THE LAW REFORM COMMISSION
of
WESTERN AUSTRALIA

Dự án 115

Việc tiếp cận hệ thống tư pháp tại Tây Úc đối với người khuyết tật

tài liệu tham vấn

Tháng 11 năm 2026

Ủy ban Cải cách Pháp luật Tây Úc

Chủ tọa:
Bà Janine Pritchard
BA, LLB (Hons) (Đại học Quốc gia Úc)
Bằng Cao học (Nghiên cứu về Phụ nữ) (Đại học Murdoch)
Thạc sĩ Luật học (Xuất sắc) (Đại học London)

Thành viên:

Giáo sư Meredith Blake
BA, BJuris, LLB (Hons) (Đại học Tây Úc) LLM , MA (Luật và Đạo đức Y tế) (Xuất sắc) (Đại học King's College London)

Bà Breony Allen
Cử nhân Nghệ thuật (Danh dự), Cử nhân Luật (Danh dự) (Đại học Tây Úc)
BCL (Đại học Oxford)

Các tác giả và nhân viên dự án:

Tác giả chính:
Kate Dromey
Cử nhân Báo chí (Đại học Curtin), Tiến sĩ Luật (Đại học Tây Úc)

Giám đốc dự án:
Roslyn Affleck
Cử nhân Luật (LLB), Cử nhân Văn học Anh (BA English) (Đại học Tây Úc - UWA)

Các tác giả hỗ trợ:
Emma Salsano
Cử nhân Luật (Danh dự), Cử nhân Nghệ thuật (Tiếng Pháp) (Đại học Tây Úc)

Tegan Chick
BA, BComm, JD (UWA)

Trợ lý nghiên cứu:

Sarah Elrashid

Basira Khan

Charlotte Carles

© Chính phủ Tây Úc

Bản quyền thuộc về
Ủy ban Cải cách Pháp luật Tây Úc,
địa chỉ: c/o Bộ Tư pháp, Tầng 23, Trung tâm Tư pháp David Malcolm,
28 Barrack Street, PERTH WA 6000.

Số điện thoại: +61 8 9264 9926

Một phần của văn bản này có thể được sao chép với sự ghi nhận đầy đủ cho mục đích nghiên cứu và phản hồi các vấn đề được nêu trong Tài liệu Tham vấn – và tuân theo các quy định của *Luật Bản quyền năm 1968* (Cth). Tất cả các hình thức sao chép hoặc truyền tải hình ảnh hoặc văn bản khác bằng bất kỳ phương tiện nào đều yêu cầu sự cho phép bằng văn bản của Ủy ban Cải cách Pháp luật Tây Úc.

Tài liệu này có thể được cung cấp ở các định dạng khác nhau cho người khuyết tật.

Ủy ban trân trọng ghi nhận những người giám hộ truyền thống của vùng đất này là những người dân bản địa đầu tiên của đất nước. Chúng tôi trân trọng sự đa dạng văn hóa rộng lớn của người dân bản địa trên khắp Tây Úc và công nhận mối liên hệ bền chặt của họ với đất đai, sông nước và bầu trời.

Nội dung

Ngôn ngữ trong Bài luận 1
Thảo luận về khuyết tật 1
Các thuật ngữ chính 2
Ý nghĩa của các thuật ngữ chính mà chúng tôi sử dụng trong bài viết này 4

Phần A – Giới thiệu và bối cảnh

1. Giới thiệu 9
Những gì chúng ta sẽ xem xét 9
Những gì chúng ta sẽ không xem xét 10
Hướng dẫn về tài liệu tham vấn 12
Quy trình đánh giá 13
Phản hồi sơ bộ 13
Tài liệu tham khảo số 13
Phản hồi bài báo này 14
Tham gia các cuộc họp tham vấn 14
Báo cáo 14
2. Cách tiếp cận của chúng tôi đối với Dự án 115 15
Hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc 15
Các bộ phận chính của hệ thống 15
Các vụ án hình sự 15
Các vụ kiện dân sự tại tòa án 16
Các vụ án luật gia đình 16
Các vụ kiện tại tòa án 17
Cách chúng ta suy nghĩ về khuyết tật 17
Mô hình xã hội về khuyết tật 17
Những trải nghiệm đa dạng và độc đáo về khuyết tật 19
Tính giao thoa 19
Cách chúng ta suy nghĩ về việc tiếp cận và tham gia 21
Điều gì sẽ định hướng cho bài đánh giá của chúng ta 22

Phần B – Những rào cản thường gặp trong các tòa án và hội đồng xét xử của Tây Úc

3. Các vấn đề mang tính hệ thống ảnh hưởng đến việc tiếp cận tòa án và các cơ quan xét xử 23

Tổng quan 23
Cung cấp một hệ thống tòa án và trọng tài dễ tiếp cận 23
Quy trình cung cấp các điều chỉnh liên quan đến khuyết tật 25
Xác định khuyết tật trong các tòa án và hội đồng xét xử 25
Xác định và cung cấp các điều chỉnh và hỗ trợ liên quan đến khuyết tật 28
Giáo dục và đào tạo về khuyết tật 33
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 33
Thu thập dữ liệu 35
4. Quyền tiếp cận trực tiếp đến các tòa án và trọng tài 38
Tổng quan 38
Một số bối cảnh 38
Tòa án và các tòa nhà xét xử 39
Luật và thực tiễn hiện hành 39
Rào cản tiếp cận và tham gia 40
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 42
Các thủ tục và quy ước của tòa án 43
Luật và thực tiễn hiện hành 43
Rào cản tiếp cận và tham gia 44
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 44
5. Công nghệ và quyền tiếp cận tòa án và trọng tài 46
Tổng quan 46
Một số bối cảnh 46
Các quy trình tòa án và trọng tài điện tử 47
Luật và thực tiễn hiện hành 47
Rào cản tiếp cận và tham gia 49
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 50
Tham gia từ xa qua liên kết âm thanh và video 51
Luật và thực tiễn hiện hành 51
Lợi ích khi tiếp cận và tham gia 54
Rào cản tiếp cận và tham gia 55
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 57
6. Giao tiếp và tiếp cận với tòa án và trọng tài 60
Tổng quan 60

Một số bối cảnh 60
Rào cản tiếp cận và tham gia 61
Các hình thức giao tiếp 62
Nội dung và độ phức tạp của giao tiếp 63
Quy trình và thực tiễn của tòa án và trọng tài 66
Các giải pháp khả thi cho rào cản giao tiếp 67
Cải thiện khả năng tiếp cận thông tin và tài liệu 67
Thực hành và quy trình: sửa đổi và giải thích 71
Hỗ trợ và trợ giúp giao tiếp 74

Phần C – Kinh nghiệm cụ thể của các tòa án và hội đồng xét xử tại Tây Úc

7. Những người bị buộc tội 81
Tổng quan 81
Một số thông tin bổ sung 81
Phạm vi của chương này 82
Tương tác với cảnh sát 82
Đạo *luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* (WA) 82
Thủ tục tố tụng hình sự đối với người bị buộc tội 83
Các thủ tục trước phiên tòa và phiên tòa hình sự 85
Những rào cản chung đối với việc tham gia tố tụng hình sự 86
Xác định khuyết tật và các nhu cầu liên quan đến khuyết tật 86
Tiếp cận trực tiếp với tòa án và công nghệ 88
Rào cản giao tiếp 91
Thủ tục bảo lãnh tại ngoại 92
Luật và thực tiễn hiện hành 92
Rào cản 93
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 96
Một cách tiếp cận khác: tòa án trị liệu 99
Luật và thực tiễn hiện hành 99
Rào cản tiếp cận và tham gia 102
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 104
Thủ tục lệnh cấm 105
Luật và thực tiễn hiện hành 105
Những rào cản đối với sự tham gia 106

Các lựa chọn khả thi cho cải cách 108
8. Người bị kết án 110
Tổng quan 110
Một số bối cảnh và phạm vi của chương 110
Quá trình tuyên án 111
Báo cáo trước khi tuyên án 113
Luật và thực tiễn hiện hành 113
Rào cản 113
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 115
Câu 116
Luật và thực tiễn hiện hành 116
Rào cản 116
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 117
Giải thích bản án cho người bị kết án 119
Luật và thực tiễn hiện hành 119
Rào cản 119
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 120
Kháng cáo bản án 121
Luật và thực tiễn hiện hành 121
Rào cản 122
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 123
Các vấn đề khác 123
9. Nạn nhân và gia đình nạn nhân của tội phạm 125
Tổng quan 125
Một số bối cảnh và phạm vi của chương 125
Đạo luật về nạn nhân của tội phạm 127
Luật và thực tiễn hiện hành 127
Rào cản 128
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 129
Bản tường trình về tác động đối với nạn nhân 130
Luật và thực tiễn hiện hành 130
Rào cản 132
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 133

Tham gia hòa giải với người bị kết án 134
Luật và thực tiễn hiện hành 134
Rào cản 135
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 135
Bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra 136
Luật và thực tiễn 136
Rào cản 136
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 138
10. Nhân chứng 140
Tổng quan 140
Một số bối cảnh 141
Phạm vi của chương này 141
Tham gia tố tụng tại tòa án với tư cách là nhân chứng 142
Những rào cản chung phát sinh từ quá trình cung cấp bằng chứng 143
Quy tắc về năng lực của nhân chứng 144
Luật và thực tiễn hiện hành 144
Rào cản 145
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 147
Đánh giá độ tin cậy và uy tín của nhân chứng 148
Luật và thực tiễn hiện hành 148
Rào cản 149
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 151
Điều chỉnh và hỗ trợ cho nhân chứng khuyết tật 152
Luật và thực tiễn hiện hành 152
Rào cản 155
Các lựa chọn cải cách khả thi 157
11. Bồi thẩm đoàn 159
Tổng quan 159
Một số bối cảnh và phạm vi của chương 159
Bồi thẩm đoàn ở Tây Úc 162
Vai trò của bồi thẩm đoàn ở Tây Úc 162
Việc lựa chọn bồi thẩm đoàn ở Tây Úc 162
Những rào cản phát sinh từ luật liên quan đến bồi thẩm đoàn 164

Một số người khuyết tật có thể không được yêu cầu làm nhiệm vụ bồi thẩm đoàn 164
Các bồi thẩm viên tiềm năng được yêu cầu phải thông báo cho tòa án nếu họ có khuyết tật nào có thể ảnh hưởng đến khả năng làm bồi thẩm viên của họ 165
Quy tắc 'người thứ 13' ngăn cản những người khuyết tật cần người phiên dịch hoặc người hỗ trợ trở thành bồi thẩm viên 169
Rào cản về môi trường và thái độ 172
Người khuyết tật có thể bị ngăn cản làm bồi thẩm viên bởi sự phản đối của bị cáo hoặc bên công tố 172
Tham dự phiên tòa để làm nhiệm vụ bồi thẩm đoàn 174
Kỳ vọng của bồi thẩm đoàn 175
Luật hiện hành cho phép thực hiện một số điều chỉnh đối với bồi thẩm đoàn khuyết tật 176
Các lựa chọn cải cách khả thi 177
Các yếu tố cần cân nhắc trái ngược nhau: bồi thẩm đoàn bao gồm tất cả thành viên và quyền được xét xử công bằng 181
Lợi ích của việc có ban giám khảo toàn diện hơn 181
Đảm bảo người bị buộc tội được xét xử công bằng 182
Cân bằng những yếu tố trái ngược này 182
12. Các bên trong tố tụng dân sự 185
Tổng quan 185
Một số bối cảnh và phạm vi của chương 185
Có rất nhiều thủ tục tố tụng dân sự 185
Người khuyết tật thường là các bên tham gia vào các thủ tục tố tụng dân sự 186
Các thủ tục tố tụng dân sự có thể tác động đáng kể đến cuộc sống của mọi người 187
Phiên tòa xét xử các bên dân sự 188
Thiếu sự hỗ trợ pháp lý hoặc trợ cấp pháp lý được tài trợ 189
Luật và thực tiễn hiện hành 189
Rào cản 189
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 190
Đại diện tố tụng 190
Luật và thực tiễn hiện hành 190
Rào cản 193
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 194

Các yêu cầu về thủ tục và yêu cầu điều chỉnh trong tố tụng dân sự 195
Luật và thực tiễn hiện hành 195
Rào cản 195
Các lựa chọn khả thi cho cải cách 196
13. Những người liên quan đến các vấn đề của tòa án 199
Tổng quan 199
Một số bối cảnh và phạm vi của chương 199
Tòa án là gì? 199
Tòa án ở Tây Úc 199
Phạm vi của chương này 200
Tòa án hành chính Nhà nước 200
Luật và thực tiễn hiện hành 200
Lợi ích của mô hình SAT 205
Các rào cản đối với việc tham gia vào các thủ tục SAT được các bên liên quan xác định 205
Các lựa chọn cải cách khả thi 208
Tòa án sức khỏe tâm thần 212
Luật và thực tiễn hiện hành 212
Ưu điểm của mẫu MHT 215
Các rào cản đối với việc tham gia vào các thủ tục MHT được các bên liên quan xác định 216
Các lựa chọn cải cách khả thi 216

Phần D – Các lựa chọn cải cách cơ bản

14. Các lựa chọn cải cách cơ bản 218
Tổng quan 218
Bản chất của các vấn đề trong bài đánh giá này và vai trò của cải cách lập pháp 219
Một tuyên bố lập pháp bao quát về các nguyên tắc 220
Đề cương phương án cải cách 220
Phản hồi sơ bộ về phương án cải cách này 221
Các mô hình khả thi cho cuộc cải cách này 222
Cán bộ liên lạc tòa án 227
Đề cương phương án cải cách 227
Phản hồi sơ bộ về phương án cải cách 227

Các mô hình khả thi cho cuộc cải cách này 228
Dịch vụ tư vấn độc lập 231
Đề cương phương án cải cách 231
Phản hồi sơ bộ 231
Các mô hình khả thi cho cuộc cải cách này 232
Cơ chế giám sát và kiểm tra 232
Đề cương phương án cải cách 232
Phản hồi sơ bộ về phương án cải cách 233
Các mô hình khả thi cho cuộc cải cách này 234
15. Các câu hỏi được đặt ra trong bài kiểm tra này 236
Các câu hỏi được đặt ra trong Phần B – Những rào cản thường gặp tại các tòa án và trọng tài của Tây Úc 236
Chương 3 – Các vấn đề mang tính hệ thống ảnh hưởng đến việc tiếp cận tòa án và trọng tài 236
Chương 4 – Tiếp cận trực tiếp với tòa án và các cơ quan xét xử 237
Chương 5 – Công nghệ và quyền tiếp cận tòa án và trọng tài 238
Chương 6 – Giao tiếp và tiếp cận tòa án và trọng tài 240
Các câu hỏi được đặt ra trong Phần C – Kinh nghiệm cụ thể của các tòa án và hội đồng xét xử ở Tây Úc 241
Chương 7 – Những người bị buộc tội 241
Chương 8 – Những người bị kết án 243
Chương 9 - Nạn nhân và gia đình nạn nhân của tội phạm 245
Chương 10 – Nhân chứng 246
Chương 11 – Bồi thẩm đoàn 247
Chương 12 – Các bên trong tố tụng dân sự 249
Chương 13 – Những người liên quan đến các vấn đề tại tòa án 250
Câu hỏi được đặt ra trong Phần D – Các lựa chọn cải cách cơ bản 252
Chương 14 – Các lựa chọn cải cách cơ bản 252
Phụ lục A - Định nghĩa các thuật ngữ 255
Phụ lục B – Điều khoản tham chiếu 262
Phụ lục C - Phản hồi sơ bộ 264

Ngôn ngữ trong bài viết này

Thảo luận về khuyết tật

1. Ngôn ngữ được sử dụng để thảo luận về khuyết tật rất quan trọng. Như tổ chức People with Disability Australia giải thích, ngôn ngữ:

   … có tác động đến nhận thức xã hội về người khuyết tật, cách chúng ta được nhìn nhận và đối xử bởi công chúng, điều này ảnh hưởng đến các cấu trúc hệ thống trong xã hội. Nó cũng tác động đến nhận thức về bản thân, cảm nhận của chúng ta về chính mình, cách chúng ta hòa nhập xã hội và tương tác với người khác.[1]

2. Chúng tôi nhận thức rằng mọi người có những sở thích khác nhau, và thường là rất mạnh mẽ, về ngôn ngữ được sử dụng để nói về khuyết tật.

3. Trong bài viết này, chúng tôi chủ yếu sử dụng ngôn ngữ ưu tiên con người (ví dụ: 'người khuyết tật'). [2]Ngôn ngữ ưu tiên con người nhằm mục đích công nhận một cá nhân là một người trước khi mô tả khuyết tật của họ.[3]

4. Tuy nhiên, chúng tôi thừa nhận rằng một số cá nhân và cộng đồng có thể thích sử dụng ngôn ngữ ưu tiên bản sắc (ví dụ: "người khuyết tật"). Ngôn ngữ ưu tiên bản sắc coi khuyết tật của một người là một phần trong bản sắc của họ. [4]Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng ngôn ngữ ưu tiên bản sắc khi đề cập đến phản hồi sơ bộ từ một cá nhân hoặc nhóm đã bày tỏ sự ưa thích cách diễn đạt này.

5. Chúng tôi cũng hiểu rằng các thành viên của một số nhóm khuyết tật cụ thể, chẳng hạn như cộng đồng người khiếm thính, có thể thích viết hoa phần mô tả về cộng đồng hoặc về khuyết tật của họ như một dấu hiệu nhận dạng. [5]Tuy nhiên, chúng tôi thừa nhận rằng không phải tất cả các thành viên của một nhóm đều nhất thiết có cùng sở thích. Để nhất quán, trừ khi một cá nhân hoặc nhóm đã bày tỏ sở thích khác với chúng tôi trong phản hồi sơ bộ của họ, chúng tôi sử dụng chữ thường để chỉ tất cả các nhóm khuyết tật và tất cả các dạng khuyết tật trong bài viết này.

---

1 Tổ chức Người khuyết tật Úc, *Hướng dẫn ngôn ngữ PWDA: Hướng dẫn về ngôn ngữ liên quan đến khuyết tật* (Tháng 8 năm 2021) 3 <https://pwd.org.au/wp-content/uploads/2021/12/PWDA-Language-Guide-v2-2021.pdf>.

2 Tổ chức Người khuyết tật Úc, *Hướng dẫn ngôn ngữ PWDA: Hướng dẫn về ngôn ngữ liên quan đến khuyết tật* (Tháng 8 năm 2021) 6 <https://pwd.org.au/wp-content/uploads/2021/12/PWDA-Language-Guide-v2-2021.pdf>; Bộ Dịch vụ Xã hội Chính phủ Úc, *Hướng dẫn thực hành tốt khi tương tác với người khuyết tật* (30 tháng 6 năm 2025) 18 <https://www.disabilitygateway.gov.au/document/9881>.

3 Tổ chức Người khuyết tật Úc, *Hướng dẫn ngôn ngữ PWDA: Hướng dẫn về ngôn ngữ liên quan đến khuyết tật* (Tháng 8 năm 2021) 6 <https://pwd.org.au/wp-content/uploads/2021/12/PWDA-Language-Guide-v2-2021.pdf>.

4 Bộ Dịch vụ Xã hội Chính phủ Úc, *Hướng dẫn Thực hành Tốt về Tương tác với Người khuyết tật* (30 tháng 6 năm 2025) 19 <https://www.disabilitygateway.gov.au/document/9881>.

5 'Khuyết tật và sự đa dạng thần kinh', *Sổ tay Hướng dẫn Phong cách của Chính phủ Úc* (Trang web, ngày 26 tháng 8 năm 2025) <https://www.stylemanual.gov.au/accessible-and-inclusive-content/inclusive-language/disability-and-neurodiversity>.

6. Chúng tôi hoan nghênh ý kiến của bạn về ngôn ngữ mà chúng ta nên sử dụng để thảo luận về khuyết tật trong các ấn phẩm tương lai của Dự án 115.

Các thuật ngữ chính

7. Chúng tôi lưu ý rằng một số từ khóa và cụm từ quan trọng được sử dụng trong bài viết này có thể mang ý nghĩa khác nhau trong các ngữ cảnh khác nhau.

8. Ví dụ, trong bài đánh giá này, chúng tôi được yêu cầu áp dụng định nghĩa rộng về "khuyết tật", phân biệt khuyết tật với sự suy giảm chức năng của một người. Để minh họa, đối với người bị khiếm thính, khuyết tật phát sinh khi môi trường xã hội không đáp ứng được nhu cầu của họ (ví dụ, khi cách duy nhất để liên lạc với một tổ chức hoặc dịch vụ là qua điện thoại). Chúng tôi sẽ thảo luận thêm về khái niệm này ở phần dưới khi giải thích mô hình xã hội về khuyết tật. Chúng tôi đã cố gắng phản ánh sự phân biệt này trong thuật ngữ của mình (bao gồm nhiều thuật ngữ chính mà chúng tôi nêu ra bên dưới). Tuy nhiên, sự hiểu biết này về thuật ngữ "khuyết tật" không phải lúc nào cũng được phản ánh trong luật pháp và các nguồn khác mà chúng tôi tham khảo trong bài viết này.

9. Ngoài ra, nhiều thuật ngữ (như suy giảm nhận thức, suy giảm trí tuệ và suy giảm khả năng học tập) không có định nghĩa được thống nhất chung và đôi khi được sử dụng thay thế cho nhau hoặc chồng chéo lên nhau.

10. Chúng tôi cũng lưu ý rằng các thuật ngữ "điều chỉnh" và "chỗ ở" đôi khi được sử dụng thay thế cho nhau. Trong Công ước Liên hợp quốc về Quyền của Người khuyết tật, thuật ngữ "chỗ ở hợp lý" được định nghĩa một cách thích hợp là "sự sửa đổi và điều chỉnh cần thiết và phù hợp". [6]Trong bài viết này, chúng tôi thường sử dụng thuật ngữ "điều chỉnh", [7]trừ khi chúng tôi đang đề cập đến một nguồn hoặc phản hồi sơ bộ của một bên liên quan sử dụng thuật ngữ "chỗ ở".

11. Một ví dụ khác là các thuật ngữ "tòa án" và "tòa trọng tài", trong các ngữ cảnh khác nhau, có thể đề cập đến một hoặc tất cả các yếu tố sau của một tổ chức, một tòa nhà nơi tổ chức đó đặt trụ sở, hoặc một người ra quyết định cá nhân trong tổ chức đó.

12. Bảng sau đây cung cấp một số hướng dẫn về cách chúng tôi sử dụng các thuật ngữ chính trong bài viết này. Mục đích của bảng không phải là định nghĩa đầy đủ tất cả các thuật ngữ này. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về cách sử dụng các thuật ngữ mà chúng tôi đề xuất.

13. Lần đầu tiên chúng tôi sử dụng một thuật ngữ quan trọng trong bài báo, chúng tôi sẽ cung cấp định nghĩa của thuật ngữ đó và in đậm. Các thuật ngữ quan trọng này cũng được bao gồm trong danh sách định nghĩa đầy đủ hơn ở Phụ lục A.

---

6 *Công ước về quyền của người khuyết tật* , mở để ký kết ngày 30 tháng 3 năm 2007, 2515 UNTS 3, Điều 2 (có hiệu lực ngày 3 tháng 5 năm 2008).

7 Điều này dựa trên cơ sở rằng thuật ngữ này được sử dụng phổ biến hơn trong luật pháp Úc: ví dụ như trong *Đạo luật Chống Phân biệt đối xử với Người khuyết tật. 1992* (Cth).

Ý nghĩa của các thuật ngữ chính mà chúng tôi sử dụng trong bài viết này.

Ví dụ	
Người bị buộc tội	Khi nói đến người bị buộc tội, chúng ta muốn nói đến người bị cáo buộc đã phạm tội hình sự.
Điều chỉnh	Khi đề cập đến sự điều chỉnh, chúng ta hiểu đó là bất kỳ sự thay đổi hợp lý nào đối với môi trường, quy trình hoặc thực tiễn của tòa án hoặc trọng tài (bao gồm cả sự thay đổi để đảm bảo việc cung cấp hỗ trợ) mà một cá nhân trong một vụ việc cụ thể cần để tiếp cận hoặc tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài.
Công nghệ hỗ trợ	Khi nói đến công nghệ hỗ trợ, chúng ta đề cập đến các thiết bị hoặc dụng cụ giúp tăng cường hoặc duy trì khả năng thể chất và nhận thức của người khuyết tật trong việc thực hiện một số công việc nhất định. Ví dụ bao gồm phần mềm đọc màn hình và thiết bị chữ nổi có thể làm mới, bàn phím và chuột thay thế, phóng to màn hình và nhận dạng giọng nói.[8]
Người bị kết án	Khi nói đến người bị kết án, chúng ta muốn nói đến người đã nhận tội về một hành vi phạm tội hoặc đã bị kết án sau một phiên tòa, và tòa án đã ghi nhận bản án đối với người đó.
Hệ thống tòa án và trọng tài	Khi chúng ta đề cập đến hệ thống tòa án và trọng tài, chúng ta muốn nói đến tất cả các tòa án và trọng tài cấp tiểu bang ở Tây Úc.
Tòa án hoặc trọng tài	Khi chúng ta đề cập đến tòa án hoặc hội đồng xét xử, chúng ta muốn nói đến: • Cơ quan được pháp luật thành lập để xét xử và quyết định các vụ việc; • Các cá nhân ra quyết định được bổ nhiệm để thực hiện các chức năng và quyền hạn ra quyết định (thẩm phán, quan tòa, thư ký và thành viên tòa án); và

[8] Ủy ban Nhân quyền Úc, *Hướng dẫn về quyền tiếp cận bình đẳng đối với hàng hóa và dịch vụ kỹ thuật số* (tháng 4 năm 2025) 12 <https://humanrights.gov.au/__data/assets/file/0027/47358/Guidelines-equal-access-digital-goods-services.pdf>.

	• Các quy trình, hệ thống và dịch vụ làm nền tảng cho hoạt động của tòa án và các cơ quan xét xử. Nhiều trong số này được cung cấp hoặc quản lý bởi bộ phận Dịch vụ Tòa án và Cơ quan xét xử thuộc Bộ Tư pháp.[9]
Suy giảm nhận thức	Khi đề cập đến suy giảm nhận thức, chúng ta sử dụng nó như một thuật ngữ bao quát rộng để chỉ ... Suy giảm chức năng nhận thức của một người, bao gồm khả năng hiểu, suy luận, thích ứng, phán đoán, học tập hoặc trí nhớ. Một người có thể bị suy giảm nhận thức do suy giảm trí tuệ (**xem bên dưới**), chấn thương não mắc phải hoặc bệnh lý thần kinh (như chứng mất trí nhớ).
Khuyết tật	Khi nói đến khuyết tật, chúng ta hiểu đó là những trải nghiệm phát sinh từ sự suy giảm chức năng lâu dài của một người (bao gồm cả khuyết tật về thể chất, (các khiếm khuyết về tâm thần, trí tuệ, giác quan, thần kinh và/hoặc học tập) khi tương tác với các rào cản (bao gồm các rào cản về môi trường, xã hội và thái độ). Trải nghiệm này có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở, việc bị loại trừ và hạn chế tiếp cận cũng như tham gia đầy đủ vào cộng đồng.
Suy giảm trí tuệ	Khi nói đến suy giảm trí tuệ, chúng ta muốn nói đến sự suy giảm chức năng trí tuệ của một người (bao gồm khả năng suy luận, học hỏi và giải quyết vấn đề) và hành vi thích ứng (bao gồm các kỹ năng về nhận thức, xã hội và thực tiễn), phát sinh trong giai đoạn phát triển.
Giao thoa	Khi nói đến tính giao thoa, chúng ta muốn đề cập đến cách thức các khía cạnh khác nhau trong bản sắc của một người (ví dụ: giới tính, chủng tộc và tuổi tác) và hoàn cảnh (ví dụ: vị trí địa lý và điều kiện kinh tế) tương tác với nhau và với các cấu trúc xã hội, để định hình trải nghiệm của người đó. Những tương tác này có thể tạo ra những dạng bất lợi phức tạp và độc đáo, không thể hiểu được nếu chỉ nhìn vào bất kỳ khía cạnh nào trong bản sắc của một người một cách riêng lẻ.

9 'Dịch vụ Tòa án và Tòa trọng tài', *Chính phủ Tây Úc* (Trang web, ngày 3 tháng 8 năm 2026) <https://www.wa.gov.au/organisation/department-of-justice/court-and-tribunal-services>.

Bồi thẩm viên	Khi nói đến bồi thẩm viên, chúng ta muốn nói đến người được chọn để ngồi trong bồi thẩm đoàn, nghe bằng chứng và quyết định các vấn đề thực tế trong một phiên tòa.
Suy giảm khả năng học tập	Khi nói đến suy giảm khả năng học tập, chúng ta muốn nói đến sự suy giảm trong các chức năng học tập hoặc xử lý thông tin của một người, bao gồm việc tiếp thu, sắp xếp, ghi nhớ hoặc hiểu thông tin. Một số ví dụ về rối loạn học tập bao gồm chứng khó đọc và chứng khó viết.
Suy giảm thần kinh	Khi nói đến suy giảm chức năng thần kinh, chúng ta muốn nói đến sự suy giảm chức năng của não bộ và hệ thần kinh trung ương của một người.
Bên tham gia tố tụng dân sự	Trong tố tụng dân sự, khi nói đến một bên tham gia, chúng ta muốn nói đến người có liên quan đến vụ kiện với tư cách là nguyên đơn/người khởi kiện (người bắt đầu vụ kiện để tìm kiếm biện pháp khắc phục) hoặc bị đơn/người bị kiện (người phản hồi lại vụ kiện, thường là bằng cách phản đối biện pháp khắc phục được yêu cầu).
Suy giảm thể chất	Khi nói đến suy giảm thể chất, chúng ta muốn nói đến sự suy giảm về cấu trúc cơ thể hoặc chức năng sinh lý của một người. Nó có thể ảnh hưởng đến khả năng vận động, sự khéo léo và/hoặc sức bền của người đó.[10]
Suy giảm tâm thần	Khi nói đến suy giảm chức năng tâm thần, chúng ta hiểu đó là sự suy giảm khả năng hoạt động tinh thần của một người do bệnh lý tâm thần gây ra. Suy giảm chức năng tâm thần có thể ảnh hưởng đến các chức năng tinh thần của một người theo nhiều cách khác nhau, chẳng hạn như hạn chế khả năng tập trung, khả năng xử lý nhiều nhiệm vụ cùng lúc, khả năng tương tác với người khác, khả năng tiếp nhận phản hồi mang tính xây dựng và/hoặc khả năng quản lý căng thẳng . Mặc dù thuật ngữ này đã được sử dụng trong Điều khoản Tham chiếu của chúng tôi, nhưng chúng tôi nhận thấy nó không được sử dụng phổ biến. Trong bài viết này, chúng tôi ưu tiên sử dụng thuật ngữ khuyết tật tâm lý xã hội (**xem bên dưới**).

[10] 'Khuyết tật là gì?', *Mạng lưới Người khuyết tật Úc* (Trang web, 2024) <https://australiandisabilitynetwork.org.au/resources/disability-statistics/what-is-disability/>.

Khuyết tật tâm lý xã hội	Khi nói đến khuyết tật tâm lý xã hội, chúng ta muốn đề cập đến những trải nghiệm phát sinh từ sự suy giảm chức năng tâm thần của một người khi tương tác với nhiều rào cản khác nhau.[11]
Suy giảm giác quan	Khi nói đến suy giảm giác quan, chúng ta muốn nói đến sự suy giảm chức năng của một hoặc nhiều giác quan của một người , bao gồm thính giác hoặc thị giác, cũng như các giác quan khác như xúc giác, vị giác hoặc khứu giác.[12]
Mô hình xã hội	T the *Mô hình* xã hội về khuyết tật là một cách tư duy về khuyết tật, coi một người là người khuyết tật khi họ bị loại trừ khỏi xã hội vì các thể chế và quy trình của xã hội không được thiết kế để bao gồm những người có khiếm khuyết và nhu cầu chức năng của họ.[13]
Ủng hộ	Khi nói đến hỗ trợ, chúng ta muốn nói đến sự trợ giúp chính thức hoặc không chính thức được cung cấp cho một cá nhân để tạo điều kiện thuận lợi cho việc họ tiếp cận hoặc tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài. Ví dụ bao gồm một người được đào tạo do tòa án chỉ định để hỗ trợ giao tiếp cho một cá nhân trong các thủ tục tố tụng, một thông dịch viên ngôn ngữ ký hiệu Auslan và công nghệ hỗ trợ giao tiếp, chẳng hạn như hệ thống và thiết bị hỗ trợ nghe.[14]
Nạn nhân của tội phạm	Khi nói đến nạn nhân của tội phạm, chúng ta muốn nói đến người đã phải chịu thương tích, mất mát hoặc thiệt hại trực tiếp do hành vi phạm tội gây ra.
Nhân chứng	Khi nói đến nhân chứng, chúng ta muốn nói đến người cung cấp thông tin (được gọi là bằng chứng) cho tòa án hoặc cơ quan xét xử về những gì họ đã thấy, nghe, trải nghiệm hoặc biết.

11 'Hướng dẫn ngôn ngữ', *Liên đoàn các Tổ chức Người khuyết tật Úc* (Trang web) <https://afdo.org.au/news/language-guide/>.

12 'Rối loạn giác quan', *healthdirect* (Trang web, 2026) <https://www.healthdirect.gov.au/sensory-impairments>.

13 Shane Clifton, *Hệ thống phân cấp quyền lực: Các lý thuyết và mô hình về khuyết tật và ý nghĩa của chúng đối với bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật* (tháng 10 năm 2020) 11.

14 Ủy ban về Quyền của Người khuyết tật, *Bình luận chung số 1* , phiên họp thứ 11, Tài liệu Liên hợp quốc 14-03120 (19 tháng 5 năm 2014) [17].

1. Giới thiệu

1.1. Bộ trưởng Tư pháp đã yêu cầu chúng tôi đưa ra các khuyến nghị về cải cách lập pháp nhằm cải thiện khả năng tiếp cận hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc cho người khuyết tật (**Dự án 115**).[15]

1.2. Chúng tôi sẽ báo cáo cho Bộ trưởng Tư pháp trước ngày 31 tháng 12 năm 2027.

Những điều chúng ta sẽ xem xét

1.3. Chúng tôi sẽ xem xét kinh nghiệm của những người khuyết tật khi tham gia vào các phiên tòa và hội đồng xét xử của Tây Úc như sau:

- những người bị buộc tội
- những người bị kết án
- nạn nhân hoặc gia đình của nạn nhân tội phạm
- nhân chứng
- bồi thẩm đoàn
- các bên trong các vụ kiện dân sự tại tòa án và trọng tài; và
- Những người khác xuất hiện trong các vụ kiện dân sự tại tòa án và các cơ quan xét xử.[16]

1.4. Khi xem xét kinh nghiệm của người khuyết tật trong các thủ tục tố tụng tại tòa án, chúng ta sẽ tập trung đặc biệt vào Tòa án Hành chính Tiểu bang (**SAT**). Tuy nhiên, cuộc thảo luận của chúng ta cũng có thể áp dụng cho các tòa án khác ở Tây Úc.

1.5. Chúng ta sẽ xem xét liệu có cần thiết phải cải cách luật pháp hay không và cách tốt nhất để thực hiện cuộc cải cách đó.[17]

1.6. Ngoài ra, chúng tôi sẽ xem xét nhu cầu ban hành luật để cung cấp các hỗ trợ (bao gồm người hỗ trợ giao tiếp, phiên dịch viên và công nghệ) nhằm giúp người khuyết tật tham gia hiệu quả vào các thủ tục tố tụng tại tòa án và trọng tài. [18]Điều khoản tham chiếu của chúng tôi được nêu đầy đủ trong Phụ lục B.

1.7. Mặc dù trọng tâm của bài đánh giá này là cải cách lập pháp, điều quan trọng cần thừa nhận là đây không phải là hình thức thay đổi duy nhất cần thiết để loại bỏ nhiều rào cản đối với việc tiếp cận và tham gia của người khuyết tật, điều mà chúng tôi sẽ thảo luận trong bài viết này .

1.8. khác , bao gồm cơ sở hạ tầng, thay đổi lực lượng lao động, giáo dục, nâng cao nhận thức văn hóa và thay đổi thái độ (và bất kỳ hệ lụy nào về

---

15 Điều khoản tham chiếu 1.
16 Điều khoản tham chiếu 2b.
17 Điều khoản tham chiếu 2c.
18 Điều khoản tham chiếu 2d.

nhân sự và tài chính đi kèm), đều là những thành phần cần thiết cho bất kỳ sự thành công nào. cải cách .

1.9. của chúng tôi đã chỉ ra rằng người khuyết tật phải đối mặt với rất nhiều vấn đề cản trở việc tiếp cận các tòa án và hội đồng xét xử của Tây Úc. Do đó, cần có nhiều biện pháp khác nhau để giải quyết những vấn đề này và tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật tiếp cận các tòa án và hội đồng xét xử.

1.10. Như vậy, một vấn đề khác mà chúng ta sẽ xem xét là liệu một tuyên bố lập pháp tổng quát về các nguyên tắc tiếp cận và tham gia có phải là phương tiện hiệu quả nhất để thúc đẩy cải cách thực tiễn trong toàn bộ hệ thống tòa án và trọng tài ở Tây Úc hay không.

Những điều chúng ta sẽ không xem xét

1.11. Có một số vấn đề cụ thể mà chúng tôi sẽ không xem xét trong Dự án 115, vì nhiều lý do khác nhau.

1.12. Nhiệm vụ được giao là xem xét hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc. Điều này có nghĩa là chúng tôi không thể đưa ra khuyến nghị về các tòa án và trọng tài liên bang hoạt động tại Tây Úc, chẳng hạn như Tòa án Liên bang Úc, Tòa án Gia đình và Tòa án Phúc thẩm Liên bang Úc, và Tòa án Xét duyệt Hành chính.

1.13. Chúng tôi đã được yêu cầu cụ thể là không xem xét lại *Đạo luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* (WA) (**Đạo luật CLMI**) vì đạo luật này sẽ được xem xét lại sau 5 năm kể từ khi có hiệu lực.[19]

1.14. Chúng tôi cũng đã quyết định không xem xét lại luật chứng cứ của Tây Úc, vốn là đối tượng của những cuộc cải cách quan trọng gần đây.[20]

1.15. Đạo *luật Chứng cứ năm 2025* (WA) [21](**Đạo luật Chứng cứ) 2025**) sẽ thay thế *Đạo luật Chứng cứ năm 1906* (WA) (**Đạo luật Chứng cứ) . (1906**). Các điều khoản chính của Đạo luật Chứng cứ 2025 sẽ có hiệu lực vào ngày 18 tháng 9 năm 2027.

1.16. Vì Đạo luật Chứng cứ năm 2025 chỉ mới bắt đầu có hiệu lực trên thực tế trong thời gian ngắn trước khi chúng tôi báo cáo về Dự án 115, nên chúng tôi không cho rằng việc đưa ra các khuyến nghị cải cách đối với luật mới này sẽ hữu ích.

1.17. Chúng tôi đã xem xét các khuyến nghị của Ủy ban Cải cách Pháp luật Tây Úc (**Ủy ban**) trong báo cáo về Dự án 114 – *Đạo luật Giám hộ và Quản lý năm 1990* (WA) (**Báo cáo cuối cùng của Dự án 114**). Do đó, chúng tôi không xem xét lại các vấn đề được nêu trong báo cáo đó, bao gồm cả vấn đề liên quan đến năng lực ra quyết định.

---

19 Điều khoản tham chiếu 2g.

20 'Việc cải cách lịch sử luật chứng cứ mang lại sự hỗ trợ lớn hơn cho nạn nhân', *Chính phủ Tây Úc* (Thông cáo báo chí, ngày 29 tháng 4 năm 2025) <https://www.wa.gov.au/government/media-statements/Cook%20Labor%20Government/Historic-revamp-of-evidence-laws-gives-victims-greater-support--20250429>.

21 Đạo *luật Chứng cứ 2025* (WA) đã được Hoàng gia phê chuẩn vào ngày 25 tháng 9 năm 2025.

1.18. Chúng tôi cũng đã quyết định không xem xét các vấn đề hoặc đưa ra khuyến nghị cụ thể nào về Tòa án Trẻ em hoặc về các thủ tục tố tụng liên quan đến người trẻ (tức là người dưới 18 tuổi) bị khuyết tật.

1.19. Cách thức người trẻ tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án được điều chỉnh bởi các khuôn khổ và nguyên tắc pháp lý khác với những quy định áp dụng cho người lớn. [22]Chúng tôi tin rằng việc xem xét quyền tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án của người trẻ khuyết tật nên được thực hiện riêng biệt với việc xem xét quyền tiếp cận và tham gia của người lớn khuyết tật. Do đó, chúng tôi không có ý định xem xét cụ thể các cải cách nhằm cải thiện quyền tiếp cận và tham gia vào các tòa án và hội đồng xét xử của người trẻ khuyết tật.

1.20. Tuy nhiên, một số khuyến nghị của chúng tôi liên quan đến các tòa án và hội đồng xét xử nói chung cũng có thể áp dụng tương tự cho Tòa án Trẻ em và các thủ tục tố tụng tại các tòa án khác liên quan đến người trẻ khuyết tật.

1.21. Ngoài ra, phản hồi sơ bộ từ các bên liên quan đề cập đến nhiều vấn đề mang tính hệ thống và cấu trúc nằm ngoài phạm vi tòa án và trọng tài, ảnh hưởng đến việc người khuyết tật có thể tiếp cận và tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài hay không, và bằng cách nào.

1.22. Ví dụ, nhiều bên liên quan đã chỉ ra các vấn đề liên quan đến sự tương tác giữa cảnh sát và người khuyết tật. Những vấn đề này bao gồm việc cảnh sát thường hiểu sai hoặc diễn giải sai cách giao tiếp và hành vi liên quan đến khuyết tật. [23]Một vấn đề khác được xác định là thiếu các điều chỉnh thủ tục quan trọng, bao gồm việc cung cấp hỗ trợ giao tiếp, phiên dịch viên và những người hỗ trợ khác cho người khuyết tật khi bị cảnh sát thẩm vấn.[24]

1.23. Các bên liên quan cũng đề cập đến kinh nghiệm của người khuyết tật trong các cơ sở giam giữ. Họ chỉ ra sự thiếu hụt hỗ trợ giao tiếp chuyên biệt, [25]bao gồm cả việc thiếu người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu phù hợp với văn hóa , cũng như các tín hiệu báo động bằng hình ảnh hoặc thông tin an toàn dễ tiếp cận.[26] Các bên liên quan khác bày tỏ lo ngại về việc thiếu nhận thức và đào tạo về khuyết tật; họ cũng lo ngại về việc thiếu các lựa chọn điều trị, đặc biệt là đối với những người gặp vấn đề về sức khỏe tâm thần và phải đối mặt với khuyết tật về mặt tâm lý xã hội.[27]

---

22 *Đạo luật Tòa án Trẻ em Tây Úc năm 1988* (WA); *Đạo luật Người phạm tội vị thành niên năm 1994* (WA) điều 7.

23 Phản hồi sơ bộ 16 (Hiệp hội Tự kỷ Tây Úc) 1-11; Phản hồi sơ bộ 1B (Ủy ban Cơ hội Bình đẳng) 2; Phản hồi sơ bộ 11 (Tổ chức Vận động WA) 8; Phản hồi sơ bộ 14 (Tổ chức Vận động Người khuyết tật trong Gia đình) 9.

24 Phản hồi sơ bộ 17 (Người biện hộ công chúng) 5, 6; Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) [7.3]; Phản hồi sơ bộ 14 (Vận động cho Người khuyết tật trong gia đình) 9; Phản hồi sơ bộ 15 (Hội đồng Người điếc Tây Úc Inc) 4.

25 Phản hồi sơ bộ 14 (Vận động cho người thân khuyết tật) 13.

26 Phản hồi sơ bộ 15 (Hội đồng người điếc Tây Úc Inc) [3].

27 Phản hồi sơ bộ 28 (Người tiêu dùng dịch vụ sức khỏe tâm thần WA) 5; Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [194]-[195].

1.24. Chúng tôi nhận thức rằng những vấn đề này có tác động sâu sắc đến cuộc sống của người khuyết tật.

1.25. Trong bài viết này, chúng tôi thảo luận về các lựa chọn khả thi cho cải cách lập pháp có thể giải quyết một số vấn đề này, liên quan đến cách người khuyết tật tiếp cận và tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài. Tuy nhiên, vì cuối cùng chúng tôi chỉ có thể đưa ra các khuyến nghị về cải cách lập pháp để cải thiện khả năng tiếp cận tòa án và trọng tài ở Tây Úc, nên chúng tôi không thể giải quyết tất cả các vấn đề được nêu trong phản hồi sơ bộ của các bên liên quan .

Hướng dẫn về tài liệu tham vấn

1.26. Chúng tôi muốn lắng nghe quan điểm của bạn về các vấn đề được nêu trong Dự án 115. Bạn có thể xem xét tất cả các vấn đề được nêu trong tài liệu này hoặc tập trung vào các lĩnh vực cụ thể.

1.27. Bảng dưới đây giải thích cách chúng tôi phân chia các chủ đề được thảo luận trong tài liệu tham vấn này.

Tài liệu tham khảo	Các chủ đề chính
Phần A - Giới thiệu và bối cảnh	• Hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc bao gồm những gì? • Chúng ta đang suy nghĩ như thế nào về khuyết tật, khả năng tiếp cận và sự tham gia • Điều gì sẽ định hướng cho quá trình đánh giá của chúng ta?
Phần B - Những rào cản thường gặp trong các tòa án và trọng tài của Tây Úc	• Các vấn đề mang tính hệ thống ảnh hưởng đến việc tiếp cận tòa án và các cơ quan xét xử. • Tiếp cận trực tiếp với tòa án và các cơ quan xét xử. • Công nghệ và khả năng tiếp cận tòa án và các cơ quan xét xử • Thông tin liên lạc và quyền tiếp cận tòa án và các cơ quan xét xử
Phần C - Kinh nghiệm cụ thể của các tòa án và hội đồng xét xử tại Tây Úc	• Những người bị buộc tội • Những người bị kết án • Nạn nhân và gia đình nạn nhân của tội phạm • Nhân chứng • Bồi thẩm đoàn • Các bên trong vụ kiện dân sự • Những người liên quan đến các vụ việc tại tòa án

Phần D - Các lựa chọn cải cách cơ bản	• Các nguyên tắc nhằm cải thiện khả năng tiếp cận và tạo điều kiện tham gia hiệu quả cho người khuyết tật • Các lựa chọn khả thi khác cho cải cách lập pháp cơ bản

Quy trình xem xét

Phản hồi sơ bộ

1.28. Dự án 115 được công bố vào tháng 3 năm 2026.[28]

1.29. Sau khi công bố, chúng tôi đã gửi thư cho 120 bên liên quan để thông báo về Dự án 115. Chúng tôi hỏi xem họ có muốn cung cấp bất kỳ phản hồi sơ bộ nào để giúp định hướng quá trình xem xét hay không.

1.30. Chúng tôi đã nhận được 41 phản hồi, được liệt kê trong Phụ lục C.

1.31. Chúng tôi xin cảm ơn tất cả những người đã dành thời gian cung cấp cho chúng tôi những phản hồi quý giá. Những phản hồi sơ bộ đã giúp chúng tôi định hướng cách tiếp cận việc xem xét lại vấn đề và xác định được nhiều vấn đề được thảo luận trong bài viết này.

1.32. Mặc dù chúng tôi đề cập đến một số phản hồi này trong suốt bài viết, nhưng chúng tôi chưa hình thành bất kỳ quan điểm sơ bộ nào về các vấn đề được nêu ra trong bài đánh giá dựa trên những phản hồi ban đầu này.

Tài liệu tham khảo

1.33. Mục đích của bài viết này là để mở ra cuộc đối thoại với cộng đồng về những vấn đề được nêu ra trong Dự án 115.

1.34. Chúng tôi trình bày tổng quan về các vấn đề mà chúng tôi dự định xem xét trong Dự án 115. Xuyên suốt bài viết, chúng tôi nêu ra một số phương án để giải quyết những vấn đề đó và đặt ra một số câu hỏi.

1.35. Ngoài những phản hồi sơ bộ nhận được, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu riêng để chuẩn bị bài báo này. Trong quá trình đó, chúng tôi đã xem xét lại các nguồn tài liệu mà chúng tôi được yêu cầu cụ thể phải xem xét.[29]

1.36. Chúng tôi muốn lắng nghe ý kiến của bạn. Nếu bạn muốn chia sẻ ý kiến của mình với chúng tôi, bạn có thể:

- phản hồi bài báo này; và/hoặc
- Hãy tham gia các cuộc họp tham vấn của chúng tôi.

---

28 'Đánh giá tập trung vào việc cải thiện khả năng tiếp cận các tòa án và hội đồng xét xử', *Chính phủ Tây Úc* (Thông cáo báo chí, ngày 19 tháng 3 năm 2026) <https://www.wa.gov.au/government/media-statements/Cook%20Labor%20Government/Review-focused-on-improving-access-to-courts-and-tribunals--20260319>.

29 Điều khoản tham chiếu 2c.

Phản hồi bài báo này

1.37. Bạn có thể phản hồi cho chúng tôi bằng văn bản, bản in hoặc bản điện tử. Bạn có thể gửi phản hồi qua email hoặc bưu điện, hoặc tải lên bằng cách sử dụng liên kết trên trang web của chúng tôi.

1.38. Bạn cũng có thể ghi âm câu trả lời của mình và gửi cho chúng tôi dưới dạng video hoặc file âm thanh như MP3. Bạn có thể gửi email câu trả lời đó cho chúng tôi hoặc tải lên bằng liên kết trên trang web của chúng tôi.

1.39. Bạn không cần phải tuân theo một định dạng cụ thể nào trong câu trả lời của mình. Chúng tôi mong muốn bạn trả lời các câu hỏi mà chúng tôi đưa ra trong tài liệu này, nhưng bạn không cần phải trả lời tất cả.

1.40. Bạn có thể chia sẻ kinh nghiệm cá nhân, cũng như ý tưởng của mình về việc luật pháp nên thay đổi như thế nào. Bạn có thể cung cấp càng nhiều chi tiết càng tốt.

1.41. Vui lòng trả lời trước **thứ Ba ngày 2 tháng 3** .

1.42. Chúng tôi sẽ cung cấp tài liệu tham vấn của mình dưới nhiều định dạng nhất có thể. Vui lòng cho chúng tôi biết nếu bạn cần định dạng khác, định dạng thay thế hoặc điều chỉnh nào khác để phản hồi và chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để hỗ trợ bạn.

Thông tin liên hệ của chúng tôi:

9264 9926

lrcwa@justice.wa.gov.au

Hộp thư bưu điện F317, Perth WA 6841

Tham gia các cuộc họp tham vấn

1.43. Chúng tôi cũng sẽ tổ chức các cuộc họp tham vấn với các cá nhân và nhóm từ cộng đồng người khuyết tật, từ giới luật sư, và từ các tòa án và trọng tài ở Tây Úc. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để đảm bảo các cuộc họp tham vấn của chúng tôi dễ tiếp cận đối với những người có nhu cầu liên quan đến khuyết tật.

1.44. Thông tin chi tiết hơn về các cuộc tham vấn sẽ được đăng tải trên trang web của chúng tôi và gửi đến các bên liên quan.

Báo cáo

1.45. Sau khi tham khảo ý kiến cộng đồng và xem xét các phản hồi, chúng tôi sẽ viết một báo cáo nêu chi tiết các khuyến nghị của chúng tôi về cải cách lập pháp.

1.46. Báo cáo sẽ được trình lên Bộ trưởng Tư pháp và sau đó được đệ trình lên Quốc hội. Chính phủ Tây Úc sẽ xem xét báo cáo này.

2. Cách tiếp cận của chúng tôi đối với Dự án 115

Hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc

2.1. Hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc bao gồm Tòa án Tối cao, Tòa án Quận và Tòa án Sơ thẩm, một số tòa án chuyên biệt, chẳng hạn như Tòa án Gia đình Tây Úc và Tòa án Trẻ em, và nhiều trọng tài khác nhau, bao gồm cả SAT (Tòa án Trọng tài Hành chính). Trọng tài là các cơ quan đưa ra quyết định hoặc giải quyết tranh chấp thuộc các loại cụ thể và hạn chế. Chúng tương tự như tòa án ở một số khía cạnh, nhưng hoạt động không chính thức hơn, nhanh chóng hơn và tiết kiệm chi phí hơn, và trong nhiều trường hợp, các bên liên quan sẽ không được luật sư đại diện.

Các bộ phận chính của hệ thống

2.2. Đối với nhiều người, Tòa án Sơ thẩm là điểm tiếp xúc chính của họ với hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc. Cùng với Tòa án Trung ương ở Perth và nhiều tòa án ngoại ô khác, Tòa án Sơ thẩm đặt tại hơn hai mươi tòa nhà tòa án trên khắp tiểu bang, từ Albany đến Kununurra.[30]

2.3. Tòa án cấp huyện (tòa án sơ thẩm trung gian) và Tòa án Tối cao (tòa án cao nhất của tiểu bang) đều đặt tại Perth. Các thẩm phán từ mỗi tòa án sẽ đi đến các địa điểm khác nhau trong khu vực trong suốt cả năm để xét xử các vụ án gần nơi người dân sinh sống hơn.

2.4. Tòa án sơ thẩm, Tòa án quận và Tòa án tối cao đều giải quyết nhiều loại vụ án hình sự và dân sự khác nhau.

Các vụ án hình sự

2.5. Người bị buộc tội hình sự (**người bị cáo**) trước tiên sẽ phải ra hầu tòa tại Tòa án Sơ thẩm.[31]

2.6. Tòa án sơ thẩm xử lý các tội phạm hình sự ít nghiêm trọng nhất (được gọi là tội nhẹ).[32]

2.7. Tòa án sơ thẩm thường giải quyết các vụ án như sau:

- Hành hung thông thường – chẳng hạn như khi một người đánh, đá hoặc xô đẩy người khác trong một cuộc tranh cãi;
- các hành vi trộm cắp nhỏ - chẳng hạn như trường hợp một người ăn cắp thực phẩm từ siêu thị; và
- Các hành vi vi phạm luật giao thông và quy định về phương tiện – chẳng hạn như lái xe không có giấy phép.

---

30 'Địa điểm và thông tin liên hệ của Tòa án', *Tòa án Sơ thẩm Tây Úc* (Trang web, ngày 28 tháng 4 năm 2025) <https://www.magistratescourt.wa.gov.au/c/court_locations_contacts.aspx>.

31 *Đạo luật Tòa án Thẩm phán 2004* (WA) số 11(2).

32 *Đạo luật Tòa án Thẩm phán năm 2004* (WA) điều 11(2).

2.8. Các hành vi phạm tội nghiêm trọng hơn (được gọi là tội hình sự) bắt đầu từ Tòa án Sơ thẩm và sau đó có thể được chuyển lên Tòa án Quận hoặc Tòa án Tối cao.

2.9. Tòa án cấp huyện thường xử lý các tội danh như sau:

- tấn công tình dục;
- Tàng trữ ma túy bất hợp pháp để bán hoặc cung cấp cho người khác;
- các vụ tấn công gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong; và
- Các trường hợp nghiêm trọng về trộm cắp, cướp giật và đột nhập – chẳng hạn như đột nhập vào nhà và lấy trộm đồ đạc khi biết rằng có người khác ở trong nhà.

2.10. Tòa án Tối cao xử lý các tội danh nghiêm trọng nhất, bao gồm tội giết người và tội ngộ sát.[33]

2.11. Hầu hết các vụ án hình sự tại Tòa án cấp quận và Tòa án Tối cao đều được xét xử trước bồi thẩm đoàn.

Các vụ kiện dân sự tại tòa án

2.12. Tòa án sơ thẩm, Tòa án quận và Tòa án tối cao cũng giải quyết nhiều loại tranh chấp dân sự. Các vụ án này liên quan đến việc một bên tìm kiếm biện pháp khắc phục từ bên kia, chẳng hạn như bồi thường bằng tiền cho thiệt hại hoặc mất mát, hoặc yêu cầu một bên thực hiện một việc gì đó (ví dụ: trả lại tài sản) hoặc ngừng làm một việc gì đó (ví dụ: ngừng đưa ra những bình luận phỉ báng). Ví dụ về các thủ tục tố tụng này bao gồm:

- tranh chấp về việc vi phạm hợp đồng;
- Những bất đồng giữa chủ nhà và người thuê nhà về việc hoàn trả tiền đặt cọc thuê nhà;
- Đơn yêu cầu bồi thường do người bị thương nặng trong tai nạn xe hơi đệ trình chống lại người lái xe gây ra tai nạn;
- Đơn xin lệnh của tòa án nhằm bảo vệ một người khỏi một số hành vi nhất định của người khác, chẳng hạn như bạo lực, đe dọa hoặc quấy rối; và
- tranh chấp về di chúc và thừa kế.

2.13. Các tranh chấp liên quan đến số tiền lớn hoặc các vấn đề pháp lý phức tạp hơn sẽ được giải quyết bởi Tòa án cấp huyện hoặc Tòa án tối cao.[34]

Các vụ án luật gia đình

2.14. Tòa án Gia đình Tây Úc (**FCWA**) [35]giải quyết các đơn xin ly hôn.

---

33 *Đạo luật Tòa án Tối cao 1935* (WA) s 16(1); *Đạo luật Tòa án Quận Tây Úc 1969* (WA) s 42(2)(a).

34 *Đạo luật Tòa án sơ thẩm (Tố tụng dân sự) 2004* (WA) s 6(1); *Đạo luật Tòa án Quận Tây Úc 1969* (WA) s 50(1); *Đạo luật Tòa án Tối cao 1935* (WA) s 16.

35 *Đạo luật Tòa án Gia đình năm 1997* (WA).

2.15. Tòa án cũng có thể đưa ra một loạt quyết định sau khi hôn nhân hoặc mối quan hệ sống chung không đăng ký kết hôn tan vỡ, bao gồm:

- nơi trẻ em sinh sống và cách chúng được chăm sóc (lệnh giám hộ trẻ);
- Số tiền mà một phụ huynh nên trả cho phụ huynh kia để giúp trang trải chi phí nuôi dạy con cái (tiền cấp dưỡng nuôi con); và
- Cách phân chia nhà cửa, các khoản đầu tư tài chính và các tài sản khác (thỏa thuận phân chia tài sản).

Các vụ kiện tại tòa án

2.16. Tại Tây Úc có nhiều loại tòa án khác nhau, bao gồm SAT, Ủy ban Quan hệ Công nghiệp Tây Úc, Tòa án Sức khỏe Tâm thần (**MHT**) và Văn phòng Bồi thường Thiệt hại Hình sự.

2.17. Một số tòa án quyết định các vấn đề cụ thể dựa trên các tiêu chí được quy định trong luật, trong khi những tòa án khác giải quyết tranh chấp giữa hai hoặc nhiều bên. Nhiều tòa án, chẳng hạn như MHT, có lĩnh vực chuyên môn hóa riêng.

2.18. SAT xử lý nhiều loại vụ việc khác nhau, chẳng hạn như:

- Liệu một người có khả năng tự đưa ra quyết định về các vấn đề cá nhân hoặc tài chính của mình hay cần người khác đưa ra quyết định thay mặt họ (người giám hộ hoặc người quản lý);
- các yêu cầu bồi thường phát sinh từ hành vi phân biệt đối xử của một người đối với người khác trong một số bối cảnh nhất định, chẳng hạn như việc làm; và
- Các tranh chấp giữa các chủ sở hữu căn hộ trong khu chung cư, liên quan đến các quy định về việc sử dụng tài sản chung hoặc hành vi (như khiếu nại về tiếng ồn) tại khu chung cư.

Chúng ta đang suy nghĩ như thế nào về khuyết tật

Mô hình xã hội về khuyết tật

2.19. Chúng tôi được yêu cầu sử dụng định nghĩa rộng về khuyết tật trong quá trình xem xét. [36]Điều khoản tham chiếu của chúng tôi đề cập đến:

> *Các khiếm khuyết lâu dài về thể chất, tâm thần, trí tuệ, giác quan, thần kinh và/hoặc khả năng học tập, khi kết hợp với các rào cản, cản trở sự tham gia đầy đủ vào cộng đồng.*[37]

2.20. Định nghĩa này phản ánh một cách suy nghĩ về khuyết tật được gọi là mô hình xã hội về khuyết tật (**mô hình xã hội**).

---

[36] Điều khoản tham chiếu 2a.

[37] Điều khoản tham chiếu 2a.

2.21. Mô hình xã hội cho rằng một người được coi là khuyết tật khi họ bị loại trừ khỏi xã hội vì các thể chế và quy trình của xã hội không được thiết kế để bao gồm những người có khiếm khuyết và nhu cầu chức năng của họ.[38]

2.22. Mô hình xã hội khác với mô hình y tế về khuyết tật, vốn xem sự suy giảm chức năng là bất thường và cần được các chuyên gia y tế sửa chữa hoặc chữa khỏi. [39]Theo mô hình y tế, chính sự suy giảm chức năng của một người đã là một dạng khuyết tật.

2.23. Phù hợp với mô hình xã hội, phản hồi sơ bộ từ các bên liên quan đã nêu bật những điểm quan trọng về các rào cản trong việc tiếp cận và tham gia vào các tòa án và trọng tài, bao gồm cả những rào cản đó:

- không chỉ phát sinh từ sự khiếm khuyết của một người; [40]và
- Chúng không phải là 'đặc điểm tất yếu' của hệ thống tòa án và trọng tài ở Tây Úc.[41]

2.24. Chúng ta sẽ xem xét cách những người khuyết tật tương tác với tòa án và các cơ quan xét xử (bao gồm cả các tòa nhà, quy trình, quy tắc và những người làm việc trong đó) và xác định những rào cản ngăn cản người khuyết tật tiếp cận hoặc tham gia vào tòa án và các cơ quan xét xử.

2.25. Dựa trên những phản hồi sơ bộ mà chúng tôi đã nhận được cho đến nay, một số ví dụ về các rào cản này bao gồm:

- Thiếu các đường dốc, thang máy và lối đi dành cho xe lăn trong các tòa án, phòng xử án và phòng họp, dẫn đến việc người khuyết tật về khả năng vận động không được tiếp cận dễ dàng;[42]
- Các tài liệu quan trọng được cung cấp ở định dạng không tương thích với công nghệ hỗ trợ, khiến những người mù hoặc thị lực kém không thể tiếp cận được; [43]và
- Việc sử dụng ngôn ngữ pháp lý phức tạp và sự phụ thuộc quá nhiều vào giao tiếp bằng văn bản và lời nói tạo ra rào cản đối với những người bị suy giảm nhận thức.[44]

---

38 Shane Clifton, *Hệ thống phân cấp quyền lực: Các lý thuyết và mô hình về khuyết tật và ý nghĩa của chúng đối với bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật* (tháng 10 năm 2020) 11.

39 Shane Clifton, *Hệ thống phân cấp quyền lực: Các lý thuyết và mô hình về khuyết tật và những hàm ý của chúng đối với bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật* (tháng 10 năm 2020) 7-8.

40 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 6; Phản hồi sơ bộ 34A (Bà Cátia Malaquias OAM) 1.

41 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) [16].

42 Phản hồi sơ bộ 2 (Tòa án Thẩm phán Tây Úc); Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) 2; Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 9; Phản hồi sơ bộ 14 (Kin Disability Advocacy) 7; Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ Pháp lý Ruah) [37].

43 Phản hồi sơ bộ 10 (Nhóm Khả năng Ever) [3].

44 Phản hồi sơ bộ 4 (Tòa án xem xét suy giảm năng lực tâm thần) 1; Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 9; Phản hồi sơ bộ 37 (Tổ chức Pháp lý Cộng đồng Tây Úc) 19.

đa dạng và độc đáo về khuyết tật

2.26. Chúng tôi nhận thấy rằng người khuyết tật ở Tây Úc không phải là một nhóm đồng nhất và trải nghiệm cá nhân về khuyết tật rất khác nhau trong cộng đồng.[45]

2.27. Lý do là vì:

> *Khuyết tật có thể là vĩnh viễn hoặc tạm thời, nhìn thấy được hoặc không nhìn thấy được. Một số tình trạng và khiếm khuyết xuất hiện từ khi sinh ra. Những người khác mắc phải hoặc phát triển khuyết tật trong suốt cuộc đời do tai nạn, bệnh tật hoặc chấn thương. Đối với một số người, nhu cầu hỗ trợ có thể tăng lên theo thời gian. Những người khác có thể trải qua tình trạng khuyết tật dao động hoặc theo từng giai đoạn. Một số người có thể mắc nhiều khuyết tật, dẫn đến các nhu cầu hỗ trợ khác nhau.*[46]

2.28. Mỗi loại khuyết tật, và mỗi trải nghiệm riêng biệt của mỗi người về khuyết tật đó, có nghĩa là họ có thể gặp phải những rào cản khác nhau ở những giai đoạn khác nhau trong quá trình pháp lý. Như tổ chức Community Legal Western Australia (**Community Legal**) đã nói với chúng tôi, "cải cách phải đáp ứng được sự phức tạp này".[47]

Giao thoa

2.29. Hơn nữa, như một bên liên quan khác đã nhận xét, trải nghiệm về khuyết tật của một người hiếm khi được trải nghiệm một cách tách biệt khỏi các khía cạnh khác trong bản sắc của họ, bao gồm giới tính, chủng tộc, tuổi tác, nền tảng văn hóa hoặc ngôn ngữ, hoặc hoàn cảnh của họ, chẳng hạn như vị trí địa lý và điều kiện kinh tế.[48]

2.30. Khái niệm về tính giao thoa thừa nhận rằng các khía cạnh khác nhau trong bản sắc của một người, các mối quan hệ và hoàn cảnh vật chất của họ tương tác với nhau, tạo ra những trải nghiệm không thể hiểu được nếu chỉ xem xét bất kỳ khía cạnh nào một cách riêng lẻ. [49]Kết quả là:

> *Trải nghiệm của người bản địa khuyết tật, phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật, người khuyết tật thuộc các nhóm văn hóa và ngôn ngữ đa dạng, người sống ở các cộng đồng vùng sâu vùng xa, người nghèo và người sống trong các cơ sở tập thể có thể khác biệt đáng kể so với những người khuyết tật khác.*[50]

2.31. Như nhiều bên liên quan đã nhấn mạnh trong phản hồi sơ bộ của họ, những sự giao thoa này có thể dẫn đến các hình thức bất lợi hoặc rào cản

---

45 Viện Y tế và Phúc lợi Úc, Chính phủ Úc, *Người khuyết tật ở Úc* (2026) 19.

46 (Định nghĩa về khuyết tật, *Chính phủ Victoria, Bộ trưởng Nội các* , ngày 31 tháng 12 năm 2024) <https://www.vic.gov.au/disability-access-and-inclusion-plan-2021-2025/disability-definition>.

47 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 11.

48 Phản hồi sơ bộ 34A (Bà Cátia Malaquias OAM) 8, 13.

49 Xem ví dụ Kimberlé Williams Crenshaw, 'Mapping the Margins: Intersectionality, Identity Politics, and Violence Against Women of Color' (1991) 43 *Stanford Law Review* 1241, 1245-1246.

50 Phản hồi sơ bộ 34A (Bà Cátia Malaquias OAM) 8-9.

độc đáo và phức tạp, khác với những bất lợi hoặc rào cản liên quan đến bất kỳ khía cạnh nào riêng lẻ trong bản sắc của một người.[51]

2.32. Phản hồi sơ bộ của Community Legal đã đưa ra những ví dụ cụ thể về một số "điểm giao thoa quan trọng" có liên quan đến Tây Úc.

2.33. Liên quan đến người bản địa khuyết tật, tổ chức Community Legal nhận thấy rằng nạn phân biệt chủng tộc có hệ thống có thể ảnh hưởng đến việc liệu nhu cầu giao tiếp, hành vi hoặc hỗ trợ của một người có được thấu hiểu hay không, và liệu các điều chỉnh phù hợp có được cung cấp hay không. Hơn nữa, 'những rào cản này càng trở nên trầm trọng hơn khi không có sẵn các dịch vụ an toàn về văn hóa, do người bản địa lãnh đạo và am hiểu về khuyết tật.'[52]

2.34. Tổ chức Community Legal lưu ý rằng có bằng chứng cho thấy phụ nữ khuyết tật:

- đối mặt với nguy cơ bạo lực gia đình cao hơn so với nam giới khuyết tật;
- Họ cũng dễ bị bạo lực gia đình hơn so với phụ nữ không khuyết tật; và
- Họ trải qua những hình thức bạo lực tương tự như phụ nữ không khuyết tật, nhưng ngoài ra còn có thể phải chịu đựng bạo lực liên quan cụ thể đến khuyết tật của họ, chẳng hạn như cố tình từ chối cung cấp dụng cụ hỗ trợ di chuyển hoặc thuốc men.[53]

2.35. Tổ chức Community Legal cũng giải thích rằng những người khuyết tật đến từ các cộng đồng đa văn hóa và đa ngôn ngữ (**CALD**) phải đối mặt với những rào cản bổ sung và độc đáo, bao gồm:

- Khó khăn về ngôn ngữ làm trầm trọng thêm các khiếm khuyết trong giao tiếp;
- Sự kỳ thị về mặt văn hóa xung quanh khuyết tật có thể ngăn cản họ tìm kiếm sự giúp đỡ;
- Thiếu các dịch vụ và phiên dịch viên phù hợp với văn hóa; và
- Sự giao thoa giữa tình trạng nhập cư và khuyết tật có thể hạn chế khả năng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, bao gồm cả Chương trình Bảo hiểm Khuyết tật Quốc gia (**NDIS**).[54]

2.36. Tổ chức Community Legal nhấn mạnh rằng những rào cản mà người khuyết tật từ các cộng đồng đa văn hóa (CALD) gặp phải có thể là... Tình trạng này càng trở nên trầm trọng hơn do các yếu tố khác, bao gồm cả trường hợp người khuyết tật vô gia cư hoặc sống ở những nơi khác. trong một cộng đồng vùng miền, nông thôn hoặc vùng sâu vùng xa.[55]

---

51 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp lý cộng đồng Tây Úc) 22; Phản hồi sơ bộ 34A (Bà Cátia Malaquias OAM) 8-9.

52 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 23.

53 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 23.

54 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 25.

55 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 24-25.

2.37. Chúng tôi đánh giá cao tầm quan trọng của việc 'đảm bảo rằng những rào cản ảnh hưởng đến những người gặp phải nhiều hình thức bất lợi không bị bỏ qua'.[56]

2.38. Chúng tôi cũng nhận thức rằng không thể cho rằng 'những cải cách nhằm cải thiện khả năng tiếp cận cho một nhóm người nhất thiết sẽ giải quyết được những trải nghiệm của các nhóm khác'.[57]

Chúng ta đang suy nghĩ như thế nào về quyền tiếp cận và sự tham gia

2.39. Công ước Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật (**CRPD**), đặc biệt là Điều 13, rất quan trọng đối với bài đánh giá này. [58]Úc đã phê chuẩn CRPD vào tháng 7 năm 2008 và Nghị định thư tùy chọn bổ sung cho CRPD vào năm 2009.[59]

2.40. Điều 13 quy định rằng người khuyết tật có quyền được tiếp cận công lý một cách hiệu quả trên cơ sở bình đẳng với tất cả mọi người khác.[60]

2.41. Văn bản này cũng nêu rõ rằng người khuyết tật có quyền được hưởng các điều chỉnh phù hợp về thủ tục và độ tuổi để tạo điều kiện cho họ tham gia hiệu quả vào tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng pháp lý.[61]

2.42. Để giúp chúng ta suy nghĩ về việc cải thiện khả năng tiếp cận và tham gia cho người khuyết tật trên thực tế sẽ như thế nào (và những cải cách lập pháp nào có thể cần thiết), chúng ta sẽ tham khảo các Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế về Tiếp cận Công lý cho Người khuyết tật (**Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế**).[62]

2.43. Các Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế được xây dựng chung bởi Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hợp Quốc về quyền của người khuyết tật, Ủy ban về Quyền của Người khuyết tật và Tổng thư ký Liên Hợp Quốc về Khuyết tật và Khả năng tiếp cận, và có sự đóng góp của Tòa án Công lý Quốc tế. Chúng được xây dựng nhằm giúp các Quốc gia thành viên thực hiện nghĩa vụ đảm bảo quyền tiếp cận công lý bình đẳng cho người khuyết tật, bằng cách cung cấp hướng dẫn về việc giải thích và thực thi Điều 13 và các điều khoản khác của Công ước về Quyền của Người khuyết tật; chúng dựa trên các tiêu chuẩn và thông lệ tốt nhất quốc tế.

---

56 Phản hồi sơ bộ 34A (Bà Cátia Malaquias OAM) 8-9.

57 Phản hồi sơ bộ 34A (Bà Cátia Malaquias OAM) 8-9.

58 *Công ước về quyền của người khuyết tật,* mở để ký kết ngày 30 tháng 3 năm 2007, 2515 UNTS 3 (có hiệu lực ngày 3 tháng 5 năm 2008).

59 Nghị định thư tùy chọn cho phép các cá nhân khiếu nại lên Ủy ban về Quyền của Người khuyết tật về các vi phạm Công ước về Quyền của Người khuyết tật do các Quốc gia thành viên gây ra: *Nghị định thư tùy chọn bổ sung cho Công ước về Quyền của Người khuyết tật* , mở để ký kết ngày 30 tháng 3 năm 2007, 2518 UNTS 283 (có hiệu lực ngày 3 tháng 5 năm 2008).

60 *Công ước về Quyền của Người khuyết tật,* mở để ký kết ngày 30 tháng 3 năm 2007, 2515 UNTS 3, Điều 13.1 (có hiệu lực ngày 3 tháng 5 năm 2008).

61 *Công ước về Quyền của Người khuyết tật,* mở để ký kết ngày 30 tháng 3 năm 2007, 2515 UNTS 3, Điều 13.1 (có hiệu lực ngày 3 tháng 5 năm 2008).

62 Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về người khuyết tật, *các nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý cho người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020).

[63]Ủy ban Liên Hợp Quốc trích dẫn rõ ràng các Hướng dẫn này trong các đánh giá định kỳ về các Quốc gia thành viên, đặc biệt là việc tuân thủ Điều 13 của họ.[64]

Điều gì sẽ định hướng cho quá trình đánh giá của chúng ta?

2.44. Quá trình xem xét của chúng tôi, bao gồm cả các khuyến nghị cải cách nhằm cải thiện khả năng tiếp cận và tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc dành cho người khuyết tật, sẽ được định hướng bởi một bộ nguyên tắc xem xét.

2.45. Các nguyên tắc xem xét mà chúng tôi đề xuất được xây dựng dựa trên Điều khoản tham chiếu, cũng như các nghiên cứu ban đầu và phản hồi sơ bộ của chúng tôi.

2.46. Chúng tôi muốn lắng nghe ý kiến của các bạn về vấn đề này, bao gồm cả việc liệu chúng ta có nên áp dụng thêm các nguyên tắc đánh giá bổ sung hay không.

2.47. Các nguyên tắc xem xét mà chúng tôi đề xuất là:

- **Dựa trên kinh nghiệm thực tế** – Người khuyết tật phần lớn bị loại trừ khỏi quá trình hoạch định chính sách và cải cách pháp luật ảnh hưởng đến họ. Các cải cách cần dựa trên kinh nghiệm sống và chuyên môn của người khuyết tật.
- **Phẩm giá và sự tôn trọng** – Các cải cách cần đảm bảo rằng tất cả những người khuyết tật được đối xử với phẩm giá và sự tôn trọng khi họ tham gia vào các phiên tòa và hội đồng xét xử.
- **Quyền tiếp cận và tham gia bình đẳng** – Người khuyết tật có quyền tiếp cận các tòa án và hội đồng xét xử, cũng như tham gia vào các thủ tục tố tụng của các tòa án này, trên cơ sở bình đẳng với những người khác. Các cải cách cần thừa nhận nhu cầu điều chỉnh và hỗ trợ để tạo điều kiện cho người khuyết tật được tiếp cận và tham gia bình đẳng.

2.48. Tất cả các nguyên tắc đánh giá đều quan trọng, nhưng chúng có thể không phù hợp với mọi vấn đề mà chúng ta xem xét. Chúng tôi cũng sẽ xem xét các yếu tố khác khi đưa ra khuyến nghị của mình.

---

63 Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về người khuyết tật, *Nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý cho người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020) 7; 'Hướng dẫn mới mang tính đột phá của Liên Hợp Quốc về tiếp cận công lý cho người khuyết tật', *Ủy ban Luật gia Quốc tế* (Trang web, ngày 28 tháng 8 năm 2020) <https://www.icj.org/a2jpwd/>.

64 Xem, ví dụ, Ủy ban về Quyền của Người khuyết tật, *Nhận xét kết luận về Phần Lan* , CRPD/C/FIN/CO/1, Tài liệu Liên Hợp Quốc GE.25-14413 (24 tháng 9 năm 2025) [25].

3. Các vấn đề mang tính hệ thống ảnh hưởng đến việc tiếp cận tòa án và các cơ quan xét xử

Tổng quan

3.1. Trong chương này, chúng ta xem xét các vấn đề ảnh hưởng đến khả năng của các tòa án và hội đồng xét xử ở Tây Úc trong việc xác định, hiểu và ứng phó với các rào cản đối với người khuyết tật. Chúng ta xem xét liệu luật có nên được thay đổi như thế nào để giải quyết những vấn đề mang tính hệ thống này.

3.2. Một vấn đề mang tính hệ thống nổi bật là các tòa án và hội đồng xét xử không có quy trình nhất quán để xác định khuyết tật của một người hoặc xác định và cung cấp các điều chỉnh hoặc hỗ trợ cần thiết liên quan đến khuyết tật. Điều này có thể ngăn cản hoặc hạn chế khả năng tiếp cận và tham gia hiệu quả vào các thủ tục tố tụng của người khuyết tật.

3.3. Nâng cao nhận thức và đào tạo về khuyết tật cũng là yếu tố then chốt để đảm bảo các tòa án và hội đồng xét xử có thể hiểu và đáp ứng hiệu quả những trải nghiệm của người khuyết tật. Hiện nay, việc đào tạo chưa được yêu cầu hoặc cung cấp một cách đồng nhất trên toàn hệ thống tòa án và hội đồng xét xử của Tây Úc.

3.4. Việc thiếu dữ liệu toàn diện về sự tương tác của người khuyết tật với các tòa án và hội đồng xét xử của Tây Úc là một vấn đề mang tính hệ thống khác. Dữ liệu rất quan trọng để xác định các mô hình rào cản và phát triển các cải cách có ý nghĩa. Nó cũng quan trọng để theo dõi và đánh giá tác động thực tiễn của bất kỳ cải cách nào được thực hiện.

3.5. Giải quyết những vấn đề mang tính hệ thống này (và thực tế là nhiều vấn đề được nêu trong tài liệu tham vấn này) có thể sẽ đòi hỏi những thay đổi trong các quy trình và thực tiễn được điều chỉnh bởi luật cụ thể áp dụng cho tòa án và/hoặc trọng tài. Điều này cũng có thể đòi hỏi những thay đổi trong các quy trình hành chính làm nền tảng cho hệ thống tòa án và trọng tài.

Cung cấp một hệ thống tòa án và trọng tài dễ tiếp cận.

3.6. Không thể phủ nhận rằng một hệ thống tòa án và trọng tài công bằng và chính trực phải dễ tiếp cận đối với mọi người trong cộng đồng ở mức độ tối đa.

3.7. Như các Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế đã thừa nhận, điều này không có nghĩa là mọi khía cạnh của tòa án hoặc trọng tài phải được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của mọi người, mà không tính đến các điều chỉnh cá nhân hóa hoặc việc cung cấp hỗ trợ.[65]

---

65 Ví dụ, xem Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về Người khuyết tật, *Nguyên tắc và Hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý cho người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020), Nguyên tắc 2, Hướng dẫn 2.1(d).

3.8. Khi các tòa án hoặc cơ quan xét xử không thể tiếp cận được đối với người khuyết tật, việc cung cấp các điều chỉnh và hỗ trợ, bằng cách "xem xét đến phẩm giá, quyền tự chủ và sự lựa chọn của cá nhân" , có thể giúp đạt được công lý cá nhân.[66]

3.9. Tuy nhiên, như một bên liên quan đã nhận xét:

> *Khả năng tiếp cận hiệu quả nhất khi được dự đoán trước chứ không phải được yêu cầu, và được lồng ghép vào cuộc sống chứ không phải là ngoại lệ. Theo truyền thống, nhiều quy trình tư pháp dựa vào việc các cá nhân xác định các rào cản và tìm kiếm sự hỗ trợ sau khi những rào cản đó đã phát sinh. Các phương pháp nhân quyền đương đại ngày càng nhận ra rằng trách nhiệm ngăn chặn sự loại trừ chủ yếu thuộc về các thể chế chứ không phải các cá nhân đang gặp bất lợi.*[67]

3.10. Đồng thời, các phương án cải cách lập pháp nhằm cải thiện khả năng tiếp cận và tham gia phải tính đến bối cảnh hoạt động của các tòa án và hội đồng xét xử. Bối cảnh này bao gồm:

- các nguyên tắc pháp lý cơ bản, chẳng hạn như việc thực thi công lý một cách công khai và quyền được xét xử công bằng của người bị buộc tội;
- mục tiêu là giải quyết các thủ tục tố tụng một cách hiệu quả và không gây chậm trễ không cần thiết; và
- cơ sở hạ tầng vật chất và công nghệ hiện có.

3.11. Không thể phủ nhận rằng một số phương án cải cách lập pháp khả thi có thể đòi hỏi cơ sở hạ tầng, nhân viên hoặc các nguồn lực khác, điều này sẽ cần thêm kinh phí. Đó không phải là lý do để không theo đuổi sự thay đổi, nhưng nó nhấn mạnh rằng các nghĩa vụ lập pháp có thể cần thiết để đảm bảo nguồn kinh phí đó được cung cấp.

3.12. Ngoài ra, chúng tôi lưu ý rằng mỗi tòa án ở Tây Úc đều có quyền hạn rộng rãi để điều chỉnh hoạt động và cách thức tiến hành tố tụng của mình.[68]Những quyền hạn này được thực hiện nhằm mục đích quản trị công lý, phù hợp với các nguyên tắc công lý tự nhiên và các quy tắc về chứng cứ nói chung.

3.13. Bài thi SAT cũng có phạm vi rộng. quyền theo luật định để áp dụng các thủ tục linh hoạt. Mục 32(2) của *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) (**Đạo luật SAT**) quy định rằng SAT không bị ràng buộc bởi các quy tắc về bằng chứng, thực tiễn hoặc thủ tục (trừ khi được áp dụng hoặc được đưa vào áp dụng) và phải hành động theo sự công bằng,

---

66 Ủy ban về Quyền của Người khuyết tật, *Bình luận chung số 2* , phiên họp thứ 11, Tài liệu Liên hợp quốc 14-03313 (22 tháng 5 năm 2014) [25]-[26].

67 Phản hồi sơ bộ 34A (Bà Cátia Malaquias OAM) [6.2].

68 *Đạo luật Tòa án Tối cao năm 1935* (WA) điều 16, 21; *Đạo luật Tòa án Quận Tây Úc năm 1969* (WA) điều 44, 52-53; *Đạo luật Tòa án Thẩm phán (Thủ tục Dân sự) năm 2004* (WA) điều 15, 16; *Đạo luật Thủ tục Hình sự 2004* (WA) ss 64-65.

lương tâm tốt và giá trị thực chất của vụ án mà không cần quan tâm đến các thủ tục kỹ thuật và hình thức pháp lý .

3.14. SAT cũng có thể đưa ra chỉ thị bất cứ lúc nào trong quá trình tố tụng và làm bất cứ điều gì cần thiết để đảm bảo quá trình tố tụng diễn ra nhanh chóng và công bằng, theo sáng kiến riêng của mình hoặc theo yêu cầu của một bên.[69]

3.15. Trong bài viết này, chúng tôi xác định nhiều rào cản đối với việc tiếp cận và tham gia của người khuyết tật, những rào cản này có thể được giải quyết thông qua việc thực thi các quyền hạn hiện có: ví dụ, bằng cách ban hành các lệnh cho phép cung cấp các điều chỉnh và hỗ trợ mà một cá nhân cần để tham gia vào các thủ tục pháp lý. Như chúng tôi sẽ thảo luận chi tiết hơn trong Chương 14, có thể cần phải sửa đổi luật để yêu cầu rõ ràng tòa án hoặc hội đồng xét xử, khi thực thi các quyền hạn chung này, phải xem xét mức độ liên quan của khuyết tật đến khả năng tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng của một người.

Quy trình cung cấp các điều chỉnh liên quan đến khuyết tật

Xác định khuyết tật trong các phiên tòa và hội đồng xét xử

3.16. Điều quan trọng là tòa án hoặc hội đồng xét xử cần biết rằng người tham gia vào một vụ kiện trước đó có khuyết tật, để tòa án hoặc hội đồng xét xử có thể:

- Xác định và cung cấp các điều chỉnh và hỗ trợ phù hợp cho người đó, để họ có thể tham gia hiệu quả vào các thủ tục tố tụng;
- Tránh những hiểu lầm hoặc giả định về cách giao tiếp hoặc hành vi của người đó trong phiên điều trần; và
- Xác định xem liệu một số vấn đề pháp lý nhất định, ví dụ như năng lực bào chữa của một người, có cần được xem xét trong quá trình tố tụng hay không.

3.17. Tòa án điều tra tử vong tuyên bố rằng việc xác định sớm rất quan trọng vì nó cho phép xem xét và, nếu có thể, sắp xếp các điều chỉnh và hỗ trợ phù hợp trước khi phiên điều trần bắt đầu.[70]

3.18. Như chúng ta đã thảo luận trong Phần C, một số bối cảnh cụ thể (ví dụ: các điều khoản pháp luật hoặc thủ tục tố tụng cụ thể như trong Tòa án Xét duyệt Suy giảm Tâm thần (**MIRT**)) có thể, về bản chất, yêu cầu hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác định sớm tình trạng khuyết tật và tầm quan trọng của nó đối với sự tham gia của một người vào các thủ tục tố tụng.

3.19. Tuy nhiên, như một số bên liên quan đã chỉ ra, các tòa án và hội đồng xét xử ở Tây Úc hiện không sử dụng quy trình tiêu chuẩn để xác định xem một người có khuyết tật hay không. Họ không cần bất kỳ sự điều chỉnh hoặc hỗ trợ nào liên quan đến khuyết tật trước khi tham dự phiên tòa.

---

69 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước 2004* (WA) số 34.

70 Phản hồi sơ bộ 22 (Tòa án điều tra tử vong của Tây Úc) 2.

Thay vào đó, tòa án và các cơ quan xét xử thường dựa vào cá nhân (hoặc người đại diện pháp lý của họ) để tiết lộ thông tin này.[71]

3.20. Như tổ chức Advocacy WA đã nhận xét:

> *Hồ sơ tòa án công khai ở Tây Úc không ghi nhận, gắn thẻ hoặc theo dõi một cách có hệ thống tình trạng khuyết tật của một người. Hơn nữa, việc xem xét Cổng thông tin eCourts WA hoặc dữ liệu công khai tiêu chuẩn từ Tòa án Sơ thẩm, Tòa án Quận hoặc Tòa án Tối cao cho thấy hoàn toàn không có trường dữ liệu 'khuyết tật' được chỉ định .*[72]

3.21. Mặc dù không có quy trình chính thức nào để thu thập thông tin này, nhưng người khuyết tật (hoặc luật sư của họ) có thể liên hệ với văn phòng đăng ký của tòa án hoặc tòa trọng tài, trợ lý thẩm phán hoặc nhân viên hỗ trợ khác về các nhu cầu liên quan đến khuyết tật của họ trước khi phiên tòa diễn ra.

3.22. Về vấn đề này, Trung tâm Giáo dục Nhân quyền đã chỉ ra rằng thiết kế của các quầy đăng ký và khu vực ki-ốt có thể yêu cầu một người phải tiết lộ thông tin về khuyết tật của họ (điều này, đến lượt nó, có thể yêu cầu tiết lộ các thông tin cá nhân khác, bao gồm cả chấn thương tâm lý cá nhân) ở 'những không gian công cộng, mở, trong tầm nghe của những người sử dụng tòa án khác'.[73]

3.23. Như chúng ta đã thảo luận trong Chương 4, 5 và 6, người khuyết tật (đặc biệt nếu họ không có luật sư hoặc người đại diện) có thể gặp phải nhiều rào cản khi tiếp cận tòa án hoặc văn phòng đăng ký. Họ cũng có thể gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin cần thiết (ví dụ: trên trang web của tòa án hoặc hội đồng xét xử) và giao tiếp với nhân viên tòa án và hội đồng xét xử có liên quan.

3.24. Do đó, trong nhiều trường hợp, tòa án hoặc hội đồng xét xử sẽ không nhận được bất kỳ thông tin nào về nhu cầu liên quan đến khuyết tật của một người trước khi phiên tòa diễn ra.

3.25. Trong một số trường hợp, ngay từ đầu phiên điều trần có thể thấy cần phải tìm hiểu về các nhu cầu liên quan đến khuyết tật của người đó (ví dụ, nếu một người vào phòng xử án với các thiết bị hỗ trợ di chuyển).

3.26. Tuy nhiên, nhiều loại khuyết tật là tiềm ẩn hoặc vô hình; sự hiện diện và tác động của chúng đến khả năng tham gia của một người không thể nhận thấy đối với người ngoài. Ví dụ, Tổ chức Trợ giúp Pháp lý Tây Úc (**Legal Aid**) đã kể cho chúng tôi về một khách hàng mắc chứng rối loạn lưỡng cực và tự kỷ, mặc dù có thể nói chuyện nhưng lại bị chứng câm tạm thời. Khi ở trong môi trường tòa án, việc anh ta không thể sử dụng ngôn ngữ đã bị thẩm phán hiểu là cố tình từ chối tham gia.[74]

3.27. Vì nhiều lý do khác nhau, một số người có thể không muốn tiết lộ về khuyết tật của mình. Ví dụ, một người bị chấn thương sọ não mắc phải (

---

71 Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) [100]-[101]; Phản hồi sơ bộ 25 (Đường Sussex) 22.

72 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 17.

73 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 15.

74 Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) 12, Nghiên cứu trường hợp A.

ABI) 'có thể đang dần chấp nhận một số khía cạnh của chấn thương sọ não của họ và ít có khả năng tiết lộ hoặc coi đó là điều quan trọng'.[75]

3.28. Một người cũng có thể lo sợ bị kỳ thị, phân biệt đối xử hoặc gặp phải hậu quả bất lợi nếu họ tiết lộ về khuyết tật của mình. Tổ chức Trợ giúp Pháp lý cho biết điều này đặc biệt rõ ràng trong các vấn đề luật gia đình, nơi một số khách hàng lo ngại rằng việc tiết lộ có thể bị sử dụng để nghi ngờ khả năng làm cha mẹ của họ .[76]

3.29. Tổ chức Advocacy WA đã chỉ ra rằng người khuyết tật "thường nhận thấy rằng chi phí về mặt xã hội và thủ tục khi tiết lộ khuyết tật lớn hơn lợi ích thu được, nên họ chọn cách che giấu thay vì tiết lộ".[77]

3.30. Ngoài ra, nghiên cứu được chuẩn bị cho Ủy ban Hoàng gia về Bạo lực, Lạm dụng, Bỏ bê và Bóc lột Người khuyết tật (**Ủy ban Hoàng gia về Người khuyết tật**) giải thích rằng người thổ dân Úc hoặc người dân đảo Torres Strait có thể không nhận diện được bản thân bằng ngôn ngữ hoặc thuật ngữ chẩn đoán liên quan đến khuyết tật. [78]Nghiên cứu nêu rõ:

> *Số lượng nghiên cứu được công bố về khuyết tật còn rất ít. trong cộng đồng thổ dân và người dân đảo Torres Strait Tất cả đều đi đến kết luận rằng 'khuyết tật' không phải là một khái niệm. có thể dễ dàng dịch sang các ngôn ngữ thổ dân. và các nền văn hóa.*[79]

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

3.31. Có nhiều cơ chế thực tiễn khác nhau mà tòa án hoặc hội đồng xét xử có thể sử dụng để xác định xem một người có khuyết tật hay không, tùy thuộc vào bản chất của vụ kiện và vai trò của người đó trong vụ kiện.

3.32. Ví dụ, Advocacy WA đề xuất rằng 'Bộ Tư pháp nên tích hợp một cách có hệ thống các định danh khuyết tật tự nguyện, an toàn về mặt văn hóa vào Cổng thông tin Tòa án điện tử và quy trình đăng ký trên tất cả các khu vực pháp lý'.[80]

3.33. Cơ quan SAT đã nêu rõ rằng họ yêu cầu cụ thể thông tin về khuyết tật trong đơn xin lệnh giám hộ và/hoặc quản lý tài sản. [81]Các văn bản khởi kiện (và phản hồi) khác trong các vụ kiện dân sự cũng có thể yêu cầu điều tương tự.

3.34. Một cách để yêu cầu áp dụng các quy trình như vậy là thông qua một nguyên tắc lập pháp chung buộc tòa án hoặc hội đồng xét xử phải xem xét rõ ràng liệu một người có thể bị khuyết tật ảnh hưởng đến khả năng tiếp

---

75 Học viện Tư pháp Victoria và Ủy ban Cơ hội Bình đẳng & Nhân quyền Victoria, *Sổ tay Hướng dẫn Tiếp cận cho Người khuyết tật* (7 tháng 11 năm 2023) 7.2.

76 Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) [43].

77 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 5.

78 Scott Avery, *Văn hóa là sự hòa nhập: Một câu chuyện của người bản địa Úc và người dân đảo Torres Strait bị khuyết tật* (23 tháng 11 năm 2020) 73.

79 Scott Avery, *Văn hóa là sự hòa nhập: Một câu chuyện của người bản địa Úc và người dân đảo Torres Strait bị khuyết tật* (23 tháng 11 năm 2020) 73.

80 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 18.

81 Phản hồi sơ bộ 21 (Tòa án hành chính Nhà nước) 3.

cận hoặc tham gia vào các thủ tục tố tụng hay không. Chúng tôi sẽ thảo luận về các lựa chọn khả thi cho hình thức của nguyên tắc lập pháp chung này trong Chương 14.

3.35. Một lựa chọn cải cách khả thi khác, mà chúng ta sẽ thảo luận chi tiết hơn ở phần dưới, là ban hành luật quy định một nguyên tắc chung yêu cầu tòa án hoặc hội đồng xét xử phải xem xét và xác định rõ ràng liệu một người có bất kỳ nhu cầu điều chỉnh và/hoặc hỗ trợ nào liên quan đến khuyết tật để tiếp cận hoặc tham gia vào các thủ tục tố tụng hay không. Chúng ta cũng sẽ thảo luận về các lựa chọn khả thi cho hình thức của nguyên tắc lập pháp chung này trong Chương 14.

3.36. Trong mỗi trường hợp, việc tuân thủ nguyên tắc này đòi hỏi tòa án hoặc hội đồng xét xử phải tiến hành điều tra. Việc điều tra có thể được thực hiện theo nhiều cách khác nhau, bao gồm việc điền đầy đủ các trường bắt buộc trong các mẫu đơn của tòa án do các bên nộp, thông qua quy trình đăng ký người dùng cổng thông tin điện tử eCourts, hoặc thông tin kèm theo giấy triệu tập nhân chứng.

3.37. Nghiên cứu sơ bộ của chúng tôi chưa xác định được bất kỳ mô hình lập pháp nào cho cách tiếp cận này trong hệ thống tòa án và trọng tài ở các khu vực pháp lý khác của Úc. Tuy nhiên, các quy tắc tòa án và hướng dẫn thực hành ở Vương quốc Anh cung cấp một ví dụ về cách tiếp cận này. Chúng tôi sẽ thảo luận một số ví dụ này trong Chương 14.

3.38. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

1. **Liệu tòa án và các cơ quan xét xử có bắt buộc phải điều tra xem bất kỳ người nào tham gia vào một vụ kiện có khuyết tật nào ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận hoặc tham gia vào vụ kiện đó hay không? Tòa án và các cơ quan xét xử nên áp dụng quy trình nào để thực hiện việc điều tra đó?**
2. **Liệu tất cả các tòa án và cơ quan xét xử có bắt buộc phải áp dụng cùng một quy trình để tiến hành các cuộc điều tra như vậy hay không?**
3. **Liệu một người có bắt buộc phải trả lời những câu hỏi như vậy từ tòa án và các cơ quan xét xử hay không?**
4. **Cần có những cải cách lập pháp nào, nếu có, để hỗ trợ bất kỳ quy trình nào nhằm xác định tình trạng khuyết tật?**
5. **Liệu quy trình này có cần tuân thủ bất kỳ biện pháp bảo vệ nào, ví dụ như để bảo vệ quyền riêng tư của một người?**

Xác định và cung cấp các điều chỉnh và hỗ trợ liên quan đến khuyết tật.

3.39. Vì khuyết tật phát sinh từ sự tương tác giữa khiếm khuyết của một người và nhiều yếu tố môi trường và cá nhân khác nhau, nên trải nghiệm về khuyết tật của mỗi người là duy nhất. Những người có cùng loại khiếm

khuyết có thể gặp phải những rào cản khác nhau và có những nhu cầu điều chỉnh khác nhau.[82]

3.40. Theo đó, nhằm mục đích tạo điều kiện cho cá nhân tiếp cận và tham gia hiệu quả vào các thủ tục tố tụng, tên gọi hoặc loại khuyết tật chính xác của người đó sẽ không quan trọng bằng việc xác định chính xác liệu họ có cần điều chỉnh hoặc hỗ trợ hay không, và nếu có thì ở dạng nào.[83]

3.41. Ví dụ, Sổ tay hướng dẫn của bang NSW xác định một loạt các điều chỉnh liên quan đến chứng tự kỷ, nhằm ghi nhận thực tế rằng đây là một chứng rối loạn phổ (nghĩa là mỗi người có những biểu hiện và kỹ năng riêng biệt). Những nhu cầu này có thể liên quan đến sự nhạy cảm về giác quan với ánh sáng, âm thanh và xúc giác, sự khác biệt trong giao tiếp và tương tác xã hội, tư duy theo nghĩa đen, khó khăn về trình tự thời gian hoặc sự chú ý, lo lắng và khó khăn khi có những thay đổi bất ngờ trong thói quen hàng ngày.[84]

3.42. Do đó, một giải pháp "một kích cỡ phù hợp cho tất cả" đối với một loại khuyết tật cụ thể có thể không phù hợp. Ví dụ, các học giả đã cảnh báo không nên xem xét kết quả của một phiên tòa ở NSW – trong đó, lần đầu tiên, một thẩm phán đã chỉ định một người trung gian để hỗ trợ bị cáo mắc chứng tự kỷ [85]– là có thể áp dụng cho tất cả các trường hợp liên quan đến bị cáo mắc chứng tự kỷ. Điều này là do phạm vi rộng lớn của các yếu tố ảnh hưởng đến lời khai của một người và vai trò của người trung gian, cũng như thực tế là "chứng tự kỷ có thể dẫn đến những kết quả rất khác nhau trong quá trình tố tụng tại tòa án".[86]

3.43. Phản hồi sơ bộ từ Community Legal cũng đưa ra nhận định tương tự. Community Legal cho biết thường có giả định rằng ngôn ngữ ký hiệu Úc (**Auslan**) đáp ứng mọi nhu cầu giao tiếp của người khiếm thính. Trên thực tế, họ có thể phải dựa vào các hình thức giao tiếp khác, bao gồm đọc khẩu hình, giao tiếp bằng văn bản hoặc công nghệ hỗ trợ. Điều này có nghĩa là ngay cả khi có người phiên dịch Auslan cho một phiên tòa, nhu cầu giao tiếp của người đó vẫn có thể không được đáp ứng đầy đủ.[87]

---

82 Ủy ban Tư pháp New South Wales, *Sổ tay hướng dẫn về Bình đẳng trước pháp luật* [5.3.1] ('Các loại khuyết tật và tính giao thoa') <https://www.judcom.nsw.gov.au/publications/benchbks/equality/>.

83 Ủy ban Tư pháp New South Wales, *Sổ tay hướng dẫn về Bình đẳng trước pháp luật* [5.2.2] ('Các quan niệm và phạm vi khuyết tật') <https://www.judcom.nsw.gov.au/publications/benchbks/equality/>.

84 Ủy ban Tư pháp New South Wales, *Sổ tay hướng dẫn về Bình đẳng trước pháp luật* [5.3.10] ('Tình trạng rối loạn phổ tự kỷ') <https://www.judcom.nsw.gov.au/publications/benchbks/equality/>.

85 Tại NSW, luật pháp liên quan không cho phép cung cấp hỗ trợ giao tiếp từ một người trung gian chứng nhân cho bị cáo, trừ khi có sự giới thiệu cụ thể cho một người như vậy: xem Rukiya Stein, Jane Goodman-Delahunty và Tania Sourdin, 'Một người trung gian giao tiếp, một bị cáo tự kỷ và thẩm vấn chéo: một trường hợp mới của Úc' (2026) 33(3) *Tâm thần học, Tâm lý học và Luật* 782, 782-783.

86 Rukiya Stein, Jane Goodman-Delahunty và Tania Sourdin, 'Một trung gian giao tiếp, một bị cáo tự kỷ và thẩm vấn chéo: một trường hợp mới của Úc' (2026) 33(3) *Tâm thần học, Tâm lý học và Luật* 782, 800.

87 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 15.

3.44. Hơn nữa, nhu cầu liên quan đến khuyết tật của một người có thể dao động hoặc thay đổi theo thời gian. Như Sổ tay Hướng dẫn Tiếp cận dành cho Người khuyết tật của Victoria đã thừa nhận:

> *Ảnh hưởng của khuyết tật đến khả năng tham gia tố tụng của một người có thể thay đổi. Ví dụ, một số rối loạn sức khỏe tâm thần … có thể mang tính chất từng đợt. Tương tự, người khuyết tật về thể chất có thể cần những điều chỉnh tạm thời để tránh đứng hoặc ngồi trong thời gian dài, điều này có thể tăng hoặc giảm trong quá trình tố tụng. Nhu cầu hỗ trợ của mỗi người phải được đánh giá và theo dõi riêng lẻ trong suốt phiên điều trần, đặc biệt là đối với phiên điều trần kéo dài nhiều ngày, để có thể điều chỉnh khi cần thiết.*[88]

3.45. Một vấn đề liên quan khác là làm thế nào để đánh giá khả năng của một người, và các nhu cầu liên quan đến khuyết tật của họ - để tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng.

3.46. Một số bên liên quan cho rằng bất kỳ đánh giá nào cũng không nên xem xét khả năng tự mình giải quyết các thủ tục pháp lý của một người. Thay vào đó, nó nên xem xét khả năng tham gia của họ trong bối cảnh các hỗ trợ sẵn có. Nói cách khác, khả năng tham gia của một người không phải là cố định; thay vào đó , nó có thể mang tính tương quan và phụ thuộc vào sự hỗ trợ, tùy thuộc vào sự sẵn có của các hỗ trợ như hỗ trợ giao tiếp, vận động, người hỗ trợ đáng tin cậy và các thỏa thuận hỗ trợ ra quyết định.[89]

3.47. Rõ ràng, để cho phép một cá nhân tham gia vào quá trình tố tụng đang được đề cập, điều quan trọng là các tòa án và hội đồng xét xử phải xác định và cung cấp các điều chỉnh và hỗ trợ cụ thể đáp ứng nhu cầu liên quan đến khuyết tật của họ. Tuy nhiên, không có quy trình tiêu chuẩn nào để thực hiện điều này có thể áp dụng cho tất cả các tòa án và hội đồng xét xử.

3.48. Hậu quả là, hiện nay, trách nhiệm chủ động yêu cầu điều chỉnh hoặc hỗ trợ chủ yếu thuộc về cá nhân (hoặc luật sư của họ). Nhiều bên liên quan đã đưa ra phản hồi về cách tiếp cận này.

3.49. Ví dụ, Hiệp hội Luật sư Người khuyết tật nhận thấy rằng những người khuyết tật "tiếp tục gánh chịu gánh nặng tự bảo vệ quyền lợi" khi tìm kiếm sự điều chỉnh.[90]

3.50. Phản hồi sơ bộ từ Tổ chức Trợ giúp Pháp lý đã chỉ ra nhiều vấn đề với phương pháp này:

- Hiện không có quy trình rõ ràng, nhất quán hoặc dễ tiếp cận nào cho những yêu cầu như vậy;

---

88 Học viện Tư pháp Victoria và Ủy ban Cơ hội Bình đẳng & Nhân quyền Victoria, *Sổ tay Tiếp cận Người khuyết tật* (7 tháng 11 năm 2023) [5.2].

89 Phản hồi sơ bộ 34A (Bà Cátia Malaquias OAM) 12.

90 Phản hồi sơ bộ 30 (Hiệp hội Luật sư Úc khuyết tật) [23].

- Thông tin về các điều chỉnh có sẵn thường bị hạn chế, khó tìm hoặc không được cung cấp ở định dạng dễ tiếp cận; và
- Hiện chưa rõ ai chịu trách nhiệm xem xét các yêu cầu hoặc tiêu chí nào được áp dụng trong quá trình ra quyết định đối với các yêu cầu đó.[91]

3.51. Tổ chức Trợ giúp Pháp lý cho biết, trên thực tế, điều này có thể dẫn đến việc điều chỉnh được thực hiện theo từng trường hợp cụ thể, 'tùy thuộc vào thông lệ địa phương, nhận thức cá nhân hoặc sự tham gia của người đại diện pháp lý hoặc dịch vụ hỗ trợ'. [92]Tổ chức này nói thêm:

> *Mô hình này đặt gánh nặng đáng kể lên các cá nhân, đặc biệt là khi khuyết tật của họ ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp, nhận thức, chức năng điều hành, sự thấu hiểu hoặc khả năng tự bảo vệ quyền lợi. Nó giả định một mức độ nhận thức về thủ tục và khả năng tự nhận diện mà không phải lúc nào cũng có hoặc dễ dàng đạt được đối với nhiều người sử dụng tòa án bị khuyết tật.*[93]

3.52. Trung tâm Giáo dục Nhân quyền cũng bày tỏ quan điểm tương tự, cho rằng giả định một người 'có thể xác định, diễn đạt và theo đuổi nhu cầu của chính mình trong các quy trình chính thức' thường là 'không thực tế' đối với những người có khiếm khuyết về nhận thức, tâm lý xã hội hoặc giao tiếp.[94]

Các lựa chọn cải cách khả thi

3.53. Một số quy trình thực tiễn để xác định khuyết tật của một người được thảo luận ở trên cũng có thể được sử dụng để xác định bất kỳ nhu cầu điều chỉnh hoặc hỗ trợ nào liên quan đến khuyết tật.

3.54. Ví dụ, một lựa chọn là đưa vào bất kỳ mẫu đơn nào của tòa án khi khởi kiện hoặc phản hồi các thủ tục tố tụng những câu hỏi về việc liệu một bên có nhu cầu điều chỉnh hoặc hỗ trợ liên quan đến khuyết tật để có thể tham gia vào các thủ tục tố tụng hay không. Một lựa chọn khác là đưa những câu hỏi loại này vào quy trình đăng ký hệ thống quản lý hồ sơ kỹ thuật số trực tuyến và hệ thống nộp hồ sơ điện tử (**eCourts**) của Nhà nước.

3.55. Tương tự, trong cả hai quy trình này, các bên có thể được yêu cầu xác định bất kỳ khiếm khuyết nào, và sau đó lựa chọn các điều chỉnh và/hoặc hỗ trợ từ một loạt các biện pháp thường liên quan đến khiếm khuyết đó. Hoặc họ có thể được mời cung cấp thông tin về nhu cầu cụ thể của mình liên quan đến khuyết tật về các điều chỉnh hoặc hỗ trợ.

3.56. Ý kiến đóng góp của người khuyết tật là vô cùng cần thiết cho việc thiết kế và thực hiện bất kỳ quy trình nào như vậy.

3.57. Ủy ban Hoàng gia về Người khuyết tật đã ủng hộ việc thực hiện, trong các cơ sở giam giữ, các hướng dẫn về sàng lọc và đánh giá khuyết tật, cũng

---

91 Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) [102]-[103].

92 Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) [104].

93 Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) [101].

94 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 5.

như các nhu cầu liên quan đến khuyết tật của một người, nhằm giảm sự phụ thuộc vào việc tự khai báo như là phương tiện chính để xác định khuyết tật. [95]Việc áp dụng các hướng dẫn tương tự cũng có thể là một cách tiếp cận thích hợp tại các tòa án và hội đồng xét xử để giảm sự phụ thuộc vào việc tự khai báo.

3.58. Cuối cùng, một số bên liên quan bày tỏ sự ủng hộ việc ban hành nghĩa vụ lập pháp hoặc trách nhiệm tích cực đối với các tòa án và cơ quan xét xử trong việc chủ động xác định khuyết tật và các nhu cầu liên quan đến khuyết tật, và đáp ứng những nhu cầu đó.[96]

3.59. Tổ chức Advocacy WA cho rằng điều này sẽ loại bỏ "gánh nặng cho các cá nhân trong việc yêu cầu các biện pháp hỗ trợ mà họ có thể không biết là tồn tại hoặc không có khả năng diễn đạt."[97]

3.60. Các bên liên quan đã đưa ra nhiều đề xuất khác nhau về luật pháp thích hợp để đưa nghĩa vụ hoặc trách nhiệm này vào, chẳng hạn như luật về cơ hội bình đẳng, [98]cũng như *Đạo luật Tố tụng Hình sự năm 2004* (WA) (**Đạo luật Tố tụng Hình sự**), luật chứng cứ và các quy tắc tố tụng của tòa án. [99]Chúng tôi sẽ thảo luận chi tiết hơn về một số lựa chọn cải cách khả thi này trong Chương 14.

3.61. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

6. Liệu các tòa án và hội đồng xét xử có nên bắt buộc phải điều tra xem bất kỳ người nào tham gia vào một vụ kiện có nhu cầu điều chỉnh liên quan đến khuyết tật để giúp họ tiếp cận hoặc tham gia vào vụ kiện hay không?

7. Liệu việc hỏi về các nhu cầu liên quan đến khuyết tật có tốt hơn là hỏi xem người đó có khuyết tật cụ thể nào không?

8. Các tòa án và cơ quan xét xử nên áp dụng quy trình nào để tiến hành các cuộc điều tra như vậy?

9. Liệu tất cả các tòa án và cơ quan xét xử có bắt buộc phải áp dụng cùng một quy trình để tiến hành các cuộc điều tra như vậy hay không?

10. Liệu một người có bắt buộc phải trả lời những câu hỏi như vậy từ tòa án và các cơ quan xét xử hay không?

11. Cần có những cải cách lập pháp nào, nếu có, để hỗ trợ quá trình xác định nhu cầu điều chỉnh liên quan đến khuyết tật?

---

95 Ủy ban Hoàng gia điều tra về Bạo lực, Lạm dụng, Bỏ bê và Bóc lột Người khuyết tật | *Tư pháp hình sự và Người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 8, 190.

96 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 18; Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) 5; Phản hồi sơ bộ 16 (Hiệp hội Tự kỷ Tây Úc) 11.

97 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 18.

98 Phản hồi sơ bộ 16 (Hiệp hội Tự kỷ Tây Úc) 4.

99 Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) 5.

12. Liệu quy trình này có cần tuân thủ bất kỳ biện pháp bảo vệ nào, ví dụ như để bảo vệ quyền riêng tư của một người?

Giáo dục và đào tạo về khuyết tật

3.62. Giáo dục và đào tạo về khuyết tật, tập trung vào quyền và nhu cầu của người khuyết tật, là yếu tố then chốt để cải thiện khả năng tiếp cận và tham gia vào các phiên tòa và hội đồng xét xử đối với người khuyết tật.[100]

3.63. Ủy ban Luật gia Quốc tế đã tóm tắt tầm quan trọng của khóa đào tạo này như sau:

> *Nếu thiếu sự đào tạo như vậy, bằng chứng và kinh nghiệm thực tiễn cho thấy ở nhiều quốc gia, những người làm công tác tư pháp có thể không nhận thức được các quyền pháp lý của người khuyết tật; thiếu thông tin về khuyết tật nói chung; và không có khả năng cung cấp các điều kiện và sự hỗ trợ cần thiết để người khuyết tật được tiếp cận công lý một cách bình đẳng.*[101]

3.64. Ủy ban Nhân quyền Úc (**AHRC**) cũng xác định "đào tạo hiệu quả" cho nhân viên tòa án (cũng như cảnh sát và các dịch vụ giam giữ) là nguyên tắc cốt lõi cho công lý dành cho người khuyết tật. AHRC đã xác định cần thiết phải đào tạo để:

- Cải thiện phản ứng và thái độ của nhân viên;
- giải quyết tác động của những trải nghiệm giao thoa giữa khuyết tật, giới tính và bạo lực; và
- Nhấn mạnh quyền của người khuyết tật được tự đưa ra quyết định, với sự hỗ trợ nếu cần thiết, và những quyết định đó cần được tôn trọng.[102]

3.65. Ngoài ra, các khuyến nghị về giáo dục và đào tạo người khuyết tật phản ánh nhu cầu rằng bất kỳ cải cách lập pháp nào cũng cần đi kèm với những thay đổi văn hóa rộng hơn.[103]

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

3.66. Mặc dù có tầm quan trọng, giáo dục và đào tạo về khuyết tật không được yêu cầu hoặc cung cấp một cách đồng đều cho các thẩm phán, người ra quyết định hoặc nhân viên hành chính trong hệ thống tòa án và trọng tài ở Tây Úc.

---

100 Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc, *Quyền tiếp cận công lý theo Điều 13 của Công ước về Quyền của Người khuyết tật* , Tài liệu Liên Hợp Quốc A/HRC/37/25 (27 tháng 12 năm 2017) [66]; Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về Người khuyết tật, *Nguyên tắc và Hướng dẫn quốc tế về Tiếp cận Công lý cho Người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020) Nguyên tắc 10; Ủy ban Luật gia Quốc tế, *Sổ tay mẫu về Người khuyết tật* (31 tháng 7 năm 2024) 40.

101 Ủy ban Luật gia Quốc tế, *Sổ tay Mẫu về Tiêu chuẩn Thẩm phán về Khuyết tật* (31 tháng 7 năm 2024) 40.

102 Ủy ban Nhân quyền Úc, *Bình đẳng trước pháp luật: Hướng tới các chiến lược công lý cho người khuyết tật* (Báo cáo, tháng 2 năm 2014) 36.

103 Hội đồng Luật sư Úc, *Dự án Công lý: Người khuyết tật (Phần 1)* (Tháng 8 năm 2018) 83.

3.67. Điều đó đặt ra câu hỏi liệu giáo dục và đào tạo có nên được cung cấp hay không, và nếu có thì bằng cách nào.

3.68. Một lựa chọn khả thi là ban hành luật quy định bắt buộc các thẩm phán, nhân viên tòa án và trọng tài phải được cung cấp giáo dục và đào tạo về khuyết tật.

3.69. Điều này sẽ phù hợp với các Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế, trong đó nêu rõ rằng tất cả những người có vai trò trong việc quản lý tư pháp đều phải có nghĩa vụ pháp lý tham gia vào các khóa đào tạo dựa trên quyền con người về quyền của người khuyết tật.[104]

3.70. Theo Đạo luật SAT , Bộ trưởng Tư pháp, với tư cách là Bộ trưởng chịu trách nhiệm, có nghĩa vụ đảm bảo rằng "có những quy định phù hợp về giáo dục, đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho các thành viên Tòa án".[105]Đây có thể là một mô hình hữu ích cho các quy định liên quan đến giáo dục và đào tạo về người khuyết tật trong các lĩnh vực khác. Nó sẽ làm rõ rằng nghĩa vụ sắp xếp cho việc giáo dục và đào tạo đó thuộc về chính phủ điều hành.

3.71. Việc quy định chi tiết hơn về các vấn đề như phát triển chương trình đào tạo, nội dung và số giờ đào tạo cần thiết có thể được đưa vào văn bản pháp quy phụ. Cấu trúc của bất kỳ quy định nào như vậy có thể được tham khảo từ các yêu cầu đào tạo trong các bối cảnh khác (chẳng hạn như các thành phần khác nhau của chương trình phát triển chuyên môn liên tục dành cho luật sư).

3.72. Phù hợp với tầm quan trọng của kinh nghiệm sống đối với bất kỳ cuộc cải cách nào, chúng tôi dự đoán rằng kinh nghiệm và chuyên môn của người khuyết tật sẽ là yếu tố không thể thiếu trong việc phát triển nội dung và thực hiện bất kỳ chương trình giáo dục và đào tạo nào về người khuyết tật .

3.73. Một cách tiếp cận bổ sung, hoặc thay thế, đối với yêu cầu về giáo dục và đào tạo về khuyết tật là cung cấp nguồn lực cho những người ra quyết định và nhân viên hành chính, để họ có thể sử dụng khi cần thiết. Ủy ban Hoàng gia về Khuyết tật đã khuyến nghị:

> *Hệ thống tư pháp hình sự của Khối Thịnh vượng chung, các tiểu bang và vùng lãnh thổ cần cung cấp thông tin về việc tìm kiếm hoặc thực hiện các điều chỉnh, hỗ trợ và dịch vụ cho người khuyết tật, cũng như các trường hợp cần thiết. Thông tin này cần được cung cấp cho các thẩm phán, luật sư và nhân viên tòa án, bao gồm cả thông qua các ghi chú thực hành hoặc sổ tay hướng dẫn dành cho thẩm phán.*[106]

---

104 Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về người khuyết tật, *Nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý cho người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020) 26, Hướng dẫn 10.2(a).

105 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) s 143(3).

106 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật - *Hệ thống tư pháp hình sự và người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 8, 153, Rec 8.11 .

3.74. Chính phủ Tây Úc đã chấp nhận khuyến nghị này và tuyên bố rằng 'việc thực hiện đang được tiến hành'.[107]

3.75. Ngoài ra, chúng tôi lưu ý rằng Dự luật Ủy ban Tư pháp năm 2026, nếu được thông qua, sẽ thiết lập và duy trì một chương trình phát triển chuyên môn liên tục cho các cán bộ tư pháp . Trong lần đọc thứ hai của Dự luật tại Hội đồng Lập pháp, đã ghi nhận rằng:

> *Việc kết hợp chức năng giáo dục của ủy ban với chức năng giải quyết khiếu nại sẽ cho phép ủy ban xác định một cách có hệ thống các vấn đề mới nổi và điều chỉnh chương trình giáo dục và đào tạo cho phù hợp.*[108]

3.76. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

13. Liệu giáo dục và đào tạo về khuyết tật có nên là yêu cầu bắt buộc đối với các thẩm phán và nhân viên tòa án và trọng tài hay không?

14. Nếu vậy:

(a) Yêu cầu đó nên được áp đặt như thế nào và đối với ai? và

(b) Việc giáo dục và đào tạo đó nên được cung cấp như thế nào?

15. Liệu các phương tiện cung cấp thông tin khác – chẳng hạn như sổ tay hướng dẫn – có đủ để đảm bảo rằng các thẩm phán và nhân viên tòa án và hội đồng xét xử được thông tin đầy đủ về các nhu cầu liên quan đến khuyết tật và cách thức đáp ứng các nhu cầu đó hay không?

Thu thập dữ liệu

3.77. Nghiên cứu và dữ liệu chất lượng cao về kinh nghiệm của người khuyết tật khi tham gia vào các phiên tòa và hội đồng xét xử là yếu tố then chốt trong việc thực hiện các cải cách có ý nghĩa nhằm giải quyết các rào cản về tiếp cận và tham gia.[109]

3.78. Nếu không có đủ dữ liệu, rất khó để biết chính xác:

- Có bao nhiêu người sử dụng tòa án và hội đồng xét xử là người khuyết tật?
- Những loại khuyết tật và nhu cầu liên quan đến khuyết tật nào được thể hiện trong các loại thủ tục khác nhau?
- Mức độ mà các điều chỉnh liên quan đến khuyết tật được yêu cầu, cần thiết và cung cấp; và

---

107 Chính phủ Tây Úc, 'Phụ lục A: Phản hồi của Chính phủ Tây Úc đối với các khuyến nghị của Ủy ban Hoàng gia về Người khuyết tật', *Ủy ban Hoàng gia về Người khuyết tật - Phản hồi của Tây Úc* (PDF trực tuyến, ngày 23 tháng 12 năm 2024) 51 <https://www.wa.gov.au/system/files/2024-08/wa_response_to_the_disability_royal_commission.pdf>.

108 Tây Úc, *Biên bản tranh luận Quốc hội* , Hội đồng Lập pháp, ngày 8 tháng 9 năm 2026, trang 3825 (Ông Dan Caddy, Thư ký Quốc hội).

109 *Công ước về Quyền của Người Khuyết tật,* mở để ký kết ngày 30 tháng 3 năm 2007, 2515 UNTS 3, Điều 31(1), (2) (có hiệu lực ngày 3 tháng 5 năm 2008).

- Tác động của khuyết tật đến sự tham gia của một người vào các quy trình tòa án và trọng tài.

3.79. Ủy ban Hoàng gia về Người khuyết tật đã xác định những hạn chế cấp quốc gia về tính sẵn có và tính nhất quán của dữ liệu về kinh nghiệm của người khuyết tật trong hệ thống tư pháp hình sự. [110]Ủy ban cũng đưa ra các khuyến nghị để cải thiện việc thu thập dữ liệu liên quan đến sự tham gia của người khuyết tật trong các thủ tục pháp lý liên quan đến các thỏa thuận hỗ trợ và đại diện (ví dụ: việc bổ nhiệm người giám hộ và người quản lý).[111]

3.80. Phản hồi sơ bộ từ các bên liên quan cũng cho thấy vẫn còn nhiều dư địa để cải thiện việc thu thập dữ liệu liên quan đến khuyết tật trong hệ thống tòa án và trọng tài ở Tây Úc.

3.81. Các nhà cung cấp dịch vụ pháp lý cộng đồng ở Tây Úc cho biết trong năm tài chính 2025:

- 49% số người tìm kiếm sự trợ giúp pháp lý từ Law Access tự nhận mình là người khuyết tật hoặc mắc bệnh lý thể chất hoặc tâm thần nghiêm trọng.[112]
- Tổ chức Community Legal báo cáo rằng 23% tổng số khách hàng của các dịch vụ pháp lý cộng đồng ở Tây Úc được ghi nhận là có khuyết tật hoặc bệnh tâm thần, hoặc tình trạng khuyết tật không xác định. Trong số những khách hàng có tình trạng khuyết tật được ghi nhận, 32% được xác định là có khuyết tật hoặc bệnh tâm thần.[113]

3.82. Tuy nhiên, như chúng tôi đã nêu ở trên, nhiều bên liên quan đã chỉ ra thực tế rằng dữ liệu của hệ thống tư pháp hiện tại ở Tây Úc không ghi nhận một cách có hệ thống tình trạng khuyết tật.[114]

3.83. Tòa án sơ thẩm cho biết họ không thu thập dữ liệu cụ thể liên quan đến người khuyết tật. [115]Như chúng tôi đã lưu ý, SAT cho biết họ khuyến khích người nộp đơn liên hệ với họ về bất kỳ yêu cầu cụ thể nào về khả năng tiếp cận; tuy nhiên, họ không thu thập dữ liệu cụ thể liên quan đến tình trạng khuyết tật của người nộp đơn, ngoại trừ trong các thủ tục giám hộ và quản lý tài sản.[116]

---

110 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật - *Hệ thống tư pháp hình sự và người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 8, 235-236 .

111 Ủy ban Hoàng gia điều tra về Bạo lực, Lạm dụng, Bỏ bê và Bóc lột Người khuyết tật: *Tạo điều kiện cho quyền tự chủ và tiếp cận* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 6, trang 220-221, Khuyến nghị 6.19.

112 Phản hồi sơ bộ 3 (Tiếp cận pháp luật) 1.

113 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 10, Hình 1.

114 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 17; Phản hồi sơ bộ 25 (Sussex Street) 11.

115 Phản hồi sơ bộ 2 (Tòa án sơ thẩm Tây Úc).

116 Phản hồi sơ bộ 21 (Tòa án hành chính Nhà nước) 3-4.

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

3.84. Nhiều bên liên quan đã ủng hộ việc ban hành luật nhằm bắt buộc các tòa án và hội đồng xét xử phải thu thập dữ liệu liên quan đến khuyết tật.[117]

3.85. Một số bên liên quan đã nhận thấy tầm quan trọng của bất kỳ khuôn khổ nào cho phép thu thập và sử dụng dữ liệu được phân tách, tức là dữ liệu có thể được chia nhỏ thành các tiểu mục cụ thể. [118]Ví dụ về các danh mục dữ liệu cụ thể có thể bao gồm các loại khuyết tật; độ tuổi; người khuyết tật thuộc các cộng đồng thổ dân; người khuyết tật thuộc các nhóm văn hóa và ngôn ngữ đa dạng; người khuyết tật thuộc cộng đồng đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới, liên giới tính, queer và vô tính; phụ nữ khuyết tật; và người tham gia Chương trình Bảo hiểm Khuyết tật Quốc gia.[119]

3.86. Ngoài ra, Trung tâm Giáo dục Nhân quyền cũng hỗ trợ việc tiến hành nghiên cứu và thu thập dữ liệu có mục tiêu, tập trung vào tiếng nói và vai trò lãnh đạo của người khuyết tật thuộc cộng đồng thổ dân và người dân đảo Torres Strait cũng như các cộng đồng đa văn hóa (CALD).[120]

3.87. Khung pháp lý cho việc thu thập dữ liệu về khuyết tật có thể cần bao gồm:

- Định nghĩa về khuyết tật;
- các biện pháp bảo vệ, chẳng hạn như các điều khoản về quyền riêng tư và bảo mật; và
- các cơ chế trách nhiệm giải trình, chẳng hạn như các yêu cầu báo cáo.

3.88. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

16. Tòa án và các cơ quan xét xử nên thu thập những dữ liệu nào liên quan đến khuyết tật, nếu có?

17. Liệu việc thu thập dữ liệu liên quan đến khuyết tật có nên là bắt buộc đối với các tòa án và hội đồng xét xử hay không?

18. Liệu có cần thiết phải quy định bằng luật về những dữ liệu mà tất cả các tòa án và cơ quan xét xử cần thu thập hay không?

---

117 Phản hồi sơ bộ 16 (Hiệp hội Tự kỷ Tây Úc) 9; Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 18; Phản hồi sơ bộ 14 (Kin Disability Advocacy) 13; Phản hồi sơ bộ 24 (South West Autism Network Inc) 18.

118 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 18; Phản hồi sơ bộ 24 (South West Autism Network Inc) Khuyến nghị K5.

119 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật *nhằm thúc đẩy quyền tự chủ và tiếp cận* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 6, Khuyến nghị 6.19 .

120 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 31-32.

4. Quyền tiếp cận trực tiếp đến các tòa án và hội đồng xét xử

Tổng quan

4.1. Trong chương này, chúng ta xem xét các rào cản đối với việc tiếp cận và tham gia của người khuyết tật liên quan đến môi trường vật chất của các tòa án và hội đồng xét xử ở Tây Úc. Chúng ta cũng xem xét các lựa chọn cải cách lập pháp để giải quyết những rào cản này.

4.2. Theo truyền thống, hệ thống tòa án và trọng tài dựa trên sự hiện diện trực tiếp của các bên tham gia – cả tại văn phòng đăng ký (ví dụ, để nộp hồ sơ tòa án) và tại phòng xử án, cho bất kỳ lần xuất hiện nào. Điều này đòi hỏi một người phải trực tiếp vào tòa án hoặc tòa trọng tài, tiếp cận các tiện nghi và định hướng trong phòng xử án. Việc này có thể gây khó khăn cho những người khuyết tật liên quan đến suy giảm khả năng vận động.

4.3. Ngoài ra, người tham dự và tham gia trực tiếp các thủ tục tố tụng thường phải tuân thủ nhiều quy trình và quy ước khác nhau, chẳng hạn như chờ đến lượt trình bày vụ việc của mình và đứng khi phát biểu trước tòa. Những yêu cầu này cũng có thể tạo ra rào cản đối với việc tiếp cận và tham gia của một số người khuyết tật.

Một số bối cảnh

4.4. Trong nhiều trường hợp, người dân có thể bị yêu cầu tham dự các phiên tòa và thủ tục tố tụng. Nếu không tuân thủ, họ có thể phải chịu nhiều hậu quả pháp lý khác nhau.

4.5. Ví dụ, đối với một số tội nhẹ được xét xử tại Tòa án Sơ thẩm, vụ án có thể được xét xử và quyết định vắng mặt bị cáo nếu bị cáo không đến sau khi đã được thông báo về cáo trạng và ngày xét xử.[121]

4.6. Trong một số vụ kiện dân sự, nếu một người đã được thông báo về thời gian xét xử nhưng không tham dự, phiên tòa có thể được tiến hành vắng mặt người đó.[122]

4.7. Việc trực tiếp có mặt tại tòa án hoặc hội đồng xét xử vẫn là bước khởi đầu cho nhiều thủ tục tố tụng, trừ khi có các thỏa thuận thay thế khác (ví dụ: cho phép người đó tham dự từ xa qua liên kết âm thanh hoặc video (**AVL**)).

4.8. Như chúng ta đã thảo luận trong Chương 5 và 6, một số người khuyết tật có thể gặp khó khăn do thiếu hiểu biết về các phương án thay thế cho việc tham dự trực tiếp. Điều này cũng có thể xảy ra do khó khăn trong giao tiếp ảnh hưởng đến khả năng yêu cầu tòa án hoặc hội đồng xét xử cho phép họ tham dự từ xa. Những khó khăn này có thể trở nên trầm trọng hơn do thiếu người đại diện pháp lý hoặc hỗ trợ. Hơn nữa, việc tham dự từ xa,

---

121 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 55.

122 Xem, ví dụ, *Quy tắc của Tòa án Tối cao. 1971* (WA) O 34 r 2; *Đạo luật Tòa án Thẩm phán (Thủ tục Dân sự) 2004* (WA) s 21(1); *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước 2004* (WA) s 63(2).

đặc biệt là bằng hình thức nghe nhìn (AVL), đòi hỏi phải có quyền truy cập (và khả năng sử dụng) công nghệ phù hợp, điều không phải lúc nào cũng khả thi đối với người khuyết tật.

4.9. Do đó, việc mở rộng các cơ hội tham dự và tham gia từ xa không làm mất đi nhu cầu về các tòa án và tòa án trọng tài có thể tiếp cận trực tiếp. Như tổ chức Community Legal đã nhận xét:

> *Để đảm bảo quyền tiếp cận công lý, tất cả các tòa án ở Tây Úc phải có lối đi dễ tiếp cận cho mọi người, bao gồm cả người khuyết tật về vận động.*[123]

4.10. Các Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải đảm bảo khả năng tiếp cận các cơ sở vật chất và dịch vụ được sử dụng trong hệ thống tư pháp, bao gồm các tòa án, khu vực dành cho bồi thẩm đoàn và không gian hành chính, cũng như nhà vệ sinh, văn phòng, lối vào, thang máy, căng tin và không gian giải trí bên trong.[124]

4.11. Để đảm bảo người khuyết tật có thể tiếp cận các cơ sở và dịch vụ này một cách dễ dàng, các Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế chỉ rõ rằng các quốc gia cần phải:

- Ban hành và thực thi các luật, quy định, chính sách, hướng dẫn và thông lệ có hiệu lực, và
- Đảm bảo có đủ nguồn tài chính để hỗ trợ việc thực hiện này.[125]

4.12. Các Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế cũng nêu rõ rằng các quốc gia nên đảm bảo cung cấp các biện pháp hỗ trợ về thủ tục trong trường hợp môi trường vật lý, thông tin và liên lạc không thể tiếp cận được đối với người khuyết tật.[126]

Tòa án và các tòa nhà xét xử

Luật và thực tiễn hiện hành

4.13. Không có một nghĩa vụ pháp lý toàn diện nào quy định các tòa án và hội đồng xét xử trên toàn tiểu bang phải đảm bảo người khuyết tật về thể chất có thể tiếp cận được.

4.14. Thay vào đó, các yêu cầu pháp lý khác nhau liên quan đến khả năng tiếp cận vật lý xuất phát từ:

- Luật xây dựng của tiểu bang, quy định các tiêu chuẩn kỹ thuật khác nhau về khả năng tiếp cận vật lý của một tòa nhà, tùy thuộc vào phân loại và mục đích sử dụng của nó, và tòa nhà phải tuân thủ các tiêu

---

123 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 32.

124 Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về người khuyết tật, *Nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý cho người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020) 14, Nguyên tắc 2, Hướng dẫn 2.1(a).

125 Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về người khuyết tật, *Nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý cho người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020) 14, Hướng dẫn 2.1(a), (c).

126 Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về người khuyết tật, *Nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý cho người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020) 14, Hướng dẫn 2.1(a), (d).

chuẩn này khi xây dựng (hoặc khi cải tạo, sửa đổi hoặc mở rộng, hoặc nếu mục đích sử dụng của nó thay đổi); [127]và

- Luật chống phân biệt đối xử của Liên bang và Tiểu bang, cấm phân biệt đối xử (bao gồm cả phân biệt đối xử dựa trên lý do khuyết tật) trong việc tiếp cận các dịch vụ và cơ sở trong một số trường hợp nhất định.[128]

4.15. Việc áp dụng cả hai lĩnh vực luật này vào hệ thống tòa án và trọng tài gặp nhiều khó khăn vì nhiều lý do. [129]Thêm vào đó, việc xem xét hoạt động của luật xây dựng nhà nước hoặc luật chống phân biệt đối xử trong bối cảnh tòa án và trọng tài nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ của chúng tôi.[130]

4.16. Ngoài ra, việc giải quyết một số rào cản đối với người khuyết tật mà các bên liên quan đã xác định, chẳng hạn như thiếu chỗ đậu xe thuận tiện gần các cơ sở tòa án [131]và khó khăn trong việc tiếp cận phương tiện giao thông công cộng, cũng nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ của chúng tôi. [132]Mặc dù nằm ngoài phạm vi đánh giá này, chúng tôi nhận thấy rằng những rào cản này có thể ảnh hưởng đáng kể đến khả năng tiếp cận và tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài của người khuyết tật.

4.17. Tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét các rào cản vật lý đối với việc tiếp cận và tham gia mà người khuyết tật có thể gặp phải bên trong tòa án hoặc hội đồng xét xử. Trọng tâm chính của chúng ta là các rào cản gặp phải bên trong phòng xử án.

Các rào cản đối với việc tiếp cận và tham gia

4.18. Nhiều bên liên quan bày tỏ lo ngại rằng các tòa án và tòa án trọng tài không đáp ứng đủ điều kiện tiếp cận cho người khuyết tật về khả năng vận động.[133]

4.19. Các rào cản được xác định bao gồm:

- Thiếu đường dốc, thang máy và lối đi dành cho xe lăn;

---

127 Đạo *luật Xây dựng năm 2011* (WA) và *Quy định Xây dựng năm 2012* (WA) đưa Bộ luật Xây dựng Quốc gia vào thi hành. Theo Bộ luật này, tòa án được phân loại là tòa nhà hội họp loại 9b. Phần D4 (Tiếp cận cho Người khuyết tật) quy định cụ thể những khu vực nào của tòa nhà loại 9B phải được tiếp cận.

128 *Đạo luật chống phân biệt đối xử người khuyết tật năm 1992* (Cth) điều 23; *Đạo luật về cơ hội bình đẳng 1984* (WA) s 66J(1).

129 Ví dụ, vì một tòa nhà phải tuân thủ luật xây dựng hiện hành tại thời điểm xây dựng (và không có nghĩa vụ pháp lý nào buộc phải cải tạo một tòa nhà hiện có để tuân thủ các tiêu chuẩn xây dựng đương đại), nên các tòa án và tòa trọng tài trên toàn tiểu bang được xây dựng theo các yêu cầu về khả năng tiếp cận vật lý rất khác nhau.

130 Chúng tôi lưu ý rằng bất kỳ việc xem xét nào đối với luật pháp của Khối Thịnh vượng chung, chẳng hạn như *Đạo luật Chống Phân biệt đối xử với Người khuyết tật năm 1992* (Cth), đều nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ của chúng tôi. Liên quan đến *Đạo luật Cơ hội Bình đẳng năm 1984* (WA), Ủy ban Cải cách Pháp luật của Tây Úc đã xem xét Đạo luật này trong Dự án 111.

131 Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) 2.

132 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) 10.

133 Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) 2; Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 9; Phản hồi sơ bộ 14 (Kin Disability Advocacy) 7; Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ Pháp lý Ruah) [37]; Phản hồi sơ bộ 2 (Tòa án Thẩm phán Tây Úc).

- các khu vực khán đài công cộng, bục nhân chứng, bục bồi thẩm đoàn và khu vực bến tàu không thể tiếp cận; và
- Cơ sở vật chất nhà vệ sinh không đầy đủ.

4.20. Công ty dịch vụ pháp lý Ruah cho biết:

> *Các cánh cửa dẫn vào phòng xử án tại Tòa án Trung ương và Tòa án Hành chính Đặc biệt (SAT) đều là những cánh cửa nặng, đòi hỏi người sử dụng phải kéo cửa mới vào được. Điều này đặc biệt gây khó khăn cho người sử dụng xe lăn.*[134]

4.21. Ngoài ra, Ruah Legal Services cũng nhận thấy rằng:

> *Tính đến ngày 9 tháng 6 năm 2026, Tòa án sơ thẩm Midland vẫn tiếp tục có một thang máy không hoạt động trong nhiều tháng. Bất kỳ người tham gia phiên tòa nào bị khuyết tật về khả năng vận động đều phải liên hệ với Tòa án trước khi phiên tòa được lên lịch để đảm bảo vụ việc của họ có thể được đưa vào phòng xử án duy nhất ở tầng trệt. Đây không phải là thông tin phổ biến hoặc dễ dàng tiếp cận, có nghĩa là bất kỳ người sử dụng xe lăn nào cũng sẽ không biết rằng họ không thể tiếp cận các phòng xử án ở tầng trên nếu không liên hệ với văn phòng đăng ký trước khi phiên tòa diễn ra.*[135]

4.22. Ruah Legal Services cho biết, do số lượng phòng xử án có hạn chế về khả năng tiếp cận cho người sử dụng xe lăn, khách hàng của họ thường phải xuất hiện từ phía sau phòng xử án, gần khu vực dành cho khán giả; điều này là vì họ không thể đến gần bục thẩm phán.[136]

4.23. Tổ chức Dịch vụ Pháp lý dành cho Phụ nữ Tây Úc cũng cho biết rằng 'các phòng xử án thường rất nhỏ và hoàn toàn không thể tiếp cận được đối với những người sử dụng xe lăn hoặc xe đẩy'.[137]

4.24. Phản hồi từ các bên liên quan cho thấy thiết kế và bố trí phòng xử án cũng tạo ra rào cản đối với những người bị suy giảm giác quan. Ví dụ, Phòng khám Luật John Curtin đã chỉ ra:

- Việc thiếu các thiết bị hỗ trợ nghe hoặc công nghệ trợ thính dành cho người khiếm thính hoặc suy giảm thính lực; và
- Biển báo không đáp ứng các tiêu chuẩn về khả năng tiếp cận dành cho người khiếm thị.[138]

4.25. Một số người, bao gồm cả người tự kỷ, có thể gặp phải tình trạng nhạy cảm về giác quan hoặc có sự khác biệt trong quá trình xử lý thông tin giác quan. Đối với những người này, các yếu tố trong phòng nghe, chẳng hạn

---

134 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [156].
135 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [157]-[158].
136 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [37], [155].
137 Phản hồi sơ bộ 41 (Dịch vụ pháp lý dành cho phụ nữ WA) 7.
138 Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) 2.

như ánh sáng quá chói hoặc tiếng ồn xung quanh, có thể gây cản trở cho việc tham gia hiệu quả.[139]

4.26. Hiệp hội Luật sư cũng đã nêu bật những vấn đề này và giải thích rằng:

> *Theo kinh nghiệm của các luật sư tham gia phiên tòa [Chương trình chuyển hướng cho người khuyết tật trí tuệ], bản thân phòng xử án không phải lúc nào cũng đáp ứng được nhu cầu về giác quan, với các yếu tố như ánh sáng, tiếng ồn, mùi và tình trạng quá tải tiếp tục ảnh hưởng đến sự tham gia có ý nghĩa.*[140]

4.27. Mặc dù Hiệp hội Luật sư đang đề cập cụ thể đến Tòa án Chương trình Chuyển hướng cho Người Khuyết tật Trí tuệ (**Tòa án IDDP**), nhưng những rào cản đối với sự tham gia có ý nghĩa của những người có nhu cầu về giác quan có thể gặp phải ở tất cả các tòa án và hội đồng xét xử.

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

4.28. Phản hồi ban đầu từ các bên liên quan đã chỉ ra rằng nhiều rào cản vật lý đối với việc tiếp cận và tham gia có thể được giải quyết hoặc cải thiện thông qua các biện pháp thiết thực.

4.29. Tổ chức Trợ giúp Pháp lý nhận thấy rằng "việc cải thiện khả năng tiếp cận không nhất thiết phải đòi hỏi tái phát triển cơ sở hạ tầng quy mô lớn trong mọi trường hợp". [141]Tổ chức này cũng đề xuất rằng những cải thiện đáng kể sẽ đến từ việc bảo trì thường xuyên, ưu tiên sửa chữa và các quy trình vận hành rõ ràng hơn khi cơ sở hạ tầng hỗ trợ tiếp cận (ví dụ: thang máy) không hoạt động.[142]

4.30. Công ty dịch vụ pháp lý Ruah đã đề xuất các giải pháp cụ thể sau đây để cải thiện khả năng tiếp cận vật lý:

- Trong trường hợp có thể, cần thực hiện các điều chỉnh để phù hợp với người sử dụng xe lăn, từ đó tăng khả năng tiếp cận cho những người sử dụng các thiết bị hỗ trợ di chuyển khác như nạng, gậy, xe đạp, xe đẩy và túi kéo;
- một kế hoạch nhằm cải thiện khả năng tiếp cận các bàn luật sư, bục nhân chứng và bục bồi thẩm đoàn cho người khuyết tật;
- Xem xét thêm về chiều cao của các nút bấm ra vào cửa phòng xử án và việc lắp đặt cửa tự động; và
- Việc sửa chữa thang máy của Tòa án Thẩm phán Midland được ưu tiên hàng đầu.[143]

---

139 K MacLennan, S O'Brien và T Tavasooli, 'Bằng chính ngôn từ của chúng tôi: Những trải nghiệm giác quan phức tạp của người lớn tự kỷ' (2022) 52 *Tạp chí Tự kỷ và Rối loạn Phát triển* 3061, 3064-3065.

140 Tiến sĩ Kathy Ellem, Giáo sư Leanne Dowse, Simone Rowe và cộng sự, *Những hiểu biết từ những người có kinh nghiệm sống với khuyết tật và hệ thống tư pháp* (3 tháng 7 năm 2023) 4.

141 Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) [77].

142 Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) [67].

143 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [167].

4.31. Những đề xuất của Ruah Legal Services cho thấy rằng, ở một số khía cạnh, các yêu cầu cụ thể về khả năng tiếp cận đối với phòng xử án hoặc phòng xét xử sẽ đòi hỏi những giải pháp riêng biệt (ví dụ: làm cho khu vực dành cho bồi thẩm đoàn đủ rộng cho xe lăn) vượt ra ngoài các yêu cầu chung về khả năng tiếp cận áp dụng cho các tòa nhà công cộng.

4.32. Do đó, một lựa chọn để cải cách là ban hành luật quy định nguyên tắc chung về khả năng tiếp cận vật lý của các tòa án và cơ quan xét xử, sao cho chúng đáp ứng được nhu cầu đa dạng của người dân .

4.33. Không giới hạn phạm vi áp dụng của nguyên tắc này, nó có thể mở rộng đến việc thiết kế và xây dựng các tòa án và tòa trọng tài mới; bố cục cụ thể của các phòng xử án và các đặc điểm bên trong chúng; và khu vực xung quanh các phòng xử án (chẳng hạn như phòng thẩm vấn).

4.34. Nguyên tắc như vậy cũng có thể yêu cầu tòa án hoặc hội đồng xét xử cung cấp bất kỳ sự điều chỉnh hợp lý nào mà người khuyết tật cần để tiếp cận phòng xử án của tòa án hoặc hội đồng xét xử và tham gia vào các thủ tục tố tụng một cách an toàn và thoải mái.

4.35. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

19. Cần giải quyết các rào cản vật lý đối với việc tiếp cận và tham gia vào các tòa án và hội đồng xét xử như thế nào ?

20. Liệu có nên có một nguyên tắc lập pháp chung quy định rằng các phòng xử án và khu vực xung quanh tòa án phải được thiết kế để tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật về thể chất tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án hoặc trọng tài hay không? Nếu có, tại sao? Nếu không, tại sao không?

21. Nếu vậy, những điểm chính nào cần được xem xét để đưa ra nguyên tắc đó?

22. Ngoài ra, nếu có, luật pháp nên giải quyết các rào cản về mặt vật lý đối với việc tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án hoặc trọng tài của người khuyết tật bằng cách nào?

Các thủ tục và quy ước của tòa án

Luật và thực tiễn hiện hành

4.36. Có nhiều quy trình, thủ tục và quy ước liên quan đến việc tham dự và tham gia trực tiếp vào các phiên tòa và thủ tục tố tụng. Thông thường, một người sẽ phải đến vào một thời điểm nhất định, qua khu vực an ninh, di chuyển giữa các khu vực khác nhau của tòa nhà, sau đó chờ đợi một khoảng thời gian không xác định cho đến khi vụ việc của họ được gọi tên và ở lại tòa án hoặc hội đồng xét xử cho đến khi vụ việc được giải quyết. Quá trình này thường mất khá nhiều thời gian.

4.37. Thông thường, những người tham gia tố tụng sẽ được yêu cầu ngồi hoặc đứng vào những thời điểm nhất định, ở lại trong phòng xử án trong suốt thời gian vụ việc của họ được xem xét và tham gia trong thời gian dài mà không có giờ nghỉ hoặc tạm dừng.

4.38. Thay vì phản ánh bất kỳ yêu cầu pháp lý nào, những kỳ vọng về mặt vật chất kiểu này phản ánh các hoạt động lập danh sách và quản lý vụ án, các quy trình tại tòa án hoặc các quy ước lâu đời.

4.39. Như chúng tôi đã trình bày trong Chương 3, mỗi tòa án ở Tây Úc và SAT đều có quyền hạn rộng rãi để điều chỉnh hoạt động và tiến hành tố tụng của chính mình. Điều này có thể bao gồm việc thực hiện nhiều điều chỉnh cần thiết để người khuyết tật có thể tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng.

Các rào cản đối với việc tiếp cận và tham gia

4.40. Đối với những người bị suy giảm chức năng thể chất kèm theo đau mãn tính và mệt mỏi, thời gian chờ đợi lâu trước khi vụ việc được đưa ra xét xử và/hoặc các phiên điều trần kéo dài có thể làm trầm trọng thêm ảnh hưởng của những suy giảm chức năng này.[144]

4.41. Khi một người đã vào phòng xử án, các rào cản vật lý đối với việc tham gia có thể phát sinh từ các quy trình hoặc thủ tục của tòa án. Chúng có thể bao gồm:

- Kiểu ngồi có thể gây đau nhức nhiều hơn trong các phiên tòa kéo dài;
- Các phiên điều trần kéo dài không có giờ nghỉ, trong đó nhu cầu nghỉ giải lao thường xuyên của người tham dự không được đáp ứng;
- Lịch trình tòa án cứng nhắc, không phù hợp với lịch uống thuốc;
- Các phiên điều trần kéo dài khiến tác dụng của thuốc hết trước khi kết thúc phiên tòa; và
- Các tác động về nhận thức phát sinh khi cơn đau cản trở việc cung cấp bằng chứng.[145]

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

4.42. Mọi nỗ lực nhằm giải quyết các rào cản vật lý đối với việc tiếp cận và tham gia vào các tòa án và hội đồng xét xử bằng các quy định pháp luật cụ thể đều khó có thể thực hiện được, do sự đa dạng của các rào cản mà người khuyết tật có thể gặp phải và nhiều nguồn gốc của những rào cản này.

4.43. Trong trường hợp đó, một lựa chọn thiết thực hơn cho cải cách có thể là đưa các nguyên tắc chung vào luật pháp. Những nguyên tắc này có thể yêu cầu các tòa án và hội đồng xét xử sử dụng quyền hạn hiện có của mình để điều chỉnh cách thức tiến hành tố tụng nhằm tạo điều kiện cho sự tham gia hiệu quả của người khuyết tật.

4.44. Nguyên tắc như vậy cũng có thể đi kèm với các ví dụ cụ thể về những điều chỉnh thủ tục thường được yêu cầu, bao gồm việc tạm dừng phiên tòa, rút ngắn thời lượng phiên tòa, thời gian xét xử linh hoạt (ví dụ: để phù hợp với lịch dùng thuốc), sắp xếp chỗ ngồi phù hợp và cho phép người

---

144 Học viện Tư pháp Victoria và Ủy ban Cơ hội Bình đẳng & Nhân quyền Victoria, *Sổ tay Hướng dẫn Tiếp cận cho Người khuyết tật* (7 tháng 11 năm 2023) 4.

145 Tòa án Queensland, *Sổ tay hướng dẫn về đối xử bình đẳng* (ấn bản thứ 3, 2026) 91.

tham dự được tự do di chuyển trong phòng xử án (để họ có thể ngồi hoặc đứng khi cần).

4.45. Một phương án cải cách khả thi khác có thể là tạo thêm các danh sách xét xử dành riêng cho nhu cầu của các bên có nhu cầu điều chỉnh tương tự liên quan đến khuyết tật. Các danh sách tòa án này có thể áp dụng cấu trúc hoặc khuôn khổ tương tự như các danh sách Tòa án IDDP và Tòa án Start hiện có tại Tòa án Sơ thẩm (chúng ta sẽ thảo luận thêm ở phần dưới). Điều này sẽ cho phép đáp ứng các nhu cầu khác nhau liên quan đến khuyết tật trong các danh sách xét xử khác nhau của tòa án hoặc hội đồng xét xử, thay vì kỳ vọng các tòa án và hội đồng xét xử phải đáp ứng mọi nhu cầu liên quan đến khuyết tật trong mọi danh sách xét xử.

4.46. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

23. Cách tốt nhất để giải quyết các rào cản về thể chất đối với việc tiếp cận và tham gia vào các phiên tòa và hội đồng xét xử là gì?

24. Liệu cải cách lập pháp có cần thiết không? Nếu có, liệu việc đưa ra một tuyên bố lập pháp về các nguyên tắc chung có phải là cách tiếp cận thích hợp hơn?

25. Hoặc liệu có tốt hơn không nếu khuyến khích hoặc yêu cầu các tòa án và hội đồng xét xử sử dụng danh sách xét xử được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của các bên có khuyết tật tương tự? Nếu vậy, làm thế nào để đạt được điều đó?

26. Liệu còn lựa chọn nào khác mà chúng ta chưa đề cập đến và nên xem xét không?

5. Công nghệ và khả năng tiếp cận tòa án và các cơ quan xét xử

Tổng quan

5.1. Trong chương này, chúng ta xem xét các rào cản liên quan đến việc sử dụng công nghệ trong các tòa án và hội đồng xét xử, gây cản trở người khuyết tật tiếp cận hoặc tham gia hiệu quả vào hệ thống tòa án và hội đồng xét xử của Tây Úc. Chúng ta cũng xem xét các lựa chọn cải cách lập pháp để giải quyết những rào cản này.

5.2. Theo thời gian, việc sử dụng công nghệ đã tạo ra cơ hội cho mọi người tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng mà không cần phải có mặt trực tiếp tại tòa án hoặc hội đồng xét xử.

5.3. Việc sử dụng eCourts hiện đã được tích hợp vào hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc, cũng như tùy chọn tham dự phiên tòa từ xa bằng hình thức nghe nhìn (AVL).

5.4. Sự gia tăng nhanh chóng và rộng rãi việc tham gia từ xa vào hệ thống tòa án và trọng tài do đại dịch COVID-19 gây ra đã chứng minh rằng nhiều thủ tục tố tụng traditionally được tiến hành trực tiếp có thể được tiến hành từ xa bằng cách sử dụng AVL (Audio-Virtual Learning - Âm thanh, Hình ảnh và Video).

5.5. Việc sử dụng các công nghệ này có thể giải quyết một số rào cản trong việc tiếp cận và tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc đối với người khuyết tật, bao gồm cả những rào cản đã được thảo luận trong Chương 4. Tuy nhiên, nó cũng có thể tạo ra những rào cản khác cho người khuyết tật.

Một số bối cảnh

5.6. Như chúng ta đã thảo luận trong chương trước, người khuyết tật gặp phải nhiều rào cản khác nhau khi đến trực tiếp các tòa án và cơ sở xét xử.

5.7. Bằng nhiều cách khác nhau, các hình thức công nghệ thông tin và truyền thông, hiện đã trở nên phổ biến trong hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc, đã làm giảm hoặc loại bỏ nhu cầu tham dự trực tiếp.

5.8. Ví dụ, trong khi các tương tác về thủ tục và hành chính với tòa án hoặc trọng tài theo truyền thống liên quan đến các tài liệu giấy tờ và việc một người phải trực tiếp đến văn phòng đăng ký, thì hiện nay nhiều tương tác này diễn ra trực tuyến thông qua cổng thông tin eCourts. Giờ đây, một người có thể (và trong một số trường hợp bắt buộc) sử dụng eCourts để lấy và nộp các mẫu đơn của tòa án, kiểm tra hồ sơ tòa án, nhận bản sao các quyết định của tòa án và thanh toán lệ phí.

5.9. Nhiều bên liên quan đã nhấn mạnh rằng, mặc dù các quy trình tòa án điện tử và công nghệ AVL thường được coi là giải pháp hỗ trợ tiếp cận, việc sử

dụng chúng cũng có thể tạo ra rào cản đối với việc tiếp cận và tham gia của người khuyết tật.[146]

5.10. Liên quan đến vấn đề này, các Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế:

- Nhấn mạnh sự cần thiết của công nghệ và hệ thống thông tin và truyền thông dễ tiếp cận, như một phương tiện tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận và tham gia của người khuyết tật;[147]
- Nhận thức được sự cần thiết phải ban hành và thực thi các luật, quy định, chính sách, hướng dẫn và thực tiễn có hiệu lực để làm cho công nghệ và hệ thống thông tin và truyền thông trở nên dễ tiếp cận; [148]và
- quy định rằng các quốc gia nên đảm bảo việc cung cấp các điều chỉnh về thủ tục trong trường hợp công nghệ và hệ thống thông tin và truyền thông không thể tiếp cận được đối với người khuyết tật.[149]

Các quy trình tòa án và trọng tài điện tử

Luật và thực tiễn hiện hành

5.11. Việc tham gia hiệu quả vào các thủ tục tố tụng tại tòa án hoặc trọng tài có thể đòi hỏi một người phải:

- truy cập thông tin từ trang web của tòa án hoặc hội đồng xét xử;
- Tải xuống các biểu mẫu và tài liệu ở định dạng Word hoặc PDF từ trang web của tòa án hoặc hội đồng xét xử;
- Sử dụng hệ thống eCourts để nộp các biểu mẫu và tài liệu điện tử ('eLodgment');
- truy cập vào tệp điện tử chứa các tài liệu đã nộp điện tử và các lệnh chính thức của tòa án (và thay thế cho hồ sơ tòa án vật lý) bằng cách sử dụng eCourts;
- Thanh toán phí (ví dụ: phí nộp đơn khiếu nại) trực tuyến; và
- Liên lạc với các bên khác, luật sư hoặc nhân viên tòa án qua email.

5.12. Đạo *luật Tòa án và Tòa trọng tài (Tạo điều kiện thuận lợi cho các quy trình điện tử) năm 2013* (WA) cung cấp khuôn khổ pháp lý cho việc thực hiện các quy trình này. Nhìn chung, đạo luật này quy định rằng các tài liệu hoặc

---

146 Phản hồi sơ bộ 4 (Tòa án xem xét suy giảm tâm thần) 2; Phản hồi sơ bộ 14 (Vận động cho người khuyết tật thân nhân) 5-6; Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) [73]-[75].

147 Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về người khuyết tật, *Nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý cho người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020) 14, Nguyên tắc 2, Hướng dẫn 2.1(a).

148 Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về người khuyết tật, *Nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý cho người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020) 14, Nguyên tắc 2, Hướng dẫn 2.1(a).

149 Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về người khuyết tật, *Nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý cho người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020) 14, Hướng dẫn 2.1(a), (d).

quy trình điện tử, khi được xử lý theo đúng Đạo luật, có cùng địa vị pháp lý như các tài liệu hoặc quy trình bằng văn bản hoặc giấy tờ tương ứng.[150]

5.13. Các điều khoản của Đạo luật được bổ sung bởi các quy định và quy tắc của tòa án và trọng tài, trong đó quy định chi tiết các yêu cầu về thủ tục liên quan đến việc sử dụng các quy trình điện tử trong những trường hợp cụ thể, bao gồm cả thời điểm bắt buộc phải sử dụng chúng.

5.14. Mỗi quy định của tòa án và của SAT đều đặt ra các yêu cầu khác nhau liên quan đến việc nộp hồ sơ điện tử thông qua cổng thông tin eCourts.

5.15. Trong các thủ tục tố tụng dân sự tại Tòa án Sơ thẩm, việc nộp hồ sơ điện tử (eLodgment) thường là bắt buộc trừ khi có trường hợp ngoại lệ phù hợp. [151]Khi một người xin miễn trừ với người đăng ký hồ sơ, họ phải hoàn thành và nộp đơn xin miễn trừ khỏi việc nộp hồ sơ điện tử bắt buộc, nêu rõ lý do tại sao cần được miễn trừ.[152]

5.16. Trong các vụ kiện dân sự tại Tòa án cấp huyện, việc nộp hồ sơ điện tử (eLodgment) là bắt buộc đối với luật sư nhưng không bắt buộc đối với người tự bào chữa, trừ trường hợp được miễn trừ.[153]

5.17. Trong thẩm quyền dân sự của Tòa án Tối cao và trong các vụ kháng cáo dân sự, việc nộp hồ sơ điện tử (eLodgment) nói chung là bắt buộc, kể cả đối với các đương sự tự bào chữa, trừ một số trường hợp ngoại lệ.[154]

5.18. Tòa án sơ thẩm, thư ký Tòa án cấp huyện và Chánh thư ký Tòa án Tối cao đều có quyền cho phép nộp hồ sơ bằng các phương thức khác ngoài hệ thống eCourts 'vì bất kỳ lý do chính đáng nào và không cần đơn xin hoặc yêu cầu chính thức'. [155]Nếu được miễn trừ, Tòa án hoặc thư ký có thể đưa ra hướng dẫn về cách thức trình bày tài liệu liên quan để nộp, bao gồm cả việc giao trực tiếp, hoặc gửi qua email, bưu điện hoặc fax.[156]

5.19. Tòa án Gia đình Tây Úc cũng thường yêu cầu tất cả các tài liệu tòa án phải được nộp điện tử, trừ khi một người được miễn trừ hoặc được thư ký tòa án cho phép nộp bằng các phương tiện khác.[157]

5.20. Nhà *nước năm 2004* (WA) cho phép nộp tài liệu điện tử thông qua cổng thông tin eCourts và cũng cho phép nộp trực tiếp, qua bưu điện hoặc fax (nhưng không qua email).[158]

5.21. Trong tố tụng hình sự, các tài liệu thường được nộp cho tòa án bằng tay, email, bưu điện hoặc fax. Việc sử dụng hệ thống nộp hồ sơ điện tử

---

150 Tây Úc, *Biên bản tranh luận Quốc hội* , Hội đồng Lập pháp, ngày 11 tháng 9 năm 2013, trang 3840-3481 (Ông Michael Mischin, Bộ trưởng Tư pháp).

151 *Quy tắc Tòa án sơ thẩm (Tố tụng dân sự) 2005* (WA) quy tắc 98C(1) và quy tắc 96.

152 Hướng dẫn sử dụng Cổng thông tin eCourts 5.

153 *Quy tắc Tòa án Quận 2005* (WA) quy tắc 20 (1) và quy tắc 20(1A).

154 *Quy tắc của Tòa án Tối cao năm 1971* (WA); *Quy tắc Tòa án Tối cao (Tòa phúc thẩm) 2005* (WA). ;

155 *Quy tắc Tòa án sơ thẩm (Thủ tục tố tụng dân sự) năm 2005* (WA) quy tắc 96(2) (Tòa án); *Quy tắc Tòa án tối cao năm 1971* (WA) Lệnh 67A quy tắc 3(3) (Thư ký chính).

156 *Quy tắc Tòa án Quận 2005* (WA) quy tắc 20(1B) (một thư ký).

157 *Quy tắc Tòa án Gia đình* Quy tắc *2021* (WA) 487(1).

158 *Quy tắc Tòa án Hành chính Nhà nước 2005* (WA) quy tắc 4.

(eLodgment) trong tố tụng hình sự bởi các cơ quan công tố chỉ được chấp nhận cho các mục đích hạn chế (chẳng hạn như nộp thông báo truy tố).

Các rào cản đối với việc tiếp cận và tham gia

5.22. Các bên liên quan đã xác định các vấn đề liên quan đến nội dung và hình thức của các biểu mẫu và tài liệu tòa án điện tử, cũng như các yêu cầu để nộp biểu mẫu và tài liệu điện tử thông qua hệ thống tòa án điện tử (eCourts).

5.23. Tùy thuộc vào định dạng, các mẫu đơn và tài liệu tòa án điện tử có thể không thể truy cập được đối với một số người khuyết tật. Các vấn đề bao gồm:

- Các mẫu đơn điện tử quá phức tạp và khó điền;[159]
- Các định dạng tài liệu không tương thích với các công nghệ hỗ trợ, [160]bao gồm cả phần mềm đọc màn hình được sử dụng bởi người mù hoặc người khiếm thị; [161]và
- Các dạng văn bản điện tử hiện có ở định dạng không phù hợp để chuyển đổi sang định dạng chữ in lớn, chữ nổi Braille và âm thanh .[162]

5.24. Liên quan đến việc nộp hồ sơ điện tử thông qua hệ thống eCourts, Community Legal cho biết:

> *Thủ tục nộp hồ sơ đặt ra một rào cản liên quan nhưng khác biệt. Tòa án duy trì các yêu cầu nghiêm ngặt đối với việc nộp hồ sơ điện tử, với sự linh hoạt hạn chế đối với các phương pháp thay thế. Có một ngưỡng cao để được phép nộp tài liệu bằng các phương thức khác ngoài điện tử. Các thành viên của chúng tôi báo cáo rằng một người thường phải thử hết tất cả các lựa chọn khác trước khi được phép nộp hồ sơ trực tiếp, bao gồm cả việc cố gắng tìm luật sư hoặc người thân để hỗ trợ họ. Đối với những người bị suy giảm nhận thức, khả năng sử dụng công nghệ hạn chế hoặc không có quyền truy cập vào công nghệ phù hợp, những yêu cầu này trở thành rào cản trong việc khởi xướng và tham gia vào các thủ tục pháp lý.*[163]

5.25. Trung tâm Giáo dục Nhân quyền cũng cho biết cổng thông tin eCourts có thể "khó hoặc không thể tự sử dụng" đối với những người có khuyết tật về nhận thức, tâm lý xã hội, rối loạn thần kinh, giao tiếp hoặc thị giác.[164]

5.26. Tổ chức Developmental Disability WA đã đưa ra phản hồi cụ thể về việc sử dụng eCourts tại SAT. Họ nhận thấy rằng mặc dù có thể nộp tài liệu

---

159 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 14; Phản hồi sơ bộ 36 (Tổ chức Trợ giúp Pháp lý Tây Úc) 73.

160 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 14.

161 Hội đồng Luật sư Úc, *Dự án Công lý: Người khuyết tật (Phần 1)* (Tháng 8 năm 2018) 29.

162 Phản hồi sơ bộ 10 (Nhóm Khả năng Ever) 3.

163 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 17.

164 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 14.

trực tiếp hoặc qua fax, nhưng các lựa chọn này còn hạn chế đối với những người ở ngoài khu vực đô thị và đã lỗi thời về mặt fax.[165]

5.27. Tổ chức Developmental Disability WA cũng nhận thấy rằng cổng thông tin eCourts "lồng ghép các quy trình của SAT vào một khuôn khổ pháp lý". Tuy nhiên, luật sư có thể không thường xuyên tham gia vào luồng nhân quyền của SAT, và việc tương tác với eCourts khó khăn hơn đối với những người thiếu kinh nghiệm hoặc nguồn lực kỹ thuật.[166]

5.28. Tổ chức Advocacy WA cũng cho biết liên quan đến kỳ thi SAT rằng:

> *Trải nghiệm thực tế của những cá nhân trong khu vực bị suy giảm nhận thức hoặc giác quan, những người không có luật sư hỗ trợ tại địa phương, là các đơn xin hoặc xem xét lại thường bị bác bỏ không phải vì lý do pháp lý, mà do các lỗi thủ tục tự động vì cá nhân đó không thể sử dụng được cổng thông tin điện tử eCourts phức tạp.*[167]

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

5.29. Phản hồi từ các bên liên quan chủ yếu tập trung vào các giải pháp thực tiễn để khắc phục những rào cản này.

5.30. Phòng khám luật John Curtin đề xuất rằng các trang web và dịch vụ kỹ thuật số của tòa án nên được kiểm tra để đảm bảo tuân thủ Hướng dẫn về Khả năng tiếp cận Nội dung Web 2.2 của Hiệp hội World Wide Web Consortium, tiêu chuẩn được quốc tế công nhận về khả năng tiếp cận kỹ thuật số. Phòng khám luật John Curtin cũng cho rằng việc kiểm tra khả năng tiếp cận nên được yêu cầu trong một khung thời gian cụ thể.[168]

5.31. EverAbility Group cũng nhấn mạnh sự cần thiết của việc tất cả các nền tảng phải đáp ứng các tiêu chuẩn về khả năng tiếp cận và được thiết kế để tương thích với công nghệ hỗ trợ.[169]

5.32. Bên cạnh những giải pháp thực tiễn này, một lựa chọn lập pháp để cải cách có thể là sửa đổi các điều khoản miễn trừ nộp hồ sơ điện tử trong quy tắc tòa án.

5.33. Ví dụ, các điều khoản hiện hành về việc miễn trừ một người khỏi yêu cầu nộp hồ sơ điện tử 'vì bất kỳ lý do chính đáng nào' và không cần đơn xin chính thức có thể được sửa đổi để bao gồm cụ thể, như một yếu tố cần xem xét, liệu người đó có bất kỳ nhu cầu liên quan đến khuyết tật nào hay không.

5.34. Các điều khoản miễn trừ hiện hành trong quy tắc của Tòa án Sơ thẩm và Tòa án Tối cao cũng có thể được sửa đổi để quyền miễn trừ một người khỏi việc nộp hồ sơ điện tử thuộc về bất kỳ viên chức đăng ký nào, chứ không chỉ thuộc về tòa án hoặc Viên chức đăng ký chính.

---

165 Phản hồi sơ bộ 12B (Khuyết tật phát triển WA) 8.
166 Phản hồi sơ bộ 12B (Khuyết tật phát triển WA) 8.
167 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 9.
168 Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) 2-3.
169 Phản hồi sơ bộ 10 (Nhóm Khả năng Ever) [7].

5.35. Một lựa chọn cải cách thứ hai có thể là ban hành luật quy định nguyên tắc chung rằng cần phải có những điều chỉnh hợp lý khi một người không thể sử dụng hệ thống nộp hồ sơ điện tử do khuyết tật.

5.36. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

27. Cách tốt nhất để đảm bảo việc sử dụng các quy trình điện tử trong tố tụng tại tòa án sẽ tạo điều kiện thuận lợi, chứ không phải cản trở, việc tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng đó của người khuyết tật là gì?

28. Liệu một phản ứng lập pháp có cần thiết hoặc mong muốn không? Nếu có, tại sao?

29. Liệu các trường hợp miễn trừ hiện tại đối với yêu cầu nộp hồ sơ và tài liệu điện tử có đủ hiệu quả không? Có nên mở rộng các trường hợp miễn trừ này hoặc ban hành thêm các trường hợp miễn trừ khác không?

30. Liệu có phù hợp không khi ban hành luật quy định một nguyên tắc chung bao quát rằng cần phải có những điều chỉnh hợp lý đối với những người không thể sử dụng hệ thống nộp hồ sơ điện tử do khuyết tật? Nếu có, tại sao? Nếu không, tại sao không?

31. Nếu có thể, thì luật pháp nên giải quyết những rào cản nào đối với việc tiếp cận và tham gia của người khuyết tật phát sinh từ việc sử dụng các quy trình điện tử?

Tham gia từ xa thông qua liên kết âm thanh và video.

Luật và thực tiễn hiện hành

5.37. AVL từ lâu đã được sử dụng trong các thủ tục tố tụng tại tòa án và trọng tài cho nhiều mục đích khác nhau, bao gồm:

- cho phép các nhân chứng dễ bị tổn thương đưa ra bằng chứng mà không cần có mặt trực tiếp tại phòng xử án hoặc ở gần người bị buộc tội;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của các nhân chứng ở các tiểu bang khác hoặc nước ngoài, nhằm giảm chi phí và thời gian chậm trễ;
- Cho phép những người đang bị giam giữ có thể trình diện trước tòa mà không cần phải được vận chuyển đến tòa án đối với các vấn đề như tạm giam, nhắc nhở và xin bảo lãnh; và
- Cung cấp các dịch vụ như phiên dịch từ xa.[170]

[170] Michael Legg và Anthony Song, 'Các tòa án, phiên điều trần từ xa và đại dịch: từ hành động đến suy ngẫm' (2021) 44(1) *Tạp chí Luật UNSW* 126, 130.

5.38. Như cựu Chánh án Tòa án Tối cao Tây Úc, Ngài Wayne Martin AC KC đã nhận xét, "quy mô khổng lồ" của Tây Úc và những hạn chế về nguồn lực tòa án ủng hộ việc " sử dụng nhiều hơn nữa các cơ sở [AVL] để cho phép giải quyết các vụ án" được giải quyết nhanh chóng và hiệu quả bất kể chúng phát sinh ở đâu. về mặt địa lý .[171]

5.39. Ngoài ra, đại dịch COVID-19 đã dẫn đến "sự thay đổi chưa từng có trong cách thức tiến hành tố tụng của các tòa án và hội đồng xét xử Úc", bao gồm sự gia tăng đáng kể trong việc tiến hành các phiên điều trần từ xa.[172]Sự thay đổi này có nhiều khía cạnh:

> *Trái ngược với việc chỉ một người tham gia từ xa để cải thiện khả năng tiếp cận, sự thuận tiện hoặc hiệu quả, bối cảnh đại dịch đòi hỏi tất cả những người tham gia phải có mặt trực tiếp để duy trì hoạt động của tòa án. Đồng thời, phạm vi chủ đề đã mở rộng vượt ra ngoài các vấn đề hình sự và gia đình liên quan đến các nhân chứng dễ bị tổn thương, bao gồm tất cả các loại vụ án. Thay vì chủ yếu dành cho các bước thủ tục, các phiên điều trần từ xa đã được sử dụng trong tất cả các loại phiên điều trần, bao gồm cả các phiên điều trần tranh tụng đầy đủ, cả ở cấp sơ thẩm và phúc thẩm.*[173]

5.40. Nhiều điều khoản pháp luật của Tây Úc cung cấp một khuôn khổ rộng lớn cho các bên xuất hiện và tham gia vào các thủ tục tố tụng do AVL tiến hành, nhưng các quy tắc áp dụng khác nhau tùy thuộc vào loại và giai đoạn tố tụng cũng như người tham gia. Chúng tôi sẽ trình bày chi tiết các điều khoản pháp luật này dưới đây.

Những người bị buộc tội

5.41. Luật tố tụng hình sự nói chung cho phép người bị cáo xuất hiện trước tòa bằng hình thức trực tuyến (AVL), trừ trường hợp tuyên án.[174]

5.42. Nếu bị cáo đang bị giam giữ, các quy định đặc biệt sẽ được áp dụng. Ví dụ, người bị cáo đang bị giam giữ phải có mặt tại tòa án trong lần trình diện đầu tiên, trừ khi tòa án ra lệnh trình diện qua hình thức trực tuyến (AVL). [175]Tuy nhiên, đối với lần trình diện thứ hai hoặc các lần trình diện tiếp theo, việc trình diện qua hình thức trực tuyến (AVL) là bắt buộc, trừ khi tòa án ra lệnh phải có mặt trực tiếp.[176]

5.43. Người bị buộc tội cũng có thể tham gia vào các thủ tục bảo lãnh tại ngoại thông qua hệ thống AVL.[177]

---

171 Chánh án Tòa án Tối cao Tây Úc, Ngài Wayne Martin, 'Bài phát biểu khai mạc' (Hội nghị thường niên của các thẩm phán Tây Úc, Crawley, ngày 8 tháng 11 năm 2006) 6.

172 Hội đồng Luật sư Úc, *Nguyên tắc xác định tính phù hợp của các phiên điều trần trực tuyến* (tháng 12 năm 2025) 1.

173 Michael Legg và Anthony Song, 'Các tòa án, phiên điều trần từ xa và đại dịch: từ hành động đến suy ngẫm' (2021) 44(1) *Tạp chí Luật UNSW* 126, 145.

174 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 141(1), (2).

175 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 77(2).

176 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 77(3).

177 *Đạo luật bảo lãnh 1982* (WA) s 66B(2), (3). Điều này bao gồm các thủ tục liên quan đến việc thay đổi hoặc hủy bỏ bảo lãnh; đến cam kết của người bảo lãnh; đến các thủ tục bảo lãnh tại Tòa án

5.44. Tuy nhiên, liên kết âm thanh s Không được sử dụng trừ khi có video. Liên kết không khả dụng và không thể cung cấp được một cách hợp lý.[178]

Những người bị kết án

5.45. Nếu một người nhận tội về một hành vi phạm tội hoặc bị kết án sau một phiên tòa, tòa án sẽ ghi nhận bản án đối với người đó (**người bị kết án**). Theo *Đạo luật Tuyên án năm 1995* (WA) (**Đạo luật Tuyên án**), tòa án không thể tuyên án đối với người bị kết án trừ khi người đó có mặt trực tiếp hoặc xuất hiện trước tòa thông qua liên kết video, theo chỉ thị của tòa án.[179]

5.46. Tòa án không thể ra lệnh cho người bị kết án phải xuất hiện để tuyên án qua liên kết video trừ khi tòa án thấy rằng: Liên kết video có sẵn hoặc có thể được cung cấp một cách hợp lý , và hướng đi này là vì lợi ích của công lý .[180]

Nhân chứng

5.47. Đạo luật Chứng cứ năm 1906 quy định rằng tòa án có thể, theo sáng kiến của chính mình hoặc theo đơn yêu cầu của một bên tham gia tố tụng, chỉ đạo việc thu thập chứng cứ hoặc tiếp nhận hồ sơ bởi AVL.[181]

5.48. Tòa án không thể đưa ra chỉ thị như vậy trừ khi tòa án thấy thỏa mãn rằng AVL hiện có hoặc có thể được cung cấp một cách hợp lý , và chỉ thị này là vì lợi ích của công lý .[182]

thủ tục tố tụng dân sự

5.49. Ngoài các điều khoản của Luật Chứng cứ, còn có các quy định về thủ tục tố tụng cụ thể của từng tòa án áp dụng trong các vụ kiện dân sự.

5.50. Trong các thủ tục tố tụng dân sự tại Tòa án Sơ thẩm, quyền quản lý vụ án của Tòa án bao gồm việc tiến hành phiên điều trần bằng hình thức phiên tòa điện tử (AVL).[183]

5.51. Tại Tòa án cấp quận, các chỉ thị quản lý vụ án có thể quy định việc tiến hành các cuộc họp và phiên điều trần ngoài phiên tòa chính thức thông qua hệ thống phiên tòa điện tử (AVL). Quy tắc của Tòa án cũng dự liệu các chỉ thị về việc các nhân chứng cung cấp bằng chứng thông qua hệ thống AVL.[184]

5.52. Tương tự, quyền quản lý vụ án của Tòa án Tối cao cho phép các cuộc họp và phiên điều trần không phải là phiên tòa được xử lý bằng phương

---

Tối cao liên quan đến người bị buộc tội giết người đang bị giam giữ; và đến các kháng cáo chống lại các quyết định liên quan đến vi phạm bảo lãnh: *Đạo luật Bảo lãnh 1982* (WA) s 66B(1) (định nghĩa về 'thủ tục bảo lãnh').

178 *Đạo luật tố tụng hình sự 2004* (WA) s 77(3); *Đạo luật bảo lãnh 1982* (WA) s 66B(4).

179 *Đạo luật tuyên án 1995* (WA) số 14(1).

180 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 14A(2).

181 *Đạo luật chứng cứ 1906* (WA) số 121(1).

182 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 14A(2).

183 *Đạo luật Tòa án Thẩm phán (Thủ tục Dân sự) năm 2004* (WA) s 16(1)(l).

184 *Quy tắc Tòa án Quận 2005* (WA) rr 24(2)(g), 43(3)(f)-(g), 45I(1)(b).

tiện AVL hoặc các phương tiện tương tự, đồng thời cho phép đưa ra chỉ thị về việc sử dụng công nghệ AVL.[185]

5.53. Tương tự, SAT có thể cho phép các bên tham gia tố tụng và các nhân chứng tham gia bằng hình thức nghe nhìn hoặc bất kỳ hệ thống liên lạc nào khác.[186]

Lợi ích khi tiếp cận và tham gia

5.54. Việc sử dụng AVL có thể giải quyết các rào cản về thể chất trong việc tiếp cận và tham gia đối với một số người khuyết tật.

5.55. Nhiều bên liên quan đã chỉ ra rằng, đối với người bị suy giảm khả năng vận động hoặc mắc bệnh mãn tính, việc tham dự phiên tòa từ xa có thể loại bỏ hoặc giảm bớt những khó khăn liên quan đến việc di chuyển đến tòa án hoặc hội đồng xét xử; việc vào và di chuyển trong tòa nhà và các tiện nghi của nó; và việc ở lại đó trong thời gian không xác định và có thể kéo dài.[187]

5.56. Việc truy cập từ xa vào các thủ tục pháp lý, đặc biệt là các thủ tục tố tụng chính thức tại tòa án, cho phép các bên tránh được một môi trường gây khó khăn cho nhiều người, [188]và điều này có thể ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến người khuyết tật. Ví dụ, các nhà bình luận học thuật đã đề cập đến ' nghiên cứu [cho thấy] những người mắc bệnh tâm thần có thể...' dễ bị căng thẳng và hung hăng trong môi trường tòa án và có những phản ứng tiêu cực. “những trải nghiệm về công lý” là kết quả của điều đó.[189]

5.57. Một số bên liên quan đã đưa ra những nhận xét tương tự trong các ý kiến đóng góp sơ bộ của họ. Ví dụ, Tổ chức Trợ giúp Pháp lý lưu ý rằng tòa án là những nơi có áp lực cao, không phù hợp với tất cả người sử dụng tòa án. [190]Trung tâm Giáo dục Nhân quyền cho rằng việc phải thích nghi với môi trường tòa án xa lạ trong điều kiện căng thẳng có thể ảnh hưởng không cân xứng đến những người khuyết tật về nhận thức, tâm lý xã hội hoặc thần kinh; điều này cũng có thể ảnh hưởng đến khả năng tham gia vào các thủ tục pháp lý của họ. [191]Những tác động này có thể được giảm thiểu hoặc tránh được thông qua việc sử dụng phần mềm nghe nhìn (AVL).

---

185 *Quy tắc của Tòa án Tối cao 1971* (WA) O 4A r 1(2)(g)(ii)-(iii), (l)(ii).

186 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) s 60(1).

187 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp lý cộng đồng Tây Úc) 17; Phản hồi sơ bộ 25 (Đường Sussex) 18; Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [172]; Phản hồi sơ bộ 4 (Tòa án xem xét suy giảm tâm thần).

188 Carolyn McKay, *Tính dễ bị tổn thương kỹ thuật số trong hệ thống tư pháp hình sự: Những người dễ bị tổn thương và công nghệ truyền thông* (Palgrave Macmillan (Truy cập mở)) 95, 95.

189 Michael Legg và Anthony Song, 'Các tòa án, phiên điều trần từ xa và đại dịch: từ hành động đến suy ngẫm' (2021) 44(1) *Tạp chí Luật UNSW* 126, 132.

190 Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) [71].

191 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 2.

Các rào cản đối với việc tiếp cận và tham gia

5.58. Phản hồi sơ bộ từ các bên liên quan, cùng với nghiên cứu của chúng tôi, đã chỉ ra rằng việc sử dụng AVL cũng có thể tạo ra rào cản đối với người khuyết tật.

5.59. Sussex Street nhận thấy rằng nhiều người khuyết tật có thể gặp khó khăn trong việc nghe và xử lý thông tin, giao tiếp mà không cần tín hiệu trực quan và duy trì sự tham gia mà không có sự hỗ trợ trực tiếp.[192]

5.60. Tổ chức Community Legal đã nêu rõ một số thách thức này:

> *Các phiên điều trần qua video giả định rằng một người có thể kết nối với các thủ tục từ xa, theo dõi các bước thủ tục trong thời gian thực và tham gia một cách có ý nghĩa mà không cần sự hỗ trợ trực tiếp. Các thành viên của chúng tôi báo cáo rằng đối với nhiều khách hàng khuyết tật, đặc biệt là những người khuyết tật về trí tuệ hoặc tâm lý xã hội, sự cô lập khi tham gia từ xa đơn giản là không phù hợp, bởi vì họ có thể không có đủ khả năng điều hành cần thiết để sử dụng công nghệ, theo kịp các thủ tục hoặc trả lời câu hỏi kịp thời.*[193]

5.61. Các bên liên quan khác đã xác định những rào cản cụ thể liên quan đến việc tham gia từ xa đối với những người khuyết tật về tâm lý xã hội. Ruah Legal Services lưu ý rằng một số lượng đáng kể các vụ việc tại SAT và MHT đều sử dụng công nghệ AVL.[194]

5.62. Cái MIRT cũng vậy Tòa án đã chỉ ra rằng ' việc xuất hiện qua liên kết video [trong các phiên tòa] có thể gây nhầm lẫn đặc biệt trong trường hợp những người mắc bệnh tâm thần, bao gồm cả ảo giác thính giác '. [195]Điều này là do, thường thì, thiết lập liên kết video có nghĩa là một người sẽ nghe thấy giọng nói của các thành viên Tòa án hoặc luật sư của họ mà không thể nhìn thấy họ. MIRT tuyên bố rằng điều này 'có thể gây khó khăn cho một người trong việc hiểu liệu những giọng nói họ nghe thấy có phải là thật hay không'.[196]

5.63. Nghiên cứu chỉ ra rằng việc sử dụng AVL có thể loại bỏ các tín hiệu hình ảnh hoặc ngữ cảnh đặc biệt quan trọng trong việc hỗ trợ người khuyết tật về nhận thức hiểu và theo dõi các thủ tục. [197]Các bên liên quan cũng đã nêu ra điểm này. Trong phản hồi sơ bộ, Tổ chức Phát triển Khuyết tật Tây Úc (Developmental Disability WA) đã đề cập đến một khách hàng "kiên quyết" cho rằng việc tham dự từ xa sẽ không hiệu quả với cô ấy:

> *Cô ấy nói rằng cô ấy cần nhìn thấy khuôn mặt của những người mà cô ấy đang giao tiếp và không thể tham gia một cách hiệu quả qua điện thoại vì*

---

192 Phản hồi sơ bộ 25 (Đường Sussex) 18-19.

193 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 16-17.

194 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [173].

195 Phản hồi sơ bộ 4 (Tòa án xem xét suy giảm năng lực tâm thần) 2.

196 Phản hồi sơ bộ 4 (Tòa án xem xét suy giảm năng lực tâm thần) 2.

197 Michael Legg và Anthony Song, 'Các tòa án, phiên điều trần từ xa và đại dịch: từ hành động đến suy ngẫm' (2021) 44(1) *Tạp chí Luật UNSW* 126, 153.

gặp khó khăn trong việc nói chuyện qua điện thoại theo cách mà người ta mong đợi.[198]

5.64. Ngược lại, Dịch vụ Pháp lý Thổ dân Victoria chỉ ra rằng việc sử dụng liên kết âm thanh có thể tước đi khả năng của thẩm phán trong việc nhận biết rằng một người khuyết tật đang hầu tòa cần thêm sự hỗ trợ để tham gia:

> *Nếu một người bị khuyết tật trí tuệ hoặc chấn thương sọ não mắc phải, điều này có thể khiến họ khó hiểu những gì đang diễn ra trong phiên điều trần. Nếu phiên điều trần diễn ra trực tiếp, thành viên (ít nhất là về mặt lý thuyết) có thể đánh giá ngôn ngữ cơ thể và thái độ của người đó và nhận ra rằng người đó cần được hỗ trợ thêm. Qua điện thoại, những sắc thái này bị mất đi.*[199]

5.65. Ngoài ra, nghiên cứu đã chỉ ra rằng các phiên điều trần từ xa có thể gây mệt mỏi hơn cho người tham gia so với các phiên điều trần trực tiếp. Việc sử dụng AVL làm tăng sự mệt mỏi vì đòi hỏi mức độ tập trung cao hơn, và người tham gia không có được lợi thế của các tín hiệu vật lý, ví dụ như liên quan đến việc luân phiên phát biểu.[200]

5.66. Cũng như một số thách thức khác mà chúng ta đã đề cập, việc sử dụng phiên điều trần bằng hình ảnh (AVL) thay vì phiên điều trần trực tiếp có thể gây ra những tác động đáng kể hơn đối với người khuyết tật hoặc làm trầm trọng thêm các rào cản khác mà họ gặp phải.

5.67. Chức năng kém và các vấn đề công nghệ liên quan đến AVL cũng có thể tạo ra rào cản trong việc tiếp cận và tham gia đối với bất kỳ ai. Mặc dù đây không chỉ là những rào cản liên quan đến khuyết tật, nhưng Ruah Legal Services nhận thấy rằng chúng có thể tác động đáng kể đến người khuyết tật.[201]

5.68. Ruah Legal Services giải thích rằng sự không ổn định của âm thanh và hình ảnh trong các cuộc họp trực tuyến có thể dẫn đến nhiều bất lợi cho người khuyết tật, bao gồm khó khăn trong việc xử lý thông tin và người đang nói, cũng như không thể nhìn hoặc nghe rõ diễn biến cuộc họp hoặc nhận diện người trên màn hình.[202]

5.69. Tương tự, Community Legal lưu ý rằng trong các phiên điều trần sử dụng AVL, sự cố kỹ thuật thường xuyên xảy ra, các phiên điều trần thường bắt đầu muộn và chất lượng âm thanh không đáng tin cậy. Community Legal cũng chỉ ra tầm quan trọng của việc nhận diện các yếu tố giao thoa ảnh hưởng đến những vấn đề này, đồng thời xác định một số giả định ngầm trong việc sử dụng các phiên điều trần AVL:

---

198 Phản hồi sơ bộ 12B (Khuyết tật phát triển WA) 24.

199 Dịch vụ Pháp lý Thổ dân Victoria, *Bản đệ trình lên Ủy ban Kiểm toán và Dự toán Công về Cuộc điều tra COVID-19* (tháng 9 năm 2020) 55.

200 Michael Legg và Anthony Song, 'Các tòa án, phiên điều trần từ xa và đại dịch: từ hành động đến suy ngẫm' (2021) 44(1) *Tạp chí Luật UNSW* 126, 156-157.

201 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [172].

202 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [178].

> *Các phiên điều trần qua video còn giả định người tham gia có không gian riêng tư, thiết bị có chức năng video và micro phù hợp, và kết nối internet ổn định, những nguồn lực mà nhiều người khuyết tật không có, đặc biệt là người cao tuổi, người vô gia cư hoặc người đang sống trong các cơ sở chăm sóc.*
>
> *…*
>
> *Việc áp dụng liên kết video làm quy trình mặc định có nguy cơ củng cố các rào cản mang tính hệ thống, đặc biệt đối với những người khuyết tật về giao tiếp, những người cần được hỗ trợ phù hợp.*[203]

5.70. Tương tự, Tổ chức Dịch vụ Pháp lý cho Phụ nữ Tây Úc (Women's Legal Service WA) nhấn mạnh rằng phụ nữ khuyết tật, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, không phải lúc nào cũng dễ dàng tiếp cận các nguồn lực cần thiết để tham gia từ xa.[204]

5.71. Tổ chức Advocacy WA cũng nhấn mạnh tính chất liên quan mật thiết của các yếu tố này, cho rằng 'người khuyết tật về trí tuệ, học tập hoặc giác quan (hoặc trình độ học vấn thấp) thường thiếu kết nối, phần cứng, kỹ năng sử dụng công nghệ hoặc nhân viên hỗ trợ cần thiết để tham gia một cách có ý nghĩa vào phiên điều trần trực tuyến.'[205]

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

5.72. Qua phản hồi sơ bộ từ các bên liên quan, có thể thấy rằng một số rào cản liên quan đến AVL đối với việc tiếp cận và tham gia của người khuyết tật có thể được giải quyết hoặc cải thiện thông qua các biện pháp thiết thực.

5.73. Chúng tôi nhận thấy rằng một số mở rộng gần đây trong việc sử dụng AVL không yêu cầu sửa đổi luật mà đạt được thông qua sự linh hoạt trong thực tiễn tòa án cùng với sự phát triển về cơ sở hạ tầng và công nghệ. Điều này được minh họa rõ ràng nhất trong đại dịch COVID-19, khi nhu cầu xét xử từ xa để cho phép hệ thống tư pháp tiếp tục hoạt động đã tạo động lực để sử dụng công nghệ sẵn có . Điều này dựa trên các quyền hạn theo luật định hiện hành và diễn ra trong những tình huống khác với những gì trước đây được coi là phù hợp.

5.74. Đại dịch COVID-19 cũng dẫn đến việc ban hành luật nhằm mở rộng việc sử dụng AVL trong các bối cảnh trước đây không được phép, chẳng hạn như sử dụng liên kết âm thanh để tuyên án, và mở rộng các quy định cho các phiên điều trần đặc biệt và nhân chứng trẻ em.[206]

---

203 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 16-17.

204 Phản hồi sơ bộ 41 (Dịch vụ pháp lý dành cho phụ nữ WA) 5.

205 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 9.

206 Ví dụ, xem *Đạo luật tổng hợp ứng phó COVID-19 và phục hồi kinh tế năm 2020* (WA) điều 48 (điều khoản này bổ sung điều 14B vào Đạo *luật tuyên án năm 1995* (WA) cho phép tòa án tuyên án người phạm tội thông qua liên kết âm thanh trong những trường hợp cụ thể) và điều 90 (điều khoản này sửa đổi điều 106K của Đạo *luật chứng cứ năm 1906* (WA) cho phép sử dụng liên kết âm thanh trong các phiên điều trần đặc biệt để bị cáo nghe lời khai của trẻ em và truyền hình mạch kín để bị cáo quan sát diễn biến phiên tòa khi không có mặt tại tòa).

5.75. Lịch sử này nhấn mạnh rằng cả các biện pháp lập pháp và thực tiễn đều có vai trò quan trọng trong việc loại bỏ các rào cản đối với việc tiếp cận và tham gia vào các tòa án và trọng tài.

5.76. Do nhu cầu liên quan đến khuyết tật rất đa dạng, và người khuyết tật có thể gặp phải nhiều rào cản khác nhau khi sử dụng công nghệ trong các phiên tòa và phiên xét xử, nên việc quy định cụ thể các trường hợp được phép sử dụng thiết bị hỗ trợ nghe nhìn (AVL) để người khuyết tật tham gia phiên tòa có thể không phù hợp.

5.77. Một phương án cải cách khác có thể là ban hành luật quy định một nguyên tắc bao quát chung, yêu cầu tòa án hoặc hội đồng xét xử, khi xem xét liệu có nên thực hiện quyền tùy ý của mình để cho phép sử dụng AVL trong các trường hợp cụ thể của một vụ kiện hay không, phải xem xét rõ ràng tính phù hợp của việc sử dụng nó bằng cách tham chiếu đến tác động của nó đối với khả năng tiếp cận và tham gia vào vụ kiện của người khuyết tật (hoặc bất kỳ người nào tham gia vào vụ kiện).

5.78. Một vấn đề liên quan khác là liệu nội dung của nguyên tắc đó có nên được làm rõ hơn để đưa ra các ví dụ về các loại vấn đề mà tòa án hoặc hội đồng xét xử có thể cần xem xét khi thực hiện quyền quyết định, chẳng hạn như:

- Sở thích của một người về cách thức họ tham dự và tham gia vào các thủ tục tố tụng;
- Tác động của bất kỳ công nghệ AVL nào đến khả năng của một người trong việc:
  - hiểu rõ quy trình; và
  - Liên lạc với tòa án hoặc hội đồng xét xử và bất kỳ luật sư hoặc nhân chứng nào tham gia vào vụ kiện;
- các tiện ích sẵn có cho một người, có liên quan đến việc sử dụng công nghệ AVL; và
- Các hỗ trợ dành cho người sử dụng công nghệ AVL.

5.79. Một lựa chọn khác có thể là sửa đổi từng điều khoản pháp luật hiện hành quy định việc sử dụng AVL. Những sửa đổi như vậy sẽ yêu cầu rõ ràng tòa án khi quyết định có cho phép hay không việc tham gia từ xa phải xem xét liệu phương thức tham gia được đề xuất có tạo điều kiện thuận lợi hay cản trở sự tham gia hiệu quả của một người, có tính đến bất kỳ khuyết tật nào và các nhu cầu giao tiếp, nhận thức, giác quan, thể chất hoặc hỗ trợ liên quan.

5.80. Một lựa chọn cải cách khác có thể là áp đặt yêu cầu pháp lý đối với tất cả các tòa án và cơ quan xét xử:

- Mời tất cả các bên và nhân chứng tham gia tố tụng cho biết liệu họ có nhu cầu tham gia từ xa do khuyết tật hay không – và nếu có thì trong điều kiện nào; và
- Hãy xem xét liệu nhu cầu đó có thể được đáp ứng theo cách đã mô tả hay không.

5.81. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

32. Cách tốt nhất để đảm bảo việc sử dụng AVL trong các phiên tòa và thủ tục tố tụng sẽ tạo điều kiện thuận lợi, chứ không phải cản trở, việc tiếp cận và tham gia vào các thủ tục đó của người khuyết tật là gì?

33. Liệu một phản ứng lập pháp có cần thiết hoặc mong muốn không? Nếu có, tại sao? Nếu không, tại sao không?

34. Liệu có nên có một nguyên tắc lập pháp chung yêu cầu tòa án hoặc hội đồng xét xử phải xem xét tác động của việc sử dụng AVL đối với bất kỳ người khuyết tật nào tham gia vào vụ kiện, trước khi cho phép sử dụng chúng? Nếu có, tại sao? Nếu không, tại sao không?

35. Nếu có một nguyên tắc chung áp dụng cho việc tòa án hoặc hội đồng xét xử thực hiện quyền tùy ý quyết định có cho phép sử dụng AVL trong bất kỳ trường hợp nào hay không, liệu có nên đưa ra ví dụ về các loại yếu tố mà tòa án hoặc hội đồng xét xử nên xem xét hay không? Nếu có, những loại yếu tố nào nên được bao gồm?

36. Hoặc liệu có nên sửa đổi các điều khoản pháp luật hiện hành cho phép sử dụng AVL để yêu cầu rõ ràng tòa án hoặc hội đồng xét xử phải xem xét tác động của việc sử dụng công nghệ này đối với bất kỳ người khuyết tật nào tham gia vào các thủ tục tố tụng hay không?

37. Ngoài ra, nếu có, luật pháp nên giải quyết các rào cản về khả năng tiếp cận và tham gia của người khuyết tật phát sinh từ việc sử dụng AVL như thế nào?

6. Giao tiếp và tiếp cận với tòa án và các cơ quan xét xử

Tổng quan

6.1. Trong chương này, chúng ta xem xét các rào cản liên quan đến giao tiếp cản trở việc tiếp cận và tham gia vào các tòa án và hội đồng xét xử ở Tây Úc đối với người khuyết tật. Chúng ta cũng xem xét các lựa chọn cải cách lập pháp để giải quyết những rào cản này.

6.2. Hệ thống tòa án và trọng tài được xây dựng dựa trên các hình thức giao tiếp cụ thể, đòi hỏi năng lực nói, đọc và viết. Việc phụ thuộc vào các hình thức giao tiếp này có thể tạo ra rào cản đối với một số người khuyết tật.

6.3. Các rào cản đối với việc tiếp cận và tham gia cũng có thể phát sinh từ các đặc điểm khác của hệ thống tòa án và trọng tài, bao gồm việc sử dụng thuật ngữ pháp lý phức tạp, cũng như các yêu cầu và thông lệ thủ tục tiêu chuẩn.

6.4. Các rào cản giao tiếp có thể chồng chéo và tương tác với nhau. Trong một số trường hợp, một điều chỉnh hoặc một hình thức hỗ trợ giao tiếp duy nhất có thể giải quyết nhiều rào cản giao tiếp mà một người gặp phải. Trong những trường hợp khác, một người có thể cần một loạt các biện pháp để hỗ trợ việc giao tiếp hiệu quả của họ trong hệ thống tòa án và trọng tài. Vì những lý do đó, trước tiên chúng tôi sẽ nêu ra các rào cản giao tiếp chính được xác định qua phản hồi sơ bộ của các bên liên quan, trước khi thảo luận về một loạt các lựa chọn cải cách khả thi có thể làm giảm hoặc loại bỏ những rào cản đó.

Một số bối cảnh

6.5. Có nhiều hình thức giao tiếp khác nhau, bao gồm nói, viết, ký hiệu và sử dụng cử chỉ hoặc điệu bộ. Mặc dù giao tiếp bằng lời nói thường được sử dụng trong nhiều tương tác, việc sử dụng các công cụ hoặc chiến lược có thể thay thế hoặc bổ sung cho nó. Chúng bao gồm ngôn ngữ ký hiệu, máy tính hoặc thiết bị, sách giao tiếp hoặc các tài liệu in khác. [207]Việc sử dụng phương tiện khác ngoài lời nói để giao tiếp được gọi là giao tiếp tăng cường và thay thế (**AAC**).[208]

6.6. Các Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế nhấn mạnh sự cần thiết của việc tiếp cận thông tin và liên lạc trong hệ thống tư pháp. [209]Chúng xác định sự cần thiết đối với các quốc gia trong việc ban hành và thực thi các luật, quy

---

207 'Giao tiếp bổ trợ và thay thế (AAC)', *Trung tâm Truyền thông* (Trang web, 2023) <https://www.communicationhub.com.au/CommunicationHub/Communication_Hub/Resources/Fact_Sheets/Augmentative-and-Alternative-Communication.aspx>.

208 'Giao tiếp bổ trợ và thay thế (AAC)', *Trung tâm Truyền thông* (Trang web, 2023) <https://www.communicationhub.com.au/CommunicationHub/Communication_Hub/Resources/Fact_Sheets/Augmentative-and-Alternative-Communication.aspx>.

209 Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về người khuyết tật, *Nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý cho người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020) Nguyên tắc 2 và Hướng dẫn 2.1(a)(ii).

định, chính sách, hướng dẫn và thực tiễn có hiệu lực để đảm bảo người khuyết tật có thể tiếp cận thông tin và liên lạc.[210]

6.7. Ngoài ra, các Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế cũng yêu cầu các Quốc gia phải đảm bảo cung cấp các biện pháp hỗ trợ về thủ tục khi thông tin và liên lạc không thể tiếp cận được đối với người khuyết tật. [211]Các Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế xác định nhiều biện pháp hỗ trợ liên quan đến giao tiếp và một loạt các hỗ trợ giao tiếp cụ thể, mà chúng ta sẽ thảo luận xuyên suốt chương này.

Các rào cản đối với việc tiếp cận và tham gia

6.8. Như chúng tôi đã trình bày chi tiết bên dưới, phản hồi từ các bên liên quan cho thấy người khuyết tật có thể gặp phải nhiều rào cản giao tiếp khác nhau phát sinh từ:

- Các hình thức mà thông tin được truyền đạt;
- Độ phức tạp hoặc nội dung của thông tin; và
- các quy trình và thực tiễn tiêu chuẩn.

6.9. Những rào cản này có thể ảnh hưởng đến mức độ mà một người có thể:

- Nhận hoặc truy cập thông tin;
- Hiểu và xử lý ý nghĩa của thông tin;
- lưu giữ thông tin; và/hoặc
- Truyền đạt thông tin cho người khác trong quá trình tố tụng.

6.10. Phản hồi từ các bên liên quan cũng cho thấy rằng người khuyết tật có thể gặp phải rào cản giao tiếp ở nhiều giai đoạn khác nhau trong quá trình tố tụng pháp lý, và trong nhiều tương tác với những người khác nhau trong hệ thống tòa án và trọng tài.

6.11. Mặc dù chúng tôi đã nhận được phản hồi đáng kể từ các bên liên quan về những rào cản giao tiếp phát sinh trong các phiên điều trần, chúng tôi lưu ý rằng, đặc biệt là trong các vụ kiện dân sự, phần lớn hoạt động của tòa án và các cơ quan xét xử diễn ra trong các bối cảnh ít trang trọng hơn – ví dụ như các cuộc họp tiền xét xử và hòa giải, và việc liên lạc với các trợ lý của thẩm phán qua email.

6.12. Một số bên liên quan cũng chỉ ra rằng những rào cản này có thể phát sinh trong bối cảnh mối quan hệ luật sư-khách hàng, khi người khuyết tật cần được đại diện pháp lý trong các phiên tòa hoặc thủ tục tố tụng.[212]

---

210 Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về người khuyết tật, *Nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý cho người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020) 14, Hướng dẫn 2.1(a), (c).

211 Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về người khuyết tật, *Nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý cho người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020) 14, Hướng dẫn 2.1(a), (d).

212 Phản hồi sơ bộ 4 (Tòa án xem xét suy giảm năng lực tâm thần) 2; Phản hồi sơ bộ 37 (Cơ quan pháp lý cộng đồng Tây Úc) 14.

Các hình thức giao tiếp

Luật và thực tiễn hiện hành

6.13. Hệ thống tòa án và trọng tài phụ thuộc rất nhiều vào các hình thức giao tiếp bằng văn bản và lời nói. Các yêu cầu giả định rằng một người có thể đọc, viết và nói được thể hiện rõ trong luật pháp và các nguyên tắc luật chung, các yêu cầu về thủ tục và các quy ước, thông lệ trong các phiên điều trần.

6.14. Ví dụ, một người tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài sẽ cần sử dụng kỹ năng giao tiếp bằng văn bản để:

- Khởi xướng hoặc phản hồi các thủ tục tố tụng, hoặc nộp đơn trong các thủ tục tố tụng đó;[213]
- Đưa ra các lập luận pháp lý trong các văn bản đệ trình;
- xem xét kỹ lưỡng các bằng chứng tài liệu; [214]và
- Hiểu được thông tin có ý nghĩa pháp lý (ví dụ: thông báo về phiên tòa, các quyết định chính thức do tòa án hoặc hội đồng xét xử ban hành, và trong một số trường hợp, lý do bằng văn bản cho quyết định của tòa án hoặc hội đồng xét xử).[215]

6.15. Tầm quan trọng của giao tiếp bằng lời nói được thể hiện qua:

- Yêu cầu theo luật định đối với người tuyên thệ hoặc xác nhận là phải 'đọc to các từ' trong lời tuyên thệ hoặc xác nhận đó;[216]
- Giá trị được đặt ra cho bằng chứng lời khai của nhân chứng, đặc biệt là trong một phiên tòa hình sự;[217]
- Cấu trúc hỏi đáp thông thường trong việc thẩm vấn và đối chất nhân chứng; và
- Truyền thống tranh tụng miệng nói chung, trong đó các bên và luật sư trình bày lập luận bằng lời nói và trả lời các câu hỏi từ thẩm phán chủ tọa.

---

213 Ví dụ, trong các thủ tục tố tụng dân sự tại Tòa án Sơ thẩm, nếu một bên muốn đưa ra yêu cầu khởi kiện thì bên đó phải nộp mẫu đơn được chấp thuận. Bên bị yêu cầu khởi kiện phải hoàn thành phản hồi được gửi kèm theo yêu cầu và nộp cho Tòa án trong vòng 14 ngày sau khi yêu cầu được gửi: *Quy tắc Tòa án Sơ thẩm (Thủ tục tố tụng dân sự) năm 2005* (WA) quy tắc 7(1) và 9(1).

214 Điều này được phản ánh trong nhiều quy tắc tòa án liên quan đến việc thu thập chứng cứ và các tài liệu mà một người có thể đưa ra tại phiên tòa: xem, ví dụ, *Quy tắc của Tòa án Tối cao năm 1971* (WA) Mục 26; *Quy tắc Tòa án Sơ thẩm (Thủ tục các vụ án nhỏ)* Quy tắc 25C *năm 2005* (WA).

215 Ví dụ, Quy tắc 18 *của Quy định Tòa án Hành chính Tiểu bang năm 2005* (WA) quy định rõ ràng việc thông báo về thời gian và địa điểm xét xử phải được thực hiện bằng cách ghi rõ các chi tiết đó trên mẫu đơn hoặc cung cấp thông báo bằng văn bản.

216 *Đạo luật về lời thề, bản khai và tuyên bố theo luật định 2005* (WA) điều 7(1)(b).

217 *Vella v The State of Western Australia* [2007] WASCA 59 [42], [44]-[45].

Rào cản

6.16. Đối với một số người khuyết tật, rào cản trong việc tiếp cận và tham gia có thể phát sinh khi thông tin được truyền đạt, hoặc khi một người được yêu cầu truyền đạt, bằng văn bản hoặc lời nói.

6.17. Tổ chức Community Legal đã chỉ ra rằng những giả định cơ bản cho rằng một người có thể đọc và viết (ví dụ, để điền vào mẫu đơn hoặc đưa ra lời khai) có thể trở thành rào cản đối với việc tiếp cận dịch vụ pháp lý đối với một số người khuyết tật, bao gồm người khiếm thị hoặc mù và người bị suy giảm nhận thức.[218]

6.18. Tổ chức Community Legal giải thích thêm:

> *Những giả định này đặc biệt có vấn đề vì chúng tác động đến nền tảng tương tác của một người với hệ thống tư pháp, đôi khi trước cả khi các vấn đề pháp lý quan trọng được xem xét.*[219]

6.19. Các bên liên quan khác nhau cũng chỉ ra rằng việc tham gia vào các thủ tục tố tụng thông thường đòi hỏi một người phải tự mình thực hiện các bước sau:

- Nghe và theo dõi các cuộc trao đổi bằng lời nói phức tạp;
- Tuân thủ các chỉ dẫn bằng lời nói; và
- Giao tiếp trôi chảy bằng ít nhất một ngôn ngữ nói.[220]

6.20. Các bên liên quan đã chỉ ra rằng những yêu cầu này tạo ra rào cản đối với sự tham gia của những người khiếm thính hoặc nghe kém, cũng như những người không nói được hoặc bị suy giảm khả năng nói nghiêm trọng và sử dụng AAC.[221]

6.21. Ngoài ra, Trung tâm Giáo dục Nhân quyền cho biết người ta thường nhầm tưởng rằng người khuyết tật sử dụng lời nói để giao tiếp có thể "giao tiếp hiệu quả trong mọi tình huống và hiểu đầy đủ mọi điều được nói với họ".[222]

Nội dung và độ phức tạp của thông tin liên lạc

Luật và thực tiễn hiện hành

6.22. Ngôn ngữ chuyên ngành là một đặc điểm vốn có của hệ thống tòa án và trọng tài. Luật pháp và quy tắc tòa án thường diễn đạt các khái niệm và thủ tục pháp lý bằng thuật ngữ có thể xa lạ với người không được đào tạo về luật.

---

218 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 19.

219 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 19.

220 Phản hồi sơ bộ 4 (Tòa án xem xét suy giảm năng lực tâm thần) 1; Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 9.

221 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 19.

222 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 5.

6.23. Những người tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài (đặc biệt là khi không có luật sư đại diện) thường xuyên được yêu cầu phải hiểu và phản hồi thông tin được diễn đạt bằng ngôn ngữ này.

6.24. Ví dụ, người bị buộc tội có thể nhận được thông báo truy tố mô tả tội danh phạm tội hình sự "bằng ngôn từ của luật thành văn quy định tội danh đó".[223] Hiểu được bản chất của một tội danh hình sự có thể đòi hỏi người bị buộc tội phải giải thích các khái niệm pháp lý cụ thể được diễn đạt bằng ngôn ngữ phức tạp, ngay cả đối với các tội danh tương đối quen thuộc và phổ biến như hành hung.[224]

6.25. Ví dụ khác, để tuân thủ các quy định liên quan, một bên trong các vụ kiện dân sự tại Tòa án Tối cao phải phân biệt giữa các khái niệm pháp lý về "sự kiện trọng yếu" mà họ dựa vào để đưa ra yêu cầu hoặc biện hộ và bằng chứng dùng để chứng minh những sự kiện đó.[225]

6.26. Như một số bên liên quan đã nhận xét, khối lượng tài liệu viết phức tạp hoặc mang tính kỹ thuật (bao gồm cả báo cáo và lệnh của tòa án, kể cả các điều kiện) thường rất lớn.[226]

6.27. Tổ chức Community Legal nhận thấy rằng ngôn ngữ pháp lý phức tạp cũng được sử dụng trong các phiên tòa; họ cũng lưu ý rằng luật sư, thẩm phán và nhân viên tòa án thường sử dụng ngôn ngữ như vậy mà không giải thích ý nghĩa của nó.[227]

Rào cản

6.28. Nghiên cứu của chúng tôi và phản hồi sơ bộ từ các bên liên quan đã chỉ ra rằng sự phức tạp của ngôn ngữ pháp lý là rào cản chính đối với việc tiếp cận và tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài đối với người khuyết tật.

6.29. Như Ủy viên Dịch vụ Pháp lý bang Victoria đã giải thích:

> *Một trong những rào cản lớn nhất đối với việc tham gia vào hệ thống tư pháp là rào cản ngôn ngữ. Lời chỉ trích phổ biến nhất đối với hệ thống pháp luật là bản chất của ngôn ngữ pháp lý được luật sư và tòa án sử dụng. Các thuật ngữ pháp lý thường khó hiểu đối với người khuyết tật, đặc biệt là những người có trình độ học vấn thấp hơn và do đó không thể hiểu hoặc theo dõi các cuộc hội thoại dài dòng. Điều này thường khiến họ*

---

223 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) Phụ lục 1, điều 5(1)(a) và (2)(a). Đạo luật tố tụng hình sự quy định rằng mô tả như vậy là đủ để đảm bảo rằng cáo buộc được mô tả đủ chi tiết để người bị cáo hiểu và bào chữa cho cáo buộc; và đặc biệt, tội phạm được mô tả với 'sự rõ ràng hợp lý'.

224 *Đạo luật biên soạn Bộ luật hình sự 1913* (WA) s 222.

225 *Quy tắc của Tòa án Tối cao 1971* (WA) Lệnh 20, quy tắc 8(1).

226 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 5; Phản hồi sơ bộ 4 (Tòa án Xét duyệt Suy giảm Tâm thần) 2.

227 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 14.

cảm thấy bất lực, tự ti và bị đe dọa, và ít có khả năng muốn tham gia vào quá trình tố tụng mà không có người hỗ trợ.[228]

6.30. Nhiều bên liên quan khác cũng đã thảo luận về những rào cản giao tiếp phát sinh từ việc sử dụng rộng rãi ngôn ngữ pháp lý phức tạp cả bằng văn bản và lời nói.[229]

6.31. MIRT nhận thấy rằng yêu cầu chung về việc hiểu ngôn ngữ pháp lý phức tạp và các khái niệm pháp lý mà không có sự sửa đổi hoặc hỗ trợ có thể tạo ra những rào cản đáng kể đối với những người khuyết tật trí tuệ, chấn thương sọ não mắc phải, rối loạn phổ tự kỷ, suy giảm nhận thức, các bệnh thoái hóa thần kinh và khuyết tật về tâm lý xã hội.[230]

6.32. Trung tâm Giáo dục Nhân quyền cho biết việc yêu cầu một người đọc, hiểu và phản hồi các tài liệu bằng văn bản phức tạp trong thời gian nghiêm ngặt là điều khó khăn đối với những người khuyết tật trí tuệ, bị tổn thương não hoặc gặp khó khăn trong học tập.[231]

6.33. Cả Ruah Legal Services và Sussex Street đều xác định những thách thức liên quan đến việc hiểu các lệnh của tòa án là một rào cản đáng kể đối với người khuyết tật. Sussex Street cho biết, đối với những người bị khuyết tật trí tuệ hoặc các khiếm khuyết nhận thức khác, việc giải thích thuật ngữ pháp lý, xác định các ngày quan trọng, hiểu quyền kháng cáo và tuân thủ các yêu cầu thủ tục có thể rất khó khăn nếu không có sự trợ giúp. [232]Ruah Legal Services cho biết những hiểu lầm như vậy thường dẫn đến vi phạm điều kiện bảo lãnh, không tuân thủ các điều kiện hoặc không đến tòa.[233]

6.34. Sussex Street còn cho chúng tôi biết thêm rằng:

Vấn đề không chỉ đơn thuần là liệu một người có biết đọc hay không. Mà là liệu họ có hiểu thông tin pháp lý đủ tốt để hành động theo đó hay không. Một người có thể hiểu từng câu riêng lẻ trong lệnh của tòa án nhưng vẫn không hiểu lệnh đó yêu cầu họ làm gì trên thực tế. Hơn nữa, giả định về khả năng hiểu biết pháp lý cũng bao hàm cả sự hiểu biết về trình tự xử lý hồ sơ và sự hiểu biết về những gì sẽ xảy ra sau văn bản hoặc phiên tòa này.[234]

---

228 Ủy ban Cải cách Pháp luật (Victoria), Quốc hội, *Điều tra về việc tiếp cận và tương tác với hệ thống tư pháp của người khuyết tật trí tuệ và gia đình cũng như người chăm sóc của họ* (Văn bản Quốc hội số 216, 2013) 178.

229 Phản hồi sơ bộ 4 (Tòa án xem xét suy giảm năng lực tâm thần) 1; Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) 2; Phản hồi sơ bộ 34A (Bà Cátia Malaquias OAM) 7; Phản hồi sơ bộ 14 (Tổ chức vận động quyền lợi người khuyết tật Kin) 5; Xem thêm Hội đồng Luật sư Úc, *Dự án Công lý: Tòa án và Tòa trọng tài (Phần 2)* (Tháng 8 năm 2018) 35; Phản hồi sơ bộ 10 (Nhóm Ever Ability) 2.

230 Phản hồi sơ bộ 4 (Tòa án xem xét suy giảm năng lực tâm thần) 1.

231 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 5.

232 Phản hồi sơ bộ 25 (Đường Sussex) 14.

233 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) 25.

234 Phản hồi sơ bộ 25 (Đường Sussex) 15.

Quy trình và thực tiễn của tòa án và trọng tài

Luật và thực tiễn hiện hành

6.35. Nhiều rào cản giao tiếp phát sinh từ các thủ tục và thực tiễn của tòa án và trọng tài không phải do các yêu cầu pháp luật quy định.

Rào cản

6.36. Những rào cản phát sinh từ việc hệ thống tòa án và trọng tài dựa vào các hình thức giao tiếp bằng lời nói và văn bản, cùng với thực tế là nội dung của các hình thức giao tiếp đó thường phức tạp và mang tính chuyên môn pháp lý, có thể trở nên trầm trọng hơn do các quy trình và thông lệ tiêu chuẩn của tòa án và trọng tài.

6.37. Phòng khám luật John Curtin đã đưa ra nhận định tổng quát rằng các quy trình và thủ tục tòa án được thiết kế cho những người tham gia không mắc khuyết tật về thần kinh. Do đó, những người có khuyết tật về nhận thức, trí tuệ, tâm lý xã hội hoặc giao tiếp phải đối mặt với những bất lợi đáng kể trong việc hiểu và tham gia vào các thủ tục tố tụng.[235]

6.38. Hiệp hội Luật sư Khuyết tật cho biết:

- Hiện nay, người ta chưa hiểu rõ về các loại điều chỉnh giao tiếp đa dạng mà người khuyết tật có thể cần; và
- Có thể sẽ có sự phản đối đối với việc chấp nhận những điều chỉnh đòi hỏi thay đổi thủ tục tố tụng tiêu chuẩn của tòa án, chẳng hạn như cho phép đưa ra bằng chứng bằng văn bản thay vì bằng lời nói.[236]

6.39. Tổ chức Community Legal cũng chỉ ra rằng 'các tòa án và hội đồng xét xử hoạt động trong khung thời gian ngắn ngủi, đòi hỏi khả năng tiếp thu, xử lý và phản hồi thông tin nhanh chóng'. Community Legal giải thích cách những khung thời gian này có thể trở thành rào cản đối với việc giao tiếp:

> *Những người khuyết tật về nhận thức có thể cần thêm thời gian để hiểu những gì được trình bày, cân nhắc phản hồi và truyền đạt quan điểm của mình vì khuyết tật ảnh hưởng đến tốc độ làm việc của họ. Do áp lực về thời gian và thiếu sự hỗ trợ, các thành viên của chúng tôi đã báo cáo những trường hợp khách hàng khuyết tật đồng ý với những yêu cầu mà lẽ ra họ sẽ không chấp nhận.*[237]

6.40. Hiệp hội Luật sư Người khuyết tật cũng đã chỉ ra những rào cản giao tiếp cụ thể liên quan đến việc ra tòa, bao gồm việc thiếu người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu và sự hạn chế về thiết bị như máy trợ thính, micro hoặc các công nghệ hỗ trợ khác trong một phiên tòa thông thường.[238]

---

235 Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) 3.

236 Phản hồi sơ bộ 30 (Hiệp hội Luật sư người khuyết tật Úc) 5.

237 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 14.

238 Phản hồi sơ bộ 30 (Hiệp hội Luật sư người khuyết tật Úc) 5; Phản hồi sơ bộ 30 (Hiệp hội Luật sư người khuyết tật Úc).

Các giải pháp khả thi cho rào cản giao tiếp

6.41. Như phần thảo luận trước đã chỉ ra, rào cản giao tiếp có thể phát sinh theo nhiều cách khác nhau, và người khuyết tật có thể gặp phải nhiều rào cản trong việc tiếp nhận, hiểu hoặc diễn đạt thông tin khi họ tương tác với hệ thống tòa án và trọng tài.

6.42. Nghiên cứu của chúng tôi và các phản hồi sơ bộ từ các bên liên quan đã xác định được nhiều lựa chọn cải cách. Nhiều lựa chọn trong số đó không trực tiếp giải quyết một rào cản giao tiếp cụ thể nào; thay vào đó, chúng có thể làm giảm hoặc loại bỏ một loạt các rào cản đối với việc tiếp cận hoặc tham gia của một số người khuyết tật.

6.43. Ngoài ra, một chủ đề quan trọng nổi lên từ phản hồi sơ bộ của các bên liên quan là tầm quan trọng của việc đáp ứng nhu cầu giao tiếp cá nhân của mỗi người để đảm bảo khả năng tiếp cận và tham gia hiệu quả vào hệ thống tòa án và trọng tài.

Cải thiện khả năng tiếp cận thông tin và tài liệu.

Luật và thực tiễn hiện hành

6.44. Người khuyết tật có thể gặp phải rào cản giao tiếp liên quan đến nhiều thông tin và tài liệu trong các thủ tục tố tụng tại tòa án và trọng tài. Những rào cản này bao gồm:

- Thông tin được công bố trên các trang web của tòa án và trọng tài;
- Văn bản pháp luật (bao gồm cả các quy tắc tòa án) được công bố trên trang web Văn bản pháp luật Tây Úc, do Văn phòng Cố vấn Quốc hội quản lý;
- Các tài liệu do tòa án hoặc cơ quan xét xử ban hành hoặc đưa ra liên quan đến các thủ tục tố tụng cụ thể (chẳng hạn như lệnh, thông báo, lý do bằng văn bản và bản ghi chép các phiên điều trần); và
- Các tài liệu do các bên trong quá trình tố tụng cung cấp hoặc nộp (ví dụ: đơn xin, bản đệ trình và bằng chứng tài liệu).

6.45. Kế hoạch Tiếp cận và Hòa nhập cho Người khuyết tật của Bộ Tư pháp giai đoạn 2024-2029 (**Justice DAIP**) (mà chúng tôi được yêu cầu xem xét trong quá trình đánh giá) cung cấp một khuôn khổ về cách Bộ Tư pháp sẽ đảm bảo kết quả và cơ hội công bằng cho người khuyết tật khi thực hiện các chức năng của mình đối với công chúng nói chung.[239]

6.46. Một kết quả được xác định trong Kế hoạch hành động vì quyền lợi người khuyết tật (Justice DAIP) là người khuyết tật "có cơ hội như nhau để nhận thông tin từ chúng tôi ở định dạng cho phép họ dễ dàng tiếp cận thông

[239] *Đạo luật Dịch vụ Người khuyết tật 1993* (WA) số 28(1).

tin". [240]Kế hoạch này xác định các mục tiêu chính sau đây liên quan đến việc tiếp cận thông tin bằng văn bản:

> *1. Tiến hành kiểm tra định kỳ về khả năng truy cập web để đảm bảo nội dung kỹ thuật số của Bộ có thể truy cập được và đáp ứng các Hướng dẫn về Khả năng Truy cập Nội dung Web mới nhất…*
>
> *3. Xây dựng Hướng dẫn Truyền thông nêu rõ các yêu cầu đối với tất cả các hoạt động truyền thông của Bộ, bao gồm các định dạng thay thế và việc tăng cường sự hiện diện của người khuyết tật trong các hoạt động truyền thông.*
>
> *4. Tiến hành rà soát để xác định các cơ hội nhằm mở rộng số lượng ấn phẩm dễ đọc.*[241]

6.47. Mặc dù Bộ Tư pháp có nghĩa vụ báo cáo hàng năm về việc thực hiện [242]Chương trình Tiếp cận Thông tin và Tài liệu của Bộ Tư pháp (Justice DAIP), nhưng điều này không tạo ra bất kỳ quyền lợi cá nhân nào cho người dân được nhận thông tin và/hoặc tài liệu ở các định dạng dễ tiếp cận.

6.48. không có quy định pháp luật chung nào yêu cầu các tài liệu trong hồ sơ tòa án hoặc các văn bản giao tiếp trong hệ thống tòa án và trọng tài phải được viết bằng tiếng Anh đơn giản hoặc ở định dạng dễ tiếp cận.

Trang web của tòa án và trọng tài

6.49. Các trang web của tòa án và trọng tài là nguồn thông tin quan trọng đối với bất kỳ ai muốn tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng. Chúng cung cấp thông tin về chức năng và thẩm quyền của tòa án và trọng tài, các quy trình và thủ tục của chúng, cũng như danh sách các vụ án hàng ngày.

6.50. Các trang web của tòa án và hội đồng xét xử cũng có thể cung cấp quyền truy cập vào các mẫu đơn của tòa án, hướng dẫn thủ tục, thông tin về phiên tòa và các quyết định đã được công bố của tòa án hoặc hội đồng xét xử, cũng như thông tin về các dịch vụ hỗ trợ sẵn có.

6.51. Các trang web của mỗi tòa án ở Tây Úc và SAT đều cung cấp nhiều tùy chọn hỗ trợ tiếp cận, bao gồm tùy chọn thay đổi kích thước văn bản để tăng khả năng đọc và nghe nội dung trang web và tài liệu bằng ReadSpeaker. Ngoài ra, mỗi trang web đều nêu rõ rằng người dùng có thể yêu cầu in bất kỳ tài liệu nào trên trang web ra bản cứng hoặc yêu cầu cung cấp chúng ở định dạng khác, chẳng hạn như tệp văn bản thuần túy.[243]

---

240 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, *Kế hoạch Tiếp cận và Hòa nhập Người khuyết tật 2024-2029* (ngày 4 tháng 9 năm 2019) Kết quả 3.

241 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, *Kế hoạch Tiếp cận và Hòa nhập Người khuyết tật 2024-2029* (ngày 4 tháng 9 năm 2019) 12.

242 *Đạo luật Dịch vụ dành cho Người khuyết tật năm 1993* (WA) điều 29.

243 'Khả năng tiếp cận', *Tòa án Tối cao Tây Úc* (Trang web, ngày 9 tháng 10 năm 2020) <https://www.supremecourt.wa.gov.au/_misc/accessibility.aspx>; 'Khả năng tiếp cận', *Tòa án*

Luật pháp và quy tắc tòa án

6.52. Trang web Luật pháp Tây Úc cung cấp cho công chúng quyền truy cập vào các phiên bản chính thức của các đạo luật, văn bản pháp quy (bao gồm các quy định và quy tắc tòa án) và các văn bản lập pháp khác của Tây Úc. [244]Người dùng có thể tải xuống phiên bản chính thức của văn bản pháp luật ở định dạng PDF hoặc tải xuống phiên bản Word hoặc HTML.

6.53. Trang web Luật pháp Tây Úc không cung cấp các tùy chọn hỗ trợ tiếp cận tương tự như các trang web của từng tòa án Tây Úc và SAT.

Tài liệu tòa án

6.54. Tòa án hoặc hội đồng xét xử có thể lập ra nhiều loại văn bản liên quan đến các thủ tục tố tụng, bao gồm thông báo về các phiên điều trần, giấy triệu tập, lệnh và phán quyết, lý do bằng văn bản cho các quyết định, bản ghi chép và thư từ từ văn phòng đăng ký của tòa án hoặc hội đồng xét xử.[245]

Các tài liệu do các bên cung cấp

6.55. Ngoài các tài liệu do tòa án hoặc hội đồng xét xử cung cấp, một người có thể cần tiếp cận và hiểu các tài liệu do các bên tham gia tố tụng chuẩn bị, nộp hoặc gửi. Những tài liệu này có thể bao gồm đơn xin, bản trình bày và bằng chứng tài liệu.

6.56. Các quy tắc và hướng dẫn thực hành của tòa án và trọng tài quy định nhiều yêu cầu liên quan đến định dạng tài liệu, bao gồm kích thước văn bản và khoảng cách dòng. [246]Tuy nhiên, chúng không yêu cầu rõ ràng các tài liệu do một bên lập hoặc nộp phải ở bất kỳ định dạng nào dễ tiếp cận.

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

6.57. Trong các cuộc tham vấn sơ bộ, các bên liên quan đã đưa ra các khuyến nghị về cải cách toàn diện nhằm mục đích giúp người khuyết tật dễ dàng tiếp cận và hiểu hơn các nguồn thông tin và tài liệu này.

6.58. Đã có một số sự ủng hộ bước đầu đối với việc cung cấp thông tin và tài liệu ở nhiều định dạng dễ tiếp cận khác nhau. Ví dụ, EverAbility WA đã đề xuất những cải cách quan trọng cụ thể dành cho người khiếm thị. Cụ thể, việc cung cấp thông tin phải được thực hiện theo các định dạng sau:

- Tương thích với phần mềm đọc màn hình;

Quận Tây Úc (Trang web, ngày 1 tháng 5 năm 2019) <https://www.districtcourt.wa.gov.au/_misc/accessibility.aspx>; 'Khả năng tiếp cận', *Tòa án Sơ thẩm Tây Úc* (Trang web, ngày 10 tháng 10 năm 2020) <https://www.magistratescourt.wa.gov.au/_misc/accessibility.aspx>; 'Khả năng tiếp cận', *Tòa án Hành chính Tiểu bang* (Trang web, ngày 19 tháng 1 năm 2022).

244 (Luật pháp Tây Úc, *Chính phủ Tây Úc, Bộ Tư pháp và Văn phòng Cố vấn Quốc hội*) <https://www.legislation.wa.gov.au/>.

245 Như chúng ta đã thảo luận trong Chương 5, một số tài liệu này (ví dụ: lệnh, thông báo phiên tòa và thư từ của cơ quan đăng ký) sẽ được hệ thống eCourts truy cập, đặc biệt là trong các vụ kiện dân sự tại tòa án và tại SAT.

246 Ví dụ, xem *Quy tắc của Tòa án Tối cao năm 1971* (WA) Điều 69, quy tắc 2.

- có sẵn bản in cỡ lớn; và
- Có thể cung cấp bản chữ nổi Braille theo yêu cầu.[247]

6.59. Phòng khám luật John Curtin đề xuất rằng cần phải bắt buộc cung cấp các tài liệu do tòa án ban hành (giấy triệu tập, thông báo và phán quyết) dưới dạng chữ nổi Braille, âm thanh và PDF dễ tiếp cận theo yêu cầu.[248]

Ngôn ngữ đơn giản và dễ hiểu.

6.60. Các bên liên quan cũng đề xuất những cải cách liên quan đến ngôn ngữ đơn giản và cách viết dễ hiểu, đây là hai phương pháp có liên quan nhưng riêng biệt nhằm giúp thông tin dễ hiểu hơn.

6.61. Ngôn ngữ đơn giản (đôi khi còn được gọi là ngôn ngữ dễ hiểu) là một phong cách viết sử dụng ngôn ngữ và cấu trúc rõ ràng, dễ hiểu để giúp người đọc dễ dàng tìm kiếm, hiểu và sử dụng thông tin họ cần. [249]Easy Read hướng đến mục tiêu giúp nhiều người tiếp cận thông tin hơn bằng cách kết hợp văn bản với bố cục và hình ảnh để đơn giản hóa và giải thích thông tin.[250]

6.62. EverAbility WA đề xuất rằng các tùy chọn ngôn ngữ đơn giản và dễ hiểu nên được cung cấp "trên tất cả các giao diện của hệ thống tư pháp" như một tiêu chuẩn tối thiểu.[251]

6.63. Phòng khám luật John Curtin đề xuất rằng các tài liệu do tòa án ban hành (giấy triệu tập, thông báo và phán quyết) phải được cung cấp theo yêu cầu bằng tiếng Anh đơn giản và dễ hiểu.[252]

Các cải cách lập pháp khả thi

6.64. Có một số phương án khả thi cho việc cải cách lập pháp.

6.65. Một lựa chọn để cải cách có thể là ban hành luật quy định nguyên tắc chung rằng người khuyết tật có quyền nhận thông tin hoặc tài liệu từ hệ thống tòa án và trọng tài ở định dạng cho phép họ tiếp cận thông tin dễ dàng như những người khác. Nguyên tắc này có thể được áp dụng cho cả các trang web của tòa án và trọng tài.

6.66. Một lựa chọn cải cách khác có thể là ban hành luật về một nguyên tắc chung khác, yêu cầu tòa án hoặc hội đồng xét xử phải thực hiện các biện pháp hợp lý để cung cấp thông tin hoặc tài liệu cho người khuyết tật dưới các định dạng thay thế, theo yêu cầu. Nguyên tắc này có thể được quy định áp dụng cho cả các tài liệu do tòa án hoặc hội đồng xét xử cung cấp,

---

247 Phản hồi sơ bộ 10 (Nhóm Khả năng Ever) 4.

248 Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) 4.

249 'Hướng dẫn nhanh: ngôn ngữ đơn giản', *Sổ tay Phong cách Chính phủ Úc* (Trang web, 2026) <https://www.stylemanual.gov.au/style-manual-resources/quick-guides/quick-guide-plain-language>.

250 'Dễ đọc', *Sổ tay hướng dẫn phong cách của Chính phủ Úc* (Trang web, 2026) <https://www.stylemanual.gov.au/content-types/easy-read>.

251 Phản hồi sơ bộ 10 (Nhóm Khả năng Ever) 3.

252 Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) 4.

cũng như các tài liệu được lưu giữ trong hồ sơ của tòa án hoặc hội đồng xét xử, do các bên tham gia tố tụng đệ trình.

6.67. Một lựa chọn cải cách thứ ba có thể là ban hành luật quy định cụ thể về các thông tin liên lạc do tòa án hoặc hội đồng xét xử tạo ra. Nguyên tắc này sẽ yêu cầu các thông tin liên lạc đó phải ở định dạng mà người khuyết tật có thể tiếp cận hoặc hiểu được.

6.68. Ví dụ, Đạo luật CLMI yêu cầu việc liên lạc với người bị buộc tội hoặc "người được giám sát" theo Đạo luật đó (bao gồm bất kỳ lời khuyên, giải thích, thông tin, thông báo hoặc lý do nào) [253]phải bằng ngôn ngữ, hình thức giao tiếp và thuật ngữ mà người đó có khả năng hiểu được bằng bất kỳ phương tiện liên lạc nào khả thi. [254]Đạo luật Sức khỏe Tâm thần chứa một điều khoản về cơ bản giống hệt, chỉ giới hạn trong việc liên lạc với người "theo Đạo luật này".[255]

6.69. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

38. Liệu các tòa án và hội đồng xét xử có nên bắt buộc phải cung cấp thông tin và tài liệu tòa án bằng ngôn ngữ dễ hiểu và/hoặc các định dạng dễ tiếp cận khác nhau hay không?

39. Các tòa án và hội đồng xét xử nên áp dụng quy trình nào, nếu có, liên quan đến việc cung cấp thông tin và tài liệu ở các định dạng khác?

40. Liệu một người có bắt buộc phải yêu cầu một định dạng cụ thể hay không?

41. Cần có những cải cách lập pháp nào, nếu có, để hỗ trợ bất kỳ quy trình nào nhằm cung cấp thông tin và tài liệu tòa án bằng ngôn ngữ dễ hiểu và/hoặc các định dạng dễ tiếp cận khác nhau?

Thực hành và quy trình: các điều chỉnh và giải thích

Luật và thực tiễn hiện hành

6.70. Như chúng tôi đã trình bày trong Chương 3, mỗi tòa án và SAT đều có quyền kiểm soát hoặc điều chỉnh quá trình tố tụng của mình, bao gồm cả việc đưa ra chỉ thị.

6.71. Những quyền hạn hiện có này có thể cho phép tòa án hoặc SAT sửa đổi quy trình hoặc thủ tục tiêu chuẩn của mình, ví dụ, để điều chỉnh cho một người nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao tiếp hiệu quả của họ trong quá trình tố tụng.

6.72. Phản hồi sơ bộ của các bên liên quan cũng xác định tác động của các rào cản giao tiếp đối với khả năng hiểu và tuân theo các quy trình và thủ tục pháp lý của một người. Về vấn đề này, điều 32(6)(b) của Đạo luật SAT yêu cầu SAT phải thực hiện các biện pháp khả thi hợp lý để:

---

253 *Luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) 2023* (WA) số 20(1).

254 *Đạo luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* (WA) điều 20(1).

255 *Đạo luật sức khỏe tâm thần 2014* (WA) số 9.

Giải thích cho các bên, nếu được yêu cầu, bất kỳ khía cạnh nào của thủ tục tố tụng của Tòa án, hoặc bất kỳ quyết định hoặc phán quyết nào do Tòa án đưa ra, có liên quan đến vụ kiện.[256]

6.73. Luật pháp không áp đặt bất kỳ nghĩa vụ chung tương đương nào đối với tòa án Tây Úc.

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

Điều chỉnh về phương pháp và quy trình

6.74. Ruah Legal Services nhấn mạnh sự cần thiết phải linh hoạt và điều chỉnh các quy trình, thủ tục tiêu chuẩn để đáp ứng nhiều rào cản giao tiếp khác nhau mà người khuyết tật có thể gặp phải.[257]

6.75. Liên quan đến việc sửa đổi các quy trình hoặc thủ tục bên ngoài phiên điều trần, nhiều bên liên quan đề xuất rằng cần có khả năng kéo dài hoặc điều chỉnh khung thời gian trong quá trình tố tụng. [258]Trung tâm Giáo dục Nhân quyền cũng đề xuất rằng cần có khả năng giới hạn số lượng thông báo được gửi đến người khuyết tật trong quá trình tố tụng.[259]

6.76. Các bên liên quan khác đề xuất rằng nhiều điều chỉnh về thủ tục trong phiên điều trần có thể làm giảm hoặc loại bỏ rào cản giao tiếp đối với một số người khuyết tật, bao gồm:

- Các quan chức tư pháp điều chỉnh tốc độ và giọng điệu khi nói;[260]
- khung thời gian linh hoạt và thời gian nghỉ dài; [261]và
- Yêu cầu phải diễn đạt thông tin trực quan bằng lời nói trong các phiên điều trần.[262]

6.77. Trung tâm Giáo dục Nhân quyền cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc điều chỉnh các thủ tục xét xử khi cần thiết, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng các hình thức hỗ trợ giao tiếp khác nhau. [263]Chúng tôi sẽ thảo luận chi tiết hơn về một số hình thức hỗ trợ giao tiếp do người khác cung cấp trong phần tiếp theo.

6.78. Chúng tôi lưu ý rằng việc sửa đổi các thủ tục của tòa án hoặc trọng tài cũng có thể cần thiết để cho phép một người sử dụng AAC, bao gồm bất kỳ công nghệ hoặc thiết bị nào mà người đó sử dụng. Ví dụ, Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế liệt kê một loạt các công nghệ có thể hỗ trợ giao tiếp, bao gồm:

---

256 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) s 32(6)(b).

257 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) 21; Phản hồi sơ bộ 10 (Tập đoàn Ever Ability) 4.

258 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 30; Phản hồi sơ bộ 10 (Nhóm Ever Ability) 3; Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 112.

259 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 31.

260 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [123].

261 Phản hồi sơ bộ 10 (Ever Ability Group) 4; Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 30; Phản hồi sơ bộ 37 (Tổ chức Pháp lý Cộng đồng Tây Úc) 32.

262 Phản hồi sơ bộ 10 (Nhóm Khả năng Ever) 4.

263 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 23-24, 27-28, 30.

- Hệ thống và thiết bị hỗ trợ nghe;
- Phụ đề mở, phụ đề đóng và phụ đề thời gian thực, cũng như các thiết bị và bộ giải mã phụ đề đóng;
- Các sản phẩm viễn thông dựa trên giọng nói, tin nhắn và video;
- Màn hình hiển thị văn bản video;
- Phiên âm thời gian thực có sự hỗ trợ của máy tính;
- phần mềm đọc màn hình, phần mềm phóng đại và thiết bị đọc quang học; và
- Mô tả video và các thiết bị lập trình âm thanh phụ thu nhận tín hiệu âm thanh cho các chương trình truyền hình.[264]

6.79. Một số ví dụ về điều chỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng AAC có thể bao gồm việc cho phép người dùng thêm thời gian để trả lời câu hỏi (ví dụ: bằng cách sử dụng bảng giao tiếp hoặc thiết bị tạo giọng nói), chỗ ngồi và cách lắp đặt thiết bị chuyên dụng, cũng như các phiên giao tiếp ngắn hơn và thêm thời gian nghỉ giải lao.[265]

6.80. Với sự đa dạng của các điều chỉnh tiềm năng có thể cần thiết đối với một phiên điều trần, một lựa chọn cải cách có thể là ban hành luật quy định một nguyên tắc chung rằng , để tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia vào các thủ tục tố tụng, tòa án và các cơ quan xét xử nên xem xét liệu các khía cạnh của thủ tục có nên được sửa đổi để đáp ứng nhu cầu giao tiếp của họ hay không.

6.81. Có thể có một số lợi ích trong một nguyên tắc lập pháp tổng quát như vậy, bao gồm cả các ví dụ về việc áp dụng nó, mà không giới hạn các trường hợp mà nguyên tắc đó được áp dụng. Các ví dụ được các bên liên quan đề xuất bao gồm việc điều chỉnh thời lượng các ngày xét xử hoặc thời gian nghỉ giải lao, điều chỉnh tốc độ và giọng điệu lời nói của thẩm phán, và các điều chỉnh để đảm bảo rằng công nghệ cần thiết cho bất kỳ hỗ trợ giao tiếp nào có thể được sử dụng hiệu quả.

Giải thích quy trình và phương pháp cho người tham gia.

6.82. Một lựa chọn khả thi khác để cải cách có thể là ban hành luật quy định tòa án hoặc tòa trọng tài phải giải thích các khía cạnh của quy trình hoặc thủ tục của mình nếu được yêu cầu. Mục 32(6)(b) của Đạo luật SAT, được nêu ở trên, là một ví dụ về điều khoản như vậy.

6.83. Điều 29 của *Đạo luật Tòa án Dân sự và Hành chính Queensland năm 2009* (Qld) cũng yêu cầu QCAT phải 'thực hiện mọi biện pháp hợp lý' để đảm bảo một bên tham gia tố tụng hiểu rõ 'các quy trình và thủ tục của tòa án'. Điều khoản này cũng quy định rằng các bước có thể được thực hiện để đảm bảo sự hiểu biết của một người bao gồm:

---

264 Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về người khuyết tật, *Nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý cho người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020) 16, Hướng dẫn 3.2(e).

265 Bộ Tư pháp và An toàn Cộng đồng Victoria, 'Giao tiếp với những người sử dụng phương pháp giao tiếp bổ trợ và thay thế (AAC)', *Học viện Tư pháp Victoria* (Thông tin tóm tắt, ngày 16 tháng 10 năm 2026) <https://judicialcollege.vic.edu.au/resources/victims-and-witnesses>.

- Giải thích vấn đề cho người đó; hoặc
- Có người phiên dịch, hoặc người khác có khả năng giao tiếp hiệu quả với người đó, để giải thích; hoặc
- Cung cấp chú thích giải thích bằng tiếng Anh hoặc ngôn ngữ khác.[266]

6.84. Ngoài việc đặt ra nghĩa vụ cho tòa án, *Đạo luật Tòa án Dân sự và Hành chính Queensland năm 2009* (Qld) cũng đặt ra nghĩa vụ cho thư ký chính trong việc hỗ trợ các bên và các bên tiềm năng. Điều 30 quy định:

> *Thư ký chính phải cung cấp cho các bên và các bên tiềm năng sự hỗ trợ hợp lý để đảm bảo họ hiểu rõ các quy trình và thủ tục của tòa án, bao gồm, ví dụ, sự hỗ trợ hợp lý để hoàn thành các mẫu đơn được yêu cầu theo Đạo luật này hoặc các quy tắc.*

6.85. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

42. Cần điều chỉnh các quy trình và thủ tục của tòa án và trọng tài như thế nào để giảm thiểu hoặc loại bỏ rào cản giao tiếp đối với người khuyết tật?

43. Liệu có điều khoản pháp luật hiện hành nào cần được sửa đổi để hỗ trợ việc điều chỉnh các quy trình và thủ tục của tòa án và trọng tài hay không?

44. Liệu tòa án hoặc hội đồng xét xử có nên được yêu cầu xem xét một cách rõ ràng liệu, và nếu có thì bằng cách nào, các quy trình và thủ tục của mình nên được sửa đổi để giảm thiểu hoặc loại bỏ các rào cản giao tiếp, hoặc để cung cấp hỗ trợ giao tiếp? Nếu có, tại sao? Nếu không, tại sao không?

45. Liệu các tòa án và cơ quan xét xử có nên chịu sự ràng buộc pháp lý trong việc thực hiện các điều chỉnh hợp lý để đáp ứng nhu cầu giao tiếp của người khuyết tật hay không?

46. Liệu tòa án hoặc hội đồng xét xử có nên chịu bất kỳ nghĩa vụ pháp lý nào liên quan đến việc đảm bảo một người hiểu rõ các quy trình và thủ tục của nó hay không? Nếu có, tại sao? Nếu không, tại sao không?

Hỗ trợ và trợ giúp về giao tiếp

Luật và thực tiễn hiện hành

6.86. Luật pháp hiện hành của Tây Úc công nhận một loạt các cá nhân có thể cung cấp hỗ trợ giao tiếp cá nhân hóa, với mức độ trang trọng khác nhau, trong các thủ tục cụ thể.

---

266 *Đạo luật Tòa án Dân sự và Hành chính Queensland 2009* (Qld) s 29(2).

Người trung gian

6.87. Đạo luật Chứng cứ năm 2025 thiết lập dịch vụ trung gian chứng kiến.[267] Khi Đạo luật có hiệu lực vào tháng 9 năm 2027, dịch vụ này sẽ được cung cấp cho các vụ án hình sự, các vụ án bảo vệ trẻ em và bất kỳ vụ án dân sự nào khác trong các trường hợp (nếu có) được quy định trong các quy chế ban hành theo Đạo luật.[268]

6.88. Chức năng chính của người trung gian chứng kiến là tạo điều kiện thuận lợi cho việc chứng kiến sự việc. việc liên lạc với và bởi một nhân chứng để đảm bảo rằng bất kỳ bằng chứng nào do nhân chứng đưa ra đều đầy đủ và chính xác. và mạch lạc nhất có thể.[269]

Đối tác truyền thông

6.89. Ngoài ra, Đạo luật CLMI thiết lập một chương trình đối tác giao tiếp để cung cấp hỗ trợ giao tiếp trong các thủ tục tố tụng cho những người bị buộc tội hoặc những người bị giám sát có khiếm khuyết về tinh thần.

6.90. Vai trò của người hỗ trợ truyền thông là tạo điều kiện thuận lợi một cách khách quan cho việc truyền đạt thông tin và tham gia vào các thủ tục tố tụng. [270] Khi được tòa án hoặc MIRT yêu cầu, chức năng của họ là:

- Truyền đạt và giải thích cho người bị buộc tội hoặc người bị giám sát mọi câu hỏi được đặt ra cho họ; và
- Truyền đạt và giải thích cho tòa án hoặc hội đồng xét xử những thông tin do bị cáo hoặc người bị giám sát cung cấp.[271]

6.91. Thông tin do chính phủ Tây Úc công bố cho thấy rằng các đối tác truyền đạt thông tin dự kiến sẽ là các chuyên gia y tế có kinh nghiệm, bao gồm các nhà trị liệu ngôn ngữ, nhân viên xã hội, nhà trị liệu nghề nghiệp và nhà tâm lý học, những người đã trải qua quá trình đào tạo nghiêm ngặt để được cấp chứng chỉ.[272]

6.92. Tòa án hoặc Tòa trọng tài có thể tổ chức một phiên điều trần (được gọi là 'phiên điều trần về các quy tắc cơ bản'), tại đó họ có thể đưa ra bất kỳ phán quyết, chỉ thị hoặc mệnh lệnh nào liên quan đến nhu cầu giao tiếp của một người. [273] Ví dụ:

---

267 *Đạo luật chứng cứ 2025* (WA) s 285.

268 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) s 286(1).

269 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) s 287(1).

270 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, *Sổ tay hướng dẫn thủ tục dành cho các đối tác truyền thông* (tháng 9 năm 2024) 6 <https://www.wa.gov.au/media/49456/download?inline>.

271 *Đạo luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* (WA) điều 21(2).

272 'Chương trình Đối tác Truyền thông', *Chính phủ Tây Úc* (Trang web, ngày 16 tháng 4 năm 2026) <https://www.wa.gov.au/organisation/court-and-tribunal-services/communication-partner-program>. Mặc dù điều 21(6) của Đạo luật CLMI quy định rằng các quy định có thể đề cập đến các vấn đề liên quan đến đối tác truyền thông, bao gồm các loại bằng cấp và kinh nghiệm mà tòa án hoặc Tòa án Trọng tài phải xem xét khi quyết định bổ nhiệm đối tác truyền thông, nhưng Quy định CLMI không đề cập đến các vấn đề này.

273 *Quy định về Luật Hình sự (Suy giảm năng lực tâm thần) 2024* (WA) r 4(2).

> *Có thể đưa ra chỉ thị rằng… một con vật hỗ trợ sẽ có mặt trong khi lời khai được đưa ra, và tất cả các câu hỏi đặt ra cho người bị cáo phải ngắn gọn, đơn giản và có đủ thời gian để người bị cáo trả lời. Cũng có thể chỉ thị rằng người bị cáo phải có người hỗ trợ có mặt, hoặc được tiếp cận với các thiết bị hỗ trợ, thời gian nghỉ giải lao, dịch vụ phiên dịch hoặc các phương tiện tạo điều kiện giao tiếp khác mà thẩm phán hoặc thành viên Tòa án xét thấy phù hợp.*[274]

6.93. Phản hồi sơ bộ của MIRT đã nêu bật sự phổ biến của các rào cản đối với việc tham gia có ý nghĩa vào các thủ tục [275]tố tụng và đánh giá cao việc giới thiệu chương trình đối tác truyền thông. Tòa án xác định chương trình này là một cơ chế hữu ích để tạo điều kiện thuận lợi cho việc hiểu các thủ tục tố tụng đối với những người bị giám sát, và để giúp Tòa án hiểu rõ hơn về những người bị giám sát.[276]

Những người hỗ trợ khác

6.94. Cả Đạo luật CLMI và Đạo luật Chứng cứ đều cho phép sự hiện diện của người hỗ trợ trong một số trường hợp nhất định.

6.95. Theo Đạo luật CLMI, tòa án hoặc Tòa trọng tài có thể ra lệnh rằng bị cáo hoặc người bị giám sát người đó được cung cấp bất kỳ biện pháp hỗ trợ nào hợp lý. có sẵn . [277]Một biện pháp hỗ trợ bao gồm việc có một người được chấp thuận ở gần họ. Tòa án hoặc cơ quan xét xử có thể cung cấp cho họ ủng hộ .[278]

6.96. Đạo luật Chứng cứ năm 2025 quy định rằng, khi đưa ra bằng chứng trong một vụ án, Trong quá trình tố tụng, nhân chứng đặc biệt có quyền có người ở gần đó để cung cấp thông tin cho họ. hỗ trợ . Người cung cấp hỗ trợ phải là người được chấp thuận bởi tòa án và không được là người làm chứng trong vụ án hoặc là một bên tham gia tố tụng .[279]

6.97. Đạo luật Chứng cứ năm 2025 cũng quy định rằng một nhân chứng đặc biệt có thể, với sự chấp thuận của tòa án (và tuân thủ mọi quy định), có một con vật hỗ trợ ở gần để cung cấp sự hỗ trợ. Nhân chứng có người hỗ trợ trong khi họ đang đưa ra lời khai .[280]

6.98. Ngoài ra, còn có các điều khoản dành cho người hỗ trợ trong nhiều văn bản pháp luật khác. Những văn bản đó bao gồm:

- Đạo *luật Sức khỏe Tâm thần năm 2014* (WA) (**Đạo luật MH**) quy định rằng một cá nhân được người là đối tượng của các thủ tục tố tụng

---

274 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, *Sổ tay hướng dẫn thủ tục dành cho các đối tác truyền thông* (tháng 9 năm 2024) 19 <https://www.wa.gov.au/media/49456/download?inline>.

275 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, *Sổ tay hướng dẫn thủ tục dành cho các đối tác truyền thông* (tháng 9 năm 2024) 19 <https://www.wa.gov.au/media/49456/download?inline>.

276 Phản hồi sơ bộ 4 (Tòa án xem xét suy giảm năng lực tâm thần) 2.

277 *Đạo luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* (WA) điều 20(3).

278 *Đạo luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* (WA) điều 9 (định nghĩa về 'biện pháp hỗ trợ').

279 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) điều 231.

280 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) điều 232.

trước MHT lựa chọn có thể tham dự phiên điều trần, trừ khi tòa án ra lệnh loại trừ họ;[281]

- Đạo *luật Lệnh Cấm năm 1997* (WA) (**Đạo luật Lệnh Cấm**) , quy định rằng người muốn được bảo vệ bởi lệnh có quyền có một hoặc nhiều người được chấp thuận ở gần để hỗ trợ; [282]và
- Quy *định về bồi thường cho người lao động và quản lý thương tích năm 2024* (WA) quy định rằng người lao động có thể tham dự hội nghị thảo luận về việc trở lại làm việc, có hoặc không có một người hỗ trợ.[283]

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

6.99. Có nhiều phương án cải cách khả thi nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận các hình thức hỗ trợ giao tiếp hiện có.

6.100. Nhiều bên liên quan đã đề cập đến chương trình đối tác truyền thông hiện có theo Đạo luật CLMI và cho rằng cần có nhiều đối tác truyền thông hơn trong hệ thống tòa án và trọng tài.

6.101. Ví dụ, Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam (South West Autism Network) nhận thấy rằng các nạn nhân, nhân chứng, những người trong các vụ kiện dân sự (không phải hình sự) và những người ra trước tòa án không được tiếp cận với các dịch vụ hỗ trợ giao tiếp tương đương. [284]Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam đã xem xét:

> *Đây là một khoảng cách cơ bản: những rào cản giao tiếp gây khó khăn cho các bị cáo mắc chứng tự kỷ trong quá trình tố tụng cũng tồn tại tương tự đối với các nạn nhân và nhân chứng mắc chứng tự kỷ.*[285]

6.102. Một lựa chọn cải cách, được các bên liên quan khác ủng hộ , bao gồm Advocacy WA, [286]Women's Legal Service WA [287]và Centre for Human Rights Education, [288]có thể là ban hành luật về một chương trình đối tác truyền thông rộng hơn trong toàn bộ hệ thống tòa án và trọng tài.

6.103. Trung tâm Giáo dục Nhân quyền cho rằng dịch vụ này nên được cung cấp cho bất kỳ cá nhân nào có nhu cầu về lời nói, ngôn ngữ, giao tiếp và nhận thức, ở tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng. [289]Trung tâm đề xuất rằng điều này có thể được thiết lập bằng cách 'sửa đổi Đạo luật Tòa án Sơ thẩm năm 2004 – Phần 5 (Các điều khoản khác), Đạo luật Tòa án

---

281 *Đạo luật Sức khỏe Tâm thần năm 2014* (WA) điều 458.
282 *Đạo luật lệnh cấm 1997* (WA) s 44D.
283 *Quy định về bồi thường tai nạn lao động và quản lý thương tích 2024* (WA) quy định 83(2).
284 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 7.
285 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 47.
286 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 19.
287 Phản hồi sơ bộ 41 (Dịch vụ pháp lý dành cho phụ nữ WA) 12.
288 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 5.
289 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 5.

Quận – Phần 8 (Thực tiễn, thủ tục và quy tắc của Tòa án) và Đạo luật Tòa án Tối cao năm 1935 – Phần 11 (Các điều khoản khác)'.[290]

6.104. Liên quan đến các phương tiện hỗ trợ giao tiếp ít trang trọng hơn khác, Community Legal đã xem xét:

> *Đối với những người bị suy giảm nhận thức hoặc khuyết tật trí tuệ, sự hiện diện của người hỗ trợ có thể là điều kiện tiên quyết cơ bản để tham gia một cách có ý nghĩa.*[291]

6.105. Trong bối cảnh này, một lựa chọn khả thi khác cho cải cách lập pháp có thể là quy định rằng người khuyết tật là một bên tham gia tố tụng tại tòa án hoặc trọng tài có quyền được có người ở bên cạnh hỗ trợ.

6.106. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

47. Liệu tòa án hoặc hội đồng xét xử có thể chỉ định một đối tác liên lạc cho những người tham gia tố tụng tại tòa án và hội đồng xét xử, trong những trường hợp khác với những trường hợp được quy định trong Đạo luật CLMI hay không?

48. Nếu vậy, tòa án hoặc hội đồng xét xử có thể chỉ định đối tác truyền thông cho ai và trong những loại thủ tục tố tụng nào?

49. Nếu một chương trình đối tác truyền thông rộng hơn được ban hành thành luật, thì những điểm khác biệt nào so với Đạo luật CLMI cần được xem xét và phản ánh trong chương trình đó?

50. Liệu có nên có người hỗ trợ cho những người khác tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án và các cơ quan xét xử hay không?

51. Nếu vậy, người hỗ trợ nên có mặt cho ai và trong những loại thủ tục tố tụng nào?

Phiên dịch viên

Luật và thực tiễn hiện hành

6.107. Dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu Auslan cung cấp một hình thức hỗ trợ giao tiếp khác cho những người khiếm thính và sử dụng ngôn ngữ ký hiệu Auslan.

6.108. Nhiều điều khoản pháp luật tại tiểu bang này quy định quyền được có thông dịch viên cho người tham gia vào hệ thống tư pháp trong các bối cảnh khác nhau.[292]

---

290 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 5.

291 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 19.

292 Trong bối cảnh điều tra hình sự, cả người bị buộc tội và nghi phạm bị buộc tội (người bị bắt giữ vì nghi ngờ phạm tội) đều có quyền được phiên dịch viên hỗ trợ: *Luật Điều tra Hình sự 2006* (WA) ss 137(3)(d), 138(2)(d). Điều 75 của Đạo luật Tố tụng Hình sự cũng cho phép tòa án hoãn phiên tòa bất cứ lúc nào, vì bất kỳ lý do chính đáng nào, bao gồm cả mục đích cho phép có được dịch vụ của người phiên dịch. Các nhân chứng trong các thủ tục tố tụng và các bên hoặc

6.109. Không có điều khoản nào trong số này định nghĩa rõ ràng thuật ngữ 'phiên dịch viên' bao gồm cả phiên dịch viên ngôn ngữ ký hiệu Auslan, mặc dù nghĩa thông thường của từ 'phiên dịch viên' đủ rộng để bao gồm cả phiên dịch viên ngôn ngữ ký hiệu Auslan.

6.110. Hơn nữa, một số tòa án công nhận rõ ràng Auslan là một ngôn ngữ có thể cần đến người phiên dịch trong phiên tòa. Ví dụ, trang web của Tòa án Quận ghi chú rằng "trong trường hợp một bên hoặc nhân chứng không thể hiểu hoặc giao tiếp đầy đủ bằng tiếng Anh, hoặc trong trường hợp một người sử dụng Auslan (Ngôn ngữ Ký hiệu Úc) làm ngôn ngữ chính của họ, thì có thể cần đến người phiên dịch để đảm bảo tính công bằng về thủ tục và khả năng tiếp cận công lý".[293]

6.111. Nhiều bên liên quan đã xác định việc thiếu thông dịch viên ngôn ngữ ký hiệu Auslan thường xuyên trong các phiên tòa là một vấn đề đáng kể trong hệ thống tòa án và trọng tài. [294]Ví dụ, tổ chức Community Legal cho biết:

> *Các thành viên của chúng tôi báo cáo về tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng và chưa được giải quyết về số lượng thông dịch viên ngôn ngữ ký hiệu Auslan đủ tiêu chuẩn, sẵn sàng tham gia các phiên tòa tại Tây Úc. Tòa án và các văn phòng đăng ký cũng tỏ ra miễn cưỡng trong việc chịu trách nhiệm sắp xếp dịch vụ thông dịch, thay vào đó gánh nặng và chi phí lại đổ lên vai người khuyết tật hoặc người đại diện pháp lý của họ. Kết quả là, những người khiếm thính bị đặt vào tình thế phải tham gia phiên tòa mà không có sự hỗ trợ giao tiếp đầy đủ hoặc phải đối mặt với việc hoãn phiên tòa nhiều lần trong khi chờ tìm kiếm thông dịch viên.*[295]

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

6.112. Các bên liên quan đã đề xuất nhiều biện pháp thiết thực, chẳng hạn như tăng thêm kinh phí để cung cấp phiên dịch viên ngôn ngữ ký hiệu Auslan có trình độ chuyên môn miễn phí cho các cuộc hẹn tư vấn pháp lý cũng như các phiên tòa và phiên xét xử.[296]

6.113. Ngoài những sáng kiến thực tiễn này, một lựa chọn cải cách lập pháp có thể là đưa người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu Auslan vào định nghĩa của thuật ngữ " phiên dịch" . Điều này có thể là cần thiết vì nó thể hiện sự công nhận rõ ràng trong luật định về Auslan như một ngôn ngữ có thể cần phiên dịch. Việc này có thể được thực hiện bằng cách sửa đổi... Đạo *luật Giải thích năm 1984* (WA).

---

người đại diện trong các thủ tục tố tụng của SAT cũng được quyền có sự hỗ trợ của người phiên dịch: *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) s 39.

293 'Phiên dịch viên', *Tòa án Quận Tây Úc* (Trang web, ngày 29 tháng 5 năm 2026) <https://www.districtcourt.wa.gov.au/I/interpreters.aspx>.

294 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 9; Phản hồi sơ bộ 30 (Hiệp hội Luật sư Người khuyết tật Úc) 5.

295 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 15.

296 Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) 2-3; Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 5.

52. **Liệu *Đạo luật Phiên dịch năm 1984* (WA) có nên được sửa đổi để bao gồm rõ ràng người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu Auslan trong ý nghĩa của thuật ngữ "người phiên dịch" hay không?**

53. **Liệu có những sửa đổi pháp lý nào khác cần thiết hoặc mong muốn để tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu Auslan cho những người tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài?**

7. Những người bị buộc tội

Tổng quan

7.1. Chúng tôi được yêu cầu cụ thể xem xét kinh nghiệm của người khuyết tật với tư cách là bị cáo trong hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc. Bị cáo là người bị cho là đã phạm tội hình sự.

7.2. Không thể phủ nhận rằng đối với mỗi người bị buộc tội, việc tham gia vào quá trình tố tụng hình sự có thể là một trải nghiệm nhanh chóng, phức tạp và căng thẳng, và kết quả của nó có thể gây ra những ảnh hưởng đáng kể. Đối với người bị buộc tội khuyết tật, những thách thức này có thể trở nên trầm trọng hơn nếu các rào cản ngăn cản họ tham gia đầy đủ vào các quy trình trước phiên tòa, các thủ tục liên quan như xin bảo lãnh tại ngoại, hoặc trong chính phiên tòa hình sự.

7.3. Trong bối cảnh tố tụng hình sự, một số rào cản chung liên quan đến khả năng tiếp cận vật lý, công nghệ và truyền thông (mà chúng ta đã thảo luận trong Phần B) sẽ có những tác động hoặc hậu quả cụ thể đối với người bị cáo có khuyết tật. Các rào cản cụ thể khác đối với sự tham gia đầy đủ hoặc hiệu quả của người bị cáo có khuyết tật trong các khía cạnh khác nhau của tố tụng hình sự có thể phát sinh từ các yêu cầu về thủ tục do pháp luật quy định.

7.4. Tại Tây Úc có hai tòa án chuyên biệt về điều trị, Tòa án IDDP và Tòa án Start, được thành lập nhằm hỗ trợ một số bị cáo khuyết tật. Phản hồi sơ bộ từ các bên liên quan cũng đã chỉ ra những rào cản cụ thể khiến người bị cáo khuyết tật khó tiếp cận và tham gia vào các tòa án này.

Một số bối cảnh

7.5. Như chúng ta đã chỉ ra trong Chương 3, việc thiếu dữ liệu chính xác và cụ thể về trải nghiệm của người khuyết tật khi tham gia vào các tòa án và hội đồng xét xử của Tây Úc là một vấn đề mang tính hệ thống.

7.6. Mặc dù "số lượng thực tế người khuyết tật trong hệ thống tư pháp hình sự chưa được biết rõ", nhưng [297]dữ liệu hiện có cho thấy người khuyết tật chiếm tỷ lệ cao hơn mức bình thường trong nhiều khía cạnh của hệ thống tư pháp hình sự. Ủy ban Hoàng gia về Người khuyết tật đã đề cập đến nghiên cứu cho thấy:

- 'Người khuyết tật… có tỷ lệ tiếp xúc với các giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự cao hơn mức bình thường'; [298]và
- 'Đa số người khuyết tật phạm tội đều là nạn nhân của các hình thức bạo lực thường xuyên và tái diễn'.[299]

---

297 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật - *Hệ thống tư pháp hình sự và người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 8, 34 .

298 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật - *Hệ thống tư pháp hình sự và người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 8, 35 .

299 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật - *Hệ thống tư pháp hình sự và người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 8, 35 .

vi của chương này

Tương tác với cảnh sát

7.7. Như chúng tôi đã giải thích trong Chương 1, việc tập trung vào hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc khiến chúng tôi không thể xem xét cụ thể các vấn đề liên quan đến tương tác giữa cảnh sát và người khuyết tật cũng như trải nghiệm của người khuyết tật trong môi trường giam giữ.

7.8. Rõ ràng, những trải nghiệm này có thể tác động sâu sắc đến cuộc sống của người khuyết tật. Chúng cũng có thể ảnh hưởng đến sự tham gia của một người vào các thủ tục tố tụng hình sự. Do đó, mặc dù chúng tôi không thảo luận thêm về những vấn đề này trong chương này, chúng tôi thừa nhận rằng những vấn đề thực sự nghiêm trọng có thể phát sinh nếu:

- Cảnh sát, và do đó cả tòa án, không nhận ra rằng người bị buộc tội có khuyết tật; và
- Theo đó, không cung cấp các điều chỉnh và hỗ trợ hợp lý cho người đó để vượt qua những khó khăn trong việc hiểu và tham gia đầy đủ vào quá trình tố tụng hình sự.

Đạo *luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* (WA)

7.9. Như chúng tôi đã giải thích trong Chương 1, chúng tôi được yêu cầu không xem xét cụ thể Đạo luật CLMI. Đối với những người bị buộc tội có khiếm khuyết về tinh thần, Đạo luật CLMI có thể chi phối việc tiến hành và kết quả của các thủ tục tố tụng hình sự. Để làm rõ những vấn đề mà chúng tôi không cần phản hồi, chúng tôi nêu ra một số điều khoản chính của Đạo luật CLMI dưới đây.

7.10. Đạo luật CLMI sử dụng thuật ngữ 'suy giảm trí tuệ' [300]để chỉ bất kỳ hoặc sự kết hợp của các yếu tố sau:

- khuyết tật về trí tuệ;
- một bệnh tâm thần;[301]
- chấn thương não mắc phải; và
- chứng mất trí nhớ.

7.11. Đối với người bị buộc tội có khiếm khuyết về tinh thần, Đạo luật CLMI quy định như sau:

- việc xác định bất kỳ câu hỏi nào về việc liệu họ có không đủ điều kiện để hầu tòa vì lý do suy giảm trí tuệ hay không;[302]

---

300 *Đạo luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* (WA) điều 9(1) (định nghĩa về 'suy giảm tâm thần').

301 Thuật ngữ này được định nghĩa theo khoản 1(1) của Bộ luật Hình sự là một chứng bệnh lý tiềm ẩn về tâm thần, dù ngắn hạn hay dài hạn, dù vĩnh viễn hay tạm thời, nhưng không bao gồm tình trạng phát sinh từ phản ứng của một tâm trí khỏe mạnh đối với các kích thích bất thường.

302 *Đạo luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* (WA) Phần 3, Mục 2.

- thủ tục xử lý các tội danh mà họ bị buộc tội, nếu họ bị phát hiện không đủ năng lực hầu tòa vì suy giảm khả năng tâm thần; [303]và
- Các lệnh có thể được đưa ra nếu họ được tuyên bố vô tội vì lý do suy giảm năng lực tâm thần.[304]

7.12. Khi xem xét vấn đề liệu một người bị buộc tội có đủ điều kiện để hầu tòa hay không (vấn đề này có thể do bất kỳ bên nào hoặc tòa án nêu ra ở bất kỳ giai đoạn nào của phiên tòa hình sự), [305]tòa án có thể đưa ra nhiều phán quyết khác nhau, bao gồm cả việc:

- Phiên tòa có thể bị hoãn tối đa sáu tháng để xem liệu người bị cáo có đủ điều kiện để ra tòa hay không; [306]và
- Người bị cáo đủ điều kiện để hầu tòa miễn là họ được tiếp cận với các biện pháp hỗ trợ (và các biện pháp này, trong phạm vi cần thiết để người đó đủ điều kiện hầu tòa, phải được cung cấp cho người bị cáo trong suốt quá trình xét xử).[307]

7.13. Như chúng ta đã thảo luận trong Chương 6, Đạo luật CLMI định nghĩa các biện pháp hỗ trợ bao gồm việc có người hỗ trợ được chấp thuận, có người đồng hành giao tiếp và sử dụng bất kỳ thiết bị nào (ví dụ: bảng giao tiếp) để hỗ trợ giao tiếp.[308]

7.14. Các bên liên quan đã nêu ra nhiều vấn đề liên quan đến Đạo luật CLMI, bao gồm phạm vi địa lý và khả năng hội nghị truyền hình; [309]liệu có nên có danh sách tòa án CLMI riêng biệt tại mỗi Tòa án Sơ thẩm, Tòa án Quận và Tòa án Tối cao hay không; [310]và những gì Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam mô tả là "những lỗ hổng nghiêm trọng đối với người tự kỷ" trong hoạt động của đạo luật này. [311]Tuy nhiên, như chúng tôi đã lưu ý, việc xem xét hoạt động của Đạo luật CLMI được loại trừ rõ ràng khỏi Điều khoản Tham chiếu của chúng tôi.

7.15. Do đó, chúng tôi tập trung sự chú ý vào kinh nghiệm của những người bị buộc tội là người khuyết tật, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Đạo luật CLMI .

Thủ tục tố tụng hình sự đối với người bị buộc tội

7.16. Như chúng ta đã thấy, hầu hết những người bị buộc tội đều nhận thấy việc tham gia vào quá trình tố tụng hình sự là một trải nghiệm nhanh chóng,

---

303 *Đạo luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* (WA) Phần 3, Mục 3.
304 *Đạo luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* (WA) Phần 5.
305 *Đạo luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* (WA) điều 28.
306 *Đạo luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* (WA) điều 35.
307 *Đạo luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* (WA) điều 32.
308 *Đạo luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* (WA) điều 9(1) (định nghĩa về 'biện pháp hỗ trợ').
309 Phản hồi sơ bộ 20B (Tòa án sức khỏe tâm thần) 5.
310 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [233].
311 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 45.

phức tạp và vô cùng căng thẳng, điều này có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt nếu họ bị kết tội.

7.17. Đối với những người bị buộc tội có khuyết tật, những thách thức này có thể trở nên trầm trọng hơn nếu các thủ tục tố tụng của tòa án tạo ra rào cản đối với sự tham gia đầy đủ của họ vào các hoạt động tố tụng hình sự. Như chúng tôi đã nêu trong Phần B, những rào cản đó có thể phát sinh từ môi trường vật lý của tòa án và việc sử dụng công nghệ – cũng như việc sử dụng ngôn ngữ pháp lý phức tạp, các thủ tục và quy ước của tòa án khiến một người không thể hiểu đầy đủ và tham gia hiệu quả vào các hoạt động tố tụng.

7.18. Ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự, người bị buộc tội thường cần phải đưa ra lời bào chữa cho (các) tội danh mà họ bị cáo buộc. [312]Sau khi nhận tội, người bị buộc tội sẽ bị kết án và tuyên phạt. Chúng tôi sẽ thảo luận về kinh nghiệm của những người khuyết tật khi bị kết án và tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án trong Chương 8.

7.19. Nếu bị cáo không nhận tội, thông thường bên công tố sẽ tiến hành xét xử. Tại Tòa án Sơ thẩm, phiên tòa do một thẩm phán duy nhất tiến hành. Đối với những vụ việc phức tạp hoặc nghiêm trọng hơn, được xét xử tại Tòa án cấp huyện hoặc Tòa án Tối cao, phiên tòa thường sẽ được tiến hành trước bồi thẩm đoàn.

7.20. Người bị buộc tội thường phải ra hầu tòa hình sự nhiều lần ngoài phiên tòa xét xử hoặc tuyên án. Một số phiên điều trần có thể ngắn gọn và mang tính thủ tục. Những phiên khác có thể liên quan đến các vấn đề có hậu quả quan trọng, chẳng hạn như liệu có được tại ngoại hay không, hoặc liệu bằng chứng cụ thể mà bên công tố muốn dựa vào có được chấp nhận tại phiên tòa hay không.

7.21. Nếu người bị buộc tội là người khuyết tật có luật sư đại diện, luật sư của họ sẽ bào chữa thay mặt họ. Trong trường hợp các thủ tục của tòa án có thể tạo ra rào cản đối với sự tham gia đầy đủ của người bị buộc tội, xét đến tình trạng khuyết tật của họ, luật sư có thể nêu ra những rào cản đó với tòa án và yêu cầu tòa án giải quyết. Tuy nhiên, ngay cả trong những trường hợp đó, cấu trúc và quy trình hiện hành của các phiên tòa vẫn có thể dẫn đến những thách thức không thể hoặc khó có thể giải quyết một cách dễ dàng.

7.22. Những người bị buộc tội là người khuyết tật mà không có luật sư đại diện đặc biệt dễ bị tổn thương nếu khuyết tật của họ khiến họ khó hiểu hoặc tham gia đầy đủ vào các thủ tục tố tụng. Trong những trường hợp đó, khả năng tự bào chữa của họ sẽ bị hạn chế.

7.23. Điều đó đặt ra câu hỏi liệu có cần thay đổi cách tiếp cận đối với việc xử lý các bị cáo khuyết tật tại tòa án hay không, và nếu có, thì đó là loại thay đổi nào.

---

312 Nếu một người bị buộc tội, trong bất kỳ vụ truy tố nào, không đưa ra lời bào chữa (hoặc nếu có một số vấn đề với lời bào chữa của họ), thì tòa án phải đưa ra lời bào chữa không có tội (miễn là người đó không bị xử lý theo Đạo luật CLMI): *Đạo luật tố tụng hình sự 2004* (WA) ss 126(5), 127(5).

7.24. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

54. Theo hiểu biết của bạn, liệu tòa án có điều chỉnh quy trình của mình để loại bỏ hoặc giảm thiểu những rào cản mà người bị buộc tội có khuyết tật gặp phải không? Nếu có, xin vui lòng cung cấp ví dụ về cách thức điều này diễn ra.

55. Liệu tòa án có nên điều chỉnh quy trình của mình để loại bỏ hoặc giảm thiểu những rào cản mà người bị buộc tội có khuyết tật phải đối mặt? Nếu có, thì bằng cách nào?

Các thủ tục trước phiên tòa và phiên tòa hình sự

7.25. Trong tố tụng hình sự, nhiều quy trình của tòa án được điều chỉnh bởi luật pháp – đặc biệt là Đạo luật Tố tụng Hình sự , *Quy định Tố tụng Hình sự năm 2005* (WA) và *Quy tắc Tố tụng Hình sự năm 2005* (WA) (**Quy tắc Tố tụng Hình sự**) – và các hướng dẫn thực hành của các tòa án khác nhau. Trong khuôn khổ đó, có sự khác biệt giữa các thực tiễn của các tòa án khác nhau và, ở mức độ ít hơn, của từng thẩm phán và quan tòa.

7.26. Tòa án có quyền hạn rộng lớn để đưa ra các lệnh trước phiên tòa, trong đó có thể (tùy thuộc vào bất kỳ yêu cầu pháp lý rõ ràng nào trái ngược) bao gồm các lệnh sửa đổi quy trình của tòa án để loại bỏ hoặc giảm bớt bất kỳ rào cản nào mà các quy trình đó có thể tạo ra, có tính đến khuyết tật của người bị cáo. Ví dụ, tòa án có thể đưa ra chỉ thị trước phiên tòa để rút ngắn thời gian xét xử hoặc tăng tần suất nghỉ giải lao, điều này có thể hỗ trợ người bị đau hoặc mệt mỏi do suy giảm thể chất hoặc người bị mệt mỏi về nhận thức do suy giảm thần kinh.

7.27. Không có điều khoản nào trong luật quản lý vụ án cho phép tòa án sửa đổi các thủ tục hoặc quy trình của mình nhằm mục đích loại bỏ bất kỳ rào cản nào có thể ngăn cản người bị cáo có khuyết tật hiểu đầy đủ hoặc tham gia vào bất kỳ phiên điều trần trước xét xử hoặc chính phiên tòa nào.

7.28. Tuy nhiên, quyền quản lý vụ án của tòa án bao gồm quyền ra lệnh cho các bên trong vụ án "làm bất cứ điều gì mà theo ý kiến của tòa án sẽ hoặc có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiến hành và kết thúc vụ án một cách hiệu quả, tiết kiệm và nhanh chóng". [313]Có thể tòa án sẽ dựa vào quyền này để ra lệnh nhằm loại bỏ hoặc giảm bớt bất kỳ rào cản nào mà người bị cáo có khuyết tật có thể gặp phải trong quá trình tố tụng.

7.29. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

56. Liệu Luật Tố tụng Hình sự có cần sửa đổi để trao cho tòa án quyền rõ ràng ban hành các lệnh quản lý vụ án nhằm điều chỉnh các quy trình hoặc thủ tục của chính họ, để loại bỏ hoặc giảm thiểu các rào cản mà họ có thể tạo ra đối với sự tham gia đầy đủ của người bị cáo khuyết tật ở bất kỳ giai đoạn nào của quá trình tố tụng hình sự hay không?

313 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) s 137(3)(a)(iii).

57. Nếu vậy, làm thế nào để tòa án được thông báo về những lệnh quản lý vụ án nào nên được ban hành trong một trường hợp cụ thể?

58. Liệu có nên đặt ra giới hạn đối với quyền hạn của tòa án trong việc ban hành các lệnh quản lý vụ án như vậy không?

59. Liệu có những quy định pháp luật nào khác mà việc áp dụng chúng có thể dẫn đến việc người bị buộc tội có khuyết tật không thể hiểu đầy đủ hoặc tham gia vào các thủ tục tố tụng hình sự do khuyết tật của họ? Liệu có nên sửa đổi bất kỳ quy định nào như vậy không, và nếu có thì sửa đổi như thế nào?

Những rào cản chung đối với việc tham gia tố tụng hình sự

7.30. Trong phần này, chúng ta sẽ thảo luận về cách một số rào cản chung mà chúng ta đã xác định trong Phần B có thể ảnh hưởng đến những người bị buộc tội là người khuyết tật trong bối cảnh tố tụng hình sự.

7.31. Như chúng ta đã lưu ý, các tòa án có thể loại bỏ hoặc giảm thiểu một số rào cản này, tùy từng trường hợp cụ thể, bằng cách thực hiện các quyền hạn hiện có của mình liên quan đến các lệnh trước xét xử và quản lý vụ án.

7.32. Cũng có thể những rào cản này sẽ được giải quyết bằng một số phương án cải cách khả thi được thảo luận trong Phần B. Tuy nhiên, một số cải cách lập pháp cụ thể có thể cần thiết để loại bỏ hoặc giảm thiểu những rào cản này đối với những người bị buộc tội là người khuyết tật trong bối cảnh tư pháp hình sự. Chúng tôi xác định một số phương án cải cách khả thi đó trong phần này.

Xác định khuyết tật và các nhu cầu liên quan đến khuyết tật

Luật và thực tiễn hiện hành

7.33. Như chúng ta đã chỉ ra trong Chương 3, các tòa án và hội đồng xét xử không có quy trình nhất quán để xác định khuyết tật hoặc để xác định và cung cấp các điều chỉnh cần thiết liên quan đến khuyết tật cho người tham gia tố tụng.

7.34. Ngoài các điều khoản của Đạo luật CLMI, không có yêu cầu pháp lý rõ ràng nào buộc tòa án hình sự phải xem xét liệu bị cáo có khuyết tật nào có thể ảnh hưởng đến khả năng hiểu hoặc tham gia đầy đủ vào các thủ tục tố tụng hình sự hay không.

7.35. Ngoài ra, không có quy định pháp luật nào yêu cầu tòa án hình sự phải xem xét liệu người bị cáo có khuyết tật có cần hỗ trợ hoặc điều chỉnh hợp lý (có thể bao gồm việc sửa đổi quy trình tố tụng) để tham gia hiệu quả vào các thủ tục tố tụng hay không.

7.36. Mạng lưới hỗ trợ người tự kỷ khu vực Tây Nam đã xác định rằng:

> *Tòa án sơ thẩm không có cơ chế hiệu quả nào để xác định và xử lý tình trạng suy giảm nhận thức trước khi bị cáo nhận tội. Một người bị khuyết tật trí tuệ hoặc tự kỷ có thể nhận tội mà không cần đánh giá khả năng*

> *nhận tội. Sau đó, họ có thể bị chuyển lên tòa án cấp cao hơn để tuyên án… Việc tiếp cận công lý đối với những người bị buộc tội bị suy giảm nhận thức đòi hỏi sự giám sát chặt chẽ ở mọi giai đoạn, kể cả tại thời điểm nhận tội.*[314]

7.37. Trong phản hồi sơ bộ, MHT cũng chỉ ra sự thiếu vắng các điều chỉnh và hỗ trợ tại các tòa án xử lý luật hình sự nói chung, lưu ý rằng 'một người khuyết tật về tâm lý xã hội xuất hiện tại Tòa án Quận với các cáo buộc có thể bị truy tố không nhận được bất kỳ sự hỗ trợ về thủ tục nào có sẵn tại MHT' .[315]

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

7.38. Có nhiều phương án cải cách khả thi liên quan đến việc xác định khuyết tật trong tố tụng hình sự. Như Ủy ban Hoàng gia về Khuyết tật đã nhận định:

> *Việc xác định một người khuyết tật cần hỗ trợ là một "bước khởi đầu" để đảm bảo những điều chỉnh phù hợp có thể được thực hiện càng sớm càng tốt trong quá trình tố tụng hình sự.*[316]

7.39. Một phương án cải cách thiết thực có thể là đưa ra một mẫu đơn tòa án cụ thể được thiết kế để xác định xem người bị cáo có bất kỳ khuyết tật nào liên quan và nhu cầu điều chỉnh, hỗ trợ liên quan đến khuyết tật trong quá trình tố tụng hình sự hay không. Ví dụ, các tòa án hình sự ở Anh và xứ Wales sử dụng mẫu đơn Tòa án Chuẩn bị cho Phiên điều trần và Xét xử. Mẫu đơn đó có một ô "biện pháp đặc biệt" nơi người bị cáo hoặc người đại diện của họ có thể xác định bất kỳ sự điều chỉnh nào cần thiết để họ tham gia hiệu quả vào quá trình tố tụng.[317]

7.40. Ngoài ra, Sổ tay Quy tắc Đối xử Bình đẳng ở Anh và xứ Wales quy định rằng, trong trường hợp bị cáo trong một vụ án hình sự có khuyết tật, cần phải tổ chức một "phiên điều trần về các quy tắc cơ bản" để thảo luận trước về các biện pháp hoặc điều chỉnh cần thiết cho phiên tòa.[318]

7.41. Một số bên liên quan đã đề xuất các phương án cải cách khác nhau liên quan đến việc xác định khuyết tật trong tố tụng hình sự. Ví dụ, Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam (South West Autism Network) đề xuất rằng người bị buộc tội nên được sàng lọc khuyết tật thường xuyên bằng cách sử dụng "một công cụ đã được kiểm chứng, không dựa trên tự báo cáo". Họ đề xuất công cụ này nên sàng lọc chứng tự kỷ, khuyết tật trí tuệ, hội chứng rối loạn do rượu ở thai nhi (FASD), chấn thương sọ não và chấn thương phức tạp.[319]

---

314 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 49.

315 Phản hồi sơ bộ 20B (Tòa án sức khỏe tâm thần) 5.

316 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật - *Hệ thống tư pháp hình sự và người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 8, 172 .

317 Sách hướng dẫn về đối xử bình đẳng Chương 4 [21].

318 Sách hướng dẫn về đối xử bình đẳng Chương 3 [51].

319 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 6, 52.

7.42. Phòng khám luật John Curtin đề xuất một phương án cải cách khả thi khác, đó là sửa đổi Đạo luật tố tụng hình sự và các quy tắc tố tụng của tòa án để đưa ra nghĩa vụ chủ động cho tòa án trong việc tìm hiểu xem người bị cáo có khuyết tật và cần được hỗ trợ hay không.[320]

7.43. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

60. Làm thế nào tòa án biết được một người bị buộc tội có khuyết tật có thể ảnh hưởng đến việc tham gia tố tụng hình sự của họ?

61. Liệu tòa án có nên tiến hành điều tra về vấn đề đó hay không, và nếu có thì khi nào và bằng cách nào?

62. Liệu tòa án có nghĩa vụ phải xem xét liệu người bị cáo có cần những điều chỉnh hợp lý để có thể tham gia đầy đủ vào các thủ tục tố tụng hình sự hay không?

63. Liệu có nên đặt ra giới hạn cho nghĩa vụ đó không?

64. Hoặc liệu người bị cáo có nên tự mình xác định khuyết tật và nhu cầu điều chỉnh của mình hay không? Liệu những người khác có được phép thông báo cho tòa án về khuyết tật của người bị cáo hay không? Nếu có, đó là những người nào?

Tiếp cận trực tiếp với sân đấu và công nghệ.

Luật và thực tiễn hiện hành

7.44. Điều 88 của Luật Tố tụng Hình sự nói chung yêu cầu các thủ tục liên quan đến người bị cáo (bao gồm các thủ tục giải quyết các vấn đề trước khi xét xử [321]và theo *Luật Bảo lãnh năm 1982* (WA) (**Luật Bảo lãnh**) và Luật Tuyên án, cũng như chính phiên tòa) phải diễn ra với sự có mặt của người đó. Tuy nhiên, điều này không ngăn cản người bị cáo xuất hiện và tham gia vào các thủ tục từ xa, bao gồm cả việc cung cấp bằng chứng, thông qua hệ thống nghe nhìn (AVL).[322]

7.45. Luật tố tụng hình sự nói chung cho phép người bị cáo xuất hiện trước tòa bằng hình thức trực tuyến (AVL), [323]trừ trường hợp tuyên án.[324]

7.46. Các quy định đặc biệt được áp dụng nếu bị cáo đang bị giam giữ. Ví dụ, một bị cáo đang bị giam giữ phải được đưa đến tòa án trực tiếp trong lần trình diện đầu tiên, trừ khi tòa án ra lệnh trình diện bằng hình thức trực tuyến (AVL). [325]Tuy nhiên, đối với lần trình diện thứ hai hoặc các lần trình diện tiếp theo, bị cáo phải trình diện bằng hình thức trực tuyến (AVL) trừ khi tòa án ra lệnh phải có mặt trực tiếp.[326]

---

320 Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) 5.

321 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 98.

322 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 88(5).

323 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 141(1), (2).

324 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 141(1), (2).

325 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 77(2).

326 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 77(3).

7.47. Như chúng ta đã thảo luận trong Chương 4, những rào cản đáng kể đối với sự tham gia của người khuyết tật có thể được tạo ra bởi môi trường vật lý của tòa án, bao gồm cả bố cục của phòng xử án. Các quy trình và thông lệ của tòa án, vốn chứa đựng những kỳ vọng về một số khả năng thể chất nhất định, cũng có thể tạo ra những rào cản. Trong Chương 5, chúng ta đã thảo luận về cách sử dụng công nghệ, bao gồm cả AVL, có thể giải quyết các rào cản vật lý đối với một số người khuyết tật (nhưng cũng có thể tạo ra những thách thức khác nhau đối với những người khác).

7.48. Hiệp hội Luật sư Tây Úc đã đưa ra các ví dụ về việc những người bị buộc tội có khuyết tật về thể chất có thể gặp khó khăn như thế nào trong việc tham gia đầy đủ vào các thủ tục tố tụng hình sự:

> *Gần đây, một luật sư thành viên đã bào chữa cho một người bị buộc tội đang bị giam giữ, người này phải ngồi xe lăn. Thời gian thăm viếng của luật sư ngắn hơn bình thường vì người bị buộc tội mất nhiều thời gian hơn để đến phòng thăm viếng chính thức do đường đi đến phòng này không thuận tiện cho việc tiếp cận. Điều này dẫn đến một môi trường vội vã, căng thẳng hơn khi cần tư vấn pháp lý. Khi người bị buộc tội đó ra tòa để xét xử, xe lăn của họ không vừa với bục bị cáo, có nghĩa là họ cần sự trợ giúp của nhân viên an ninh để đến được ghế ngồi phù hợp bên trong bục bị cáo. Việc di chuyển của họ giữa bục bị cáo và phòng không tiếp xúc để được tư vấn pháp lý trong suốt phiên tòa bị hạn chế nghiêm trọng do khó khăn trong việc di chuyển giữa hai khu vực.*[327]

7.49. Hiệp hội Luật sư cũng cho chúng tôi biết về những trường hợp mà các thành viên của họ gặp phải như sau:

- đại diện cho một người có xe lăn được nhân viên an ninh nâng lên hạ xuống khỏi bục bị cáo trong suốt một phiên điều trần kéo dài; và
- Các thẩm phán hoặc nhân viên tư pháp yêu cầu những người đang ngồi ở bàn luật sư đứng dậy, mặc dù họ đang ngồi xe lăn (đôi khi họ không nhận ra rằng người đó thực sự đang ngồi xe lăn).[328]

7.50. Như Tổ chức Dịch vụ Pháp lý dành cho Phụ nữ Tây Úc (Women's Legal Service WA) đã nhận thấy, đối với một số người khuyết tật, thời gian chờ đợi kéo dài có thể cản trở sự tham gia đầy đủ của họ vào các phiên tòa.[329]Tổ chức Dịch vụ Pháp lý Ruah đã chỉ ra những tác động của lịch xét xử tiêu chuẩn, yêu cầu người bị buộc tội phải có mặt tại tòa vào một thời điểm nhất định, mặc dù thực tế là họ có thể không xuất hiện trong phiên tòa cho đến rất muộn trong ngày. Tổ chức Dịch vụ Pháp lý Ruah cho biết thời gian chờ đợi kéo dài có thể "làm trầm trọng thêm các triệu chứng của bệnh tâm thần, hoặc làm suy giảm tình trạng tâm thần".[330]

---

327 Phản hồi sơ bộ 35 (Hiệp hội Luật sư WA) 2.

328 Phản hồi sơ bộ 35 (Hiệp hội Luật sư WA) 2.

329 Phản hồi sơ bộ 41 (Dịch vụ pháp lý dành cho phụ nữ WA) 4.

330 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [70]-[72].

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

7.51. Một phương án cải cách được đề xuất bởi Ruah Legal Services là:

> *Phân bổ thời gian xuất hiện dự kiến cho người bị buộc tội, các phiên tòa và các phiên điều trần hành chính… Điều này sẽ đảm bảo tất cả những người tham gia phiên tòa không bị lên lịch đến cùng một lúc và phải chờ đợi hàng giờ cho đến khi vụ việc của họ được gọi. Việc phân bổ thời gian xét xử rải rác cũng sẽ giúp mọi người dễ dàng tiếp cận phương tiện giao thông hoặc các dịch vụ hỗ trợ, giúp họ tham dự phiên tòa ngoài giờ cao điểm.*[331]

7.52. Một phương án cải cách khác, được đề xuất bởi Ruah Legal Services, là cho phép người bị buộc tội được miễn tham dự phiên tòa trực tiếp, thay vào đó tham dự từ xa hoặc có luật sư đại diện thay mặt. Ruah Legal Services cho rằng điều này sẽ giảm bớt chi phí đi lại và thời gian chờ đợi lâu, cũng như gánh nặng cho cha mẹ/người chăm sóc và việc cần sử dụng nguồn kinh phí dành cho việc hỗ trợ người khuyết tật.[332]

7.53. Các quy định pháp luật hiện hành về việc tham dự tố tụng bằng phương tiện nghe nhìn (đã nêu ở trên) cho phép tòa án thực hiện quyền quyết định của tòa án trong việc ra lệnh tham dự theo cách này. Tuy nhiên, các quy định này không yêu cầu rõ ràng tòa án, trong quá trình thực hiện quyền quyết định đó, phải xem xét liệu việc sử dụng phương tiện nghe nhìn có tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham gia tố tụng của một người (bao gồm cả bị cáo) bằng cách loại bỏ bất kỳ rào cản nào đối với việc tham gia phát sinh từ khuyết tật thể chất của họ hay không.

7.54. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

65. Liệu tất cả các tòa án hình sự có nên lập danh sách riêng cho các bị cáo khuyết tật hay không?

66. Nếu vậy, thì nên:

(a) Có thể thực hiện bất kỳ sửa đổi nào đối với các quy trình hoặc thực tiễn của tòa án trong danh sách đó (ví dụ: danh sách ngắn hơn) không?

(b) Danh sách xét xử cho các bị cáo khuyết tật có thể được tổ chức tại các phòng xử án có thể được cải tạo (ví dụ: để xe lăn có lối vào)?

67. Liệu Luật Tố tụng Hình sự có nên được sửa đổi để yêu cầu cụ thể việc xem xét liệu lệnh triệu tập tham gia tố tụng qua liên kết video hoặc liên kết âm thanh có tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của người bị cáo khuyết tật hay không?

---

331 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [82]-[84].

332 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [82]-[84]. .

Rào cản giao tiếp

Luật và thực tiễn hiện hành

7.55. Trong tố tụng hình sự, Luật Tố tụng Hình sự quy định rằng trước khi yêu cầu bị cáo nhận tội, tòa án phải chắc chắn rằng bị cáo hiểu rõ cáo buộc và mục đích của quá trình tố tụng.[333]

7.56. Luật Tố tụng Hình sự cũng quy định rằng tòa án không được chấp nhận lời nhận tội của người tự bào chữa, trừ khi tòa án thấy rằng bị cáo hiểu rõ lời nhận tội và hậu quả của nó (trừ trường hợp lời nhận tội được lập thành văn bản).[334]

7.57. Như đã nói, Tòa án Sơ thẩm là nơi khởi đầu tất cả các vụ án hình sự. Ngoại trừ các thủ tục tố tụng theo Đạo luật CLMI, khả năng của tòa án trong việc xem xét liệu (hoặc ở mức độ nào) người bị cáo hiểu các cáo buộc, mục đích của thủ tục tố tụng, và lời bào chữa cùng hậu quả của nó có thể rất hạn chế.

7.58. Tương tự, ngoài Đạo luật CLMI, không có yêu cầu pháp lý nào quy định việc cung cấp các điều chỉnh hợp lý hoặc hỗ trợ giao tiếp cho người bị buộc tội có thể gặp khó khăn trong việc hiểu hoặc tham gia vào các thủ tục tố tụng hình sự , đến mức không đến mức không đủ năng lực để hầu tòa.

7.59. Luật Tố tụng Hình sự quy định rõ ràng rằng quyền chung của tòa án để hoãn phiên tòa bất cứ lúc nào, vì bất kỳ lý do chính đáng nào, bao gồm cả việc hoãn phiên tòa để cho phép thuê phiên dịch viên. [335]Tuy nhiên, nghiên cứu của chúng tôi chưa tìm thấy bất kỳ án lệ nào cho thấy điều khoản này đã được sử dụng để thuê phiên dịch viên ngôn ngữ ký hiệu Auslan hỗ trợ người bị cáo.

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

7.60. Một phương án cải cách có thể là ban hành luật quy định một nguyên tắc chung áp dụng cho tất cả các tòa án, yêu cầu tòa án, ngay từ đầu phiên tòa, phải xem xét liệu một bên, bao gồm cả người bị cáo, có khuyết tật nào hay không:

- có thể ngăn cản họ hiểu đầy đủ và/hoặc tham gia hiệu quả vào các thủ tục tố tụng, và
- Điều này đòi hỏi tòa án phải sửa đổi các quy trình của mình để tạo điều kiện cho sự tham gia của các bên ở mức tối đa có thể.

7.61. Một lựa chọn khác có thể là sửa đổi Luật Tố tụng Hình sự để đưa vào một nguyên tắc lập pháp tương tự, áp dụng cho sự tham gia của người bị cáo trong các thủ tục tố tụng hình sự.

7.62. Ngoài ra, Luật Tố tụng Hình sự có thể được sửa đổi để làm rõ cách thức tòa án nên tuân thủ các nghĩa vụ hiện có của mình nhằm đảm bảo rằng người bị cáo hiểu rõ cáo buộc và mục đích của quá trình tố tụng. Điều này

---

333 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 39(b).

334 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) s129(2).

335 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 75(3).

có thể được thực hiện bằng cách đưa ra các ví dụ, chẳng hạn như yêu cầu người bị cáo chứng minh rằng họ hiểu bản chất của cáo buộc, cũng như tác động và hậu quả của việc nhận tội.

7.63. Một lựa chọn cải cách khác có thể là sửa đổi Luật Tố tụng Hình sự để yêu cầu tòa án phải điều chỉnh quy trình tố tụng nếu phát hiện bị cáo có khuyết tật khiến họ không thể hiểu đầy đủ hoặc tham gia đầy đủ vào các thủ tục tố tụng hình sự.

7.64. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

68. Liệu Luật Tố tụng Hình sự có nên được sửa đổi thành:

(a) Yêu cầu tòa án xem xét liệu bị cáo có khuyết tật nào ngăn cản họ hiểu đầy đủ hoặc tham gia vào các thủ tục tố tụng hay không? Nếu có, thì khi nào và bằng cách nào việc đó nên được thực hiện?

(b) Liệu có nên yêu cầu tòa án phải sửa đổi quy trình tố tụng nếu tòa án biết được rằng bị cáo có khuyết tật khiến họ không thể hiểu đầy đủ hoặc tham gia vào các thủ tục tố tụng? Liệu có nên có giới hạn nào đối với nghĩa vụ đó? Nếu có, những giới hạn đó nên là gì?

Thủ tục bảo lãnh tại ngoại

Luật và thực tiễn hiện hành

7.65. Khi một người bị buộc tội bị bắt giữ, họ thường cần được tại ngoại trước khi được thả khỏi đồn cảnh sát và trở về cộng đồng. [336]Nói chung, bảo lãnh là một lời hứa bằng văn bản (được gọi là cam kết bảo lãnh) của người bị buộc tội rằng họ sẽ có mặt tại tòa án vào ngày giờ cụ thể được yêu cầu.[337]

7.66. Tại Tây Úc, việc cho tại ngoại được quy định bởi Đạo luật Bảo lãnh . Trong một số trường hợp, cảnh sát có thể cho tại ngoại khi một người bị bắt giữ (hoặc ngay sau đó). Nếu cảnh sát không cho tại ngoại, cảnh sát phải sắp xếp để đưa người bị buộc tội ra tòa "càng sớm càng tốt". [338]Trên thực tế, điều này có thể có nghĩa là người bị buộc tội sẽ bị giam giữ qua đêm, cho đến khi họ được đưa ra tòa để xem xét việc cho tại ngoại.

7.67. Khi xem xét đơn xin bảo lãnh của một người bị buộc tội lần đầu tiên, thẩm phán phải đảm bảo người đó được cung cấp thông tin bằng văn bản về hiệu lực của Luật Bảo lãnh và Mẫu Thông tin Bảo lãnh để điền. Mẫu thông tin này cung cấp đủ thông tin để thẩm phán hoặc tòa án đưa ra quyết định về việc bảo lãnh. [339]Luật Bảo lãnh quy định rằng:

---

336 Trong một số trường hợp, một người có thể bị bắt giữ rồi được thả mà không bị buộc tội.

337 *Đạo luật Bảo lãnh tại ngoại năm 1982* (WA) điều 28.

338 *Đạo luật Bảo lãnh tại ngoại năm 1982* (WA) điều 6.

339 *Đạo luật Bảo lãnh năm 1982* (WA) s 8(1); *Quy định Bảo lãnh 1988* (WA) quy định 3(1), Phụ lục, Mẫu 1.

> *…[một viên chức] được yêu cầu xem xét trường hợp xin bảo lãnh của bị cáo, trong lần đầu tiên… phải đảm bảo rằng bị cáo được, hoặc đã được, cấp —*
>
> *trong trường hợp bị cáo không có khả năng hoặc không đủ khả năng để, đọc, nói hoặc viết tiếng Anh, và nhận sự hỗ trợ như vậy. yêu cầu một cách hợp lý để có thể thông báo cho cung cấp cho anh ấy thông tin [về tác dụng của Đạo luật Bảo lãnh] và Hoàn thành [Mẫu thông tin bảo lãnh] .*[340]

7.68. Chúng tôi chưa tìm thấy bất kỳ án lệ nào cho thấy điều 8 của Đạo luật Bảo lãnh đã được áp dụng (hoặc được thảo luận như là có thể áp dụng) trong trường hợp người bị cáo không thể đọc, nói hoặc viết tiếng Anh do khuyết tật.

7.69. Thẩm phán hoặc quan tòa sẽ quyết định có cho phép người bị buộc tội được tại ngoại hay không sau khi xem xét nhiều vấn đề, bao gồm cả việc người bị buộc tội có khả năng tuân thủ các điều kiện tại ngoại nếu được thả hay không.[341]

7.70. Việc cho phép bảo lãnh có thể kèm theo các điều kiện ràng buộc người bị cáo. [342]Ngoài việc phải ra tòa vào lần tới, người bị cáo có thể phải sống tại một địa chỉ cụ thể, tuân thủ các yêu cầu báo cáo, không đến một số địa điểm nhất định và không liên lạc với một số người nhất định.

7.71. Nếu được tại ngoại, người bị cáo phải ký cam kết tại ngoại, đó là lời hứa của họ về việc tuân thủ các điều kiện tại ngoại. Điều rất quan trọng là người bị cáo phải hiểu rõ các điều kiện đó, vì việc không tuân thủ sẽ cấu thành hành vi vi phạm điều kiện tại ngoại, có thể dẫn đến việc họ bị giam giữ trở lại và/hoặc phải trả bất kỳ khoản tiền bảo lãnh cá nhân nào. [343]Vì lý do đó, người cho phép tại ngoại phải hỏi xem người bị cáo có cần được đọc hoặc dịch cam kết tại ngoại và thông báo bằng văn bản về nghĩa vụ của họ hay không, và phải xác nhận rằng người bị cáo đã đọc cam kết tại ngoại.[344]

Rào cản

7.72. Nghiên cứu và phản hồi sơ bộ của chúng tôi cho thấy những người bị buộc tội có khuyết tật có thể gặp nhiều rào cản khi tham gia vào các thủ tục bảo lãnh và tuân thủ các điều kiện bảo lãnh. Những rào cản này không chỉ phát sinh trong bối cảnh bảo lãnh. Như chúng tôi đã lưu ý bên dưới, các vấn đề tương tự cũng phát sinh liên quan đến việc áp đặt lệnh cấm và trong quá trình tuyên án.

---

340 *Đạo luật Bảo lãnh 1982* (WA) s 8(1)(c).

341 *Đạo luật Bảo lãnh tại ngoại năm 1982* (WA), Phụ lục 1, Phần C, điều 1.

342 *Đạo luật Bảo lãnh tại ngoại năm 1982* (WA), Phụ lục 1, Phần D, điều 2.

343 *Đạo luật Bảo lãnh tại ngoại năm 1982* (WA) các điều 51, 55, 57. Tòa án có thể áp đặt điều kiện bảo lãnh cho người bị cáo buộc rằng họ phải trả một số tiền nhất định nếu họ không tuân thủ bất kỳ yêu cầu nào của việc bảo lãnh. Điều này thường được gọi là cam kết cá nhân: xem *Đạo luật Bảo lãnh 1982* (WA) Phụ lục 1, Phần D, điều 1(2)(a).

344 *Đạo luật Bảo lãnh tại ngoại năm 1982* (WA) điều 30.

7.73. Liên quan đến việc tham gia vào các thủ tục bảo lãnh, Tổ chức Tư vấn Cộng đồng Người bản địa Khiếm thính cho biết người bản địa khiếm thính thường phải tham gia vào các thủ tục mà không được tư vấn pháp lý dễ tiếp cận và hỗ trợ giao tiếp thiết yếu như phiên dịch viên, điều này có thể dẫn đến việc người bản địa khiếm thính hiểu sai kết quả bảo lãnh.[345]

7.74. Tổ chức Community Legal cũng chỉ ra cách những kỳ vọng về hành vi trong phòng xử án có thể gây bất lợi cho những người bị buộc tội mắc chứng rối loạn tâm lý xã hội, tự kỷ và chấn thương não khi tham gia vào các thủ tục bảo lãnh tại ngoại:

> *Những người được thả khỏi trại giam để tham dự phiên điều trần xin bảo lãnh thường ở trong tình huống vô cùng căng thẳng và dễ bị kích động. Khách hàng cố gắng can thiệp có thể bị khiển trách hoặc bị hoãn phiên tòa hàng giờ hoặc sang ngày khác. Việc đánh giá sức khỏe tâm thần có thể được yêu cầu mà không cần căn cứ, chỉ dựa trên cách người đó thể hiện tại tòa. Các thành viên của chúng tôi đã truyền đạt được thông tin về sự miễn cưỡng của ngành tư pháp trong việc giải quyết các vấn đề ngay trong ngày diễn ra các cuộc tương tác như trên, thay vào đó họ trì hoãn chúng, điều này càng làm tăng thêm căng thẳng và bất lợi.*[346]

7.75. Nhiều bên liên quan đã đưa ra phản hồi sơ bộ rằng một số người khuyết tật có thể gặp khó khăn hơn đáng kể so với những người khác trong việc tuân thủ các điều kiện bảo lãnh phức tạp , vì nhiều lý do, bao gồm các yếu tố liên quan đến khuyết tật và các yếu tố giao thoa khác.[347]

7.76. Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam đã giải thích cách một loạt các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng tuân thủ các điều kiện bảo lãnh của người tự kỷ:

> *Người tự kỷ có thể không tuân thủ được các điều kiện bảo lãnh hoặc giám sát do chính chứng tự kỷ của họ: họ không thể hiểu được các điều kiện phức tạp, không thể tự quản lý các cuộc hẹn và yêu cầu báo cáo mà không cần nhắc nhở, hoặc không thể sống chung trong điều kiện nhà ở không an toàn. Những thất bại này sau đó được coi là hành vi cố ý không tuân thủ chứ không phải là nhu cầu hỗ trợ liên quan đến khuyết tật. Kết quả là họ bị giam giữ trở lại, không phải vì phạm tội mới, mà vì hệ thống hỗ trợ cộng đồng đã thất bại.*[348]

7.77. Hiệp hội Tự kỷ đã cung cấp cho chúng tôi một nghiên cứu trường hợp đã được ẩn danh, mô tả trải nghiệm của 'Daniel' (tên giả), một người đàn ông 56 tuổi mắc chứng tự kỷ. Daniel bị buộc tội hình sự và bị đặt dưới các điều kiện bảo lãnh nghiêm ngặt, bao gồm cả việc hạn chế sử dụng điện thoại.

---

345 Phản hồi sơ bộ 26 (Tư vấn cộng đồng người bản địa bị điếc) 4.

346 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) [12.2].

347 Phản hồi sơ bộ 16 (Hiệp hội Tự kỷ Tây Úc) 9; Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 41-42; Phản hồi sơ bộ 41 (Dịch vụ Pháp lý Phụ nữ WA) 6.

348 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 41-42.

7.78. Hiệp hội Tự kỷ cho biết các điều kiện bảo lãnh phức tạp của Daniel đòi hỏi khả năng điều hành và hiểu biết vượt quá năng lực của cậu ấy. [349]Hiệp hội lưu ý rằng khó khăn của Daniel trong việc diễn giải các chuẩn mực xã hội và kỳ vọng giao tiếp làm tăng nguy cơ hiểu lầm, bao gồm cả trong giao tiếp với luật sư và tham gia các phiên tòa. Vào tháng 7 năm 2025, cảnh sát đã tịch thu điện thoại của Daniel sau khi nghi ngờ cậu vi phạm các điều kiện bảo lãnh, điều này đã gây ra "tác động nghiêm trọng" đến khả năng liên lạc với luật sư và các dịch vụ hỗ trợ của Daniel trong khi chờ xét xử.[350]

7.79. Ủy ban Cải cách Pháp luật New South Wales (**NSWLRC**) cũng đã thảo luận về việc những người khuyết tật về nhận thức có thể gặp khó khăn trong việc tuân thủ các điều kiện bảo lãnh vì nhiều lý do khác nhau, ví dụ:

- Họ có thể nói rằng họ hiểu các điều kiện bảo lãnh nhưng thực tế lại không thể đọc và hiểu các điều kiện đó;
- Họ có thể gặp khó khăn trong việc tuân thủ các điều kiện yêu cầu có mặt thường xuyên, ví dụ như đến đồn cảnh sát vào những thời điểm cụ thể, hoặc những điều kiện hạn chế sự di chuyển của một người;
- Việc áp đặt các điều kiện bảo lãnh yêu cầu chấm dứt ngay lập tức một hành vi cụ thể có thể dẫn đến lo lắng và làm gia tăng hành vi phạm tội ở một số người khuyết tật về nhận thức; và
- Họ có thể gặp khó khăn trong việc hiểu cách họ cần thay đổi hành vi để tuân thủ các điều kiện bảo lãnh.[351]

7.80. Những phát hiện này cho thấy điều cực kỳ quan trọng đối với tòa án khi xem xét việc cho phép bảo lãnh là phải hiểu rõ những ảnh hưởng của khuyết tật của người bị cáo đối với khả năng hiểu và tuân thủ bất kỳ điều kiện bảo lãnh nào được đề xuất. Các phát hiện cũng cho thấy điều cực kỳ quan trọng là phải đảm bảo người bị cáo có thể cung cấp thông tin cần thiết để tòa án được thông báo đầy đủ về sự cần thiết của bất kỳ điều kiện bảo lãnh nào và tính phù hợp của chúng.

7.81. Theo Đạo luật Bảo lãnh, người bị cáo thường sẽ được yêu cầu điền vào một mẫu đơn, trong đó nêu rõ các thông tin liên quan đến quyết định cho phép bảo lãnh. [352]Các điều khoản của mẫu đơn đó không được quy định trong Quy chế Bảo lãnh.

7.82. Mẫu đơn hiện đang được sử dụng yêu cầu người bị cáo, dưới tiêu đề "Lý do đặc biệt xin bảo lãnh", nêu rõ "các yếu tố đặc biệt" mà tòa án cần xem xét, và xác định "bệnh tật, khuyết tật về thể chất, việc làm, khó khăn gia đình" là những ví dụ về các yếu tố đặc biệt đó.

---

349 Phản hồi sơ bộ 16 (Hiệp hội Tự kỷ Tây Úc) 10.

350 Phản hồi sơ bộ 16 (Hiệp hội Tự kỷ Tây Úc) 9-10.

351 Ủy ban Cải cách Luật New South Wales, *Những người có khiếm khuyết về nhận thức và sức khỏe tâm thần trong hệ thống tư pháp hình sự: Chuyển hướng* (Báo cáo cuối cùng, 2012) Tập 135, [6.30].

352 *Đạo luật Bảo lãnh 1982* (WA) s 8(1).

7.83. Tuy nhiên, mẫu đơn này không yêu cầu người bị cáo buộc phải nêu rõ liệu họ có khuyết tật hoặc nhu cầu liên quan đến khuyết tật nào có thể ảnh hưởng đến khả năng tham gia phiên điều trần bảo lãnh hoặc tuân thủ bất kỳ điều kiện bảo lãnh nào có thể được áp đặt hay không .

7.84. Hơn nữa, trong trường hợp bị cáo không thể hoặc không đủ khả năng đọc, nói hoặc viết tiếng Anh, họ phải được cung cấp sự hỗ trợ cần thiết để hoàn thành mẫu đơn. [353]Chúng tôi chưa thể xác nhận liệu sự hỗ trợ này có bao gồm các nhu cầu giao tiếp liên quan đến khuyết tật hay không.

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

7.85. Trong các cuộc tham vấn sơ bộ, hầu hết các bên liên quan không đề xuất các cải cách cụ thể để giải quyết các vấn đề mà chúng tôi đã nêu ở trên.

7.86. Các khu vực pháp lý khác của Úc có những cách tiếp cận khác nhau về việc liệu khuyết tật của một người có nên được xem xét liên quan đến các phiên điều trần bảo lãnh, quyết định cho phép bảo lãnh và bất kỳ điều kiện nào được áp đặt đối với việc cho phép bảo lãnh hay không.

7.87. theo *Đạo luật Bảo lãnh năm 1980* (Queensland), nếu một người đủ điều kiện được tại ngoại nhưng lại là 'người bị suy giảm trí tuệ' [354]và không hiểu hoặc dường như không hiểu... Về bản chất và tác dụng của việc cam kết bảo lãnh , tòa án có thể trả tự do cho họ mà không cần bảo lãnh; tòa án cũng có thể giao họ cho người khác chăm sóc, người mà họ thường trú cùng hoặc thường xuyên chăm sóc họ. [355]Điều khoản này cung cấp một cơ chế cho phép trả tự do mà không cần bảo lãnh đối với người bị suy giảm khả năng hiểu biết về bản chất và tác dụng của việc cam kết bảo lãnh.[356]

7.88. Điều 17 của Đạo *luật Bảo lãnh năm 1977* (Vic) quy định rõ ràng rằng người ra quyết định bảo lãnh phải chắc chắn, trước khi thả bị cáo ra ngoài theo diện bảo lãnh, rằng bị cáo hiểu rõ bản chất và phạm vi của các điều kiện bảo lãnh cũng như hậu quả của việc không tuân thủ chúng.

7.89. Trong báo cáo xem xét lại Đạo luật Bảo lãnh, Ủy ban Cải cách Pháp luật Victoria (**VLRC**) không nhận được bằng chứng nào cho thấy "những người bị buộc tội bị suy giảm nhận thức thường xuyên bị từ chối bảo lãnh vì họ thiếu khả năng hiểu các điều kiện bảo lãnh". [357]Tuy nhiên, một ví dụ đã được đưa ra, trong đó một thẩm phán đã từ chối bảo lãnh, với lý do:

---

353 *Đạo luật Bảo lãnh 1982* (WA) s 8(1)(c).

354 "Người có khiếm khuyết về trí tuệ" là người có khuyết tật do suy giảm trí tuệ, tâm thần, nhận thức hoặc thần kinh, hoặc kết hợp các yếu tố này, và khuyết tật đó dẫn đến suy giảm đáng kể khả năng giao tiếp, tương tác xã hội hoặc học tập, và cần được hỗ trợ. Xem thêm *Luật Bảo lãnh . 1980* (Qld) s 11A(7).

355 *Đạo luật Bảo lãnh tại ngoại năm 1980* (Queensland), điều 11A.

356 Ghi chú giải thích kèm theo Dự luật sửa đổi Luật hình sự năm 2000 (Qld), trong đó đưa các điều 11A và 11B vào Đạo luật Bảo lãnh (Qld), như đã được Tòa án Tối cao Queensland thảo luận trong *Re MZU* [2024] QSC 154 [9].

357 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Đánh giá Đạo luật Bảo lãnh* (Báo cáo cuối cùng, tháng 10 năm 2007) 205.

Không thể đảm bảo rằng bị cáo hiểu rõ 'bản chất và phạm vi các điều kiện bảo lãnh và hậu quả của việc không tuân thủ chúng' như yêu cầu của điều 17 của Luật Bảo lãnh.[358]

7.90. Hiện tại, Hội đồng Lập pháp Lãnh thổ Thủ đô Úc (ACT) đang xem xét một dự luật sửa đổi *Đạo luật Bảo lãnh năm 1992* (ACT) liên quan đến các quyết định bảo lãnh cho người khuyết tật hoặc có vấn đề về sức khỏe.

7.91. Bản sửa đổi được đề xuất sẽ yêu cầu tòa án hoặc viên chức có thẩm quyền, khi đưa ra quyết định bảo lãnh đối với người khuyết tật hoặc có bệnh lý, phải xem xét:

- Việc điều trị và hỗ trợ cần thiết để quản lý tình trạng khuyết tật hoặc sức khỏe;
- và ảnh hưởng của khuyết tật hoặc tình trạng sức khỏe đến khả năng hiểu biết về quyền và nghĩa vụ của người đó, khả năng đưa ra và truyền đạt quyết định, cũng như khả năng đại diện cho lợi ích của họ.[359]

7.92. Nhìn chung, Ủy ban Nhân quyền Úc (**AHRC**) khuyến nghị rằng các điều khoản và điều kiện bảo lãnh tại ngoại nên phù hợp hơn với khả năng và năng lực tuân thủ của người bị buộc tội.[360]

7.93. Dựa trên những cách tiếp cận này, và xét đến các vấn đề chúng ta đã thảo luận, một số cải cách khả thi đối với Đạo luật Bảo lãnh có thể cần được xem xét.

7.94. Một phương án cải cách có thể là sửa đổi Đạo luật Bảo lãnh để yêu cầu rõ ràng tòa án phải có thẩm quyền :

- Xem xét liệu người bị buộc tội có khuyết tật nào ảnh hưởng đến khả năng tham gia vào các thủ tục bảo lãnh hay không; và
- Cung cấp những điều chỉnh và hỗ trợ cần thiết để người bị cáo có thể tham gia.

7.95. Một lựa chọn khác có thể là sửa đổi Đạo luật Bảo lãnh để khẳng định rõ ràng rằng người bị buộc tội phải được hỗ trợ để hiểu thông tin quy định về quy trình cấp bảo lãnh nếu, vì lý do khuyết tật, họ cần sự hỗ trợ đó. Điều này cũng áp dụng nếu họ cần hỗ trợ để:

- Hiểu rõ các nghĩa vụ phát sinh từ việc cho phép bảo lãnh tại ngoại;
- hiểu được những hậu quả tiềm tàng của việc không tuân thủ; và/hoặc
- Liên lạc với tòa án để cung cấp thông tin liên quan đến việc cho phép bảo lãnh.

---

358 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Đánh giá Đạo luật Bảo lãnh* (Báo cáo cuối cùng, tháng 10 năm 2007) 205.

359 Xem điều 10 của *Dự luật sửa đổi về bảo lãnh 2026* (ACT) đề xuất bổ sung điều 22C vào Đạo luật Bảo lãnh tại ngoại năm 1992 (ACT).

360 Ủy ban Nhân quyền Úc, *Bình đẳng trước pháp luật: Hướng tới các chiến lược công lý cho người khuyết tật* (Báo cáo, tháng 2 năm 2014) 33 .

7.96. Một cuộc cải cách như vậy cũng có thể mở rộng đến yêu cầu đảm bảo rằng các quyết định bảo lãnh được truyền đạt theo định dạng và phương thức phù hợp với nhu cầu của người bị buộc tội là người khuyết tật. Ủy ban Nhân quyền Úc (AHRC) cũng đã đề xuất một cuộc cải cách lập pháp thuộc loại này. [361]Tương tự, Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam (South West Autism Network) đã khuyến nghị yêu cầu cung cấp các điều kiện bảo lãnh bằng phiên bản dễ đọc khi cần thiết, "trong trường hợp ngôn ngữ đơn giản là mặc định".[362]

7.97. Một lựa chọn thứ ba (tương tự như điều khoản của bang Victoria đã thảo luận ở trên) có thể là sửa đổi Đạo luật Bảo lãnh để tạo ra một nghĩa vụ rõ ràng rằng trước khi cho phép bảo lãnh, tòa án phải chắc chắn rằng bị cáo hiểu bản chất và ý nghĩa của bất kỳ điều kiện bảo lãnh nào, và hậu quả của việc không tuân thủ chúng. Nghĩa vụ như vậy có thể yêu cầu xem xét rõ ràng bất kỳ khuyết tật nào có thể ảnh hưởng đến khả năng hiểu biết của bị cáo về những vấn đề này.

7.98. Một lựa chọn thứ tư, tương tự như lựa chọn đang được xem xét tại ACT (đã thảo luận ở trên), có thể là sửa đổi Đạo luật Bảo lãnh để quy định rõ ràng cho tòa án phải xem xét mức độ liên quan của khuyết tật của một người đến bất kỳ quyết định bảo lãnh nào, bao gồm cả tính phù hợp của bất kỳ điều kiện bảo lãnh nào.

7.99. Một lựa chọn khả thi thứ năm có thể là áp dụng cách tiếp cận tương tự như ở Queensland (đã thảo luận ở trên). Đó là, sửa đổi Đạo luật Bảo lãnh để cho phép trả tự do mà không cần bảo lãnh đối với người đủ điều kiện được bảo lãnh nhưng bị khuyết tật khiến họ không thể hiểu bản chất và tác dụng của việc cam kết bảo lãnh. Một sửa đổi như vậy sẽ cho phép người đó được trả tự do nhưng tránh được nguy cơ họ vi phạm các điều kiện bảo lãnh mà họ không hiểu.

7.100. Một phương án cải cách cuối cùng, như đề xuất của AHRC, có thể là sửa đổi Đạo luật Bảo lãnh để yêu cầu người bị cáo buộc phải được hỗ trợ nhằm nhắc nhở họ về các điều kiện bảo lãnh và giúp họ tuân thủ.[363]

7.101. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

69. Liệu Luật Bảo lãnh có nên được sửa đổi để yêu cầu xác định và xem xét tác động của khuyết tật của người bị cáo buộc trong việc xây dựng các điều kiện bảo lãnh hay không?

70. Liệu Đạo luật Bảo lãnh có nên được sửa đổi để yêu cầu tòa án phải chắc chắn rằng người bị cáo hiểu rõ bản chất và phạm vi của bất kỳ

---

361 Ủy ban Nhân quyền Úc, *Bình đẳng trước pháp luật: Hướng tới các chiến lược công lý cho người khuyết tật* (Báo cáo, tháng 2 năm 2014) 33 .

362 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 175.

363 Ủy ban Nhân quyền Úc, *Bình đẳng trước pháp luật: Hướng tới các chiến lược công lý cho người khuyết tật* (Báo cáo, tháng 2 năm 2014) 33. *Những* điều này có thể bao gồm việc hỗ trợ nhắc nhở bị cáo về các phiên tòa, sắp xếp phương tiện đi lại đến các phiên tòa đó, đảm bảo chỗ ở và cung cấp liên kết với các tổ chức chính phủ hoặc cộng đồng hỗ trợ người khuyết tật.

điều kiện bảo lãnh nào cũng như hậu quả của việc không tuân thủ chúng hay không?

71. Liệu bất kỳ phương pháp nào được áp dụng hoặc đang được xem xét trong luật bảo lãnh tại ngoại ở những nơi khác có thể được dùng làm kim chỉ nam cho việc cải cách ở Tây Úc hay không?

Một cách tiếp cận khác: tòa án trị liệu

Luật và thực tiễn hiện hành

7.102. Hiện nay, một số hỗ trợ cụ thể đang được cung cấp cho những người bị buộc tội có khuyết tật thông qua các danh sách chuyên biệt trong hệ thống tòa án, chủ yếu là Tòa án Sơ thẩm. Các danh sách chuyên biệt này được thành lập để cho phép cung cấp hỗ trợ trị liệu cho những người bị buộc tội có khuyết tật, bao gồm các chương trình trị liệu được thiết kế phù hợp với nhu cầu cụ thể của họ.[364]

7.103. Hiện tại có hai danh sách tòa án trị liệu, mỗi danh sách đều có một chương trình hỗ trợ đi kèm, nhằm hỗ trợ những người bị buộc tội là người lớn bị khuyết tật ở Tây Úc. Đó là Tòa án IDDP, cung cấp Chương trình Chuyển hướng cho Người Khuyết tật Trí tuệ (**IDDP**) và Tòa án Start, cung cấp Chương trình Tòa án Start (**SCP**).

7.104. Mỗi danh sách xét xử tại Tòa án IDDP và Tòa án Khởi kiện đều do một thẩm phán duy nhất chủ trì, được hỗ trợ bởi các nhân viên tòa án chuyên trách và các luật sư trực ban từ Tổ chức Trợ giúp Pháp lý, Dịch vụ Pháp lý dành cho người bản địa và, trong một số trường hợp, các luật sư từ Trung tâm Luật Sức khỏe Tâm thần.

7.105. Cả Tòa án IDDP và Tòa án Start đều không được thành lập theo luật định. Chương trình IDDP và SCP do hai tòa án chuyên biệt này cung cấp đều dựa trên sự hợp tác giữa Tòa án Sơ thẩm, nhân viên Bộ Tư pháp, các nhà cung cấp dịch vụ và các cơ quan đại diện pháp lý.

Tòa án IDDP

7.106. Tòa án IDDP nhằm mục đích hỗ trợ những người bị buộc tội là người lớn được chẩn đoán mắc chứng khuyết tật trí tuệ, khuyết tật nhận thức và/hoặc tự kỷ bằng cách giải quyết hành vi phạm tội và các biện pháp hỗ trợ của họ.[365]

7.107. Chương trình này bắt đầu như một chương trình thí điểm vào năm 2003 và, như Bộ Tư pháp đã cho chúng tôi biết trong phản hồi sơ bộ của họ, hiện đang được đánh giá, với báo cáo dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2026.[366]

---

364 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, Dịch vụ Y tế Bắc Metropolitan và Ủy ban Sức khỏe Tâm thần, *Hướng dẫn Khởi tố tại Tòa án* (tháng 10 năm 2024) 4, 7-8 <https://www.magistratescourt.wa.gov.au/_files/Start_Court_combined_Guidelines.pdf>.

365 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, *Hướng dẫn Tòa án về Chương trình Chuyển hướng cho Người Khuyết tật Trí tuệ (IDDP)* (Sửa đổi tháng 10 năm 2024) 3.

366 Phản hồi sơ bộ 40 (Bộ Tư pháp) 8.

7.108. IDDP nhận thấy rằng những người được chẩn đoán mắc các bệnh này có nguy cơ tương tác với hệ thống tư pháp hình sự cao hơn đáng kể vì một số lý do, bao gồm:[367]

- Dễ bị ảnh hưởng hoặc lợi dụng bởi người khác;
- khó khăn trong việc kiểm soát cảm xúc; và
- Khó khăn trong việc hiểu hoặc tuân thủ các chuẩn mực xã hội.

7.109. Mục tiêu của IDDP là hợp tác với người tham gia để:

- *giảm thiểu việc họ tiếp xúc với hệ thống tư pháp hình sự trong tương lai, từ đó cải thiện an ninh cộng đồng;*
- *Tăng cường khả năng tiếp cận của họ với các hỗ trợ hành vi tích cực, tập trung vào việc xây dựng kỹ năng và thiết lập mục tiêu;*
- *Xác định các khuyết tật hoặc suy giảm chức năng chưa được chẩn đoán hoặc điều trị, cũng như các vấn đề về sức khỏe thể chất và/hoặc tinh thần; và*
- *Đạt được kết quả đối với cáo buộc của họ một cách tương xứng, công bằng và phù hợp với hoàn cảnh của hành vi phạm tội và khuyết tật hoặc suy giảm khả năng của họ.*[368]

7.110. Một người bị buộc tội có thể bị thẩm phán tại bất kỳ tòa án đô thị nào (bao gồm cả Northam và Mandurah trong một số trường hợp) chuyển hồ sơ lên Tòa án IDDP.[369]

7.111. Để đủ điều kiện được chuyển hồ sơ, người bị buộc tội phải đáp ứng các tiêu chí sau :

- Họ đã được chẩn đoán mắc chứng khuyết tật trí tuệ , khuyết tật nhận thức hoặc tự kỷ bởi một người có trình độ chuyên môn phù hợp, hoặc có khả năng sẽ được chẩn đoán như vậy nếu được đánh giá bởi một người có trình độ chuyên môn phù hợp;
- Họ đã hoặc có khả năng sẽ nhận tội đối với ít nhất một phần đáng kể các cáo buộc chống lại họ ;
- Họ phù hợp với việc bảo lãnh tại ngoại có điều kiện; và
- Họ đồng ý tham gia Chương trình Tòa án IDDP.[370]

---

367 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, *Hướng dẫn Tòa án về Chương trình Chuyển hướng cho Người Khuyết tật Trí tuệ (IDDP)* (Sửa đổi tháng 10 năm 2024) 3-4.

368 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, *Hướng dẫn Tòa án về Chương trình Chuyển hướng cho Người Khuyết tật Trí tuệ (IDDP)* (Sửa đổi tháng 10 năm 2024) 5-6.

369 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, *Hướng dẫn Tòa án về Chương trình Chuyển hướng cho Người Khuyết tật Trí tuệ (IDDP)* (Sửa đổi tháng 10 năm 2024) 8. Việc chuyển giao có thể được thực hiện theo yêu cầu của người bị cáo, luật sư của họ, Công tố viên, Cán bộ Cải huấn Cộng đồng, bác sĩ hoặc chuyên gia sức khỏe tâm thần, cơ quan hỗ trợ, người chăm sóc hoặc thành viên gia đình hoặc theo sáng kiến của thẩm phán.

370 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, *Hướng dẫn Tòa án về Chương trình Chuyển hướng cho Người Khuyết tật Trí tuệ (IDDP)* (Sửa đổi tháng 10 năm 2024) 8-9.

7.112. Ngoài ra, một Thẩm phán cũng phải chắc chắn rằng không còn lựa chọn nào khác ít hạn chế hơn mà tòa án có thể áp dụng để xử lý người bị cáo .[371]

7.113. Người bị cáo không đủ điều kiện để được chuyển đến Tòa án IDDP nếu:

- họ là vấn đề sức khỏe tâm thần; hoặc
- Không có khả năng họ sẽ bị kết án nào khác ngoài án tù giam ngay lập tức.[372]

Tòa án Khởi đầu

7.114. Mục tiêu của chương trình Start Court là hỗ trợ người tham gia giảm thiểu sự tiếp xúc của họ với hệ thống tư pháp hình sự, cải thiện sức khỏe tâm thần tổng thể, tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ điều trị và "đạt được kết quả đối với cáo buộc của họ một cách tương xứng, công bằng và phù hợp với hoàn cảnh phạm tội và các vấn đề sức khỏe tâm thần của họ".[373]

7.115. Một người bị buộc tội có thể bị thẩm phán tại bất kỳ tòa án đô thị nào (bao gồm cả Northam và Mandurah trong một số trường hợp) chuyển hồ sơ lên Tòa án Khởi tố.[374]

7.116. Để đủ điều kiện được giới thiệu, người bị buộc tội phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Họ đã được chẩn đoán mắc một bệnh tâm thần có thể điều trị được, chẳng hạn như rối loạn tâm thần phân liệt, rối loạn cảm xúc hoặc rối loạn lo âu;
- Họ dự định sẽ nhận tội đối với ít nhất một phần đáng kể các tội danh mà họ bị buộc tội;
- Họ đủ điều kiện để được tại ngoại có điều kiện; và
- Họ đồng ý tham gia chương trình Start Court.[375]

---

371 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, *Hướng dẫn Tòa án về Chương trình Chuyển hướng cho Người Khuyết tật Trí tuệ (IDDP)* (Sửa đổi tháng 10 năm 2024) 8.

372 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, *Hướng dẫn Tòa án về Chương trình Chuyển hướng cho Người Khuyết tật Trí tuệ (IDDP)* (Sửa đổi tháng 10 năm 2024) 9.

373 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, Dịch vụ Y tế Bắc Metropolitan và Ủy ban Sức khỏe Tâm thần, *Hướng dẫn Khởi tố tại Tòa án* (tháng 10 năm 2024) 4-5 <https://www.magistratescourt.wa.gov.au/_files/Start_Court_combined_Guidelines.pdf>.

374 Việc chuyển vụ án có thể được thực hiện theo yêu cầu của người bị cáo, luật sư của họ, công tố viên, nhân viên quản chế cộng đồng, bác sĩ hoặc chuyên gia sức khỏe tâm thần, cơ quan hỗ trợ, người chăm sóc hoặc thành viên gia đình, hoặc theo đề nghị của Thẩm phán: xem Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, Dịch vụ Y tế Bắc Metropolitan và Ủy ban Sức khỏe Tâm thần, *Hướng dẫn Khởi tố tại Tòa án* (tháng 10 năm 2024) 16 <https://www.magistratescourt.wa.gov.au/_files/Start_Court_combined_Guidelines.pdf>.

375 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, Dịch vụ Y tế Bắc Metropolitan và Ủy ban Sức khỏe Tâm thần, *Hướng dẫn Khởi tố tại Tòa án* (tháng 10 năm 2024) 6 <https://www.magistratescourt.wa.gov.au/_files/Start_Court_combined_Guidelines.pdf>.

7.117. Ngoài ra, thẩm phán phải chắc chắn rằng không còn lựa chọn nào khác ít hạn chế hơn dành cho tòa án trong việc xử lý người bị cáo buộc .[376]

7.118. Người bị buộc tội không đủ điều kiện để được chuyển đến Tòa án Khởi tố nếu:

- Nhu cầu hỗ trợ chính của họ liên quan đến khuyết tật trí tuệ hoặc lạm dụng rượu hoặc ma túy;
- Họ đang bị giam giữ mà không có khả năng được tại ngoại; hoặc
- Không có khả năng họ sẽ bị kết án nào khác ngoài án tù giam ngay lập tức.[377]

7.119. Một nhóm lâm sàng (bao gồm các chuyên gia sức khỏe tâm thần) và đại diện của Outcare (một nhà cung cấp dịch vụ cộng đồng tập trung vào hỗ trợ liên quan đến tư pháp), Cơ quan Cải huấn Cộng đồng dành cho Người lớn và Dịch vụ Cai nghiện Rượu và Ma túy sẽ làm việc với mỗi người bị buộc tội được giới thiệu đến Tòa án Khởi đầu.[378]

Các rào cản đối với việc tiếp cận và tham gia

7.120. Chúng tôi nhận thấy có bằng chứng cho thấy việc tham gia vào các tòa án trị liệu (và các chương trình chuyển hướng do các tòa án đó cung cấp) có thể mang lại lợi ích đáng kể cho những người bị buộc tội có khuyết tật.[379]

7.121. Tuy nhiên, các phản hồi sơ bộ từ các bên liên quan đã chỉ ra rằng một số người bị buộc tội là người khuyết tật ở Tây Úc gặp phải nhiều rào cản khác nhau trong việc tiếp cận và tham gia cả Tòa án IDDP và Tòa án Start.

7.122. Một số bên liên quan mô tả các tiêu chí đủ điều kiện của mỗi tòa án là những rào cản đối với việc tiếp cận thông tin của một số bị cáo khuyết tật. Ví dụ, Advocacy WA cho biết:

> *Việc tiếp cận chương trình IDDP bị hạn chế bởi các tiêu chí đủ điều kiện nghiêm ngặt, bao gồm yêu cầu phải có triển vọng hợp lý về một bản án không giam giữ (Tòa án Sơ thẩm Tây Úc, 2025). Do đó, nhiều cá nhân có nhu cầu hỗ trợ phức tạp, tiếp xúc nhiều lần với hệ thống tư pháp, khuyết tật tâm lý xã hội đồng thời hoặc tiền sử không tuân thủ có thể bị loại trừ*

---

376 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, Dịch vụ Y tế Bắc Metropolitan và Ủy ban Sức khỏe Tâm thần, *Hướng dẫn Khởi tố tại Tòa án* (tháng 10 năm 2024) 16 <https://www.magistratescourt.wa.gov.au/_files/Start_Court_combined_Guidelines.pdf>.

377 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, Dịch vụ Y tế Bắc Metropolitan và Ủy ban Sức khỏe Tâm thần, *Hướng dẫn Khởi tố tại Tòa án* (tháng 10 năm 2024) 6-7 <https://www.magistratescourt.wa.gov.au/_files/Start_Court_combined_Guidelines.pdf>.

378 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, Dịch vụ Y tế Bắc Metropolitan và Ủy ban Sức khỏe Tâm thần, *Hướng dẫn Khởi tố tại Tòa án* (tháng 10 năm 2024) 30 <https://www.magistratescourt.wa.gov.au/_files/Start_Court_combined_Guidelines.pdf>.

379 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật - *Hệ thống tư pháp hình sự và người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 8.295 .

khỏi chương trình mặc dù họ dễ bị tổn thương hơn trong hệ thống tư pháp.[380]

7.123. Phản hồi sơ bộ từ tổ chức Consumers of Mental Health WA đã chia sẻ kinh nghiệm của một thành viên về việc không đủ điều kiện tham gia chương trình Start Court. Theo lời của thành viên đó:

Tôi không đủ điều kiện tham gia chương trình START của tòa án, tôi có rất nhiều cáo buộc, nhưng tôi đã đưa ra nhiều lời bào chữa khác nhau, lúc thì không nhận tội, lúc thì nhận tội… Nếu tôi nhận tội tất cả các cáo buộc, tôi sẽ phải ngồi tù 10 năm.[381]

7.124. Câu trả lời đã cung cấp thêm chi tiết về trải nghiệm của người đó:

Thành viên này đã trình bày chi tiết về việc yêu cầu của Tòa án Start rằng một người phải "chấp nhận rằng mình đã phạm tội dẫn đến việc phải ra tòa" đã ngăn cản họ tiếp cận một không gian có thể hiểu được sự giao thoa sâu sắc giữa hành vi phạm tội của họ với bối cảnh các vấn đề sức khỏe tâm thần. Thành viên này lưu ý rằng họ chấp nhận phần lớn các hành vi phạm tội của mình đã xảy ra, và hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành động của mình trong vấn đề này. Tuy nhiên, họ cũng đang phải đối mặt với các cáo buộc về những tội danh mà họ không phạm phải, những tội danh có thể dẫn đến án tù dài hạn nếu họ nhận tội. Thành viên này cảm thấy rằng, do yêu cầu này, họ không thể sử dụng con đường duy nhất có thể xem xét tình huống phức tạp của họ một cách phù hợp với khuyết tật tâm lý xã hội của họ.[382]

7.125. Nhiều bên liên quan cũng chỉ ra rằng vị trí đô thị của cả hai tòa án tạo ra rào cản tiếp cận đối với những người bị buộc tội là người khuyết tật sống ở các vùng nông thôn hoặc vùng sâu vùng xa của Tây Úc.[383]

7.126. Các bên liên quan khác đã chỉ ra rằng những người bị buộc tội là người khuyết tật khi tiếp cận các tòa án này có thể gặp phải nhiều rào cản khác nhau trong việc tham gia đầy đủ vào các phiên tòa.

7.127. Ruah Legal Services mô tả thời gian chờ đợi kéo dài để ra tòa tại Start Court có thể gây ra những khó khăn đặc biệt cho khách hàng mắc các vấn đề về sức khỏe tâm thần, cũng như khách hàng gặp khó khăn về thể chất khi ngồi lâu . [384]Do đó, theo Ruah Legal Services:

Nhiều thân chủ lựa chọn không tham gia chương trình Tòa án chuyển hướng vì thời gian chờ đợi kéo dài và việc phải ra tòa hai tuần một lần làm ảnh hưởng đến khả năng làm việc hoặc tham gia cộng đồng của họ.[385]

---

380 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 8.

381 Phản hồi sơ bộ 28 (Người tiêu dùng dịch vụ sức khỏe tâm thần WA) 11.

382 Phản hồi sơ bộ 28 (Người tiêu dùng dịch vụ sức khỏe tâm thần WA) 11.

383 Phản hồi sơ bộ 17 (Văn phòng Luật sư Công cộng) 5; Phản hồi sơ bộ 11 (Tổ chức Vận động WA) 8.

384 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [74].

385 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [75].

7.128. Hiệp hội Luật sư cũng chỉ ra rằng phòng xử án tại Tòa án IDDP không đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về giác quan, với các yếu tố như ánh sáng, tiếng ồn, mùi và tình trạng quá tải tiếp tục ảnh hưởng đến sự tham gia có ý nghĩa của phiên tòa.[386]

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

7.129. Các bên liên quan đã đề xuất nhiều phương án cải cách khác nhau để giải quyết những rào cản này đối với việc tiếp cận và tham gia.

7.130. Hiệp hội Người tiêu dùng Sức khỏe Tâm thần Tây Úc (Consumers of Mental Health WA) khuyến nghị rằng các tiêu chí đủ điều kiện tham gia Tòa án Khởi đầu (Start Court) nên được nới lỏng để cho phép các bên đưa ra nhiều lời bào chữa khác nhau.[387]

7.131. Nhiều bên liên quan đã ủng hộ việc mở rộng Tòa án IDDP và Tòa án Start đến các khu vực vùng sâu vùng xa trên toàn tiểu bang, nếu khả thi. [388]Tổ chức Advocacy WA cho rằng điều này là cần thiết để xóa bỏ khoảng cách kết quả mang tính phân biệt đối xử về mặt địa lý giữa khu vực đô thị và khu vực nông thôn. [389]MIRT và Tổ chức Trợ giúp Pháp lý đã xác định các cách thức có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc này, bao gồm việc sử dụng:

- Hội nghị truyền hình;
- các phiên tòa lưu động; và
- Phối hợp với các dịch vụ tư pháp và hỗ trợ địa phương (như y tế cộng đồng).[390]

7.132. Một lựa chọn cải cách khả thi khác có thể là ban hành luật để hỗ trợ Tòa án IDDP và Tòa án Start. Trong các phản hồi sơ bộ của mình, cả Trưởng khoa Tâm thần và Tổ chức Trợ giúp Pháp lý đều đề xuất rằng Tòa án IDDP cần được hỗ trợ bởi luật pháp.[391]

7.133. Chúng tôi cũng lưu ý rằng Ủy ban trước đây đã khuyến nghị rằng các chương trình can thiệp của tòa án cần được công nhận về mặt pháp luật, và hoạt động của chúng cần được mở rộng và tạo điều kiện thuận lợi hơn thông qua việc sửa đổi Luật và Quy định về thủ tục tố tụng hình sự.[392]

7.134. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

---

386 Phản hồi sơ bộ 19 (Hiệp hội Luật sư Tây Úc) 4.

387 Phản hồi sơ bộ 28 (Người tiêu dùng dịch vụ sức khỏe tâm thần WA) [3.2.4].

388 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 19; Phản hồi sơ bộ 20B (Tòa án Sức khỏe Tâm thần) 5; Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) [155]; Phản hồi sơ bộ 17 (Luật sư công) 5.

389 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 19.

390 Phản hồi sơ bộ 20B (Tòa án sức khỏe tâm thần) 5; Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) [155].

391 Phản hồi sơ bộ 6 (Trưởng khoa Tâm thần) 2; Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) [154].

392 Ủy ban Cải cách Pháp luật Tây Úc, *Dự án 114 - Giám hộ và Quản lý* (Báo cáo cuối cùng, tháng 12 năm 2025) Khuyến nghị 2.

72. Liệu các quy trình hoặc quyền hạn của Tòa án IDDP và Tòa án Start có nên được sửa đổi theo bất kỳ cách nào không?

73. Liệu việc mở rộng phạm vi hoạt động của Tòa án IDDP và Tòa án Start có nên được thực hiện bằng cách thay đổi các tiêu chí về điều kiện chuyển vụ việc đến các tòa án này hay không? Nếu có, thì việc đó nên được thực hiện như thế nào?

74. Liệu sự tồn tại và hoạt động của Tòa án IDDP và/hoặc Tòa án Start có nên được công nhận trong luật pháp hay không?

75. Liệu có cần thiết phải thành lập thêm các tòa án trị liệu khác cho những người bị buộc tội mắc các loại khuyết tật khác không? Nếu có, đó là những loại khuyết tật nào?

Thủ tục lệnh cấm

Luật và thực tiễn hiện hành

7.135. Lệnh cấm tiếp xúc là lệnh do tòa án ban hành đối với một người , nhằm hạn chế hành vi và hoạt động của người đó, với mục đích ngăn ngừa bạo lực gia đình và cá nhân.[393]

7.136. Người bị yêu cầu ban hành lệnh cấm tiếp xúc không phải là bị cáo và thủ tục ban hành lệnh cấm tiếp xúc tự bản thân nó không phải là thủ tục tố tụng hình sự. Tuy nhiên, việc thảo luận về lệnh cấm tiếp xúc trong chương này là cần thiết vì những lý do sau:

- Trong một số trường hợp, hành vi cấu thành căn cứ để ban hành lệnh cấm cũng có thể là đối tượng của các thủ tục tố tụng hình sự;[394]
- Vi phạm lệnh cấm tiếp xúc là một hành vi phạm tội hình sự, và tùy thuộc vào lệnh bị vi phạm, có thể dẫn đến án tù;[395]
- Một số người khuyết tật có thể gặp phải những rào cản tương tự trong việc tuân thủ lệnh cấm như những rào cản đã được thảo luận ở trên liên quan đến việc tuân thủ các điều kiện bảo lãnh.

7.137. Đạo luật về lệnh cấm Cho phép ban hành nhiều loại lệnh khác nhau để giải quyết các trường hợp và mức độ vi phạm và bạo lực khác nhau, bao gồm cả bạo lực gia đình. Mỗi loại lệnh đều áp đặt một số hạn chế nhất định đối với người bị ảnh hưởng, bao gồm hạn chế việc có mặt tại hoặc gần một số địa điểm nhất định, cũng như hạn chế việc tiếp cận, liên lạc hoặc cố gắng liên lạc với người cần được bảo vệ bởi lệnh đó.[396]

7.138. Đạo luật về lệnh cấm không yêu cầu rõ ràng tòa án phải xem xét tình trạng khuyết tật của một người khi quyết định có ban hành lệnh áp dụng

---

393 *Đạo luật về lệnh cấm năm 1997* (WA) - tên đầy đủ.

394 Xem ví dụ, *Đạo luật Lệnh cấm năm 1997* (WA) điều 13A.

395 *Đạo luật về lệnh cấm năm 1997* (WA) điều 61.

396 Xem, ví dụ, *Đạo luật Lệnh cấm năm 1997* (WA) ss 10G(2), 13(2) và 36(2).

cho người đó hay không, hoặc liên quan đến khả năng tham gia tố tụng, hoặc tuân thủ bất kỳ lệnh nào đã ban hành .

7.139. Trường hợp duy nhất mà tòa án phải xem xét yếu tố khuyết tật là khi giải quyết đơn xin lệnh cấm bạo lực gia đình. Trong trường hợp đó, tòa án phải xem xét nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm cả "sự cần thiết phải hiểu tác động của các yếu tố như...khuyết tật...trong việc tố cáo bạo lực gia đình hoặc rời bỏ mối quan hệ gia đình trong đó bạo lực gia đình đang xảy ra".[397]

7.140. Khi tòa án ban hành lệnh cấm, điều 8(1) của Đạo luật Lệnh cấm quy định rằng tòa án phải giải thích nhiều vấn đề cho cả người bị áp dụng lệnh và người được bảo vệ bởi lệnh đó. Những vấn đề này bao gồm:

- Mục đích, điều khoản và hiệu lực của lệnh;
- Những hậu quả có thể xảy ra nếu người bị ra lệnh vi phạm lệnh đó; và
- những hậu quả có thể xảy ra nếu người được lệnh bảo vệ —
    - Khuyến khích hoặc mời gọi người là đối tượng của lệnh vi phạm lệnh đó; hoặc
    - Hành động của người đó khiến người bị áp đặt lệnh vi phạm lệnh.

7.141. Mục 8(2) quy định:

> *Nếu một người cần được giải thích theo quy định nào đó, thì người đó sẽ nhận được lời giải thích đó. tiểu mục (1) không hiểu rõ tiếng Anh, hoặc tòa án không hài lòng rằng người đó đã hiểu lời giải thích, Tòa án, trong phạm vi khả thi, sẽ sắp xếp cho người khác thay thế. Người từ 18 tuổi trở lên phải có khả năng giải thích cho người đó. một cách mà người đó có thể hiểu được.*

7.142. Đạo luật về lệnh cấm tiếp xúc quy định rằng người muốn được bảo vệ bởi lệnh cấm tiếp xúc có quyền có một hoặc nhiều người (được tòa án chấp thuận và không phải là nhân chứng hoặc bên tham gia tố tụng) ở gần để hỗ trợ.[398]

Các rào cản đối với sự tham gia

7.143. Nghiên cứu của chúng tôi và phản hồi sơ bộ từ các bên liên quan đã xác định được nhiều rào cản đối với người khuyết tật khi tham gia vào các thủ tục yêu cầu lệnh cấm và tuân thủ các lệnh đó.

7.144. Ví dụ, Liên đoàn các Trung tâm Pháp lý Cộng đồng Victoria đã xác định rằng những người khuyết tật về nhận thức, vừa là người nộp đơn vừa là người bị đơn, cần được hỗ trợ. phải đối mặt với nhiều rào cản tại tòa án, bao gồm :

---

397 *Đạo luật Lệnh cấm năm 1997* (WA) s 10B(1)(f).

398 *Đạo luật về lệnh cấm tiếp xúc năm 1997* (WA) điều 44D.

- *Thiếu đào tạo cho nhân viên tòa án, luật sư và thẩm phán về vấn đề khuyết tật, và tầm quan trọng của giới tính đối với các vấn đề liên quan đến khuyết tật;*
- *Luật sư không có đủ thời gian để tiếp nhận chỉ thị chính xác từ khách hàng bị khuyết tật về nhận thức; và*
- *Thiếu sự hỗ trợ cho phụ nữ khuyết tật để được giúp đỡ hiểu rõ các thủ tục hoặc nhận được sự trợ giúp về các nhu cầu khác liên quan đến khuyết tật.*[399]

7.145. Sussex Street cũng đã chỉ ra những giả định cụ thể ngầm định trong các thủ tục ra lệnh cấm có thể gây trở ngại cho một số người khuyết tật, cụ thể là:

- Quy trình ra lệnh cấm giả định rằng các bên hiểu rõ các lựa chọn dàn xếp khác nhau và hậu quả của việc vi phạm lệnh dàn xếp; và
- Quá trình tố tụng tại tòa án giả định rằng mọi người hiểu các sự kiện theo trình tự thời gian và có khả năng đặt các sự kiện vào bối cảnh theo trình tự thời gian.[400]

7.146. Ngoài ra, Người bảo vệ quyền lợi công chúng cũng nhận thấy rằng:

> *Việc xin lệnh cấm tiếp xúc đối với người có khả năng ra quyết định cũng đặt ra nhiều vấn đề. Người bị ràng buộc, hoặc dự kiến bị ràng buộc, có thể không có kinh phí thuê luật sư tại phiên tòa và hậu quả của việc không tuân thủ là rất nghiêm trọng.*[401]

7.147. Liên quan đến điều khoản trong Đạo luật Lệnh Cấm về sự hiện diện của người hỗ trợ được tòa án chấp thuận, Tổ chức Pháp lý Cộng đồng cho biết trên thực tế, việc có cho phép sự hiện diện của người hỗ trợ hay không là rất khác nhau tùy từng trường hợp. Tổ chức Pháp lý Cộng đồng lưu ý rằng sự hiện diện của người hỗ trợ có thể là "điều kiện tiên quyết cơ bản để tham gia có ý nghĩa" đối với người khuyết tật về nhận thức hoặc trí tuệ, và cho rằng "không nên để cho tòa án tự quyết định xem luật có được tuân thủ hay không".[402]

7.148. Liên quan đến những rào cản mà người khuyết tật gặp phải trong việc hiểu và tuân thủ các lệnh cấm tiếp xúc, Sussex Street đã cung cấp nghiên cứu trường hợp sau:

> *Khách hàng của chúng tôi trong Nghiên cứu trường hợp 4 là bị đơn của hai lệnh cấm tiếp xúc. Trong cả hai trường hợp, căng thẳng và những hạn chế liên quan đến lệnh cấm đã làm trầm trọng thêm tình trạng khuyết tật*

---

399 Liên đoàn các Trung tâm Pháp lý Cộng đồng (Victoria), *Bản đệ trình lên Ủy ban Cải cách Pháp luật của Nghị viện Victoria trong Cuộc điều tra về Quyền tiếp cận và Tương tác với Hệ thống Tư pháp của Người khuyết tật trí tuệ và Gia đình cũng như Người chăm sóc của họ* (tháng 9 năm 2011) 7.

400 Phản hồi sơ bộ 25 (Phố Sussex) 60-61.

401 Phản hồi sơ bộ 17 (Luật sư công) 8.

402 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 19.

của cô ấy, điều này vừa làm gia tăng chứng hoang tưởng và sự dễ bị tổn thương, vừa làm tăng khả năng không tuân thủ các điều khoản của lệnh, bao gồm cả các yêu cầu hạn chế không được vi phạm…[403]

Những khiếm khuyết về nhận thức của người bị đơn khiến cô ấy gặp bất lợi đặc biệt trong bối cảnh các thủ tục về lệnh cấm. Căng thẳng và những hạn chế liên quan đến lệnh này làm trầm trọng thêm khuyết tật tiềm ẩn của cô ấy, làm tăng tính dễ bị tổn thương, làm suy giảm khả năng tham gia hiệu quả vào các thủ tục tố tụng và làm tăng nguy cơ vô tình không tuân thủ…[404]

Khách hàng bày tỏ sự lo lắng ngày càng tăng do những hạn chế của lệnh cấm bạo lực tạm thời và việc không thể tự do đi lại trong khu chung cư vì sợ sẽ chạm mặt bên kia. Điều này làm gia tăng lo âu, hoang tưởng, sợ hãi và rối loạn cảm xúc do sự tồn tại của lệnh cấm gây ra. Khách hàng trở nên cô lập về mặt xã hội vì quá lo lắng về việc vi phạm lệnh cấm, cảm thấy bị mắc kẹt và không dám rời khỏi nhà để đổ rác hoặc kiểm tra thư từ.[405]

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

7.149. Những phản hồi chúng tôi nhận được nhấn mạnh sự cần thiết của việc tòa án phải xem xét tình trạng khuyết tật khi quyết định đơn xin lệnh theo Đạo luật về Lệnh Cấm, hoặc khi áp dụng các điều khoản hiện hành của Đạo luật (chẳng hạn như liên quan đến sự hiện diện của người hỗ trợ). Điều đó đặt ra câu hỏi liệu Đạo luật về Lệnh Cấm có nên được sửa đổi để yêu cầu điều đó xảy ra hay không.

7.150. Một lựa chọn để cải cách có thể là áp dụng phương pháp được sử dụng trong *An toàn Cá nhân. Đạo luật Lệnh can thiệp năm 2010* (Vic) . Điều khoản đó trao quyền tùy ý cho tòa án để Xác định xem việc đưa ra quyết định liên quan đến người bị suy giảm nhận thức có phải là hợp lý hay không. phù hợp. Khi đưa ra phán quyết như vậy, tòa án có thể xem xét đến khả năng của người đó . Hiểu rõ bản chất và tác động của quyết định cuối cùng và tuân thủ các điều kiện của quyết định đó .[406]

7.151. Một lựa chọn cải cách khác có thể là đưa ra một nghĩa vụ tổng quát hơn – áp dụng ở bất kỳ giai đoạn nào của đơn xin lệnh cấm – yêu cầu tòa án phải xem xét liệu người nộp đơn hoặc người dự kiến bị áp dụng lệnh có khuyết tật nào có thể ảnh hưởng đến khả năng tham gia của họ hay không. Lựa chọn này cũng sẽ yêu cầu tòa án sửa đổi các thủ tục của mình để tạo điều kiện cho người đó tham gia vào các thủ tục tố tụng.

7.152. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

---

403 Phản hồi sơ bộ 25 (Đường Sussex) 25.

404 Phản hồi sơ bộ 25 (Đường Sussex) 59.

405 Phản hồi sơ bộ 25 (Đường Sussex) 60.

406 *Đạo luật về lệnh can thiệp bảo vệ cá nhân 2010* (Vic) s 61(2)(b).

76. **Liệu Đạo luật về Lệnh Cấm có nên được sửa đổi để yêu cầu rõ ràng tòa án xem xét liệu người nộp đơn xin lệnh, hoặc người dự kiến sẽ bị áp dụng lệnh, có khuyết tật nào có thể ảnh hưởng đến khả năng tham gia vào các thủ tục tố tụng, hoặc hiểu và tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của lệnh cấm hay không?**

77. **Nếu vậy, tòa án nên làm gì để giải quyết vấn đề đó?**

8. Những người bị kết án

Tổng quan

8.1. Nếu một người nhận tội hoặc bị kết án sau phiên tòa, tòa án sẽ ghi nhận bản án đối với người đó. Chúng tôi được yêu cầu cụ thể xem xét kinh nghiệm của những người khuyết tật trong hệ thống tòa án và trọng tài ở Tây Úc, những người đã bị kết án về một tội danh.

8.2. Bối cảnh chính mà một người bị kết án tương tác với tòa án là khi họ ra hầu tòa để nhận bản án về tội danh mà họ đã bị kết án.

8.3. Khi ra hầu tòa để tham dự phiên xét xử tuyên án, người khuyết tật bị kết tội có thể phải đối mặt với... Những rào cản đối với việc tham gia đầy đủ vào phiên điều trần cũng tương tự như trong bất kỳ phiên điều trần nào khác diễn ra trong quá trình tố tụng hình sự.

8.4. Tuy nhiên, có thể có những rào cản khác cản trở khả năng tham gia đầy đủ vào phiên tòa của họ. Có thể có những rào cản cản trở khả năng của tòa án trong việc hiểu đầy đủ những ảnh hưởng của khuyết tật của họ đối với bản án cần được tuyên. Chúng ta sẽ tìm hiểu những rào cản bổ sung này trong chương này.

Một số bối cảnh và phạm vi của chương này

8.5. Hiện có rất ít dữ liệu về số lượng người khuyết tật trong các nhà tù ở Tây Úc. Một số ước tính cho thấy tỷ lệ người trong các nhà tù ở Tây Úc bị ảnh hưởng bởi bệnh tâm thần và/hoặc khuyết tật về nhận thức dao động từ 35% đến 50%, mặc dù con số thực tế có thể cao hơn do khả năng chẩn đoán thiếu sót.[407]

8.6. Ủy ban Hoàng gia về Người khuyết tật đã đề cập đến nghiên cứu cho thấy:

- Tỷ lệ người khuyết tật trong các cơ sở giam giữ cao hơn so với cộng đồng Úc nói chung; [408]và
- Đặc biệt, người khuyết tật trí tuệ và người khuyết tật về tâm lý xã hội chiếm tỷ lệ cao hơn trong các cơ sở giam giữ.[409]

8.7. Ủy ban Hoàng gia về Người khuyết tật cũng mô tả một [410]bức tranh "ảm đạm" liên quan đến người dân bản địa Aboriginal và Torres Strait Islander

---

407 *AH v The State of Western Australia* [2014] WASCA 228 [1].

408 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật - *Hệ thống tư pháp hình sự và người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 8, 34 .

409 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật - *Hệ thống tư pháp hình sự và người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 8, 34-35 .

410 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật - *Hệ thống tư pháp hình sự và người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 8, 38 .

bị giam giữ, lưu ý rằng " tỷ lệ khuyết tật cao trong nhóm người vốn đã chiếm tỷ lệ cao này".[411]

8.8. Ủy ban Hoàng gia về Người khuyết tật đã nhận thấy rằng:

> *Bằng chứng cho thấy rõ ràng tỷ lệ giam giữ người khuyết tật cao bất thường không phải là kết quả của bất kỳ mối quan hệ nhân quả nào giữa khuyết tật và tội phạm. Thay vào đó, nó phản ánh những bất lợi mà nhiều người khuyết tật phải trải qua, chẳng hạn như nghèo đói, hoàn cảnh gia đình tan vỡ, bạo lực gia đình và các hình thức lạm dụng khác, lạm dụng ma túy và rượu, nhà ở không ổn định và vô gia cư.*[412]

8.9. Việc xem xét các yếu tố phức tạp góp phần vào tình trạng người khuyết tật bị giam giữ quá mức trong các nhà tù, hoặc đưa ra các khuyến nghị liên quan đến những vấn đề này, nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ của chúng tôi.

8.10. Thay vào đó, trọng tâm của Chương này chỉ tập trung vào các rào cản ảnh hưởng đến việc tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng của những người khuyết tật đã bị kết án.

Quá trình tuyên án

8.11. Mức án tối đa mà tòa án có thể áp dụng đối với người bị kết tội sẽ được quy định trong luật tạo ra tội danh mà người đó bị kết tội. Một số tội danh có mức án bắt buộc. Đối với tất cả các tội danh khác, tòa án có quyền quyết định mức án thấp hơn mức án tối đa cho tội danh đó.

8.12. Khuôn khổ mà trong đó tòa án thực hiện quyền quyết định đó, và các hình phạt khác nhau có thể được áp dụng (chẳng hạn như phạt tiền, lệnh lao động công ích (**CBO**) hoặc lệnh giám sát chuyên sâu (**ISO**), hoặc án tù) được quy định trong Quy định về tuyên án. Hành động . Đôi khi, có những mệnh lệnh khác có thể là một phần của bản án, chẳng hạn như việc đình chỉ giấy phép lái xe của người bị kết án.

8.13. Tòa án phải tuyên án phản ánh mức độ nghiêm trọng của tội phạm. [413]Khi xác định mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tòa án phải xem xét:

- mức phạt theo luật định đối với hành vi phạm tội;[414]
- các tình tiết xảy ra khi tội phạm được thực hiện (bao gồm cả bất kỳ điểm yếu nào của nạn nhân);[415]
- bất kỳ yếu tố làm tăng nặng nào (tức là các yếu tố làm tăng mức độ phạm tội của người bị kết án); [416]và

---

411 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật - *Hệ thống tư pháp hình sự và người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 8, 38 .

412 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật - *Hệ thống tư pháp hình sự và người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 8, 33 .

413 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 6(1).

414 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 6(2)(a).

415 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 6(2)(b).

416 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) ss 6(2)(c), 7(1).

- bất kỳ yếu tố giảm nhẹ nào (tức là các yếu tố làm giảm mức độ phạm tội của người bị kết án hoặc giảm mức độ trừng phạt mà họ phải chịu).[417]

8.14. Tình trạng khuyết tật của người bị kết án có thể ảnh hưởng đến quyết định của tòa án về mức án thích hợp dành cho họ theo nhiều cách khác nhau.[418]Những ảnh hưởng đó bao gồm:

- Tòa án có thể xem xét tình trạng khuyết tật của người bị kết án khi đánh giá mức độ nghiêm trọng của tội phạm, đặc biệt là khi xem xét các yếu tố tăng nặng và giảm nhẹ. Thông tin về tình trạng khuyết tật của người bị kết án có thể rất quan trọng để sửa chữa bất kỳ sự hiểu lầm nào mà tòa án có thể mắc phải do phản ứng của người bị kết án đối với cáo buộc. Ví dụ, như Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam (South West Autism Network) đã chỉ ra, một số người tự kỷ có thể thể hiện sự biểu lộ cảm xúc hạn chế, tuân thủ theo nghĩa đen hoặc dường như thiếu quan tâm, điều này, nếu không có bằng chứng chuyên gia, có thể bị hiểu nhầm là thiếu hối hận về hành vi phạm tội.[419]
- Tòa án có thể xem xét đến tình trạng khuyết tật của người bị kết án khi quyết định loại hình phạt sẽ áp dụng, mức độ của bất kỳ hình phạt nào,[420]và trong trường hợp lệnh giam giữ tập thể (CBO), lệnh giam giữ đặc biệt (ISO) hoặc lệnh giam giữ treo có điều kiện, bất kỳ yêu cầu nào cần được áp đặt như một phần của lệnh đó.

8.15. Đạo luật Tuyên án cho phép tòa án "tự tìm hiểu thông tin bằng bất kỳ cách nào mà tòa án cho là phù hợp" khi tuyên án đối với người phạm tội.[421]Tuy nhiên, không có yêu cầu rõ ràng nào buộc tòa án phải xác định xem người bị kết án có khuyết tật nào liên quan đến quá trình tuyên án hay không. Nếu tòa án biết được thông tin đó, nó có thể được xem xét theo những cách mà chúng ta đã nêu ở trên. Nhưng nếu thông tin đó không được tiết lộ cho tòa án trước hoặc trong phiên tòa tuyên án, có thể dẫn đến sự bất công. Điều này có thể là rủi ro đặc biệt nếu người bị kết án không có luật sư đại diện và không thể hoặc không cung cấp được thông tin về khuyết tật của mình cho tòa án.

8.16. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

78. Liệu tòa án tuyên án có bắt buộc phải xác định xem người bị kết án có hoặc có thể có khuyết tật hay không? Nếu có, thì bằng cách nào?

79. Nếu tòa án tuyên án có thông tin cho thấy người bị kết án có hoặc có thể có khuyết tật, liệu tòa án có bắt buộc phải xem xét liệu khuyết tật đó có liên quan đến việc tuyên án đối với người đó hay không?

---

417 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) ss 6(2)(d), 8(1).

418 Xem, ví dụ, *Krijestorac v The State of Western Australia* [2010] WASCA 35 [17].

419 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 63.

420 *NE v the State of Western Australia* [2021] WASCA 172 [53], [55].

421 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) điều 15.

Báo cáo trước khi tuyên án

Luật và thực tiễn hiện hành

8.17. Như chúng ta đã thảo luận, tình trạng khuyết tật của người bị kết án sẽ là yếu tố quan trọng trong việc xác định mức án thích hợp. Nó cũng có thể liên quan đến chính quá trình tuyên án.

8.18. Trong bối cảnh này, Ủy ban Hoàng gia về Người khuyết tật lưu ý rằng điều cần thiết là thông tin về tình trạng khuyết tật của một người, bao gồm bất kỳ điều chỉnh thủ tục hoặc hỗ trợ nào mà họ có thể cần để tham gia phiên tòa tuyên án, phải được cung cấp cho tòa án để phục vụ mục đích tuyên án.[422]

8.19. Để chuẩn bị cho phiên tòa tuyên án, người bị kết án hoặc luật sư của họ (nếu có) có thể cung cấp một số thông tin cho tòa án. Tuy nhiên, nếu tòa án xét thấy cần thêm thông tin chi tiết hơn, hoặc ý kiến chuyên gia, tòa án có thể yêu cầu lập báo cáo trước khi tuyên án.[423]

8.20. Luật Xử phạt không yêu cầu tòa án phải có báo cáo trước khi tuyên án trong mọi trường hợp. Nếu tòa án dự định tuyên án bị cáo theo "lệnh trước khi tuyên án" hoặc ISO, tòa án phải yêu cầu báo cáo trước khi tuyên án. [424]Nếu người bị kết án là người khuyết tật có luật sư, luật sư của họ có thể yêu cầu tòa án thu thập báo cáo trước khi tuyên án.

Rào cản

8.21. Trừ khi được yêu cầu theo Đạo luật Tuyên án, báo cáo trước khi tuyên án chỉ được tòa án ra lệnh lập nếu có yêu cầu từ một trong các bên (thường là người bị kết án hoặc luật sư của họ), hoặc nếu chính tòa án quyết định cần phải có báo cáo đó. Người bị kết án không có luật sư đại diện có thể không hoặc không thể thông báo cho tòa án về khuyết tật của họ có thể liên quan đến bản án. Nếu tòa án không biết rằng hoàn cảnh cá nhân của người bị kết án cần thiết phải lập báo cáo trước khi tuyên án, tòa án có thể không ra lệnh lập báo cáo đó.

8.22. Nếu không yêu cầu báo cáo trước khi tuyên án đối với người bị kết án có khuyết tật, có nguy cơ tòa án sẽ không biết về khuyết tật của người đó và bất kỳ tầm quan trọng tiềm tàng nào của khuyết tật đó đối với việc xác định mức án thích hợp.

8.23. Báo cáo trước khi tuyên án được chuẩn bị bởi nhân viên của Bộ Tư pháp, trừ trường hợp liên quan đến đánh giá tâm lý và/hoặc tâm thần. Giám đốc điều hành của Bộ Tư pháp phụ trách công tác cải huấn có trách nhiệm đảm bảo rằng các báo cáo trước khi tuyên án được thực hiện bởi 'những người có trình độ chuyên môn phù hợp'.[425]

---

422 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật - *Hệ thống tư pháp hình sự và người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 8, 178 .

423 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 20(1).

424 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 20(2a)-(3).

425 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 22(1)(a).

8.24. Nếu tòa án yêu cầu lập báo cáo trước khi tuyên án, tòa án tuyên án có thể đưa ra chỉ thị về các vấn đề cần được đề cập trong báo cáo. [426]Báo cáo trước khi tuyên án 'có thể bao gồm các báo cáo về tình trạng thể chất hoặc tinh thần của người phạm tội, bất kể tòa án có yêu cầu hay không'. [427]Điều đó không nhất thiết phải bao gồm đánh giá tâm lý hoặc tâm thần.

8.25. Tuy nhiên, tòa án tuyên án có thể yêu cầu báo cáo trước khi tuyên án bao gồm đánh giá loại này. Hướng dẫn của tòa án về những nội dung cần đề cập trong báo cáo trước khi tuyên án nhất thiết phải phụ thuộc vào thông tin mà tòa án có được về hoàn cảnh của người bị kết án, bao gồm cả bản chất của bất kỳ khuyết tật nào mà họ có thể mắc phải.

8.26. Trong phản hồi sơ bộ, Hiệp hội Luật sư Tây Úc đã cho chúng tôi biết về một số khó khăn khác phát sinh trong việc thu thập báo cáo trước khi tuyên án đầy đủ cho những người khuyết tật bị kết án:

> *Báo cáo thần kinh học hoặc tâm thần học được yêu cầu để xác định sự hiện diện của bệnh tâm thần hoặc suy giảm chức năng tâm thần phục vụ mục đích tuyên án sẽ mất ít nhất vài tháng để Cơ quan Cải huấn Cộng đồng cung cấp. Thời gian chờ đợi này thường kéo dài hơn ở các vùng xa xôi và khi sử dụng phiên dịch viên. Đã có trường hợp báo cáo không được chuẩn bị theo yêu cầu và phải yêu cầu lại (ví dụ: báo cáo tâm thần được lập thay vì báo cáo về khả năng làm việc, hoặc báo cáo tâm thần bổ sung không được lập). Điều này chắc chắn dẫn đến việc những người bị cáo dễ bị tổn thương phải ở trong trại giam hoặc tại ngoại lâu hơn để chờ tuyên án, và người khiếu nại và gia đình phải chờ đợi lâu hơn để có kết quả tuyên án.*[428]

8.27. Tòa án có thể "tự tìm hiểu thông tin bằng bất kỳ cách nào mà tòa cho là phù hợp" khi quyết định mức án thích hợp (hoặc bất kỳ lệnh bổ sung nào) cần áp dụng. [429]Theo đó, trong trường hợp báo cáo trước khi tuyên án do tòa án yêu cầu không cung cấp cho tòa án thông tin đầy đủ về những ảnh hưởng của khuyết tật của người bị kết án đối với việc tuyên án, người bị kết án có thể cung cấp cho tòa án thông tin liên quan.

8.28. Tuy nhiên, điều này đòi hỏi, thứ nhất, người bị kết án phải biết rằng họ có thể trình bày thông tin trước tòa; thứ hai, họ phải có đủ khả năng tài chính để có được thông tin chính xác (điều này thường không xảy ra theo một ý kiến chúng tôi nhận được); [430]và thứ ba, tòa án phải sẵn sàng tiếp nhận và xem xét thông tin được trình bày.

---

426 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 21(1).

427 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 21(3).

428 Phản hồi sơ bộ 35 (Hiệp hội Luật sư WA) 2.

429 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) điều 15.

430 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 63.

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

8.29. Một lựa chọn cải cách lập pháp để giải quyết các vấn đề chúng ta đã thảo luận ở trên có thể là yêu cầu tòa án tuyên án phải yêu cầu lập báo cáo trước khi tuyên án nếu người bị kết án có hoặc có vẻ như có khuyết tật.

8.30. Nghiên cứu của chúng tôi chưa tìm thấy bất kỳ điều khoản nào trong các hệ thống pháp luật khác của Úc yêu cầu tòa án phải có báo cáo trước khi tuyên án đối với những người khuyết tật bị kết án.

8.31. Tuy nhiên, *Đạo luật Tư pháp Thanh thiếu niên năm 2024* (Vic) là một ví dụ về điều khoản loại này liên quan đến người phạm tội vị thành niên. Theo Đạo luật đó, cả Tòa án Trẻ em và tòa án phúc thẩm khi tuyên án đối với trẻ em đều phải yêu cầu lập báo cáo trước khi tuyên án nếu trẻ em có hoặc có vẻ như có khuyết tật liên quan. [431]"Khuyết tật liên quan" được định nghĩa là khuyết tật trí tuệ , chấn thương não mắc phải hoặc ... rối loạn phát triển thần kinh , dẫn đến việc trẻ bị suy giảm đáng kể khả năng hoạt động liên quan đến giao tiếp, tương tác xã hội, học tập, tự chăm sóc hoặc tự quản lý.[432]

8.32. Đạo luật đó cũng cho phép tòa án không yêu cầu lập báo cáo trước khi tuyên án trong nhiều trường hợp khác nhau. Những trường hợp này bao gồm nếu đứa trẻ có khuyết tật liên quan, nhưng tòa án thấy rằng:

- Báo cáo trước khi tuyên án là không cần thiết; hoặc
- Việc yêu cầu lập báo cáo trước khi tuyên án sẽ không phù hợp với lợi ích của công lý, xét đến các yếu tố như thời điểm tuyên án và thời hạn dự kiến của bất kỳ bản án nào.[433]

8.33. Ủy ban Cải cách Luật pháp Úc (**ALRC**), trong báo cáo về việc tuyên án đối với tội phạm liên bang, cũng khuyến nghị rằng luật tuyên án liên bang cần quy định tòa án phải yêu cầu một cuộc điều tra trước khi tuyên án. Báo cáo khi:

> *(a) người phạm tội mắc bệnh tâm thần hoặc khuyết tật trí tuệ, hoặc như vậy tình trạng bệnh được nghi ngờ; và*
>
> *(b) có khả năng hợp lý rằng tòa án sẽ tuyên án Điều đó tước đoạt tự do của người phạm tội hoặc giam giữ người phạm tội vào có nguy cơ bị tước đoạt tự do.*[434]

8.34. Một phương án cải cách khác, được ALRC thảo luận trong cùng báo cáo, có thể là ban hành luật quy định bắt buộc lập báo cáo trước khi tuyên án trong một số trường hợp nhất định, hạn chế hơn. [435]Điều này cũng được NSWLRC khuyến nghị, đề xuất rằng báo cáo trước khi tuyên án bắt buộc

---

431 *Đạo luật Tư pháp dành cho Thanh thiếu niên 2024* (Vic) s 357(1) và s 415(1).

432 *Đạo luật Tư pháp dành cho Thanh thiếu niên năm 2024* (Vic) điều 6.

433 *Đạo luật Tư pháp Thanh thiếu niên 2024* (Vic) s 357(2) và s 415(2).

434 Ủy ban Cải cách Luật pháp Úc, *Cùng thời điểm, cùng tội danh* (Báo cáo số 103, tháng 4 năm 2006) 695, Khuyến nghị 28-11.

435 Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Cùng thời điểm, cùng tội danh* (Báo cáo số 103, tháng 4 năm 2006) [28.97] .

chỉ nên giới hạn trong một số trường hợp nhất định. các trường hợp mà người khuyết tật trí tuệ không có người đại diện và Án tù là một khả năng hoàn toàn có thể xảy ra. Khuyến nghị này nhằm mục đích đảm bảo rằng một Báo cáo này được lập trong những trường hợp nghiêm trọng, khi người đó có thể không có ai để nhờ giúp đỡ. cần có một báo cáo như vậy thay mặt họ .[436]

8.35. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

80. Nếu tòa án tuyên án biết rằng người bị kết án có khuyết tật có thể liên quan đến bản án của họ, thì tòa án có bắt buộc phải thu thập báo cáo trước khi tuyên án hay không?

81. Ngoài việc yêu cầu báo cáo trước khi tuyên án từ Bộ Tư pháp, tòa án có cần xem xét việc lấy lời khai từ những người:

(a) hỗ trợ người bị kết án có khuyết tật; và/hoặc

(b) Họ có đủ trình độ hoặc kinh nghiệm để cung cấp thông tin không?

Câu

Luật và thực tiễn hiện hành

8.36. Nhiều bản án mà tòa án có thể tuyên yêu cầu người bị kết án phải đáp ứng các điều kiện, chẳng hạn như:

- Thực hiện các khoản thanh toán tài chính (trong trường hợp bị phạt tiền hoặc bị yêu cầu bồi thường/hoàn trả);
- không tái phạm (nếu họ đã bị tuyên án tù treo, hoặc được ra lệnh phóng thích có điều kiện, hoặc bị áp dụng lệnh CBO hoặc ISO); hoặc
- tham gia các dịch vụ bên ngoài, tham dự các cuộc hẹn hoặc tuân thủ các yêu cầu của chương trình (nếu họ bị kết án, ví dụ, theo CBO hoặc ISO).

Rào cản

8.37. Như chúng ta đã nêu trong Chương 7, một số người bị buộc tội có khuyết tật có thể gặp khó khăn trong việc tuân thủ các điều kiện bảo lãnh và lệnh cấm hạn chế hành vi hoặc yêu cầu họ thực hiện một số hành động nhất định.

8.38. Tương tự, khuyết tật của người bị kết án có thể khiến họ gặp khó khăn trong việc tuân thủ các yêu cầu của một số bản án, chẳng hạn như những bản án thường được áp dụng đối với các hình phạt cộng đồng hoặc hình phạt hành chính (ví dụ: yêu cầu báo cáo, tham gia chương trình hoặc hoàn thành dịch vụ cộng đồng).

8.39. Việc không tuân thủ các yêu cầu này có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng đối với người bị kết án. Ví dụ, họ có thể phải chấp hành án

---

[436] Ủy ban Cải cách Luật pháp New South Wales, *Người khuyết tật trí tuệ và Hệ thống Tư pháp Hình sự,* (Báo cáo số 80, [8.57].

tù đã được hoãn thi hành, bị kết án lại về tội danh ban đầu, [437]hoặc bị buộc tội vi phạm lệnh của tòa án.[438]

8.40. Tòa phúc thẩm Tây Úc đã công nhận tầm quan trọng của việc thông báo cho tòa án tuyên án về bất kỳ khó khăn tiềm tàng nào mà người bị kết án có thể gặp phải trong việc tuân thủ bản án dự kiến. Điều này sẽ đảm bảo rằng tòa án tuyên án không đưa ra bản án mà người bị kết án khó có thể tuân thủ, điều này có thể dẫn đến các hình phạt bổ sung trong trường hợp vi phạm.[439]

8.41. Như Tòa Phúc thẩm đã thừa nhận, khả năng tuân thủ các yêu cầu của bản án đối với người khuyết tật bị kết án có thể phụ thuộc vào việc họ có cần hỗ trợ để thực hiện việc đó hay không, và liệu sự hỗ trợ đó có sẵn cho họ hay không.

8.42. Thông tin về sự cần thiết của việc hỗ trợ như vậy, và khả năng thực hiện việc hỗ trợ đó đối với người khuyết tật bị kết án, là loại thông tin mà Tòa phúc thẩm quan tâm đảm bảo được trình bày trước tòa án tuyên án. [440]Thông tin như vậy có thể được cung cấp thông qua báo cáo trước khi tuyên án. Tuy nhiên, không có yêu cầu rõ ràng nào quy định rằng báo cáo đó phải bao gồm thông tin về những vấn đề này.

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

8.43. Một phương án cải cách khả thi (nhằm đảm bảo tòa án tuyên án được thông báo về những hỗ trợ mà người bị kết án có khuyết tật có thể cần để tuân thủ bản án) có thể là yêu cầu báo cáo trước khi tuyên án phải đề cập đến những vấn đề này, nếu phù hợp.

8.44. theo *Đạo luật Tư pháp dành cho Thanh thiếu niên năm 2024* (Vic), báo cáo trước khi tuyên án đối với một đứa trẻ có khuyết tật liên quan có thể đề cập đến một danh sách các vấn đề. Những vấn đề này bao gồm:

- Bản phác thảo về bất kỳ sự hỗ trợ nào mà trẻ cần để giải quyết các hành vi đáng lo ngại có liên quan đến khiếm khuyết tương ứng và ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của trẻ ; và
- Bản tóm tắt các dịch vụ phù hợp, hiện có, nhằm giải quyết tác động của khuyết tật lên khả năng hoạt động của trẻ và có thể giảm nguy cơ tái phạm của trẻ.[441]

8.45. Luật pháp ở một số khu vực pháp lý khác quy định việc tòa án có thể thu thập thông tin (ngoài báo cáo trước khi tuyên án) liên quan đến các hỗ trợ dành cho người khuyết tật trong trường hợp có một số lệnh nhất định được ban hành. Một ví dụ, mặc dù nằm ngoài bối cảnh tuyên án, là điều 47 của Luật *Tội phạm (Tâm thần). Đạo luật về suy giảm khả năng và không đủ điều kiện để bị xét xử năm 1997* (Vic) .

---

437 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) điều 78-80.

438 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) các điều 131-133.

439 *AH v The State of Western Australia* [2014] WASCA 228 [122]-[126].

440 *AH v The State of Western Australia* [2014] WASCA 228 [122]-[126].

441 *Đạo luật Tư pháp dành cho Thanh thiếu niên năm 2024* (Vic), điều 418.

8.46. Điều khoản đó áp dụng khi tòa án đang xem xét việc ban hành các lệnh về việc giam giữ một người trưởng thành bị suy giảm chức năng tâm thần, hoặc việc cung cấp điều trị hoặc các dịch vụ khác cho người đó. Trong những trường hợp như vậy, tòa án phải yêu cầu Thư ký Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh bang Victoria cung cấp cho tòa án. kèm theo giấy chứng nhận về các dịch vụ hiện có.[442] Cái Giấy chứng nhận phải nêu rõ liệu các tiện ích hoặc dịch vụ có sẵn hay không và nếu có , phải mô tả chi tiết chúng; nếu không có dịch vụ nào, giấy chứng nhận có thể nêu ra các lựa chọn khác để tòa án xem xét .[443]

8.47. ALRC khuyến nghị ban hành một điều khoản tương tự trong luật định án liên bang nhưng mở rộng phạm vi áp dụng để bao gồm cả những người khuyết tật về trí tuệ.[444]

8.48. Một lựa chọn khác cho cải cách lập pháp có thể là yêu cầu tòa án, khi áp đặt lệnh cưỡng chế hoặc lệnh giam giữ, phải xem xét rõ ràng đến tình trạng khuyết tật của người bị kết án (trong số các yếu tố liên quan khác) và tác động của nó đến khả năng tuân thủ bản án.

8.49. Ví dụ, trong một báo cáo về các lựa chọn tuyên án, Hội đồng Tư vấn Tuyên án Queensland đã khuyến nghị rằng, khi quyết định các điều kiện bổ sung thích hợp (trong CBO), tòa án cần phải xem xét theo quy định pháp luật:

> *(i) hoàn cảnh và bất kỳ điểm yếu nào của người bị kết án (ví dụ, về sức khỏe thể chất, tuổi tác, sự trưởng thành, sự tồn tại của bất kỳ bệnh tâm thần hoặc khuyết tật về nhận thức hoặc trí tuệ nào, liệu họ có vô gia cư hay đang trải qua bạo lực gia đình hay không), cũng như hoàn cảnh đặc thù của những người phạm tội là thổ dân và người dân đảo Torres Strait;*
>
> *(ii) khả năng của người đó tuân thủ các điều kiện được đề xuất trong lệnh, bao gồm bất kỳ hạn chế về địa lý nào trong việc tuân thủ và/hoặc sự sẵn có của các dịch vụ trong khu vực đó; và*
>
> *(iii) liệu người đó có đồng ý với việc đưa ra các điều kiện hay không.*[445]

8.50. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

82. Liệu có nên có một điều khoản quy định rõ ràng yêu cầu tòa án tuyên án phải xem xét khả năng tuân thủ các yêu cầu cụ thể nào đó của người bị kết án có khuyết tật đối với bản án hay không?

---

442 *Đạo luật về tội phạm (Suy giảm năng lực tâm thần và không đủ khả năng ra tòa) 1997* (Vic) s 47(1).

443 *Đạo luật Tội phạm (Suy giảm tinh thần và Không đủ năng lực để bị xét xử) năm 1997* (Vic) điều 47(2) và (3).

444 Khuyến nghị này được đưa ra liên quan đến các trường hợp mà tòa án đang xem xét ra lệnh cho người phạm tội được điều trị hoặc tham gia chương trình phục hồi chức năng : xem Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Cùng thời điểm, cùng tội danh* (Báo cáo số 103, tháng 4 năm 2006) 697, Khuyến nghị 28-12 .

445 Hội đồng tư vấn về án phạt của Queensland, *Các lệnh tuyên án dựa trên cộng đồng, các lựa chọn giam giữ và tạm tha* (tháng 7 năm 2019) 182, Khuyến nghị 16.

83. Liệu có cần lập báo cáo trước khi tuyên án để thông báo cho tòa án về việc người bị kết án có khuyết tật hay không:

(a) Có khả năng đáp ứng mọi yêu cầu áp dụng cho các loại hình phạt mà tòa án có thể tuyên, chẳng hạn như các yêu cầu thường áp dụng cho CBO hoặc ISO không?

(b) liệu họ có cần sự hỗ trợ để tuân thủ các yêu cầu của bất kỳ bản án nào nếu họ vẫn ở trong cộng đồng (tức là nếu không bị kết án tù ngay lập tức)?

Giải thích bản án cho người bị kết án.

Luật và thực tiễn hiện hành

8.51. Mục 34(1) của Đạo luật Tuyên án yêu cầu tòa án phải giải thích cho người bị kết án, bằng ngôn ngữ dễ hiểu:

> *(a) tác động của; và*
>
> *(b) các nghĩa vụ của [người bị kết án] và hậu quả của việc không tuân thủ các nghĩa vụ đó,*
>
> *Câu văn và bất kỳ mệnh lệnh nào bổ sung cho câu văn đó.*[446]

Rào cản

8.52. Nghiên cứu và các phản hồi sơ bộ của chúng tôi đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giải thích cho những người bị kết án có khuyết tật, bằng những cách mà họ có thể hiểu được, về các yêu cầu của bản án, và đặc biệt là bất kỳ nghĩa vụ nào còn hiệu lực gắn liền với bản án (chẳng hạn như các yêu cầu áp dụng cho CBO hoặc ISO). Điều này đặc biệt quan trọng đối với những người có khuyết tật liên quan đến suy giảm nhận thức.[447]

8.53. Ủy ban Cải cách Pháp luật Úc (ALRC) đã xác định rằng tác động của các vấn đề sức khỏe tâm thần và suy giảm nhận thức đối với việc tuân thủ các yêu cầu của bản án đối với người dân bản địa Úc và người dân quần đảo Torres Strait có thể trở nên trầm trọng hơn bởi:

- Trình độ đọc viết của một người;
- Việc luật sư và nhân viên tòa án sử dụng thuật ngữ pháp lý để giải thích các điều kiện;
- Thiếu ngôn ngữ đơn giản và tài liệu dịch thuật dành cho người không nói tiếng Anh và người bản địa Úc, cũng như người dân đảo Torres Strait; và

---

446 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 34(1).

447 Xem, ví dụ, Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 10.

- Áp lực khi phải ra tòa và cảm xúc dâng trào trong quá trình tuyên án.[448]

8.54. Tổ chức Advocacy WA cho biết:

> *Những người khuyết tật thường phải chịu kết quả tuyên án nặng hơn và tỷ lệ hoàn thành các Lệnh Giám sát Cộng đồng hoặc Lệnh Giám sát Chuyên sâu thấp hơn. Những kết quả này thường liên quan đến việc "mở rộng phạm vi" do các vi phạm về mặt kỹ thuật. Ví dụ, một người thiếu khả năng điều hành để nhớ ngày ra tòa, hoặc không có phương tiện giao thông cần thiết để tham dự buổi tư vấn bắt buộc tại các trung tâm lớn như Bunbury hoặc Albany, có thể bị ghi nhận là "cố tình không tuân thủ". Điều này có thể biến các tội nhẹ, không bạo lực thành án tù giam thông qua các vi phạm hành chính lặp đi lặp lại đối với các lệnh của tòa án.*[449]

8.55. Tuy nhiên, các thẩm phán và quan tòa không nhất thiết đủ khả năng để giải thích tác động của bản án, các nghĩa vụ đi kèm và bất kỳ hậu quả nào của việc không tuân thủ đối với người bị kết án có khuyết tật về tâm thần, trí tuệ, giác quan, thần kinh hoặc khó khăn trong học tập.

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

8.56. Một lựa chọn để cải cách luật pháp có thể là áp đặt nghĩa vụ nặng nề hơn lên tòa án để đảm bảo rằng người bị kết án hiểu rõ:

- Tác động của bản án và các nghĩa vụ áp đặt lên họ; và
- Hậu quả của việc không tuân thủ.

8.57. Điều 34 của Đạo luật Tuyên án yêu cầu tòa án phải đưa ra lời giải thích, "bằng ngôn ngữ dễ hiểu", nhưng không yêu cầu tòa án phải chắc chắn rằng người bị kết án hiểu lời giải thích đó.

8.58. Như một mô hình khả thi cho cuộc cải cách như vậy (và như chúng ta đã thảo luận rộng rãi hơn về các rào cản giao tiếp trong Chương 6, trong bối cảnh các tòa án), điều 32 của Đạo luật SAT quy định rằng:

> *(6) Tòa án phải thực hiện các biện pháp hợp lý có thể thực hiện được —*
>
> *(a) để đảm bảo rằng các bên tham gia tố tụng trước tòa án hiểu bản chất của những khẳng định được đưa ra trong thủ tục tố tụng và những hệ quả pháp lý của chúng những lời khẳng định.*[450]

8.59. Ví dụ khác, điều 50 của *Đạo luật Tư pháp Thanh thiếu niên năm 1997* (Tas) yêu cầu tòa án phải thực hiện các bước để đảm bảo cả người trẻ tuổi có liên quan và người giám hộ của họ (nếu có mặt) hiểu được mục đích và tác dụng của bản án, bao gồm cả hậu quả của việc không tuân

---

448 Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Con đường đến Công lý - Điều tra về Tỷ lệ Giam giữ Người dân Thổ dân và Người dân Quần đảo Torres Strait* (Báo cáo Cuối cùng số 133, tháng 12 năm 2017) [7.100]-[7.101].

449 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 10.

450 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) s 32(6)(a).

thủ. Sau đó, điều khoản này quy định rằng các bước đó có thể bao gồm:[451]

- Giải thích trực tiếp các vấn đề tại Tòa án; hoặc
- Nhờ một người có thẩm quyền giải thích; hoặc
- Có người phiên dịch, hoặc người khác có khả năng giao tiếp hiệu quả với người trẻ và người giám hộ, để giải thích; hoặc
- Điều này dẫn đến việc phải cung cấp một ghi chú giải thích bằng tiếng Anh hoặc ngôn ngữ khác cho người trẻ và người giám hộ.

8.60. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi sau:

84. Liệu Đạo luật về tuyên án có nên được sửa đổi để yêu cầu tòa án phải chắc chắn rằng người bị kết án có khuyết tật đã hiểu được tác động và hệ lụy của bản án hay không? Nếu có, thì sửa đổi như thế nào?

Kháng cáo bản án

Luật và thực tiễn hiện hành

8.61. Trong một số trường hợp nhất định, người bị kết án có thể kháng cáo bản án hoặc hình phạt của mình. Nếu sau đó họ muốn rút đơn kháng cáo hoặc dàn xếp kháng cáo, thông thường họ sẽ nộp các tài liệu liên quan [452]và việc kháng cáo sẽ được rút lại hoặc dàn xếp.

8.62. Trong trường hợp kháng cáo lên một thẩm phán duy nhất của Tòa án Tối cao đối với quyết định của Tòa án Sơ thẩm, các quy tắc 72(2) và 73(3) của Quy tắc tố tụng hình sự quy định rằng 'nếu tòa án nhận thấy' người kháng cáo là 'người bị hạn chế năng lực pháp lý' (như được định nghĩa trong Điều 70 của Quy tắc Tòa án Tối cao) thì thông báo đình chỉ hoặc đồng ý sẽ không có hiệu lực trừ khi được một thẩm phán duy nhất phê duyệt.

8.63. Trong trường hợp kháng cáo hình sự lên Tòa Phúc thẩm, [453]quy tắc 59(2) và 60(3) của *Quy tắc Tòa án Tối cao (Tòa Phúc thẩm) năm 2005* (WA) (**Quy tắc Tòa Phúc thẩm**) quy định rằng nếu người kháng cáo 'là người bị hạn chế năng lực' (như được định nghĩa trong Điều 70 của Quy tắc Tòa án Tối cao) thì thông báo đình chỉ hoặc đồng ý không có hiệu lực trừ khi được một thẩm phán duy nhất phê duyệt.

---

451 *Đạo luật Tư pháp dành cho Thanh thiếu niên 1997* (Tas) s 50(2).

452 Thông báo đình chỉ phải được nộp theo *Quy tắc tố tụng hình sự. 2005* (WA) r 72(1) hoặc *Quy tắc Tòa án Tối cao (Tòa phúc thẩm) 2005* (WA) r 59(1). Để giải quyết kháng cáo, phải nộp thông báo đồng ý theo *Quy tắc tố tụng hình sự 2005* (WA) r 73(1).

453 Đây là các kháng cáo chống lại quyết định của một thẩm phán duy nhất, trong một kháng cáo từ quyết định của Tòa án Sơ thẩm; hoặc các kháng cáo chống lại bản án đã được ghi nhận, hoặc hình phạt đã được tuyên, trong quá trình truy tố một vụ án hình sự tại Tòa án Quận hoặc Tòa án Tối cao: xem *Quy tắc Tòa án Tối cao (Tòa án Phúc thẩm) năm 2005* (WA) điều 3 (định nghĩa về 'kháng cáo hình sự', được định nghĩa là kháng cáo theo *Đạo luật Kháng cáo Hình sự năm 2004* (WA) Phần 2 Mục 3, Phần 3 hoặc 3A).

8.64. Nói cách khác, trong các vụ án hình sự, các yêu cầu để đình chỉ hoặc dàn xếp kháng cáo khác nhau giữa các kháng cáo gửi đến một thẩm phán duy nhất của Tòa án Tối cao và các kháng cáo gửi đến Tòa án Phúc thẩm.

8.65. Sự khác biệt nằm ở thời điểm yêu cầu sự chấp thuận của một thẩm phán duy nhất đối với thông báo chấm dứt hoặc đồng ý phát sinh. Trong các vụ kháng cáo do một thẩm phán xét xử, yêu cầu này phát sinh khi Tòa án "nhận thấy" rằng người kháng cáo muốn chấm dứt vụ kháng cáo là "người bị hạn chế năng lực pháp lý", trong khi đó, trong các vụ kháng cáo lên Tòa phúc thẩm, yêu cầu này chỉ phát sinh khi người kháng cáo "là người bị hạn chế năng lực pháp lý".

8.66. Nghiên cứu của chúng tôi chưa tìm ra lời giải thích hoặc ý nghĩa của ngưỡng khác biệt đó. Tuy nhiên, không cần thiết phải tìm hiểu thêm về vấn đề này. Trọng tâm của cuộc thảo luận là về những gì người kháng cáo cần làm trong mỗi trường hợp để được chấp thuận chấm dứt quá trình kháng cáo mà họ đã bắt đầu.

8.67. Trong mỗi trường hợp, thông báo về việc chấm dứt hoặc chấp thuận phải như sau:

- kèm theo bản khai có tuyên thệ; và
- Kèm theo đó là ý kiến của một luật sư độc lập, trừ khi thẩm phán ra lệnh rằng không cần phải cung cấp ý kiến đó.[454]

8.68. Theo Quy tắc của Tòa án Tối cao, 'người khuyết tật' bao gồm:

- một người mà người giám hộ hoặc người quản lý đã được chỉ định theo Đạo *luật Giám hộ và Quản lý năm 1990* (WA) (**Đạo luật Giám hộ và Quản lý**); và
- Một người mà do 'bệnh tâm thần, khiếm khuyết hoặc suy yếu' bị Tòa án tuyên bố là không có khả năng quản lý công việc của mình liên quan đến bất kỳ thủ tục tố tụng nào mà tuyên bố đó đề cập đến.[455]

8.69. Việc thực thi Quy tắc của Tòa án Tối cao, cũng như các vấn đề phát sinh từ việc bổ nhiệm người đại diện tố tụng, sẽ được thảo luận chi tiết hơn trong Chương 12.

Rào cản

8.70. Mục đích của các yêu cầu đặc biệt này đối với việc phê duyệt thông báo chấm dứt hoặc đồng ý là để đảm bảo rằng tất cả các bên đều được bảo vệ bởi các thủ tục của tòa án, và chính các thủ tục của tòa án cũng được bảo vệ.[456] Người kháng cáo đã rút đơn kháng cáo thường sẽ không thể tiếp tục kháng cáo nữa, và trong trường hợp kháng cáo lên một thẩm phán duy nhất, thường sẽ phải chịu án phí.[457]

---

454 *Quy tắc tố tụng hình sự 2005* (WA) rr 72(3), 73(4); *Quy tắc Tòa án Tối cao (Tòa phúc thẩm) 2005* (WA) rr 59(3) và 60(4).

455 *Quy tắc của Tòa án Tối cao năm 1971* (WA) Lệnh 70, Quy tắc 1.

456 Xem, ví dụ, *TJD v BRJ* [2025] WASC 433 [72].

457 *Quy tắc tố tụng hình sự 2005* (WA) r 72(4).

8.71. Tuy nhiên, yêu cầu phải có ý kiến pháp lý độc lập có thể là rào cản đối với một số người khuyết tật vì nhiều lý do khác nhau. Ví dụ, một người có thể gặp khó khăn khi cố gắng tiếp xúc và giao tiếp với luật sư (như chúng ta đã thảo luận trong Chương 6).

8.72. Tuy nhiên, các quy định cho phép một thẩm phán duy nhất miễn trừ yêu cầu người kháng cáo phải nộp ý kiến của luật sư. Ít nhất, người kháng cáo sẽ cần phải nộp một bản tuyên thệ giải thích lý do tại sao họ muốn rút đơn hoặc dàn xếp kháng cáo. Dù bằng cách nào, các yêu cầu thủ tục bổ sung này có thể làm tăng thời gian, chi phí và độ phức tạp liên quan đến việc rút đơn hoặc dàn xếp kháng cáo.

8.73. Người kháng cáo không đáp ứng được các yêu cầu này có thể không kết thúc quá trình kháng cáo bằng cách rút đơn hoặc chấp thuận, mà thay vào đó để quá trình kháng cáo tiếp tục mà không cần trình bày thêm lập luận của mình, trong trường hợp đó, kháng cáo rất có thể sẽ bị bác bỏ .

8.74. Trong những trường hợp người kháng cáo không muốn tiếp tục kháng cáo, hoặc chấp nhận rằng khả năng kháng cáo bị bác bỏ là cao, thì kết quả kháng cáo sẽ không khác (ngoại trừ phán quyết về chi phí) so với trường hợp họ được thẩm phán đơn lẻ chấp thuận chấm dứt kháng cáo.

8.75. Việc yêu cầu phải có sự chấp thuận của thẩm phán để đình chỉ kháng cáo, hoặc để giải quyết bằng thỏa thuận, không phải là rào cản đối với việc tiếp cận tòa án – nhưng nó có thể là rào cản đối với sự tham gia bình đẳng của người khuyết tật, vì khả năng quyết định có tiếp tục tham gia vào các thủ tục tố tụng hay không của họ bị hạn chế.

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

8.76. Một phương án cải cách có thể là sửa đổi các quy tắc để cho phép tòa án miễn trừ các yêu cầu thủ tục bổ sung (bản khai có tuyên thệ và/hoặc ý kiến pháp lý độc lập) nếu thẩm phán không cho rằng chúng cần thiết trong trường hợp cụ thể đó để bảo vệ người kháng cáo hoặc quy trình tố tụng của tòa án.

8.77. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

85. Liệu Quy tắc tố tụng hình sự và Quy tắc tòa phúc thẩm có nên được sửa đổi để cho phép thẩm phán miễn trừ các yêu cầu về thủ tục (nộp bản khai có tuyên thệ và/hoặc ý kiến của luật sư) đối với người đang hoặc có vẻ như là người bị hạn chế năng lực pháp lý để được Tòa án chấp thuận đình chỉ hoặc dàn xếp kháng cáo bản án hoặc hình phạt hay không? Nếu có, tiêu chí nào mà Tòa án nên xem xét để miễn trừ các yêu cầu về thủ tục đó?

86. Liệu Quy tắc tố tụng hình sự và Quy tắc Tòa phúc thẩm có cần được sửa đổi theo cách khác để giải quyết vấn đề này hay không?

Các vấn đề khác

8.78. Trong chương này, chúng tôi tập trung vào những người khuyết tật bị kết án, những người xuất hiện và tham gia vào các phiên tòa để tuyên án.

8.79. Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được phản hồi của quý vị về những vấn đề sau:

87. Liệu có cần những cải cách lập pháp nào khác để hỗ trợ những người khuyết tật bị kết án tiếp cận hoặc tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án tốt hơn, với tư cách là người bị kết án (chứ không phải với tư cách khác, chẳng hạn như các bên tham gia tố tụng dân sự)?

9. Nạn nhân và gia đình nạn nhân của tội phạm

Tổng quan

9.1. Chúng tôi được yêu cầu cụ thể phải xem xét kinh nghiệm của những người khuyết tật với tư cách là nạn nhân của tội phạm, hoặc là thành viên gia đình của nạn nhân tội phạm, trong quá trình tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc. Nạn nhân của tội phạm là người bị thương tích, mất mát hoặc thiệt hại do hậu quả trực tiếp của một hành vi phạm tội.[458]

9.2. Mặc dù một trong những chức năng của tố tụng hình sự là bảo vệ phẩm giá của nạn nhân tội phạm, nhưng không thể phủ nhận rằng việc đối phó với những yêu cầu khắt khe của hệ thống tòa án và trọng tài (cùng với việc sống chung với những ảnh hưởng của hành vi phạm tội) là một trải nghiệm vô cùng khó khăn đối với nạn nhân tội phạm. Đối với nạn nhân tội phạm khuyết tật, những thách thức này sẽ càng trở nên trầm trọng hơn nếu có những rào cản ngăn cản họ tiếp cận và tham gia đầy đủ vào quá trình tố tụng.

9.3. Đạo *luật về nạn nhân của tội phạm năm 1994* (WA) (**Đạo luật về nạn nhân của tội phạm**) thừa nhận những tác động đối với nạn nhân của cả tội phạm đã gây ra và việc tham gia vào hệ thống tư pháp hình sự. Đạo luật này đưa ra các hướng dẫn về cách đối xử với nạn nhân. Tuy nhiên, nhìn chung, đạo luật này không đề cập cụ thể đến hoặc quy định về việc đối xử với người khuyết tật là nạn nhân của tội phạm.

9.4. Một trong những cách chính mà người khuyết tật là nạn nhân của tội phạm có thể tương tác với tòa án là khi họ cung cấp cho tòa án bản tường trình về tác động đối với nạn nhân, trong đó nêu rõ những ảnh hưởng của hành vi phạm tội đã gây ra đối với họ.

9.5. Người khuyết tật là nạn nhân của tội phạm cũng có thể được mời tham gia hòa giải với người bị kết án, theo lệnh của tòa án trước khi người đó bị tuyên án.

9.6. Người khuyết tật là nạn nhân của tội phạm cũng có thể là một bên tham gia vào các thủ tục tố tụng dân sự (ví dụ, trong đơn yêu cầu bồi thường được đệ trình với tư cách là nạn nhân của tội phạm).

Một số bối cảnh và phạm vi của chương này

9.7. Theo Ủy ban Hoàng gia về Người khuyết tật, dữ liệu hạn chế hiện có cho thấy người khuyết tật chiếm tỷ lệ cao hơn mức bình thường trong hệ thống tư pháp hình sự, với tư cách là nạn nhân, người bị cáo buộc phạm

---

458 Định nghĩa này được trích từ đoạn đầu tiên của định nghĩa về 'nạn nhân' trong Đạo *luật về Nạn nhân của Tội phạm. 1994* (WA).

tội và người bị giam giữ. [459]Phòng khám Luật John Curtin cũng đưa ra nhận định tương tự trong phản hồi sơ bộ của mình.[460]

9.8. Tổ chức Advocacy WA cho biết:

> *Phụ nữ khuyết tật ở vùng nông thôn Tây Úc là nạn nhân của bạo lực và lạm dụng với tỷ lệ cao hơn so với các nhóm khác, điều này thường dẫn đến việc họ bị đưa vào hệ thống tư pháp hình sự và các thủ tục giám hộ tại Tòa án Hành chính Nhà nước (SAT).*[461]

9.9. Người bảo vệ quyền lợi công chúng nhấn mạnh rằng 'khuyết tật và những tổn thương tâm lý trước đó có thể khiến một người dễ bị tổn thương hơn trước tội phạm, và trong nhiều trường hợp, khiến các hành vi phạm tội bạo lực nhằm vào họ trở nên nghiêm trọng hơn'. [462]Mặc dù việc giải quyết trực tiếp những vấn đề này nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ của chúng tôi, nhưng chúng cung cấp bối cảnh quan trọng cho việc xem xét các vấn đề liên quan đến cách thức nạn nhân của tội phạm khuyết tật tiếp cận và tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài.

9.10. Cũng giống như các nạn nhân khác của tội phạm, người khuyết tật là nạn nhân của tội phạm có thể tiếp cận hoặc tham gia vào các tòa án và hội đồng xét xử theo nhiều cách khác nhau. Họ có thể là:

- một nhân chứng trong một phiên tòa hình sự chống lại bị cáo;
- Người được phép xuất hiện trong các thủ tục tố tụng khác tại tòa án hoặc các cơ quan xét xử, chẳng hạn như trong các cuộc điều tra của cơ quan điều tra tử vong tại Tòa án điều tra tử vong;
- được mời trình bày quan điểm của họ với cảnh sát về việc liệu người bị buộc tội có nên được tại ngoại hay không;
- có quyền cung cấp cho tòa án khi tuyên án một bản tường trình nêu rõ tác động của hành vi phạm tội đối với họ (**bản tường trình về tác động đối với nạn nhân**);
- được mời tham gia hòa giải với người bị kết án, theo lệnh của tòa án trước khi tuyên án; hoặc
- một bên tham gia vào các thủ tục tố tụng dân sự (ví dụ, trong đơn xin bồi thường được đệ trình với tư cách là nạn nhân của tội phạm, hoặc trong một thủ tục tố tụng dân sự chống lại người phạm tội để thu hồi bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà họ đã phải gánh chịu do hành vi phạm tội gây ra).

9.11. Chúng tôi xem xét các vấn đề liên quan đến quyền tiếp cận và tham gia của người khuyết tật trong một số vai trò này ở các chương khác của bài viết này, bao gồm Chương 10 (nhân chứng), Chương 12 (các bên tham

---

459 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật: *Bản chất và phạm vi của bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 3, 237.

460 Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) 1.

461 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 7.

462 Phản hồi sơ bộ 17 (Luật sư công) 6.

gia tố tụng dân sự) và Chương 13 (những người liên quan đến các vấn đề tại tòa án).

9.12. Những người khuyết tật là nạn nhân của tội phạm cũng có quyền gửi ý kiến đến Hội đồng Xét duyệt Tù nhân liên quan đến việc liệu người phạm tội có nên được phóng thích theo diện tạm tha hay không. Chúng tôi cho rằng Hội đồng Xét duyệt Tù nhân không nên được coi là một tòa án trong phạm vi tham khảo này. Do đó, chúng tôi không có ý định xem xét các vấn đề liên quan đến tạm tha.

9.13. Như chúng tôi giải thích chi tiết hơn bên dưới, Đạo luật về Nạn nhân của Tội phạm thiết lập các nguyên tắc liên quan đến việc đối xử với nạn nhân bởi các cơ quan công quyền và các viên chức thuộc phạm vi điều chỉnh của Đạo luật đó. Việc xem xét hiệu quả hoạt động của toàn bộ Đạo luật này nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ của chúng tôi . Tuy nhiên, việc xem xét hoạt động của các điều khoản trong Đạo luật về Nạn nhân của Tội phạm đối với những người khuyết tật là nạn nhân của tội phạm là điều cần thiết.

Đạo luật về nạn nhân của tội phạm

Luật và thực tiễn hiện hành

9.14. Đạo luật về nạn nhân của tội phạm quy định các hướng dẫn trong Phụ lục 1 của Đạo luật đó (**Hướng dẫn về nạn nhân của tội phạm**) mà các 'cán bộ và cơ quan nhà nước' cần lưu ý và áp dụng, trong phạm vi phù hợp với chức năng và khả thi đối với họ.[463]

9.15. Định nghĩa về 'cán bộ và cơ quan công quyền' bao gồm thẩm phán, quan tòa và các viên chức tư pháp khác, cũng như các viên chức tòa án.[464]

9.16. Việc không tuân thủ hướng dẫn, hoặc việc không đối xử với nạn nhân theo hướng dẫn, không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của bất kỳ hành động hoặc thủ tục tố tụng nào; cũng không tạo ra bất kỳ căn cứ nào để phản đối quyết định.[465]

9.17. Các hướng dẫn dành cho nạn nhân của tội phạm bao gồm các yêu cầu rằng nạn nhân (nếu yêu cầu) phải được thông báo về tiến trình điều tra hình sự, đơn xin bảo lãnh, thay đổi cáo buộc, quá trình xét xử, vai trò của họ với tư cách là nhân chứng (nếu họ là nhân chứng), kết quả xét xử, bất kỳ bản án nào được tuyên và kết quả của bất kỳ kháng cáo nào. [466]Việc tuân thủ các hướng dẫn đó thường thuộc trách nhiệm của cảnh sát và các công tố viên thuộc Văn phòng Giám đốc Viện Kiểm sát, chứ không phải tòa án hay các cơ quan xét xử khác.

---

463 *Đạo luật nạn nhân tội phạm năm 1994* (WA) s 3(1).

464 *Đạo luật Nạn nhân của Tội phạm năm 1994* (WA) điều 2 (định nghĩa về 'cán bộ và cơ quan công quyền'). Điều khoản này cũng bao gồm cảnh sát và công tố viên trong Văn phòng Giám đốc Viện Kiểm sát.

465 *Đạo luật nạn nhân tội phạm năm 1994* (WA) s 3(3).

466 *Đạo luật về nạn nhân của tội phạm năm 1994* (WA), Phụ lục 1, điều 6-8.

9.18. Tuy nhiên, một số hướng dẫn dành cho nạn nhân của tội phạm có thể liên quan đến vai trò của tòa án và các cơ quan xét xử, cũng như các cán bộ tòa án, bao gồm:

- Nạn nhân cần được đối xử một cách lịch sự, cảm thông và tôn trọng phẩm giá của họ;
- Nạn nhân cần được tiếp cận với dịch vụ tư vấn về các dịch vụ phúc lợi, y tế, hỗ trợ pháp lý và bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra;
- Sự bất tiện đối với nạn nhân cần được giảm thiểu tối đa;
- Quyền riêng tư của nạn nhân cần được bảo vệ; và
- Nạn nhân cần được thông báo về các biện pháp bảo vệ hợp pháp chống lại bạo lực và đe dọa từ phía thủ phạm.[467]

9.19. Hơn nữa, Hướng dẫn nêu rõ rằng 'cần phải có các biện pháp để quan điểm và mối quan ngại của nạn nhân được xem xét khi đưa ra quyết định về việc có thả người phạm tội khỏi giam giữ hay không (ngoại trừ trường hợp đã hoàn thành thời hạn tù giam hoặc tạm giam)'.[468]

9.20. Ngoại trừ một trường hợp, Đạo luật về Nạn nhân của Tội phạm không đề cập cụ thể đến những người khuyết tật là nạn nhân của tội phạm. Trường hợp ngoại lệ đó, được nêu trong mục 3(2) của Đạo luật, là nếu, do khuyết tật:

> *Nếu theo hướng dẫn, nạn nhân không thể tự mình nhận tư vấn hoặc thông tin, đưa ra yêu cầu hoặc bày tỏ quan điểm hay lo ngại, trong trường hợp đó, người khác có thể làm những việc đó thay mặt nạn nhân nếu cán bộ hoặc cơ quan công quyền có thẩm quyền thấy rằng việc người đó làm như vậy là phù hợp.*

Rào cản

9.21. Nghiên cứu và các phản hồi sơ bộ của chúng tôi chưa xác định được bất kỳ rào cản cụ thể nào trong Đạo luật về Nạn nhân của Tội phạm, liên quan đến việc tiếp cận hoặc tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài, đối với các nạn nhân tội phạm là người khuyết tật.

9.22. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp đã lưu ý trong báo cáo xem xét Đạo luật về nạn nhân của tội phạm rằng:

> *Cảnh sát Tây Úc đã trình bày với Ủy ban xem xét rằng một số nạn nhân có thể có nhu cầu đặc biệt, bao gồm cả về khuyết tật. Ủy ban nhấn mạnh rằng việc hỗ trợ chuẩn bị [bản tường trình về tác động đối với nạn nhân] nên được cung cấp bởi những người được đào tạo phù hợp…*

---

467 *Đạo luật về nạn nhân của tội phạm năm 1994* (WA), Phụ lục 1, điều 1-5.

468 *Đạo luật nạn nhân tội phạm năm 1994* (WA) Phụ lục 1, điều 3(1).

Tuy nhiên, Hướng dẫn này không công nhận rõ ràng việc cung cấp hỗ trợ để giúp nạn nhân chuẩn bị và cung cấp [bản tường trình về tác động đối với nạn nhân].[469]

9.23. Hơn nữa, nếu tòa án và các cơ quan xét xử không xác định được rằng nạn nhân của tội phạm có khuyết tật và nhu cầu điều chỉnh và hỗ trợ liên quan đến khuyết tật, thì điều đó có thể trở thành rào cản đối với việc thực hiện mục đích đã định của Đạo luật về Nạn nhân của Tội phạm, cụ thể là hỗ trợ nạn nhân của tội phạm.

9.24. Ví dụ, đối với một nạn nhân khuyết tật gặp khó khăn trong việc tiếp cận phòng xử án, điều quan trọng là phải xác định và đưa ra các điều chỉnh để loại bỏ những rào cản đó – vừa để tôn trọng phẩm giá của nạn nhân, vừa để giảm thiểu sự bất tiện cho họ.

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

9.25. Một lựa chọn khả thi cho cải cách lập pháp có thể là sửa đổi Đạo luật và Hướng dẫn về Nạn nhân của Tội phạm để quy định rằng khuyết tật là một yếu tố cần xem xét đối với tòa án khi giải quyết vụ việc với nạn nhân của tội phạm.

9.26. Kết quả đó có thể đạt được thông qua việc đưa vào một nghĩa vụ cụ thể hoặc bằng cách sửa đổi phần 3(2) của Đạo luật Nạn nhân tội phạm và/hoặc của Hướng dẫn.

9.27. Ví dụ, *Đạo luật Hiến chương về Nạn nhân năm 2006* (Vic) (quy định các nguyên tắc cho các cơ quan ứng phó với nạn nhân và những người bị ảnh hưởng tiêu cực bởi tội phạm) nêu rõ rằng các cơ quan:

Cần phải tính đến và đáp ứng những nhu cầu đặc thù của những người bị ảnh hưởng tiêu cực bởi tội phạm, đặc biệt là những nhu cầu liên quan đến sự khác biệt như… khuyết tật.[470]

9.28. Về vấn đề liên lạc với nạn nhân, các nguyên tắc trong *Đạo luật Hiến chương về Nạn nhân năm 2006* (Vic) bao gồm nghĩa vụ cụ thể của các cơ quan phải xem xét và đáp ứng phương thức liên lạc ưa thích của nạn nhân, cũng như việc họ có khuyết tật hay không.[471]

9.29. Bộ Tư pháp cũng đã đưa ra khuyến nghị tương tự về việc bổ sung một hướng dẫn yêu cầu 'các cán bộ và cơ quan nhà nước phải đối xử với nạn nhân một cách tôn trọng nhu cầu đặc biệt của họ, bao gồm cả... người khuyết tật'. [472]

---

469 Bộ Tư pháp Tây Úc (Tây Úc), Hội đồng Lập pháp, *Báo cáo về việc xem xét theo luật định Đạo luật Nạn nhân tội phạm năm 1994 (WA)* (Tài liệu trình bày số 1017, tháng 5 năm 2021) 26.

470 *Đạo luật Hiến chương nạn nhân 2006* (Vic) s 6. Chúng tôi lưu ý rằng các nguyên tắc này áp dụng cho các cơ quan điều tra, cơ quan truy tố và cơ quan dịch vụ nạn nhân, được định nghĩa trong Đạo luật (và không bao gồm các tòa án, tòa trọng tài hoặc các viên chức của chúng).

471 *Đạo luật Hiến chương nạn nhân năm 2006* (Vic) điều 7B.

472 Bộ Tư pháp Tây Úc (Tây Úc), Hội đồng Lập pháp, *Báo cáo về việc xem xét theo luật định Đạo luật Nạn nhân tội phạm năm 1994 (WA)* (Văn bản trình bày số 1017, tháng 5 năm 2021) Khuyến nghị 14.

9.30. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

88. Liệu nhu cầu của người khuyết tật có cần được công nhận cụ thể trong Hướng dẫn dành cho nạn nhân của tội phạm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho họ tiếp cận và tham gia vào các phiên tòa với tư cách là nạn nhân của tội phạm hay không?

89. Nếu vậy, làm thế nào để đạt được điều đó?

90. Mục 3(2) của Đạo luật Nạn nhân tội phạm (được nêu ở trên) có cần được sửa đổi không? Nếu có, thì sửa đổi như thế nào?

91. Liệu Hướng dẫn về nạn nhân của tội phạm có nên được sửa đổi thành:

(a) quy định cụ thể rằng các tòa án và tòa trọng tài phải hỏi xem nạn nhân có gặp phải bất kỳ rào cản nào liên quan đến khuyết tật khi tham gia vào hệ thống tư pháp hình sự với tư cách là nạn nhân hay không?

(b) quy định cụ thể rằng các tòa án và hội đồng xét xử phải thực hiện bất kỳ điều chỉnh hợp lý nào để khắc phục mọi rào cản liên quan đến khuyết tật đối với sự tham gia của nạn nhân khuyết tật?

Lời khai của nạn nhân về tác động đối với nạn nhân

Luật và thực tiễn hiện hành

9.31. Theo Đạo luật Xử phạt, nạn nhân có thể trình bày trước tòa về tác động của vụ việc để giúp tòa án xác định mức án thích hợp cho người phạm tội.[473]

9.32. Mục đích của bản tường trình về tác động đối với nạn nhân là để đảm bảo tòa án nhận thức được tác động của tội phạm đối với nạn nhân và để "giúp nạn nhân tham gia vào quá trình hoạt động của hệ thống tư pháp hình sự".[474]

9.33. Đối với nạn nhân chính (tức là người bị hại hoặc là nhân chứng của một vụ án liên quan đến bạo lực, tấn công tình dục, gây thương tích hoặc tử vong), bản tường trình về tác động đối với nạn nhân là một bản tường trình chứa đựng các chi tiết về bất kỳ tổn hại cá nhân nào mà nạn nhân phải gánh chịu do hậu quả trực tiếp của vụ án.[475]

9.34. Trong trường hợp "nạn nhân gia đình" (tức là một thành viên trong gia đình trực hệ của nạn nhân chính), bản tường trình về tác động đối với nạn nhân có thể nêu rõ tác động của tổn hại cá nhân mà nạn nhân chính phải chịu đối với các thành viên trong gia đình trực hệ của nạn nhân chính.[476]Bản tường trình về tác động đối với nạn nhân có thể kèm theo báo cáo

---

473 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 24(1).

474 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Vai trò của nạn nhân tội phạm trong quá trình xét xử hình sự* (Tài liệu tham vấn, tháng 7 năm 2015) [9.26].

475 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) điều 23A.

476 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) điều 23A.

của bất kỳ người nào đã điều trị cho nạn nhân liên quan đến những ảnh hưởng mà hành vi phạm tội gây ra cho họ.[477]

9.35. Bản tường trình về tác động đối với nạn nhân không được phép đề cập đến mức án nên áp dụng cho người phạm tội. [478]Tòa án cũng có thể tuyên bố toàn bộ hoặc một phần bản tường trình này không được chấp nhận làm bằng chứng.[479]

9.36. Khi Đạo luật Xử phạt được ban hành, nó cho phép rõ ràng việc trình bày tác động của vụ án đối với nạn nhân bằng lời nói hoặc bằng văn bản. [480]Điều khoản đó đã bị bãi bỏ [481]và Đạo luật Xử phạt hiện nay chỉ đề cập đến các bản trình bày tác động của vụ án đối với nạn nhân bằng văn bản.[482]

9.37. Nghiên cứu của chúng tôi về các tài liệu Quốc hội hiện có liên quan đến sửa đổi đó không tìm ra lý do của việc này. Văn phòng Ủy viên về Nạn nhân của Tội phạm đã nhận thấy rằng không rõ liệu việc loại bỏ các lời khai bằng miệng có phải là cố ý hay không, hoặc nếu có, thì quyết định loại bỏ chúng được đưa ra dựa trên cơ sở chính sách nào. Văn phòng [483]này tiếp tục nhận xét rằng:

> *Mặc dù người ta hiểu rằng có những cách hiểu khác nhau về việc liệu điều khoản 25(1) trước đây có cho phép nạn nhân có quyền trình bày lời khai bằng miệng hay tòa án vẫn giữ quyền quyết định, nhưng các báo cáo không chính thức cho thấy việc loại bỏ điều khoản đề cập rõ ràng đến việc trình bày bằng miệng đã dẫn đến sự giảm đáng kể số lượng nạn nhân đọc to lời khai của họ trước tòa.*[484]

9.38. Do đó, quan điểm dường như là, mặc dù Đạo luật Xử phạt không cấm việc trình bày bằng lời nói những lời khai của nạn nhân, nhưng Đạo luật này giả định rằng thông thường những lời khai đó sẽ được cung cấp bằng văn bản.[485]

9.39. Việc nạn nhân có được phép đọc to lời khai của mình trước tòa trong phiên tuyên án hay không là vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của

---

477 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 25(3).

478 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 25(2).

479 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 26(2).

480 *Đạo luật tuyên án 1995* (WA (như được ban hành ban đầu)) s 25(1).

481 *Đạo luật sửa đổi luật định về án phạt 2016* (WA) ngày 11.

482 Mục 26(1) của Đạo *luật Tuyên án năm 1995* (WA) quy định rằng tòa án có thể cung cấp bản tường trình tác động của nạn nhân bằng văn bản cho công tố viên và người phạm tội, theo các điều kiện mà tòa án cho là phù hợp.

483 Văn phòng Ủy viên về Nạn nhân của Tội phạm, *Cải thiện trải nghiệm cho nạn nhân: Đánh giá các phản ứng của hệ thống tư pháp hình sự đối với tội phạm tình dục ở Tây Úc* (tháng 12 năm 2025) 177.

484 Văn phòng Ủy viên về Nạn nhân của Tội phạm, *Cải thiện trải nghiệm cho nạn nhân: Đánh giá các phản ứng của hệ thống tư pháp hình sự đối với tội phạm tình dục ở Tây Úc* (tháng 12 năm 2025) 177.

485 Xem, ví dụ, *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 26(1).

thẩm phán hoặc quan tòa. [486]Một hướng dẫn công khai về Lời khai của nạn nhân do Bộ Tư pháp ban hành [487]nêu rõ rằng nếu nạn nhân của tội phạm muốn đưa ra lời khai bằng miệng, điều này cần được thảo luận với công tố viên, người sẽ tham khảo ý kiến của thẩm phán hoặc quan tòa, và sau đó họ sẽ đưa ra quyết định chính thức.

Rào cản

9.40. Đối với nhiều nạn nhân của tội phạm, việc đưa ra lời khai về tác động của tội phạm có thể rất khó khăn. Ví dụ, nó có thể khơi lại nỗi đau mà nạn nhân đã trải qua do hành vi phạm tội gây ra. Nạn nhân của tội phạm bị khuyết tật cũng có thể gặp phải những rào cản cụ thể khi đưa ra lời khai về tác động của tội phạm. Những rào cản này có thể cản trở khả năng tương tác với tòa án theo cách truyền đạt hiệu quả những tổn hại mà họ (hoặc thành viên gia đình họ) phải gánh chịu do hành vi phạm tội gây ra.

9.41. Ví dụ, đối với nạn nhân của tội phạm bị khuyết tật về nhận thức, những rào cản này có thể bao gồm việc khiếm khuyết của họ ảnh hưởng đến khả năng nhớ lại, xử lý hoặc truyền đạt các sự kiện đau thương. Điều này có thể dẫn đến khó khăn khi cần phải truyền đạt thông tin theo một hình thức pháp lý có cấu trúc.[488]

9.42. Không có nghĩa vụ nào buộc tòa án tuyên án phải cho phép những nạn nhân muốn trình bày lời khai về tác động của vụ việc bằng miệng. Có thể sẽ có sự lưỡng lự nếu việc trình bày lời khai bằng miệng sẽ mất một khoảng thời gian dài (và do đó kéo dài phiên tòa tuyên án), chẳng hạn như nếu nạn nhân khuyết tật cần sử dụng thiết bị giao tiếp hoặc thông dịch viên ngôn ngữ ký hiệu Auslan để giao tiếp.

9.43. Mục 24(2) của Đạo luật Xử phạt quy định cụ thể một số điều chỉnh cần được thực hiện đối với các nạn nhân khuyết tật. Mục này đề cập đến tình huống khi một nạn nhân khuyết tật không có khả năng tự mình đưa ra tuyên bố về tác động đối với nạn nhân:

> *Nếu vì lý do tuổi tác, khuyết tật hoặc bất kỳ lý do nào khác mà nạn nhân không thể tự mình đưa ra lời khai về tác động của vụ việc, thì người khác có thể thay mặt nạn nhân đưa ra lời khai đó nếu tòa án thấy rằng việc người đó làm là phù hợp.*[489]

9.44. Nghiên cứu của chúng tôi chưa tìm thấy bất kỳ bằng chứng nào về cách áp dụng phần này. Không rõ trong những trường hợp nào nạn nhân của tội phạm được coi là "không có khả năng tự mình đưa ra lời khai", và

---

486 Tòa án Tối cao Tây Úc, *Hướng dẫn Thực hành Hợp nhất* (23 tháng 9 năm 2026) Hướng dẫn Thực hành 5.11(1); Tòa án Quận Tây Úc, *Hướng dẫn Thực hành - Hình sự* (21 tháng 10 năm 2026) Hướng dẫn Thực hành 7.7.1.

487 'Bản tường trình về tác động đối với nạn nhân', *Chính phủ Tây Úc, Bộ Tư pháp* (Tài liệu hướng dẫn, ngày 3 tháng 1 năm 2025) <https://www.wa.gov.au/service/community-services/counselling-services/victim-impact-statement>.

488 Người biện hộ công chúng Queensland, *Người lớn bị khuyết tật về nhận thức trong hệ thống tư pháp hình sự Queensland* (Tài liệu thảo luận 5: Nạn nhân và nhân chứng, tháng 2 năm 2026) 21.

489 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 24(2).

trong những tình huống nào thì việc người khác cung cấp lời khai thay mặt họ là phù hợp (hoặc không phù hợp). Tuy nhiên, như các điều khoản của phần này đã nêu rõ, sự điều chỉnh mà nó cung cấp chỉ giới hạn ở việc người khác thay mặt nạn nhân khuyết tật đưa ra lời khai về tác động đối với nạn nhân. Phần này không dự trù việc điều chỉnh cho người khuyết tật (người mà nếu không có những điều chỉnh đó sẽ không có khả năng đưa ra lời khai về tác động đối với nạn nhân) để người đó có thể tự mình đưa ra lời khai.

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

9.45. Các phản hồi sơ bộ mà chúng tôi nhận được không đề xuất các cải cách cụ thể để giải quyết những rào cản mà chúng tôi đã thảo luận ở trên liên quan đến việc cung cấp bản tường trình về tác động đối với nạn nhân của người khuyết tật. Tuy nhiên, có thể xem xét nhiều lựa chọn cải cách khác nhau để giải quyết những rào cản đó.

9.46. Một lựa chọn để cải cách có thể là sửa đổi điều 24(2) của Đạo luật Tuyên án để mở rộng phạm vi áp dụng của nó nhằm yêu cầu tòa án tuyên án xem xét việc cung cấp bất kỳ điều chỉnh hợp lý nào để cho phép nạn nhân của tội phạm có khuyết tật cung cấp bản tường trình về tác động của nạn nhân cho tòa án, kể cả trực tiếp nếu họ muốn.

9.47. Một phương án cải cách khác có thể là sửa đổi Đạo luật Xử phạt để quy định rõ ràng rằng nạn nhân của tội phạm là người khuyết tật được phép đưa ra lời khai về tác động của tội ác dưới bất kỳ hình thức nào cần thiết để họ có thể tự mình trình bày. Có thể đưa ra một số ví dụ về các hình thức thay thế, chẳng hạn như thông qua video được ghi hình trước, bằng cách sử dụng thiết bị giao tiếp hoặc người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu Auslan, hoặc thông qua người khác thay mặt nạn nhân.

9.48. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

92. Người khuyết tật gặp phải những rào cản nào khi viết bản tường trình về tác động đối với nạn nhân?

93. Liệu tòa án tuyên án có nên bắt buộc phải xem xét bất kỳ sự điều chỉnh hợp lý nào cho nạn nhân của tội phạm là người khuyết tật để họ có thể trình bày bản tường trình về tác động của vụ việc đối với nạn nhân trước tòa, bao gồm cả việc trình bày trực tiếp nếu họ muốn hay không?

94. Liệu Đạo luật Xử phạt có nên được sửa đổi để cho phép rõ ràng nạn nhân của tội phạm bị khuyết tật được đưa ra bản tường trình về tác động của tội phạm dưới hình thức khác ngoài văn bản hay không?

95. Liệu có nên quy định các hình thức cụ thể (ví dụ: video quay sẵn, thông qua người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu Auslan, hoặc do người khác thay mặt họ thực hiện)? Nếu có, đó nên là những hình thức nào?

Tham gia hòa giải với người bị kết án

Luật và thực tiễn hiện hành

9.49. Theo Đạo luật Xử phạt, nếu tòa án xét thấy việc lập biên bản hòa giải có thể hỗ trợ trong việc tuyên án đối với người phạm tội, tòa án có thể ra lệnh lập biên bản hòa giải. [490]Hòa giải là tự nguyện, và nếu nạn nhân và người phạm tội sẵn sàng tham gia, quá trình hòa giải sẽ diễn ra với sự hỗ trợ của một người hòa giải trung lập.[491]

9.50. Các phiên hòa giải thường diễn ra trực tiếp nhưng cũng có thể được tiến hành bằng phương pháp "trung gian" (trong đó nạn nhân và người bị cáo buộc không ở cùng một phòng), hoặc trực tuyến. [492]Cả hai bên cũng được phép có người hỗ trợ tham dự phiên hòa giải.[493]

9.51. Mục đích của việc hòa giải như vậy là nhằm khắc phục hậu quả, cho phép người phạm tội và nạn nhân có cuộc thảo luận về hậu quả của hành vi phạm tội. Nó cũng tạo cơ hội cho người phạm tội thể hiện sự hối hận và nhận thức về hậu quả hành vi phạm tội của mình, và để chuộc lỗi, chẳng hạn như bằng cách xin lỗi, bồi thường hoặc trả lại tài sản.[494]

9.52. Báo cáo hòa giải được trình lên tòa án sẽ cung cấp thông tin về :

- Thái độ của người phạm tội đối với nạn nhân và hậu quả của việc phạm tội đối với nạn nhân; và
- bất kỳ thỏa thuận nào giữa người phạm tội và nạn nhân về các hành động nhằm bồi thường.[495]

9.53. Hòa giải tạo cơ hội cho nạn nhân của tội phạm nói với người phạm tội về hậu quả của hành vi phạm tội. Quá trình này, đặc biệt nếu người phạm tội xin lỗi hoặc bày tỏ sự hối hận, có thể có lợi cho quá trình hồi phục của nạn nhân sau khi bị ảnh hưởng bởi tội phạm. Về vấn đề này, trang web của Ủy viên về Nạn nhân của Tội phạm nhấn mạnh rằng:

---

490 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 27(1).

491 'Công lý phục hồi: Ủy viên phụ trách nạn nhân tội phạm', *Chính phủ Tây Úc* , ngày 5 tháng 1 năm 2026) <https://www.wa.gov.au/organisation/department-of-justice/commissioner-victims-of-crime/restorative-justice-commissioner-victims-of-crime>.

492 'Công lý phục hồi: Ủy viên phụ trách nạn nhân tội phạm', *Chính phủ Tây Úc* , ngày 5 tháng 1 năm 2026) <https://www.wa.gov.au/organisation/department-of-justice/commissioner-victims-of-crime/restorative-justice-commissioner-victims-of-crime>.

493 'Công lý phục hồi: Ủy viên phụ trách nạn nhân tội phạm', *Chính phủ Tây Úc* , ngày 5 tháng 1 năm 2026) <https://www.wa.gov.au/organisation/department-of-justice/commissioner-victims-of-crime/restorative-justice-commissioner-victims-of-crime>.

494 'Công lý phục hồi: Ủy viên phụ trách nạn nhân tội phạm', *Chính phủ Tây Úc* , ngày 5 tháng 1 năm 2026) <https://www.wa.gov.au/organisation/department-of-justice/commissioner-victims-of-crime/restorative-justice-commissioner-victims-of-crime>.

495 *Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA) s 28(2)

Đơn vị [Công lý Phục hồi] áp dụng phương pháp linh hoạt để đảm bảo các quy trình được điều chỉnh phù hợp với từng cá nhân liên quan. Các quy trình luôn lấy nạn nhân làm trung tâm và hoàn toàn tự nguyện.[496]

Rào cản

9.54. Đối với nhiều nạn nhân, việc tham gia hòa giải sẽ là một trải nghiệm căng thẳng. Đối với người khuyết tật, việc tham gia hòa giải kiểu này có thể không khả thi hoặc khó khăn hơn. Như Hiệp hội Luật sư Người khuyết tật đã nêu rõ:

> *Các phiên hòa giải và các hình thức giải quyết tranh chấp thay thế khác thường không được thiết lập một cách dễ tiếp cận ngay từ đầu, điều này đòi hỏi các bên phải tự mình nêu lên nhu cầu tiếp cận và đôi khi phải đàm phán về những điều này trước khi họ bắt đầu đàm phán về nội dung thực tế của yêu cầu. Điều này đặt gánh nặng đáng kể lên người khuyết tật, những người không có người đại diện trong hệ thống tư pháp.*[497]

9.55. Ở giai đoạn này, chúng tôi chưa xác định được bất kỳ rào cản nào mà người khuyết tật gặp phải, đặc biệt là trong bối cảnh tham gia hòa giải với tư cách là nạn nhân của tội phạm. Tuy nhiên, có thể một nạn nhân khuyết tật sẽ không thể tham gia hòa giải vì những lý do liên quan đến khuyết tật của họ. Do đó, họ sẽ không nhận được bất kỳ lợi ích nào từ quá trình này trừ khi có những điều chỉnh hợp lý được thực hiện để cải thiện khả năng tiếp cận và tham gia của họ vào quá trình này.

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

9.56. Một lựa chọn để cải cách có thể là yêu cầu tòa án khi quyết định ra lệnh lập báo cáo hòa giải phải xem xét liệu có bất kỳ rào cản nào đối với sự tham gia mà nạn nhân khuyết tật có thể gặp phải hay không, và ra lệnh thực hiện các điều chỉnh thích hợp để giải quyết những rào cản đó.

9.57. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

96. Nạn nhân của tội phạm là người khuyết tật gặp phải những rào cản cụ thể nào khi tham gia hòa giải theo Đạo luật Xử phạt?

97. Liệu Đạo luật về tuyên án có nên được sửa đổi để yêu cầu rõ ràng rằng tòa án khi ra lệnh lập báo cáo hòa giải phải tìm hiểu xem nạn nhân khuyết tật có thể gặp bất kỳ rào cản nào khi tham gia hòa giải hay không, và phải ra lệnh thực hiện bất kỳ điều chỉnh thích hợp nào?

---

496 'Công lý phục hồi: Ủy viên phụ trách nạn nhân tội phạm', *Chính phủ Tây Úc* , ngày 5 tháng 1 năm 2026) <https://www.wa.gov.au/organisation/department-of-justice/commissioner-victims-of-crime/restorative-justice-commissioner-victims-of-crime>.

497 Phản hồi sơ bộ 30 (Hiệp hội Luật sư Úc khuyết tật) [32].

Bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra

Luật và thực tiễn hiện hành

9.58. Nạn nhân của tội phạm có thể nộp đơn xin bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra đối với một số tội danh nhất định. Tại Tây Úc (WA) , luật điều chỉnh quy trình này là *Đạo luật Bồi thường Thiệt hại do Tội phạm gây ra năm 2003* (WA) (**Đạo luật CIC**).

9.59. Có thể được bồi thường nếu có hành vi phạm tội "đã được chứng minh" (khi người phạm tội đã nhận tội hoặc bị kết tội), và trong một số trường hợp khi có cáo buộc về hành vi phạm tội chưa được chứng minh.[498]

9.60. Đơn xin bồi thường phải được lập bằng văn bản, sử dụng mẫu đơn được phê duyệt. [499]Đơn cũng có thể được lập và nộp thông qua hệ thống quản lý hồ sơ điện tử trên cổng thông tin eCourts.[500] Đơn xin việc có thể được nộp trực tiếp bởi cá nhân hoặc thông qua luật sư.[501]

9.61. Đơn xin được gửi đến Văn phòng Bồi thường Thiệt hại Hình sự (**OCIC**) để được một chuyên viên thẩm định bồi thường thiệt hại hình sự (**chuyên viên thẩm định**) xem xét. [502]Chuyên viên thẩm định phải quyết định các đơn xin một cách không chính thức và không bị ràng buộc bởi các quy tắc về bằng chứng hoặc thủ tục, nhưng có thể tự tìm hiểu thông tin theo bất kỳ cách nào họ thấy phù hợp.[503]

9.62. Mặc dù có thể tiến hành phiên điều trần nếu người thẩm định thấy cần thiết, nhưng [504]người thẩm định cũng có thể quyết định đơn xin bồi thường mà không cần tiến hành phiên điều trần, tức là dựa trên các tài liệu hiện có.[505] Mục đích của việc này là nhằm giảm thiểu tình trạng tái chấn thương tâm lý cho các nạn nhân.[506]

9.63. Quyết định của người thẩm định về việc đưa ra hoặc từ chối đưa ra mức bồi thường, hoặc quyết định về số tiền bồi thường, có thể được kháng cáo lên Tòa án cấp huyện.[507]

Rào cản

9.64. Các nạn nhân khuyết tật khi cố gắng tiếp cận Chương trình CIC có thể gặp phải nhiều rào cản về thể chất trong việc tiếp cận và tham gia được nêu trong Phần B. Họ cũng có thể gặp phải những rào cản liên quan đến

---

498 *Đạo luật bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra 2003* (WA) tập 12-17.

499 *Đạo luật bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra năm 2003* (WA) s 11(1)(a).

500 *Quy định về bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra 2003* (WA) reg 4A.

501 Hướng dẫn sử dụng ứng dụng Cổng thông tin Tòa án điện tử về bồi thường thiệt hại hình sự 12.

502 *Đạo luật bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra năm 2003* (WA) s 18(1).

503 *Đạo luật bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra năm 2003* (WA) điều 18.

504 *Đạo luật bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra năm 2003* (WA) điều 24, 25.

505 *Đạo luật bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra năm 2003* (WA) s 24(2).

506 Chào mừng bạn đến với Văn phòng Bồi thường Thiệt hại do Tội phạm gây ra (*Office of Criminal Injuries Compensation*) <https://cict.justice.wa.gov.au/default.aspx>.

507 *Đạo luật bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra năm 2003* (WA) điều 55.

việc sử dụng công nghệ và truyền thông được thảo luận trong Phần đó. Như được tóm tắt bởi Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam:

> *Đạo luật bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra năm 2003 (WA) quy định bồi thường cho các nạn nhân của tội phạm bị thương do hành vi phạm tội. Người khuyết tật là một trong những nạn nhân thường xuyên nhất của tội phạm, nhưng lại phải đối mặt với những rào cản cụ thể khi tiếp cận chương trình bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra (CIC). Những rào cản này bao gồm khó khăn trong việc lập và ghi lại khiếu nại, rào cản giao tiếp ở giai đoạn báo cáo với cảnh sát, và sự tương tác phức tạp giữa các khoản bồi thường CIC và nguồn tài trợ NDIS .*[508]

9.65. Hơn nữa, việc quy trình nộp đơn thường được thực hiện bằng văn bản có thể gây khó khăn cho những người gặp khó khăn trong việc giao tiếp bằng văn bản. Như chúng tôi đã lưu ý, đơn xin bồi thường phải được nộp bằng văn bản (cho dù nộp điện tử hay không) và Đạo luật CIC không có điều khoản nào cho phép người thẩm định nhận đơn ở định dạng khác.[509]

9.66. Thời hạn nộp đơn cũng có thể là một rào cản đối với việc tiếp cận chương trình. Đạo luật CIC quy định rằng đơn phải được nộp trong vòng ba năm sau khi hành vi phạm tội (bị cáo buộc) được thực hiện, trừ khi người thẩm định cho rằng việc đó là "chính đáng". để kéo dài khung thời gian đó .[510]

9.67. Luật không nêu rõ các yếu tố cần xem xét để xác định liệu việc gia hạn có "công bằng" hay không. Tuy nhiên, án lệ...[511] Điều khoản này quy định rằng các yếu tố mà tòa án có thể xem xét khi quyết định liệu việc gia hạn thời gian nộp đơn có công bằng hay không bao gồm:

- Lịch sử và bối cảnh của đơn đăng ký được đề xuất;
- thời gian trì hoãn;
- Nguyên nhân của sự chậm trễ;
- triển vọng thành công của đơn xin bồi thường;
- Hậu quả đối với các bên khi chấp thuận hoặc từ chối gia hạn thời gian, bao gồm cả mức độ thiệt hại đối với người vi phạm; và
- Liệu có sự bất công nào xảy ra nếu yêu cầu gia hạn thời gian bị từ chối hay không.

9.68. Đối với các nạn nhân khuyết tật, thời hạn ba năm có thể là không đủ. Như Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam đã nêu:

---

508 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 143.

509 Chào mừng bạn đến với Văn phòng Bồi thường Thiệt hại do Tội phạm gây ra (*Office of Criminal Injuries Compensation*) <https://cict.justice.wa.gov.au/default.aspx>.

510 *Đạo luật bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra năm 2003* (WA) điều 9.

511 *Re CJR* [2023] WADC 111 [52].

[…] tổn thương tâm lý dẫn đến việc được hưởng quyền bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội thường chính là nguyên nhân cản trở việc nộp đơn đúng hạn.[512]

9.69. Mặc dù có thể tranh luận rằng các yếu tố được liệt kê ở trên đã tính đến các rào cản liên quan đến khuyết tật, Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam cho rằng điều này vẫn chưa đủ để giải quyết các rào cản mà người khuyết tật gặp phải:

Tiêu chí công bằng để gia hạn yêu cầu tòa án phải cân nhắc cả yếu tố lợi ích và sự chậm trễ. Trường hợp sự chậm trễ liên quan đến khuyết tật, khi tổn thương tâm lý của người đó do chính hành vi lạm dụng gây ra ngăn cản họ tham gia vào hệ thống pháp luật, thì khía cạnh khuyết tật đó cần được xem xét trọng yếu trong phân tích gia hạn. Đạo luật [CIC Act] đưa ra tiêu chí công bằng nhưng không có điều khoản cụ thể nào về khuyết tật.[513]

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

9.70. Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam đề xuất cải cách Đạo luật CIC liên quan đến việc áp dụng tiêu chí để xác định xem việc gia hạn thời hạn nộp đơn có công bằng hay không :

Sửa đổi Đạo luật CIC để yêu cầu người thẩm định và Tòa án Quận, khi áp dụng tiêu chí công bằng theo Điều 9 để gia hạn thời gian, phải đặc biệt chú trọng đến tình trạng mất khả năng tham gia vào hệ thống pháp luật do khuyết tật, bao gồm cả tác động của chính tổn thương tâm lý mà người ta đang yêu cầu bồi thường. Điều khoản này nên … giúp cho các nạn nhân bạo lực có khuyết tật được bồi thường một cách có ý nghĩa .[514]

9.71. Để giải quyết cụ thể một số rào cản được đề cập chi tiết hơn trong Phần B, Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam cũng đưa ra đề xuất sau:

Sửa đổi [Đạo luật CIC] để tạo điều kiện thuận lợi rõ ràng cho người khuyết tật trong suốt quá trình giải quyết khiếu nại, bao gồm hỗ trợ giao tiếp, tài liệu bằng ngôn ngữ dễ hiểu và thời hạn kéo dài.[515]

9.72. Các đề xuất này phần lớn đã được giải quyết trong Phần B.

9.73. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

98. Liệu Đạo luật bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra có nên được sửa đổi thành:

(a) Cho phép nộp đơn xin bồi thường bằng các hình thức khác ngoài việc nộp đơn bằng văn bản đã được phê duyệt (ví dụ: nộp đơn trực tiếp

---

512 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 144.
513 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 144.
514 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 152, Khuyến nghị K1A.
515 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 152, Khuyến nghị K1.

cho nhân viên của Văn phòng Bồi thường Thiệt hại Hình sự, người sẽ ghi lại chi tiết đơn)? Nếu vậy, những hình thức nộp đơn nào khác được cho phép?

(b) yêu cầu cụ thể rằng tác động của khuyết tật của người nộp đơn phải được xem xét khi quyết định xem có nên gia hạn thời gian nộp đơn hay không?

10. Nhân chứng

Tổng quan

10.1. Chúng tôi được yêu cầu cụ thể xem xét kinh nghiệm của người khuyết tật với tư cách là nhân chứng trong hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc. **Nhân chứng** là người cung cấp thông tin (được gọi là bằng chứng) cho tòa án hoặc trọng tài về điều họ đã thấy, nghe, trải nghiệm hoặc biết. Ví dụ, một nhân chứng có thể là:

- nạn nhân của một vụ phạm tội;
- Người chứng kiến vụ tai nạn xảy ra;
- Bác sĩ điều trị cho một người;
- Một người có chuyên môn về một lĩnh vực cụ thể, ví dụ như chuyên gia về dấu vân tay; hoặc
- một người bị buộc tội.

10.2. Các nhân chứng tham gia vào cả các thủ tục tố tụng hình sự và dân sự tại tòa án, cũng như trong các thủ tục tố tụng tại tòa án trọng tài (mà chúng ta sẽ thảo luận trong Chương 13).

10.3. Việc tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án có thể là một trải nghiệm đáng sợ và căng thẳng đối với bất kỳ nhân chứng nào: nó đòi hỏi một người phải nhớ lại và truyền đạt thông tin (về các sự kiện và trải nghiệm có khả năng gây đau buồn) trong một môi trường trang trọng, xa lạ và dưới sự giám sát chặt chẽ. Đối với một nhân chứng khuyết tật, những thách thức này có thể trở nên trầm trọng hơn nếu các rào cản ngăn cản sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của họ vào quá trình cung cấp bằng chứng.

10.4. Đối với một số người khuyết tật, các quy định liên quan đến năng lực của nhân chứng có thể trở thành rào cản khiến họ không thể tham gia vào các thủ tục tố tụng với tư cách là nhân chứng.

10.5. Phản hồi sơ bộ từ các bên liên quan cũng chỉ ra cách một số giả định và kỳ vọng nhất định (ví dụ: về phong cách giao tiếp và tương tác xã hội) được lồng ghép vào việc đánh giá độ tin cậy và uy tín của nhân chứng. Điều này cũng có thể trở thành rào cản đối với một số nhân chứng khuyết tật.

10.6. Những người làm chứng khuyết tật cũng có thể gặp phải những rào cản trong quá trình tham gia do các thủ tục yêu cầu (và các yêu cầu để có được) sự điều chỉnh và hỗ trợ nhằm cung cấp bằng chứng trong các phiên tòa.

Một số bối cảnh

10.7. Theo Công ước về quyền của người khuyết tật (CRPD), các nhân chứng khuyết tật có quyền tham gia bình đẳng vào tất cả các thủ tục pháp lý.[516]

10.8. Các Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế cũng thừa nhận tầm quan trọng của việc đảm bảo các quy trình trong hệ thống tòa án và trọng tài cho phép các nhân chứng (cùng với các bên và bồi thẩm đoàn) sử dụng bất kỳ hình thức giao tiếp nào cần thiết để tham gia đầy đủ vào các thủ tục tố tụng.[517]

10.9. Ủy ban Cải cách Pháp luật Úc (ALRC) nhận thấy rằng người khuyết tật phải đối mặt với nhiều rào cản thực tiễn và thủ tục có thể hạn chế khả năng tham gia vào hệ thống tư pháp với tư cách là nhân chứng. [518]ALRC cũng lưu ý thêm rằng người khuyết tật thường bị đánh giá thiên vị về khả năng cung cấp bằng chứng; [519]điều này cũng có thể là rào cản khiến họ không được triệu tập làm nhân chứng.

Phạm vi của chương này

10.10. Luật chính ở Tây Úc quy định về việc ai có thể là nhân chứng và cách thức nhân chứng có thể đưa ra bằng chứng tại tòa án là luật chứng cứ.[520]

10.11. Tuy nhiên, luật chứng cứ không phải lúc nào cũng áp dụng cho mọi vụ kiện tại tòa án. Ví dụ:

- Tòa án điều tra tử vong không bắt buộc phải áp dụng luật chứng cứ trong một cuộc điều tra; [521]và
- Một đạo luật khác có thể hạn chế việc áp dụng luật chứng cứ trong các thủ tục tố tụng cụ thể.[522]

10.12. Như chúng tôi đã giải thích trong Chương 1, chúng tôi không xem xét cụ thể luật chứng cứ của Tây Úc trong Dự án 115, vì luật này đã được cải cách đáng kể trong thời gian gần đây.

10.13. Tuy nhiên, trong chương này, chúng tôi đề cập đến một số phần của luật chứng cứ ở Tây Úc, chủ yếu là Đạo luật Chứng cứ 2025 (sẽ sớm thay thế Đạo luật Chứng cứ 1906). [523]Chúng tôi làm như vậy để xác định luật này

---

516 *Công ước về Quyền của Người khuyết tật,* mở để ký kết ngày 30 tháng 3 năm 2007, 2515 UNTS 3, Điều 13(1) (có hiệu lực ngày 3 tháng 5 năm 2008).

517 Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về người khuyết tật, *Nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý cho người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020) 16, Hướng dẫn 3.2(e).

518 Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Bình đẳng, Năng lực và Khuyết tật trong Luật Liên bang* (Báo cáo cuối cùng số 124, tháng 11 năm 2014) [7.156] .

519 Ủy ban Nhân quyền Úc, *Bình đẳng trước pháp luật: Hướng tới các chiến lược công lý cho người khuyết tật* (Báo cáo, tháng 2 năm 2014) 21 .

520 Các luật khác có thể ảnh hưởng đến cách thức nhân chứng đưa ra lời khai. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về việc liệu chúng tôi có nên xem xét bất kỳ luật nào khác áp dụng cho nhân chứng hay không.

521 *Đạo luật điều tra viên 1996* (WA) số 41.

522 Xem ví dụ, *Đạo luật Tòa án Gia đình năm 1997* (WA) điều 202H.

523 Như đã nêu trong Chương 1, các điều khoản chính của Đạo luật Chứng cứ năm 2025 sẽ bắt đầu có hiệu lực vào ngày 18 tháng 9 năm 2027.

có liên quan như thế nào đến một số rào cản mà các nhân chứng khuyết tật gặp phải (bao gồm cả việc cho phép cung cấp các điều chỉnh và hỗ trợ cho một số nhân chứng khuyết tật), để bạn có thể cung cấp phản hồi cho chúng tôi về những lựa chọn cải cách lập pháp bổ sung nào, nếu có, mà chúng tôi nên xem xét liên quan đến nhân chứng.

10.14. Vì chúng tôi không xem xét lại Đạo luật Chứng cứ năm 2025, nên chúng tôi không tìm kiếm phản hồi về cách các điều khoản của đạo luật này có thể hoặc nên được thay đổi, trừ khi chúng tôi yêu cầu phản hồi đó một cách rõ ràng. Nhìn chung, chúng tôi sẽ chỉ đưa ra các khuyến nghị liên quan đến những vấn đề không được đề cập trong Đạo luật Chứng cứ năm 2025.

Tham gia tố tụng tại tòa án với tư cách là nhân chứng.

10.15. Việc đưa ra lời khai trước tòa có thể gây áp lực và căng thẳng cho nhiều nhân chứng: nó tạo ra áp lực đáng kể lên khả năng ghi nhớ và kỹ năng giao tiếp của một người, trong một môi trường đối kháng và vô cùng trang trọng.

10.16. Các nhân chứng thường bị ép buộc phải cung cấp bằng chứng, và một số nhân chứng sẽ không đồng ý tham gia vào các thủ tục tố tụng nếu được lựa chọn. Nhân chứng có thể không được hưởng những cơ hội hỗ trợ như những người tham gia khác trong các thủ tục tố tụng vì họ không thể có luật sư riêng và thường không liên lạc trực tiếp với tòa án.

10.17. Mặc dù tất cả các nhân chứng đều phải đối mặt với những thách thức này, nhưng tác động của chúng có thể trở nên trầm trọng hơn đối với các nhân chứng khuyết tật, đặc biệt nếu luật pháp và quy trình cung cấp bằng chứng tạo ra rào cản khiến họ không thể tham gia đầy đủ vào các phiên điều trần.

10.18. Trong hầu hết các trường hợp, nhân chứng bị buộc phải đến tòa án trực tiếp để làm chứng theo yêu cầu của một trong các bên tham gia tố tụng bằng một văn bản gọi là "giấy triệu tập" hoặc trát tòa. Vào ngày xét xử, nhân chứng thường sẽ phải đợi bên ngoài phòng xử án cho đến khi được gọi vào để làm chứng, để họ không nghe thấy lời khai của các nhân chứng khác. Khi tòa án sẵn sàng nghe lời khai của họ, nhân chứng sẽ vào phòng xử án và ngồi vào bục nhân chứng.

10.19. Bên tham gia tố tụng yêu cầu sự có mặt của nhân chứng sẽ đặt câu hỏi trước. Điều này được gọi là "phần thẩm vấn chính" của nhân chứng. Trong phần thẩm vấn chính, nhân chứng chỉ có thể được hỏi những câu hỏi mở – ví dụ, những câu hỏi bắt đầu bằng "ai", "cái gì", "như thế nào" hoặc "khi nào". Người đặt câu hỏi không được hỏi những câu hỏi dẫn dắt – ví dụ, những câu hỏi gợi ý câu trả lời, hoặc cho phép nhân chứng trả lời "có" hoặc "không".

10.20. Bên còn lại trong vụ kiện sau đó được phép đặt câu hỏi cho nhân chứng. Điều này được gọi là "thẩm vấn chéo" nhân chứng. Trong quá trình thẩm vấn chéo, nhân chứng có thể bị hỏi những câu hỏi dẫn dắt. Bên đặt câu hỏi có thể đang cố gắng thách thức lời khai của nhân chứng, chỉ ra những điểm không nhất quán, hoặc đề xuất một phiên bản khác về các sự kiện.

10.21. Bên triệu tập nhân chứng có thể đặt thêm câu hỏi cho nhân chứng sau khi thẩm vấn chéo, nhưng chỉ để làm rõ bất kỳ vấn đề nào phát sinh. Điều này được gọi là "thẩm vấn lại" nhân chứng.

10.22. Thời lượng lời khai của nhân chứng phụ thuộc vào các tình tiết của vụ án. Một số nhân chứng có thể được yêu cầu cung cấp lời khai trong nhiều ngày. Trong quá trình cung cấp lời khai, nhân chứng có thể được yêu cầu xem xét các tài liệu hoặc những thứ khác (như ảnh chụp) là một phần của bằng chứng, và trả lời các câu hỏi về chúng.

10.23. Để quyết định xem lời khai của một nhân chứng có nên được chấp nhận hay không, thẩm phán, quan tòa hoặc bồi thẩm đoàn sẽ quyết định xem lời khai của nhân chứng đó có đáng tin cậy hay không (độ tin cậy) và mức độ mà nó có thể được chấp nhận là trung thực và đáng tin (được gọi là độ uy tín của nhân chứng).

Những rào cản chung phát sinh từ quá trình cung cấp bằng chứng

10.24. Quy trình cung cấp bằng chứng phản ánh những giả định về những gì một nhân chứng có thể và không thể làm. Ví dụ, nó giả định rằng một nhân chứng có thể ngồi yên trong thời gian dài, theo dõi và trả lời các câu hỏi do luật sư và các bên đặt ra, và kiểm soát cảm xúc của mình trong suốt quá trình.

10.25. Một số bên liên quan đã nhận xét trong các phản hồi sơ bộ của họ rằng những giả định tiềm ẩn trong quá trình cung cấp bằng chứng tạo ra rào cản đối với sự tham gia bình đẳng của một số nhân chứng khuyết tật. Nhiều vấn đề được các bên liên quan nêu ra trong vấn đề này phù hợp với phần thảo luận của chúng tôi về các rào cản giao tiếp trong hệ thống tòa án và trọng tài ở Chương 6.

10.26. Ví dụ, Sussex Street lưu ý rằng hệ thống tư pháp giả định rằng các nhân chứng có thể nhớ lại các sự kiện, truyền đạt chúng một cách rõ ràng và chịu được các câu hỏi kéo dài. Họ cho rằng những giả định này không đúng đối với một số người khuyết tật, chẳng hạn như vì họ có thể nhớ lại thông tin theo cách không tuyến tính, hoặc vì sự mệt mỏi có thể ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp của họ.[524]

10.27. Tổ chức Community Legal nhận thấy rằng các nhân chứng được cho là có khả năng nhớ lại các sự kiện một cách mạch lạc, có trật tự và nhất quán. Tổ chức này nhận xét rằng suy giảm trí nhớ, khả năng nhớ lại rời rạc và khó khăn trong việc sắp xếp trình tự thời gian là những đặc điểm chung của nhiều dạng khuyết tật. Community Legal cho rằng, nếu các nhân chứng bị suy giảm trí nhớ không được hỗ trợ phù hợp, họ sẽ gặp bất lợi về mặt cấu trúc khi đưa ra lời khai.[525]

10.28. Tổ chức Consumers of Mental Health WA cho rằng việc đưa ra bằng chứng có thể đặc biệt khó khăn đối với những người có sự khác biệt về thần kinh. Tổ chức này dẫn chứng trường hợp của một nhân chứng mắc

524 Phản hồi sơ bộ 25 (Đường Sussex) [5.3].

525 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 14.

chứng ADHD, người gặp vấn đề về trí nhớ và đôi khi khó nhớ lại mọi thứ một cách chính xác. Nhân chứng cho biết môi trường áp lực cao trong phòng xử án khiến họ bị "trống rỗng trí nhớ" và cảm thấy không thể trả lời đầy đủ các câu hỏi được đặt ra.[526]

10.29. Trong báo cáo "Bình đẳng trước pháp luật", AHRC cũng đã nêu ra một số cách mà quá trình cung cấp bằng chứng có thể gây bất lợi cho người khuyết tật. Ví dụ:[527]

- Các nhân chứng gặp khó khăn trong giao tiếp có thể bị thiệt thòi do việc nhấn mạnh vào bằng chứng lời khai trong các phiên tòa;
- Sự thù địch trong quá trình thẩm vấn chéo và việc sử dụng các chiến lược đặt câu hỏi mang tính ép buộc có thể dẫn đến việc một số người khuyết tật đưa ra lời khai không nhất quán nếu họ không được hỗ trợ phù hợp; và
- Đối với một nhân chứng bị khuyết tật ảnh hưởng đến trí nhớ và khả năng hồi tưởng, khoảng thời gian trì hoãn dài giữa các sự kiện liên quan và quá trình tố tụng tại tòa án có thể tác động tiêu cực đến bằng chứng hơn so với người không bị khuyết tật đó.

10.30. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi sau:

99. Những sửa đổi pháp luật nào, nếu có, có thể giải quyết các rào cản đối với sự tham gia của nhân chứng trong các phiên tòa?

Quy định về năng lực của nhân chứng

Luật và thực tiễn hiện hành

10.31. Một người chỉ có thể đưa ra lời khai trước tòa nếu họ được coi là "có đủ năng lực" để làm như vậy. Luật pháp quy định các quy tắc để xác định xem một người có đủ năng lực để đưa ra lời khai hay không.

10.32. Đạo luật Chứng cứ năm 2025 quy định rằng mọi người đều được coi là đủ năng lực để đưa ra chứng cứ. [528]Tuy nhiên, một người sẽ không đủ năng lực để đưa ra chứng cứ về một sự kiện nếu vì bất kỳ lý do nào, bao gồm cả khuyết tật:[529]

- Người đó 'không có khả năng' hiểu câu hỏi về sự việc hoặc đưa ra câu trả lời có thể hiểu được cho câu hỏi về sự việc; và
- Khả năng không đủ của người đó không thể 'khắc phục' được (**kiểm tra năng lực**).

10.33. Đạo luật Chứng cứ năm 2025 công nhận rằng một người không đủ năng lực để làm chứng về một sự việc cụ thể có thể vẫn đủ năng lực để làm

526 Phản hồi sơ bộ 28 (Người tiêu dùng dịch vụ sức khỏe tâm thần WA) 16.

527 Ủy ban Nhân quyền Úc, *Bình đẳng trước pháp luật: Hướng tới các chiến lược công lý cho người khuyết tật* (Báo cáo, tháng 2 năm 2014) 23 .

528 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) điều 22.

529 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) điều 23(1).

chứng về những sự việc khác. [530]Ví dụ, một người có thể không đủ năng lực để làm chứng về một số sự việc nhất định, chẳng hạn như các giao dịch tài chính hoặc tiền sử bệnh án của họ, nhưng có thể vẫn đủ năng lực để làm chứng về những sự việc khác, chẳng hạn như họ đã gặp ai hoặc đã làm gì vào một ngày cụ thể.

10.34. Cách thức một người đưa ra bằng chứng – tức là liệu họ đưa ra bằng chứng dưới lời thề hoặc lời khẳng định (được gọi là bằng chứng có tuyên thệ) hay không dưới lời thề hoặc lời khẳng định (được gọi là bằng chứng không tuyên thệ) – phụ thuộc vào việc áp dụng một bài kiểm tra bổ sung, mà chúng ta sẽ thảo luận bên dưới.

10.35. Một người đủ năng lực làm chứng (vì họ có thể hiểu và trả lời câu hỏi về một sự kiện) chỉ có thể đưa ra lời khai có tuyên thệ nếu họ 'có khả năng' hiểu rằng họ có nghĩa vụ phải nói sự thật khi làm chứng.[531]

10.36. Nếu một người không đủ năng lực để đưa ra lời khai có tuyên thệ, họ có thể đủ năng lực để đưa ra lời khai không tuyên thệ với điều kiện tòa án cho họ biết rằng:[532]

- Nói sự thật là điều quan trọng;
- Họ nên báo cho tòa án biết nếu họ không biết, hoặc không nhớ câu trả lời cho những câu hỏi được đặt ra; và
- Họ có thể được hỏi những câu hỏi gợi ý rằng một số điều là đúng hoặc không đúng, và họ chỉ nên đồng ý với những điều mà họ tin là đúng, và không cảm thấy áp lực phải đồng ý với những điều mà họ tin là không đúng.

10.37. Các nhân chứng được yêu cầu phải đưa ra lời khai có tuyên thệ trừ khi tòa án nhận thấy họ không đủ năng lực để làm như vậy.

10.38. Ủy ban Cải cách Pháp luật Úc (ALRC) nhận thấy rằng cách diễn đạt của bài kiểm tra năng lực ngụ ý rằng việc một người không có khả năng hiểu câu hỏi về một sự kiện có thể được khắc phục nếu người đó được hỗ trợ hoặc giúp đỡ để đưa ra bằng chứng. Ví dụ, tòa án có thể xem xét những hỗ trợ nào có sẵn cho nhân chứng (chẳng hạn như người hỗ trợ hoặc các phương pháp giao tiếp thay thế), và liệu nhân chứng có đủ năng lực để đưa ra bằng chứng nếu họ được cung cấp những hỗ trợ đó hay không. Tuy nhiên, bài kiểm tra năng lực không yêu cầu rõ ràng tòa án phải đánh giá năng lực của nhân chứng trong bối cảnh cung cấp các hỗ trợ.[533]

Rào cản

10.39. Như đã thảo luận, luật chứng cứ trao cho tòa án quyền quyết định liệu một nhân chứng có đủ năng lực để làm chứng hay không. Tuy nhiên, trên thực

---

530 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) điều 23(2).

531 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) s 23(3).

532 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) s 23(5).

533 Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Bình đẳng, Năng lực và Khuyết tật trong Luật Liên bang* (Báo cáo cuối cùng số 124, tháng 11 năm 2014) [7.166] . ALRC đang xem xét bài kiểm tra năng lực trong *Đạo luật Chứng cứ 1995* (Cth). Bài kiểm tra năng lực trong Đạo luật Chứng cứ 2025 dựa trên bài kiểm tra năng lực trong luật Liên bang.

tế, các bên tham gia khác trong hệ thống tư pháp sẽ đưa ra quan điểm về việc liệu một nhân chứng khuyết tật có khả năng được coi là nhân chứng đủ năng lực hay không và sẽ quyết định liệu người đó có nên được triệu tập để làm chứng hay không.

10.40. Đôi khi những quyết định này sẽ ảnh hưởng đến việc vụ án có được khởi tố hay tiếp tục hay không. Ví dụ, một công tố viên cảnh sát có thể quyết định không tiến hành truy tố hình sự vì những giả định về việc liệu người khiếu nại hoặc nhân chứng quan trọng bị khuyết tật có đủ năng lực để đưa ra bằng chứng hay không. Tương tự, một bên có thể quyết định không khởi kiện dân sự vì những giả định về việc liệu nhân chứng quan trọng bị khuyết tật có đủ năng lực để đưa ra bằng chứng hỗ trợ cho vụ kiện của họ hay không.[534]

10.41. Ngay cả khi các bên tham gia tố tụng cho rằng người khuyết tật đáp ứng được tiêu chuẩn năng lực, họ vẫn có thể quyết định không triệu tập người đó làm nhân chứng nếu lo ngại rằng do khuyết tật, lời khai của người đó sẽ không được coi là đáng tin cậy hoặc có tính thuyết phục.

10.42. Trong bối cảnh này, ALRC đã xác định bài kiểm tra năng lực là một rào cản có thể hạn chế khả năng tham gia làm chứng của người khuyết tật. Ủy ban lưu ý rằng bài kiểm tra năng lực có thể dẫn đến việc người khuyết tật trí tuệ bị coi là không có khả năng đưa ra bằng chứng.[535]

10.43. Ủy ban Nhân quyền Úc (AHRC) cũng nhận thấy rằng người khuyết tật thường xuyên phải chịu những đánh giá thiên vị về năng lực làm chứng của họ. [536]ALRC lưu ý rằng trong bối cảnh hình sự, điều này có thể dẫn đến một số tội phạm không bị truy tố do những định kiến về khả năng làm chứng của người khiếu nại hoặc nhân chứng quan trọng bị khuyết tật.[537]

10.44. Trong phản hồi sơ bộ, Viện Kiểm sát Nhân dân cho biết một số bên tham gia tố tụng, chẳng hạn như điều tra viên cảnh sát và công tố viên, có cách tiếp cận không nhất quán khi đánh giá xem một người có "khả năng ra quyết định" có đủ năng lực để làm chứng hay không. Viện Kiểm sát Nhân dân nhận thấy đôi khi người ta cho rằng một người đang chịu sự giám hộ không đủ năng lực để làm chứng, điều này không nhất thiết đúng.[538]

10.45. Người bảo vệ quyền lợi công chúng lưu ý rằng có thể một người đang chịu sự giám hộ vì họ không đủ năng lực đưa ra các quyết định điều trị y tế phức tạp. Tuy nhiên, họ vẫn có thể hiểu và trả lời câu hỏi về một sự thật nào đó, đặc biệt nếu được hỗ trợ. Người bảo vệ quyền lợi công chúng nhận xét rằng cách tiếp cận "tất cả hoặc không có gì" có thể tước đi cơ hội

---

534 Ủy ban Nhân quyền Úc, *Bình đẳng trước pháp luật: Hướng tới các chiến lược công lý cho người khuyết tật* (Báo cáo, tháng 2 năm 2014) 23; Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Bình đẳng, Năng lực và Khuyết tật trong Luật Liên bang* (Báo cáo cuối cùng số 124, tháng 11 năm 2014) [7.156]-[7.160]; *Dự án Công lý: Người khuyết tật (Phần 1)* (tháng 8 năm 2018) 46-47.

535 Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Bình đẳng, Năng lực và Khuyết tật trong Luật Liên bang* (Báo cáo cuối cùng số 124, tháng 11 năm 2014) [7.156]-[7.157] .

536 Ủy ban Nhân quyền Úc, *Bình đẳng trước pháp luật: Hướng tới các chiến lược công lý cho người khuyết tật* (Báo cáo, tháng 2 năm 2014) 21 .

537 Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Bình đẳng, Năng lực và Khuyết tật trong Luật Liên bang* (Báo cáo cuối cùng số 124, tháng 11 năm 2014) [7.156]-[7.160] .

538 Phản hồi sơ bộ 17 (Luật sư công) 7.

tham gia vào hệ thống tư pháp với tư cách là nhân chứng của người khuyết tật.[539]

10.46. Trong một số trường hợp, bài kiểm tra năng lực có thể ảnh hưởng đến quyết định của các bên trong các vụ kiện hình sự hoặc dân sự về việc có nên triệu tập người khuyết tật làm nhân chứng hay không. Trong các trường hợp khác, bài kiểm tra năng lực có thể không có tác động nếu các bên đưa ra quyết định dựa trên các tiêu chí (hoặc giả định) khác về việc người khuyết tật có khả năng được người thẩm định coi là một nhân chứng trung thực và đáng tin cậy hay không.

10.47. Như chúng tôi đã lưu ý, mối quan ngại của chúng tôi là về bài kiểm tra năng lực được tòa án áp dụng để xác định xem người khuyết tật có đủ năng lực để đưa ra bằng chứng hay không.

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

10.48. Trong Báo cáo về Bình đẳng, Năng lực và Khuyết tật, ALRC đã khuyến nghị rằng các bài kiểm tra năng lực cần được thay đổi để yêu cầu rõ ràng việc xác định năng lực của nhân chứng phải dựa trên bối cảnh các hỗ trợ hiện có.[540]

10.49. Điều này sẽ đòi hỏi phải sửa đổi bài kiểm tra năng lực trong Đạo luật Chứng cứ năm 2025 để quy định rằng một người không đủ năng lực để đưa ra bằng chứng về một sự kiện nếu người đó không thể hiểu hoặc trả lời câu hỏi về sự kiện đó, ngay cả khi được hỗ trợ .

10.50. Ủy ban Cải cách Pháp luật Úc (ALRC) lưu ý rằng, tuy nhiên, đề xuất cải cách này sẽ có ít hiệu quả thực tế nếu tòa án không bắt buộc phải cung cấp hỗ trợ cho các nhân chứng.[541]

10.51. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

100. Liệu bài kiểm tra năng lực trong Đạo luật Chứng cứ năm 2025 có nên được sửa đổi để yêu cầu tòa án xem xét liệu nhân chứng có đủ năng lực để đưa ra lời khai nếu được cung cấp sự hỗ trợ hoặc trợ giúp cần thiết hay không?

101. Tòa án cần những thông tin gì để đưa ra đánh giá đó?

102. Liệu tòa án có nghĩa vụ phải cung cấp các bằng chứng cần thiết cho nhân chứng hay không?

103. Làm thế nào để áp đặt nghĩa vụ như vậy?

---

539 Phản hồi sơ bộ 17 (Luật sư công) 7.

540 Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Bình đẳng, Năng lực và Khuyết tật trong Luật Liên bang* (Báo cáo cuối cùng số 124, tháng 11 năm 2014) Khuyến nghị 7-7, [7.170] .

541 Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Bình đẳng, Năng lực và Khuyết tật trong Luật Liên bang* (Báo cáo cuối cùng số 124, tháng 11 năm 2014) Khuyến nghị 7-7, [7.170] .

Đánh giá độ tin cậy và uy tín của nhân chứng

Luật và thực tiễn hiện hành

10.52. Khi đánh giá lời khai của một nhân chứng, người ra phán quyết cần xem xét độ tin cậy và tính xác thực của họ. Như chúng ta đã giải thích, "độ tin cậy" đề cập đến sự trung thực hoặc tính chân thật của nhân chứng – tức là liệu họ có thực sự tin rằng mình đang nói sự thật hay không.

10.53. Mặt khác, "độ tin cậy" đề cập đến khả năng của nhân chứng trong việc đưa ra lời khai chính xác – tức là khả năng nhận biết và truyền đạt chính xác sự thật về một sự kiện, bao gồm khả năng quan sát và ghi nhớ các sự kiện.[542]

10.54. Uy tín và độ tin cậy không phải là một. Một nhân chứng có thể hoàn toàn trung thực hoặc đúng sự thật, nhưng lại không chính xác, [543]ví dụ như vì trí nhớ kém. Người quyết định sự thật (dù là thẩm phán, quan tòa hay bồi thẩm đoàn) sẽ không dựa vào bằng chứng mà họ không thấy là trung thực và đáng tin cậy.[544]

10.55. Hình thức hỏi đáp được sử dụng để thẩm vấn nhân chứng có thể hạn chế và làm sai lệch tính chính xác của lời khai nhân chứng. [545]Phong cách thẩm vấn mang tính đối kháng có thể gây ảnh hưởng không công bằng đến những nhân chứng dễ bị tác động hơn những người khác, chẳng hạn như một số người bị suy giảm trí tuệ. [546]Bản chất của việc thẩm vấn này có thể làm giảm tính chính xác của bằng chứng được đưa ra tại tòa án.[547]

10.56. Đạo luật Chứng cứ năm 2025 cho phép tòa án kiểm soát việc thẩm vấn nhân chứng. Ví dụ, tòa án có thể ra lệnh về:

- Cách thức thẩm vấn nhân chứng;
- việc sử dụng tài liệu và những thứ khác trong quá trình thẩm vấn nhân chứng; và
- Sự hiện diện và hành vi của bất kỳ người nào liên quan đến việc thẩm vấn nhân chứng.[548]

---

542 *IMM v The Queen* (2016) 257 CLR 300, [114].

543 *Bang Tây Úc v Davidson* [2022] WASC 70 [15].

544 Cf *ZNO v State of Western Australia* [2025] WASCA 178 [37].

545 Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Luật Chứng cứ Thống nhất* (Báo cáo số 102, ngày 16 tháng 8 năm 2010) [5.7] .

546 Mark R Kebbell, Christopher Hatton và Shane D Johnson, 'Nhân chứng có khuyết tật trí tuệ tại tòa án: Những câu hỏi nào được đặt ra và họ có ảnh hưởng gì?' (2004)(9) *Tâm lý pháp lý và tội phạm học* 23, 31-32.

547 Mark R Kebbell, Christopher Hatton và Shane D Johnson, 'Nhân chứng có khuyết tật trí tuệ tại tòa án: Những câu hỏi nào được đặt ra và họ có ảnh hưởng gì?' (2004)(9) *Tâm lý pháp lý và tội phạm học* 23, 32.

548 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) điều 35.

10.57. Tòa án có thể ngăn cản việc đặt câu hỏi dẫn dắt cho nhân chứng nếu khuyết tật của nhân chứng có thể ảnh hưởng đến câu trả lời của họ đối với những câu hỏi đó.[549]

10.58. Ngoài ra, nhân chứng không thể nghe rõ có thể được thẩm vấn bằng 'bất kỳ phương thức thích hợp nào'.[550]

10.59. Không có biện pháp nào trong số này được quy định trong Đạo luật Chứng cứ năm 1906. Tuy nhiên, quyền hạn chung của tòa án trong việc kiểm soát quá trình tố tụng cho phép tòa án kiểm soát, ở một mức độ nào đó, cách thức thẩm vấn nhân chứng.

10.60. Theo Đạo luật Chứng cứ năm 2025, tòa án cũng phải cấm bất kỳ câu hỏi nào:[551]

- gây hiểu nhầm hoặc khó hiểu;
- Đe dọa, xúc phạm hoặc làm nhục;
- được hỏi bằng giọng điệu hoặc cách thức coi thường, xúc phạm hoặc không phù hợp; hoặc
- Dựa trên định kiến, bao gồm cả định kiến dựa trên khuyết tật của nhân chứng.

10.61. Đạo luật Chứng cứ năm 1906 có một điều khoản tương tự, mặc dù nó không yêu cầu rõ ràng tòa án phải cấm một câu hỏi dựa trên định kiến về khuyết tật của nhân chứng.[552]

Rào cản

10.62. Một mối quan ngại chính của các bên liên quan là lời khai của một số nhân chứng khuyết tật có thể bị coi là không đáng tin cậy hoặc không thuyết phục, đặc biệt nếu nhân chứng đó không tuân thủ các quy tắc giao tiếp và hành vi thông thường.

10.63. Ví dụ, như một bên liên quan đã giải thích:

> *Các tòa án và hội đồng xét xử thường dựa vào những kỳ vọng ngầm định về phong cách giao tiếp, giao tiếp bằng mắt, ngôn ngữ cơ thể, biểu hiện cảm xúc, khả năng phản hồi và tương tác xã hội. Những hành vi này thường được coi là dấu hiệu của sự đáng tin cậy, độ tin cậy, sự tham gia hoặc sự tôn trọng.*
>
> *Tuy nhiên, những kỳ vọng như vậy thường phản ánh các chuẩn mực xã hội hơn là các thước đo khách quan về sự trung thực hoặc năng lực.*
>
> *Nhiều người khuyết tật giao tiếp, xử lý thông tin, thể hiện cảm xúc hoặc tham gia các hoạt động xã hội theo những cách khác biệt so với những kỳ vọng thông thường. Ví dụ, một số người tự kỷ có thể tránh giao tiếp bằng*

549 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) ss 51(1),(4)(d).
550 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) điều 40(1).
551 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) điều 50.
552 *Đạo luật Chứng cứ năm 1906* (WA) điều 26.

mắt, giao tiếp một cách trực tiếp hoặc không điển hình, hoặc thể hiện cảm xúc theo những cách khác với kỳ vọng thông thường. Tương tự, những người khuyết tật về tâm lý xã hội, khuyết tật trí tuệ, hoặc những người không nói được cũng có thể giao tiếp hoặc tương tác theo những cách không quen thuộc trong các bối cảnh pháp lý.

Nếu không nhận thức được những khác biệt liên quan đến khuyết tật trong giao tiếp và cách thể hiện, những hành vi này có thể bị hiểu sai là né tránh, không đáng tin cậy, thiếu uy tín, không tuân thủ hoặc thiếu tôn trọng. Trong quá khứ, bằng chứng và kinh nghiệm của người khuyết tật thường bị xem nhẹ hoặc coi trọng không hơn vì chúng không phù hợp với những kỳ vọng thông thường về giao tiếp hoặc hành vi.[553]

10.64. Mạng lưới hỗ trợ người tự kỷ vùng Tây Nam Hoa Kỳ đã ghi nhận:

Những người tự kỷ khi đưa ra lời khai trước tòa phải đối mặt với những thách thức về độ tin cậy xuất phát trực tiếp từ sự khác biệt trong giao tiếp liên quan đến chứng tự kỷ. Giao tiếp bằng mắt không điển hình, biểu cảm phẳng lặng hoặc không nhất quán, phản ứng theo nghĩa đen đối với các câu hỏi, khó khăn trong việc mạch lạc hóa câu chuyện khi bị thẩm vấn và nhạy cảm với sự quá tải giác quan trong phòng xử án đều có thể khiến bồi thẩm đoàn và các quan chức tư pháp nghi ngờ tính xác thực của lời khai của một nhân chứng tự kỷ.[554]

10.65. Sussex Street cho chúng tôi biết rằng, trong một số trường hợp, một nhân chứng khuyết tật có thể bị coi là không đáng tin cậy vì cách họ trả lời câu hỏi, chứ không phải vì kiến thức thực tế của họ về các sự kiện được trình bày trong lời khai.[555]

10.66. Cả AHRC và ALRC cũng nhận thấy trong các báo cáo tương ứng của mình rằng các nhân chứng khuyết tật có thể gặp phải những rào cản trong việc thiết lập uy tín và độ tin cậy.

10.67. Ví dụ, AHRC đã nói rằng:

Việc không xác định được khuyết tật, không cung cấp các hỗ trợ và điều chỉnh cần thiết hoặc không có biện pháp khắc phục là một ví dụ về hành vi không đúng mực. Cần lưu tâm đến khuyết tật trong quá trình giao tiếp, cộng thêm thái độ tiêu cực. Những định kiến và khuôn mẫu về người khuyết tật thường dẫn đến việc người khuyết tật bị xem là không đáng tin cậy và bằng chứng của họ không đáng tin .[556]

10.68. Ủy ban Cải cách Pháp luật Úc (ALRC) đã dẫn lời các bên liên quan cho rằng những người khuyết tật về nhận thức dễ bị đánh giá thiên vị về độ tin

---

553 Phản hồi sơ bộ 34A (Bà Cátia Malaquias OAM) 7.

554 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 79.

555 Phản hồi sơ bộ 25 (Đường Sussex) [5.3].

556 Ủy ban Nhân quyền Úc, *Bình đẳng trước pháp luật: Hướng tới các chiến lược công lý cho người khuyết tật* (Báo cáo, tháng 2 năm 2014) 20 .

cậy của họ do những giả định mà tòa án, công tố viên và bồi thẩm đoàn đưa ra về khả năng hiểu được nghĩa vụ nói sự thật của họ.[557]

10.69. Ngoài ra, ALRC cũng đề cập đến phản hồi cho rằng những người khuyết tật về nhận thức dễ bị mất uy tín hoặc bị coi là không đáng tin cậy trong phiên tòa do hành vi và phong cách giao tiếp của họ.[558]

10.70. Ủy ban Cải cách Luật Úc (ALRC) lưu ý rằng điều này trái ngược với các nghiên cứu chỉ ra rằng:

> *Trái ngược với nhận thức của công chúng, hầu hết những người khuyết tật trí tuệ không khác biệt so với dân số nói chung về khả năng đưa ra bằng chứng đáng tin cậy (miễn là sử dụng các kỹ thuật giao tiếp phù hợp với từng người).*[559]

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

10.71. Mặc dù việc đánh giá nhân chứng khuyết tật là mối quan ngại chính trong các phản hồi sơ bộ, các bên liên quan mà chúng tôi đã tham khảo ý kiến trong các cuộc tham vấn sơ bộ không nêu ra các cải cách khả thi để giải quyết những vấn đề này. Điều đáng chú ý là, các điều khoản của Đạo luật Chứng cứ năm 2025, khi có hiệu lực, có thể giải quyết những vấn đề này.

10.72. Bên cạnh những quy định này, đây có thể là một lĩnh vực mà nhu cầu giáo dục và đào tạo về người khuyết tật đặc biệt quan trọng. Ví dụ, ALRC đã xác định, như một mối quan tâm hàng đầu, nhu cầu giáo dục cho ngành tư pháp và giới luật sư về 'việc xác định các nhân chứng dễ bị tổn thương và việc sử dụng các Đạo luật Chứng cứ thống nhất để hạn chế việc sử dụng các câu hỏi không phù hợp trong quá trình thẩm vấn chéo các nhân chứng đó, và các nhân chứng nói chung'.[560]

10.73. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

104. Cần có những sửa đổi pháp luật nào, nếu có, để giải quyết những rào cản mà các nhân chứng khuyết tật gặp phải liên quan đến việc đánh giá độ tin cậy và tính xác thực của họ với tư cách là nhân chứng?

105. Liệu có nên có chương trình giáo dục bắt buộc cho ngành tư pháp liên quan đến các vấn đề ảnh hưởng đến nhân chứng khuyết tật hay không?

---

557 Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Bình đẳng, Năng lực và Khuyết tật trong Luật Liên bang* (Báo cáo cuối cùng số 124, tháng 11 năm 2014) [7.157] .

558 Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Bình đẳng, Năng lực và Khuyết tật trong Luật Liên bang* (Báo cáo cuối cùng số 124, tháng 11 năm 2014) [7.157] .

559 Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Bình đẳng, Năng lực và Khuyết tật trong Luật Liên bang* (Báo cáo cuối cùng số 124, tháng 11 năm 2014) [7.162] .

560 Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Luật Chứng cứ Thống nhất* (Báo cáo số 102, ngày 16 tháng 8 năm 2010) [3.57] .

Điều chỉnh và hỗ trợ cho nhân chứng khuyết tật

Luật và thực tiễn hiện hành

10.74. Đạo luật Chứng cứ năm 2025 cho phép cung cấp một số điều chỉnh và hỗ trợ nhất định cho các nhân chứng khuyết tật. Một số điều chỉnh này hiện không được cung cấp cho các nhân chứng theo Đạo luật Chứng cứ năm 1906.

Cách thức cung cấp bằng chứng

10.75. Ngoài các điều khoản liên quan đến việc thẩm vấn nhân chứng, Đạo luật Chứng cứ năm 2025 quy định rằng một nhân chứng không thể nói rõ ràng có thể đưa ra bằng chứng bằng 'bất kỳ phương tiện thích hợp nào'.[561]

10.76. Việc điều chỉnh này không được quy định rõ ràng trong Đạo luật Chứng cứ năm 1906.

Điều chỉnh cho các nhân chứng đặc biệt

10.77. Đạo luật Chứng cứ năm 2025 cũng cho phép cung cấp một số điều chỉnh và hỗ trợ nhất định cho 'nhân chứng đặc biệt'.

10.78. Tòa án phải coi một nhân chứng là nhân chứng đặc biệt nếu người đó có "khiếm khuyết về tinh thần" ảnh hưởng đến khả năng cung cấp bằng chứng. [562]Tòa án cũng có thể coi một nhân chứng là nhân chứng đặc biệt nếu người đó có khuyết tật khiến họ không thể cung cấp bằng chứng nếu không được hưởng các điều chỉnh dành cho nhân chứng đặc biệt.[563]

10.79. Các điều chỉnh và hỗ trợ sau đây có thể được cung cấp cho nhân chứng đặc biệt khi đưa ra lời khai trong cả các vụ án hình sự và dân sự:

- Nhân chứng đặc biệt có thể có người hỗ trợ hoặc động vật hỗ trợ ngồi cùng trong khi họ đưa ra lời khai;[564]
- Một người có thể được chỉ định để làm người phiên dịch cho nhân chứng đặc biệt. Vai trò của người phiên dịch là truyền đạt và giải thích cho nhân chứng những câu hỏi mà họ đã được hỏi, và giải thích lời khai của nhân chứng cho tòa án. Người phiên dịch có thể là bất kỳ người nào phù hợp và có năng lực (bao gồm cả thành viên gia đình hoặc người chăm sóc của nhân chứng). Người này không cần phải có bất kỳ đào tạo, học vấn hoặc kinh nghiệm đặc biệt nào; [565]và
- Nhân chứng đặc biệt có thể cung cấp lời khai của mình thông qua liên kết video từ một phòng riêng biệt. Mục đích của biện pháp này là để cho phép nhân chứng cung cấp lời khai từ một địa điểm riêng biệt với

---

561 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) điều 40(2).

562 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) điều 229(1)(d). 'Suy giảm tâm thần' có nghĩa là bất kỳ, hoặc bất kỳ sự kết hợp nào, của khuyết tật trí tuệ, bệnh tâm thần, chấn thương não mắc phải hoặc chứng mất trí nhớ. Xem điều 3 của *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA), áp dụng định nghĩa trong điều 9(1) của *Đạo luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) 2023* (WA).

563 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) s 230(1).

564 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) điều 231, 232.

565 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) điều 233.

bị cáo trong một vụ án hình sự, hoặc với bên khác trong một vụ án dân sự.[566]

10.80. Trong tố tụng hình sự, tòa án có thể cho phép ghi âm trước lời khai của nhân chứng đặc biệt trước khi phiên tòa diễn ra.[567]

10.81. Đạo luật Chứng cứ năm 1906 cũng quy định những điều chỉnh nêu trên đối với nhân chứng đặc biệt, ngoại trừ việc cho phép động vật hỗ trợ giúp đỡ nhân chứng.[568]

Hướng dẫn liên lạc

10.82. Như chúng ta đã nêu trong Chương 6, một trong những biện pháp mới được giới thiệu bởi Đạo luật Chứng cứ năm 2025 là chỉ thị về liên lạc. Tòa án có thể đưa ra chỉ thị về liên lạc để đảm bảo rằng nhu cầu liên lạc, hỗ trợ hoặc các nhu cầu khác của nhân chứng được đáp ứng một cách công bằng và hiệu quả. [569]Ví dụ, tòa án có thể đưa ra chỉ thị về liên lạc liên quan đến:[570]

- Cách thức thẩm vấn nhân chứng;
- Thời lượng thẩm vấn và thời gian nghỉ giữa các lần thẩm vấn;
- việc sử dụng mô hình, kế hoạch, bản đồ hoặc các công cụ hỗ trợ tương tự khác để thẩm vấn nhân chứng; và
- Việc thẩm vấn chéo một nhân chứng.

10.83. Tòa án có thể tổ chức một phiên điều trần, được gọi là phiên điều trần về các quy tắc cơ bản, để xác định nhu cầu giao tiếp, hỗ trợ hoặc các nhu cầu khác của nhân chứng và quyết định xem có nên đưa ra bất kỳ chỉ dẫn nào về giao tiếp để đáp ứng những nhu cầu đó hay không.[571]

Sử dụng người trung gian làm chứng

10.84. Đạo luật Chứng cứ năm 2025 cũng thiết lập dịch vụ trung gian chứng kiến tại Tây Úc. [572]Chức năng chính của người trung gian chứng kiến là:

> *Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao tiếp giữa nhân chứng và người làm chứng, với mục đích đảm bảo rằng mọi bằng chứng do nhân chứng cung cấp đều đầy đủ, chính xác và mạch lạc nhất có thể.*[573]

10.85. Người trung gian hỗ trợ nhân chứng chỉ có mặt để hỗ trợ nhân chứng trong phiên tòa, nhưng không hỗ trợ trong bất kỳ thủ tục nào ngoài tòa án,

---

566 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) Phần 7, mục 7.

567 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) s 263(1)(c).

568 *Đạo luật Chứng cứ 1906* (WA) s 106R(4)(a). Xem thêm Bộ Tư pháp Tây Úc, *Sổ tay Tòa án về Công lý Bình đẳng* (2 tháng 9 năm 2021) 251.

569 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) s 294(1).

570 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) s 294(2).

571 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) điều 295.

572 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) điều 285.

573 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) s 287(1).

ví dụ như trong cuộc phỏng vấn với cảnh sát hoặc luật sư nhằm mục đích lấy lời khai của nhân chứng.

10.86. Dịch vụ trung gian chứng cứ sẽ được cung cấp để sử dụng trong các vụ án hình sự, các vụ án bảo vệ trẻ em và bất kỳ vụ án dân sự nào được quy định trong các văn bản pháp quy. [574]Do Đạo luật Chứng cứ năm 2025 chưa có hiệu lực, nên chưa có quy định nào được ban hành, và hiện chưa rõ liệu hoặc khi nào dịch vụ trung gian chứng cứ sẽ được áp dụng trong các vụ án dân sự khác.

10.87. Có thể chỉ định một người trung gian hỗ trợ nhân chứng nếu một trong các trường hợp sau đây xảy ra:[575]

- Nhân chứng này là một nhân chứng đặc biệt;
- Người làm chứng dường như có những nhu cầu giao tiếp đặc biệt và cần sự hỗ trợ của người trung gian để đưa ra lời khai đầy đủ, chính xác và mạch lạc; hoặc
- Tòa án cũng xem xét việc cho phép nhân chứng được hỗ trợ bởi một người trung gian là phù hợp.

10.88. Tòa án có thể yêu cầu đánh giá xem một nhân chứng có cần sự hỗ trợ của người trung gian chứng kiến để cung cấp bằng chứng trong một vụ kiện hay không.[576]

10.89. Nhìn chung, nếu một người trung gian hỗ trợ nhân chứng được chỉ định, tòa án phải tổ chức một phiên điều trần về các quy tắc cơ bản. [577]Tại phiên điều trần này, người trung gian có thể thông báo cho tòa án về các khuyến nghị của họ liên quan đến bất kỳ hướng dẫn nào về việc liên lạc cần được thực hiện, và tòa án có thể xem xét liệu có nên đưa ra bất kỳ hướng dẫn nào như vậy hay không.

10.90. Nếu một người trung gian hỗ trợ nhân chứng trong một vụ kiện, họ sẽ:[578]

- Người đó phải có mặt bất cứ khi nào nhân chứng đưa ra lời khai;
- có thể đưa ra các khuyến nghị cho tòa án về cách tốt nhất để liên lạc với nhân chứng;
- có thể can thiệp vào quá trình thẩm vấn nhân chứng nếu phát hiện khó khăn trong giao tiếp ;
- có thể truyền đạt và giải thích cho nhân chứng bất kỳ câu hỏi nào được đặt ra cho nhân chứng; và
- có thể truyền đạt và giải thích cho tòa án về bằng chứng do nhân chứng cung cấp.

---

574 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) điều 286.
575 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) ss 290(4)(b)-(d), 291.
576 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) điều 289.
577 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) s 295(4).
578 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) điều 288.

10.91. Người trung gian chứng kiến khác với người truyền đạt thông tin ở chỗ họ:[579]

- Cần phải được công nhận và đáp ứng một số tiêu chuẩn về trình độ, đào tạo hoặc kinh nghiệm;
- là một viên chức của tòa án, có nghĩa là họ có nghĩa vụ tối cao đối với tòa án là phải hành động trung thực và công bằng; và
- Họ được yêu cầu phải tuyên thệ hoặc cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ của mình một cách tốt nhất có thể.

10.92. Việc chỉ định người trung gian cho nhân chứng không ngăn cản nhân chứng có người hỗ trợ hoặc sử dụng thiết bị liên lạc trong khi cung cấp bằng chứng.[580]

Rào cản

Việc truy cập vào các điều chỉnh và hỗ trợ không nhất quán.

10.93. Một số bên liên quan nhận xét rằng việc hỗ trợ và điều chỉnh thủ tục cho nhân chứng được cung cấp không nhất quán. [581]Điều này có thể dẫn đến việc một số nhân chứng khuyết tật gặp khó khăn trong việc cung cấp bằng chứng, điều mà lẽ ra có thể tránh được nếu được cung cấp các điều chỉnh cần thiết.

10.94. Ví dụ, Trung tâm Giáo dục Nhân quyền đã đưa ra nhận định rằng:

> *Việc tiếp cận với người hỗ trợ, trợ lý giao tiếp và các điều chỉnh hợp lý khác không nhất quán và không được nhiều người sử dụng tòa án, và trong một số trường hợp, cả nhân viên tòa án hiểu rõ. Người khuyết tật gặp khó khăn đặc biệt khi tham gia hiệu quả với tư cách là nhân chứng khi những hỗ trợ này không có sẵn, họ không biết đến hoặc phụ thuộc vào nhận thức và thiện chí của từng nhân viên.*
>
> *Việc biết rằng có những điều chỉnh, biết cách yêu cầu chúng và biết cách khẳng định quyền lợi đó khi gặp phải sự không chắc chắn hoặc phản kháng đều đòi hỏi một mức độ kiến thức về thể chế mà hệ thống không chủ động cung cấp.*[582]

10.95. Phù hợp với các vấn đề rộng hơn đã được thảo luận trong Chương 3, một trong những lý do được các bên liên quan xác định cho việc cung cấp các điều chỉnh không nhất quán là quy trình hiện tại để yêu cầu điều chỉnh lời khai của nhân chứng.

10.96. Người bào chữa công cộng lưu ý rằng, hiện nay, bên triệu tập nhân chứng có trách nhiệm nộp đơn xin điều chỉnh. Do đó, việc điều chỉnh hoặc hỗ trợ sẽ không được cung cấp cho nhân chứng trừ khi bên triệu tập nhân

---

579 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) ss 285(2)-(3), 287(2)-(3), 288(5).

580 *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) s 288(6).

581 Phản hồi sơ bộ 17 (Luật sư công) 7; Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) [1.2]; Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 17-18.

582 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 17-18.

chứng biết về nhu cầu điều chỉnh hoặc hỗ trợ của họ và nêu vấn đề đó với tòa án. Hơn nữa, vì nhân chứng không có luật sư riêng, họ không thể tự mình nộp đơn lên tòa án để xin điều chỉnh.[583]

10.97. Tương tự, Curtin Law Clinic cũng nhận thấy rằng các tòa án không chủ động điều tra xem các nhân chứng trong một vụ kiện có khuyết tật hay không và có cần điều chỉnh gì không.[584]

10.98. Ủy ban Nhân quyền Úc (AHRC) nhận thấy rằng nhiều người khuyết tật không nhận được các dịch vụ hỗ trợ tại tòa án, mặc dù các dịch vụ này có sẵn. AHRC đã đưa ra một số lý do cho sự thiếu hụt này, bao gồm:[585]

- Người khuyết tật và người đại diện pháp lý của họ không biết về các hỗ trợ hiện có;
- Tòa án không cung cấp đủ thông tin về các biện pháp hỗ trợ sẵn có; và
- Các dịch vụ cần thiết thiếu nguồn lực hoặc không có sẵn.

10.99. Trong Dự án Công lý, Hội đồng Luật sư Úc đã đề cập đến các phát hiện của AHRC và nhấn mạnh một bản kiến nghị lưu ý rằng hiệu quả của các quy tắc chứng cứ linh hoạt và các điều chỉnh khác phụ thuộc vào sự sẵn lòng của tòa án trong việc sử dụng các biện pháp này. Điều này đến lượt nó phụ thuộc vào việc tòa án có được thông tin đầy đủ và đủ năng lực để nhận biết nhu cầu giao tiếp của các nhân chứng.[586]

10.100. Một số bên liên quan đã gửi ý kiến về việc các nhân chứng khuyết tật không thể nhận được sự hỗ trợ của người trung gian theo luật hiện hành.[587]Một số mối lo ngại do các bên liên quan nêu ra sẽ được giải quyết khi Đạo luật Chứng cứ 2025 có hiệu lực và dịch vụ người trung gian cho nhân chứng đi vào hoạt động.

Người làm chứng khuyết tật có thể phải cung cấp thông tin cá nhân để được hỗ trợ hoặc điều chỉnh phù hợp.

10.101. Người bảo vệ quyền lợi công chúng nhấn mạnh rằng một nhân chứng có thể được yêu cầu cung cấp các báo cáo y tế nhạy cảm và chi tiết cũng như thông tin cá nhân để hỗ trợ đơn xin điều chỉnh. [588]Điều này có thể tạo thêm rào cản đối với nhân chứng khuyết tật trong việc nhận được sự điều chỉnh phù hợp.

10.102. Người bảo vệ quyền lợi công chúng bày tỏ quan điểm rằng không nên yêu cầu một người phải chia sẻ thông tin nhạy cảm về bản thân trừ khi điều đó là hoàn toàn cần thiết.[589]

---

583 Phản hồi sơ bộ 17 (Luật sư công) 7.

584 Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) [2.3].

585 Ủy ban Nhân quyền Úc, *Bình đẳng trước pháp luật: Hướng tới các chiến lược công lý cho người khuyết tật* (Báo cáo, tháng 2 năm 2014) 24 .

586 Hội đồng Luật sư Úc, *Dự án Tư pháp: Tòa án và Tòa trọng tài (Phần 2)* (Tháng 8 năm 2018) 46.

587 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 6, 46; Phản hồi sơ bộ 38 (Liên đoàn Cộng đồng và Khu vực Công/ Hiệp hội Công chức Tây Úc) 2.

588 Phản hồi sơ bộ 17 (Luật sư công) 12.

589 Phản hồi sơ bộ 17 (Luật sư công) 7.

10.103. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

106. Theo kinh nghiệm của bạn, liệu những người làm chứng khuyết tật có bắt buộc phải cung cấp báo cáo y tế chi tiết và thông tin cá nhân khi nộp đơn lên tòa án để yêu cầu điều chỉnh điều kiện làm việc hay không?

107. Nếu có, loại thông tin nào được yêu cầu và thông tin đó được sử dụng như thế nào?

Các lựa chọn cải cách khả thi

10.104. Một phương án cải cách khả thi có thể là yêu cầu tòa án xem xét một cách rõ ràng liệu bất kỳ người nào làm chứng trong bất kỳ vụ kiện nào có khuyết tật hay không và liệu họ có cần bất kỳ sự điều chỉnh hoặc hỗ trợ nào để cung cấp bằng chứng trong vụ kiện đó hay không.

10.105. Một cách tiếp cận khả thi để áp đặt yêu cầu như vậy có thể là thông qua một tuyên bố nguyên tắc lập pháp, mà chúng tôi đã xác định ở nhiều điểm khác nhau trong bài viết này và sẽ thảo luận chi tiết hơn trong Chương 14.

10.106. Như đã giải thích ở trên, theo luật chứng cứ, tòa án có quyền đưa ra những điều chỉnh phù hợp cho nhân chứng khuyết tật.

10.107. Tuy nhiên, tòa án không bắt buộc phải tìm hiểu hoặc xem xét liệu mọi nhân chứng xuất hiện trước tòa có cần bất kỳ sự điều chỉnh hoặc hỗ trợ nào để tham gia hay không. Trách nhiệm thuộc về bên triệu tập nhân chứng phải xác định những điều chỉnh mà nhân chứng cần và yêu cầu tòa án cung cấp những điều chỉnh đó.

10.108. Trong bản đệ trình sơ bộ, Phòng khám Luật John Curtin cho rằng tòa án cần phải điều tra xem nhân chứng có khuyết tật hay không và có cần sự hỗ trợ nào để có thể cung cấp bằng chứng một cách hiệu quả hay không.[590]

10.109. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

108. Ai chịu trách nhiệm xác định rằng một nhân chứng cần hỗ trợ liên quan đến khuyết tật (ví dụ: tòa án, bên triệu tập nhân chứng hoặc chính nhân chứng)?

109. Liệu pháp luật có nên quy định nghĩa vụ bắt buộc đối với tòa án phải điều tra xem liệu, do khuyết tật, người làm chứng có cần điều chỉnh hoặc hỗ trợ để cung cấp bằng chứng một cách hiệu quả hay không?

110. Tòa án có thể yêu cầu những thông tin cá nhân nào (bao gồm cả hồ sơ y tế) từ nhân chứng khuyết tật khi xem xét liệu có cho phép điều chỉnh thủ tục tố tụng hay không?

111. Cần thực hiện những thay đổi nào khác (nếu có) để đảm bảo các nhân chứng khuyết tật nhận được những điều chỉnh cần thiết?

590 Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) 5.

Dịch vụ trung gian chứng kiến có nên được mở rộng không?

10.110. Như đã nêu ở trên, dịch vụ trung gian hỗ trợ nhân chứng sẽ được cung cấp tại Tây Úc khi Đạo luật Chứng cứ năm 2025 có hiệu lực. Người trung gian sẽ hỗ trợ các nhân chứng khuyết tật trong các vụ án hình sự và tố tụng bảo vệ trẻ em, cũng như trong các vụ kiện dân sự theo quy định (nếu có). Một số thủ tục tố tụng tại tòa án – chẳng hạn như tại SAT và MHT – thường liên quan đến các nhân chứng khuyết tật.

10.111. Trong Dự án Tư pháp, Hội đồng Luật sư Úc đã khuyến nghị rằng các chương trình trung gian hỗ trợ nhân chứng tại các khu vực pháp lý của Úc nên được triển khai để hỗ trợ nhân chứng trong toàn bộ hệ thống tư pháp.[591]

10.112. Như đã nêu, người trung gian chỉ được cung cấp cho nhân chứng tại tòa án. Họ sẽ không hỗ trợ nhân chứng trong bất kỳ thủ tục nào ngoài phiên tòa. Vấn đề liệu có nên cung cấp người trung gian hỗ trợ nhân chứng ngoài các thủ tục tố tụng tại tòa án hoặc trọng tài hay không nằm ngoài phạm vi của Dự án 115.

10.113. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi sau:

112. Liệu chương trình hỗ trợ nhân chứng có nên được mở rộng để hỗ trợ các nhân chứng khuyết tật trong các thủ tục tố tụng khác tại tòa án và trọng tài hay không? Nếu có, đó là những thủ tục tố tụng nào?

10.114. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi chung sau:

113. Nếu có thể, luật cần được sửa đổi như thế nào để cho phép người khuyết tật tham gia với tư cách nhân chứng trong các phiên tòa?

591 Hội đồng Luật sư Úc, *Dự án Tư pháp: Tòa án và Tòa trọng tài (Phần 2)* (Tháng 8 năm 2018) Khuyến nghị 4.4.

11. Bồi thẩm đoàn

Tổng quan

11.1. Chúng tôi được yêu cầu cụ thể xem xét kinh nghiệm của người khuyết tật với tư cách là bồi thẩm viên trong hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc. **Bồi thẩm viên** là người được chọn để ngồi trong bồi thẩm đoàn, nghe bằng chứng và quyết định các vấn đề thực tế trong một phiên tòa.

11.2. Trong chương này, chúng ta xem xét vị trí của người khuyết tật khi tham gia với tư cách bồi thẩm đoàn trong các phiên tòa hình sự và dân sự. Chúng ta cũng xem xét liệu luật có nên được thay đổi hay không, và nếu có thì bằng cách nào, để loại bỏ những rào cản ngăn cản hoặc cản trở người khuyết tật tham gia với tư cách bồi thẩm đoàn.

11.3. Xét xử bằng bồi thẩm đoàn là một phần quan trọng của hệ thống tòa án Tây Úc. Bồi thẩm đoàn cho phép cộng đồng trực tiếp tham gia vào việc thực thi công lý bằng cách nghe bằng chứng và quyết định các vấn đề thực tế trong một vụ án. Bồi thẩm đoàn được kỳ vọng sẽ đại diện cho cộng đồng rộng lớn hơn, tập hợp những người có quan điểm và xuất thân khác nhau.[592]

11.4. Tuy nhiên, luật pháp và thực tiễn hiện hành đang ngăn cản nhiều người khuyết tật tham gia với tư cách là bồi thẩm viên. Một số người khuyết tật có thể gặp phải rào cản trong việc tham gia với tư cách là bồi thẩm viên do việc áp dụng *Đạo luật Bồi thẩm đoàn năm 1957* (WA) (**Đạo luật Bồi thẩm đoàn**), trong đó quy định, ngoài những vấn đề khác, ai đủ điều kiện tham gia bồi thẩm đoàn và quy trình lựa chọn bồi thẩm viên.

11.5. Những người khuyết tật khác đủ điều kiện làm bồi thẩm viên có thể gặp phải những rào cản về môi trường và thái độ khi tham gia phiên tòa, điều này hạn chế hoặc ngăn cản sự tham gia đầy đủ của họ với tư cách là bồi thẩm viên.

11.6. Không thể phủ nhận giá trị của việc tạo điều kiện cho các bồi thẩm đoàn đa dạng hơn, được hưởng lợi từ những quan điểm và kinh nghiệm do người khuyết tật mang lại. Tuy nhiên, đảm bảo quyền được xét xử công bằng của người bị buộc tội là nền tảng của hệ thống tư pháp hình sự. Bất kỳ cải cách nào nhằm tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia vào bồi thẩm đoàn đều không thể diễn ra nếu không xem xét nguyên tắc cơ bản này.

Một số bối cảnh và phạm vi của chương này

11.7. Theo Công ước về quyền của người khuyết tật (CRPD), Úc có nghĩa vụ tạo điều kiện cho sự tham gia bình đẳng của người khuyết tật trong hệ thống bồi thẩm đoàn.[593]

---

592 *Cheatle v R* (1993) 177 CLR 541, 560.

593 Ví dụ, theo Điều 5 (bình đẳng và không phân biệt đối xử), Điều 9 (khả năng tiếp cận), Điều 13 (tiếp cận công lý hiệu quả, bao gồm cả việc cung cấp các biện pháp hỗ trợ thủ tục), Điều 21 (tự

11.8. Các Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế đặc biệt đề cập đến việc cung cấp cơ hội bình đẳng cho người khuyết tật tham gia vào việc quản lý công lý, bao gồm cả với tư cách là bồi thẩm viên. Các Hướng dẫn này nêu rõ hai cách mà các quốc gia có thể tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia vào bồi thẩm đoàn:[594]

- Thứ nhất, bằng cách loại bỏ mọi rào cản, bao gồm cả luật pháp, ngăn cản người khuyết tật tham gia bồi thẩm đoàn.
- Thứ hai, bằng cách cung cấp tất cả các hỗ trợ cần thiết và điều chỉnh hợp lý để đảm bảo người khuyết tật có thể tham gia bình đẳng vào hệ thống bồi thẩm đoàn.

11.9. Chúng tôi đã tham khảo phương pháp được nêu trong các Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế để xem xét các rào cản đối với việc tham gia bồi thẩm đoàn của người khuyết tật, và cách khắc phục những rào cản này.

11.10. Trong những năm gần đây, vấn đề tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia bình đẳng vào hệ thống bồi thẩm đoàn đã thu hút sự quan tâm của công chúng.[595]

11.11. Đặc biệt, những rào cản ngăn cản người khiếm thính và người khiếm thị tham gia bồi thẩm đoàn đã trở thành chủ đề được xem xét kỹ lưỡng. Ví dụ:

- Năm 2006, NSWLRC đã công bố một báo cáo về bồi thẩm đoàn khiếm thị và khiếm thính.[596]
- Vào năm 2014, các nhà nghiên cứu ở New South Wales đã tổ chức một phiên tòa giả định với sự tham gia của các bồi thẩm đoàn khiếm thính giao tiếp thông qua phiên dịch viên ngôn ngữ ký hiệu Auslan để đánh giá tác động của việc này đối với một phiên tòa hình sự.[597]
- Từ năm 2013 đến năm 2018, Ủy ban Liên Hợp Quốc về Quyền của Người khuyết tật (chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Công ước về Quyền của Người khuyết tật - CRPD) (**Ủy ban Công ước**) đã xem xét một số khiếu nại từ những người bị khiếm thính không được phép tham gia bồi thẩm đoàn ở Úc. Trong ba trường hợp, bao gồm cả trường hợp của một phụ nữ đến từ Tây Úc, Ủy ban Công ước kết luận rằng Úc đã vi phạm nghĩa vụ của mình theo CRPD khi không tạo điều

---

do ngôn luận và bày tỏ ý kiến, và tiếp cận thông tin) và Điều 29 (tham gia vào đời sống chính trị và công cộng). Xem Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [6.10].

594 Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về người khuyết tật, *Nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý cho người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020) Nguyên tắc 7, Hướng dẫn 7.1 và 7.2(b)-(c).

595 'Người Úc khiếm thính và người khuyết tật đang nỗ lực chấm dứt việc bị loại trừ khỏi bồi thẩm đoàn', *ABC News Australia* , ngày 8 tháng 4 năm 2023) <https://www.abc.net.au/news/2023-04-08/deaf-jury-duty-disability-australian-court-inclusive-juries/102170502>.

596 Ủy ban Cải cách Pháp luật New South Wales, *Bồi thẩm đoàn khiếm thị hoặc khiếm thính* (Báo cáo cuối cùng số 114, tháng 9 năm 2006).

597 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [9.29]-[9.32].

kiện cho những người khiếu nại bị khiếm thính được làm bồi thẩm viên với những sự hỗ trợ hợp lý.[598]

- Năm 2020, Bộ trưởng Tư pháp Tây Úc đã yêu cầu Bộ Tư pháp xem xét các sửa đổi có thể đối với Đạo luật Bồi thẩm đoàn để cho phép người khuyết tật tham gia với tư cách là bồi thẩm viên trong các phiên tòa. Bộ Tư pháp đã công bố một tài liệu thảo luận để thu thập phản hồi nhưng chưa công khai các khuyến nghị của mình gửi đến Bộ trưởng Tư pháp. [599]Trong phản hồi sơ bộ gửi cho Dự án 115, Bộ Tư pháp cho biết rằng "các sửa đổi lập pháp hiện đang được tiến hành để loại bỏ các rào cản ngăn cản người khiếm thính tham gia với tư cách là bồi thẩm viên". [600]Bộ Tư pháp xác định rằng các cải cách được đề xuất bao gồm các sửa đổi đối với Đạo luật Bồi thẩm đoàn và Đạo luật Tố tụng Hình sự.[601]
- Vào năm 2022, VLRC đã công bố một báo cáo về việc làm cho bồi thẩm đoàn trở nên toàn diện hơn đối với những người khiếm thính, khó nghe, mù hoặc thị lực kém.[602]

11.12. Sự chú ý của công chúng và quốc tế đã tập trung vào việc loại bỏ các rào cản đối với việc tham gia bồi thẩm đoàn cho những người khiếm thính và khiếm thị. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy rằng những người khuyết tật thuộc các loại khác cũng phải đối mặt với những rào cản trong việc tham gia bình đẳng với tư cách là bồi thẩm viên.

11.13. Tương tự, Ủy ban Cơ hội Bình đẳng đã lưu ý trong bản đệ trình sơ bộ của mình rằng các cải cách chỉ phản ánh kinh nghiệm của một số nhóm người khuyết tật nhất định có thể loại trừ các nhóm khác.[603]

11.14. Trong Dự án 115, chúng ta sẽ xem xét kinh nghiệm của tất cả những người khuyết tật với tư cách là bồi thẩm viên.

---

598 Ủy ban về Quyền của Người khuyết tật , *Quan điểm: Thông báo số 11/2013,* phiên họp thứ 15, Tài liệu Liên hợp quốc CRPD/C/15/D/13/2013 (30 tháng 5 năm 2016) [9]; Ủy ban về Quyền của Người khuyết tật , *Quan điểm: Thông báo Số 11/2013,* phiên họp thứ 15, Tài liệu Liên Hợp Quốc CRPD/C/15/D/11/2013 (25 tháng 5 năm 2016) [9]; Ủy ban về Quyền của Người khuyết tật, *Quan điểm: Thông báo số 35/2016,* phiên họp thứ 20, Tài liệu Liên Hợp Quốc CRPD/C/20/D/35/2016 (31 tháng 8 năm 2018) [8]; Ủy ban về Quyền của Người khuyết tật, Quan điểm: Thông báo số 12/2013, phiên họp thứ 13, CRPD/C/13/D/12/2013 (29 tháng 5 năm 2015).

599 Bộ Tư pháp Chính phủ Tây Úc, *Sự tham gia của người khuyết tật vào nghĩa vụ bồi thẩm đoàn* (tháng 3 năm 2020).

600 Phản hồi sơ bộ 40 (Bộ Tư pháp) 12.

601 Phản hồi sơ bộ 40 (Bộ Tư pháp) 12.

602 Ủy ban Cải cách Luật pháp Victoria, *Hội đồng xét xử toàn diện – Quyền tiếp cận cho người khiếm thính, người nghe kém, người mù hoặc người có thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022).

603 Phản hồi sơ bộ 1A (Ủy ban Cơ hội Bình đẳng).

Ban giám khảo ở Tây Úc

Vai trò của bồi thẩm đoàn ở Tây Úc

11.15. Hình thức xét xử có bồi thẩm đoàn đã được sử dụng tại tiểu bang này kể từ khi thuộc địa Tây Úc được thành lập. [604]Bồi thẩm đoàn có thể được sử dụng trong cả các vụ án dân sự và hình sự. Mặc dù bồi thẩm đoàn có thể được sử dụng trong một số loại vụ án dân sự nhất định, chẳng hạn như các vụ kiện phỉ báng, nhưng [605]việc sử dụng bồi thẩm đoàn trong các vụ án dân sự ở Tây Úc là không thường xuyên. [606]Bồi thẩm đoàn chỉ được sử dụng cho các tội phạm hình sự nghiêm trọng được xét xử tại Tòa án cấp huyện và Tòa án Tối cao.[607]

11.16. Mặc dù chúng tôi xác định được những rào cản đối với việc tham gia vào cả bồi thẩm đoàn dân sự và hình sự, trọng tâm của chúng tôi là... là trong các phiên tòa hình sự, vì đây là bối cảnh chính mà bồi thẩm đoàn hoạt động ở Tây Úc.

11.17. Vai trò của bồi thẩm đoàn là xem xét bằng chứng được trình bày tại tòa để quyết định sự thật của vụ án và áp dụng luật (theo chỉ dẫn của thẩm phán) vào những sự thật đó để đưa ra phán quyết. Ví dụ, trong một vụ án hình sự, phán quyết của bồi thẩm đoàn sẽ là bị cáo có tội hoặc không có tội đối với tội danh bị cáo buộc.

11.18. Thông thường, bồi thẩm đoàn gồm 12 bồi thẩm viên trong một phiên tòa hình sự và 6 bồi thẩm viên trong một phiên tòa dân sự. [608]Bồi thẩm đoàn thường phải đưa ra phán quyết nhất trí, tuy nhiên, phán quyết đa số cũng được chấp nhận trong một số trường hợp. [609]Bồi thẩm đoàn không bắt buộc phải đưa ra lý do cho phán quyết của mình.[610]

Việc lựa chọn bồi thẩm đoàn ở Tây Úc

11.19. Đạo luật về bồi thẩm đoàn quy định ai đủ điều kiện tham gia bồi thẩm đoàn ở Tây Úc. Đạo luật này cũng quy định quy trình lựa chọn bồi thẩm đoàn cho các vụ án hình sự và dân sự, cũng như các vấn đề khác liên quan đến bồi thẩm đoàn. Đạo luật tố tụng hình sự chứa một số điều khoản cụ thể liên quan đến bồi thẩm đoàn trong các vụ án hình sự.

11.20. Nhìn chung, quy trình lựa chọn bồi thẩm đoàn cho một phiên tòa hình sự diễn ra như sau:

---

604 Ủy ban Cải cách Pháp luật Tây Úc, *Lựa chọn, Điều kiện và Miễn trừ Bồi thẩm đoàn* (Báo cáo Cuối cùng số 99, tháng 4 năm 2010) 7 .

605 *Đạo luật Tòa án Tối cao năm 1935* (WA) điều 42; *Đạo luật về phỉ báng 2005* (WA) số 21.

606 *Kingsfield Holdings Pty Ltd v Sullivan Commercial Pty Ltd [No 2]* [2014] WASC 408 [5].

607 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 81, 92.

608 *Đạo luật bồi thẩm đoàn 1957* (WA) ss 18(1)&(4), 19.

609 *Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 1957* (WA) điều 49; *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 114.

610 *Bang Tây Úc v Bell [Số 3]* [2014] WASCA 341 [8].

- Danh sách các bồi thẩm viên tiềm năng (**danh sách bồi thẩm đoàn**) được lựa chọn ngẫu nhiên từ những người có tên trong danh sách cử tri tại khu vực địa lý nơi phiên tòa sẽ được tiến hành.[611]
- Những người trong danh sách bồi thẩm đoàn sẽ nhận được một văn bản gọi là 'giấy triệu tập' yêu cầu họ đến tòa án vào một ngày cụ thể để làm nhiệm vụ bồi thẩm.[612]
- Trước ngày triệu tập, viên chức phụ trách bồi thẩm đoàn có thể miễn cho một người khỏi việc làm bồi thẩm viên theo đơn yêu cầu hoặc theo sáng kiến riêng của họ, nếu họ cho rằng người đó không đủ khả năng thực hiện các chức năng của một bồi thẩm viên. [613]Viên chức phụ trách bồi thẩm đoàn cũng có thể hoãn việc phục vụ bồi thẩm đoàn của một người trong một thời gian ngắn nếu việc đến tòa vào ngày triệu tập sẽ gây khó khăn hoặc bất tiện nghiêm trọng cho người đó.[614]
- Những người trong danh sách bồi thẩm đoàn sẽ có mặt tại tòa vào ngày triệu tập. Vào ngày đó, một số phiên tòa hình sự sẽ bắt đầu. Bồi thẩm đoàn cho một phiên tòa cụ thể sẽ được chọn ngẫu nhiên từ danh sách bồi thẩm đoàn. [615]Không phải mọi người trong danh sách bồi thẩm đoàn đều được chọn để tham gia bồi thẩm đoàn.
- Người được chọn ngẫu nhiên vào bồi thẩm đoàn không phải lúc nào cũng được tuyên thệ nhậm chức bồi thẩm viên trong phiên tòa đó. Bị cáo và bên công tố mỗi bên có quyền bác bỏ tối đa ba bồi thẩm viên mà không cần nêu lý do, được gọi là "quyền bác bỏ không cần lý do". [616]Ngoài ra, bên công tố và bị cáo có thể bác bỏ một bồi thẩm viên vì những lý do cụ thể, ví dụ như bồi thẩm viên đó không đủ điều kiện hoặc không đủ tư cách để làm bồi thẩm viên vì không đáp ứng các tiêu chí trong Đạo luật Bồi thẩm đoàn. [617]Thẩm phán xét xử cũng có thể miễn nhiệm một người được chọn làm bồi thẩm viên nếu họ cho rằng người đó không đủ năng lực để tham gia bồi thẩm đoàn.[618]
- Sau khi chọn được 12 bồi thẩm viên, họ sẽ tuyên thệ hoặc cam kết đưa ra phán quyết trung thực dựa trên bằng chứng tại phiên tòa. [619]Sau đó, phiên tòa sẽ bắt đầu.
- Trong một số trường hợp, đặc biệt là trong các phiên tòa kéo dài, thẩm phán có thể quyết định chọn và tuyên thệ cho nhiều hơn 12 bồi thẩm viên để đề phòng trường hợp một bồi thẩm viên cần phải bị miễn nhiệm vì lý do sức khỏe hoặc phát sinh vấn đề liên quan đến việc tiếp

---

611 *Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 1957* (WA) các điều 4, 14, 16A, 26, 29A, 32C.

612 *Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 1957* (WA) điều 32D.

613 *Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 1957* (WA) các điều 34E-34G, 34I-34J.

614 *Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 1957* (WA) điều 34H.

615 *Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 1957* (WA) điều 36.

616 *Đạo luật tố tụng hình sự 2004* (WA) ss 104(2)-(4); *Đạo luật bồi thẩm đoàn 1957* (WA) s 40.

617 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 104(5); *Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 1957* (WA) điều 40.

618 *Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 1957* (WA) điều 34G.

619 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 105; *Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 1957* (WA) điều 40.

tục tham gia. [620]Nếu còn hơn 12 bồi thẩm viên trong bồi thẩm đoàn khi đến lúc bồi thẩm đoàn thảo luận và đưa ra phán quyết, một cuộc bỏ phiếu sẽ được tiến hành để chỉ còn lại 12 bồi thẩm viên.[621]

Những rào cản phát sinh từ luật pháp liên quan đến bồi thẩm đoàn

11.21. Các luật hiện hành ngăn cản một số người khuyết tật tham gia bồi thẩm đoàn, hoặc dẫn đến việc một số người khuyết tật bị loại trừ khỏi việc phục vụ trong bồi thẩm đoàn.

11.22. Như chúng ta sẽ thảo luận chi tiết hơn ở phần sau của chương này, các bên tham gia phiên tòa dân sự hoặc hình sự có bồi thẩm đoàn có quyền yêu cầu vụ việc được quyết định bởi các bồi thẩm viên đủ năng lực. Bồi thẩm viên đủ năng lực là người có khả năng hiểu được bằng chứng được trình bày trước họ, theo dõi diễn biến phiên tòa và thảo luận hiệu quả với các thành viên khác của bồi thẩm đoàn để đưa ra quyết định.[622]

11.23. Đạo luật về bồi thẩm đoàn đưa ra các tiêu chí nhằm đảm bảo phiên tòa được xét xử và quyết định bởi các bồi thẩm viên có năng lực. Tuy nhiên, một số tiêu chí này có thể ngăn cản người khuyết tật tham gia làm bồi thẩm viên, ngay cả khi họ có khả năng thực hiện các chức năng của một bồi thẩm viên.

Một số người khuyết tật có thể không được yêu cầu tham gia bồi thẩm đoàn.

Luật và thực tiễn hiện hành

11.24. Như đã nêu ở trên, chỉ những người đã đăng ký bầu cử ở Tây Úc mới có thể nhận được giấy triệu tập ra tòa làm nhiệm vụ bồi thẩm đoàn. [623]Một số người khuyết tật, bao gồm cả khuyết tật về nhận thức và trí tuệ, có thể chưa được đăng ký bầu cử [624]hoặc tên của họ đã bị xóa khỏi danh sách cử tri. [625]Đây là một trong những cách mà một số người khuyết tật bị loại trừ khỏi việc làm bồi thẩm viên.

11.25. Đạo luật về bồi thẩm đoàn không có điều khoản loại trừ chung đối với người khuyết tật khỏi việc làm bồi thẩm viên. Tuy nhiên, một số nhóm người khuyết tật được coi là không đủ điều kiện để làm bồi thẩm viên, bao gồm những người là bệnh nhân bị cưỡng chế điều trị theo Đạo luật về sức khỏe tâm thần , những người được chỉ định người giám hộ hoặc người

---

620 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 115; *Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 1957* (WA) điều 40.

621 *Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 1957* (WA) điều 18.

622 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [9.64].

623 *Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 1957* (WA) điều 4.

624 Ví dụ, vì Ủy viên bầu cử đã xác định rằng họ không đủ năng lực để bỏ phiếu: xem *Đạo luật bầu cử 1907* (WA) ss 18, 206A.

625 Ví dụ, trường hợp SAT đưa ra tuyên bố rằng một người không đủ điều kiện bỏ phiếu theo điều 111 của Đạo *luật Giám hộ và Quản lý năm 1990* (WA) và do đó tên của người đó bị xóa khỏi danh sách cử tri theo điều 51AA của Đạo *luật Bầu cử năm 1907* (WA).

quản lý theo Đạo luật về giám hộ và quản lý, và những người thuộc phạm vi điều chỉnh của Đạo luật CLMI.

11.26. Đạo luật về bồi thẩm đoàn yêu cầu những người không đủ điều kiện vì một trong những lý do nêu trên phải khai báo điều đó nếu họ nhận được giấy triệu tập tham gia bồi thẩm đoàn, và sau đó họ phải được miễn trừ khỏi giấy triệu tập.[626]

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

11.27. Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam đã đưa ra phản hồi sơ bộ rằng Đạo luật Bồi thẩm đoàn nên được sửa đổi để loại bỏ việc loại trừ mặc định một số người khuyết tật khỏi nghĩa vụ bồi thẩm đoàn. Mạng lưới này cũng đề xuất rằng cần phải đưa ra một khuôn khổ dựa trên sự hỗ trợ phù hợp với Công ước về Quyền của Người khuyết tật (CRPD) và các Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế.[627]

11.28. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi sau:

114. Liệu các tiêu chí về điều kiện triệu tập bồi thẩm đoàn theo Đạo luật Bồi thẩm đoàn có nên được thay đổi không? Nếu có, thì thay đổi như thế nào?

Những người được triệu tập làm bồi thẩm viên phải thông báo cho tòa án nếu họ có khuyết tật nào có thể ảnh hưởng đến khả năng làm bồi thẩm viên của họ.

Luật và thực tiễn hiện hành

11.29. Khác với quan điểm được thảo luận trong nhiều chương khác của bài viết này, Đạo luật về bồi thẩm đoàn yêu cầu rõ ràng việc xác định một số loại khuyết tật có thể ảnh hưởng đến khả năng tham gia với tư cách là bồi thẩm viên của một người.

11.30. Người được triệu tập ra tòa làm nhiệm vụ bồi thẩm đoàn phải thông báo cho tòa án nếu họ có khuyết tật về thể chất hoặc " suy giảm trí tuệ" dẫn đến việc họ "không đủ khả năng làm bồi thẩm viên một cách hiệu quả".[628]Thuật ngữ "suy giảm trí tuệ" được sử dụng trong Đạo luật Bồi thẩm đoàn để chỉ khuyết tật trí tuệ, bệnh tâm thần, tổn thương não, chứng mất trí nhớ hoặc chứng lão hóa.[629]

11.31. Tương tự, một người phải thông báo cho tòa án nếu khả năng hiểu tiếng Anh nói hoặc viết, hoặc khả năng nói tiếng Anh của họ có thể khiến họ không đủ điều kiện để làm bồi thẩm viên một cách hiệu quả. [630]Ví dụ, điều này đòi hỏi người đó phải thông báo cho tòa án rằng họ sử dụng ngôn ngữ ký hiệu Auslan để giao tiếp.

---

626 *Đạo luật bồi thẩm đoàn 1957* (WA) s 34G(2).

627 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 228, Khuyến nghị K4.

628 *Đạo luật bồi thẩm đoàn 1957* (WA) ss 32FA(1), 34B(3), Phụ lục 2, cl 8.

629 *Đạo luật bồi thẩm đoàn 1957* (WA) s 3(1) (định nghĩa về 'suy giảm tinh thần').

630 *Đạo luật bồi thẩm đoàn 1957* (WA) ss 32FA(1), 34B(3), Phụ lục 2, cl 9.

11.32. Nếu một người tiết lộ rằng họ có khuyết tật khiến họ không thể thực hiện nhiệm vụ bồi thẩm viên một cách hiệu quả, thẩm phán hoặc viên chức bồi thẩm đoàn sẽ đánh giá xem người đó có đủ khả năng đảm nhiệm vai trò đó hay không. Đạo luật về bồi thẩm đoàn không yêu cầu rõ ràng thẩm phán hoặc viên chức bồi thẩm đoàn phải xem xét liệu người khuyết tật có thể làm bồi thẩm viên hay không nếu họ được cung cấp các hỗ trợ phù hợp hoặc các điều chỉnh hợp lý.

11.33. Nếu thẩm phán hoặc viên chức phụ trách bồi thẩm đoàn nhận thấy người đó không đủ khả năng làm nhiệm vụ bồi thẩm một cách hiệu quả do khuyết tật hoặc không hiểu được tiếng Anh nói hoặc viết, họ phải miễn nhiệm vụ bồi thẩm cho người đó. [631]Điều này có nghĩa là người đó không đủ điều kiện làm bồi thẩm trong trường hợp đó.

11.34. Hơn nữa, nếu một viên chức phụ trách bồi thẩm đoàn cho rằng người đó "không có khả năng phục vụ hiệu quả với tư cách là bồi thẩm viên vĩnh viễn do khuyết tật về thể chất hoặc suy giảm tinh thần", họ có thể cấp giấy chứng nhận cho người đó để miễn vĩnh viễn nghĩa vụ bồi thẩm viên. [632]Nếu một người được miễn vĩnh viễn nghĩa vụ bồi thẩm, họ sẽ không bao giờ đủ điều kiện để trở thành bồi thẩm viên nữa.

11.35. Ngay cả khi người khuyết tật không được miễn triệu tập, họ vẫn có thể được miễn nếu sau đó được chọn từ danh sách bồi thẩm đoàn cho một phiên tòa cụ thể. Những rào cản thực tế – chẳng hạn như bố cục vật lý của phòng xử án (bao gồm cả việc có sẵn đường dốc cho xe lăn hay không), hoặc liệu công nghệ (như hệ thống hỗ trợ nghe) có sẵn và hoạt động trong phòng xử án hay không – có thể dẫn đến việc thẩm phán xét xử miễn cho người khuyết tật, vì những điều chỉnh cần thiết để họ có thể tham gia hiệu quả với tư cách là bồi thẩm viên không có sẵn cho họ.

Các lựa chọn cải cách khả thi

11.36. Một lựa chọn cải cách để cho phép nhiều người khuyết tật hơn được làm bồi thẩm viên có thể là yêu cầu các viên chức phụ trách bồi thẩm đoàn và tòa án xem xét liệu một người khuyết tật có thể làm bồi thẩm viên hay không nếu được cung cấp các điều chỉnh hợp lý.

11.37. Luật liên quan đến bồi thẩm đoàn ở Lãnh thổ Thủ đô Úc (ACT) quy định yêu cầu như vậy. Theo *Đạo luật Bồi thẩm đoàn năm 1967* (Đạo luật) (**Đạo luật Bồi thẩm đoàn ACT**):[633]

- Trong trường hợp một người không thể thực hiện đúng nhiệm vụ của bồi thẩm đoàn do khuyết tật về tinh thần hoặc thể chất, tòa án phải xem xét liệu có thể cung cấp sự hỗ trợ hợp lý cho người đó hay không;
- Nếu tòa án thấy rằng có thể cung cấp sự hỗ trợ hợp lý để người đó có thể thực hiện đúng nhiệm vụ của bồi thẩm đoàn, thì tòa án phải ra lệnh cung cấp sự hỗ trợ đó cho người đó; và

631 *Đạo luật bồi thẩm đoàn 1957* (WA) ss 34G(2)(e)-(f).
632 *Đạo luật bồi thẩm đoàn 1957* (WA) s 34E(1).
633 *Đạo luật bồi thẩm đoàn 1967* (ACT) s 16.

- Khi xem xét liệu việc hỗ trợ có thể được thực hiện một cách hợp lý hay không, tòa án có thể xem xét bất kỳ vấn đề nào mà tòa án cho là có liên quan, bao gồm cả việc liệu việc hỗ trợ đó có gây ra gánh nặng không cân xứng đối với nguồn lực, cơ sở vật chất và thời gian của tòa án hay không.

11.38. Đạo luật về bồi thẩm đoàn của Lãnh thổ Thủ đô Úc (ACT) đưa ra một số ví dụ về các hỗ trợ có thể được cung cấp cho một bồi thẩm viên tiềm năng. Những ví dụ này bao gồm: người phiên dịch (bao gồm cả người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu Auslan), động vật hỗ trợ, dụng cụ hỗ trợ người khuyết tật và người hỗ trợ.[634]

11.39. Luật pháp ở NSW quy định rằng khả năng làm bồi thẩm viên của một người phải được đánh giá trong bối cảnh các biện pháp hỗ trợ hợp lý dành cho bồi thẩm viên đó. *Đạo luật Bồi thẩm đoàn năm 1977* (NSW) (**Đạo luật Bồi thẩm đoàn NSW**) quy định rằng một người khuyết tật có thể được miễn nhiệm vụ nếu, "không có các biện pháp hỗ trợ hợp lý", người đó không thể làm bồi thẩm viên một cách hiệu quả. [635]Tuy nhiên, Đạo luật Bồi thẩm đoàn NSW không yêu cầu hoặc cho phép tòa án đưa ra chỉ thị về việc cung cấp các biện pháp hỗ trợ cho một bồi thẩm viên tiềm năng.

11.40. Trong báo cáo về Bồi thẩm đoàn Toàn diện, VLRC khuyến nghị rằng cách tiếp cận ở ACT nên được áp dụng tại Victoria, với một số thay đổi. Ủy ban này khuyến nghị rằng *Đạo luật Bồi thẩm đoàn năm 2000* (Vic) (**Đạo luật Bồi thẩm đoàn Victoria**) cần được sửa đổi để yêu cầu các tòa án chỉ đạo cung cấp các điều chỉnh hợp lý nếu tòa án cho rằng những điều chỉnh đó sẽ cho phép người khuyết tật tham gia bồi thẩm đoàn.[636]

11.41. VLRC cũng khuyến nghị rằng tòa án cần phải xem xét sự tương tác giữa người được chọn làm bồi thẩm viên và các vấn đề trong phiên tòa để xác định liệu những điều chỉnh hợp lý có cho phép người được chọn làm bồi thẩm viên thực hiện nhiệm vụ bồi thẩm đoàn trong phiên tòa đó hay không.[637]

11.42. Điều này đòi hỏi tòa án phải xem xét loại bằng chứng có khả năng được đưa ra trong phiên tòa, và liệu khuyết tật của bồi thẩm viên tiềm năng có ảnh hưởng đến khả năng hiểu và đánh giá bằng chứng đó hay không. Chúng tôi lưu ý rằng cuộc điều tra của VLRC, và do đó các khuyến nghị của nó, chỉ giới hạn ở những người bị điếc, khiếm thính, mù hoặc thị lực kém.

11.43. Ủy ban Cải cách Pháp luật Úc (ALRC) đã đưa ra khuyến nghị tương tự đối với bồi thẩm đoàn liên bang. Ủy ban này khuyến nghị rằng luật liên bang cần được sửa đổi để quy định rằng một người đủ điều kiện phục vụ trong

---

634 *Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 1967* (ACT) s 16(2).

635 *Đạo luật bồi thẩm đoàn 1977* (NSW) s 14A(b).

636 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Hội đồng xét xử toàn diện – Quyền tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) 106.

637 Ủy ban Cải cách Luật pháp Victoria, *Hội đồng xét xử toàn diện – Quyền tiếp cận cho người khiếm thính, khó nghe, mù hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) Khuyến nghị 1-3, Chương 11.

bồi thẩm đoàn nếu, trong hoàn cảnh của phiên tòa mà người đó được triệu tập, người đó có thể được chứng minh là đủ khả năng thực hiện các nhiệm vụ của một bồi thẩm viên.[638]

11.44. Một số bên liên quan trong các phản hồi sơ bộ đã đề cập đến khả năng sửa đổi Đạo luật về bồi thẩm đoàn theo cách này.

11.45. Sussex Street ủng hộ đề xuất này, cho rằng Đạo luật về bồi thẩm đoàn cần được sửa đổi để đặt ra nghĩa vụ tích cực cho các tòa án trong việc cung cấp các điều chỉnh hợp lý cho các bồi thẩm viên tiềm năng bị khuyết tật.[639]

11.46. Trong phản hồi sơ bộ, Tòa án Quận Tây Úc (WA) tuyên bố ủng hộ việc đưa những người gặp khó khăn về giao tiếp vào làm bồi thẩm đoàn. Tuy nhiên, tòa nhấn mạnh rằng không phải lúc nào tòa cũng có đủ nguồn lực về không gian tòa án hoặc kinh phí để tạo điều kiện thuận lợi cho việc này. Tòa án Quận cũng nhận xét thêm rằng những hạn chế cũng phát sinh nếu công nghệ hỗ trợ giao tiếp trong phòng xử án gặp sự cố.[640]

11.47. Ngoài ra, Tòa án Quận cho biết hiện tại tòa đang quá tải và thường xuyên phải sử dụng các tòa án khác trong khu vực đô thị để xét xử, chẳng hạn như Tòa án Trung ương và Tòa án Fremantle. Do đó, số lượng phòng xử án phù hợp có khả năng tiếp cận cho người khuyết tật là rất hạn chế. Tòa án Quận lưu ý rằng có thể lắp đặt đường dốc trong phòng xử án để cải thiện khả năng tiếp cận cho bồi thẩm đoàn, tuy nhiên, việc lắp đặt có thể mất đến hai giờ.

11.48. Tòa án cấp quận cũng nhận xét rằng số lượng phòng xử án có hạn đồng nghĩa với việc thường không thể đổi phòng xử án trong thời gian ngắn nếu phát sinh vấn đề liên quan đến khả năng tiếp cận, đặc biệt nếu vấn đề đó chỉ được đưa ra trước tòa vào ngày diễn ra hoặc sau khi phiên tòa đã bắt đầu.[641]

11.49. Phản hồi của Tòa án Quận nhấn mạnh rằng những hạn chế về nguồn lực ảnh hưởng đến khả năng cung cấp các điều chỉnh cho các bồi thẩm viên tiềm năng bị khuyết tật. Như chúng tôi đã thừa nhận trong Chương 1, nhiều lựa chọn cải cách khả thi được thảo luận trong bài viết này có thể liên quan đến những thay đổi về cơ sở hạ tầng và các cân nhắc về nguồn lực liên quan.

11.50. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

115. Liệu Đạo luật về bồi thẩm đoàn có nên được sửa đổi để yêu cầu xem xét liệu có thể cung cấp các điều chỉnh hợp lý cho người khuyết tật để họ có thể tham gia bồi thẩm đoàn hay không?

---

638 Ủy ban Cải cách Luật pháp Úc, *Bình đẳng, Năng lực và Khuyết tật trong Luật Liên bang* (Báo cáo cuối cùng số 124, tháng 11 năm 2014) Khuyến nghị 7-12 .

639 Phản hồi sơ bộ 25 (Đường Sussex) 44.

640 Phản hồi sơ bộ 7 (Tòa án Quận Tây Úc) 1-2.

641 Phản hồi sơ bộ 7 (Tòa án Quận Tây Úc) 2.

116. Nếu có, tòa án hoặc thành viên bồi thẩm đoàn cần phải xem xét những yếu tố nào khi quyết định liệu có thể đưa ra những điều chỉnh hợp lý hay không?

11.51. Một cải cách khả thi khác là sửa đổi Đạo luật về bồi thẩm đoàn để làm rõ rằng một trong những mục tiêu của đạo luật này là làm cho bồi thẩm đoàn đại diện cho cộng đồng.

11.52. Một mục tiêu của Đạo luật Bồi thẩm đoàn Victoria là làm cho bồi thẩm đoàn phản ánh cộng đồng tốt hơn. [642]Ủy ban Cải cách Pháp luật Lãnh thổ Bắc Úc trước đây đã khuyến nghị sửa đổi luật liên quan đến bồi thẩm đoàn ở Lãnh thổ Bắc Úc để bổ sung lời mở đầu nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bồi thẩm viên đại diện cho cộng đồng.[643]

11.53. Đạo luật về bồi thẩm đoàn không có điều khoản nào quy định mục đích của đạo luật đó. Tuy nhiên, Đạo luật về bồi thẩm đoàn có thể được sửa đổi để nêu rõ rằng một trong những mục đích của đạo luật là đảm bảo rằng bồi thẩm đoàn đại diện rộng rãi cho toàn thể cộng đồng, hoặc đảm bảo rằng, trong phạm vi khả thi hợp lý, người khuyết tật có thể tham gia bồi thẩm đoàn. Tòa án phải xem xét mục đích và ý nghĩa của một đạo luật khi áp dụng nó. Hơn nữa, thẩm phán và các viên chức phụ trách bồi thẩm đoàn có thể được yêu cầu rõ ràng phải làm như vậy khi quyết định xem bồi thẩm viên khuyết tật có được miễn nghĩa vụ bồi thẩm hay không.

11.54. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

117. Liệu Đạo luật về bồi thẩm đoàn có cần được sửa đổi để nêu rõ các mục tiêu và mục đích của Đạo luật này hay không?

118. Nếu có, vật dụng nào sẽ đảm bảo tốt nhất rằng người khuyết tật có thể tham gia bồi thẩm đoàn?

119. Nếu vậy, liệu các thẩm phán và thành viên bồi thẩm đoàn có nên được yêu cầu phải xem xét rõ ràng mục đích của Đạo luật Bồi thẩm đoàn khi quyết định xem một người khuyết tật có được miễn tham gia bồi thẩm đoàn trong một trường hợp cụ thể hay không?

Quy tắc "người thứ 13" ngăn cản những người khuyết tật cần người phiên dịch hoặc người hỗ trợ tham gia bồi thẩm đoàn.

Luật và thực tiễn hiện hành

11.55. Một rào cản đáng kể ngăn cản một số người khuyết tật tham gia bồi thẩm đoàn là quy tắc luật chung được gọi là "quy tắc người thứ 13". Quy tắc này cấm bất kỳ người nào không phải là bồi thẩm viên có mặt trong phòng bồi thẩm đoàn trong suốt quá trình nghị án. Mục đích của quy tắc này là để bảo vệ tính bí mật của các cuộc nghị án và bảo vệ khỏi các tác động

642 *Đạo luật bồi thẩm đoàn 2000* (Vic) s 1(b).

643 Ủy ban Cải cách Pháp luật Lãnh thổ Bắc Úc, *Báo cáo về việc xem xét lại Đạo luật Bồi thẩm đoàn* (Báo cáo, tháng 3 năm 2013) Tập 37, Khuyến nghị 13.

bên ngoài. [644]Tuy nhiên, quy tắc này trên thực tế đã loại trừ một số người khuyết tật khỏi việc tham gia bồi thẩm đoàn.

11.56. Nguyên tắc người thứ 13 là nền tảng của điều 111 của Luật Tố tụng Hình sự, quy định rằng không được có bất kỳ sự liên lạc nào giữa bồi thẩm viên và người không phải là bồi thẩm viên, trừ khi được thẩm phán xét xử cho phép rõ ràng, và phải tuân theo bất kỳ điều kiện nào mà thẩm phán cho là cần thiết để đảm bảo công lý.

11.57. Năm 2016, Tòa án Tối cao đã phán quyết rằng một người khiếm thính cần sự hỗ trợ của thông dịch viên ngôn ngữ ký hiệu Auslan không đủ điều kiện tham gia bồi thẩm đoàn ở Queensland vì quy tắc người thứ 13. Tòa án Tối cao cho rằng quy tắc người thứ 13 cấm thông dịch viên có mặt trong quá trình thảo luận của bồi thẩm đoàn, ngay cả khi thông dịch viên không tham gia vào quá trình thảo luận. Tòa án Tối cao cũng nhận thấy rằng luật liên quan ở Queensland không quy định việc thông dịch viên hỗ trợ bồi thẩm viên phải tuyên thệ rằng họ sẽ thông dịch chính xác các thủ tục tố tụng và không tham gia vào quá trình thảo luận của bồi thẩm đoàn. Do đó, vì người này không thể thực hiện hiệu quả các chức năng của bồi thẩm viên mà không có sự hỗ trợ của thông dịch viên, nên người đó không đủ điều kiện tham gia bồi thẩm đoàn.[645]

11.58. Trong phán quyết của mình, Tòa án Tối cao nhận thấy rằng luật liên quan có thể được sửa đổi để cho phép tiết lộ các cuộc thảo luận của bồi thẩm đoàn cho người phiên dịch. Tòa án bình luận rằng tính bí mật của các cuộc thảo luận của bồi thẩm đoàn không thể bị xâm phạm bởi sự hiện diện của một người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu Auslan được chứng nhận trong phòng bồi thẩm đoàn.[646]

11.59. Luật ở Queensland tương tự như luật ở Tây Úc, và do đó, phán quyết của Tòa án Tối cao có liên quan đến tình hình ở Tây Úc.

11.60. Trong phản hồi sơ bộ, Tòa án Quận Tây Úc lưu ý rằng họ bị ràng buộc bởi quy tắc người thứ 13. [647]Do đó, người khuyết tật cần sự trợ giúp của người khác để thực hiện các chức năng của bồi thẩm viên sẽ không đủ điều kiện tham gia bồi thẩm đoàn ở Tây Úc.

11.61. Việc áp dụng quy tắc người thứ 13 có thể loại trừ một số người khuyết tật khỏi việc làm bồi thẩm viên, bao gồm người khiếm thính cần người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu Auslan, hoặc người mắc bệnh tâm thần cần người hỗ trợ.

Các lựa chọn cải cách khả thi

11.62. Một phương án cải cách khả thi để cho phép nhiều người khuyết tật đủ điều kiện làm bồi thẩm viên có thể là đưa ra một ngoại lệ theo luật định đối với quy tắc người thứ 13, cho phép người phiên dịch hoặc người hỗ trợ có

644 *Lyons v Queensland* [2016] HCA 38; 259 CLR 518 [33].

645 *Lyons v Queensland* [2016] HCA 38; 259 CLR 518 [33], [35], [38].

646 *Lyons v Queensland* [2016] HCA 38; 259 CLR 518 [37].

647 Phản hồi sơ bộ 7 (Tòa án Quận Tây Úc) 1-2.

mặt trong quá trình thảo luận của bồi thẩm đoàn nhằm mục đích hỗ trợ bồi thẩm viên khuyết tật.

11.63. Điều này sẽ bổ sung cho đề xuất đã nêu ở trên (cụ thể là yêu cầu tòa án xem xét liệu người khuyết tật có thể làm bồi thẩm viên hay không nếu được cung cấp các điều chỉnh hợp lý), bằng cách cho phép cung cấp các điều chỉnh hợp lý dưới hình thức người phiên dịch hoặc người hỗ trợ cho bồi thẩm viên.

11.64. Đạo luật bồi thẩm đoàn ACT cho phép tòa án đưa ra chỉ thị cho phép người phiên dịch hoặc người hỗ trợ giúp đỡ bồi thẩm viên. Luật quy định rằng, nếu tòa án đưa ra chỉ thị:[648]

- Quy tắc người thứ 13 không áp dụng và người phiên dịch hoặc người hỗ trợ được phép có mặt trong phòng bồi thẩm đoàn;
- Người phiên dịch hoặc người hỗ trợ chỉ được phép có mặt trong quá trình nghị án của bồi thẩm đoàn để giúp người đó thực hiện nhiệm vụ của mình với tư cách là bồi thẩm viên. Họ không được phép tham gia vào quá trình nghị án của bồi thẩm đoàn; và
- Người phiên dịch hoặc người hỗ trợ phải tuyên thệ hoặc cam kết rằng họ sẽ không tham gia vào các cuộc thảo luận của bồi thẩm đoàn và sẽ không tiết lộ bất cứ điều gì về các cuộc thảo luận của bồi thẩm đoàn.

11.65. Theo Đạo luật về bồi thẩm đoàn của Lãnh thổ Thủ đô Úc (ACT), "người hỗ trợ" là người cung cấp sự trợ giúp hoặc dịch vụ cho người khác vì người đó mắc phải khuyết tật.[649]

11.66. Trong báo cáo về Hội đồng bồi thẩm toàn diện, VLRC đã khuyến nghị áp dụng phương pháp ở ACT tại Victoria. [650]NSWLRC trước đây cũng đã khuyến nghị cho phép phiên dịch viên và người tốc ký có mặt trong phòng bồi thẩm đoàn trong quá trình thảo luận để hỗ trợ các bồi thẩm viên bị khiếm thính hoặc khiếm thị. [651]Cho đến nay, những khuyến nghị này vẫn chưa được áp dụng ở Victoria hay NSW.

11.67. Việc sửa đổi Đạo luật về bồi thẩm đoàn và Đạo luật tố tụng hình sự để cho phép người phiên dịch hoặc người hỗ trợ có mặt cùng bồi thẩm viên trong suốt quá trình làm nhiệm vụ, kể cả trong các phiên thảo luận, sẽ phù hợp với các Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế. Điều này cũng sẽ giải quyết các phát hiện của Ủy ban Công ước khi xem xét các khiếu nại của người khiếm thính không được phép tham gia bồi thẩm đoàn ở Úc.

11.68. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

---

[648] *Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 1967* (ACT) s 16(4), Phụ lục 1, Phần 1.1A & 1.1B.

[649] Từ điển *Đạo luật Bồi thẩm đoàn 1967* (ACT) (định nghĩa về 'người hỗ trợ'), đề cập đến định nghĩa về 'người hỗ trợ' trong điều 5AA(3) của Đạo *luật Phân biệt đối xử 1991* (ACT).

[650] Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [11.20]-[11.25].

[651] Ủy ban Cải cách Pháp luật của New South Wales, *Bồi thẩm đoàn mù hoặc điếc* (Báo cáo cuối cùng số 114, tháng 9 năm 2006) Khuyến nghị 1(e) .

120. Liệu Đạo luật về bồi thẩm đoàn và Đạo luật tố tụng hình sự có nên được sửa đổi để cho phép người phiên dịch và người hỗ trợ có mặt cùng bồi thẩm viên khuyết tật trong suốt quá trình làm nhiệm vụ bồi thẩm đoàn, kể cả trong các phiên thảo luận của bồi thẩm đoàn, nhằm mục đích hỗ trợ bồi thẩm viên đó hay không?

121. Nếu vậy, liệu người phiên dịch hoặc người hỗ trợ có cần phải tuyên thệ hoặc cam kết rằng họ sẽ không tham gia vào các cuộc thảo luận của bồi thẩm đoàn và sẽ không tiết lộ các cuộc thảo luận đó hay không?

Các rào cản về môi trường và thái độ

11.69. Không phải tất cả người khuyết tật đều bị loại trừ khỏi việc làm bồi thẩm viên bởi những rào cản mà chúng ta đã nêu ra trong chương này. Nhiều người khuyết tật sẽ đủ điều kiện tham gia bồi thẩm đoàn theo Đạo luật Bồi thẩm đoàn và sẽ được tuyên thệ nhậm chức nếu được chọn.

11.70. Tuy nhiên, việc người khuyết tật tham gia với tư cách bồi thẩm viên có thể bị cản trở hoặc hạn chế bởi các đặc điểm của môi trường tòa án, quy trình xét xử và thái độ của những người tham gia khác trong phiên tòa.

Người khuyết tật có thể bị từ chối tư cách bồi thẩm viên do bị cáo hoặc bên công tố yêu cầu.

Luật và thực tiễn hiện hành

11.71. Như chúng ta đã trình bày ở phần trước của chương này, một người được chọn vào bồi thẩm đoàn có thể bị bên công tố hoặc bị cáo phản đối bằng quyền bác bỏ bồi thẩm viên. Nếu một bồi thẩm viên bị phản đối, họ sẽ không được phép làm bồi thẩm viên trong phiên tòa hình sự cụ thể đó. Bồi thẩm viên bị phản đối sẽ được đưa trở lại danh sách bồi thẩm viên dự bị và có thể được chọn làm bồi thẩm viên cho một phiên tòa khác.

11.72. Tòa án Tối cao đã mô tả quyền của bị cáo được phản đối các thành viên bồi thẩm đoàn là "cơ bản" đối với hệ thống xét xử bằng bồi thẩm đoàn, vì nó đảm bảo tính công bằng và khách quan.[652]

11.73. Tuy nhiên, trong báo cáo về Bồi thẩm đoàn Toàn diện, VLRC bày tỏ lo ngại rằng những định kiến và thành kiến về người khuyết tật có thể dẫn đến việc sử dụng quyền bác bỏ bồi thẩm viên để ngăn cản người khuyết tật tham gia bồi thẩm đoàn. [653]Việc lựa chọn bồi thẩm viên không thuộc phạm vi điều chỉnh của luật chống phân biệt đối xử, và quyền bác bỏ bồi thẩm viên có thể được thực hiện trên cơ sở phân biệt đối xử.[654]

11.74. Không thể xác định liệu các khiếu nại có được sử dụng dựa trên những giả định về khuyết tật hay không, vì lý do khiếu nại không được nêu rõ. VLRC lưu ý rằng, nếu các cải cách được thực hiện để cho phép nhiều

---

652 *Johns v R* (1979) 25 ALR 573, 587-588.

653 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [17.3], [17.21].

654 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [17.17].

người khuyết tật hơn được làm bồi thẩm viên, thì nguy cơ các khiếu nại được sử dụng để ngăn cản người khuyết tật làm bồi thẩm viên có thể tăng lên.[655]

11.75. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi sau:

122. Bạn có biết về việc sử dụng quyền bác bỏ bồi thẩm viên để ngăn cản người khuyết tật tham gia bồi thẩm đoàn không?

Các lựa chọn cải cách khả thi

11.76. Ủy ban Cải cách Luật Bồi thẩm đoàn (VLRC) đã xem xét một số phương án để ngăn chặn việc sử dụng quyền bác bỏ bồi thẩm viên không cần lý do nhằm loại trừ người khuyết tật khỏi việc làm bồi thẩm viên. VLRC tuyên bố rằng quyền bác bỏ bồi thẩm viên không cần lý do không nên bị bãi bỏ, vì không có đủ bằng chứng cho thấy chúng sẽ được sử dụng để ngăn cản người khuyết tật làm bồi thẩm viên.[656]

11.77. Điều này phù hợp với khuyến nghị mà Ủy ban đã đưa ra trong báo cáo năm 2010 về hệ thống lựa chọn bồi thẩm đoàn. [657]Trong báo cáo đó, Ủy ban khuyến nghị nên duy trì quyền bác bỏ bồi thẩm viên không cần lý do. Một trong những lý do mà Ủy ban đưa ra là không có đủ nghiên cứu hoặc dữ liệu để chứng minh rằng quyền bác bỏ bồi thẩm viên không cần lý do đang được sử dụng một cách không phù hợp.[658]

11.78. VLRC cũng cho rằng những cải cách khả thi sau đây sẽ không hữu ích:[659]

- Việc xây dựng các hướng dẫn dành cho luật sư, trong đó nêu rõ rằng quyền bác bỏ vụ kiện không nên được thực hiện chỉ dựa trên cơ sở khuyết tật.
- Yêu cầu thẩm phán đưa ra tuyên bố trước khi lựa chọn bồi thẩm đoàn nhằm ngăn chặn việc sử dụng các khiếu nại dựa trên lý do phân biệt đối xử.

11.79. VLRC khuyến nghị nên áp dụng các biện pháp sau để ngăn chặn việc sử dụng quyền bác bỏ bồi thẩm đoàn nhằm loại trừ người khuyết tật khỏi việc làm bồi thẩm viên:[660]

- Nếu cần, thẩm phán có thể đưa ra một chỉ dẫn ngắn gọn và đơn giản trước khi tiến hành thủ tục phản đối, nêu rõ rằng có một người khuyết tật trong danh sách bồi thẩm viên tiềm năng và đã có những điều chỉnh

---

655 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [17.3]

656 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [17.44]

657 Ủy ban Cải cách Pháp luật Tây Úc, *Lựa chọn, Điều kiện và Miễn trừ Bồi thẩm đoàn* (Báo cáo cuối cùng số 99, tháng 4 năm 2010) 24, Khuyến nghị 3(1) .

658 Ủy ban Cải cách Pháp luật Tây Úc, *Lựa chọn, Điều kiện và Miễn trừ Bồi thẩm đoàn* (Báo cáo cuối cùng số 99, tháng 4 năm 2010) 24, Khuyến nghị 3(1) .

659 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [17.45]

660 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [17.47]-[17.49].

để họ có thể tham gia. Ủy ban Cải cách Luật sư và Thẩm phán (VLRC) khuyến nghị rằng chỉ dẫn này nên được đưa ra trước khi danh sách bồi thẩm viên được đưa vào phòng xử án, để chỉ có luật sư và bị cáo có mặt. VLRC lưu ý rằng các chỉ dẫn này có thể không cần thiết trong tương lai, khi bồi thẩm viên khuyết tật trở nên phổ biến hơn.

- Cung cấp cho giới luật sư kiến thức về bồi thẩm đoàn khuyết tật và những điều chỉnh có thể được cung cấp cho bồi thẩm đoàn.

11.80. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về những câu hỏi sau :

123. Liệu luật có nên được sửa đổi để giảm nguy cơ việc sử dụng quyền bác bỏ bồi thẩm đoàn để loại trừ người khuyết tật khỏi việc làm bồi thẩm viên hay không?

124. Nếu vậy, luật cần được sửa đổi như thế nào để đạt được kết quả đó?

Tham dự phiên tòa để làm nhiệm vụ bồi thẩm đoàn

11.81. Nếu một người khuyết tật được xem xét đủ điều kiện làm nhiệm vụ bồi thẩm đoàn, họ sẽ phải đến tòa án cho đến khi được chọn làm bồi thẩm viên hoặc được miễn nhiệm. Người đó có thể phải chờ đợi trong thời gian dài và có thể phải đến tòa án trong nhiều ngày liên tiếp để làm nhiệm vụ bồi thẩm đoàn.

11.82. Trong bản đệ trình sơ bộ, Tòa án Quận Tây Úc nhấn mạnh rằng những người được triệu tập làm bồi thẩm viên phải xếp hàng trước Tòa án Quận trong vòng một giờ khi họ đến Tòa lần đầu để trả lời giấy triệu tập. Tòa án Quận cho biết trong thời gian này, những người được triệu tập làm bồi thẩm viên không được tiếp cận với nước uống, nhà vệ sinh, chỗ trú ẩn hoặc chỗ ngồi. Tòa án Quận cho biết mặc dù các nhân viên phụ trách bồi thẩm đoàn cố gắng giảm thiểu thời gian chờ đợi, nhưng không gian và nguồn lực hạn chế có thể dẫn đến sự chậm trễ không thể tránh khỏi.[661]

11.83. Những yêu cầu này có thể gây thêm khó khăn cho một số người khuyết tật, đặc biệt nếu họ không được cung cấp các điều chỉnh cần thiết. Trong bản kiến nghị sơ bộ, Trung tâm Giáo dục Nhân quyền lưu ý rằng yêu cầu phải trực tiếp tham dự phiên tòa gây bất lợi cho những người bị suy giảm khả năng vận động, mắc các bệnh mãn tính gây đau đớn, khuyết tật do mệt mỏi và các tình trạng ảnh hưởng đến khả năng duy trì sự hiện diện về thể chất.[662]

11.84. Chúng tôi đã nhận được một bản kiến nghị sơ bộ từ một người khuyết tật gặp phải rào cản khi tham gia bồi thẩm đoàn. Người này cho biết bà có thể đi lại nhưng phải dùng hai gậy chống và cần lối đi không có bậc thang vào các tòa nhà. Khi nhận được giấy triệu tập làm nhiệm vụ bồi thẩm đoàn vào năm 2025, bà đã liên hệ với bộ phận dịch vụ bồi thẩm đoàn để hỏi xem làm thế nào để hỗ trợ bà trong việc thực hiện nhiệm vụ này. Người này được thông báo rằng nhu cầu của bà không thể được đáp ứng do hai rào cản mang tính hệ thống. Thứ nhất, không có đủ chỗ đậu xe của

661 Phản hồi sơ bộ 7 (Tòa án Quận Tây Úc) 2.

662 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 9.

ACROD gần Tòa án Quận. Thứ hai, khu vực dành cho bồi thẩm đoàn sẽ không thể tiếp cận được đối với bà do bố cục bậc thang. Bà được thông báo rằng, mặc dù đôi khi những người sử dụng xe lăn được ngồi bên ngoài khu vực dành cho bồi thẩm đoàn, nhưng điều này có thể không khả thi trong trường hợp của bà. Người này cũng cho biết bà sẽ cảm thấy không thoải mái khi phải ngồi tách biệt với các bồi thẩm viên khác.

11.85. Do đó, người này được khuyên nên xin miễn trừ vĩnh viễn khỏi nghĩa vụ bồi thẩm đoàn với lý do không còn khả năng thực hiện nghĩa vụ bồi thẩm đoàn nữa. Bà mô tả tác động của trải nghiệm này như sau:

> *[Việc đó] khiến tôi cảm thấy bị loại trừ khỏi đời sống công dân, không phải vì khuyết tật của tôi, mà vì hệ thống tư pháp không được thiết kế để bao gồm tôi. Việc bị nói rằng tôi không thể thực hiện nghĩa vụ công dân của mình do thiếu các tiện ích phù hợp đã khiến tôi vô cùng thất vọng và củng cố thêm cảm giác bị loại trừ khỏi xã hội mà tôi đã lớn lên và gắn bó với tư cách là một người dân Tây Úc tự hào.*[663]

11.86. Người khuyết tật về thể chất hoặc suy giảm trí tuệ có thể xin miễn nghĩa vụ bồi thẩm đoàn nếu việc làm bồi thẩm viên gây khó khăn hoặc bất tiện nghiêm trọng cho họ. [664]Kinh nghiệm của bên liên quan này cho thấy một số người khuyết tật có thể được khuyên nên xin miễn nghĩa vụ bồi thẩm đoàn, hoặc cảm thấy không còn lựa chọn nào khác ngoài việc làm như vậy, do những rào cản về môi trường và thái độ cản trở sự tham gia của họ.

Kỳ vọng của bồi thẩm đoàn

11.87. Nếu một người khuyết tật được chọn làm bồi thẩm viên, họ có thể gặp nhiều khó khăn hơn trong việc thực hiện vai trò này so với người không khuyết tật nếu không được hỗ trợ cần thiết.

11.88. Như đã giải thích ở trên, vai trò của bồi thẩm đoàn trong một phiên tòa là xem xét bằng chứng được trình bày tại tòa để quyết định các tình tiết của vụ án, và áp dụng luật theo chỉ dẫn của thẩm phán xét xử vào các tình tiết đó, để đưa ra phán quyết.

11.89. Bồi thẩm đoàn được kỳ vọng sẽ lắng nghe, hiểu và ghi nhớ lời khai bằng miệng của các nhân chứng, cũng như các chỉ dẫn bằng miệng của thẩm phán, mà không cần sự trợ giúp. Điều này trái ngược với những người tham gia khác trong hệ thống tư pháp, những người thường được tiếp cận với tài liệu bằng văn bản, luật sư hoặc các hỗ trợ khác như người ghi chép.

11.90. Điều này là điều được kỳ vọng ở bồi thẩm đoàn bởi vì hệ thống tư pháp, đặc biệt là hệ thống tư pháp hình sự, đã phát triển theo thời gian dựa trên quan điểm rằng lời khai bằng miệng là bằng chứng tốt nhất. [665]Ví dụ, trong nhiều phiên tòa hình sự, có bằng chứng từ các chuyên gia y tế, chẳng hạn như bác sĩ. Bác sĩ có thể đã lập một báo cáo bằng văn bản. Bác sĩ có thể

---

663 Phản hồi sơ bộ 31 (Tên được giữ kín theo yêu cầu).

664 *Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 1957* (WA) điều 34H.

665 *Vella v The State of Western Australia* [2007] WASCA 59 [42]-[50].

tham khảo báo cáo đó khi đưa ra lời khai trước tòa, nhưng thông thường báo cáo đó không được giao cho tòa án và do đó không được cung cấp cho bồi thẩm đoàn. Thay vào đó, bồi thẩm đoàn được kỳ vọng sẽ lắng nghe, hiểu và ghi nhớ lời khai bằng miệng của bác sĩ.

11.91. Tòa án đã thừa nhận rằng những kỳ vọng đặt lên vai bồi thẩm đoàn về việc hiểu và ghi nhớ bằng chứng bằng lời nói có thể gây khó khăn cho bất kỳ ai, bất kể họ có khuyết tật hay không. [666]Tuy nhiên, đối với một số người khuyết tật, việc thực hiện chức năng của bồi thẩm đoàn có thể khó khăn hoặc thách thức hơn so với người không khuyết tật nếu không có những điều chỉnh cần thiết.

Luật hiện hành cho phép thực hiện một số điều chỉnh đối với bồi thẩm đoàn khuyết tật.

11.92. Các luật hiện hành có thể được sử dụng để điều chỉnh một số quy định cho bồi thẩm đoàn có khuyết tật.

11.93. Luật cho phép đưa ra bằng chứng dưới dạng biểu đồ, bản tóm tắt hoặc tài liệu giải thích khác nếu thẩm phán cho rằng tài liệu đó sẽ giúp bồi thẩm đoàn hiểu rõ hơn các bằng chứng khác đã được trình bày. [667]Ví dụ, bằng chứng phức tạp về các giao dịch tài chính có thể được tóm tắt trong một tài liệu, sau đó tài liệu này sẽ được đưa ra làm bằng chứng tại phiên tòa.

11.94. Ngoài ra, thẩm phán có thể cho phép cung cấp cho bồi thẩm đoàn một bản ghi, tài liệu hoặc vật chứng nào đó để giúp họ hiểu rõ bằng chứng và luật mà họ phải áp dụng. [668]Đôi khi quyền này được sử dụng để cung cấp cho bồi thẩm đoàn bản tóm tắt luật mà họ phải áp dụng, hoặc một lộ trình lập luận cần thiết trong việc áp dụng luật. Nó cũng có thể được sử dụng để cung cấp cho bồi thẩm đoàn bản ghi chép các bằng chứng đã được ghi lại mà bồi thẩm đoàn phải xem xét, ví dụ như bản ghi âm các cuộc gọi điện thoại bị nghe lén.[669]

11.95. Thẩm phán cũng có quyền quyết định cung cấp cho bồi thẩm đoàn một bản sao toàn bộ hoặc một phần bản ghi chép bằng văn bản về những gì đã được nói trong phiên tòa để họ sử dụng trong quá trình thảo luận.[670]

11.96. Mặc dù các điều chỉnh này có sẵn, nhưng vẫn có thể có những rào cản trong việc sử dụng chúng, bao gồm:

- Tòa án có thể không biết rằng bồi thẩm viên sẽ được hưởng lợi từ việc cung cấp các điều chỉnh;
- Các luật sư bên công tố hoặc bên bị cáo có thể phản đối việc cung cấp các điều chỉnh vì những lý do không liên quan đến bồi thẩm đoàn (ví

666 *Vella v The State of Western Australia* [2007] WASCA 59 [48].

667 *Đạo luật Chứng cứ năm 1906* (WA) điều 27A, 27B; *Đạo luật Chứng cứ năm 2025* (WA) điều 66, 67.

668 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 110.

669 Xem, ví dụ, *Ottaway v The State of Western Australia* [2012] WASCA 20.

670 *Đạo luật tố tụng hình sự 2004* (WA) điều 110; *YBG v The State of Western Australia* [2019] WASCA 126 [113].

dụ, lo ngại rằng việc cung cấp bản sao biên bản phiên tòa sẽ làm bồi thẩm đoàn xao nhãng khỏi cách thức trình bày lời khai bằng miệng); và

- Rào cản về thái độ trong phòng xử án.

11.97. Sẽ có những trường hợp khuyết tật khiến một người không thể tham gia bồi thẩm đoàn, và trong những trường hợp đó, không có sự điều chỉnh nào có thể giúp họ tham gia hiệu quả.

11.98. Ví dụ, trong một số vụ án hình sự, bồi thẩm đoàn được yêu cầu nghe các bản ghi âm cuộc gọi điện thoại bị chặn và, với tư cách là người xét xử, tự quyết định những gì đã được nói và ý nghĩa của nó. Trong trường hợp như vậy, người khiếm thính sẽ không thể thực hiện nghĩa vụ của một bồi thẩm viên, ngay cả khi có sự hỗ trợ của người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu Auslan. Điều này là bởi vì người đó không thể tự mình đánh giá những gì đã được nói trong cuộc hội thoại được ghi âm, và khi phiên dịch bản ghi âm, người phiên dịch Auslan cần phải dựa vào quan điểm cá nhân của họ về những gì đã được nói trong đó.[671]

11.99. Trong những trường hợp khác, bồi thẩm đoàn có thể cần phải đưa ra phán quyết về danh tính của người được mô tả trong ảnh hoặc trên camera giám sát. Một người không thể xem bằng chứng đó sẽ không thể thực hiện đầy đủ vai trò của bồi thẩm đoàn trong trường hợp cụ thể đó, bất kể có được hỗ trợ gì đi chăng nữa.[672]

Các lựa chọn cải cách khả thi

11.100. Có nhiều phương án cải cách có thể giảm thiểu hoặc loại bỏ các rào cản về môi trường và thái độ đối với người khuyết tật khi tham gia bồi thẩm đoàn. Không nhất thiết phải thay đổi luật để thực hiện tất cả các đề xuất này, tuy nhiên, cần thêm kinh phí để đạt được một số đề xuất đó.

Những điều chỉnh khác có thể được cung cấp cho bồi thẩm đoàn.

11.101. Trong bối cảnh nghĩa vụ bồi thẩm đoàn, có thể cần những điều chỉnh hợp lý để đảm bảo bồi thẩm viên khuyết tật có thể hiểu và theo dõi diễn biến phiên tòa, di chuyển trong phòng xử án và tòa nhà, cũng như giao tiếp hiệu quả với các bồi thẩm viên khác. Một số người khuyết tật có thể cần nhiều hơn một loại điều chỉnh để tham gia hiệu quả với tư cách là bồi thẩm viên.

11.102. Trong báo cáo về Bồi thẩm đoàn Toàn diện, VLRC đã xác định một số điều chỉnh bổ sung có thể được cung cấp cho các bồi thẩm viên bị điếc, khiếm thính, mù hoặc thị lực kém. Ví dụ:[673]

---

671 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [9.65].

672 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [9.65].

673 Ủy ban Cải cách Luật pháp Victoria, *Hội đồng xét xử toàn diện – Quyền tiếp cận cho người khiếm thính, khó nghe, mù hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) Chương 13.

- Những người khiếm thính hoặc nghe kém có thể cần đến các công nghệ như hệ thống hỗ trợ nghe (hearing loops), phụ đề hoặc phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu Auslan;
- Những người mù hoặc có thị lực kém có thể cần phần mềm hỗ trợ đọc hoặc tài liệu chữ nổi Braille, và tài liệu cần được cung cấp ở định dạng dễ tiếp cận;
- Một số người khuyết tật có thể cần người hỗ trợ hoặc chó hỗ trợ;
- Các công nghệ mới nổi như nhận dạng giọng nói tự động, thiết bị đọc khẩu hình và máy phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu có thể được sử dụng;
- Có thể thực hiện các điều chỉnh về môi trường, ví dụ như cho phép bồi thẩm viên có thị lực kém di chuyển vị trí trong phòng xử án khi ánh sáng thay đổi; và
- Một số thay đổi về cách thức tiến hành phiên tòa có thể được đưa ra, chẳng hạn như cho phép thêm thời gian để các bồi thẩm viên khuyết tật đọc tài liệu.

11.103. VLRC cũng khuyến nghị các tòa án nên tuyển dụng các nhân viên hỗ trợ tiếp cận được đào tạo bài bản để cung cấp hỗ trợ hậu cần cho các bồi thẩm viên bị khiếm thị và khiếm thính. Vai trò của nhân viên hỗ trợ tiếp cận là cung cấp hỗ trợ thiết thực trong và xung quanh phòng xử án, ví dụ như hỗ trợ bồi thẩm viên di chuyển trong tòa nhà và hỗ trợ các vấn đề kỹ thuật cơ bản như tai nghe. Nhân viên hỗ trợ tiếp cận sẽ không vào phòng nghị án của bồi thẩm đoàn. VLRC lưu ý rằng một mô hình tương tự đã tồn tại ở Anh và xứ Wales. [674]Chúng tôi sẽ thảo luận về vị trí hoặc dịch vụ này như một lựa chọn khả thi cho cải cách trong Chương 14.

11.104. VLRC nhận thấy rằng hoàn cảnh của mỗi người khuyết tật sẽ khác nhau và mỗi người trải nghiệm khuyết tật theo cách khác nhau. Ủy ban lưu ý rằng cần có sự linh hoạt trong việc cung cấp các điều chỉnh hợp lý.[675]

11.105. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

125. Cần có những điều chỉnh nào dành cho các bồi thẩm viên khuyết tật?

126. Liệu có nên quy định cụ thể bất kỳ điều chỉnh nào trong số này bằng luật pháp hay không? Nếu có, tại sao?

127. Liệu có nên tuyển dụng các nhân viên hỗ trợ người khuyết tật để giúp đỡ các bồi thẩm viên khuyết tật hay không?

Thay đổi quy trình tòa án để cho phép cung cấp các điều chỉnh hợp lý

11.106. Tại một số khu vực pháp lý, nhiều bước liên quan đến việc sắp xếp và đánh giá việc cung cấp các điều chỉnh hợp lý diễn ra trước khi người

---

674 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) Khuyến nghị 30, [15.5]-[15.7], [15.13]-[15.14].

675 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [13.59].

được chọn làm bồi thẩm viên phải ra tòa. Ví dụ, tại Lãnh thổ Thủ đô Úc (ACT) và ở Anh và xứ Wales:[676]

- Thông tin được gửi kèm theo giấy triệu tập bồi thẩm đoàn khuyên mọi người liên hệ với tòa án nếu họ bị khuyết tật và cần hỗ trợ để tham gia bồi thẩm đoàn;
- Gói thông tin này khuyến khích các bồi thẩm viên tiềm năng thông báo cho tòa án trước ngày triệu tập về nhu cầu điều chỉnh của họ;
- Người được triệu tập làm bồi thẩm viên có thể đến tòa án trước ngày ghi trên giấy triệu tập để thảo luận về nhu cầu của họ;
- Việc tham gia bồi thẩm đoàn của một người có thể được hoãn lại trong khi chờ sắp xếp các khoản hỗ trợ; và
- Một viên chức tòa án cấp cao sẽ tiến hành đánh giá sơ bộ về việc cung cấp các điều chỉnh hợp lý. Nếu cần thiết, thẩm phán có thể đưa ra quyết định cuối cùng trong phiên tòa có sự tham dự của người khuyết tật.

11.107. Trong báo cáo về Hội đồng xét xử toàn diện, VLRC đã khuyến nghị rằng một quy trình tương tự nên được áp dụng tại Victoria, bằng cách:[677]

- Thay đổi mẫu giấy triệu tập bồi thẩm đoàn để yêu cầu các bồi thẩm viên tiềm năng liên hệ với bộ phận dịch vụ bồi thẩm đoàn trước ngày triệu tập nếu họ cần điều chỉnh hợp lý để tham gia bồi thẩm đoàn;
- Yêu cầu các dịch vụ bồi thẩm đoàn liên hệ với những bồi thẩm viên tiềm năng có yêu cầu điều chỉnh để thảo luận về nhu cầu của họ và đề nghị họ đến thăm tòa án trước ngày triệu tập;
- cho phép các dịch vụ bồi thẩm đoàn đưa ra khuyến nghị cho tòa án về việc cung cấp các điều chỉnh hợp lý cho bồi thẩm viên tiềm năng; và
- Yêu cầu thẩm phán đưa ra quyết định cuối cùng về việc liệu một bồi thẩm viên tiềm năng bị khuyết tật có thể tham gia bồi thẩm đoàn hay không.

11.108. Dựa trên những ví dụ này, một lựa chọn cải cách có thể là thay đổi quy trình ở Tây Úc để yêu cầu các bồi thẩm viên tiềm năng thông báo cho dịch vụ bồi thẩm đoàn và tòa án về nhu cầu điều chỉnh của họ càng sớm càng tốt. Có thể áp dụng các quy trình để đảm bảo dịch vụ bồi thẩm đoàn và tòa án có đủ thời gian để xem xét các yêu cầu điều chỉnh.

11.109. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

---

676 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [12.18], [12.20], đề cập đến thông tin do Cảnh sát trưởng ACT và Dịch vụ Tòa án và Tòa án của Nữ hoàng (Vương quốc Anh) cung cấp cho VLRC.

677 Ủy ban Cải cách Luật pháp Victoria, *Hội đồng xét xử toàn diện – Quyền tiếp cận cho người khiếm thính, khó nghe, mù hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) Các khuyến nghị 11-18.

128. Làm thế nào để cải thiện quy trình yêu cầu điều chỉnh hợp lý đối với việc tham gia bồi thẩm đoàn? Có cần sửa đổi Đạo luật Bồi thẩm đoàn để cải thiện quy trình đó không?

129. Liệu tòa án có nên được trao quyền, theo Đạo luật về bồi thẩm đoàn, để chỉ đạo việc cung cấp hỗ trợ, dù là nói chung hay trong một trường hợp cụ thể? Điều đó sẽ hoạt động như thế nào?

Giáo dục và đào tạo

11.110. Bất kỳ cải cách nào đối với Đạo luật về bồi thẩm đoàn nhằm cho phép nhiều người khuyết tật tham gia với tư cách là bồi thẩm viên đều có thể không hiệu quả nếu không có sự thay đổi về văn hóa.

11.111. Như VLRC đã thừa nhận, một số người tin rằng người khuyết tật không thể làm bồi thẩm viên dựa trên những niềm tin và quan niệm sai lầm mang tính phân biệt đối xử. Trong quá trình lựa chọn bồi thẩm đoàn, viên chức phụ trách bồi thẩm đoàn, thẩm phán và luật sư của các bên liên quan cũng như của bị cáo đều có quyền ngăn cản người khuyết tật làm bồi thẩm viên.

11.112. Đôi khi, người khuyết tật có thể có những hiểu lầm về việc tham gia bồi thẩm đoàn, dẫn đến việc họ tin rằng mình không thể tham gia bồi thẩm đoàn.

11.113. Giáo dục và đào tạo đóng vai trò thiết yếu trong việc khắc phục những quan niệm sai lầm phổ biến và nâng cao hiểu biết về những điều chỉnh cần thiết để hỗ trợ người khuyết tật tham gia bồi thẩm đoàn một cách hiệu quả.[678]

11.114. Giáo dục và đào tạo có thể có nhiều hình thức khác nhau. VLRC khuyến nghị rằng, nếu luật về bồi thẩm đoàn được thay đổi để cho phép nhiều người khuyết tật hơn được làm bồi thẩm viên:[679]

- Cần phải bắt buộc các thẩm phán, nhân viên bồi thẩm đoàn, nhân viên tòa án, và luật sư có khả năng làm việc với bồi thẩm đoàn phải tham gia các khóa đào tạo nâng cao nhận thức về người khuyết tật;
- Cần cung cấp các khóa đào tạo phát triển chuyên môn cho thẩm phán, luật sư và nhân viên bồi thẩm đoàn về bất kỳ thay đổi nào trong luật bồi thẩm đoàn;
- Tòa án và các cơ quan dịch vụ bồi thẩm đoàn nên xây dựng các quy trình nội bộ để hướng dẫn nhân viên; và
- Thông tin về các luật và chính sách mới cần được phổ biến rộng rãi trong cộng đồng dưới các hình thức dễ tiếp cận.

11.115. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi sau:

---

678 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [18.1], [18.5], [18.7].

679 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Hội đồng xét xử toàn diện – Quyền tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) Các khuyến nghị 43-46, 48.

130. Liệu giáo dục và đào tạo có cần thiết để xóa bỏ những quan niệm sai lầm về khả năng của người khuyết tật khi làm bồi thẩm đoàn? Ai nên được nhận giáo dục và đào tạo này? Loại hình giáo dục nào là cần thiết?

11.116. Chúng tôi cũng hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi chung sau đây:

131. Cần làm gì nữa để loại bỏ những rào cản ngăn cản hoặc hạn chế người khuyết tật tham gia bồi thẩm đoàn một cách hiệu quả?

132. Liệu có rào cản nào ngăn cản người khuyết tật tham gia bồi thẩm đoàn mà chúng ta chưa xác định được không?

133. Ngoài các phương án đã được thảo luận trong bài viết này, liệu còn cách nào khác để thay đổi luật nhằm cho phép người khuyết tật tham gia với tư cách là bồi thẩm đoàn?

Những yếu tố cần cân nhắc trái chiều: bồi thẩm đoàn đa dạng và quyền được xét xử công bằng

Lợi ích của việc có ban giám khảo đa dạng hơn

11.117. Việc tạo điều kiện cho nhiều người khuyết tật tham gia vào bồi thẩm đoàn có khả năng dẫn đến các bồi thẩm đoàn toàn diện hơn, phản ánh tốt hơn cộng đồng Tây Úc.

11.118. Trong báo cáo về Hội đồng bồi thẩm toàn diện, [680]VLRC đã xác định một số lợi ích sẽ đạt được từ việc tăng cường sự tham gia của người khuyết tật với tư cách là bồi thẩm viên, bao gồm:[681]

- Hội đồng xét xử đại diện khuyến khích các quyết định công bằng bằng cách đưa ra nhiều quan điểm đa dạng hơn trong quá trình ra quyết định, điều này có thể cân bằng những thành kiến cá nhân;
- Việc tham gia vào hệ thống bồi thẩm đoàn làm tăng niềm tin của người dân vào hệ thống tư pháp. Việc loại trừ người khuyết tật khỏi bồi thẩm đoàn đồng nghĩa với việc họ chỉ trải nghiệm hệ thống tư pháp với tư cách là người khởi kiện, nhân chứng, bị cáo hoặc nạn nhân;
- Tính đại diện gắn liền với ý tưởng "xét xử bởi những người cùng tầng lớp". Theo hệ thống hiện hành, bị cáo khuyết tật có thể bị từ chối cơ hội được xét xử bởi bồi thẩm đoàn bao gồm những người khuyết tật khác; và

680 Cần lưu ý rằng phạm vi nhiệm vụ của VLRC chỉ giới hạn ở việc đưa ra các khuyến nghị nhằm cải thiện khả năng tiếp cận cho người khiếm thính, người nghe kém, người mù hoặc người có thị lực kém. Tuy nhiên, những nhận xét của VLRC về lợi ích của việc tạo điều kiện cho sự tham gia của các nhóm người này vào hệ thống bồi thẩm đoàn có phạm vi áp dụng rộng hơn.

681 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người điếc, khiếm thính, mù hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [8.6]-[8.18], [8.22]-[8.24].

- Tính đại diện cao hơn giúp phân bổ nghĩa vụ bồi thẩm đoàn rộng rãi hơn trong cộng đồng.

Đảm bảo người bị buộc tội được xét xử công bằng

11.119. Quyền được xét xử công bằng của bị cáo là nền tảng của hệ thống tư pháp hình sự. Do đó, bất kỳ cuộc thảo luận nào về cải cách nhằm tăng cường sự tham gia của người khuyết tật vào bồi thẩm đoàn đều không thể diễn ra nếu không xem xét đến những tác động của những cải cách đó đối với quyền được xét xử công bằng của bị cáo.

11.120. Quyền được xét xử công bằng bao gồm:[682]

- 'Quy tắc lắng nghe', tức là quyền được trình bày ý kiến trước người ra quyết định có thẩm quyền; và
- "Nguyên tắc không thiên vị", tức là quyền được để một vấn đề được quyết định bởi người ra quyết định không bị thiên vị.

11.121. Luật quốc tế thừa nhận rộng rãi rằng mọi người đều có quyền được xét xử công bằng và công khai trước một người ra quyết định có thẩm quyền, độc lập và vô tư.[683]

11.122. Các tiêu chí lựa chọn bồi thẩm viên nhằm đảm bảo vụ án được xét xử và quyết định bởi các bồi thẩm viên có năng lực, như một phần của quyền được xét xử công bằng.

11.123. Tất cả các thành viên bồi thẩm đoàn, bao gồm cả các thành viên bồi thẩm đoàn khuyết tật, đều phải có khả năng:[684]

- nhận thức bằng chứng;
- hiểu rõ bằng chứng;
- tuân theo các thủ tục tố tụng của tòa án; và
- Thảo luận hiệu quả với các thành viên khác trong bồi thẩm đoàn.

11.124. Như chúng tôi đã giải thích, trong một số trường hợp, một bồi thẩm viên tiềm năng có thể không thể thực hiện vai trò của mình do tính chất của bằng chứng trong một phiên tòa cụ thể và khả năng hiểu hoặc đánh giá đầy đủ bằng chứng đó, ngay cả khi đã có sự điều chỉnh. Tuy nhiên, điều này không nhất thiết có nghĩa là người đó nên bị loại khỏi việc làm bồi thẩm viên trong mọi trường hợp.

Cân bằng những yếu tố trái ngược này

11.125. Bất kỳ cải cách nào nhằm tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia bồi thẩm đoàn không được làm tổn hại đến quyền được xét xử công bằng của

---

682 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [9.1].

683 *Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị* , Nghị quyết Đại hội đồng 2200A (XXI), Tài liệu Liên hợp quốc A/6316, (16 tháng 12 năm 1966, được thông qua ngày 23 tháng 3 năm 1976) Điều 14.

684 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện – Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [9.64].

bị cáo. [685]Tuy nhiên, có nhiều lựa chọn cải cách có thể tăng cường cơ hội cho người khuyết tật tham gia vào hệ thống tư pháp với tư cách là bồi thẩm viên. Với các biện pháp bảo vệ thích hợp, những lựa chọn này sẽ không làm tổn hại đến quyền được xét xử công bằng của bị cáo.

11.126. Ủy ban VLRC đã bày tỏ quan điểm rằng có thể thiết lập các biện pháp bảo vệ để đảm bảo quyền được xét xử công bằng của bị cáo đồng thời tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia với tư cách là bồi thẩm đoàn. Các biện pháp bảo vệ này bao gồm các hành động hoặc điều kiện sau:[686]

- Đánh giá toàn diện về những điều chỉnh hợp lý cần thiết đối với bồi thẩm viên tiềm năng;
- Thẩm phán đưa ra quyết định cuối cùng về khả năng thực hiện nghĩa vụ bồi thẩm đoàn của người khuyết tật trong một phiên tòa cụ thể với những điều chỉnh hợp lý;
- Bất kỳ người phiên dịch hoặc người hỗ trợ nào cũng phải tuyên thệ trước tòa rằng họ sẽ giữ bí mật các cuộc thảo luận của bồi thẩm đoàn và sẽ không tham gia vào các cuộc thảo luận đó; và
- Người phiên dịch hoặc người hỗ trợ phải đáp ứng một số yêu cầu đào tạo cơ bản và tuân thủ các tiêu chuẩn cũng như quy tắc ứng xử.

11.127. Một biện pháp bảo vệ hiện có được quy định tại Điều 115 của Luật Tố tụng Hình sự, cho phép thẩm phán xét xử miễn nhiệm bồi thẩm viên trong một phiên tòa hình sự nếu thẩm phán nhận thấy rằng bồi thẩm viên đó không nên được yêu cầu hoặc cho phép tiếp tục làm bồi thẩm viên. [687]Quyền này có thể được thực hiện để miễn nhiệm bồi thẩm viên khuyết tật nếu trong quá trình xét xử:

- Tòa án lo ngại rằng người đó không đủ khả năng thực hiện các chức năng của một bồi thẩm viên; hoặc
- Thành viên bồi thẩm đoàn yêu cầu được miễn nhiệm vì họ gặp khó khăn trong việc thực hiện vai trò của mình, bất chấp mọi sự hỗ trợ đã được cung cấp.

11.128. Các tòa án ở các tiểu bang khác cũng đã thực hiện những quyền hạn tương tự. Trong một trường hợp, [688]một thẩm phán xét xử ở Victoria đã miễn nhiệm một bồi thẩm viên với lý do người đó không còn đủ khả năng làm nhiệm vụ bồi thẩm viên nữa . Trong trường hợp đó , Trong một bức thư gửi thẩm phán , thành viên bồi thẩm đoàn cho biết ông có tiền sử rối loạn lưỡng cực, và căn bệnh này đã được kiểm soát thành công trong nhiều năm, nhưng ông cảm thấy khả năng phán đoán của mình có thể bị

---

685 Vị trí này trước đây đã được Ủy ban thông qua trong Dự án 99 và cũng được VLRC và NSWLR xác nhận: Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện - Tiếp cận cho người khiếm thính, khó nghe, mù hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [9.7]; Ủy ban Cải cách Luật New South Wales, *Bồi thẩm đoàn mù hoặc điếc* (Báo cáo cuối cùng số 114, tháng 9 năm 2006) [1.20] .

686 Ủy ban Cải cách Luật Victoria, *Bồi thẩm đoàn toàn diện - Tiếp cận cho người khiếm thính, khiếm thính, khiếm thị hoặc thị lực kém* (Báo cáo cuối cùng, tháng 7 năm 2022) [9.65].

687 *Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA) điều 115.

688 *Wahid Najibi v R* [2016] VSCA 177.

ảnh hưởng do bệnh tật . Mối lo ngại này cũng được các thành viên bồi thẩm đoàn khác gửi cho thẩm phán xác nhận.

11.129. Tương tự, trong một vụ án ở Queensland , [689]thẩm phán xét xử đã loại bỏ một bồi thẩm viên với lý do người này thiếu "năng lực trí tuệ để tham gia vào một cuộc thảo luận có ý nghĩa". Mặc dù thẩm phán đã sai sót trong quá trình đi đến kết luận này, quyết định loại bỏ bồi thẩm viên vẫn được giữ nguyên khi kháng cáo.

11.130. Sẽ không có cơ sở nào để thực hiện quyền hạn như vậy trừ khi thẩm phán xét xử biết được những khó khăn mà một bồi thẩm viên gặp phải do khuyết tật của họ, khiến họ không thể thực hiện vai trò của mình. Một lựa chọn có thể là hướng dẫn bồi thẩm đoàn nêu ra bất kỳ mối lo ngại nào như vậy với thẩm phán xét xử. Một lựa chọn khác có thể là đảm bảo rằng ít nhất một bồi thẩm viên bổ sung được bổ nhiệm, để nếu một bồi thẩm viên khuyết tật, hoặc bất kỳ bồi thẩm viên nào, không thể tiếp tục, thì bồi thẩm đoàn gồm 12 người vẫn có thể rút lui để xem xét phán quyết.

11.131. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi sau:

134. Nếu có những cải cách đối với Đạo luật về bồi thẩm đoàn, cần phải đưa ra những biện pháp bảo vệ nào để đảm bảo quyền được xét xử công bằng của bị cáo không bị xâm phạm?

689 *R v Par* [2014] QCA 248.

12. Các bên trong tố tụng dân sự

Tổng quan

12.1. Chúng tôi được yêu cầu cụ thể xem xét kinh nghiệm của người khuyết tật với tư cách là các bên tham gia tố tụng dân sự trong hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc. Một **bên tham gia tố tụng dân sự** là người tham gia vào vụ kiện với tư cách là nguyên đơn/người khởi kiện (người bắt đầu vụ kiện để tìm kiếm biện pháp khắc phục) hoặc bị đơn/người bị kiện (người phản hồi lại vụ kiện, thường bằng cách phản đối biện pháp khắc phục được yêu cầu).

12.2. Việc tham gia với tư cách là một bên trong các vụ kiện dân sự có thể là một trải nghiệm căng thẳng và đầy thử thách. Nó có thể đòi hỏi một người phải nắm vững các thủ tục phức tạp, xử lý một lượng lớn thông tin và đưa ra các quyết định pháp lý quan trọng, có thể ảnh hưởng đáng kể đến cuộc sống của người đó.

12.3. Các phản hồi sơ bộ từ các bên liên quan cho thấy người khuyết tật có thể gặp thêm nhiều rào cản trong việc tham gia hiệu quả với tư cách là các bên trong các vụ kiện dân sự. Một vấn đề then chốt là thiếu sự hỗ trợ pháp lý hoặc trợ cấp tài chính cho người khuyết tật trong các vụ kiện dân sự.

12.4. Những rào cản đối với việc tham gia vào các thủ tục tố tụng dân sự cũng có thể phát sinh từ luật pháp và thông lệ liên quan đến việc bổ nhiệm và điều hành hoạt động của người đại diện tố tụng cho người khuyết tật.

12.5. Ngoài ra, người khuyết tật có thể gặp phải rào cản khi bắt đầu và tham gia vào các thủ tục tố tụng dân sự do các yêu cầu và thời hạn thủ tục nghiêm ngặt. Một số bên liên quan cũng chỉ ra rằng người khuyết tật đã gặp khó khăn trong việc yêu cầu điều chỉnh và hỗ trợ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham gia của họ với tư cách là các bên trong các thủ tục tố tụng dân sự.

Một số bối cảnh và phạm vi của chương này

Có rất nhiều loại thủ tục tố tụng dân sự khác nhau.

12.6. Như chúng ta đã giải thích trong Chương 1, tố tụng dân sự thường liên quan đến tranh chấp giữa hai hoặc nhiều bên, trong đó một bên tìm kiếm biện pháp khắc phục từ bên kia. Biện pháp khắc phục có thể có nhiều hình thức, bao gồm việc bồi thường bằng tiền cho những tổn thất và thiệt hại do hành vi của bên kia gây ra, hoặc ra lệnh cho người đó làm điều gì đó (chẳng hạn như trả lại tài sản) hoặc ngừng làm điều gì đó (ví dụ: ngừng liên lạc với người đó). Các bên tham gia tố tụng dân sự có thể là cá nhân, tổ chức hoặc cơ quan chính phủ.

12.7. Các loại tố tụng dân sự khác có thể liên quan đến việc Nhà nước can thiệp để bảo vệ người dân khỏi nguy hiểm. Ví dụ, trong các vụ kiện bảo vệ trẻ em, Nhà nước tìm cách đưa trẻ em ra khỏi gia đình để bảo vệ chúng khỏi sự bỏ bê, lạm dụng hoặc bạo lực. Trong các vụ kiện điều tra tử vong,

một cái chết được điều tra để xác định xem liệu những cái chết tương tự có thể được ngăn chặn trong tương lai hay không.

12.8. Như đã thảo luận trong Chương 2, một số tòa án ở Tây Úc có thẩm quyền giải quyết các vụ kiện dân sự.

12.9. Trong Chương 2, chúng tôi cũng đã giải thích rằng Tòa án Hành chính Tiểu bang (SAT) có quyền xét xử một số vụ kiện dân sự nhất định. Ngoài ra, nhiều tòa án khác ở Tây Úc cũng có quyền giải quyết các vấn đề dân sự. Vì tòa án và các cơ quan xét xử khác nhau hoạt động theo những cách khác nhau, nên trong chương này, chúng tôi tập trung vào các bên tham gia tố tụng dân sự tại tòa án. Chúng tôi sẽ thảo luận về những người tham gia tố tụng tại tòa án trong Chương 13.

12.10. Các vụ kiện dân sự có thể có nhiều hình thức. Chúng có thể bao gồm các phiên điều trần sơ bộ và xét xử, cũng như các quy trình giải quyết tranh chấp thay thế như hòa giải. Chúng có thể liên quan đến nhiều lĩnh vực pháp luật khác nhau và ảnh hưởng đến cuộc sống của mọi người theo những cách khác nhau. Hơn nữa, mỗi tòa án có thẩm quyền giải quyết các vụ kiện dân sự đều phải tuân theo các luật và quy tắc khác nhau.

12.11. Do đó, chúng ta không thể xác định và thảo luận mọi rào cản mà các bên gặp phải trong các vụ kiện dân sự tại tòa án. Trong chương này, chúng tôi đã dựa trên những vấn đề được nêu ra cụ thể trong các phản hồi sơ bộ của các bên liên quan. Vì chương này nhằm mục đích mở ra cuộc thảo luận, chúng tôi hoan nghênh mọi phản hồi về các vấn đề và phương án cải cách không được đề cập trong chương này.

Người khuyết tật thường là các bên tham gia vào các vụ kiện dân sự.

12.12. Các bên liên quan đã cung cấp cho chúng tôi số liệu thống kê cho thấy nhiều người tham gia vào các vụ kiện dân sự ở Tây Úc là người khuyết tật.

12.13. Ví dụ, Tổ chức Trợ giúp Pháp lý cho biết trong năm tài chính 2025-2026, 49% số khách hàng mà họ hỗ trợ trong các vấn đề luật dân sự là người khuyết tật. Hơn nữa, 35% số khách hàng mà họ hỗ trợ trong các vấn đề luật gia đình là người khuyết tật.[690]

12.14. Tổ chức Community Legal ghi nhận rằng 34% số khách hàng mà các trung tâm pháp lý cộng đồng hỗ trợ trong các vấn đề luật dân sự trong năm tài chính 2024-2025 là người khuyết tật. Ngoài ra, người khuyết tật bao gồm:[691]

- 53% khách hàng được hỗ trợ về các vấn đề bảo vệ trẻ em;
- 32% khách hàng được hỗ trợ về vấn đề nhà ở;
- 30% khách hàng được hỗ trợ về các vấn đề luật tiêu dùng (bao gồm các vấn đề tín dụng và nợ);

690 Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) [125].

691 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 10-11.

- 27% khách hàng được hỗ trợ về vấn đề luật lao động; và
- 19% khách hàng được hỗ trợ về các vấn đề luật gia đình.

12.15. Tổ chức Community Legal cho biết, những khách hàng khuyết tật cũng có nhiều khả năng nhận được các dịch vụ chuyên sâu hoặc liên tục từ các trung tâm pháp lý cộng đồng hơn những người khác.[692]

12.16. Mặc dù dữ liệu này được thu thập từ một nhóm mẫu nhỏ, nhưng nó là một chỉ báo về mức độ tham gia của người khuyết tật trong các vụ kiện dân sự ở Tây Úc.

Các vụ kiện dân sự có thể tác động đáng kể đến cuộc sống của mọi người.

12.17. Mặc dù tất cả các vấn đề dân sự đều có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng đối với các bên liên quan, các bên nhấn mạnh rằng một số loại vấn đề dân sự có thể tác động đặc biệt lớn đến cuộc sống của người dân. Ví dụ, các thủ tục liên quan đến quyền nuôi con và bảo vệ trẻ em có thể dẫn đến việc mất quyền nuôi con. Các vấn đề về thuê nhà có thể dẫn đến tình trạng vô gia cư. Các đơn xin lệnh cấm có thể hạn chế quyền tự do của một người.

12.18. Các bên liên quan cũng cho chúng tôi biết rằng người khuyết tật có nhiều khả năng tham gia vào một số loại thủ tục tố tụng dân sự hơn người không khuyết tật.

12.19. Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam (South West Autism Network) nhấn mạnh rằng cha mẹ tự kỷ và cha mẹ khuyết tật trí tuệ có nhiều khả năng vướng vào các thủ tục bảo vệ trẻ em hơn. Mạng lưới này dẫn chứng nghiên cứu cho thấy nguyên nhân chính dẫn đến sự vướng mắc cao này không phải là do thiếu sót trong việc nuôi dạy con cái, mà là do các vấn đề mang tính hệ thống. Những vấn đề này bao gồm các giả định phân biệt đối xử được tích hợp trong các khung đánh giá và sự khó tiếp cận của luật gia đình và các thủ tục bảo vệ trẻ em đối với người khuyết tật.[693]

12.20. Tổ chức Community Legal cũng nhận thấy rằng các bà mẹ bị khuyết tật trí tuệ đặc biệt bị ảnh hưởng bởi các thủ tục bảo vệ trẻ em, vì hành vi và thái độ của họ tại tòa án bị xem xét bất lợi ngay cả khi họ là những bậc cha mẹ có năng lực.[694]

12.21. Ủy ban Hoàng gia về Người khuyết tật đã phát hiện ra rằng phụ nữ khuyết tật có nguy cơ trải qua bạo lực gia đình và bạo lực trong nước cao hơn nhiều so với phụ nữ không khuyết tật trong suốt cuộc đời của họ.[695]

12.22. Phù hợp với phát hiện này, các bên liên quan cho rằng người khuyết tật (và đặc biệt là phụ nữ khuyết tật) bị liên quan đến các vụ bạo lực gia đình

---

692 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 21.

693 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 108-109.

694 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 21.

695 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật: *Bản chất và phạm vi của bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 3.329 .

và các thủ tục yêu cầu lệnh cấm tiếp xúc với người khuyết tật với tỷ lệ cao hơn so với các nhóm khác. Ví dụ:

- Tổ chức Trợ giúp Pháp lý nhấn mạnh rằng, trong năm tài chính 2025-2026, 47% khách hàng khuyết tật của họ đang hoặc có nguy cơ phải trải qua bạo lực gia đình; [696]và
- Tổ chức pháp lý cộng đồng cho biết ngày càng nhiều người khuyết tật tìm đến các trung tâm pháp lý cộng đồng để được hỗ trợ về lệnh cấm tiếp xúc trong vụ bạo lực gia đình.[697]

12.23. Mặc dù nguyên nhân dẫn đến việc người khuyết tật tham gia nhiều hơn vào các loại thủ tục tố tụng dân sự này nằm ngoài phạm vi của Dự án 115, chúng tôi thừa nhận rằng người khuyết tật có thể bị tham gia với tỷ lệ không cân xứng trong các thủ tục tố tụng dân sự như vậy.

Phiên tòa xét xử các bên dân sự

12.24. Các bên tham gia tố tụng dân sự có thể phải ra hầu tòa nhiều lần. Một số phiên tòa có thể ngắn và mang tính thủ tục – ví dụ, phiên điều trần sơ bộ, nơi tòa án đưa ra chỉ thị về việc tiến hành tố tụng, chẳng hạn như ngày nộp hồ sơ. Các bên cũng có thể được yêu cầu đến tòa để tham gia các quy trình giải quyết tranh chấp thay thế như hòa giải hoặc hội nghị. Nếu vụ kiện không được giải quyết bằng thỏa thuận giữa các bên, các bên sẽ phải tham dự phiên tòa cuối cùng hoặc phiên xét xử, nơi tòa án sẽ quyết định các vấn đề giữa họ.

12.25. Tính chất trang trọng của các thủ tục tố tụng dân sự có thể khác nhau tùy thuộc vào bản chất của vụ kiện và tòa án xét xử. Ví dụ, các vụ án nhỏ được xét xử tại Tòa án Sơ thẩm thường được giải quyết một cách không chính thức và linh hoạt hơn so với các vụ kiện đòi lại tài sản thế chấp tại Tòa án Tối cao.

12.26. Các bên tham gia tố tụng dân sự có thể phải tuân thủ một số yêu cầu về thủ tục, bao gồm hoàn thiện các tài liệu kỹ thuật như đơn kiện, chuẩn bị dự thảo lệnh của tòa án và nộp bản khai có tuyên thệ cùng các bằng chứng khác cho tòa án. Các bên có thể phải tuân thủ các khung thời gian và quy tắc nghiêm ngặt về cách thức hoàn thành và cung cấp tài liệu cho tòa án. Một số quy định này có thể do tòa án đặt ra cho từng vụ việc cụ thể, trong khi những quy định khác được nêu trong nhiều văn bản, bao gồm các đạo luật, quy định, quy tắc của tòa án và hướng dẫn thực hành do mỗi tòa án ban hành.

12.27. Bản chất của các thủ tục tố tụng dân sự có thể khiến bất kỳ ai cũng khó có thể tham gia mà không có sự hỗ trợ của luật sư. Đối với các bên khuyết tật, những thách thức sẽ càng tăng lên nếu các thủ tục của tòa án tạo ra rào cản đối với sự tham gia đầy đủ của họ hoặc nếu họ không được cung cấp các điều chỉnh để giúp họ tham gia đầy đủ.

---

696 Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) [116].

697 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 10.

Thiếu kinh phí cho việc đại diện pháp lý hoặc hỗ trợ pháp lý.

Luật và thực tiễn hiện hành

12.28. Tại Tây Úc, không có quy định pháp lý chung nào về quyền được hưởng dịch vụ pháp lý do nhà nước tài trợ cho các bên tham gia tố tụng dân sự.

12.29. Trong một số trường hợp, một người có thể đủ điều kiện nhận trợ giúp pháp lý thông qua Tổ chức Trợ giúp Pháp lý, theo quy định của Đạo luật Ủy ban *Trợ giúp Pháp lý năm 1976* (WA). Tuy nhiên, trợ cấp cho việc đại diện pháp lý chỉ được áp dụng trong một số vụ kiện dân sự nhất định.[698]

Rào cản

12.30. Các Nguyên tắc và Hướng dẫn Quốc tế công nhận tầm quan trọng của việc trợ giúp pháp lý miễn phí hoặc giá cả phải chăng cho người khuyết tật trong các vụ kiện liên quan đến, hoặc có thể ảnh hưởng tiêu cực đến, nhân quyền hoặc các quyền tự do cơ bản, bao gồm quyền sở hữu tài sản, nhà ở đầy đủ, quyền tự quyết định và sự toàn vẹn gia đình.[699]

12.31. Tuy nhiên, các bên liên quan đã chỉ ra rằng người khuyết tật thường không được tiếp cận với trợ giúp pháp lý miễn phí hoặc chi phí thấp, cũng như các dịch vụ bảo vệ quyền lợi người khuyết tật khi tham gia vào các thủ tục tố tụng dân sự. Điều này trái ngược với hệ thống tư pháp hình sự, nơi nhiều người bị buộc tội được luật sư bào chữa tại tòa.

12.32. Người bảo vệ quyền lợi công chúng nhấn mạnh rằng người khuyết tật thường phải tự mình giải quyết các thủ tục tố tụng phức tạp mà không có sự hỗ trợ của trợ giúp pháp lý hoặc các hình thức hỗ trợ pháp lý miễn phí hay được tài trợ khác. Người bảo vệ quyền lợi công chúng cho rằng trong các vụ kiện dân sự như luật gia đình và các vấn đề về thuê nhà, việc một bên hiểu rõ các lựa chọn của mình và tự bảo vệ quyền lợi của mình có thể đặc biệt khó khăn.[700]

12.33. Ngoài ra, Văn phòng Bảo vệ Quyền lợi Công chúng nhấn mạnh rằng những người bị yêu cầu thi hành lệnh cấm tiếp xúc có thể không được hỗ trợ chi phí pháp lý tại phiên tòa. Đối với những người bị yêu cầu thi hành lệnh cấm tiếp xúc có "khả năng ra quyết định", đây có thể là một vấn đề nghiêm trọng vì hậu quả của việc không tuân thủ lệnh cấm tiếp xúc có thể rất nặng nề.[701]

12.34. Tổ chức Community Legal cho rằng các dịch vụ pháp lý cộng đồng ở Tây Úc đã không thể hỗ trợ những người đủ điều kiện nhận dịch vụ trong 16.450 trường hợp vào năm 2025, chỉ vì họ thiếu năng lực và nguồn lực để làm điều đó. Tổ chức này cho rằng sự thiếu hụt này ảnh hưởng nghiêm

---

698 'Luật dân sự', *Tổ chức Trợ giúp Pháp lý Tây Úc* (Trang web, ngày 28 tháng 8 năm 2025) <https://www.legalaid.wa.gov.au/about-us/what-we-do/civil-law>.

699 Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về người khuyết tật, *Nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý cho người khuyết tật* (tháng 8 năm 2020) Hướng dẫn 6.1.

700 Phản hồi sơ bộ 17 (Luật sư công) 7.

701 Phản hồi sơ bộ 17 (Luật sư công) 7.

trọng đến người khuyết tật và những người thuộc các nhóm thiệt thòi khác.[702]

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

12.35. Người bảo vệ quyền lợi công chúng đề xuất rằng những người có "khiếm khuyết trong việc ra quyết định" ảnh hưởng đến khả năng hiểu các quy trình pháp lý nên được cung cấp dịch vụ đại diện pháp lý được tài trợ hoặc các dịch vụ hỗ trợ hoặc vận động khác để giải quyết các vấn đề pháp lý có thể ảnh hưởng đáng kể đến cuộc sống của họ, chẳng hạn như các vấn đề dân sự liên quan đến việc trục xuất và lệnh cấm.[703]

12.36. Tổ chức Community Legal cho rằng cần tăng đáng kể nguồn kinh phí cho các dịch vụ pháp lý cộng đồng và vận động quyền lợi cho người khuyết tật. Tổ chức này khẳng định rằng "mô hình tài trợ hiện tại không cho phép các dịch vụ pháp lý cộng đồng cung cấp sự hỗ trợ chuyên sâu, cá nhân hóa và thường kéo dài mà những người gặp phải nhiều khó khăn cần".[704]

12.37. Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam (South West Autism Network) đã đệ trình đề xuất rằng trợ giúp pháp lý nên được cung cấp cho tất cả những người khuyết tật tham gia vào các vụ kiện dân sự, gia đình và bảo vệ trẻ em.[705]

12.38. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

135. Liệu những người khuyết tật không đủ khả năng chi trả phí luật sư có nên được hưởng trợ giúp pháp lý miễn phí trong một số vụ kiện dân sự nhất định hay không?

136. Nếu vậy, liệu sự hỗ trợ đó có nên được cung cấp cho tất cả mọi người bất kể loại khuyết tật nào không?

137. Như một phương án khác, liệu sự hỗ trợ đó có nên được giới hạn cho những người khuyết tật thuộc một số loại nhất định? Nếu vậy, những loại khuyết tật nào sẽ đủ điều kiện để được hỗ trợ pháp lý miễn phí?

138. Trong những loại thủ tục tố tụng dân sự nào thì người khuyết tật được hưởng trợ giúp pháp lý miễn phí?

Đại diện tố tụng

Luật và thực tiễn hiện hành

Luật liên quan đến năng lực tham gia tố tụng của một người.

12.39. Luật pháp giả định rằng mọi người trưởng thành đều có thể tự quản lý công việc của mình, bao gồm cả việc tham gia vào các thủ tục tố tụng dân sự, trừ khi có bằng chứng chứng minh điều ngược lại.[706]

---

702 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 25.

703 Phản hồi sơ bộ 17 (Luật sư công) 10.

704 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 31.

705 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 186, Khuyến nghị K3.

706 *BIF23 v Minister for Immigration* [2024] HCA 44 [37]; *W v S* [2025] WASCA 21 [41].

12.40. Tiêu chí để xác định xem một người có đủ năng lực tham gia tố tụng pháp lý hay không [707]bao gồm việc xem xét người đó có đủ năng lực tinh thần hay không:

- Để hiểu rõ vụ việc và các vấn đề pháp lý liên quan;
- Đưa ra quyết định liên quan đến vụ việc và (nếu chỉ định luật sư) đưa ra chỉ thị; và
- Không chỉ đơn thuần là hiểu một cách khái quát những gì liên quan đến quyết định khởi tố, bào chữa hay dàn xếp vụ kiện, mà còn phải hiểu bản chất của vụ kiện, mục đích của nó và các kết quả có thể xảy ra, bao gồm cả chi phí tiềm tàng.

12.41. Trong trường hợp người đó không có luật sư đại diện, năng lực của họ phải cao hơn năng lực cần thiết để thuê luật sư, bởi vì người tự đại diện phải tự mình xử lý các thủ tục tố tụng trong một tình huống không quen thuộc và căng thẳng.[708]

12.42. Khả năng tham gia tố tụng dân sự của một người phụ thuộc vào chính bản thân các thủ tục tố tụng đó. [709]Khả năng của họ phải được đánh giá dựa trên mức độ phức tạp của thủ tục tố tụng, bao gồm cả giao dịch hoặc tranh chấp cơ bản.[710]

12.43. Nếu một người không có năng lực tham gia tố tụng dân sự, họ phải được đại diện bởi:

- người giám hộ hoặc người quản lý được SAT chỉ định theo Đạo luật Giám hộ và Quản lý để làm người đại diện hợp pháp hoặc người giám hộ tạm thời trong các thủ tục tố tụng đó; hoặc
- Người đại diện tố tụng do tòa án chỉ định để xử lý vụ việc.[711]

12.44. Người đại diện tố tụng cũng có thể được gọi là người thân cận, người giám hộ tạm thời, người giám hộ tố tụng, người giám hộ vụ án hoặc người hướng dẫn, tùy thuộc vào tòa án và việc người đó là bên khởi kiện hay bên bào chữa.

12.45. Người đại diện tố tụng hành động thay mặt cho người bị hại và chịu trách nhiệm về việc tiến hành các thủ tục tố tụng.[712]

---

707 *W v S* [2025] WASCA 21 [47], tham khảo với sự chấp thuận đối với Snook v Magistrate Trevor Darge [No. 2] [2024] WASC 91 [89].

708 *W v S* [2025] WASCA 21 [47], tham khảo với sự chấp thuận đối với Snook v Magistrate Trevor Darge [No. 2] [2024] WASC 91 [89].

709 Xem, ví dụ, *Quy tắc của Tòa án Tối cao 1971* (WA) O70 r 1.

710 *W v S* [2025] WASCA 21 [47], tham khảo với sự chấp thuận Snook v Magistrate Trevor Darge [No. 2] [2024] WASC 91 [89]. Xem thêm Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Bình đẳng, Năng lực và Khuyết tật trong Luật Liên bang* (Báo cáo cuối cùng số 124, tháng 11 năm 2014) [7.92]-[7.95] .

711 Rachel Joseph và Benjamin Tomasi, *Thủ tục dân sự Tây Úc* (tại SL 197 năm 2025) [70.0.01], [70.0.01].

712 Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Bình đẳng, Năng lực và Khuyết tật trong Luật Liên bang* (Báo cáo cuối cùng số 124, tháng 11 năm 2014) [7.96] .

Tòa án có những quy định khác nhau về người đại diện trong vụ kiện.

12.46. Mỗi tòa án có những quy định khác nhau về việc bổ nhiệm và cách thức hành xử của người đại diện trong vụ kiện.

12.47. Ví dụ, Điều 70 của Quy tắc Tòa án Tối cao quy định khi nào một người đại diện tố tụng có thể được chỉ định cho một bên trong các vụ kiện dân sự tại Tòa án Tối cao. Điều này cũng áp dụng cho các vụ kiện tại Tòa án cấp huyện. [713]Theo Điều 70:

- Người trưởng thành "người khuyết tật" chỉ có thể tham gia tố tụng thông qua người giám hộ hoặc người quản lý do SAT chỉ định để đóng vai trò là người đại diện hợp pháp hoặc người giám hộ tạm thời trong quá trình tố tụng, hoặc thông qua người đại diện tố tụng (cũng được gọi là người đại diện hợp pháp hoặc người giám hộ tạm thời) do Tòa án chỉ định.[714]
- Trừ trường hợp người được Tòa án phúc thẩm (SAT) chỉ định người giám hộ hoặc người quản lý để đại diện trong tố tụng, Tòa án chỉ có thể chỉ định người đại diện trong tố tụng cho người nào "do bệnh tâm thần, khiếm khuyết hoặc suy yếu, bất kể nguyên nhân nào, mà Tòa án tuyên bố là không có khả năng quản lý công việc của mình liên quan đến bất kỳ thủ tục tố tụng nào mà tuyên bố đó đề cập đến". [715]Theo đó, người đại diện trong tố tụng chỉ có thể được chỉ định cho người mắc bệnh tâm thần hoặc suy giảm nhận thức ảnh hưởng đến khả năng tham gia vào các thủ tục tố tụng của tòa án.
- Người đại diện trong vụ kiện phải được luật sư đại diện; điều này có nghĩa là người bị hạn chế năng lực pháp lý phải trả chi phí pháp lý và mất quyền tự bào chữa.[716]
- Vai trò của người đại diện tố tụng là tiến hành các thủ tục tố tụng thay mặt cho người bị hạn chế năng lực pháp lý. Tòa án Tối cao đã công nhận rằng việc chỉ định người đại diện tố tụng ảnh hưởng đến một quyền dân sự quan trọng của một người, đó là quyền tự do tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án.[717]
- Người đại diện trong vụ kiện phải đưa ra quyết định dựa trên những gì tốt nhất cho người đó, chứ không phải dựa trên những gì người đó muốn.[718]

12.48. Tại Tòa án Sơ thẩm, người đang chịu sự giám hộ hoặc quản lý theo Luật Giám hộ và Quản lý phải có người đại diện tố tụng để tiến hành các thủ tục dân sự thay mặt họ, trừ khi Tòa án Sơ thẩm ra phán quyết khác.

---

713 *Quy tắc của Tòa án Tối cao năm 1971* (WA) Điều 70; *Quy tắc Tòa án Quận năm 2005* (WA) điều 6.

714 *Quy tắc của Tòa án Tối cao 1971* (WA) Lệnh 70, Quy tắc 2(1) và (2).

715 *Quy tắc của Tòa án Tối cao năm 1971* (WA) Điều 70, Quy tắc 1 (định nghĩa về 'người bị hạn chế năng lực').

716 *Quy tắc của Tòa án Tối cao 1971* (WA) Lệnh 70, Quy tắc 1(3).

717 *W v S* [2025] WASCA 21 [45].

718 *Donaldson v Nolan [No 5]* [2017] WASC 44 [10]; *Hicks v Burstall* [2021] WASC 167 [19].

[719]Quy định của Tòa án Sơ thẩm không quy định việc bổ nhiệm người đại diện tố tụng cho người khuyết tật không thuộc diện giám hộ hoặc quản lý.

12.49. Theo FCWA, 'người khuyết tật' chỉ có thể tiến hành các thủ tục tố tụng dân sự thông qua người đại diện tố tụng. 'Người khuyết tật' là người 'do khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần mà không hiểu bản chất hoặc hậu quả có thể xảy ra của vụ kiện hoặc không có khả năng tiến hành hoặc đưa ra hướng dẫn đầy đủ cho việc tiến hành vụ kiện'.[720]

12.50. Các luật và quy định áp dụng cho Tòa án điều tra tử vong và Tòa án trẻ em không quy định rõ ràng về việc bổ nhiệm người đại diện trong các vụ kiện.

Rào cản

12.51. Việc chỉ định người đại diện trong tố tụng có một lịch sử lâu đời. Nó bắt nguồn từ quyền lực cổ xưa của tòa án trong việc thực hiện các biện pháp bảo vệ những người không thể tự chăm sóc bản thân. [721]Luật cho phép chỉ định người đại diện trong tố tụng tiếp tục phản ánh quan điểm lịch sử đó rằng người khuyết tật cần được bảo vệ, chứ không phải được hỗ trợ để tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án.

12.52. Ủy ban Cải cách Pháp luật Úc (ALRC) đã chỉ ra một số vấn đề liên quan đến việc bổ nhiệm người đại diện tố tụng cho các vụ kiện dân sự tại các tòa án Liên bang. Những vấn đề này bao gồm:[722]

- Tiêu chí để chỉ định người đại diện trong vụ kiện không yêu cầu tòa án phải xem xét các công cụ hỗ trợ ra quyết định sẵn có khi quyết định xem một người có cần người đại diện trong vụ kiện hay không;
- Việc soạn thảo các quy tắc tòa án trong một số trường hợp là không phù hợp và không phản ánh sự hiểu biết đương đại về năng lực và khuyết tật;
- Theo luật, người đại diện trong vụ kiện không có nghĩa vụ phải đưa ra các quyết định phản ánh ý chí, sở thích và quyền lợi của người mà họ đại diện;
- Theo luật, người đại diện trong vụ kiện không có nghĩa vụ phải tham khảo ý kiến hoặc tạo điều kiện cho sự tham gia của người được đại diện; và
- Chi phí thuê luật sư tranh tụng và việc thiếu kinh phí hỗ trợ pháp lý cho luật sư tranh tụng.

12.53. Những vấn đề này cũng có thể phát sinh liên quan đến việc bổ nhiệm người đại diện tố tụng tại các tòa án ở Tây Úc.

---

719 *Quy tắc Tòa án sơ thẩm (Thủ tục tố tụng dân sự) năm 2005* (WA) điều 118; *Quy tắc Tòa án sơ thẩm (Thủ tục vụ án vị thành niên) năm 2005* (WA) điều 71.

720 *Quy tắc Tòa án Gia đình 2021* (WA) điều 4 (định nghĩa 'người khuyết tật'), 103.

721 *TJD v BRJ* [2025] WASC 433 [40]-[50].

722 Ủy ban Cải cách Luật Úc, *Bình đẳng, Năng lực và Khuyết tật trong Luật Liên bang* (Báo cáo cuối cùng số 124, tháng 11 năm 2014) [7.96]-[7.138] .

12.54. Người được ủy thác công thường được chỉ định làm đại diện pháp lý cho một bên trong các vụ kiện dân sự. Trong phản hồi sơ bộ, Văn phòng Người được ủy thác công đã chỉ ra một số khó khăn thực tiễn phát sinh từ luật hiện hành liên quan đến người đại diện pháp lý, bao gồm:[723]

- Người đó có thể không chấp nhận hoặc không ủng hộ việc bổ nhiệm Người quản lý tài sản công làm đại diện pháp lý của họ trong các vụ kiện. Hơn nữa, họ có thể không đồng ý với các quyết định mà Người quản lý tài sản công đưa ra thay mặt họ trong quá trình tố tụng. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng thực hiện vai trò của Người quản lý tài sản công một cách hiệu quả, vì người đó có thể từ chối cung cấp cho Người quản lý tài sản công bằng chứng hoặc thông tin mà họ yêu cầu.
- Các bên vẫn có thể trực tiếp tham dự các phiên tòa và hòa giải. Điều này có thể gây ra vấn đề, đặc biệt nếu bên đó đưa ra những tuyên bố trái với lợi ích của chính mình trong quá trình hòa giải hoặc tranh cãi với các bên khác.

12.55. Người bảo chữa công cộng cũng có thể tiến hành các vụ kiện không liên quan đến vấn đề tài chính thay mặt cho một người khi họ được chỉ định làm người giám hộ toàn quyền hoặc người giám hộ hạn chế có thẩm quyền pháp lý cho người đó. Trong phản hồi sơ bộ của mình, người bảo chữa công cộng lưu ý rằng văn phòng của bà không phải lúc nào cũng được thông báo kịp thời về các vấn đề pháp lý liên quan đến người mà bà được chỉ định làm người giám hộ.[724]

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

12.56. Ủy ban Cải cách Pháp luật Úc (ALRC) khuyến nghị rằng các quy tắc về việc bổ nhiệm người đại diện trong tố tụng cần được thay đổi, sao cho chúng yêu cầu rõ ràng tòa án khi quyết định xem người khuyết tật có cần người đại diện trong tố tụng hay không phải xem xét liệu người đó có thể được hỗ trợ để tham gia hiệu quả vào các thủ tục tố tụng liên quan hay không.[725]

12.57. ALRC cũng khuyến nghị rằng luật cần được sửa đổi để yêu cầu các đại diện tố tụng phải có trách nhiệm:[726]

- Hỗ trợ người mà họ đại diện thể hiện ý chí và sở thích của người đó trong việc đưa ra quyết định;
- Đưa ra những quyết định phản ánh ý chí và sở thích của cá nhân;
- Trong trường hợp không thể xác định ý chí và nguyện vọng của người đó, cần xác định điều mà người đó có khả năng mong muốn dựa trên tất cả thông tin hiện có; và

---

723 Phản hồi sơ bộ 27 (Người được ủy thác công cộng) 4-5.

724 Phản hồi sơ bộ 17 (Luật sư công) 7.

725 Ủy ban Cải cách Luật pháp Úc, *Bình đẳng, Năng lực và Khuyết tật trong Luật Liên bang* (Báo cáo cuối cùng số 124, tháng 11 năm 2014) Khuyến nghị 7-3 .

726 Ủy ban Cải cách Luật pháp Úc, *Bình đẳng, Năng lực và Khuyết tật trong Luật Liên bang* (Báo cáo cuối cùng số 124, tháng 11 năm 2014) Khuyến nghị 7-4 .

- Hành động theo cách thúc đẩy phúc lợi cá nhân, xã hội, tài chính và văn hóa của người được đại diện.

12.58. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi sau:

139. Nếu có thể, cần thay đổi luật liên quan đến người đại diện trong tố tụng như thế nào để cho phép người khuyết tật tham gia vào các thủ tục tố tụng dân sự một cách hiệu quả hơn?

Các yêu cầu về thủ tục và yêu cầu điều chỉnh trong tố tụng dân sự

Luật và thực tiễn hiện hành

12.59. Tòa án có quyền hạn rộng rãi trong việc quản lý quá trình tố tụng dân sự, bao gồm cả việc gia hạn thời hạn thực hiện các thủ tục (như nộp bản bào chữa hoặc tuân thủ các chỉ thị) và miễn trừ một số yêu cầu về thủ tục.[727]

12.60. Như chúng ta đã thảo luận trong Chương 5, hiện có các điều khoản pháp lý cho phép sử dụng AVL để giúp một bên tham gia phiên tòa từ xa.

Rào cản

Các yêu cầu về thủ tục trong tố tụng dân sự

12.61. Các bên liên quan nhấn mạnh rằng các bên tham gia tố tụng dân sự thường phải tuân thủ các yêu cầu thủ tục nghiêm ngặt và cung cấp thông tin cho tòa án theo các khung thời gian cố định, và đôi khi là không linh hoạt. Trung tâm Giáo dục Nhân quyền cho rằng những đặc điểm này của hệ thống giả định khả năng tham gia bền vững, nhất quán mà nhiều người khuyết tật không có được.[728]

12.62. Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam lưu ý rằng thời hạn khởi kiện, yêu cầu một người phải bắt đầu các thủ tục tố tụng dân sự trong một khoảng thời gian nhất định, không tính đến sự chậm trễ liên quan đến khuyết tật trong việc nhận ra rằng một hành vi sai trái về mặt pháp lý đã xảy ra.[729]

Những thách thức liên quan đến các yêu cầu điều chỉnh

12.63. Một số bên liên quan cũng chia sẻ các ví dụ về những khách hàng khuyết tật gặp phải rào cản khi yêu cầu điều chỉnh từ tòa án trong các thủ tục tố tụng dân sự, bao gồm cả các thủ tục linh hoạt.[730]

12.64. Ví dụ, Tổ chức Trợ giúp Pháp lý đã đưa ra trường hợp một khách hàng bị khuyết tật về phát triển thần kinh, người này đã viết thư cho FCWA để thông báo rằng khuyết tật của họ ngăn cản họ hoàn thành các tài liệu tòa

---

727 *Quy tắc của Tòa án Tối cao năm 1971* (WA) Điều 4A, Điều 3, quy định 5; *Quy tắc Tòa án Quận năm 2005* (WA) quy định 6, Phần 4.

728 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 14.

729 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 151.

730 Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) 31; Phản hồi sơ bộ 28 (Người tiêu dùng dịch vụ sức khỏe tâm thần Tây Úc) 24.

án cần thiết để tham gia vào các thủ tục tố tụng. Khách hàng đã cung cấp cho FCWA bằng chứng y tế và yêu cầu được điều chỉnh hợp lý. FCWA đã thông báo cho khách hàng rằng họ cần phải nộp đơn chính thức lên FCWA để yêu cầu điều chỉnh bằng cách sử dụng mẫu đơn tòa án cần thiết, mặc dù khách hàng đã nói với FCWA rằng họ không thể hoàn thành các mẫu đơn tòa án để nộp đơn đó. FCWA còn ra lệnh rằng nếu khách hàng không nộp tài liệu, vụ việc sẽ tiếp tục mà không có sự tham gia của họ. Khách hàng không thể hoàn thành các mẫu đơn yêu cầu điều chỉnh do khuyết tật của họ. Khách hàng đã được giới thiệu đến Tổ chức Trợ giúp Pháp lý, nơi đã có thể sắp xếp người đại diện pháp lý cho khách hàng.[731]

12.65. Tổ chức Trợ giúp Pháp lý cũng đưa ra ví dụ về một khách hàng bị khiếm thính cần sử dụng phụ đề để tham gia các thủ tục tố tụng dân sự tại FCWA, vì bà không biết đọc khẩu hình hoặc hiểu ngôn ngữ ký hiệu Auslan. Bà đã yêu cầu phụ đề, nhưng ban đầu bị FCWA từ chối. Khi Tổ chức Trợ giúp Pháp lý can thiệp thay mặt khách hàng, FCWA đã đồng ý cung cấp phụ đề. Tuy nhiên, tại phiên điều trần, FCWA không thể thiết lập phụ đề. Phiên điều trần đã bị hoãn lại để khách hàng có thể tìm luật sư đại diện do thiếu công nghệ. Cuối cùng, khách hàng buộc phải tự bào chữa tại phiên điều trần vì không thể sắp xếp được luật sư, và bà không thể tham gia một cách có ý nghĩa vì yêu cầu điều chỉnh không được đáp ứng.[732]

12.66. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi sau:

140. Bạn đã từng có kinh nghiệm gì, nếu có, trong việc yêu cầu điều chỉnh phù hợp cho người khuyết tật với tư cách là một bên trong các vụ kiện dân sự?

Các lựa chọn khả thi cho cải cách

12.67. Trung tâm Giáo dục Nhân quyền đã đề xuất một số cải cách lập pháp và phi lập pháp đối với các quy trình tòa án nhằm cải thiện khả năng tiếp cận cho người khuyết tật, bao gồm:[733]

- Cung cấp quyền truy cập nhất quán vào các tài liệu bằng ngôn ngữ dễ hiểu giải thích các thủ tục, quyền và nghĩa vụ của tòa án;
- Cung cấp các điều chỉnh thủ tục linh hoạt, bao gồm khung thời gian kéo dài, giờ nghỉ và các hình thức xét xử thay thế;
- Đào tạo bắt buộc về nhận thức và hòa nhập người khuyết tật, được thiết kế cùng với người khuyết tật, dành cho tất cả cán bộ và nhân viên tư pháp;
- Cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ giao tiếp (bao gồm phiên dịch viên, trợ lý giao tiếp và công nghệ hỗ trợ);
- Quyền tiếp cận người hỗ trợ trong suốt quá trình tố tụng;

731 Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) 31.
732 Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) 31.
733 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 28-33.

- Cung cấp thông tin tốt hơn về các điều chỉnh hiện có và cách yêu cầu chúng; và
- Thiết lập một hệ thống để ghi lại các yêu cầu điều chỉnh từ phía người khuyết tật và thông báo những điều chỉnh đó cho toàn thể nhân viên.

12.68. Như đã nêu ở trên, nhìn chung tòa án có quyền gia hạn thời gian thực hiện công việc và miễn trừ một số yêu cầu về thủ tục. Tòa án cũng có một số linh hoạt trong việc cho phép các hình thức xét xử thay thế, chẳng hạn như cho phép một bên tham dự phiên tòa bằng hình thức nghe nhìn (AVL).

12.69. Tuy nhiên, khả năng sử dụng các quyền hạn này của tòa án để giảm thiểu hoặc loại bỏ các rào cản đối với các bên khuyết tật có thể bị hạn chế vì một số lý do, bao gồm cả những lý do chúng ta đã thảo luận trong Chương 3. Ví dụ, tòa án có thể không biết rằng một bên bị khuyết tật, hoặc có thể không được biết cho đến khi bên đó tham dự phiên tòa.

12.70. Tòa án cũng có thể bị hạn chế bởi áp lực về nguồn lực, chẳng hạn như danh sách xét xử hàng ngày kéo dài, đòi hỏi phải xét xử nhiều vụ việc trong một khoảng thời gian ngắn mỗi ngày. Những yếu tố này có thể hạn chế khả năng của tòa án trong việc đưa ra các điều chỉnh, bao gồm các thủ tục và khung thời gian linh hoạt, cho một bên bị khuyết tật.

12.71. Hơn nữa, khả năng gia hạn thời hạn (đặc biệt là thời hạn khởi kiện) của tòa án có thể bị hạn chế bởi các tiêu chí theo luật định nằm ngoài tầm kiểm soát của tòa án.

12.72. Một số phương án cải cách khả thi được thảo luận trong Chương 3 cũng có thể giải quyết những vấn đề này. Như chúng ta đã thảo luận ở đó, tòa án có thể áp dụng các quy trình mới để cho phép họ xác định xem một bên có khuyết tật cần điều chỉnh hay không (bao gồm các thủ tục và khung thời gian linh hoạt).

12.73. Ví dụ, các mẫu đơn của tòa án mà một bên phải điền để bắt đầu hoặc bào chữa trong các vụ kiện dân sự có thể hỏi liệu bên đó có khuyết tật hay không, và liệu họ có cần điều chỉnh hoặc hỗ trợ để có thể tham gia hiệu quả vào các thủ tục tố tụng hay không.

12.74. Ngoài các quy trình trên, một lựa chọn cải cách khả thi khác có thể là ban hành luật quy định nguyên tắc hoặc nghĩa vụ chung yêu cầu tòa án phải điều tra xem có bên nào trong vụ kiện dân sự có khuyết tật cần điều chỉnh hay không, và phải cung cấp các điều chỉnh đó nếu hợp lý và khả thi. Như chúng ta đã thảo luận trong Chương 14, các quy tắc và hướng dẫn thực hành của tòa án dân sự ở Vương quốc Anh là một ví dụ về nghĩa vụ như vậy.

12.75. Ngoài ra, tòa án có thể xử lý các vụ kiện dân sự liên quan đến một hoặc nhiều bên khuyết tật theo cách khác, ví dụ, bằng cách thiết lập một danh sách xét xử riêng biệt, chuyên biệt được tiến hành với tốc độ chậm hơn và có tính linh hoạt cao hơn trong việc cung cấp các điều chỉnh cần thiết.

12.76. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

141. Liệu các thủ tục tố tụng tại tòa án trong các vụ án dân sự có nên được thay đổi để loại bỏ các rào cản về thủ tục đối với các bên khuyết tật hay không? Nếu có, thì nên thay đổi những thủ tục nào và tại tòa án nào?

142. Liệu pháp luật có nên quy định nghĩa vụ bắt buộc đối với tòa án phải điều tra xem liệu bất kỳ bên nào trong một vụ kiện dân sự có cần điều chỉnh gì do khuyết tật để tham gia hiệu quả hay không?

143. Nếu vậy, liệu pháp luật có nên đặt ra nghĩa vụ bắt buộc đối với các tòa án trong việc cung cấp bất kỳ sự điều chỉnh hợp lý và khả thi nào mà họ cho là cần thiết hay không?

12.77. Chúng tôi cũng hoan nghênh phản hồi của bạn về câu hỏi chung sau:

144. Nếu có thể, luật cần được sửa đổi như thế nào để cho phép người khuyết tật tham gia vào các thủ tục tố tụng dân sự tại tòa án?

13. Những người liên quan đến các vấn đề tại tòa án

Tổng quan

13.1. Chúng tôi được yêu cầu cụ thể xem xét kinh nghiệm của những người khuyết tật tham gia các vụ kiện dân sự trước các tòa án và trọng tài ở hệ thống tòa án Tây Úc. Một người có thể tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án với tư cách là một bên, một nhân chứng, hoặc một người có quyền được lắng nghe trong các thủ tục tố tụng.

13.2. Trong số nhiều tòa án được thành lập theo các đạo luật khác nhau ở Tây Úc, nghiên cứu của chúng tôi và phản hồi sơ bộ từ các bên liên quan cho thấy người khuyết tật có nhiều khả năng tương tác với SAT và MHT nhất.

13.3. Mỗi tòa án này đều có quy trình tạo điều kiện cho sự tham gia của người khuyết tật, điều này có thể cung cấp thông tin hữu ích cho việc xem xét của chúng tôi. Bên cạnh các quy trình này, các bên liên quan đã xác định một số rào cản cụ thể đối với việc tham gia vào SAT và MHT, mà chúng tôi sẽ thảo luận trong chương này.

Một số bối cảnh và phạm vi của chương này

Tòa án là gì?

13.4. Thuật ngữ "tòa án" có thể được sử dụng để mô tả nhiều loại cơ quan khác nhau có quyền ra quyết định. Tuy nhiên, trong ngữ cảnh hiện tại, tòa án là một cơ quan được thành lập theo luật định, có chức năng:

- Bao gồm các thành viên độc lập với chính phủ;
- Xem xét các quyết định của chính phủ và/hoặc giải quyết các câu hỏi, khiếu nại hoặc tranh chấp;
- Đây không phải là tòa án; và
- Mục đích là để hoạt động nhanh hơn, ít thủ tục và rắc rối hơn, và tiết kiệm chi phí hơn so với tòa án.

13.5. Các tòa án thường sử dụng các thủ tục không chính thức được thiết kế để cho phép các bên tham gia mà không cần có luật sư đại diện, tham gia quản lý vụ án tích cực, sử dụng các phương pháp giải quyết tranh chấp thay thế như hòa giải, và thường không phán quyết về chi phí.[734]

Các tòa án ở Tây Úc

13.6. Tòa án Hành chính Tiểu bang (SAT) là tòa án lớn nhất ở Tây Úc. Tòa án này có quyền quyết định nhiều vấn đề, bao gồm tranh chấp giữa các công dân tư nhân, các thủ tục kỷ luật đối với những người tham gia vào một số ngành nghề nhất định, và xem xét lại tính đúng đắn của một số quyết định

---

[734] Ủy ban Năng suất, *Các thỏa thuận về tiếp cận công lý* (Báo cáo điều tra số 72, 2014) 349-350.

của chính phủ. Có một tòa án tương tự như SAT ở mọi tiểu bang và vùng lãnh thổ khác của Úc.

13.7. , tại Tây Úc còn có nhiều tòa án chuyên biệt có thẩm quyền đưa ra các loại quyết định cụ thể. [735]Mỗi tòa án này được thành lập theo các luật khác nhau và có quy trình riêng. Không phải tất cả các cơ quan này đều được gọi là tòa án. Ví dụ, Văn phòng Bồi thường Thiệt hại Hình sự và Ủy ban Quan hệ Công nghiệp Tây Úc là các tòa án.

Phạm vi của chương này

13.8. Do số lượng tòa án và sự khác biệt trong cách thức hoạt động của chúng, nên chúng tôi không thể xem xét tất cả các tòa án trọng tài ở Tây Úc.

13.9. Trong chương này, chúng tôi đã chọn tập trung vào cách thức thay đổi luật để loại bỏ những rào cản ngăn cản người khuyết tật tham gia vào các thủ tục tố tụng trước SAT và MHT.

13.10. Nghiên cứu của chúng tôi và các phản hồi sơ bộ cho thấy đây là những tòa án mà người khuyết tật có nhiều khả năng tương tác nhất. Hơn nữa, các tòa án này có quy trình tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của người khuyết tật, điều này có thể cung cấp thông tin hữu ích cho việc xem xét của chúng tôi. Tuy nhiên, chúng tôi hoan nghênh phản hồi về việc liệu có những tòa án nào khác mà chúng tôi nên xem xét trong quá trình xem xét của mình hay không.

13.11. Nhiệm vụ được giao của chúng tôi yêu cầu cụ thể là không tiến hành xem xét lại Đạo luật CLMI, đạo luật đã thành lập MIRT. Do đó, chúng tôi không có ý định xem xét các cải cách có thể có đối với luật điều chỉnh và quy trình của MIRT. Tuy nhiên, chúng tôi thừa nhận rằng, vì MIRT đưa ra các quyết định liên quan đến những người bị buộc tội không đủ năng lực để bị xét xử, nên nhiều cá nhân bị ảnh hưởng bởi các quyết định của MIRT là người khuyết tật.

13.12. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi sau:

145. Còn có tòa án nào khác ở Tây Úc mà chúng ta cần đặc biệt xem xét trong quá trình rà soát này không? Nếu có, tại sao?

Tòa án hành chính Nhà nước

Luật và thực tiễn hiện hành

13.13. Ủy ban Chống Tham nhũng (SAT) được thành lập theo Đạo luật SAT. Đạo luật SAT quy định các chức năng và quyền hạn chung của SAT; tuy nhiên, nó không quy định các loại vấn đề cụ thể mà SAT được phép quyết định. Thay vào đó, các luật khác trao cho SAT quyền quyết định về một số vấn

[735] Để xem danh sách các tòa án trọng tài ở Tây Úc, hãy xem Hội đồng các Tòa án Trọng tài Châu Úc, *Sổ đăng ký các Tòa án Trọng tài Châu Úc* (tháng 6 năm 2025) trang 47-53 <https://coat.asn.au/wp-content/uploads/2025/07/Register-of-Tribunals-June-2025.pdf>.

đề nhất định (**luật cho phép**). Có hơn 160 luật cho phép trao cho SAT quyền quyết định; chúng được SAT phân loại thành bốn lĩnh vực:[736]

- Nhân quyền: chủ yếu liên quan đến các đơn xin giám hộ và quản lý tài sản, nhưng cũng bao gồm các vấn đề như bình đẳng cơ hội và sức khỏe tâm thần;
- Thương mại và dân sự: bao gồm các vấn đề như tranh chấp thuê mặt bằng thương mại, tranh chấp xây dựng, tranh chấp nhà chung cư, vấn đề liên quan đến vũ khí và vấn đề liên quan đến khu nhà ở dành cho người cao tuổi;
- Phát triển và Tài nguyên: bao gồm việc xem xét các quyết định của chính phủ liên quan đến các đơn xin phê duyệt quy hoạch và phát triển, cũng như các vấn đề về định giá và bồi thường đất đai, phân bổ nước, nông nghiệp và thủy sản; và
- Quản lý nghề nghiệp: liên quan đến các đơn yêu cầu xử lý kỷ luật do các cơ quan quản lý đưa ra đối với các thành viên của các ngành nghề được quản lý (như luật sư, y tá và bác sĩ), cũng như xem xét lại các quyết định do các hội đồng đăng ký nghề nghiệp đưa ra (như Hội đồng đăng ký giáo viên).

13.14. Điều quan trọng cần lưu ý là, khoảng 84% đơn xin trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em (SAT) nhận được trong năm tài chính 2024-2025 được đệ trình theo Đạo luật Giám hộ và Quản lý . [737]Hầu hết các đơn xin trợ cấp theo Đạo luật Giám hộ và Quản lý đều liên quan đến người khuyết tật. [738]Do đó, một tỷ lệ đáng kể các vụ việc của SAT liên quan đến ít nhất một người khuyết tật.[739]

Mục tiêu của kỳ thi SAT

13.15. Đạo luật SAT quy định các mục tiêu chính của SAT khi giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của cơ quan này. Các mục tiêu đó là:[740]

- Để giải quyết các thắc mắc, khiếu nại hoặc tranh chấp, và đưa ra hoặc xem xét lại các quyết định một cách công bằng và dựa trên nội dung thực chất của vụ việc;
- Hành động nhanh chóng nhất có thể, với ít thủ tục và quy trình rườm rà nhất, và giảm thiểu chi phí cho các bên; và
- Sử dụng một cách phù hợp kiến thức và kinh nghiệm của các thành viên Tòa án.

---

736 Tòa án Hành chính Nhà nước, *Báo cáo Thường niên 2024-2025* (19 tháng 9 năm 2025) Phụ lục 1, 23 <https://www.sat.justice.wa.gov.au/_files/SAT_Annual_Report_2025.pdf>.

737 Tòa án Hành chính Nhà nước, *Báo cáo Thường niên 2024-2025* (19 tháng 9 năm 2025) 8, 14 <https://www.sat.justice.wa.gov.au/_files/SAT_Annual_Report_2025.pdf>.

738 Phản hồi sơ bộ 21 (Tòa án hành chính Nhà nước) 3.

739 SAT không thu thập dữ liệu liên quan đến số lượng người khuyết tật là một bên tham gia tố tụng trước SAT: Phản hồi sơ bộ 21 (Tòa án hành chính tiểu bang) 3.

740 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) điều 9.

Quy trình của SAT

13.16. Đạo luật SAT nêu rõ các thủ tục chung của SAT. Một đạo luật cho phép cũng có thể quy định các quy trình và thủ tục mà SAT phải tuân theo. SAT có quyền tự quyết định các thủ tục của mình đối với những vấn đề không được quy định trong Đạo luật SAT hoặc các đạo luật cho phép.[741]

13.17. Theo Đạo luật SAT, bài thi SAT là:[742]

- bị ràng buộc bởi các nguyên tắc công lý tự nhiên;
- Không bắt buộc phải áp dụng các quy tắc về bằng chứng hoặc các thủ tục khác áp dụng cho tòa án, trừ khi SAT quyết định áp dụng các quy tắc hoặc thủ tục đó;
- Hành động theo lẽ công bằng, lương tâm tốt và giá trị thực chất của vụ việc mà không cần quan tâm đến các thủ tục hình thức và quy tắc pháp lý;
- có trách nhiệm đảm bảo các bên tham gia tố tụng có cơ hội trình bày bằng chứng và đưa ra ý kiến đóng góp cho SAT; và
- Có khả năng đưa ra chỉ đạo và làm bất cứ điều gì cần thiết để tiến hành các thủ tục một cách nhanh chóng và công bằng.

13.18. Quy trình mà SAT tuân theo phụ thuộc vào loại vấn đề mà tòa đang xem xét. Đối với các vấn đề không thuộc phạm vi của Đạo luật Giám hộ và Quản lý:

- Tòa án phúc thẩm hành chính (SAT) có thể tổ chức một hoặc nhiều phiên điều trần sơ bộ, chẳng hạn như phiên điều trần hướng dẫn;[743]
- Trong hầu hết các trường hợp, SAT sẽ yêu cầu các bên tham dự phiên hòa giải để cố gắng giải quyết tranh chấp bằng thỏa thuận;[744]
- Nếu vấn đề không được đưa ra hòa giải hoặc không được các bên giải quyết tại phiên hòa giải, SAT có thể tổ chức phiên điều trần để quyết định vấn đề. Ngoài ra, SAT cũng có thể đưa ra quyết định hoàn toàn dựa trên các tài liệu được cung cấp mà không cần các bên hoặc bất kỳ nhân chứng nào tham gia phiên điều trần; [745]và
- SAT có thể yêu cầu một người tham dự phiên điều trần để cung cấp bằng chứng với tư cách là nhân chứng hoặc yêu cầu người đó xuất trình tài liệu hoặc bằng chứng khác.[746]

13.19. Trong các vấn đề thuộc Đạo luật Giám hộ và Quản lý, SAT áp dụng các thủ tục khác nhau, bao gồm:

- một cách tiếp cận mang tính thẩm vấn, theo đó chính SAT xác định những người cần được lắng nghe liên quan đến đơn xin hoặc những

741 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) s 32(5).
742 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) ss 32(1) & (2), 32(6)(c), 34(1).
743 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) điều 52.
744 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) điều 54.
745 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) s 60(2).
746 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) điều 66.

người có thể cung cấp thông tin liên quan đến đơn xin, và chính SAT yêu cầu những người đó tham dự hoặc cung cấp thông tin;

- Thông thường không yêu cầu các bên tham gia hòa giải;
- Đặc biệt chú trọng đến tính không trang trọng. Những người tham dự hiếm khi phải đưa ra lời khai dưới lời thề hoặc lời khẳng định, và việc thẩm vấn chéo rất hiếm khi xảy ra;
- Thu thập ý kiến của người khuyết tật là đối tượng của vụ kiện; và
- Đặc biệt lưu tâm đến việc đảm bảo rằng người bị kiện và tất cả những người khác có liên quan đều có thể hiểu và tham gia vào quá trình tố tụng.

13.20. Trong tất cả các thủ tục tố tụng trước SAT, các bên phải tự chi trả chi phí của mình (bao gồm cả phí luật sư) trừ khi SAT ra phán quyết khác.[747]

13.21. Tiểu bang (SAT) hoạt động trên khắp Tây Úc và có thể tiến hành các phiên điều trần ở bất kỳ địa điểm nào trong tiểu bang, [748]mặc dù chủ yếu hoạt động tại tòa nhà SAT ở Perth. SAT có thể tiến hành các phiên điều trần điện tử bằng cách cho phép các bên và nhân chứng tham gia qua hình thức hội nghị truyền hình và video (AVL).[749]

Những người ra quyết định

13.22. Những người ra quyết định trong SAT được gọi là Thành viên. SAT có các Thành viên đủ điều kiện về mặt pháp lý, cũng như các thành viên là chuyên gia trong các lĩnh vực mà SAT đưa ra quyết định. [750]Ví dụ, SAT có các thành viên đủ điều kiện là bác sĩ và nhà quy hoạch đô thị. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch của SAT là các thẩm phán.[751]

13.23. Khi quyết định các vấn đề, SAT thường sẽ bao gồm một, hai hoặc ba thành viên.[752]

Nhân chứng và luật chứng cứ trong SAT

13.24. Luật chứng cứ không áp dụng cho SAT. [753]SAT có thể lựa chọn áp dụng luật chứng cứ cũng như các thủ tục và quy trình được tòa án sử dụng liên quan đến nhân chứng trong các thủ tục tố tụng của mình. [754]Tuy nhiên, SAT cũng có quyền tự quyết định các thủ tục và quy trình riêng của mình liên quan đến nhân chứng. [755]Bản thân SAT có thể triệu tập bất kỳ người

---

747 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) điều 87, 88.
748 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) điều 10.
749 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) s 60(1).
750 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) s 117(3).
751 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) ss 108(3), 112(3).
752 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) điều 11(2).
753 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước 2004* (WA) ss 32(2), 67; *Đạo luật Chứng cứ 2025* (WA) ss 3(1) (định nghĩa 'tòa án WA'), 15.
754 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) s 32(5).
755 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) ss 32(2)(a), (5).

nào để làm chứng, và một thành viên của SAT có thể thẩm vấn hoặc đối chất với nhân chứng.[756]

13.25. Nhờ tính linh hoạt về thủ tục này, SAT có thể tiếp nhận bằng chứng và xử lý các nhân chứng theo những cách khác với tòa án, và theo những cách phù hợp với bản chất của các thủ tục cụ thể và nhu cầu của chính các nhân chứng. Ví dụ, trong một phiên điều trần về giám hộ và quản lý tài sản, SAT sẽ quyết định những người nào nên tham dự và cung cấp bằng chứng, và thường sẽ tiếp nhận bằng chứng từ những người đó mà không yêu cầu họ phải được thẩm vấn và đối chất chính thức.

13.26. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

146. Liệu các nhân chứng khuyết tật trong SAT có gặp phải những rào cản tương tự khi đưa ra lời khai như các nhân chứng khuyết tật gặp phải tại tòa án hay không?

147. Nếu không, những rào cản nào mà các nhân chứng khuyết tật phải đối mặt trong kỳ thi SAT?

Luật pháp cho phép thực hiện một số điều chỉnh nhất định đối với người khuyết tật.

13.27. Như chúng tôi đã nêu ở trên, các tòa án chuyên trách (tòa án hành chính) được thiết kế để linh hoạt và không chính thức hơn so với tòa án thông thường. Với những mục tiêu tổng thể này, Đạo luật SAT cung cấp một số cơ chế mà SAT có thể sử dụng để tạo điều kiện cho sự tham gia bình đẳng của người khuyết tật trong các thủ tục tố tụng.

13.28. Ví dụ:

- SAT có nghĩa vụ cung cấp sự hỗ trợ hợp lý cho người muốn nộp đơn vào SAT, nếu họ yêu cầu hỗ trợ;[757]
- Tòa án phúc thẩm có thể cho phép một bên được đại diện bởi một người khác không phải là luật sư;[758]
- Trong quá trình tố tụng, một bên có thể được hỗ trợ bởi người phiên dịch hoặc người khác nếu điều đó cần thiết hoặc mong muốn để giúp bên đó hiểu rõ nội dung tố tụng;[759]
- Tòa án phúc thẩm chứng khoán (SAT) có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp hợp lý để đảm bảo các bên tham gia tố tụng hiểu rõ các cáo buộc được đưa ra trong tố tụng và hậu quả pháp lý của những cáo buộc đó;[760]

---

756 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) điều 67.
757 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) s 42(2).
758 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) s 39(1)(e).
759 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) điều 41.
760 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) s 32(6)(a).

- SAT có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp hợp lý để giải thích cho các bên bất kỳ khía cạnh nào trong quy trình hoặc quyết định mà mình đã đưa ra, nếu được yêu cầu; [761]và
- Các quy định được ban hành theo Đạo luật SAT có thể cho phép SAT gia hạn thời hạn cho một bên thực hiện bất kỳ việc gì liên quan đến thủ tục tố tụng, và miễn trừ yêu cầu một bên phải tuân thủ một quy định về thủ tục.[762]

13.29. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi sau:

148. Theo kinh nghiệm của bạn, liệu Đạo luật SAT có cho phép cung cấp các điều chỉnh hợp lý cho người khuyết tật để họ có thể tham gia vào các thủ tục tố tụng trước SAT hay không?

Lợi ích của mô hình SAT

13.30. Trong bản đệ trình sơ bộ, SAT đã nêu bật một số đặc điểm trong quy trình của mình nhằm khuyến khích sự tham gia bình đẳng của người khuyết tật, bao gồm:[763]

- Cho phép người tham gia sử dụng AAC trong các phiên điều trần và cung cấp thêm thời gian điều trần để người đó có thể sử dụng phương pháp giao tiếp này;
- Cung cấp nhiều cách thức khác nhau để mọi người tham dự các phiên điều trần, bao gồm cả qua hình thức nghe nhìn hoặc trực tiếp;
- Cho phép một bên đưa người hỗ trợ đến phiên tòa;
- Điều chỉnh các thủ tục cho phù hợp với nhu cầu của từng cá nhân, ví dụ như tiến hành phiên điều trần với tốc độ chậm hơn hoặc đảm bảo có những khoảng nghỉ thường xuyên;
- Cung cấp thông tin cho các bên dưới nhiều hình thức khác nhau, bao gồm tài liệu dễ đọc, video thông tin, ghi chú thực hành và tờ thông tin; và
- Việc cung cấp thiết kế trang web đã được xem xét và điều chỉnh dựa trên phản hồi về khả năng truy cập.

Các rào cản đối với việc tham gia vào các thủ tục SAT do các bên liên quan xác định

13.31. Nhiều bên liên quan đã nhận thấy rằng những rào cản mà chúng ta đã thảo luận trong Chương 4, 5 và 6, chẳng hạn như những rào cản liên

761 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) s 32(6)(b).

762 *Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA) điều 92.

763 Phản hồi sơ bộ 21 (Tòa án hành chính Nhà nước) 4-6.

quan đến việc tiếp cận vật lý với các tòa nhà [764]và việc sử dụng công nghệ [765], cũng có thể áp dụng cho bài kiểm tra SAT.

13.32. Ngoài ra, các bên liên quan đã xác định những rào cản cụ thể khác đối với sự tham gia bình đẳng của người khuyết tật trong các thủ tục tố tụng trước SAT.

Thiếu sự hỗ trợ tư vấn hoặc đại diện pháp lý miễn phí.

13.33. Một rào cản được nhiều bên liên quan xác định là thiếu sự hỗ trợ tư vấn hoặc đại diện pháp lý miễn phí cho người khuyết tật khi ra hầu tòa trước SAT, đặc biệt là trong các thủ tục giám hộ và quản lý tài sản.

13.34. SAT cho rằng nhiều bên tương tác với SAT sẽ được hưởng lợi từ dịch vụ hỗ trợ tư vấn hoặc đại diện pháp lý miễn phí. SAT lưu ý rằng các tổ chức cung cấp các dịch vụ này hiện đang có khả năng tiếp nhận các trường hợp giới thiệu hạn chế.[766]

13.35. Tổ chức Developmental Disability WA lưu ý rằng các luật sư đóng vai trò hỗ trợ cung cấp một dịch vụ độc lập và có giá trị cho các cá nhân và SAT trong các thủ tục giám hộ và quản lý. Hơn nữa, các luật sư có thể hoạt động như những người cộng tác giao tiếp cho những người có nhu cầu giao tiếp phức tạp và cũng có thể chuẩn bị hồ sơ hoặc tóm tắt về nhu cầu giao tiếp của khách hàng để hỗ trợ SAT.[767]

13.36. Tổ chức Community Legal giải thích rằng các cá nhân được kỳ vọng sẽ tự bảo vệ quyền lợi của mình trong phiên tòa xét xử người khuyết tật (SAT). Điều này đòi hỏi các cá nhân phải tự mình tham gia vào quy trình xét xử, phản hồi các khiếu nại và tuân thủ các yêu cầu thủ tục, vốn đòi hỏi một trình độ hiểu biết và năng lực hành chính nhất định. Kỳ vọng rằng tất cả các cá nhân đều có khả năng tự bảo vệ quyền lợi của mình có thể ảnh hưởng đến kết quả của các thủ tục tố tụng tại SAT đối với một số người khuyết tật.[768]

13.37. Tương tự, các bên liên quan khác cũng lưu ý rằng các thủ tục giám hộ và quản lý tại SAT đòi hỏi trình độ hiểu biết cao. Họ cho rằng, nếu không có sự hỗ trợ về vận động chính sách, đại diện pháp lý hoặc trợ lý giao tiếp, người khuyết tật có nguy cơ bị đưa vào diện giám hộ hoặc quản lý theo lệnh của tòa án vì thiếu các hỗ trợ cần thiết để đáp ứng các yêu cầu của SAT.[769]

---

764 Xem, ví dụ, Phản hồi sơ bộ 21 (Tòa án hành chính Nhà nước) 2; Phản hồi sơ bộ 17 (Luật sư công) 2.

765 Phản hồi sơ bộ 21 (Tòa án Hành chính Nhà nước) 2; Phản hồi sơ bộ 11 (Tổ chức Vận động WA) 9; Phản hồi sơ bộ 12B (Tổ chức Khuyết tật Phát triển WA) 4; Phản hồi sơ bộ 17 (Văn phòng Luật sư Công cộng) 8-9; Phản hồi sơ bộ 19 (Hội Luật sư Tây Úc) 3; Phản hồi sơ bộ 28 (Tổ chức Người tiêu dùng Dịch vụ Sức khỏe Tâm thần WA) 17; Phản hồi sơ bộ 27 (Tổ chức Quản lý Tài sản Công cộng) 16-17.

766 Phản hồi sơ bộ 21 (Tòa án hành chính Nhà nước) 1-2.

767 Phản hồi sơ bộ 12B (Khuyết tật phát triển WA) 6, 22-26.

768 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 13.

769 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 9; Phản hồi sơ bộ 25 (Sussex Street) 37.

13.38. Hội đồng Luật sư Úc cũng đưa ra nhận xét tương tự trong Dự án Công lý. Họ bình luận rằng việc tự bào chữa trong bối cảnh này gặp nhiều vấn đề, vì:

> *Các thủ tục giám hộ, sức khỏe tâm thần và quản lý có khả năng tác động đáng kể đến cuộc sống của một cá nhân và tước đoạt tự do của người đó theo cách không khác biệt nhiều so với hệ thống tư pháp hình sự.*[770]

13.39. Trong Dự án 114, Ủy ban đã khuyến nghị thành lập một dịch vụ tư vấn độc lập miễn phí bằng luật để hỗ trợ những người là đối tượng của các thủ tục giám hộ và quản lý theo Đạo luật Giám hộ và Quản lý. [771]Chúng tôi thảo luận về việc thành lập một dịch vụ tư vấn độc lập cho người khuyết tật tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài như một lựa chọn tổng quát tiềm năng cho cải cách, trong Chương 14.

13.40. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi sau:

149. Có những loại thủ tục tố tụng cụ thể nào tại SAT mà sự hỗ trợ của luật sư hoặc người bào chữa là đặc biệt quan trọng đối với người khuyết tật không?

Thiếu quy trình để xác định nhu cầu giao tiếp và hỗ trợ.

13.41. Một số bên liên quan cho biết SAT không có quy trình để xác định nhu cầu hỗ trợ và liên lạc của các bên tham gia tố tụng.[772]

13.42. Mặt khác, trong phản hồi sơ bộ, SAT đã lưu ý chúng tôi về sự hỗ trợ mà họ có thể cung cấp theo yêu cầu cho người khuyết tật. Ví dụ, SAT mời những người sử dụng phương pháp giao tiếp bổ trợ và thay thế mang thiết bị hoặc sách của họ đến phiên điều trần, và họ dành thêm thời gian cho phiên điều trần trong những trường hợp này.[773]

13.43. Trang web của SAT cũng mời những người khuyết tật có nhu cầu ảnh hưởng đến khả năng tham gia phiên điều trần, bao gồm cả khó khăn về giao tiếp, liên hệ với SAT để thảo luận về cách thức hỗ trợ có thể được cung cấp.[774]

13.44. Ngoài ra, các mẫu đơn xin thủ tục theo Đạo luật Giám hộ và Quản lý cũng hỏi liệu người nộp đơn hoặc người được đề nghị đại diện có cần hỗ trợ (chẳng hạn như hệ thống trợ thính) hay không.

13.45. Có thể là những lựa chọn hỗ trợ này chưa được nhiều người tham gia kỳ thi SAT biết đến hoặc phụ thuộc quá nhiều vào việc người khuyết tật yêu cầu trợ giúp.

---

770 Hội đồng Luật sư Úc, *Dự án Công lý: Người khuyết tật (Phần 1)* (Tháng 8 năm 2018) 58.

771 Ủy ban Cải cách Pháp luật Tây Úc, *Dự án 114 - Giám hộ và Quản lý* (Báo cáo cuối cùng, tháng 12 năm 2025) Khuyến nghị 315-316, 394-396 .

772 Phản hồi sơ bộ 20B (Tòa án sức khỏe tâm thần) 8; Phản hồi sơ bộ 37 (Cơ quan pháp lý cộng đồng Tây Úc) 31.

773 Phản hồi sơ bộ 21 (Tòa án hành chính Nhà nước) 4.

774 'Hỗ trợ người khuyết tật', *Tòa án Hành chính Nhà nước* (Trang web, ngày 21 tháng 8 năm 2023) <https://www.sat.justice.wa.gov.au/D/disability_support.aspx?uid=0-0-688-5511>.

13.46. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

150. Nếu bạn từng tham gia vào các thủ tục của SAT, bạn có được biết về những cách thức mà SAT có thể đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật để giúp họ tham gia hiệu quả vào các thủ tục đó không?

151. Bạn được biết về điều đó như thế nào? Quá trình diễn ra ra sao?

152. Theo kinh nghiệm của bạn, liệu người khuyết tật có gặp phải rào cản nào khi tham gia các thủ tục tại SAT vì SAT không biết về nhu cầu hỗ trợ của họ trước phiên điều trần không? Những rào cản đó là gì? Và SAT đã xử lý tình huống đó như thế nào?

Các lựa chọn cải cách khả thi

13.47. Các bên liên quan đã đề xuất một số phương án cải cách có thể loại bỏ hoặc giảm bớt các rào cản đã được xác định.

Hỗ trợ và cung cấp dịch vụ pháp lý cho người khuyết tật

13.48. Trong Báo cáo cuối cùng của Dự án 114, Ủy ban đã đưa ra một số khuyến nghị liên quan đến việc cung cấp hỗ trợ tư vấn và đại diện pháp lý miễn phí cho những người là đối tượng của các thủ tục tố tụng trước SAT theo Đạo luật Giám hộ và Quản lý. Những khuyến nghị này bao gồm:[775]

- việc thành lập một dịch vụ tư vấn miễn phí cho những người là đối tượng của các thủ tục tố tụng trước SAT theo Đạo luật Giám hộ và Quản lý;
- Việc cung cấp các biện pháp hỗ trợ tương tự như trong Đạo luật CLMI cho người không có hoặc có thể không có khả năng ra quyết định. Đạo luật CLMI quy định rằng một người có thể được cung cấp bất kỳ biện pháp hỗ trợ nào khả thi một cách hợp lý để tạo điều kiện cho người đó tham gia vào các thủ tục tố tụng trước tòa án hoặc trọng tài. Các biện pháp hỗ trợ có thể bao gồm người cộng tác giao tiếp, người hỗ trợ hoặc việc sử dụng thiết bị giao tiếp; [776]và
- Nếu một người là đối tượng của các thủ tục tố tụng theo Đạo luật Giám hộ và Quản lý không thể tham dự phiên điều trần, SAT phải đảm bảo người đó được đại diện bởi luật sư, người bào chữa hoặc người do người đó lựa chọn.

13.49. Phù hợp với các khuyến nghị của chúng tôi trong Dự án 114, Đạo luật SAT có thể được sửa đổi để cung cấp quyền được hưởng các dịch vụ bào chữa và đại diện pháp lý miễn phí cho người khuyết tật là một bên tham gia vào các thủ tục tố tụng bổ sung (ngoài những thủ tục theo Đạo luật Giám hộ và Quản lý) hoặc trong tất cả các thủ tục tố tụng trước SAT.

---

775 Ủy ban Cải cách Pháp luật Tây Úc, *Dự án 114 - Giám hộ và Quản lý* (Báo cáo cuối cùng, tháng 12 năm 2025) Khuyến nghị 315-316, 394-396 .

776 *Đạo luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* (WA) điều 9(1) (định nghĩa về 'biện pháp hỗ trợ'), 20(3).

Chúng tôi sẽ thảo luận chi tiết hơn về lựa chọn cải cách tổng quát này trong Chương 14.

13.50. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

153. Liệu Đạo luật SAT có nên được sửa đổi để cho phép người khuyết tật được luật sư hoặc người bào chữa hỗ trợ miễn phí trong các thủ tục tố tụng SAT hay không?

154. Nếu có, thì trong thủ tục tố tụng nào, hoặc trong hoàn cảnh nào, người khuyết tật sẽ được hưởng sự hỗ trợ đó?

155. Liệu Đạo luật SAT có nên được sửa đổi để quy định rằng những người khuyết tật tham gia các phiên tòa SAT được cung cấp bất kỳ sự điều chỉnh hợp lý nào nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của họ?

156. Những điều chỉnh nào dành cho người khuyết tật nên được áp dụng một cách mặc định trong bài thi SAT?

Đề xuất các quy trình để xác định nhu cầu giao tiếp và hỗ trợ.

13.51. Một lựa chọn cải cách khác là thiết lập các quy trình bổ sung nhằm xác định cụ thể nhu cầu điều chỉnh và/hoặc hỗ trợ liên quan đến khuyết tật của một người để tham gia vào các thủ tục SAT.

13.52. Ví dụ, tổ chức Community Legal cho rằng cần phải tổ chức các phiên họp tiền xét xử khi một bên có khuyết tật về nhận thức hoặc tình trạng khác ảnh hưởng đến khả năng xử lý thông tin hoặc tham gia hiệu quả vào các thủ tục tố tụng. Phiên họp tiền xét xử có thể được sử dụng để xác định nhu cầu về giao tiếp và hỗ trợ cũng như các rào cản khác đối với sự tham gia, và để giải thích quy trình cho bên đó.[777]

13.53. Một lựa chọn cải cách khả thi khác, như chúng tôi đã nêu trong các chương khác của bài viết này, có thể là bổ sung bất kỳ thay đổi nào về quy trình bằng một nguyên tắc lập pháp chung buộc SAT phải xem xét cụ thể liệu một người tham gia vào các thủ tục của SAT có cần điều chỉnh hoặc hỗ trợ để tham gia hiệu quả vào các thủ tục đó hay không.

13.54. MHT đề xuất một lựa chọn khác có liên quan đến cải cách lập pháp. Trong phản hồi sơ bộ, MHT lưu ý rằng không có khái niệm tương đương với "khả năng bào chữa" trong tố tụng hình sự đối với các thủ tục giám hộ và quản lý tài sản trước SAT. Cơ quan này cho rằng một người bị khuyết tật tâm lý xã hội cấp tính có thể không có khả năng tham gia một cách có ý nghĩa vào các phiên điều trần giám hộ và quản lý tài sản.

13.55. MHT đề xuất sửa đổi Đạo luật SAT để đưa ra khung đánh giá khả năng tham gia chức năng, cho phép SAT đánh giá khả năng tham gia vào các thủ tục tố tụng của một người và cung cấp hỗ trợ khi cần thiết.[778]

---

777 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 31.

778 Phản hồi sơ bộ 20B (Tòa án sức khỏe tâm thần) 8.

13.56. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

157. Ai chịu trách nhiệm xác định rằng một người khuyết tật cần được điều chỉnh để có thể tham gia hiệu quả vào các thủ tục của SAT (ví dụ: SAT hay chính người đó)?

158. Liệu SAT có nên đưa ra các quy trình bổ sung hoặc khác biệt so với các quy trình hiện có để xác định những điều chỉnh cần thiết cho người khuyết tật tham gia vào các thủ tục tố tụng của SAT hay không?

159. Nếu vậy, nó nên áp dụng những quy trình nào?

160. Liệu Đạo luật SAT có nên được sửa đổi để quy định nghĩa vụ bắt buộc đối với SAT trong việc hỏi tất cả các bên và nhân chứng xem họ có cần điều chỉnh hợp lý nào do khuyết tật để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham gia tố tụng hay không?

Nghĩa vụ cung cấp các điều chỉnh hợp lý

13.57. Đạo luật SAT cũng có thể được sửa đổi để quy định nghĩa vụ của SAT trong việc cung cấp các điều chỉnh hợp lý nhằm hỗ trợ người khuyết tật, chẳng hạn như cho phép người hỗ trợ giao tiếp hoặc sử dụng thiết bị giao tiếp.

13.58. Ruah Legal Services đề xuất nên đưa ra các đối tác giao tiếp trong SAT để cho phép người khuyết tật tham gia tích cực vào các thủ tục tố tụng, đặc biệt là trong các thủ tục giám hộ và quản lý tài sản có ảnh hưởng đến quyền và tự do của họ. [779]Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam (South West Autism Network Inc) cũng ủng hộ việc đưa các đối tác giao tiếp vào SAT. [780]Chúng tôi đã trình bày chi tiết hơn các điều khoản của Đạo luật CLMI về đối tác giao tiếp trong Chương 6.

13.59. Ngoài ra, Đạo luật SAT có thể được sửa đổi để người xuất hiện trước SAT được quyền có người hỗ trợ mà không cần sự chấp thuận của SAT. Luật áp dụng cho các tòa án dân sự và hành chính ở Tasmania, Nam Úc, Queensland và Victoria cho phép một người được người hỗ trợ trừ khi tòa án ra phán quyết khác.[781]

13.60. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

161. Liệu Đạo luật SAT có nên được sửa đổi để quy định nghĩa vụ bắt buộc đối với SAT trong việc cung cấp các điều chỉnh hợp lý cho người khuyết tật hay không?

---

779 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [186].

780 Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Inc) 212.

781 *Đạo luật Tòa án Dân sự và Hành chính Queensland năm 2009* (Qld) điều 44, 91; *Đạo luật Tòa án Dân sự và Hành chính Nam Úc 2013* (SA) điều 56(2); *Đạo luật Tòa án Dân sự và Hành chính Tasmania 2020* (Tas) s 98(2); *Đạo luật Tòa án Dân sự và Hành chính Victoria 1998* (Vic) s 63A.

162. Liệu Đạo luật SAT có nên được sửa đổi để cho phép người khuyết tật tham gia vào các thủ tục tố tụng của SAT được người hỗ trợ trợ giúp hay không?

Sửa đổi Đạo luật SAT để việc tiếp cận dành cho người khuyết tật trở thành mục tiêu rõ ràng của SAT.

13.61. Một lựa chọn cải cách khác có thể là sửa đổi các mục tiêu của Đạo luật SAT (hướng dẫn các quy trình và quyết định của SAT) để đưa rõ ràng khả năng tiếp cận vào như một mục tiêu.

13.62. Ví dụ, luật điều chỉnh Tòa án Dân sự và Hành chính Tasmania nêu rõ rằng một trong những mục tiêu của tòa án đó là:

> *Để dễ tiếp cận bằng cách dễ tìm và dễ tiếp cận, và để đáp ứng nhu cầu của các bên, đặc biệt là những người có nhu cầu hỗ trợ cao hơn những người khác.*[782]

13.63. Luật điều chỉnh Tòa án Dân sự và Hành chính Nam Úc cũng đặt ra mục tiêu tương tự cho tòa án này.[783]

13.64. Tương tự, Tòa án Dân sự và Hành chính Queensland có nhiệm vụ:

> *Đảm bảo tòa án dễ tiếp cận và đáp ứng được nhu cầu đa dạng của những người sử dụng tòa án.*[784]

13.65. Đạo luật SAT có thể được sửa đổi theo cách tương tự để nêu rõ việc đảm bảo khả năng tiếp cận cho người khuyết tật như một trong những mục tiêu của kỳ thi SAT.

13.66. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

163. Liệu Đạo luật SAT có nên được sửa đổi để đưa việc đảm bảo khả năng tiếp cận cho người khuyết tật vào danh sách các mục tiêu của kỳ thi SAT hay không?

164. Mục tiêu đó nên được diễn đạt như thế nào cho tốt nhất?

13.67. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi chung sau:

165. Nếu có thể, luật cần được thay đổi như thế nào để cho phép người khuyết tật tham gia hiệu quả vào các thủ tục của SAT?

---

782 *Đạo luật Tòa án Dân sự và Hành chính Tasmania 2020* (Tas) s 10(1)(b).

783 *Đạo luật Tòa án Hành chính và Dân sự Nam Úc 2013* (SA) s 8(1)(b).

784 *Đạo luật Tòa án Dân sự và Hành chính Queensland năm 2009* (Qld) điều 4(e).

Tòa án sức khỏe tâm thần

Luật và thực tiễn hiện hành

13.68. Đội ngũ chuyên trách về sức khỏe tâm thần (MHT) được thành lập theo Đạo luật Sức khỏe Tâm thần. Vai trò của MHT là bảo vệ quyền lợi của những bệnh nhân tâm thần không tự nguyện nhập viện tại Tây Úc.

13.69. Luật Sức khỏe Tâm thần cho phép các bác sĩ tâm thần điều trị một số bệnh nhân tâm thần mà không cần sự đồng ý của họ, bằng cách ban hành "lệnh điều trị bắt buộc". Lệnh điều trị bắt buộc yêu cầu bệnh nhân phải được điều trị nội trú tại bệnh viện hoặc ngoại trú tại cộng đồng, ngay cả khi họ không đồng ý với việc điều trị. Việc điều trị có thể bao gồm các phương pháp điều trị tâm thần, y tế, tâm lý và tâm lý xã hội.[785]

13.70. Chức năng chính của MHT là xem xét các lệnh điều trị bắt buộc do bác sĩ tâm thần ban hành. Theo Đạo luật Sức khỏe Tâm thần, MHT phải tiến hành xem xét ban đầu và sau đó là các đánh giá định kỳ thường xuyên đối với các lệnh điều trị bắt buộc. MHT cũng phải xem xét lại lệnh điều trị bắt buộc nếu bệnh nhân, người thân của họ hoặc người đại diện về sức khỏe tâm thần của họ yêu cầu xem xét lại.[786]

13.71. Theo Đạo luật Sức khỏe Tâm thần, Hội đồng Sức khỏe Tâm thần (MHT) cũng được trao quyền đưa ra các quyết định khác liên quan đến việc điều trị người mắc bệnh tâm thần. Ví dụ, hội đồng có quyền đồng ý cho phép thực hiện liệu pháp sốc điện đối với bệnh nhân không tự nguyện hoặc phẫu thuật tâm thần đối với bệnh nhân trưởng thành. Hội đồng cũng có quyền xem xét lại các chỉ định của bác sĩ tâm thần nhằm hạn chế quyền của bệnh nhân được thăm viếng hoặc liên lạc với người khác.[787]

Quy trình của MHT

13.72. Đạo luật MH nêu rõ quy trình chung của MHT. Đạo luật này quy định rằng:[788]

- Thủ tục phải được tiến hành càng ít hình thức và thủ tục rườm rà càng tốt, và càng nhanh chóng càng tốt;
- MHT phải tuân thủ các nguyên tắc công lý tự nhiên;
- MHT có quyền tự quyết định các thủ tục của mình liên quan đến những vấn đề không được quy định trong Đạo luật MH hoặc các quy tắc được ban hành theo Đạo luật đó;
- Mỗi bên phải được tạo cơ hội hợp lý để đưa ra bằng chứng và trình bày ý kiến;
- MHT không bị ràng buộc bởi các quy tắc về bằng chứng; và
- Các phiên điều trần của MHT phải được tổ chức kín.

---

785 *Đạo luật Sức khỏe Tâm thần 2014* (WA) điều 4 (định nghĩa về 'điều trị'), 22-25.

786 *Đạo luật Sức khỏe Tâm thần năm 2014* (WA) các điều 386, 387, 390.

787 *Đạo luật Sức khỏe Tâm thần năm 2014* (WA) các điều 404-405, 409-410, 416-417, 427.

788 *Đạo luật sức khỏe tâm thần 2014* (WA) ss 439, 456, 459, 460(1).

13.73. Nhìn chung, quy trình tại MHT như sau:[789]

- Phiên điều trần được tổ chức trực tiếp tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế đang điều trị cho bệnh nhân, hoặc qua hội nghị truyền hình. Nếu bệnh nhân ở khu vực khác, phiên điều trần thường sẽ được tổ chức qua hội nghị truyền hình.
- Trước phiên điều trần, bác sĩ tâm thần của bệnh nhân sẽ lập báo cáo y tế và cung cấp báo cáo đó cho bệnh nhân và nhóm điều trị sức khỏe tâm thần (MHT). Bác sĩ tâm thần và nhóm điều trị của bệnh nhân dự kiến sẽ tham dự phiên điều trần và trả lời các câu hỏi về báo cáo.
- Bệnh nhân có thể tham dự hoặc không tham dự phiên điều trần. Bệnh nhân cũng có thể được đại diện bởi một người ủng hộ sức khỏe tâm thần hoặc luật sư mà không mất phí.
- Nhóm chuyên gia sức khỏe tâm thần (MHT) sẽ xem xét thông tin do bệnh nhân cung cấp.
- Vào cuối phiên điều trần, MHT sẽ thông báo bằng lời nói về quyết định và lý do của quyết định đó. Một bên có thể yêu cầu bản sao bằng văn bản về lý do của MHT.
- MHT không thu bất kỳ khoản phí nào từ các bên.
- Các quyết định của MHT có thể được SAT xem xét lại.

[789] Tòa án Sức khỏe Tâm thần, *Báo cáo thường niên 2024-2025* (11 tháng 7 năm 2025) 16; *Đạo luật Sức khỏe Tâm thần 2014* (WA) các điều 438, 443, 449, 454, 457, 469.

Những người ra quyết định

13.74. Những người ra quyết định trong MHT được gọi là Thành viên. Trong mỗi phiên điều trần, MHT thường sẽ được đại diện bởi một hội đồng gồm ba Thành viên – một luật sư, một bác sĩ tâm thần độc lập và một người không phải là luật sư, bác sĩ y khoa hoặc chuyên gia sức khỏe tâm thần.[790]

Các nhân chứng và luật chứng cứ trong MHT

13.75. Tương tự như SAT, MHT không bị ràng buộc bởi luật chứng cứ và có thể tự tìm hiểu thông tin theo cách mà họ cho là phù hợp. [791]Các hoạt động và thủ tục của MHT liên quan đến nhân chứng và bằng chứng được quy định trong Đạo luật Sức khỏe Tâm thần và các quy tắc của đạo luật này, còn các vấn đề khác do MHT quyết định.[792]

13.76. Giống như SAT, MHT cũng có sự linh hoạt về thủ tục để tiếp nhận bằng chứng và đối xử với nhân chứng theo cách phù hợp với bản chất của các thủ tục cụ thể và nhu cầu của chính các nhân chứng.

13.77. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

166. Liệu các nhân chứng khuyết tật trong MHT có gặp phải những rào cản tương tự khi cung cấp bằng chứng như các nhân chứng khuyết tật gặp phải tại tòa án hay không?

167. Nếu không, những nhân chứng khuyết tật gặp phải những rào cản nào trong MHT?

Đạo luật MH cho phép thực hiện một số điều chỉnh đối với người khuyết tật.

13.78. Như đã nêu ở trên, quyền ra quyết định của MHT ảnh hưởng đến những người mắc bệnh tâm thần. Như MHT đã lưu ý trong bản đệ trình sơ bộ của mình, "người khuyết tật về mặt tâm lý xã hội là trọng tâm của mọi phiên điều trần [của MHT]".[793]

13.79. Đạo luật MH chứa một số điều khoản nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của người khuyết tật vào các thủ tục tố tụng trước MHT. Ví dụ:

- Đạo luật MH yêu cầu mọi hình thức liên lạc với người bệnh phải được thực hiện sao cho người đó có khả năng hiểu được, sử dụng bất kỳ phương tiện liên lạc nào khả thi, và sử dụng thông dịch viên nếu cần thiết và khả thi;[794]
- Việc một người mắc bệnh tâm thần được cho là không phải là rào cản đối với việc người đó được luật sư đại diện trong các thủ tục tố tụng

790 *Đạo luật Sức khỏe Tâm thần năm 2014* (WA) điều 383.
791 *Đạo luật sức khỏe tâm thần 2014* (WA) s 460(1).
792 *Đạo luật sức khỏe tâm thần 2014* (WA) s 439(3).
793 Phản hồi sơ bộ 20B (Tòa án sức khỏe tâm thần) 1.
794 *Đạo luật sức khỏe tâm thần 2014* (WA) điều 9(2).

trước Tòa án Sức khỏe Tâm thần, hoặc đối với việc người đó đưa ra chỉ thị cho luật sư vì mục đích đó;[795]

- Bệnh nhân có quyền được luật sư, người bào chữa về sức khỏe tâm thần hoặc bất kỳ người nào khác sẵn sàng và có khả năng đại diện cho quyền lợi của họ đại diện tại phiên điều trần của MHT; [796]và
- Nhóm chuyên trách về [797]sức khỏe tâm thần (MHT) có thể thuê một người có kiến thức hoặc kinh nghiệm liên quan để hỗ trợ MHT trong quá trình tố tụng. Ví dụ, đó có thể là người có kỹ năng giao tiếp chuyên biệt hoặc chuyên môn trong việc chăm sóc người khuyết tật trí tuệ.

13.80. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi sau:

168. Theo kinh nghiệm của bạn, liệu Đạo luật Sức khỏe Tâm thần có cho phép cung cấp các điều chỉnh hợp lý cho người khuyết tật để họ có thể tham gia vào các thủ tục tố tụng trước Tòa án Sức khỏe Tâm thần hay không?

Dịch vụ tư vấn và pháp lý

13.81. Dịch vụ Hỗ trợ Sức khỏe Tâm thần là một tổ chức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được thành lập theo Đạo luật Sức khỏe Tâm thần. Tổ chức [798]này cung cấp dịch vụ hỗ trợ miễn phí, độc lập cho tất cả bệnh nhân bị cưỡng chế điều trị trên cơ sở tự nguyện đăng ký. Ngoài ra, Trung tâm Luật Sức khỏe Tâm thần do Ruah Legal Services điều hành được tài trợ để cung cấp dịch vụ đại diện pháp lý miễn phí cho bệnh nhân tại các phiên điều trần của Hội đồng Sức khỏe Tâm thần.

Lợi ích của mô hình MHT

13.82. Trong phản hồi sơ bộ, MHT đã nêu bật một số đặc điểm trong quy trình của mình nhằm khuyến khích sự tham gia bình đẳng của người khuyết tật, bao gồm:[799]

- Nhóm chăm sóc sức khỏe tâm thần (MHT) áp dụng các quy trình lấy người bệnh làm trung tâm và dựa trên hiểu biết về chấn thương tâm lý;
- Các phiên điều trần diễn ra không chính thức, được tổ chức tại cơ sở điều trị của bệnh nhân hoặc trực tuyến, và các quyết định được đưa ra bằng ngôn ngữ dễ hiểu;
- MHT cung cấp nhiều cách khác nhau để bệnh nhân tham gia vào các phiên điều trần và cho phép những bệnh nhân không muốn tham dự phiên điều trần có thể chia sẻ quan điểm và nguyện vọng của mình bằng văn bản;

---

795 *Đạo luật Sức khỏe Tâm thần năm 2014* (WA) điều 453.
796 *Đạo luật sức khỏe tâm thần 2014* (WA) s 449(1).
797 *Đạo luật Sức khỏe Tâm thần năm 2014* (WA) điều 453.
798 *Đạo luật Sức khỏe Tâm thần năm 2014* (WA) Phần 20.
799 Phản hồi sơ bộ 20B (Tòa án sức khỏe tâm thần) 1-3.

- MHT cung cấp nhiều cách khác nhau để bệnh nhân cung cấp thông tin và tài liệu cho MHT, bao gồm sử dụng cổng thông tin trực tuyến, qua email hoặc với sự hỗ trợ từ nhân viên đăng ký; và
- Bệnh nhân có quyền được một người đại diện hỗ trợ họ hiểu rõ các quyền của mình, bày tỏ nguyện vọng và tham gia một cách có ý nghĩa vào các phiên điều trần.

Các rào cản đối với việc tham gia vào các thủ tục MHT được các bên liên quan xác định.

13.83. Các bên liên quan đã xác định một số rào cản cụ thể đối với sự tham gia bình đẳng của người khuyết tật trong các thủ tục tố tụng trước Tòa án Sức khỏe Tâm thần (MHT).

13.84. Một số bên liên quan đã chỉ ra rằng các vấn đề công nghệ trong các phiên điều trần của Tòa án Sức khỏe Tâm thần có thể ảnh hưởng đáng kể đến khả năng tham gia phiên điều trần của người khuyết tật. [800]Chúng tôi sẽ thảo luận về các rào cản phát sinh từ việc sử dụng công nghệ của tòa án và các cơ quan xét xử trong Chương 5.

13.85. Trong phản hồi sơ bộ, Ruah Legal Services đã chỉ ra một rào cản khác. Họ lưu ý rằng trợ giúp pháp lý cho các phiên điều trần tại Tòa án Sức khỏe Tâm thần (MHT) bị "hạn chế nghiêm trọng" và thường không đáp ứng được nhu cầu. Ruah nhấn mạnh rằng việc không cung cấp dịch vụ đại diện pháp lý miễn phí cho bệnh nhân trong các thủ tục tố tụng tại MHT là trái với các Nguyên tắc của Liên Hợp Quốc về Bảo vệ Người mắc Bệnh Tâm thần và Cải thiện Chăm sóc Sức khỏe Tâm thần, trong đó quy định người mắc bệnh tâm thần có quyền được đại diện pháp lý.[801]

Các lựa chọn cải cách khả thi

13.86. Chúng tôi đã xác định một số phương án cải cách có thể loại bỏ hoặc giảm bớt các rào cản mà các bên liên quan đã nêu ra.

13.87. Một lựa chọn để cải cách có thể là bắt buộc bệnh nhân phải có người đại diện pháp lý khi ra hầu tòa trước MHT.

13.88. Tại NSW, bệnh nhân bị cưỡng chế điều trị nội trú tại bệnh viện mà không có sự đồng ý của họ phải được luật sư đại diện trong bất kỳ thủ tục tố tụng nào trước Tòa án Xét duyệt Sức khỏe Tâm thần NSW, trừ khi bệnh nhân quyết định họ không muốn được đại diện pháp lý.[802]

13.89. Đạo luật MH có thể được sửa đổi để bắt buộc phải có luật sư đại diện cho các bệnh nhân bị cưỡng chế nhập viện khi ra hầu tòa trước MHT.

13.90. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi sau:

---

800 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [172]-[175], [178].

801 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [203].

802 *Đạo luật sức khỏe tâm thần 2007* (NSW) s 154(2A).

169. Liệu Đạo luật Sức khỏe Tâm thần có nên được sửa đổi để yêu cầu tất cả bệnh nhân bị cưỡng chế nhập viện ra hầu tòa trước Tòa án Sức khỏe Tâm thần phải có luật sư đại diện hay không?

13.91. Một lựa chọn khác cho cải cách lập pháp có thể là sửa đổi Đạo luật Sức khỏe Tâm thần để bắt buộc cung cấp hồ sơ y tế của một người cho người đại diện của họ trước khi diễn ra phiên điều trần.

13.92. Ủy ban Sức khỏe Tâm thần gần đây đã xem xét lại Đạo luật Sức khỏe Tâm thần. Ủy ban khuyến nghị sửa đổi Đạo luật Sức khỏe Tâm thần để yêu cầu các cơ sở y tế cung cấp hồ sơ bệnh án của bệnh nhân bị cưỡng chế điều trị cho người đại diện của bệnh nhân ít nhất 72 giờ trước phiên điều trần của Hội đồng Sức khỏe Tâm thần. Thay đổi này sẽ phù hợp với các khu vực pháp lý khác của Úc và sẽ cải thiện tính công bằng về thủ tục cho người khuyết tật.[803]

13.93. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi sau:

170. Liệu Đạo luật Sức khỏe Tâm thần có nên được sửa đổi để yêu cầu cơ sở y tế cung cấp hồ sơ y tế của bệnh nhân bị cưỡng chế điều trị cho người đại diện của bệnh nhân trước phiên điều trần của Hội đồng Sức khỏe Tâm thần (MHT) một thời gian dài hay không?

13.94. Chúng tôi mong nhận được phản hồi của bạn về câu hỏi chung sau:

171. Nếu có thể, luật cần được thay đổi như thế nào để cho phép người khuyết tật tham gia hiệu quả vào các thủ tục tố tụng MHT?

803 Ủy ban Sức khỏe Tâm thần, *Báo cáo về việc xem xét theo luật định Đạo luật Sức khỏe Tâm thần năm 2014* (Báo cáo cuối cùng, tháng 2 năm 2024) 53-54, Khuyến nghị 38.

14. Các lựa chọn cải cách cơ bản

Tổng quan

14.1. Người khuyết tật phải đối mặt với nhiều rào cản trong việc tiếp cận và tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài. Một số rào cản mang tính thực tiễn, trong khi những rào cản khác liên quan đến các quy định pháp luật cụ thể hoặc các yêu cầu về thủ tục. Nhiều rào cản trong số này phản ánh sự bất bình đẳng mang tính hệ thống và cấu trúc mà người khuyết tật phải trải qua.

14.2. Trước phạm vi rộng lớn của các vấn đề được nêu ra trong báo cáo này, chúng tôi đang xem xét liệu một cách hiệu quả để giải quyết những bất bình đẳng này có phải là thông qua các lựa chọn cải cách cơ bản, có cả phạm vi rộng và sâu. Một cải cách khả thi thuộc loại này có thể là một tuyên bố lập pháp bao quát về các nguyên tắc, hoặc nghĩa vụ, đối với việc tiếp cận và tham gia của người khuyết tật trong các tòa án và trọng tài ở tiểu bang này. Một tuyên bố áp dụng chung như vậy có thể là phương tiện hiệu quả nhất để thúc đẩy cải cách thực tiễn trên toàn hệ thống tòa án và trọng tài ở Tây Úc.

14.3. Một cải cách lập pháp tiềm năng khác có thể là thiết lập một chức danh theo luật định cụ thể chịu trách nhiệm hỗ trợ người khuyết tật bằng cách xác định và sắp xếp các điều chỉnh và hỗ trợ hợp lý mà người khuyết tật cần để tiếp cận và tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài. Ngoài ra, luật pháp có thể yêu cầu mỗi tòa án và trọng tài bổ nhiệm một nhân viên chịu trách nhiệm sắp xếp các điều chỉnh và hỗ trợ hợp lý đó.

14.4. Một lựa chọn cải cách thứ ba có thể là thiết lập một cơ chế giám sát theo luật định, chẳng hạn như một người giữ chức vụ theo luật định với các chức năng liên quan đến việc giám sát, xem xét và báo cáo về các vấn đề tiếp cận và tham gia trong hệ thống tòa án và trọng tài.

14.5. Chúng tôi không cho rằng bất kỳ phương pháp nào trong số này, nếu chỉ áp dụng riêng lẻ, sẽ đủ để giải quyết hàng loạt rào cản đối với việc tiếp cận và tham gia vào các tòa án và trọng tài mà chúng tôi đã thảo luận trong tài liệu này. Thay vào đó, chúng tôi cho rằng ngoài những cải cách lập pháp rộng rãi như vậy, cần có những sửa đổi cụ thể để giải quyết các rào cản trong những bối cảnh cụ thể, hoặc khi cần có một phản ứng mang tính quy định hơn. Các ví dụ về những phản ứng cụ thể như vậy đã được thảo luận trong mỗi chương trước của tài liệu tham vấn này.

14.6. Chúng tôi muốn biết quan điểm của quý vị về từng phương án cải cách này. Để giúp quý vị đưa ra ý kiến, chúng tôi sẽ trình bày chi tiết từng phương án và phản hồi sơ bộ mà chúng tôi nhận được liên quan đến chúng, cũng như một số mô hình tiềm năng cho bất kỳ cuộc cải cách nào. Chúng tôi cũng muốn biết liệu quý vị có nghĩ rằng có những phương án thay thế nào khác cho các cuộc cải cách thuộc loại này mà chúng tôi nên xem xét trong Dự án 115 hay không.

Bản chất của các vấn đề trong bài đánh giá này và vai trò của cải cách lập pháp

14.7. Nhiều vấn đề được nêu trong bài viết này liên quan đến sự bất bình đẳng mang tính hệ thống và cấu trúc mà người khuyết tật phải trải qua trong mối quan hệ với hệ thống tòa án và trọng tài ở Tây Úc.

14.8. Qua phản hồi sơ bộ từ các bên liên quan, có thể thấy rõ rằng những rào cản trong việc tiếp cận và tham gia hệ thống tòa án và trọng tài mà người khuyết tật gặp phải thường mang tính thực tiễn và rất đa dạng. Vì những lý do này, chúng chưa được đề cập trong luật hiện hành.

14.9. Hệ quả tất yếu là cải cách lập pháp không nhất thiết phải cần thiết để loại bỏ một số rào cản này hoặc để đạt được những cải thiện có ý nghĩa. Ví dụ, như chúng ta đã thảo luận trong Chương 4, các bên liên quan đã chỉ ra cách nhiều rào cản vật lý trong việc tiếp cận tòa án và các cơ quan xét xử có thể được giải quyết thông qua những thay đổi về mặt vận hành. Mặc dù vậy, vẫn có thể cần cải cách lập pháp để tạo ra các nghĩa vụ có thể thực thi nhằm giải quyết những rào cản này.

14.10. Như chúng tôi đã nhấn mạnh ở nhiều điểm trong tài liệu tham vấn này, một số điều khoản pháp luật hiện hành có tiềm năng đủ rộng để cho phép sử dụng các biện pháp nhằm loại bỏ một số rào cản đối với việc tiếp cận và tham gia của người khuyết tật. Ví dụ, đó là quyền hạn quản lý vụ án rộng rãi và linh hoạt được trao cho tòa án theo Đạo luật Tố tụng Hình sự, mà chúng tôi đã thảo luận trong Chương 7. Tuy nhiên, việc chỉ dựa vào các điều khoản có tính chất này, áp dụng trong các bối cảnh cụ thể, có thể không đủ để đảm bảo "một cách tiếp cận đủ chủ động và nhất quán" [804]nhằm tạo điều kiện cho sự tham gia đầy đủ của người khuyết tật trong toàn bộ hệ thống tòa án và trọng tài.

14.11. Do đó, cải cách lập pháp có thể là cần thiết để nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tiếp cận và tham gia đối với người khuyết tật, như một yếu tố không thể thiếu của một hệ thống tòa án và trọng tài công bằng và chính trực.

14.12. Ngoài nhu cầu cải cách lập pháp, chúng tôi còn được yêu cầu xem xét phương pháp tiếp cận tốt nhất để thực hiện bất kỳ cải cách nào trong bối cảnh Tây Úc. Do những rào cản đa dạng đối với việc tiếp cận và tham gia mà người khuyết tật gặp phải, cùng với sự đa dạng về luật pháp, thủ tục và thực tiễn liên quan đến những rào cản đó, chúng tôi đã xác định một số lựa chọn tiềm năng cho các cuộc cải cách hệ thống toàn diện.

14.13. Những lựa chọn này cũng được định hướng bởi quan điểm thuyết phục do một bên liên quan đưa ra, đó là "khả năng tiếp cận hiệu quả nhất khi được dự đoán trước chứ không phải được yêu cầu, và được lồng ghép

---

804 Hội đồng Tư pháp Dân sự, *Nhân chứng dễ bị tổn thương và các Bên trong Thủ tục Dân sự* (Báo cáo cuối cùng, tháng 2 năm 2020) [4].

vào cuộc sống chứ không phải là ngoại lệ". [805]Các bên liên quan khác cũng bày tỏ quan điểm tương tự trong các phản hồi sơ bộ của họ.[806]

14.14. Chúng tôi muốn biết quan điểm của quý vị về việc liệu bất kỳ lựa chọn nào trong số này có phải là phương tiện hiệu quả để thúc đẩy cải cách thiết thực và sâu rộng trong hệ thống tòa án và trọng tài ở Tây Úc hay không.

Một tuyên bố lập pháp bao quát về các nguyên tắc.

Đề cương phương án cải cách

14.15. Một phương án cải cách khả thi có thể là ban hành một tuyên bố lập pháp bao quát về các nguyên tắc liên quan đến quyền tiếp cận và tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài.

14.16. Một tuyên bố về các nguyên tắc cấp cao có thể thiết lập một nghĩa vụ tích cực nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận và tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài, đồng thời vẫn dành chỗ cho các thẩm phán, nhân viên tòa án và trọng tài cũng như các nhà quản lý quyết định cách thức áp dụng các nguyên tắc đó trong các bối cảnh cụ thể (và đa dạng) mà người khuyết tật có thể tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài.

14.17. Như chúng ta đã thấy, người khuyết tật phải đối mặt với rất nhiều rào cản trong việc tiếp cận và tham gia. Bên cạnh thực tế mỗi cá nhân đều có trải nghiệm khuyết tật riêng biệt, điều này có nghĩa là thường cần có những giải pháp phù hợp riêng.

14.18. Việc đưa ra nghĩa vụ tối cao đối với các tòa án và hội đồng xét xử trong việc xem xét và giải quyết bất kỳ tác động nào của khuyết tật đối với việc tham gia tố tụng có thể đảm bảo rằng các tòa án và hội đồng xét xử xem xét nhu cầu cung cấp bất kỳ sự điều chỉnh và hỗ trợ hợp lý nào, đồng thời vẫn duy trì tính linh hoạt về những điều chỉnh và hỗ trợ nào được cung cấp trong từng trường hợp cụ thể.

14.19. Ví dụ, một tuyên bố lập pháp về các nguyên tắc chung có thể nêu rằng người khuyết tật nên:

- có thể tiếp cận môi trường vật lý của tòa án và hội đồng xét xử một cách an toàn, thoải mái, trang trọng và bình đẳng như những người khác;
- có thể tiếp cận thông tin họ cần để bắt đầu, bào chữa, phản hồi và tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án và trọng tài; và
- Có khả năng giao tiếp với và trong hệ thống tòa án và trọng tài.

14.20. Nó cũng có thể bao gồm các nguyên tắc buộc tòa án hoặc hội đồng xét xử phải:

---

805 Phản hồi sơ bộ 34A (Bà Cátia Malaquias OAM) 12.

806 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 18; Phản hồi sơ bộ 15 (Hội đồng Người điếc Tây Úc Inc) 4; Phản hồi sơ bộ 16 (Hiệp hội Tự kỷ Tây Úc) 4; Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc) 28-29.

- Cần đặc biệt xem xét liệu một người có khuyết tật nào ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận hoặc tham gia vào các thủ tục tố tụng hay không;
- Xem xét và xác định rõ ràng liệu một người có bất kỳ nhu cầu nào liên quan đến khuyết tật về điều chỉnh và/hoặc hỗ trợ để tiếp cận hoặc tham gia vào các thủ tục tố tụng hay không;
- Đảm bảo, trong phạm vi khả thi, rằng một người được cung cấp các điều chỉnh và/hoặc hỗ trợ cần thiết để tiếp cận hoặc tham gia vào các thủ tục tố tụng; và
- Nếu không thể đảm bảo cung cấp cho một người những điều chỉnh và/hoặc hỗ trợ cần thiết để tiếp cận hoặc tham gia vào các thủ tục tố tụng, hãy nêu rõ lý do tại sao điều đó không khả thi.

14.21. Ngoài việc xem xét những nguyên tắc nào có thể được đưa vào phương án cải cách khả thi này, điều quan trọng là phải giải quyết vấn đề làm thế nào để diễn đạt những nguyên tắc đó. Ví dụ, chúng có thể được diễn đạt để áp dụng cho bất kỳ người khuyết tật nào tiếp cận tòa án hoặc trọng tài, hoặc tham gia vào các thủ tục tố tụng của tòa án hoặc trọng tài.

14.22. Một cách tiếp cận khác có thể là diễn đạt các nguyên tắc dưới dạng các vai trò khác nhau mà một người có thể tham gia trong hệ thống tòa án và trọng tài (bao gồm, ví dụ, với tư cách là người bị buộc tội hoặc bị kết án về một tội hình sự, một bên tham gia vụ kiện, một nhân chứng, một bồi thẩm viên, hoặc bất kỳ người nào khác xuất hiện trong một vụ việc).

14.23. Bất kỳ tuyên bố lập pháp nào về các nghĩa vụ cấp cao đều có khả năng đòi hỏi những phản ứng thực tiễn, bao gồm thay đổi về cơ sở hạ tầng, các thủ tục hành chính và quy trình tòa án. Những phản ứng này cũng có thể cần đi kèm với những sửa đổi cụ thể hơn đối với các quy tắc của tòa án và trọng tài .

14.24. Nếu các nghĩa vụ pháp lý được áp đặt lên tòa án và các cơ quan xét xử, thì câu hỏi đặt ra tiếp theo là hậu quả của việc không tuân thủ hoặc tuân thủ không đầy đủ các nghĩa vụ đó là gì.

Phản hồi sơ bộ về phương án cải cách này.

14.25. Nhiều bên liên quan đã bày tỏ sự ủng hộ đối với một phản ứng lập pháp toàn diện nhằm giải quyết các rào cản về tiếp cận và tham gia đối với người khuyết tật trong hệ thống tòa án và trọng tài. Tổ chức Kin Disability Advocacy nhận xét:

> *Người khuyết tật thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận các điều chỉnh hợp lý, không có chiến lược công bằng thống nhất về quyền của người khuyết tật trên toàn hệ thống tư pháp và việc thực hiện phụ thuộc rất nhiều vào từng cơ quan riêng lẻ, dẫn đến những lỗ hổng trong thực tiễn.*[807]

[807] Phản hồi sơ bộ 14 (Vận động cho người thân khuyết tật) 4.

14.26. Trước thực trạng này, tổ chức Kin Disability Advocacy cho rằng cần có một 'Khung pháp lý về quyền của người khuyết tật trên toàn tiểu bang với các tiêu chuẩn có thể thực thi'.[808]

14.27. Hiệp hội Tự kỷ cũng đề xuất cần có luật quy định các tiêu chuẩn về khả năng tiếp cận trong môi trường tư pháp. Cụ thể, hiệp hội nhấn mạnh cần có các tiêu chuẩn tối thiểu liên quan đến môi trường vật lý của tòa án và các phiên tòa, lịch trình linh hoạt và khả năng tham gia từ xa.[809]

14.28. Phòng khám luật John Curtin cũng cho rằng Tây Úc nên ban hành hoặc điều chỉnh luật pháp nhằm "thiết lập nghĩa vụ tích cực đối với các tòa án, hội đồng xét xử và các cơ quan tư pháp trong việc xem xét quyền tiếp cận cho người khuyết tật". Họ cho rằng điều này có thể được thể hiện dưới hình thức Đạo luật Nhân quyền hoặc luật chuyên biệt về người khuyết tật.[810]

14.29. Trong các phản hồi sơ bộ, một số bên liên quan bày tỏ sự ủng hộ đối với một nghĩa vụ hoặc trách nhiệm lập pháp cụ thể đối với các tòa án và cơ quan xét xử liên quan đến việc xác định khuyết tật và các nhu cầu điều chỉnh liên quan đến khuyết tật.

14.30. Ví dụ, Phòng khám Luật John Curtin cũng cho rằng Đạo luật Tố tụng Hình sự, luật chứng cứ và các quy tắc tố tụng của tòa án cần được sửa đổi để đưa ra nghĩa vụ bắt buộc đối với tòa án trong việc tìm hiểu xem nhân chứng hoặc bị cáo có khuyết tật hay không và có cần được hỗ trợ hay không.[811]

14.31. Nói một cách tổng quát hơn, Advocacy WA đề xuất việc đưa ra các nghĩa vụ pháp định có thể thực thi, yêu cầu tất cả các hệ thống tư pháp và tòa án phải 'chủ động xác định và thực hiện các điều chỉnh hợp lý' cho người khuyết tật, thay vì 'đặt gánh nặng lên cá nhân phải yêu cầu các biện pháp hỗ trợ mà họ có thể không biết là tồn tại hoặc không có khả năng diễn đạt'.[812]

Các mô hình khả thi cho cuộc cải cách này

Thủ tục pháp luật gia đình tại Vương quốc Anh

14.32. Các quy tắc tố tụng và hướng dẫn thực hành tại Vương quốc Anh là một ví dụ về các nguyên tắc được quy định bằng luật pháp thuộc loại này.

14.33. Ví dụ, Quy tắc thủ tục gia đình năm 2010 (Vương quốc Anh) và các hướng dẫn thực hành liên quan cung cấp một khuôn khổ toàn diện yêu cầu các tòa án gia đình phải xem xét và phản hồi một cách rõ ràng về tác động của bất kỳ "điểm yếu" nào đối với khả năng tham gia vào các thủ tục pháp

808 Phản hồi sơ bộ 14 (Vận động cho người thân khuyết tật) 12.
809 Phản hồi sơ bộ 16 (Hiệp hội Tự kỷ Tây Úc) [7].
810 Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) 4.
811 Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin) 5.
812 Phản hồi sơ bộ 11 (Advocacy WA) 18.

luật gia đình của một người. [813]Các yếu tố liên quan đến điểm yếu của một người bao gồm việc người đó:

- Mắc chứng rối loạn tâm thần hoặc có suy giảm đáng kể về trí tuệ hoặc khả năng hòa nhập xã hội;
- có khuyết tật về thể chất hoặc mắc chứng rối loạn thể chất; hoặc
- đang được điều trị tâm thần.[814]

14.34. Theo khuôn khổ này, có nhiều nghĩa vụ khác nhau. Chúng bao gồm:

- Tòa án và tất cả các bên tham gia tố tụng đều có nghĩa vụ xác định bất kỳ bên hoặc nhân chứng nào là người dễ bị tổn thương ở giai đoạn sớm nhất có thể của bất kỳ vụ kiện gia đình nào;[815]
- Tòa án có nghĩa vụ xem xét cách thức một bên có thể tham gia vào quá trình tố tụng. [816]Nghĩa vụ này áp dụng càng sớm càng tốt sau khi bắt đầu tố tụng và tiếp tục cho đến khi kết thúc tố tụng;[817]
- Khi xem xét liệu sự tham gia của một người vào các thủ tục tố tụng có khả năng bị giảm sút do các yếu tố liên quan đến tính dễ bị tổn thương hay không, tòa án phải xem xét khả năng hiểu các thủ tục tố tụng và vai trò của người đó trong đó; khả năng trình bày quan điểm của họ trước tòa, chỉ đạo người đại diện trước, trong và sau phiên tòa; và khả năng tham dự phiên tòa mà không gặp phải sự căng thẳng đáng kể;[818]
- Nếu tòa án xét thấy sự tham gia của một bên vào quá trình tố tụng (ngoài việc cung cấp bằng chứng) có khả năng bị giảm sút do tình trạng dễ bị tổn thương, thì sau khi nghe ý kiến từ bên đó, tòa án phải xem xét liệu có cần thiết phải đưa ra một hoặc nhiều "chỉ thị về sự tham gia" hay không;[819]
- Chỉ thị tham gia là một chỉ thị quản lý vụ việc chung nhằm mục đích hỗ trợ một người cung cấp bằng chứng hoặc tham gia vào các thủ tục tố tụng; hoặc một chỉ thị rằng một người nên được hỗ trợ bởi một loạt các

---

813 *Quy tắc thủ tục gia đình 2010* (Vương quốc Anh); *Hướng dẫn thực hành 3AA - Người dễ bị tổn thương: Tham gia tố tụng và cung cấp bằng chứng* ; *Quy tắc tố tụng dân sự* (Vương quốc Anh); *Hướng dẫn thực hành 1A - Sự tham gia của các bên hoặc nhân chứng dễ bị tổn thương* (Vương quốc Anh).

814 *Quy tắc thủ tục gia đình năm 2010* (Vương quốc Anh) Quy tắc 3A.7(b).

815 *Hướng dẫn thực hành 3AA - Người dễ bị tổn thương: Tham gia tố tụng và đưa ra bằng chứng* 1.3, 1.4. Liên quan đến một bên, *Hướng dẫn thực hành 3AA* trích dẫn nguồn gốc của nghĩa vụ này là quy tắc 1.3, trong đó quy định 'các bên được yêu cầu giúp tòa án thúc đẩy mục tiêu tối thượng'. 'Mục tiêu tối thượng' là 'cho phép tòa án giải quyết các vụ án một cách công bằng' và điều này bao gồm 'đảm bảo các bên ở vị thế bình đẳng': *Hướng dẫn thực hành 3AA - Người dễ bị tổn thương: Tham gia tố tụng và đưa ra bằng chứng* 1.3; *Quy tắc tố tụng gia đình năm 2010* (Vương quốc Anh) Quy tắc 1.1(1) và (2)(c). Như chúng ta sẽ thảo luận bên dưới, mục tiêu tối thượng của Quy tắc tố tụng dân sự ở Vương quốc Anh đề cập trực tiếp đến sự tham gia.

816 Tòa án cũng có nhiệm vụ riêng là xem xét cách thức một bên hoặc một nhân chứng có thể đưa ra bằng chứng: xem *Quy tắc thủ tục gia đình năm 2010* (Vương quốc Anh) Điều 3A.5.

817 *Quy tắc thủ tục gia đình 2010* (Vương quốc Anh) 3A.9(1).

818 *Hướng dẫn thực hành 3AA - Người dễ bị tổn thương: Tham gia vào các thủ tục tố tụng và đưa ra bằng chứng* [3.1].

819 *Quy tắc thủ tục gia đình năm 2010* (Vương quốc Anh) Điều 3A.4.

biện pháp, [820]chẳng hạn như cho phép người đó tham gia và cung cấp bằng chứng trong các phiên điều trần qua liên kết video, hoặc sử dụng thiết bị hỗ trợ giao tiếp, hoặc tham gia với sự hỗ trợ của người trung gian;[821]

- Để hỗ trợ một người cung cấp bằng chứng hoặc tham gia, tòa án cũng có thể đưa ra các chỉ đạo quản lý vụ án chung liên quan đến các vấn đề như cấu trúc và thời gian của phiên tòa, tính trang trọng của ngôn ngữ được sử dụng và các biện pháp được thiết kế để ngăn các bên tiếp xúc với nhau ở các khu vực công cộng của tòa nhà tòa án;[822]
- Tòa án phải nêu rõ lý do của mình trong một quyết định. Đưa ra, sửa đổi hoặc thu hồi các chỉ dẫn tham gia , hoặc quyết định không làm như vậy; [823]và
- Nếu tòa án xét thấy một biện pháp cụ thể là cần thiết nhưng không khả dụng, tòa án phải nêu rõ trong phán quyết của mình lý do tại sao biện pháp đó không khả dụng.[824]

14.35. Việc không tuân thủ Quy tắc tố tụng gia đình hoặc hướng dẫn thực hành không làm vô hiệu hóa bất kỳ bước nào trong quá trình tố tụng trừ khi tòa án ra lệnh; và tòa án có thể ra lệnh khắc phục sai sót. [825]Tòa phúc thẩm Anh và xứ Wales đã phán quyết rằng:

> *Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là việc không tuân thủ các quy định này, Cho dù do sơ suất hay bất cẩn, thì việc kháng cáo thành công là điều không thể tránh khỏi. Câu hỏi được đặt ra trong quá trình kháng cáo ở mỗi trường hợp là, thứ nhất, liệu có xảy ra sai sót nghiêm trọng về thủ tục hoặc các sai sót khác hay không, và thứ hai, nếu có, liệu quyết định đó có bất công hay không.*[826]

14.36. Hiệu quả của các nguyên tắc loại này sẽ phụ thuộc vào cam kết tuân thủ của các tòa án. Năm 2020, Hội đồng Tư pháp Dân sự Vương quốc Anh đã xem xét liệu các nguyên tắc tương tự có nên được áp dụng trong thẩm quyền dân sự của tòa án hay không. Vì mục đích đó, Hội đồng Tư pháp Dân sự đã xem xét hiệu quả của Quy tắc Thủ tục Gia đình và các hướng dẫn thực hành liên quan đến những người dễ bị tổn thương. Báo cáo cho thấy:

---

820 Các biện pháp khác nhau được quy định trong Quy tắc 3A.8 của Quy *định về thủ tục gia đình năm 2010 (Vương quốc Anh).*

821 *Quy tắc thủ tục gia đình năm 2010* (Vương quốc Anh) 3A.1 (ý nghĩa của 'chỉ thị tham gia').

822 *Hướng dẫn thực hành 3AA - Người dễ bị tổn thương: Tham gia vào các thủ tục tố tụng và đưa ra bằng chứng* [4.2].

823 *Quy tắc thủ tục gia đình 2010* (Vương quốc Anh) 3A.9(2).

824 *Quy tắc thủ tục gia đình 2010* (Vương quốc Anh) Quy tắc 3A.8(5).

825 *Quy tắc thủ tục gia đình năm 2010* (Vương quốc Anh) Điều 4.7.

826 *S (Công bằng của thủ tục tố tụng đối với bên dễ bị tổn thương)* [2022] EWCA Civ 8 [41]-[42].

- Chỉ có sự hiểu biết hạn chế về việc các điều khoản này được áp dụng trong thực tế, cũng như ' những bằng chứng không chính thức về việc thực thi các điều khoản này một cách rời rạc và không nhất quán ';[827]
- Cần phải cải thiện cơ sở vật chất của các tòa án; [828]và
- Cần có sự "chủ động và phối hợp chặt chẽ hơn từ phía tòa án để xác định và ứng phó với những điểm yếu của các bên, đặc biệt là trong trường hợp người tự bào chữa".[829]

14.37. Báo cáo cũng nêu rõ cần có những điều sau:

> *Hướng dẫn chi tiết hơn về đào tạo chuyên sâu cho thẩm phán, luật sư và nhân viên tòa án về các vấn đề như xác định đối tượng dễ bị tổn thương – bao gồm cả những người dễ bị tổn thương do tương tác với tòa án – xem xét các biện pháp và hướng dẫn tham gia nào có thể phù hợp, tiến hành phiên điều trần về các quy tắc cơ bản và các chiến lược khác có sẵn để bảo vệ các nhân chứng dễ bị tổn thương.*[830]

Quy tắc và hướng dẫn thực hành tố tụng dân sự của Vương quốc Anh

14.38. Theo báo cáo của Hội đồng Tư pháp Dân sự Vương quốc Anh, và bất chấp những hạn chế mà báo cáo này đã chỉ ra trong việc áp dụng các nguyên tắc tại Tòa án Gia đình , một khuôn khổ tương tự (mặc dù không hoàn toàn giống nhau) đã được ban hành trong Quy tắc Thủ tục Dân sự và Hướng dẫn Thực hành 1A.[831]

14.39. Theo khuôn khổ đó, không có nghĩa vụ pháp lý rõ ràng nào buộc tòa án (hoặc bên khác) phải xác định điểm yếu ở giai đoạn sớm nhất có thể; cũng không có nghĩa vụ phải xem xét điểm yếu đó có thể ảnh hưởng đến sự tham gia như thế nào.

14.40. Thay vào đó, Quy tắc tố tụng dân sự nêu rõ mục tiêu tối thượng của chúng, đó là cho phép tòa án giải quyết các vụ án một cách công bằng và với chi phí hợp lý, bao gồm việc đảm bảo các bên "có thể tham gia đầy đủ vào quá trình tố tụng". [832]Các bên "được yêu cầu hỗ trợ tòa án để đạt được mục tiêu tối thượng đó".[833]

14.41. Hướng dẫn thực hành 1A sau đó quy định cách thức tòa án thực hiện mục tiêu tối thượng liên quan đến các bên hoặc nhân chứng dễ bị tổn thương.

---

827 Hội đồng Tư pháp Dân sự, *Nhân chứng dễ bị tổn thương và các Bên trong Thủ tục Dân sự* (Báo cáo cuối cùng, tháng 2 năm 2020) [80] .

828 Hội đồng Tư pháp Dân sự, *Nhân chứng dễ bị tổn thương và các Bên trong Thủ tục Dân sự* (Báo cáo cuối cùng, tháng 2 năm 2020) [80] .

829 Hội đồng Tư pháp Dân sự, *Nhân chứng dễ bị tổn thương và các Bên trong Thủ tục Dân sự* (Báo cáo cuối cùng, tháng 2 năm 2020) [80] .

830 Hội đồng Tư pháp Dân sự, *Nhân chứng dễ bị tổn thương và các Bên trong Thủ tục Dân sự* (Báo cáo cuối cùng, tháng 2 năm 2020) [80] .

831 Quy tắc tố tụng dân sự áp dụng cho bộ phận dân sự của Tòa phúc thẩm, Tòa án cấp cao và tòa án cấp quận: *Luật tố tụng dân sự 1997* (UK) s 1(1).

832 *Quy tắc tố tụng dân sự* (Vương quốc Anh) Quy tắc 1.1(2)(a).

833 *Quy tắc tố tụng dân sự* (Vương quốc Anh) Điều 1.3.

[834]Một người được coi là dễ bị tổn thương khi một yếu tố – dù là cá nhân hay tình huống, vĩnh viễn hay tạm thời – có thể ảnh hưởng xấu đến sự tham gia của họ vào các thủ tục tố tụng hoặc việc cung cấp bằng chứng. [835]Những yếu tố đó bao gồm:

(a) Tuổi tác, sự non nớt hoặc thiếu hiểu biết;

(b) Khó khăn về giao tiếp hoặc ngôn ngữ (bao gồm cả khả năng đọc viết);

(c) Khuyết tật hoặc suy giảm thể chất, hoặc tình trạng sức khỏe;

(d) Tình trạng sức khỏe tâm thần hoặc suy giảm đáng kể bất kỳ khía cạnh nào về trí thông minh hoặc chức năng xã hội của họ (bao gồm cả khó khăn trong học tập).[836]

14.42. Hướng dẫn thực hành 1A đưa ra chỉ dẫn chung về việc xem xét khả năng tham gia tố tụng dân sự và cung cấp bằng chứng của một người. Tòa án nên xem xét khả năng của một người trong các khía cạnh sau:

- Hiểu rõ quy trình và vai trò của họ trong đó;
- thể hiện bản thân trong suốt quá trình tố tụng;
- Đưa bằng chứng của họ ra trước tòa;
- Đáp ứng hoặc tuân thủ mọi yêu cầu của tòa án, hoặc thực hiện một cách kịp thời;
- Hướng dẫn người đại diện (nếu có) của họ trước, trong và sau phiên điều trần; và
- Tham dự bất kỳ phiên điều trần nào.[837]

14.43. Đối với việc không tuân thủ các quy định này, Quy tắc tố tụng dân sự quy định rằng sai sót không làm vô hiệu hóa bất kỳ bước nào đã thực hiện trong quá trình tố tụng trừ khi tòa án ra lệnh như vậy. Ngoài ra còn có quyền chung để sửa chữa các sai sót về thủ tục.[838]

14.44. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

172. Liệu có nên ban hành một tuyên bố pháp lý chung về các nguyên tắc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận và tham gia của người khuyết tật tại các tòa án và hội đồng xét xử ở Tây Úc hay không? Tại sao hoặc tại sao không?

---

834 *Quy tắc tố tụng dân sự* (Vương quốc Anh) Điều 1.6.

835 *Hướng dẫn thực hành 1A - Sự tham gia của các bên dễ bị tổn thương hoặc nhân chứng* (Vương quốc Anh) [3].

836 *Hướng dẫn thực hành 1A - Sự tham gia của các bên dễ bị tổn thương hoặc nhân chứng* (Vương quốc Anh) [4].

837 *Hướng dẫn thực hành 1A - Sự tham gia của các bên dễ bị tổn thương hoặc nhân chứng* (Vương quốc Anh) [5].

838 *Quy tắc tố tụng dân sự* (Vương quốc Anh) Điều 3.10.

173. Nếu một văn bản pháp luật tổng quát về các nguyên tắc tiếp cận và tham gia được ban hành, thì văn bản đó nên bao gồm những nguyên tắc nào?

174. Nếu một tuyên bố lập pháp chung về các nguyên tắc tiếp cận và tham gia được ban hành, thì liệu có những hạn chế nào đối với việc áp dụng các nguyên tắc đó cho các tòa án và cơ quan xét xử hay không?

175. Nếu một tuyên bố pháp lý chung về các nguyên tắc tiếp cận và tham gia được ban hành, thì việc không tuân thủ luật pháp sẽ dẫn đến những hậu quả nào, nếu có?

cán bộ liên lạc tòa án

Đề cương phương án cải cách

14.45. Một lựa chọn khác cho cải cách lập pháp có thể là thành lập một văn phòng chuyên trách để hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận và tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài.

14.46. Văn phòng như vậy có thể cung cấp hỗ trợ cá nhân hóa và hoạt động như một điểm liên lạc trung tâm với hệ thống tòa án và trọng tài dành cho người khuyết tật.

14.47. Các chức năng tiềm năng của văn phòng theo luật định này có thể bao gồm:

- Cung cấp thông tin cho người khuyết tật về những điều chỉnh và hỗ trợ mà tòa án hoặc hội đồng xét xử có thể cung cấp;
- Làm việc với người khuyết tật để xác định những điều chỉnh và hỗ trợ mà người đó cần;
- Sắp xếp các điều chỉnh và hỗ trợ, bao gồm cả việc liên lạc với nhân viên văn phòng tòa án hoặc tòa trọng tài, cộng sự và/hoặc các viên chức tư pháp khi cần thiết; và
- Đảm bảo rằng các thông tin liên quan đến khuyết tật, điều chỉnh và hỗ trợ của một người được (nếu phù hợp) theo dõi xuyên suốt quá trình người đó tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài, để đảm bảo tính liên tục của thông tin và khả năng tiếp cận các điều chỉnh và hỗ trợ.

Phản hồi sơ bộ về phương án cải cách này.

14.48. Nhiều bên liên quan đã bày tỏ sự ủng hộ đối với một văn phòng kiểu này. Ví dụ, Ruah Legal Services cho biết:

> *Cần có các Cán bộ Liên lạc Tòa án đóng vai trò là "đầu mối liên hệ" cho các vấn đề hành chính như đảm bảo người khuyết tật có thể tham dự phiên tòa, và thực hiện các sắp xếp và hỗ trợ cần thiết thay mặt cho*

người khuyết tật, thay vì để người khuyết tật phải tự mình tìm kiếm sự hỗ trợ.[839]

14.49. Hiệp hội Luật sư Người khuyết tật đã đề xuất thành lập chức vụ Cán bộ Liên lạc về Người khuyết tật tại tất cả các tòa án và hội đồng xét xử, với các chức năng tương tự. Hiệp hội Luật sư Người khuyết tật cũng đề xuất rằng người khuyết tật nên có thể liên hệ với Cán bộ Liên lạc về Người khuyết tật để thảo luận về các yêu cầu điều chỉnh một cách bí mật, mà không cần phải tiết lộ tình trạng khuyết tật của mình cho các bên khác trong vụ việc.[840]

14.50. Theo một cách tiếp cận hơi khác, nhưng phù hợp với lựa chọn cải cách khả thi này, Hiệp hội Luật sư cũng ủng hộ việc cung cấp luật sư được tài trợ để hỗ trợ chính thức cho người khuyết tật và người tự bào chữa trong việc tham gia các thủ tục tố tụng tại tòa án và trọng tài, đặc biệt là liên quan đến các dịch vụ điện tử.[841]

Các mô hình khả thi cho cuộc cải cách này

14.51. Nhiều khu vực pháp lý khác có thể cung cấp mô hình cho vị trí hoặc vai trò như vậy. Trong phần này, chúng tôi nêu bật các đặc điểm chính của vị trí cán bộ liên lạc về người khuyết tật (**DLO**) tại Lãnh thổ Thủ đô Úc (ACT) và vị trí "cán bộ tiếp cận" trong các cơ quan công cộng ở Ireland.

Cán bộ liên lạc về vấn đề khuyết tật tại ACT

14.52. Có nhiều cán bộ phụ trách việc làm (DLO) tham gia vào nhiều lĩnh vực công cộng khác nhau trên khắp Lãnh thổ Thủ đô Úc (ACT), bao gồm cả Tòa án và Tòa trọng tài ACT.[842]

14.53. Vai trò của họ là làm việc trực tiếp với người khuyết tật và nhân viên Tòa án và Tòa trọng tài ACT để 'hỗ trợ người sử dụng tòa án cần những điều chỉnh hợp lý, tạo điều kiện cho sự độc lập, tiếp cận và tham gia vào các vấn đề pháp lý của họ'.[843]

14.54. Khi làm việc với người sử dụng dịch vụ tòa án cần điều chỉnh và/hoặc hỗ trợ, cán bộ hỗ trợ người khuyết tật (DLO) sử dụng công cụ xác định nhu cầu nhằm tập trung vào khả năng hoạt động của người đó hơn là bản thân khuyết tật.[844]

14.55. Trang web của Tòa án ACT nêu rõ rằng một DLO có thể sắp xếp các việc sau:

---

839 Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah) [68].

840 Phản hồi sơ bộ 30 (Hiệp hội Luật sư Úc khuyết tật) [38].

841 Phản hồi sơ bộ 19 (Hiệp hội Luật sư Tây Úc) 4.

842 'Hỗ trợ người khuyết tật', *Tòa án ACT*) <https://www.courts.act.gov.au/coming-to-court/get-support/people-with-disability>.

843 Ban Giám đốc Tư pháp và An toàn Cộng đồng, Chính phủ ACT, *Mô tả vị trí - Cán bộ Liên lạc về Người khuyết tật* (Tháng 5 năm 2025) <https://static.ethicaljobs.com.au/media/1749796669_IxQOu_.pdf>.

844 Tòa án và Tòa trọng tài ACT, *Kế hoạch hành động và hòa nhập người khuyết tật 2025-2027* (tháng 12 năm 2024) 7, Hành động 3.1.1.

- một chuyến tham quan trước phiên điều trần (ví dụ, để hỗ trợ một người cần trợ giúp hoặc điều chỉnh để di chuyển xung quanh tòa án, làm quen với bố cục và những gì cần chuẩn bị trong ngày);
- một người được phép sử dụng các vòng lặp trợ thính di động do tòa án cung cấp hoặc thiết bị hỗ trợ trợ thính để có thể sử dụng hệ thống trợ thính hồng ngoại được lắp đặt trong phòng xử án;
- Bản sao biên bản phiên điều trần tương thích với phần mềm đọc màn hình;
- Phiên bản âm thanh của bản ghi chép;
- hỗ trợ về nhu cầu giao tiếp; và
- Hỗ trợ người khuyết tật mang động vật hỗ trợ của họ đến tòa án hoặc hội đồng xét xử.[845]

14.56. Bất kỳ ai tại tòa án hoặc hội đồng xét xử đều có thể tiếp cận với DLO, bao gồm các bên trong các vụ án hình sự và dân sự, các thẩm phán và luật sư. Mặc dù một người có thể tự liên hệ, nhưng thông thường nhân viên văn phòng đăng ký và/hoặc các thẩm phán sẽ đề nghị một người nói chuyện với DLO nếu thấy rằng việc điều chỉnh có thể hỗ trợ người đó trong việc tham gia vào các thủ tục tại tòa án hoặc hội đồng xét xử.[846]

14.57. Không có cơ sở pháp lý trực tiếp nào cho quan điểm của DLO. Tuy nhiên, quan điểm này được công nhận rõ ràng trong Kế hoạch Hành động và Hòa nhập Người khuyết tật của Tòa án ACT giai đoạn 2025-2027 [847](và trong Chiến lược Tư pháp dành cho Người khuyết tật của ACT trước đó).[848]

Cán bộ phụ trách tiếp cận thông tin tại Ireland

14.58. Theo điều 26 của *Đạo luật về Người khuyết tật năm 2005* (Ireland), khi một dịch vụ được cung cấp bởi một cơ quan công (được định nghĩa rõ ràng là bao gồm 'bất kỳ dịch vụ nào được cung cấp bởi tòa án hoặc cơ quan xét xử khác'), [849]người đứng đầu cơ quan đó phải, trong phạm vi khả thi và phù hợp, thực hiện các bước sau:

- Đảm bảo việc cung cấp quyền tiếp cận dịch vụ cho người khuyết tật và người không khuyết tật được tích hợp;[850]

---

845 'Hỗ trợ người khuyết tật', *Tòa án ACT*) <https://www.courts.act.gov.au/coming-to-court/get-support/people-with-disability>.

846 Xem, ví dụ, *R v McHughes* [2021] ACTSC 92 [17].

847 Tòa án và Tòa trọng tài ACT, *Kế hoạch Hành động và Hòa nhập Người khuyết tật 2025-2027* (tháng 12 năm 2024) 5, Hành động 1.1.1 và 7, Hành động 3.1.1. Theo điều 15 của *Đạo luật Hòa nhập Người khuyết tật năm 2024* (ACT), người chịu trách nhiệm của một tổ chức thuộc khu vực công phải lập kế hoạch hòa nhập người khuyết tật về cách thức tổ chức đó sẽ thực hiện hòa nhập người khuyết tật và giải quyết vấn nạn phân biệt đối xử với người khuyết tật.

848 Chính phủ ACT, *Chiến lược Công lý cho Người khuyết tật 2019-2029* (tháng 8 năm 2019) 14. Trong chiến lược này, vị trí được mô tả là Cán bộ Hỗ trợ Tòa án và Tòa trọng tài.

849 *Đạo luật về người khuyết tật 2005* (Ireland) s 2 (định nghĩa về 'dịch vụ').

850 *Đạo luật về khuyết tật năm 2005* (Ireland) điều 26(1).

- và cung cấp hỗ trợ cho người khuyết tật tiếp cận dịch vụ nếu cần thiết để đảm bảo tuân thủ nghĩa vụ tiếp cận dịch vụ một cách toàn diện.[851]

14.59. Người đứng đầu cơ quan công quyền cũng phải ủy quyền cho ít nhất một trong các cán bộ của cơ quan đó (được gọi là 'cán bộ phụ trách tiếp cận') để cung cấp hoặc sắp xếp và phối hợp việc cung cấp hỗ trợ và hướng dẫn cho người khuyết tật trong việc tiếp cận các dịch vụ của cơ quan.[852]

14.60. Tại Ireland, mỗi tòa án đều có một cán bộ phụ trách tiếp cận, người có vai trò điều phối các điều chỉnh và sắp xếp các hỗ trợ.[853]

14.61. Tương tự như các nhân viên hỗ trợ tòa án (DLO) tại Lãnh thổ Thủ đô Úc (ACT), các nhân viên hỗ trợ tiếp cận tòa án sẵn sàng hỗ trợ 'tất cả người sử dụng tòa án', bao gồm thẩm phán, nhân viên, luật sư, nạn nhân, nhân chứng, bị cáo, giới truyền thông và công chúng.[854]

14.62. Trang web của Cơ quan Dịch vụ Tòa án Ireland đề cập đến một loạt các điều chỉnh và hỗ trợ tương tự như những điều đã được nêu trên trang web của Tòa án ACT.

14.63. Những người cần điều chỉnh để tiếp cận các "dịch vụ" do tòa án cung cấp có thể liên hệ với cán bộ phụ trách tiếp cận và giải thích những điều chỉnh nào sẽ giúp ích cho họ. Sau đó, cán bộ phụ trách tiếp cận sẽ thảo luận yêu cầu với thư ký tòa án và, nếu cần, với thẩm phán, người sẽ đưa ra quyết định cuối cùng về các điều chỉnh trong phòng xử án [855].

14.64. Theo điều 38 của *Luật Người khuyết tật năm 2005* , một người có thể khiếu nại về việc cơ quan công quyền không tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo điều 26. Các khiếu nại được xử lý thông qua quy trình điều tra, [856]và có con đường kháng cáo lên Thanh tra viên.[857]

14.65. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

176. Liệu có nên ban hành luật để thành lập một văn phòng chuyên trách hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận và tham gia vào tất cả các phiên tòa và hội đồng xét xử hay không?

177. Nếu vậy, người nắm giữ chức vụ đó nên được giao những chức năng gì?

178. Liệu người giữ chức vụ đó có nên được giao nhiệm vụ xác định và đánh giá nhu cầu điều chỉnh của một người hay không?

---

851 *Đạo luật về khuyết tật năm 2005* (Ireland) điều 26(1).

852 *Đạo luật về khuyết tật năm 2005* (Ireland) điều 26(2).

853 'Khả năng tiếp cận tại tòa án', *Dịch vụ Tòa án* (Trang web, ngày 2 tháng 4 năm 2025) <https://www.courts.ie/guides/accessibility-at-court>.

854 'Khả năng tiếp cận tại tòa án', *Dịch vụ Tòa án* (Trang web, ngày 2 tháng 4 năm 2025) <https://www.courts.ie/guides/accessibility-at-court>.

855 'Khả năng tiếp cận tại tòa án', *Dịch vụ Tòa án* (Trang web, ngày 2 tháng 4 năm 2025) <https://www.courts.ie/guides/accessibility-at-court>.

856 *Đạo luật về người khuyết tật năm 2005* (Ireland), điều 39.

857 *Đạo luật về người khuyết tật năm 2005* (Ireland), điều 40.

179. Luật pháp nên trao cho cơ quan này những quyền hạn nào, nếu có, để cho phép họ thực hiện các chức năng của mình?

180. Luật pháp nên quy định những nhiệm vụ nào, nếu có, cho chức vụ này?

181. Thay vào đó, liệu có nên ban hành một quy định pháp luật yêu cầu mỗi tòa án hoặc hội đồng xét xử phải chỉ định một nhân viên để hỗ trợ điều chỉnh nhằm giúp người khuyết tật tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án hoặc hội đồng xét xử đó hay không?

Một dịch vụ vận động độc lập

Đề cương phương án cải cách

14.66. Một lựa chọn khả thi khác cho cải cách lập pháp là thành lập một dịch vụ tư vấn độc lập cho người khuyết tật khi họ tham gia vào các vụ kiện tại tòa án và các cơ quan xét xử.

14.67. Nhiều vấn đề được nêu trong bài báo này đã chỉ ra phạm vi rộng lớn của các điều chỉnh có thể cần thiết để tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia vào các thủ tục tố tụng.

14.68. Một người bào chữa độc lập (khác với người đại diện pháp lý) có thể hỗ trợ cá nhân hóa tốt hơn để giúp người khuyết tật tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án hoặc hội đồng xét xử.

Phản hồi sơ bộ

14.69. Tổ chức Community Legal đã cung cấp phản hồi chi tiết về vấn đề này:

> *Những người ủng hộ quyền lợi người khuyết tật có thể hỗ trợ về giao tiếp, điều chỉnh cảm xúc, giải thích các quy trình một cách dễ hiểu và hỗ trợ sự tham gia, cho phép luật sư tập trung vào việc bào chữa pháp lý. Có nhiều quan điểm khác nhau giữa các thành viên về mô hình ưu tiên để cung cấp sự hỗ trợ này. Một số người ủng hộ việc thành lập một dịch vụ bào chữa quyền lợi người khuyết tật theo luật định được tài trợ, đặt trong các tòa án và hội đồng xét xử. Những người khác cho rằng ưu tiên nên là tăng cường cơ sở hạ tầng hiện có bằng cách nâng cao năng lực của các dịch vụ pháp lý cộng đồng. Các thành viên nhấn mạnh rằng những cách tiếp cận này không nhất thiết phải loại trừ lẫn nhau. Bất kể mô hình nào được áp dụng, các thành viên của chúng tôi đều đồng ý rằng cần phải có cải cách về luật pháp và tài chính.*[858]

14.70. Tổ chức Community Legal cho biết:

> *Mặc dù luật sư cung cấp tư vấn pháp lý và bào chữa, nhưng họ không phải lúc nào cũng có thể cung cấp sự hỗ trợ chuyên sâu, đặc thù cho người khuyết tật mà một số khách hàng cần. Các thành viên cho biết, khi có người bào chữa cho người khuyết tật cùng khách hàng ra tòa, kết quả*

[858] Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 30.

được cải thiện cho cả khách hàng, người đại diện pháp lý và chính quá trình tố tụng.[859]

Các mô hình khả thi cho cuộc cải cách này

14.71. Trong Dự án 114, Ủy ban khuyến nghị rằng các điều khoản của Đạo luật CLMI và Đạo luật Sức khỏe Tâm thần nên được sử dụng làm mô hình để thiết lập một dịch vụ bào chữa miễn phí, độc lập cho những người được đại diện và những người là đối tượng của các thủ tục tố tụng trước SAT.[860]Ủy ban cho rằng điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia có ý nghĩa của mọi người trong các phiên điều trần của SAT.[861]

14.72. Một mô hình tương tự có thể được áp dụng để cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho tất cả những người khuyết tật tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án và các cơ quan xét xử trong tiểu bang này.

14.73. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

182. Liệu luật pháp có nên thiết lập một dịch vụ bào chữa miễn phí và độc lập cho người khuyết tật tham gia các thủ tục tố tụng tại tất cả các tòa án và trọng tài ở Tây Úc hay không?

183. Nếu vậy, dịch vụ bào chữa độc lập nên dành cho ai? Ví dụ, dịch vụ này có nên dành cho tất cả những người khuyết tật tiếp cận hoặc tham gia vào các phiên tòa và hội đồng xét xử hay không?

184. Liệu dịch vụ bào chữa độc lập chỉ nên dành cho những người tham gia tố tụng với tư cách cụ thể? Nếu vậy, đó là những tư cách nào (ví dụ: bị cáo, người bị kết tội, nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân, nhân chứng, bồi thẩm đoàn, các bên trong các vụ kiện dân sự tại tòa án hoặc trọng tài)?

185. Theo bạn, một dịch vụ tư vấn pháp lý độc lập nên thực hiện những chức năng gì?

Một cơ chế giám sát và kiểm tra

Đề cương phương án cải cách

14.74. Một lựa chọn khả thi khác cho cải cách lập pháp có thể là thành lập một vị trí hoặc văn phòng độc lập để giám sát, nghiên cứu và báo cáo về các vấn đề mang tính hệ thống liên quan đến việc tiếp cận và tham gia của người khuyết tật trong hệ thống tòa án và trọng tài.

14.75. Thay vì cung cấp hỗ trợ cá nhân cho người khuyết tật, vị trí hoặc chức vụ này có thể tập trung nghiên cứu và báo cáo về các vấn đề liên quan đến khả năng tiếp cận và tham gia ở cấp độ hệ thống.

---

859 Phản hồi sơ bộ 37 (Pháp luật cộng đồng Tây Úc) 30.

860 Ủy ban Cải cách Pháp luật Tây Úc, *Dự án 114 - Giám hộ và Quản lý* (Báo cáo cuối cùng, tháng 12 năm 2025) Khuyến nghị 394 .

861 Ủy ban Cải cách Pháp luật Tây Úc, *Dự án 114 - Giám hộ và Quản lý* (Báo cáo cuối cùng, tháng 12 năm 2025) [19.58] .

14.76. Các chức năng có thể có của vị trí hoặc chức vụ theo luật định này có thể bao gồm:

- Thu thập dữ liệu về sự tham gia của người khuyết tật trong hệ thống tòa án và trọng tài;
- Tiến hành rà soát định kỳ các vấn đề mang tính hệ thống liên quan đến việc tiếp cận và tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài của người khuyết tật;
- Tiếp nhận và báo cáo về các khiếu nại liên quan đến việc không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ pháp lý nào nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án và trọng tài đối với người khuyết tật; và
- Báo cáo trước Quốc hội về các vấn đề mang tính hệ thống liên quan đến việc tiếp cận và tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài của người khuyết tật.

Phản hồi sơ bộ về phương án cải cách này.

14.77. Nhiều bên liên quan đã nhấn mạnh tầm quan trọng của các cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình như một yếu tố của bất kỳ biện pháp lập pháp nào nhằm giải quyết các rào cản trong việc tiếp cận và tham gia của người khuyết tật.

14.78. Như một bên liên quan đã nhận xét:

> *Các cơ chế khiếu nại và trách nhiệm giải trình hiệu quả là nền tảng cho việc thực thi các quyền pháp định trên thực tế. Những quyền không thể thực thi, hoặc việc thực thi khó khăn trong thực tế, có nguy cơ trở nên phần lớn chỉ mang tính lý thuyết.*[862]

14.79. Trung tâm Giáo dục Nhân quyền cũng ủng hộ các cải cách lập pháp nhằm thiết lập các nghĩa vụ về khả năng tiếp cận thông tin có thể thực thi được với "hậu quả nghiêm trọng đối với hành vi không tuân thủ". Trung tâm đề xuất các cải cách này nên bao gồm:

- một cơ chế giải quyết khiếu nại độc lập bên ngoài với chuyên môn về khuyết tật và thẩm quyền đối với cả các vụ việc đang diễn ra và đã kết thúc; và
- Các yêu cầu về trách nhiệm giải trình và báo cáo trước công chúng.[863]

14.80. Hiệp hội Tự kỷ Tây Úc cũng đề xuất cần có một cơ quan giám sát độc lập để theo dõi các vấn đề mang tính hệ thống và đề xuất các cải cách liên tục, cùng với các yêu cầu báo cáo công khai về kết quả xét xử đối với người tự kỷ.[864]

---

862 Phản hồi sơ bộ 34A (Bà Cátia Malaquias OAM) [4.2].

863 Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin) 2.

864 Phản hồi sơ bộ 16 (Hiệp hội Tự kỷ Tây Úc) [9].

Các mô hình khả thi cho cuộc cải cách này

14.81. Luật hiện hành của Tây Úc quy định việc thành lập Văn phòng Thanh tra Dịch vụ Giam giữ (**OICS**) có thể là điểm khởi đầu hữu ích cho mô hình cải cách trong tương lai.

14.82. OICS là một cơ quan pháp định độc lập giám sát hoạt động của các cơ sở giam giữ và quyền của những người bị giam giữ.[865]

14.83. Thanh tra viên được bổ nhiệm theo các điều khoản đảm bảo tính độc lập của họ khỏi chính phủ.[866]

14.84. Ngoài ra, Thanh tra viên không chịu sự chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Dịch vụ Giam giữ, trừ trường hợp được quy định trong *Đạo luật Thanh tra viên Dịch vụ Giam giữ năm 2003* (WA) (**Đạo luật Thanh tra viên Dịch vụ Giam giữ**) . [867]Bất kỳ chỉ đạo nào như vậy, và phản hồi của Thanh tra viên đối với chúng, phải được đưa vào báo cáo thường niên của Thanh tra viên.[868]

14.85. Các chức năng chính của Thanh tra viên bao gồm tiến hành các cuộc kiểm tra bắt buộc định kỳ đối với từng cơ sở giam giữ, và các cuộc kiểm tra không thường xuyên khác đối với các cơ sở hoặc dịch vụ giam giữ, và báo cáo về kết quả của các cuộc kiểm tra đó, bao gồm cả việc đưa ra lời khuyên hoặc khuyến nghị.[869]

14.86. Thanh tra viên có quyền hạn rộng rãi để thực hiện mọi việc cần thiết hoặc thuận tiện liên quan đến việc thực hiện chức năng của mình.[870]

14.87. Ủy ban Hoàng gia về Người khuyết tật đã xác định rằng Đạo luật Thanh tra Dịch vụ Giam giữ không yêu cầu Bộ Tư pháp phải phản hồi hoặc công khai bất kỳ phản hồi nào đối với các khuyến nghị của Thanh tra.[871]

14.88. Nhận thấy rằng chính phủ thường không áp dụng các khuyến nghị của thanh tra viên, [872]Ủy ban Hoàng gia về Người khuyết tật đã đề xuất sửa đổi luật để:

> *Trao cho Thanh tra viên quyền tùy ý yêu cầu bộ phận hoặc cơ quan có liên quan khác phản hồi trong một thời hạn nhất định về các khuyến nghị của Thanh tra viên được nêu trong báo cáo gửi Quốc hội. Phản hồi này nên bao gồm các bước (nếu có) mà cơ quan đã thực hiện để đáp ứng các*

---

865 'Vai trò của chúng tôi', *Văn phòng Thanh tra Dịch vụ Giam giữ* (Trang web, ngày 14 tháng 3 năm 2024) <https://www.oics.wa.gov.au/about-us/our-role/>.

866 *Đạo luật Thanh tra Dịch vụ Giám hộ 2003* (WA) số 6.

867 *Đạo luật Thanh tra Dịch vụ Giám hộ năm 2003* (WA) s 17(2).

868 *Đạo luật Thanh tra Dịch vụ Giám hộ năm 2003* (WA) ss 17(4), (6).

869 *Đạo luật Thanh tra Dịch vụ Giám hộ năm 2003* (WA) các điều 19-23.

870 *Đạo luật Thanh tra Dịch vụ Giám hộ năm 2003* (WA) điều 27.

871 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật - *Hệ thống tư pháp hình sự và người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 8, 117 .

872 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật - *Hệ thống tư pháp hình sự và người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 8, 117 .

khuyến nghị và giải thích lý do tại sao các bước đó chưa được thực hiện (nếu có).[873]

14.89. Khả năng yêu cầu phản hồi đối với bất kỳ báo cáo nào được lập ra như một phần của cơ chế giám sát và kiểm tra có thể là một tính năng bổ sung hữu ích để khuyến khích việc tuân thủ các khuyến nghị của bất kỳ cơ quan giám sát nào.

14.90. Chúng tôi hoan nghênh phản hồi của bạn về bất kỳ hoặc tất cả các câu hỏi sau đây:

186. Liệu luật pháp có nên thành lập một văn phòng độc lập để giám sát, nghiên cứu và báo cáo về các vấn đề mang tính hệ thống liên quan đến việc tiếp cận và tham gia của người khuyết tật trong hệ thống tòa án và trọng tài hay không?

187. Nếu vậy, văn phòng đó nên thực hiện những chức năng gì?

188. Luật pháp nên trao cho văn phòng này những quyền hạn nào, nếu có, để cho phép nó thực hiện các chức năng của mình?

873 Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật - *Hệ thống tư pháp hình sự và người khuyết tật* (Báo cáo cuối cùng, ngày 29 tháng 9 năm 2023) Tập 8, Khuyến nghị 8.8 .

15. Các câu hỏi được đặt ra trong bài báo này

Các câu hỏi được đặt ra trong Phần B – Những rào cản thường gặp tại các tòa án và hội đồng xét xử ở Tây Úc

Chương 3 – Các vấn đề mang tính hệ thống ảnh hưởng đến việc tiếp cận tòa án và các cơ quan xét xử

Các câu hỏi về việc xác định khuyết tật trong tòa án và các cơ quan xét xử.

1. Liệu tòa án và các cơ quan xét xử có bắt buộc phải điều tra xem bất kỳ người nào tham gia vào một vụ kiện có khuyết tật nào ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận hoặc tham gia vào vụ kiện đó hay không? Tòa án và các cơ quan xét xử nên áp dụng quy trình nào để thực hiện việc điều tra đó?
2. Liệu tất cả các tòa án và cơ quan xét xử có bắt buộc phải áp dụng cùng một quy trình để tiến hành các cuộc điều tra như vậy hay không?
3. Liệu một người có bắt buộc phải trả lời những câu hỏi như vậy từ tòa án và các cơ quan xét xử hay không?
4. Cần có những cải cách lập pháp nào, nếu có, để hỗ trợ bất kỳ quy trình nào nhằm xác định tình trạng khuyết tật?
5. Liệu quy trình này có cần tuân thủ bất kỳ biện pháp bảo vệ nào, ví dụ như để bảo vệ quyền riêng tư của một người?

Các câu hỏi về việc xác định và cung cấp các điều chỉnh và hỗ trợ liên quan đến khuyết tật

6. Liệu các tòa án và hội đồng xét xử có nên bắt buộc phải điều tra xem bất kỳ người nào tham gia vào một vụ kiện có nhu cầu điều chỉnh liên quan đến khuyết tật để giúp họ tiếp cận hoặc tham gia vào vụ kiện hay không?
7. Liệu việc hỏi về các nhu cầu liên quan đến khuyết tật có tốt hơn là hỏi xem người đó có khuyết tật cụ thể nào không?
8. Các tòa án và cơ quan xét xử nên áp dụng quy trình nào để tiến hành các cuộc điều tra như vậy?
9. Liệu tất cả các tòa án và cơ quan xét xử có bắt buộc phải áp dụng cùng một quy trình để tiến hành các cuộc điều tra như vậy hay không?
10. Liệu một người có bắt buộc phải trả lời những câu hỏi như vậy từ tòa án và các cơ quan xét xử hay không?
11. Cần có những cải cách lập pháp nào, nếu có, để hỗ trợ quá trình xác định nhu cầu điều chỉnh liên quan đến khuyết tật?
12. Liệu quy trình này có cần tuân thủ bất kỳ biện pháp bảo vệ nào, ví dụ như để bảo vệ quyền riêng tư của một người?

Các câu hỏi về giáo dục và đào tạo người khuyết tật

13. Liệu giáo dục và đào tạo về khuyết tật có nên là yêu cầu bắt buộc đối với các thẩm phán và nhân viên tòa án và trọng tài hay không?
14. Nếu vậy:
    (a) Yêu cầu đó nên được áp đặt như thế nào và lên ai?
    (b) Việc giáo dục và đào tạo đó nên được cung cấp như thế nào?
15. Liệu các phương tiện cung cấp thông tin khác – chẳng hạn như sổ tay hướng dẫn – có đủ để đảm bảo rằng các thẩm phán và nhân viên tòa án và hội đồng xét xử được thông tin đầy đủ về các nhu cầu liên quan đến khuyết tật và cách thức đáp ứng các nhu cầu đó hay không?

Câu hỏi về việc thu thập dữ liệu

16. Tòa án và các cơ quan xét xử nên thu thập những dữ liệu nào liên quan đến khuyết tật, nếu có?
17. Liệu việc thu thập dữ liệu liên quan đến khuyết tật có nên là bắt buộc đối với các tòa án và hội đồng xét xử hay không?
18. Liệu có cần thiết phải quy định bằng luật về những dữ liệu mà tất cả các tòa án và cơ quan xét xử cần thu thập hay không?

Chương 4 – Tiếp cận trực tiếp với tòa án và các cơ quan xét xử

Câu hỏi về các tòa án và tòa trọng tài

19. Cần giải quyết các rào cản vật lý đối với việc tiếp cận và tham gia vào các tòa án và hội đồng xét xử như thế nào ?
20. Liệu có nên có một nguyên tắc lập pháp chung quy định rằng các phòng xử án và khu vực xung quanh tòa án phải được thiết kế để tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật về thể chất tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án hoặc trọng tài hay không? Nếu có, tại sao? Nếu không, tại sao không?
21. Nếu vậy, những điểm chính nào cần được xem xét để đưa ra nguyên tắc đó?
22. Ngoài ra, nếu có, luật pháp nên giải quyết các rào cản về mặt vật lý đối với việc tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án hoặc trọng tài của người khuyết tật bằng cách nào?

Các câu hỏi về rào cản vật lý phát sinh từ các thủ tục và quy ước của tòa án.

23. Cách tốt nhất để giải quyết các rào cản về thể chất đối với việc tiếp cận và tham gia vào các phiên tòa và hội đồng xét xử là gì?
24. Liệu cải cách lập pháp có cần thiết không? Nếu có, liệu việc đưa ra một tuyên bố lập pháp về các nguyên tắc chung có phải là cách tiếp cận thích hợp hơn?

25. Hoặc liệu có tốt hơn không nếu khuyến khích hoặc yêu cầu các tòa án và hội đồng xét xử sử dụng danh sách xét xử được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của các bên có khuyết tật tương tự? Nếu vậy, làm thế nào để đạt được điều đó?

26. Liệu còn lựa chọn nào khác mà chúng ta chưa đề cập đến và nên xem xét không?

Chương 5 – Công nghệ và quyền tiếp cận tòa án và các cơ quan xét xử

Các câu hỏi về quy trình tòa án và trọng tài điện tử

27. Cách tốt nhất để đảm bảo việc sử dụng các quy trình điện tử trong tố tụng tại tòa án sẽ tạo điều kiện thuận lợi, chứ không phải cản trở, việc tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng đó của người khuyết tật là gì?

28. Liệu một phản ứng lập pháp có cần thiết hoặc mong muốn không? Nếu có, tại sao?

29. Liệu các trường hợp miễn trừ hiện tại đối với yêu cầu nộp hồ sơ và tài liệu điện tử có đủ hiệu quả không? Có nên mở rộng các trường hợp miễn trừ này hoặc ban hành thêm các trường hợp miễn trừ khác không?

30. Liệu có phù hợp không khi ban hành luật quy định một nguyên tắc chung bao quát rằng cần phải có những điều chỉnh hợp lý đối với những người không thể sử dụng hệ thống nộp hồ sơ điện tử do khuyết tật? Nếu có, tại sao? Nếu không, tại sao không?

31. Nếu có thể, thì luật pháp nên giải quyết những rào cản nào đối với việc tiếp cận và tham gia của người khuyết tật phát sinh từ việc sử dụng các quy trình điện tử?

Câu hỏi về việc tham gia từ xa qua liên kết âm thanh và video

32. Cách tốt nhất để đảm bảo việc sử dụng AVL trong các phiên tòa và thủ tục tố tụng sẽ tạo điều kiện thuận lợi, chứ không phải cản trở, việc tiếp cận và tham gia vào các thủ tục đó của người khuyết tật là gì?

33. Liệu một phản ứng lập pháp có cần thiết hoặc mong muốn không? Nếu có, tại sao? Nếu không, tại sao không?

34. Liệu có nên có một nguyên tắc lập pháp chung yêu cầu tòa án hoặc hội đồng xét xử phải xem xét tác động của việc sử dụng AVL đối với bất kỳ người khuyết tật nào tham gia vào vụ kiện, trước khi cho phép sử dụng chúng? Nếu có, tại sao? Nếu không, tại sao không?

35. Nếu có một nguyên tắc chung áp dụng cho việc tòa án hoặc hội đồng xét xử thực hiện quyền tùy ý quyết định có cho phép sử dụng AVL trong bất kỳ trường hợp nào hay không, liệu có nên đưa ra ví dụ về các loại yếu tố mà tòa án hoặc hội đồng xét xử nên xem xét hay không? Nếu có, những loại yếu tố nào nên được bao gồm?

36. Hoặc liệu có nên sửa đổi các điều khoản pháp luật hiện hành cho phép sử dụng AVL để yêu cầu rõ ràng tòa án hoặc hội đồng xét xử phải xem xét tác

động của việc sử dụng công nghệ này đối với bất kỳ người khuyết tật nào tham gia vào các thủ tục tố tụng hay không?

37. Ngoài ra, nếu có, luật pháp nên giải quyết các rào cản về khả năng tiếp cận và tham gia của người khuyết tật phát sinh từ việc sử dụng AVL như thế nào?

Chương 6 – Liên lạc và tiếp cận tòa án và các cơ quan xét xử

Các câu hỏi về việc cải thiện khả năng tiếp cận thông tin và tài liệu.

38. Liệu các tòa án và hội đồng xét xử có nên bắt buộc phải cung cấp thông tin và tài liệu tòa án bằng ngôn ngữ dễ hiểu và/hoặc các định dạng dễ tiếp cận khác nhau hay không?
39. Các tòa án và hội đồng xét xử nên áp dụng quy trình nào, nếu có, liên quan đến việc cung cấp thông tin và tài liệu ở các định dạng khác?
40. Liệu một người có bắt buộc phải yêu cầu một định dạng cụ thể hay không?
41. Cần có những cải cách lập pháp nào, nếu có, để hỗ trợ bất kỳ quy trình nào nhằm cung cấp thông tin và tài liệu tòa án bằng ngôn ngữ dễ hiểu và/hoặc các định dạng dễ tiếp cận khác nhau?

Câu hỏi về việc sửa đổi và giải thích quy trình và thủ tục

42. Cần điều chỉnh các quy trình và thủ tục của tòa án và trọng tài như thế nào để giảm thiểu hoặc loại bỏ rào cản giao tiếp đối với người khuyết tật?
43. Liệu có điều khoản pháp luật hiện hành nào cần được sửa đổi để hỗ trợ việc điều chỉnh các quy trình và thủ tục của tòa án và trọng tài hay không?
44. Liệu tòa án hoặc hội đồng xét xử có nên được yêu cầu xem xét một cách rõ ràng liệu, và nếu có thì bằng cách nào, các quy trình và thủ tục của mình nên được sửa đổi để giảm thiểu hoặc loại bỏ các rào cản giao tiếp, hoặc để cung cấp hỗ trợ giao tiếp? Nếu có, tại sao? Nếu không, tại sao không?
45. Liệu các tòa án và cơ quan xét xử có nên chịu sự ràng buộc pháp lý trong việc thực hiện các điều chỉnh hợp lý để đáp ứng nhu cầu giao tiếp của người khuyết tật hay không?
46. Liệu tòa án hoặc hội đồng xét xử có nên chịu bất kỳ nghĩa vụ pháp lý nào liên quan đến việc đảm bảo một người hiểu rõ các quy trình và thủ tục của nó hay không? Nếu có, tại sao? Nếu không, tại sao không?

Các câu hỏi về hỗ trợ và trợ giúp giao tiếp

47. Liệu tòa án hoặc hội đồng xét xử có thể chỉ định một đối tác liên lạc cho những người tham gia tố tụng tại tòa án và hội đồng xét xử, trong những trường hợp khác với những trường hợp được quy định trong Đạo luật CLMI hay không?
48. Nếu vậy, tòa án hoặc hội đồng xét xử có thể chỉ định đối tác truyền thông cho ai và trong những loại thủ tục tố tụng nào?
49. Nếu một chương trình đối tác truyền thông rộng hơn được ban hành thành luật, thì những điểm khác biệt nào so với Đạo luật CLMI cần được xem xét và phản ánh trong chương trình đó?
50. Liệu có nên có người hỗ trợ cho những người khác tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án và các cơ quan xét xử hay không?

51. Nếu vậy, người hỗ trợ nên có mặt cho ai và trong những loại thủ tục tố tụng nào?

Câu hỏi về phiên dịch viên

52. Liệu *Đạo luật Phiên dịch năm 1984* (WA) có nên được sửa đổi để bao gồm rõ ràng người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu Auslan trong ý nghĩa của thuật ngữ "người phiên dịch" hay không?

53. Liệu có những sửa đổi pháp lý nào khác cần thiết hoặc mong muốn để tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu Auslan cho những người tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài?

Các câu hỏi được đặt ra trong Phần C – Kinh nghiệm cụ thể của các tòa án và hội đồng xét xử tại Tây Úc

Chương 7 – Những người bị buộc tội

Câu hỏi về thủ tục tố tụng hình sự đối với người bị buộc tội là người khuyết tật

54. Theo hiểu biết của bạn, liệu tòa án có điều chỉnh quy trình của mình để loại bỏ hoặc giảm thiểu những rào cản mà người bị buộc tội có khuyết tật gặp phải không? Nếu có, xin vui lòng cung cấp ví dụ về cách thức điều này diễn ra.

55. Liệu tòa án có nên điều chỉnh quy trình của mình để loại bỏ hoặc giảm thiểu những rào cản mà người bị buộc tội có khuyết tật phải đối mặt? Nếu có, thì bằng cách nào?

Các câu hỏi về quy trình trước xét xử và phiên tòa hình sự

56. Liệu Luật Tố tụng Hình sự có cần sửa đổi để trao cho tòa án quyền rõ ràng ban hành các lệnh quản lý vụ án nhằm điều chỉnh các quy trình hoặc thủ tục của chính họ, để loại bỏ hoặc giảm thiểu các rào cản mà họ có thể tạo ra đối với sự tham gia đầy đủ của người bị cáo khuyết tật ở bất kỳ giai đoạn nào của quá trình tố tụng hình sự hay không?

57. Nếu vậy, làm thế nào để tòa án được thông báo về những lệnh quản lý vụ án nào nên được ban hành trong một trường hợp cụ thể?

58. Liệu có nên đặt ra giới hạn đối với quyền hạn của tòa án trong việc ban hành các lệnh quản lý vụ án như vậy không?

59. Liệu có những quy định pháp luật nào khác mà việc áp dụng chúng có thể dẫn đến việc người bị buộc tội có khuyết tật không thể hiểu đầy đủ hoặc tham gia vào các thủ tục tố tụng hình sự do khuyết tật của họ? Liệu có nên sửa đổi bất kỳ quy định nào như vậy không, và nếu có thì sửa đổi như thế nào?

Các câu hỏi về việc xác định khuyết tật và nhu cầu liên quan đến khuyết tật trong tố tụng hình sự

60. Làm thế nào tòa án biết được một người bị buộc tội có khuyết tật có thể ảnh hưởng đến việc tham gia tố tụng hình sự của họ?

61. Liệu tòa án có nên tiến hành điều tra về vấn đề đó hay không, và nếu có thì khi nào và bằng cách nào?

62. Liệu tòa án có nghĩa vụ phải xem xét liệu người bị cáo có cần những điều chỉnh hợp lý để có thể tham gia đầy đủ vào các thủ tục tố tụng hình sự hay không?

63. Liệu có nên đặt ra giới hạn cho nghĩa vụ đó không?

64. Hoặc liệu người bị cáo có nên tự mình xác định khuyết tật và nhu cầu điều chỉnh của mình hay không? Liệu những người khác có được phép thông báo cho tòa án về khuyết tật của người bị cáo hay không? Nếu có, đó là những người nào?

Các câu hỏi về việc tiếp cận trực tiếp tòa án và công nghệ trong tố tụng hình sự

65. Liệu tất cả các tòa án hình sự có nên lập danh sách riêng cho các bị cáo khuyết tật hay không?

66. Nếu vậy, thì nên:

    (a) Liệu có thể sửa đổi bất kỳ quy trình hoặc thông lệ nào của tòa án trong danh sách đó (ví dụ: danh sách ngắn hơn) không?

    (b) Liệu các phiên tòa xét xử người bị cáo buộc là người khuyết tật có thể được tổ chức tại các phòng xử án có thể được cải tạo (ví dụ: để xe lăn có lối đi) hay không?

67. Liệu Luật Tố tụng Hình sự có nên được sửa đổi để yêu cầu cụ thể việc xem xét liệu lệnh triệu tập tham gia tố tụng qua liên kết video hoặc liên kết âm thanh có tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của người bị cáo khuyết tật hay không?

Các câu hỏi về rào cản giao tiếp trong tố tụng hình sự

68. Liệu Luật Tố tụng Hình sự có nên được sửa đổi thành:

    (a) Liệu tòa án có cần xem xét liệu người bị cáo có khuyết tật nào ngăn cản họ hiểu đầy đủ hoặc tham gia vào quá trình tố tụng hay không? Nếu có, thì khi nào và bằng cách nào việc đó nên được thực hiện?

    (b) Liệu có thể yêu cầu tòa án phải sửa đổi quy trình tố tụng nếu phát hiện bị cáo có khuyết tật khiến họ không thể hiểu đầy đủ hoặc tham gia vào quá trình tố tụng? Liệu có giới hạn nào đối với nghĩa vụ này? Nếu có, những giới hạn đó nên là gì?

Các câu hỏi về thủ tục bảo lãnh tại ngoại

69. Liệu Luật Bảo lãnh có nên được sửa đổi để yêu cầu xác định và xem xét tác động của khuyết tật của người bị cáo buộc trong việc xây dựng các điều kiện bảo lãnh hay không?

70. Liệu Đạo luật Bảo lãnh có nên được sửa đổi để yêu cầu tòa án phải chắc chắn rằng người bị cáo hiểu rõ bản chất và phạm vi của bất kỳ điều kiện bảo lãnh nào cũng như hậu quả của việc không tuân thủ chúng hay không?

71. Liệu bất kỳ phương pháp nào được áp dụng hoặc đang được xem xét trong luật bảo lãnh tại ngoại ở những nơi khác có thể được dùng làm kim chỉ nam cho việc cải cách ở Tây Úc hay không?

Các câu hỏi về tòa án trị liệu

72. Liệu các quy trình hoặc quyền hạn của Tòa án IDDP và Tòa án Start có nên được sửa đổi theo bất kỳ cách nào không?

73. Liệu việc mở rộng phạm vi hoạt động của Tòa án IDDP và Tòa án Start có nên được thực hiện bằng cách thay đổi các tiêu chí về điều kiện chuyển vụ việc đến các tòa án này hay không? Nếu có, thì việc đó nên được thực hiện như thế nào?

74. Liệu sự tồn tại và hoạt động của Tòa án IDDP và/hoặc Tòa án Start có nên được công nhận trong luật pháp hay không?

75. Liệu có cần thiết phải thành lập thêm các tòa án trị liệu khác cho những người bị buộc tội mắc các loại khuyết tật khác không? Nếu có, đó là những loại khuyết tật nào?

Các câu hỏi về thủ tục lệnh cấm tiếp xúc

76. Liệu Đạo luật về Lệnh Cấm có nên được sửa đổi để yêu cầu rõ ràng tòa án xem xét liệu người nộp đơn xin lệnh, hoặc người dự kiến sẽ bị áp dụng lệnh, có khuyết tật nào có thể ảnh hưởng đến khả năng tham gia vào các thủ tục tố tụng, hoặc hiểu và tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của lệnh cấm hay không?

77. Nếu vậy, tòa án nên làm gì để giải quyết vấn đề đó?

Chương 8 – Những người bị kết án

Các câu hỏi về quy trình tuyên án

78. Liệu tòa án tuyên án có bắt buộc phải xác định xem người bị kết án có hoặc có thể có khuyết tật hay không? Nếu có, thì bằng cách nào?

79. Nếu tòa án tuyên án có thông tin cho thấy người bị kết án có hoặc có thể có khuyết tật, liệu tòa án có bắt buộc phải xem xét liệu khuyết tật đó có liên quan đến việc tuyên án đối với người đó hay không?

Câu hỏi về báo cáo trước khi tuyên án

80. Nếu tòa án tuyên án biết rằng người bị kết án có khuyết tật có thể liên quan đến bản án của họ, thì tòa án có bắt buộc phải thu thập báo cáo trước khi tuyên án hay không?

81. Ngoài việc yêu cầu báo cáo trước khi tuyên án từ Bộ Tư pháp, tòa án có cần xem xét việc lấy lời khai từ những người:

    (a) Hỗ trợ người bị kết án có khuyết tật; và/hoặc

    (b) Liệu họ có đủ trình độ hoặc kinh nghiệm để cung cấp thông tin không?

Câu hỏi về sự liên quan của khuyết tật đến bản án

82. Liệu có nên có một điều khoản quy định rõ ràng yêu cầu tòa án tuyên án phải xem xét khả năng tuân thủ các yêu cầu cụ thể nào đó của người bị kết án có khuyết tật đối với bản án hay không?

83. Liệu có cần lập báo cáo trước khi tuyên án để thông báo cho tòa án về việc người bị kết án có khuyết tật hay không:

    (a) Liệu người đó có khả năng đáp ứng mọi yêu cầu áp dụng cho các loại hình phạt mà tòa án có thể tuyên, chẳng hạn như các yêu cầu thường áp dụng cho CBO hoặc ISO hay không?

    (b) Họ sẽ cần sự hỗ trợ để tuân thủ các yêu cầu của bất kỳ bản án nào, nếu họ vẫn ở trong cộng đồng (tức là nếu không bị kết án tù ngay lập tức)?

Câu hỏi về việc giải thích bản án cho người bị kết án có khuyết tật

84. Liệu Đạo luật về tuyên án có nên được sửa đổi để yêu cầu tòa án phải chắc chắn rằng người bị kết án có khuyết tật đã hiểu được tác động và hệ lụy của bản án hay không? Nếu có, thì sửa đổi như thế nào?

Câu hỏi về việc kháng cáo bản án

85. Liệu Quy tắc tố tụng hình sự và Quy tắc tòa phúc thẩm có nên được sửa đổi để cho phép thẩm phán miễn trừ các yêu cầu về thủ tục (nộp bản khai có tuyên thệ và/hoặc ý kiến của luật sư) đối với người đang hoặc có vẻ như là người bị hạn chế năng lực pháp lý để được Tòa án chấp thuận đình chỉ hoặc dàn xếp kháng cáo bản án hoặc hình phạt hay không? Nếu có, tiêu chí nào mà Tòa án nên xem xét để miễn trừ các yêu cầu về thủ tục đó?

86. Liệu Quy tắc tố tụng hình sự và Quy tắc Tòa phúc thẩm có cần được sửa đổi theo cách khác để giải quyết vấn đề này hay không?

Câu hỏi về các cải cách lập pháp khác

87. Liệu có cần những cải cách lập pháp nào khác để hỗ trợ những người khuyết tật bị kết án tiếp cận hoặc tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án tốt hơn, với tư cách là người bị kết án (chứ không phải với tư cách khác, chẳng hạn như các bên tham gia tố tụng dân sự)?

Chương 9 - Nạn nhân và gia đình nạn nhân của tội phạm

Câu hỏi về Đạo luật nạn nhân tội phạm

88. Liệu nhu cầu của người khuyết tật có cần được công nhận cụ thể trong Hướng dẫn dành cho nạn nhân của tội phạm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho họ tiếp cận và tham gia vào các phiên tòa với tư cách là nạn nhân của tội phạm hay không?

89. Nếu vậy, làm thế nào để đạt được điều đó?

90. Mục 3(2) của Đạo luật Nạn nhân tội phạm có cần được sửa đổi không? Nếu có, thì sửa đổi như thế nào?

91. Liệu Hướng dẫn về nạn nhân của tội phạm có nên được sửa đổi thành:

    (a) Cụ thể, cần quy định rằng tòa án và các cơ quan xét xử phải điều tra xem nạn nhân có gặp phải bất kỳ rào cản nào liên quan đến khuyết tật khi tham gia vào hệ thống tư pháp hình sự với tư cách là nạn nhân hay không?

    (b) Cụ thể, tòa án và các cơ quan xét xử phải thực hiện mọi điều chỉnh hợp lý để khắc phục mọi rào cản liên quan đến khuyết tật đối với sự tham gia của nạn nhân khuyết tật?

Câu hỏi về bản tường trình về tác động đối với nạn nhân

92. Người khuyết tật gặp phải những rào cản nào khi viết bản tường trình về tác động đối với nạn nhân?

93. Liệu tòa án tuyên án có nên bắt buộc phải xem xét bất kỳ sự điều chỉnh hợp lý nào cho nạn nhân của tội phạm là người khuyết tật để họ có thể trình bày bản tường trình về tác động của vụ việc đối với nạn nhân trước tòa, bao gồm cả việc trình bày trực tiếp nếu họ muốn hay không?

94. Liệu Đạo luật Xử phạt có nên được sửa đổi để cho phép rõ ràng nạn nhân của tội phạm bị khuyết tật được đưa ra bản tường trình về tác động của tội phạm dưới hình thức khác ngoài văn bản hay không?

95. Liệu có nên quy định các hình thức cụ thể (ví dụ: video quay sẵn, thông qua người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu Auslan, hoặc do người khác thay mặt họ thực hiện)? Nếu có, đó nên là những hình thức nào?

Câu hỏi về việc tham gia hòa giải với người đã bị kết án

96. Nạn nhân của tội phạm là người khuyết tật gặp phải những rào cản cụ thể nào khi tham gia hòa giải theo Đạo luật Xử phạt?

97. Liệu Đạo luật về tuyên án có nên được sửa đổi để yêu cầu rõ ràng rằng tòa án khi ra lệnh lập báo cáo hòa giải phải tìm hiểu xem nạn nhân khuyết tật có thể gặp bất kỳ rào cản nào khi tham gia hòa giải hay không, và phải ra lệnh thực hiện bất kỳ điều chỉnh thích hợp nào?

Các câu hỏi về bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra

98. Liệu Đạo luật bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra có nên được sửa đổi thành:

    (a) Liệu có cho phép nộp đơn xin bồi thường bằng các hình thức khác ngoài việc nộp đơn bằng văn bản đã được phê duyệt (ví dụ: bằng cách nộp đơn trực tiếp cho nhân viên của Văn phòng Bồi thường Thiệt hại Hình sự, người sẽ ghi lại chi tiết đơn)? Nếu có, thì những hình thức đơn xin nào khác được cho phép?

    (b) Cụ thể, có yêu cầu phải xem xét tác động của khuyết tật của người nộp đơn khi quyết định xem có nên gia hạn thời gian nộp đơn hay không?

Chương 10 – Các nhân chứng

Câu hỏi về những rào cản chung đối với việc tham gia

99. Những sửa đổi pháp luật nào, nếu có, có thể giải quyết các rào cản đối với sự tham gia của nhân chứng trong các phiên tòa?

Câu hỏi về các quy định liên quan đến năng lực của nhân chứng

100. Liệu bài kiểm tra năng lực trong Đạo luật Chứng cứ năm 2025 có nên được sửa đổi để yêu cầu tòa án xem xét liệu nhân chứng có đủ năng lực để đưa ra lời khai nếu được cung cấp sự hỗ trợ hoặc trợ giúp cần thiết hay không?

101. Tòa án cần những thông tin gì để đưa ra đánh giá đó?

102. Liệu tòa án có nghĩa vụ phải cung cấp các bằng chứng cần thiết cho nhân chứng hay không?

103. Làm thế nào để áp đặt nghĩa vụ như vậy?

Các câu hỏi liên quan đến việc đánh giá độ tin cậy và uy tín của nhân chứng.

104. Cần có những sửa đổi pháp luật nào, nếu có, để giải quyết những rào cản mà các nhân chứng khuyết tật gặp phải liên quan đến việc đánh giá độ tin cậy và tính xác thực của họ với tư cách là nhân chứng?

105. Liệu có nên có chương trình giáo dục bắt buộc cho ngành tư pháp liên quan đến các vấn đề ảnh hưởng đến nhân chứng khuyết tật hay không?

Câu hỏi về các điều chỉnh và hỗ trợ dành cho nhân chứng khuyết tật

106. Theo kinh nghiệm của bạn, liệu những người làm chứng khuyết tật có bắt buộc phải cung cấp báo cáo y tế chi tiết và thông tin cá nhân khi nộp đơn lên tòa án để yêu cầu điều chỉnh điều kiện làm việc hay không?

107. Nếu có, loại thông tin nào được yêu cầu và thông tin đó được sử dụng như thế nào?

108. Ai chịu trách nhiệm xác định rằng một nhân chứng cần hỗ trợ liên quan đến khuyết tật (ví dụ: tòa án, bên triệu tập nhân chứng hoặc chính nhân chứng)?

109. Liệu pháp luật có nên quy định nghĩa vụ bắt buộc đối với tòa án phải điều tra xem liệu, do khuyết tật, người làm chứng có cần điều chỉnh hoặc hỗ trợ để cung cấp bằng chứng một cách hiệu quả hay không?
110. Tòa án có thể yêu cầu những thông tin cá nhân nào (bao gồm cả hồ sơ y tế) từ nhân chứng khuyết tật khi xem xét liệu có cho phép điều chỉnh thủ tục tố tụng hay không?
111. Cần thực hiện những thay đổi nào khác (nếu có) để đảm bảo các nhân chứng khuyết tật nhận được những điều chỉnh cần thiết?
112. Liệu chương trình hỗ trợ nhân chứng có nên được mở rộng để hỗ trợ các nhân chứng khuyết tật trong các thủ tục tố tụng khác tại tòa án và trọng tài hay không? Nếu có, đó là những thủ tục tố tụng nào?
113. Nếu có thể, luật cần được sửa đổi như thế nào để cho phép người khuyết tật tham gia với tư cách nhân chứng trong các phiên tòa?

Chương 11 – Bồi thẩm đoàn

Câu hỏi về điều kiện tham gia bồi thẩm đoàn

114. Liệu các tiêu chí về điều kiện triệu tập bồi thẩm đoàn theo Đạo luật Bồi thẩm đoàn có nên được thay đổi không? Nếu có, thì thay đổi như thế nào?
115. Liệu Đạo luật về bồi thẩm đoàn có nên được sửa đổi để yêu cầu xem xét liệu có thể cung cấp các điều chỉnh hợp lý cho người khuyết tật để họ có thể tham gia bồi thẩm đoàn hay không?
116. Nếu có, tòa án hoặc thành viên bồi thẩm đoàn cần phải xem xét những yếu tố nào khi quyết định liệu có thể đưa ra những điều chỉnh hợp lý hay không?

Các câu hỏi về mục đích của Đạo luật bồi thẩm đoàn

117. Liệu Đạo luật về bồi thẩm đoàn có cần được sửa đổi để nêu rõ các mục tiêu và mục đích của Đạo luật này hay không?
118. Nếu có, vật dụng nào sẽ đảm bảo tốt nhất rằng người khuyết tật có thể tham gia bồi thẩm đoàn?
119. Nếu vậy, liệu các thẩm phán và thành viên bồi thẩm đoàn có nên được yêu cầu phải xem xét rõ ràng mục đích của Đạo luật Bồi thẩm đoàn khi quyết định xem một người khuyết tật có được miễn tham gia bồi thẩm đoàn trong một trường hợp cụ thể hay không?

Câu hỏi về người phiên dịch và người hỗ trợ cho bồi thẩm đoàn khuyết tật

120. Liệu Đạo luật về bồi thẩm đoàn và Đạo luật tố tụng hình sự có nên được sửa đổi để cho phép người phiên dịch và người hỗ trợ có mặt cùng bồi thẩm viên khuyết tật trong suốt quá trình làm nhiệm vụ bồi thẩm đoàn, kể cả trong các phiên thảo luận của bồi thẩm đoàn, nhằm mục đích hỗ trợ bồi thẩm viên đó hay không?

121. Nếu vậy, liệu người phiên dịch hoặc người hỗ trợ có cần phải tuyên thệ hoặc cam kết rằng họ sẽ không tham gia vào các cuộc thảo luận của bồi thẩm đoàn và sẽ không tiết lộ các cuộc thảo luận đó hay không?

Câu hỏi về quyền bác bỏ

122. Bạn có biết về việc sử dụng quyền bác bỏ bồi thẩm viên để ngăn cản người khuyết tật tham gia bồi thẩm đoàn không?
123. Liệu luật có nên được sửa đổi để giảm nguy cơ việc sử dụng quyền bác bỏ bồi thẩm đoàn để loại trừ người khuyết tật khỏi việc làm bồi thẩm viên hay không?
124. Nếu vậy, luật cần được sửa đổi như thế nào để đạt được kết quả đó?

Câu hỏi về việc điều chỉnh cho bồi thẩm đoàn khuyết tật

125. Cần có những điều chỉnh nào dành cho các bồi thẩm viên khuyết tật?
126. Liệu có nên quy định cụ thể bất kỳ điều chỉnh nào trong số này bằng luật pháp hay không? Nếu có, tại sao?
127. Liệu có nên tuyển dụng các nhân viên hỗ trợ người khuyết tật để giúp đỡ các bồi thẩm viên khuyết tật hay không?
128. Làm thế nào để cải thiện quy trình yêu cầu điều chỉnh hợp lý đối với việc tham gia bồi thẩm đoàn? Có cần sửa đổi Đạo luật Bồi thẩm đoàn để cải thiện quy trình đó không?
129. Liệu tòa án có nên được trao quyền, theo Đạo luật về bồi thẩm đoàn, để chỉ đạo việc cung cấp hỗ trợ, dù là nói chung hay trong một trường hợp cụ thể? Điều đó sẽ hoạt động như thế nào?

Câu hỏi về giáo dục và đào tạo

130. Liệu giáo dục và đào tạo có cần thiết để xóa bỏ những quan niệm sai lầm về khả năng của người khuyết tật khi làm bồi thẩm đoàn? Ai nên được nhận giáo dục và đào tạo này? Loại hình giáo dục nào là cần thiết?

Các câu hỏi về những cách thức khác để tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia với tư cách bồi thẩm đoàn

131. Cần làm gì nữa để loại bỏ những rào cản ngăn cản hoặc hạn chế người khuyết tật tham gia bồi thẩm đoàn một cách hiệu quả?
132. Liệu có rào cản nào ngăn cản người khuyết tật tham gia bồi thẩm đoàn mà chúng ta chưa xác định được không?
133. Ngoài các phương án đã được thảo luận trong bài viết này, liệu còn cách nào khác để thay đổi luật nhằm cho phép người khuyết tật tham gia với tư cách là bồi thẩm đoàn?

Câu hỏi về các biện pháp bảo đảm để đảm bảo một phiên tòa công bằng

134. Nếu có những cải cách đối với Đạo luật về bồi thẩm đoàn, cần phải đưa ra những biện pháp bảo vệ nào để đảm bảo quyền được xét xử công bằng của bị cáo không bị xâm phạm?

Chương 12 – Các bên trong tố tụng dân sự

Các câu hỏi về trợ giúp pháp lý miễn phí trong các vụ kiện dân sự

135. Liệu những người khuyết tật không đủ khả năng chi trả phí luật sư có nên được hưởng trợ giúp pháp lý miễn phí trong một số vụ kiện dân sự nhất định hay không?

136. Nếu vậy, liệu sự hỗ trợ đó có nên được cung cấp cho tất cả mọi người bất kể loại khuyết tật nào không?

137. Như một phương án khác, liệu sự hỗ trợ đó có nên được giới hạn cho những người khuyết tật thuộc một số loại nhất định? Nếu vậy, những loại khuyết tật nào sẽ đủ điều kiện để được hỗ trợ pháp lý miễn phí?

138. Trong những loại thủ tục tố tụng dân sự nào thì người khuyết tật được hưởng trợ giúp pháp lý miễn phí?

Câu hỏi về người đại diện trong vụ kiện

139. Nếu có thể, cần thay đổi luật liên quan đến người đại diện trong tố tụng như thế nào để cho phép người khuyết tật tham gia vào các thủ tục tố tụng dân sự một cách hiệu quả hơn?

Các câu hỏi về yêu cầu và điều chỉnh thủ tục trong tố tụng dân sự

140. Bạn đã từng có kinh nghiệm gì, nếu có, trong việc yêu cầu điều chỉnh phù hợp cho người khuyết tật với tư cách là một bên trong các vụ kiện dân sự?

141. Liệu các thủ tục tố tụng tại tòa án trong các vụ án dân sự có nên được thay đổi để loại bỏ các rào cản về thủ tục đối với các bên khuyết tật hay không? Nếu có, thì nên thay đổi những thủ tục nào và tại tòa án nào?

142. Liệu pháp luật có nên quy định nghĩa vụ bắt buộc đối với tòa án phải điều tra xem liệu bất kỳ bên nào trong một vụ kiện dân sự có cần điều chỉnh gì do khuyết tật để tham gia hiệu quả hay không?

143. Nếu vậy, liệu pháp luật có nên đặt ra nghĩa vụ bắt buộc đối với các tòa án trong việc cung cấp bất kỳ sự điều chỉnh hợp lý và khả thi nào mà họ cho là cần thiết hay không?

Câu hỏi về các cách thức khác để tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia vào các thủ tục tố tụng dân sự.

144. Nếu có thể, luật cần được sửa đổi như thế nào để cho phép người khuyết tật tham gia vào các thủ tục tố tụng dân sự tại tòa án?

Chương 13 – Những người liên quan đến các vấn đề tại tòa án

Câu hỏi về các tòa án mà chúng ta nên xem xét trong quá trình đánh giá của mình.

145. Còn có tòa án nào khác ở Tây Úc mà chúng ta cần đặc biệt xem xét trong quá trình rà soát này không? Nếu có, tại sao?

Các câu hỏi về những rào cản khi tham gia vào các thủ tục của SAT

146. Liệu các nhân chứng khuyết tật trong SAT có gặp phải những rào cản tương tự khi đưa ra lời khai như các nhân chứng khuyết tật gặp phải tại tòa án hay không?

147. Nếu không, những rào cản nào mà các nhân chứng khuyết tật phải đối mặt trong kỳ thi SAT?

Các câu hỏi về điều chỉnh và hỗ trợ trong quá trình làm bài thi SAT

148. Theo kinh nghiệm của bạn, liệu Đạo luật SAT có cho phép cung cấp các điều chỉnh hợp lý cho người khuyết tật để họ có thể tham gia vào các thủ tục tố tụng trước SAT hay không?

149. Có những loại thủ tục tố tụng cụ thể nào tại SAT mà sự hỗ trợ của luật sư hoặc người bào chữa là đặc biệt quan trọng đối với người khuyết tật không?

150. Nếu bạn từng tham gia vào các thủ tục của SAT, bạn có được biết về những cách thức mà SAT có thể đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật để giúp họ tham gia hiệu quả vào các thủ tục đó không?

151. Bạn được biết về điều đó như thế nào? Quá trình diễn ra ra sao?

152. Theo kinh nghiệm của bạn, liệu người khuyết tật có gặp phải rào cản nào khi tham gia các thủ tục tại SAT vì SAT không biết về nhu cầu hỗ trợ của họ trước phiên điều trần không? Những rào cản đó là gì? Và SAT đã xử lý tình huống đó như thế nào?

153. Liệu Đạo luật SAT có nên được sửa đổi để cho phép người khuyết tật được luật sư hoặc người bào chữa hỗ trợ miễn phí trong các thủ tục tố tụng SAT hay không?

154. Nếu có, thì trong thủ tục tố tụng hoặc trong hoàn cảnh nào, người khuyết tật mới được hưởng sự hỗ trợ đó?

155. Liệu Đạo luật SAT có nên được sửa đổi để quy định rằng những người khuyết tật tham gia các phiên tòa SAT được cung cấp bất kỳ sự điều chỉnh hợp lý nào nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của họ?

156. Những điều chỉnh nào dành cho người khuyết tật nên được áp dụng một cách mặc định trong bài thi SAT?

Các câu hỏi về việc xác định những điều chỉnh cần thiết để tham gia vào các thủ tục tố tụng

157. Ai chịu trách nhiệm xác định rằng một người khuyết tật cần được điều chỉnh để có thể tham gia hiệu quả vào các thủ tục của SAT (ví dụ: SAT hay chính người đó)?

158. Liệu SAT có nên đưa ra các quy trình bổ sung hoặc khác biệt so với các quy trình hiện có để xác định những điều chỉnh cần thiết cho người khuyết tật tham gia vào các thủ tục tố tụng của SAT hay không?

159. Nếu vậy, nó nên áp dụng những quy trình nào?

160. Liệu Đạo luật SAT có nên được sửa đổi để quy định nghĩa vụ bắt buộc đối với SAT trong việc hỏi tất cả các bên và nhân chứng xem họ có cần điều chỉnh hợp lý nào do khuyết tật để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham gia tố tụng hay không?

161. Liệu Đạo luật SAT có nên được sửa đổi để quy định nghĩa vụ bắt buộc đối với SAT trong việc cung cấp các điều chỉnh hợp lý cho người khuyết tật hay không?

162. Liệu Đạo luật SAT có nên được sửa đổi để cho phép người khuyết tật tham gia vào các thủ tục tố tụng của SAT được người hỗ trợ trợ giúp hay không?

Câu hỏi về mục đích của bài kiểm tra SAT Act

163. Liệu Đạo luật SAT có nên được sửa đổi để đưa việc đảm bảo khả năng tiếp cận cho người khuyết tật vào danh sách các mục tiêu của kỳ thi SAT hay không?

164. Mục tiêu đó nên được diễn đạt như thế nào cho tốt nhất?

Câu hỏi về các cách thức khác để tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia vào các thủ tục của SAT.

165. Nếu có thể, luật cần được sửa đổi như thế nào để cho phép người khuyết tật tham gia hiệu quả vào các thủ tục của SAT?

Các câu hỏi về những rào cản khi tham gia vào các thủ tục MHT

166. Liệu các nhân chứng khuyết tật trong MHT có gặp phải những rào cản tương tự khi cung cấp bằng chứng như các nhân chứng khuyết tật gặp phải tại tòa án hay không?

167. Nếu không, những nhân chứng khuyết tật gặp phải những rào cản nào trong MHT?

Các câu hỏi về điều chỉnh và hỗ trợ trong quá trình tố tụng MHT

168. Theo kinh nghiệm của bạn, liệu Đạo luật Sức khỏe Tâm thần có cho phép cung cấp các điều chỉnh hợp lý cho người khuyết tật để họ có thể tham gia vào các thủ tục tố tụng trước Tòa án Sức khỏe Tâm thần hay không?

169. Liệu Đạo luật Sức khỏe Tâm thần có nên được sửa đổi để yêu cầu tất cả bệnh nhân bị cưỡng chế nhập viện ra hầu tòa trước Tòa án Sức khỏe Tâm thần phải có luật sư đại diện hay không?

170. Liệu Đạo luật Sức khỏe Tâm thần có nên được sửa đổi để yêu cầu cơ sở y tế cung cấp hồ sơ y tế của bệnh nhân bị cưỡng chế điều trị cho người đại diện của bệnh nhân trước phiên điều trần của Hội đồng Sức khỏe Tâm thần (MHT) một thời gian dài hay không?

Câu hỏi về các cách thức khác để tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia vào các thủ tục tố tụng MHT.

171. Nếu có thể, luật cần được thay đổi như thế nào để cho phép người khuyết tật tham gia hiệu quả vào các thủ tục tố tụng MHT?

Các câu hỏi được đặt ra trong Phần D – Các lựa chọn cải cách cơ bản

Chương 14 – Các lựa chọn cải cách cơ bản

Câu hỏi về một tuyên bố nguyên tắc lập pháp tổng quát

172. Liệu có nên ban hành một tuyên bố pháp lý chung về các nguyên tắc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận và tham gia của người khuyết tật tại các tòa án và hội đồng xét xử ở Tây Úc hay không? Tại sao hoặc tại sao không?

173. Nếu một văn bản pháp luật tổng quát về các nguyên tắc tiếp cận và tham gia được ban hành, thì văn bản đó nên bao gồm những nguyên tắc nào?

174. Nếu một tuyên bố lập pháp chung về các nguyên tắc tiếp cận và tham gia được ban hành, thì liệu có những hạn chế nào đối với việc áp dụng các nguyên tắc đó cho các tòa án và cơ quan xét xử hay không?

175. Nếu một tuyên bố pháp lý chung về các nguyên tắc tiếp cận và tham gia được ban hành, thì việc không tuân thủ luật pháp sẽ dẫn đến những hậu quả nào, nếu có?

Câu hỏi về cán bộ liên lạc tòa án

176. Liệu có nên ban hành luật để thành lập một văn phòng chuyên trách hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận và tham gia vào tất cả các phiên tòa và hội đồng xét xử hay không?

177. Nếu vậy, người nắm giữ chức vụ đó nên được giao những chức năng gì?

178. Liệu người giữ chức vụ đó có nên được giao nhiệm vụ xác định và đánh giá nhu cầu điều chỉnh của một người hay không?

179. Luật pháp nên trao cho cơ quan này những quyền hạn nào, nếu có, để cho phép họ thực hiện các chức năng của mình?

180. Luật pháp nên quy định những nhiệm vụ nào, nếu có, cho chức vụ này?

181. Thay vào đó, liệu có nên ban hành một quy định pháp luật yêu cầu mỗi tòa án hoặc hội đồng xét xử phải chỉ định một nhân viên để hỗ trợ điều chỉnh nhằm giúp người khuyết tật tiếp cận và tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án hoặc hội đồng xét xử đó hay không?

Các câu hỏi về dịch vụ tư vấn độc lập

182. Liệu luật pháp có nên thiết lập một dịch vụ bào chữa miễn phí và độc lập cho người khuyết tật tham gia các thủ tục tố tụng tại tất cả các tòa án và trọng tài ở Tây Úc hay không?

183. Nếu vậy, dịch vụ bào chữa độc lập nên dành cho ai? Ví dụ, dịch vụ này có nên dành cho tất cả những người khuyết tật tiếp cận hoặc tham gia vào các phiên tòa và hội đồng xét xử hay không?

184. Liệu dịch vụ bào chữa độc lập chỉ nên dành cho những người tham gia tố tụng với tư cách cụ thể? Nếu vậy, đó là những tư cách nào (ví dụ: bị cáo, người bị kết tội, nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân, nhân chứng, bồi thẩm đoàn, các bên trong các vụ kiện dân sự tại tòa án hoặc trọng tài)?

185. Theo bạn, một dịch vụ tư vấn pháp lý độc lập nên thực hiện những chức năng gì?

Các câu hỏi về cơ chế giám sát và kiểm tra

186. Liệu luật pháp có nên thành lập một văn phòng độc lập để giám sát, nghiên cứu và báo cáo về các vấn đề mang tính hệ thống liên quan đến việc tiếp cận và tham gia của người khuyết tật trong hệ thống tòa án và trọng tài hay không?

187. Nếu vậy, văn phòng đó nên thực hiện những chức năng gì?

188. Luật pháp nên trao cho văn phòng này những quyền hạn nào, nếu có, để cho phép nó thực hiện các chức năng của mình?

Phụ lục A – Định nghĩa các thuật ngữ

Các thuật ngữ được định nghĩa	
AAC	Giao tiếp tăng cường và thay thế
ABI	Chấn thương não mắc phải
Người bị buộc tội	Người bị cáo buộc phạm tội hình sự.
Đạo luật bồi thẩm đoàn ACT	*Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 1967* (ACT)
Điều chỉnh	Bất kỳ sự điều chỉnh hợp lý nào đối với môi trường, quy trình hoặc thực tiễn của tòa án hoặc trọng tài (bao gồm cả sự điều chỉnh để đảm bảo việc cung cấp hỗ trợ) mà một cá nhân cần trong một trường hợp cụ thể để tiếp cận hoặc tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài.
AHRC	Ủy ban Nhân quyền Úc
ALRC	Ủy ban Cải cách Luật pháp Úc
Người đánh giá	Người thẩm định bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra
Công nghệ hỗ trợ	Các thiết bị hoặc dụng cụ giúp tăng cường hoặc duy trì khả năng thể chất và nhận thức của người khuyết tật để thực hiện một số việc nhất định. Ví dụ bao gồm phần mềm đọc màn hình và thiết bị chữ nổi có thể làm mới, bàn phím và chuột thay thế, phần mềm phóng to màn hình và phần mềm nhận dạng giọng nói.[874]
Ngôn ngữ ký hiệu Auslan	Ngôn ngữ ký hiệu Úc
AVL	Liên kết âm thanh hoặc video
Đạo luật bảo lãnh	*Đạo luật Bảo lãnh tại ngoại năm 1982* (WA)
CALD	Đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ

874 Ủy ban Nhân quyền Úc, *Hướng dẫn về quyền tiếp cận bình đẳng đối với hàng hóa và dịch vụ kỹ thuật số* (tháng 4 năm 2025) 12 <https://humanrights.gov.au/__data/assets/file/0027/47358/Guidelines-equal-access-digital-goods-services.pdf>.

CBO	Trật tự dựa trên cộng đồng
Đạo luật CIC	*Đạo luật bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra năm 2003* (WA)
Đạo luật CLIMI	*Đạo luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* (WA)
Suy giảm nhận thức	Một thuật ngữ bao quát rộng để chỉ ... Suy giảm chức năng nhận thức của một người, bao gồm khả năng hiểu, suy luận, thích ứng, phán đoán, học tập hoặc trí nhớ. Một người có thể bị suy giảm nhận thức do suy giảm trí tuệ (**xem bên dưới**), chấn thương não mắc phải hoặc bệnh lý thần kinh (như chứng mất trí nhớ).
Nhiệm vụ	Ủy ban Cải cách Pháp luật Tây Úc
Pháp luật cộng đồng	Luật Cộng đồng Tây Úc
Bài kiểm tra năng lực	Điều khoản trong Đạo *luật Chứng cứ năm 2025* quy định rằng một người sẽ không đủ tư cách để đưa ra bằng chứng về một sự kiện nếu, vì bất kỳ lý do nào, bao gồm cả khuyết tật: • Người đó 'không có khả năng' hiểu câu hỏi về sự việc hoặc đưa ra câu trả lời có thể hiểu được cho câu hỏi về sự việc; và • Tình trạng bất lực của người đó không thể 'khắc phục' được.
Ủy ban Đại hội	Ủy ban Liên Hợp Quốc về Quyền của Người khuyết tật
Người bị kết án	Người bị kết án là người mà tòa án đã ghi nhận bản án hình sự. Một người có thể bị kết án nếu họ nhận tội đối với cáo buộc phạm tội hình sự, hoặc nếu họ bị thẩm phán, bồi thẩm đoàn hoặc quan tòa tuyên bố có tội sau phiên tòa xét xử.
Tòa án và trọng tài	• Cơ quan được pháp luật thành lập để xét xử và quyết định các vụ việc; • Các cá nhân ra quyết định được bổ nhiệm để thực hiện các chức năng và quyền hạn ra quyết định (thẩm phán, quan tòa và thành viên tòa án); và • Các quy trình, hệ thống và dịch vụ làm nền tảng cho hoạt động của tòa án và các cơ quan

	xét xử. Nhiều trong số này được cung cấp hoặc quản lý bởi bộ phận Dịch vụ Tòa án và Cơ quan xét xử thuộc Bộ Tư pháp.[875]
Hệ thống tòa án và trọng tài	Tất cả các tòa án và hội đồng xét xử cấp tiểu bang ở Tây Úc.
Quy tắc của Tòa phúc thẩm	*Quy tắc Tòa án Tối cao (Tòa phúc thẩm) năm 2005* (WA)
Luật tố tụng hình sự	*Đạo luật tố tụng hình sự năm 2004* (WA)
Quy định về thủ tục tố tụng hình sự	*Quy định về thủ tục tố tụng hình sự năm 2005* (WA)
Quy tắc tố tụng hình sự	*Quy tắc tố tụng hình sự năm 2005* (WA)
CRPD	Công ước Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật
Khuyết tật	Trải nghiệm phát sinh từ tình trạng suy giảm chức năng lâu dài của một người (bao gồm cả thể chất, (các khiếm khuyết về tâm thần, trí tuệ, giác quan, thần kinh và/hoặc học tập) khi tương tác với các rào cản (bao gồm các rào cản về môi trường, xã hội và thái độ). Trải nghiệm này có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở, việc bị loại trừ và hạn chế tiếp cận cũng như tham gia đầy đủ vào cộng đồng.
Ủy ban Hoàng gia về Người khuyết tật	Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật.
DLO	Cán bộ liên lạc về vấn đề khuyết tật
Tòa án điện tử	Hệ thống quản lý hồ sơ kỹ thuật số trực tuyến và hệ thống nộp hồ sơ điện tử của bang Tây Úc
Luật cho phép	Các điều luật trao cho Tòa án Hành chính Nhà nước thẩm quyền đưa ra quyết định về một số vấn đề nhất định.
Đạo luật Chứng cứ năm 1906	*Đạo luật Chứng cứ năm 1906* (WA)
Đạo luật Chứng cứ năm 2025	*Đạo luật Chứng cứ năm 2025* (WA)

[875] 'Dịch vụ Tòa án và Tòa trọng tài', *Chính phủ Tây Úc* (Trang web, ngày 3 tháng 8 năm 2026) <https://www.wa.gov.au/organisation/department-of-justice/court-and-tribunal-services>.

FCWA	Tòa án Gia đình Tây Úc
IDDP	Chương trình chuyển hướng dành cho người khuyết tật trí tuệ
Tòa án IDDP	Tòa án Chương trình Chuyển hướng cho Người Khuyết tật Trí tuệ
Đạo luật Thanh tra Dịch vụ Giám hộ	*Đạo luật Thanh tra Dịch vụ Giám hộ năm 2003* (WA)
Suy giảm trí tuệ	Suy giảm chức năng trí tuệ (bao gồm khả năng suy luận, học hỏi và giải quyết vấn đề) và hành vi thích ứng (bao gồm các kỹ năng về nhận thức, xã hội và thực tiễn) của một người, phát sinh trong giai đoạn phát triển.
Nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế	Các nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về quyền tiếp cận công lý cho người khuyết tật
Giao thoa	Cách thức mà các khía cạnh khác nhau trong bản sắc của một người (ví dụ: giới tính, chủng tộc và tuổi tác) và hoàn cảnh (ví dụ: vị trí địa lý và điều kiện kinh tế) tương tác với nhau và với các cấu trúc xã hội để định hình trải nghiệm của người đó. Những tương tác này có thể tạo ra những dạng bất lợi phức tạp và độc đáo, không thể hiểu được nếu chỉ nhìn vào bất kỳ khía cạnh nào trong bản sắc của một người một cách riêng lẻ.
ISO	Lệnh giám sát chuyên sâu
Đạo luật bồi thẩm đoàn	*Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 1957* (WA)
Bồi thẩm viên	Người được chọn để ngồi trong bồi thẩm đoàn nghe bằng chứng và quyết định các vấn đề thực tế trong một phiên tòa.
Nhóm bồi thẩm đoàn	Danh sách các bồi thẩm viên tiềm năng được lựa chọn ngẫu nhiên từ những người có tên trong danh sách cử tri tại khu vực địa lý nơi phiên tòa sẽ được tiến hành.
Thẩm phán DAIP	Kế hoạch tiếp cận và hòa nhập người khuyết tật của Bộ Tư pháp giai đoạn 2024-2029
Suy giảm khả năng học tập	Suy giảm chức năng học tập hoặc xử lý thông tin của một người, bao gồm việc tiếp thu, sắp xếp, ghi nhớ hoặc hiểu thông tin.

	Một số ví dụ về rối loạn học tập bao gồm chứng khó đọc và chứng khó viết.
Trợ giúp pháp lý	Tổ chức Trợ giúp Pháp lý Tây Úc
MHT	Tòa án sức khỏe tâm thần
Đạo luật MH	*Đạo luật Sức khỏe Tâm thần năm 2014* (WA)
MIRT	Tòa án xem xét suy giảm năng lực tâm thần
NDIS	Chương trình Bảo hiểm Khuyết tật Quốc gia
Suy giảm thần kinh	Suy giảm chức năng não bộ và hệ thần kinh trung ương của một người.
NSWLRC	Ủy ban Cải cách Luật pháp New South Wales
OCIC	Văn phòng bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra
OICS	Văn phòng Thanh tra Dịch vụ Giám hộ
Bên tham gia tố tụng dân sự	Người tham gia vào thủ tục tố tụng với tư cách là người nộp đơn/nguyên đơn (người khởi kiện để tìm kiếm biện pháp khắc phục) hoặc bị đơn/người bị kiện (người phản hồi lại thủ tục tố tụng, thường bằng cách phản đối biện pháp khắc phục được yêu cầu).
Suy giảm thể chất	Suy giảm chức năng sinh lý hoặc cấu trúc cơ thể của một người. Nó có thể ảnh hưởng đến khả năng vận động, sự khéo léo và/hoặc sức bền của người đó.[876]
Suy giảm tâm thần	Suy giảm chức năng tâm thần là tình trạng phát sinh từ bệnh lý tâm thần. Suy giảm tâm thần có thể ảnh hưởng đến chức năng tinh thần của một người theo nhiều cách khác nhau, chẳng hạn như hạn chế khả năng tập trung, khả năng xử lý nhiều nhiệm vụ cùng lúc, khả năng tương tác với người khác, khả năng tiếp nhận phản hồi mang tính xây dựng và/hoặc khả năng quản lý căng thẳng . Mặc dù thuật ngữ này đã được sử dụng trong Điều khoản Tham chiếu của chúng tôi, nhưng chúng tôi nhận thấy nó không được sử dụng phổ biến. Trong bài viết này, chúng tôi ưu tiên sử dụng thuật ngữ khuyết tật tâm lý xã hội (**xem bên dưới**).

876 'Khuyết tật là gì?', *Mạng lưới Người khuyết tật Úc* (Trang web, 2024) <https://australiandisabilitynetwork.org.au/resources/disability-statistics/what-is-disability/>.

Khuyết tật tâm lý xã hội	Trải nghiệm phát sinh từ sự suy giảm chức năng tâm thần của một người khi tương tác với các rào cản khác nhau.[877]
Báo cáo cuối cùng của Dự án 114	Báo cáo cuối cùng của Ủy ban về Dự án 114 – *Đạo luật Giám hộ và Quản lý năm 1990* (WA)
Dự án 115	Dự án hiện tại của chúng tôi, cũng là chủ đề của bản tham vấn này, trong đó chúng tôi đang xem xét các khuyến nghị về cải cách lập pháp nhằm cải thiện khả năng tiếp cận hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc cho người khuyết tật.
Đạo luật lệnh cấm	*Đạo luật về lệnh cấm tiếp xúc năm 1997* (WA)
ĐÃ NGỒI	Tòa án hành chính Nhà nước
SAT Act	*Đạo luật Tòa án Hành chính Nhà nước năm 2004* (WA)
SCP	Chương trình Khởi kiện Tòa án
Suy giảm giác quan	Suy giảm chức năng của một hoặc nhiều giác quan của một người, bao gồm thính giác hoặc thị giác, cũng như các giác quan khác như xúc giác, vị giác hoặc khứu giác.[878]
Đạo luật tuyên án	*Đạo luật tuyên án năm 1995* (WA)
Mô hình xã hội	T the *Mô hình* xã hội về khuyết tật là một cách tư duy về khuyết tật, coi một người là người khuyết tật khi họ bị loại trừ khỏi xã hội vì các thể chế và quy trình của xã hội không được thiết kế để bao gồm những người có khiếm khuyết và nhu cầu chức năng của họ.[879]
Ủng hộ	Hỗ trợ chính thức hoặc không chính thức được cung cấp cho cá nhân nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho họ tiếp cận hoặc tham gia vào hệ thống tòa án và trọng tài. Ví dụ bao gồm một người được đào tạo do tòa án chỉ định để hỗ trợ giao tiếp cho một cá nhân trong các thủ tục tố tụng, một thông dịch viên ngôn ngữ

877 'Hướng dẫn ngôn ngữ', *Liên đoàn các Tổ chức Người khuyết tật Úc* (Trang web) <https://afdo.org.au/news/language-guide/>.

878 'Rối loạn giác quan', *healthdirect* (Trang web, 2026) <https://www.healthdirect.gov.au/sensory-impairments>.

879 Shane Clifton, *Hệ thống phân cấp quyền lực: Các lý thuyết và mô hình về khuyết tật và ý nghĩa của chúng đối với bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật* (tháng 10 năm 2020) 11.

	ký hiệu Auslan và công nghệ hỗ trợ giao tiếp, chẳng hạn như hệ thống và thiết bị hỗ trợ nghe.[880]
Bản tường trình về tác động đối với nạn nhân	Bản tường trình của nạn nhân một vụ án, nêu rõ tác động mà hành vi phạm tội của thủ phạm gây ra đối với nạn nhân.
Nạn nhân của tội phạm	Người bị thương, thiệt hại hoặc mất mát là hậu quả trực tiếp của một hành vi phạm tội.
Nạn nhân của tội phạm Hành động	*Đạo luật về nạn nhân của tội phạm năm 1994* (WA)
Nạn nhân của tội phạm Hướng dẫn	*Đạo luật về nạn nhân của tội phạm năm 1994* (WA), Phụ lục 1
VLRC	Ủy ban Cải cách Luật Victoria
Đạo luật bồi thẩm đoàn thời Victoria	*Đạo luật bồi thẩm đoàn năm 2000* (Vic)
Nhân chứng	Người cung cấp thông tin (được gọi là bằng chứng) cho tòa án hoặc cơ quan xét xử về những gì họ đã thấy, nghe, trải nghiệm hoặc biết.

880 Ủy ban về Quyền của Người khuyết tật, Bình luận chung số 1, phiên họp thứ 11, Tài liệu Liên hợp quốc 14-03120 (19 tháng 5 năm 2014) [17].

Phụ lục B – Điều khoản tham chiếu

1 Theo khoản 11(2)(b) của *Đạo luật Ủy ban Cải cách Pháp luật năm 1972* (WA), Ủy ban Cải cách Pháp luật của Tây Úc sẽ xem xét, tư vấn và đưa ra các khuyến nghị để Chính phủ Tây Úc xem xét về các cải cách lập pháp nhằm cải thiện khả năng tiếp cận hệ thống tòa án và tòa trọng tài của Tây Úc cho người khuyết tật ở Tây Úc.

2 Trong quá trình rà soát, Ủy ban Cải cách Pháp luật cần:

a. Sử dụng định nghĩa rộng về khuyết tật, bao gồm các khiếm khuyết lâu dài về thể chất, tâm thần, trí tuệ, giác quan, thần kinh và/hoặc học tập, khi tương tác với các rào cản, cản trở sự tham gia đầy đủ vào cộng đồng;

b. Cần đặc biệt lưu tâm đến những trải nghiệm của người khuyết tật trong hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc như sau:

- những người bị buộc tội;
- những người bị kết án;
- nạn nhân hoặc người thân của nạn nhân tội phạm;
- nhân chứng;
- bồi thẩm đoàn;
- người nộp đơn trong các vấn đề dân sự;
- bị cáo trong các vụ kiện dân sự; và
- Những người khác xuất hiện trong các vụ việc dân sự, bao gồm cả trước tòa án.

c. Xem xét nhu cầu cải cách và phương pháp tiếp cận tốt nhất để thực hiện cải cách đó trong bối cảnh Tây Úc, tiếp nối hoặc trong bối cảnh của:

i Báo cáo của Ủy ban Nhân quyền Úc - Bình đẳng trước pháp luật: Hướng tới các chiến lược công lý cho người khuyết tật (2014); Báo cáo số 124 của Ủy ban Cải cách Pháp luật Úc - Bình đẳng, năng lực và khuyết tật trong luật pháp Liên bang (2014);

ii iii. Hội đồng Luật sư Úc - Báo cáo cuối cùng của Dự án Công lý (2018);

iii iv. Ủy ban Hoàng gia điều tra về bạo lực, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột người khuyết tật, đặc biệt là Báo cáo cuối cùng: Tập 8 – Tư pháp hình sự và người khuyết tật (2023);

iv v. *Chiến lược về người khuyết tật của bang Tây Úc giai đoạn 2020-2030* ;

v *Kế hoạch tiếp cận và hòa nhập người khuyết tật* của Bộ Tư pháp Tây Úc giai đoạn 2024-2029 ; và

vi vii. Báo cáo của Ủy ban Cải cách Pháp luật Tây Úc về Dự án 114 Giám hộ và Quản lý (2024).

d. Cần xem xét sự cần thiết phải ban hành luật hỗ trợ người khuyết tật trong toàn bộ hệ thống pháp luật, bao gồm việc cung cấp người hỗ trợ giao tiếp, phiên dịch viên, công nghệ và các hỗ trợ cần thiết khác để cho phép họ tham gia hiệu quả vào các quy trình tố tụng tại tòa án và trọng tài;

e. Cần lưu ý đến Công ước Liên hợp quốc về Quyền của Người khuyết tật, mà Úc là một bên tham gia và trong đó quy định:

   - quyền của người khuyết tật được công nhận trước pháp luật, có năng lực pháp lý và được tiếp cận công lý trên cơ sở bình đẳng với những người khác; và
   - Một nguyên tắc chung về tôn trọng phẩm giá vốn có, quyền tự chủ cá nhân, bao gồm quyền tự do lựa chọn và sự độc lập của mỗi người.

f. Xem xét các cải cách, chính sách và khuôn khổ liên bang và tiểu bang có liên quan ảnh hưởng đến sự tham gia của người khuyết tật trong hệ thống tòa án và trọng tài của Tây Úc;

g. Cần lưu ý đến *Đạo luật Hình sự (Suy giảm Tâm thần) năm 2023* , có hiệu lực từ ngày 1 tháng 9 năm 2024, nhưng không tiến hành xem xét cụ thể đạo luật này vì nó sẽ được xem xét theo luật định sau 5 năm kể từ ngày có hiệu lực; và

h. xem xét bất kỳ vấn đề nào khác mà Ủy ban cho là có liên quan.

Phụ lục C - Phản hồi sơ bộ

Phản hồi sơ bộ 1A và 1B (Ủy ban Cơ hội Bình đẳng)

Phản hồi sơ bộ 2 (Tòa án sơ thẩm Tây Úc)

Phản hồi sơ bộ 3 (Tiếp cận pháp luật)

Phản hồi sơ bộ 4 (Tòa án xem xét tình trạng suy giảm năng lực tâm thần)

Phản hồi sơ bộ 5 (Phòng khám Luật John Curtin, Đại học Curtin)

Phản hồi sơ bộ 6 (Trưởng khoa Tâm thần)

Phản hồi sơ bộ 7 (Tòa án Quận Tây Úc)

Phản hồi sơ bộ 8 (Trung tâm Giáo dục Nhân quyền, Đại học Curtin)

Phản hồi sơ bộ số 9 (Ủy viên phụ trách Trẻ em và Thanh thiếu niên)

Phản hồi sơ bộ 10 (Nhóm Ever Ability)

Phản hồi sơ bộ 11 (Tổ chức vận động WA)

Phản hồi sơ bộ 12A và 12B (Khuyết tật phát triển WA)

Phản hồi sơ bộ 13 (Mạng lưới vận động quyền lợi cho thanh thiếu niên khuyết tật)

Phản hồi sơ bộ 14 (Vận động quyền lợi cho người thân khuyết tật)

Phản hồi sơ bộ 15 (Hội đồng Người khiếm thính Tây Úc)

Phản hồi sơ bộ 16 (Hiệp hội Tự kỷ Tây Úc)

Phản hồi sơ bộ 17 (Luật sư công)

Phản hồi sơ bộ 18 (Hiệp hội Rối loạn do rượu ở thai nhi Russell Family)

Phản hồi sơ bộ 19 (Hiệp hội Luật sư Tây Úc)

Phản hồi sơ bộ 20A và 20B (Tòa án sức khỏe tâm thần)

Phản hồi sơ bộ 21 (Tòa án hành chính Nhà nước)

Phản hồi sơ bộ 22 (Tòa án điều tra tử vong của Tây Úc)

Phản hồi sơ bộ 23 (Bà Samantha Jenkinson)

Phản hồi sơ bộ 24 (Mạng lưới Tự kỷ Tây Nam Hoa Kỳ)

Phản hồi sơ bộ 25 (Đường Sussex)

Phản hồi sơ bộ 26 (Tham vấn cộng đồng người bản địa bị điếc)

Phản hồi sơ bộ 27 (Người được ủy thác công cộng)

Phản hồi sơ bộ 28 (Người tiêu dùng dịch vụ sức khỏe tâm thần WA)

Phản hồi sơ bộ 29 (Dịch vụ pháp lý Ruah)

Phản hồi sơ bộ 30 (Hiệp hội Luật sư người khuyết tật Úc)

Phản hồi sơ bộ 31 (Tên được giữ kín theo yêu cầu)

Phản hồi sơ bộ 32 (Tòa án Tối cao Tây Úc)

Phản hồi sơ bộ 33 (Tiến sĩ David Cox)

Phản hồi sơ bộ 34A, 34B và 34C (Bà Cátia Malaquias OAM)

Phản hồi sơ bộ 35 (Hiệp hội Luật sư Tây Úc)

Phản hồi sơ bộ 36 (Trợ giúp pháp lý Tây Úc)

Phản hồi sơ bộ 37 (Luật Cộng đồng Tây Úc)

Phản hồi sơ bộ 38 (Liên đoàn Cộng đồng và Khu vực Công/ Hiệp hội Công chức Tây Úc)

Phản hồi sơ bộ 39 (Bà Marion Buchanan)[881]

Phản hồi sơ bộ 40 (Bộ Tư pháp)

Phản hồi sơ bộ 41 (Dịch vụ pháp lý dành cho phụ nữ Tây Úc)

[881]Bản kiến nghị này được đưa ra với tư cách cá nhân, chứ không phải với tư cách là thành viên của Tòa án Xét duyệt Suy giảm Chức năng Tâm thần Tây Úc.



THE LAW REFORM COMMISSION
of
WESTERN AUSTRALIA

c/o Bộ Tư pháp, Tầng 23, Trung tâm Tư pháp David Malcolm,
28 Đường Barrack, PERTH WA 6000, Úc

Số điện thoại: +61 8 9264 9926